

# VIÊN GIÁC



SỐ - NR. TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

**112**

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

PL. 2543 ■ NĂM THỨ 21 ■ THÁNG 8 ■ JAHRGANG 21. ■ AUGUST 1999 ■ AUSGABE IN VIETNAMESSISCHE & DEUTSCH







Năm nay khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 11 đã được tổ chức tại Oslo, thủ đô của Na-Uy, từ ngày 21 đến ngày 30.7.1999, quy tụ gần 600 học viên đến từ 11 nước tại Âu Châu và Hoa Kỳ cùng với gần 100 chư vị Tăng Ni đến từ khắp nơi trên thế giới. Điều ấy đã nói lên được sự thành tựu của Giáo Hội và của Phật Tử qua việc tu cũng như học trong suốt một thời gian dài, Phật Giáo đã có mặt tại xứ này.

Trong khóa tu học cũng đã tổ chức xen kẽ vào đó những buổi họp mặt của Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu, Đại Hội Tổng Vụ Cư Sĩ của Giáo Hội. Đồng thời Giáo Hội Âu Châu cũng đã tổ chức 2 phiên họp để kiện toàn tổ chức và hoạch định chương trình làm việc cho năm tới. Mầm non của Giáo Hội cũng đã được các anh chị Trưởng và chú tôn đức lưu tâm đến. Đó là các em Oanh Vũ. Song song với khóa học tập, các em cũng được vui chơi thỏa thích, do các anh chị Trưởng của các Gia Đình Phật Tử điều khiển.

Ngày 31.7.1999 vừa qua cũng là ngày cử hành Đại Lễ Khánh Thành Chùa Khuông Việt; trước đây đã do Thượng Tọa Thích Trí Minh và Thượng Tọa Thích Quán Không đứng ra đề xướng xây dựng; nhưng trong hiện tại thì Thượng Tọa Quán Không đã ra đi vĩnh viễn; nhìn hình ảnh ngôi chùa mà liên tưởng đến Người đã có công khai sơn phá thạch tại xứ này. Đại Lễ Khánh Thành được đặt dưới sự chủ tọa và chứng minh của Hòa Thượng Thích Minh Tâm cùng với sự chứng minh của hàng Giáo Phẩm Trung Ương đến từ Úc Châu, Âu Châu, Hoa Kỳ và Canada cùng với hơn 2000 Phật Tử về đây tham dự đại lễ. Ngoài lễ khánh thành ra, một Đại Trại Đản Chấn Tế cầu siêu bạt độ cho các nạn nhân thủy lục cũng đã được chư vị kinh sư và gia tri cử hành một cách trọng thể để cầu nguyện cho những vong linh này được cao đăng Phật Quốc.

Khóa Tu học Phật Pháp năm nay có hàng trăm vị tân Bồ Tát giới tại gia và gần 30 giới tử quy y Tam Bảo. Hợp chung với những vị đã thọ giới Tu Giới Duyên; nên đạo tràng có cả y áo màu nâu, mà các giới tử đã trân trọng đắp lên mình để làm tăng thêm sự trang trọng trong các buổi lễ.

Khóa Tu Giới Duyên cho các Phật Tử tại gia từ ngày 1 đến ngày 14.7.1999 vừa qua tại chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, do Giáo Hội Âu Châu đề xướng cũng đã có gần 70 vị theo tu học. Có vị đã xướng tóc và có vị đã phát nguyện tấn hưởng để cúng dường chư Phật

nhân ngày thọ giới của các vị Tỳ Kheo vào hôm 9.7.99. Không khí thật trang nghiêm thành kính và cảm động. Đây là những nhân tố đầu tiên của Giáo Hội để củng cố và phát triển tổ chức theo tinh thần Bồ Tát gồm tứ hằng thế nguyện là:

*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ  
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn  
Pháp môn vô lượng thế nguyện học  
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.*

Từ đây Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu sẽ có thêm được những thành phần cư sĩ trung kiên của Giáo Hội. Đây là thành quả đào tạo mà sau hơn 10 năm Tu học Phật Pháp, Giáo Hội mới có được.

Những Phật Tử thuần thành là những người hiểu đạo và qua sự tu học theo tinh thần Bồ Tát Đạo, những vị cư sĩ tại gia này đã hết lòng hộ đạo và nhờ tinh thần này mà tại Âu Châu trong thời gian qua các công tác Phật sự đã được thành công viên mãn. Những phúc báu này; những công hạnh này đã thể hiện được con đường Bồ Tát Đạo mà tất cả mọi người con Phật xuất gia cũng như tại gia đã phát nguyện trong khi thọ giới này.

Mùa Vu Lan báo hiếu năm nay cũng sắp về với mọi người con Phật khắp năm châu; nơi gương theo hạnh hiếu là một trong muôn hạnh của người con Phật, mà Ngài Mục Kiền Liên là tiêu biểu; nên mỗi năm đến ngày rằm tháng bảy cũng là cơ hội để chúng ta có thời gian hưởng về ân đức sanh thành cũng như cố gắng làm một cái gì đó để đền ơn Sư Trưởng.

May mắn thay cho những ai còn cha mẹ để báo hiếu, hoặc để nói lên những lời cảm tạ thâm ân từ đáy lòng mình, khi cài lên mình một cánh hoa màu hồng. Còn bất hạnh thay cho những người con không còn cha mẹ nữa, thì họ cũng chỉ có một ngã để đi về. Đó là hướng đến con đường giải thoát cho mẹ cha, bằng cách cầu nguyện cho người thân của mình được cao đăng Phật Quốc.

Sư Trưởng là những vị đã giáo dưỡng cho chúng ta nên người, cho chúng ta có cơ hội để xuất gia học đạo và nuôi nấng chúng ta thành người để phục vụ cho nhân sinh. Thầy Tổ là một trong những ân nặng của tử ân, mà nhân mùa Vu Lan báo hiếu chúng ta cũng nên hưởng về để cảm tạ thâm ân mà Thầy Tổ đã hằng giáo dưỡng chúng ta nên người.

Á Châu đang chuyển mình, Âu Châu cũng đang thay đổi về mọi phương diện, nhất là về lãnh vực tinh thần. Mong rằng thế kỷ thứ 21 sắp tới là một thế kỷ mà Âu Mỹ sẽ hưởng về tinh thần Phật học và chính tinh thần ấy sẽ giúp cho người Âu Mỹ có một cuộc sống cao đẹp hơn, song song với sự phát triển vật chất đã có tại đây từ mấy thế kỷ qua.

Xin cầu nguyện cho quê hương đất nước luôn luôn được an bình; người người được an lạc và nguyện cầu cho thế giới sống chung hòa bình với nhau để cùng nhau thực hiện những hạnh tử bi và lợi tha cho đồng loại.

*Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát Ma Ha Tát*

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác





## TÔN GIÁO

Người dịch:

Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn

# Kê cận từ quang

Nguyên tác:

Closer to the Light

Tác giả:

Dr. Melvin Morse and Paul Perry

## CHƯƠNG V GIẢ THUYẾT VỀ LINH HỒN

*"Giờ thì ai cũng biết cách hiểu được ý nghĩa của sự sống bên trong bản thân y. Nhưng chỉ cách đây non nửa thế kỷ, thiên hạ đâu thấy các bí ẩn đó. Họ chẳng thể nhận diện một trong số 53 công cụ của linh hồn"*

(Kurt Vonnegut, The Sirens of Titan)

Một nữ bệnh nhân 28 tuổi kể cho nghe kinh nghiệm cận tử buồn thảm những kỷ diệu của chị hồi nhỏ. Sau này gia đình chị thuật nốt phần còn lại, kể cả các tiên tri của chị về cái chết của chính mình.

June bị đứng tim lúc mới lên năm trong một cuộc giải phẫu chữa van và đặt máy trợ tim. Chị thường kể về kinh nghiệm cận tử bởi đó là một chuyện tốt đẹp đã xảy ra khiến chị nhỏ hoải.

Dù lúc đó mê man, chị bỗng thấy mình bay lơ lửng trên đầu các bác sĩ và xem họ làm việc. Chị nhớ hết các chi tiết: hình dáng

mấy dụng cụ, có một bác sĩ thuận tay phải, còn vị kia thuận tay trái.

Lúc họ khởi đầu thủ thuật làm tim đập lại, chị thấy mình rời khỏi phòng mổ, bay dọc theo một đường hầm dài. Ở đầu kia, chị tầm mình trong ánh sáng, một thứ ánh sáng rực rỡ và ấm mà chị luôn bảo đó là "Ánh Sáng Thiên Chúa". Chị nói với anh Don là chồng chị: "Sau khi gặp ánh sáng, em chẳng bao giờ thấy sợ nữa. Em biết có thể chết bất cứ lúc nào, nhưng không sợ"

Kinh nghiệm gặp ánh sáng khiến chị có cái nhìn tích cực về cuộc đời. Nếu không, hẳn phần lớn cuộc đời chị khá âm đạm. Bố mẹ qua đời lúc chị còn nhỏ. Chị ruột lại chết vì chơi ma-túy quá liều lúc 18 tuổi.

June cũng biết máy trợ tim đôi khi ngưng hoạt động làm tim ngừng đập, nhưng chị đầu mang. Don bảo: "Tôi còn lo hơn bà! Bà đầu sợ y đã gặp Ánh Sáng!"

Vào hôm trước khi June từ già cõi đời, June đang uống cà-phê trong bếp, thấy người chị ruột đã chết hiện hồn. Hồn đứng trước mặt June, bảo: "Này em, đến lúc phải đi rồi đó!" Rồi hồn ma ngồi xuống bàn, đối diện với June và uống một tách cà-phê. Khi hồn người chị tan biến, chị cảm thấy không thể kể với chồng chuyện vừa xảy ra. Chị điện thoại cho dì dưỡng (những người từng nuôi dưỡng chị) thuật chuyện kỳ lạ này. Chị nói: "Con sắp vĩnh biệt cõi đời, con xin từ già". Rồi chị gọi hai người anh và yêu cầu chờ tiết lộ chuyện với Don trước khi chị nhắm mắt, không muốn chồng quá đau buồn.

June chỉ nói với Don là chị rất hạnh phúc khi lấy chàng. Chị sung sướng vì có một ngôi nhà đẹp, một đứa con ngoan. Thế là mãn nguyện lắm rồi.

Tối hôm đó chị ra đi trong giấc ngủ, vì máy trợ tim bị hỏng. Và tim June ngừng đập. Những chuyện tương tự như vậy được sưu tập ngày càng nhiều.

Có phải những chuyện huyền bí này chúng ta có một cảnh giới cao hơn? Chúng ta là có linh hồn, một phần của chúng ta lia thân xác, bay trong một đường hầm rồi lên thiên đàng?

Từ lâu khoa học không cho rằng có linh hồn vì tính cách mờ hồ của nó. Trong mấy trăm năm qua, khoa thần-kinh-học tập chú khám phá những liên hệ phức tạp giữa óc và thân khiến ta có thể đi đứng, hít thở, sử dụng năm giác quan (nghe, thấy, sờ, nếm, ngửi). Đa số các nhà thần-kinh-học chẳng quan tâm nghiên cứu về ý thức. Chối bỏ sự hiện hữu của linh hồn, các khoa-học-gia định nghĩa óc chỉ là các tế bào thần kinh, các phản ứng điện hóa tạo nên hoạt động có thể quan sát được. Nếu chấp nhận nhiều hơn tức thú nhận rằng tâm trí con người không chỉ đơn giản có bộ óc.

### II/ Triết lý về linh hồn

Linh hồn được định nghĩa nhiều trong suốt dòng lịch sử. Một số xã hội cho rằng linh hồn là phần cao tốt của tư tưởng con người, do đó nó trừu tượng, khó định nghĩa. Xã hội khác tin là linh hồn tượng trưng cho chính

nguồn gốc sự sống, hoặc xem linh hồn là cội nguồn của kiếp sau.

Democritus, triết gia Hy Lạp thế kỷ thứ năm, cảm thấy sự sống tồn tại nhờ những "nguyên tử tâm linh" rải khắp cùng thân thể và do óc kiểm soát, óc chứa đựng "những mối dây liên kết linh hồn".

Plato lập thuyết rằng linh hồn có ba phần: trí thức, tính nóng nảy, tính dục. Nhưng chỉ có phần trí thức là bất tử.

Galen, y sĩ Hy Lạp hồi thế kỷ thứ nhất, đồng ý với Plato, song đi xa hơn. Ông nói linh hồn có nhiều chức năng. Tất cả các khả năng vận động và tri giác của con người đều được ông gọi là "lý trí", như sự tưởng tượng lý luận, trí nhớ.

Giáo Hội Công Giáo dung nạp và triển khai khái niệm về linh hồn của Galen, góp ý là các chức năng đó nằm ở chỗ nào trong óc. Từ đó vẫn để nằm yên trong gần 15 thế kỷ. Các nhà khảo cứu, triết gia giữ kín các ý kiến riêng cho chính mình để tránh xúc phạm các học thuyết của Giáo Hội.

Triết gia Pháp Descartes đưa ra quan điểm hiện vẫn còn nổi bật nhất ở phương Tây. Ông cảm thấy thân thể là một động cơ gồm xương, máu, thịt, dây thần kinh, da... do óc kiểm soát. Theo Descartes, linh hồn là một cái gì chỉ có thể tìm thấy ở người, đâu có nơi thú vật. Linh hồn bất khả phân, chủ không phải như Plato nói. Linh hồn đơn nhất, phi vật chất, bất tử. Thuyết này tên là Nhị-nguyên-luận.

Nhiều người chấp nhận nhị-nguyên-luận của Descartes thời đó và cả bây giờ. Một số người chỉ đồng ý có phần nửa, về quan điểm cho rằng thân thể là một bộ máy.

Các khoa học gia theo khuynh hướng này là "những người theo thuyết hành vi" (behaviourists), tin rằng các chức năng của con người và động vật có thể được giải thích căn cứ vào các hành vi quan sát được. Đại khái họ xem con người không hơn gì một con vật hay một cái máy. Thực vậy, lịch sử cho thấy nhiều người tìm cách chế ra con người nhân tạo. Khoảng 100 năm sau Descartes, ông Jacques de Vaucanson, một nhà làm người máy (automatons) và Claude Lecat, một bác sĩ Pháp, chế được một con vịt biết vỗ cánh và tiêu hóa thức ăn. Linh hồn không được những người chỉ nghiên cứu về óc và thân thể bàn đến, bởi lẽ chẳng quan sát được linh hồn. Bác sĩ Pháp Julien Offray de la Mettrie, thế kỷ 18, còn nêu lên rằng linh hồn có thể được lấy đi một cách dễ dàng ở phần lớn thiên hạ mà không gây nhiều mất mát cho ai hết, nếu ta có thể tìm thấy linh hồn là gì, thế thôi.

Việc phát minh ra máy điện toán dường như chứng minh rằng thuyết hành vi đúng. Suốt các thập niên 1950, 1960, đa số các khoa học gia về não bộ xem triết lý là ngờ nghệch, chẳng liên hệ chi đến công trình khám phá thực sự về hệ thống điện não. Một triết gia dè dặt, thay vì hiểu linh hồn như các triết gia quan niệm từ thời Plato, hẳn tự hỏi các máy điện toán rồi ra có thể suy nghĩ hay cảm xúc.

Nhìn chung, ngày nay vẫn có loại tư tưởng này. Richard Restak, nhà thần-kinh-học nổi



tiếng, tác giả quyển "Nào Bộ" (The Brain) cho rằng không có chỗ trụ của Tâm. Toàn bộ khái niệm về Tâm hay Hồn là ảo tưởng của mấy triết gia, một mưu chước văn học. Ông còn nói đang tìm xem linh hồn có ở trong óc không bằng cách dùng máy định hình PET scanner (máy rọi cắt lớp PET). Vì cho rằng không thể chụp ảnh linh hồn với máy này, ông kết luận: linh hồn không thể nào hiện hữu. Đó là cách ông "chứng minh" giả thuyết của ông rằng con người không có linh hồn, ít ra cũng theo máy PET scanner. Tôi cũng xin thừa rằng nhiều nhà khảo cứu y học cảm thấy trong tận đáy lòng là *quá có linh hồn*. Tôi còn nhớ một trong các vị thầy của tôi ở Đại Học Johns Hopkins từng nói: "Khi thầy báo; 'Thầy đã tàn bộ hôm nay', thầy biết là chỉ mô tả với trò một hành vi mà mấy đồng nghiệp của thầy có thể định lượng được. Thế nhưng thầy biết sự tàn bộ này có nhiều thủ hốn là cử động của đôi chân. Thầy biết có một lực bên trong đã quyết định tàn bộ và cũng chính cái nội lực này đã thường thúc hoa lá, chim chóc và cảnh đẹp thiên nhiên, những ý nghĩ mà khoa học sẽ chẳng bao giờ cân, đong, đo, đếm được". Thầy lại là một người theo thuyết hành vi rất kiên cường mà tôi đã cùng ông dùng mấy trăm giờ để định tần-số chính xác các âm thanh mà khi có thể nghe được.

Khi phản ánh những gì ông nói, tôi chợt nhớ đến Giáo sư Wilder Penfield.

### III/ Cha đẻ của thần-kinh-học

Wilder Penfield được tôn vinh là cha đẻ môn thần-kinh-học. Tổng học ở Princeton, Oxford, và John Hopkins, ông cho chúng ta nhiều kiến thức về chức năng của óc.

Ông đã trình bày chi tiết về não bộ trong các thập niên 1930, 1940. Ông dùng điện kích thích nhiều khu khác nhau của óc bệnh nhân khi giải phẫu. Làm đúng là vì bệnh nhân chỉ được gây tê, vì óc chỉ nhận biết cảm giác đau đớn từ các phần khác của thân thể, mà lại không cảm thấy đau cho chính nó. Với các bệnh nhân hoàn toàn tỉnh táo và nhậm lẹ, ông dùng điện thăm dò nhiều khu, ghi chép cẩn thận những gì xảy ra. Chẳng hạn điện châm ở vùng vỏ não vận động (motor cortex) khiến tay, chân cử động. Và những khu khác được biết là đặc cách cho việc nói năng, nghe, thấy v.v...

Penfield, cũng như nhiều đồng nghiệp trong nhóm ông, trong nhiều năm nghĩ rằng đâu có linh hồn hay một ý thức độc lập nào trong con người. Ông tin là tế bào thần kinh có thể giải thích tất cả hành vi con người. Cơ bản là mình thấy cái gì mình có: 1,4 kí tế bào thần kinh mềm ẻo nằm trong xương sọ, giống như chất "không linh hồn" mà Restak đã thấy ở máy rọi cắt lớp PET scanner.

Ở nông trại thôn quê bên Canada, Penfield dùng một tảng đá lớn minh họa những gì ông tin tưởng. Ở một mặt đá ông viết chữ "linh hồn" bằng tiếng Hy Lạp. Mặt bên kia ông vẽ một đầu người với dấu hỏi nằm ngay

chỗ bộ óc. Rồi ông vạch một đường thẳng đậm nét cùng với cây gậy của Aesculapius (biểu tượng của y học) nối hai hình này lại. Đối với ông, hình này có nghĩa các câu hỏi về sự hiện hữu của linh hồn đã và đang được khoa học giải đáp. Penfield cho rằng các cuộc khảo cứu não bộ rồi ra sẽ giải thích ráo trội về tâm và thần.

Thế nhưng năm mười năm sau và với sức khỏe yếu kém, Penfield đã đổi ý. Ông phải khoác đến sáu lớp áo len hầu chống lại giá rét buốt xương của Canada, rồi lê bước ra tảng đá ngày xưa ông từng vẽ một cách rất tự tin. Dùng nước sơn mới, ông gạch bỏ vạch thẳng đậm nét nối liền óc và hồn, thay vào đó là một đường chấm chấm và một dấu hỏi. Dấu hỏi này nhắc nhở ông rằng tất cả công trình nghiên cứu não bộ của ông vẫn còn để lại nhiều thắc mắc về tâm và hồn chưa giải đáp. Trong tác phẩm cuối cuộc đời, quyển "*Bí ẩn của Tâm Trí*" (The Mystery of the Mind) ông viết: "Tôi chợt hiểu một cách nghiêm chỉnh, cả đến tin tưởng rằng ý thức của con người, tâm trí, KHÔNG thể giáng cấp xuống thành những cơ năng của óc".

Penfield nói tiếp việc xác định mối liên hệ giữa tâm trí và óc là "vấn đề tối thượng hơn cả".

Sau ba năm quan sát óc các bệnh nhân còn tỉnh báo (tiến xa hơn công trình của các đồng nghiệp chỉ dùng tâm lý trị-liệu-pháp hay khảo sát óc thú vật rồi đi đến kết luận), Penfield tin là *có cái chi đó làm cho tâm trí khác với não bộ*. Ông viết:

"Nói cách khác, bản chất của tâm trí nêu ra vấn đề cơ bản, có lẽ khó nhất, quan trọng của tất cả vấn đề. Đối với tôi, người từng bỏ ra trọn cả cuộc đời tìm xem óc tạo ra tâm trí như thế nào, bây giờ ngạc nhiên khám phá, trong cuộc khảo sát cuối cùng các chứng cứ, rằng thuyết nhị-nguyên (dualism) xem trí và óc tách biệt nhau, có lẽ là cách giải thích hợp lý".

"Vì mỗi người phải tự chọn lối sống và tôn giáo mà chẳng nhờ đến khoa học, từ lâu tôi cũng có tín ngưỡng riêng. Và rồi thật thích thú thấy rằng khoa học gia cũng có quyền tin tưởng là có linh hồn!"

"Có thể các nhà khoa học và y sĩ đôi khi bước ra khỏi phòng thí nghiệm, phòng mạch, đóng góp chút gì bằng cách xem xét lại những thiên tài. Tâm trí (hay linh hồn) từ đâu có? Ai trả lời được? Nhưng mà chúng hiện hữu. Tâm trí gắn liền với hoạt động của cơ năng nào đó trong óc. Tâm trí được gắn liền như vậy nơi mỗi cá nhân từ hàng ngàn thế hệ, và dường như đó là bằng chứng rất đáng kể về tính di truyền của tâm trí từ thế hệ này sang thế hệ khác. Nhưng hiện nay ta chỉ có thể nói một cách đơn giản, không giải thích: "Có tâm trí".

Cần nhắc vấn đề tối-tối-thượng này, vị bác sĩ kiêm triết gia của chúng ta tự hỏi: "Sau khi chết, tâm trí sẽ ra sao?"

"Câu hỏi này kéo theo một câu hỏi nữa thường được nêu lên: "Tâm trí có thể nào liên lạc trực tiếp với các tâm trí khác?" Theo kết luận chứng cổ khoa học, câu trả lời cho thắc mắc thú nhì là "không". Tâm trí chỉ có

thể liên lạc qua cơ năng của não bộ. Ất hẳn nó thường làm thế qua lời nói. Tuy nhiên, vì bản chất thực của tâm trí còn bí ẩn và nguồn năng lực của nó chưa được định danh, nên chả có một nhà khoa học nào đủ tư cách nói rằng sự liên lạc trực tiếp giữa một tâm lý hoạt động này với một tâm trí khác chẳng thể xảy ra trên đời. Vì này có thể bảo chưa có chúng cớ vững chắc về việc này".

"Liên lạc trực tiếp giữa tâm trí con người và tâm của Thượng-đế lại là chuyện khác. Lập luận cho rằng có căn cứ ở chỗ nhiều người từ lâu cho rằng họ tiếp nhận sự hưởng dẫn, khái huyền từ một quyền năng bên ngoài nhờ cầu nguyện. Tôi thấy không có lý do nghi ngờ sự thực này, cũng như chẳng cách gì đòi hỏi có được chứng cổ khoa học".

"Thực vậy, không nhà khoa học nào, căn cứ vào sự uyên bác của mình, có quyền phán đoán về các tín ngưỡng mà thiên hạ nương theo đó để sống và chết. Ta chỉ có thể lập các dữ kiện về óc, nêu các giả thuyết sinh lý liên quan đến những gì tâm trí làm".

"Dù muốn dù không, giờ ta phải trở lại câu hỏi thứ nhất: Khi con người chết đi, tâm trí dường như tan biến, giống như lúc ngủ. Tôi nói "dường như". Thực ra ta có thể kết luận điều gì? Đầu là giả thuyết hợp lý cho vấn đề này, căn cứ và chứng cổ sinh lý? Chỉ có thể báo: Óc chưa giải thích đầy đủ về tâm trí".

Sau 50 năm khảo cứu óc con người, Wilder Penfield vỗ lê rằng giải đáp cho câu hỏi "Có linh hồn hay không?" càng khó có được hơn bao giờ hết.

Có lẽ linh hồn không xuất hiện ở máy móc tối tân nhất do con người phát minh để khảo cứu bộ óc. Thiết nghĩ bằng cách xem xét cẩn thận công trình các nhà thần-kinh-học ta có thể kết luận: *Trong óc con người có một vùng mang đặc tính di truyền để xuất hồn, kinh nghiệm chui qua đường hầm và phần lớn những gì ta gọi là kinh nghiệm cận tử*.

### III/ Truy nguyên

Sau cuộc nghiên cứu ở Seattle, chúng tôi thấy rằng một người phải lâm cảnh gần chết mới có được kinh nghiệm cận tử, chúng tôi lại tự hỏi: Kinh nghiệm cận tử có liên hệ chi với ảo giác hay những hiện tượng huyền bí khác?

Lục lợi văn học y khoa, chúng tôi thấy kinh nghiệm cận tử là độc đáo. Không có ảo giác, khái tượng, hiện tượng huyền bí nào giống hệt như kinh nghiệm cận tử. Thú thực chúng tôi rất đỗi ngạc nhiên. Cứ định ninh là sẽ thấy nhiều loại dược chất có thể gây ra kinh nghiệm cận tử. Tôi chợt hứng khi biết rằng cần-sa, ma-túy, rượu, các chất tạo ảo giác, thuốc ngủ, thuốc mê, Valium, tình trạng có thể thiếu dưỡng khí hay tâm trạng căng thẳng cực độ cũng không phát sinh kinh nghiệm cận tử.

Một phép trị liệu bằng khí gọi là hồn hợp Medune, có thể gây ra những kinh nghiệm tương tự kinh nghiệm cận tử, song tôi cho là dĩ nhiên vì bệnh nhân bị ép phải thở một thứ



khí chứa rất nhiều thán chất CO2 nên y bị ngất ngư gần chết. Đây là lối chữa bệnh tâm thần hồi thập niên 1940 cho những ai mắc bệnh trầm-cảm (depression) và một số bệnh tâm thần khác. Phương cách này bị ngưng vì chẳng mang đến kết quả mong đợi.

Cuộc khảo cứu của chúng tôi làm tôi thấy bí. Nhưng đâu phải chỉ mình tôi chẳng tìm ra một được chất hay một động cơ tâm lý nào gây ra kinh nghiệm cận tử. Một số nhà khảo cứu, kể cả Bác sĩ Raymond Moody, tâm lý gia Kenneth Ring, thiên văn gia Carl Sagan, thấy không có cách thông thường nào giải thích được kinh nghiệm cận tử, ngoại trừ tình trạng gần chết, thể thôi. Moody là vị bác sĩ đầu tiên nghiên cứu kinh nghiệm cận tử đã kết luận trong một bài viết đăng trên tạp chí "Tâm-Lý-Học Ngày Nay" (Psychology Today) năm 1988 rằng "trong nhiều năm tôi cố tìm cho được một lối giải thích theo tâm lý học cho kinh nghiệm cận tử, nhưng trong nhiều năm tôi chỉ thấy mình tay không".

Tôi có cảm giác lờ mờ về giải đáp cho vấn đề khi tình cờ thảo luận kinh nghiệm cận tử với Giáo sư Art Wart, cựu Chủ tịch khoa giải phẫu thần kinh Đại học Washington. Ông là một nhà tư tưởng lớn, một phẫu thuật gia điều luyện, ông cụ nóng tánh hay đốp chất khiến nhiều bác sĩ nội trú phải né sợ. Ông không có những ý nghĩ siêu hình. Tin tưởng ở khoa học. Lĩnh vực của ông chỉ toàn là dữ kiện. Nhưng khi tôi tả cho ông nghe các kinh nghiệm cận tử, ông tỏ ra chẳng xa lạ chi với chúng. Ông từng được nhiều bệnh nhân kể cho nghe rồi.

Wart nhỏ có một bệnh nhân đã trải qua mỗi nét của kinh nghiệm cận tử khi Giáo sư Wilder Penfield dùng một que điện chạm vào một khu của não bộ người này. Vì chỗ ấy bị kích thích, anh ta có cảm giác thoát xác. Khi vùng óc kể bên bị kích thích, anh ta thấy bay vút trong một đường hầm, v.v... Wart nghĩ rằng vùng mà Penfield thăm dò là *thùy thái dương bên phải* (the right temporal lobe). Ông thấy phải chỉ lúc đó họ nghĩ đến việc làm thêm vài thí nghiệm nữa. Chẳng hạn tìm cách để hiểu các bệnh nhân này có thực sự thoát xác hay không. Tiếc thay lúc đó chả có ai nghĩ đến.

Đây là đầu mối quan trọng. Toán khảo cứu của chúng tôi bắt đầu xem kỹ công trình của Penfield. Vui lấp trong đồng sách giáo khoa của 40 năm trước, chúng tôi tìm thấy đoạn nói về một vùng não bộ mà nếu bị kích thích bằng điện sẽ tạo ra kinh nghiệm xuất hồn. Đôi khi các bệnh nhân nằm trên bàn mổ nói: "Tôi đang thoát xác đây". Khi Penfield dùng que điện chạm vào vùng não bộ đó. Nhiều người khác bảo: "Tôi như đang ở nửa trong, nửa ngoài".

Vùng ông thăm dò là *khe Sylvian* (Sylvian fissure), một vùng ở thùy thái dương bên phải, ngay trên tai phải. Khi châm điện các vùng quanh khe Sylvian, bệnh nhân thường bảo "thấy Chúa", nghe nhạc du dương, gặp thần bằng quyền thuộc quá cố, và cả đến việc xem trình chiếu lại cuộc đời mình.

Đây là một khám phá thật thú vị. Cho đến thời điểm đó, chỉ có lý thuyết của tâm lý gia C.G. Jung mô tả mấy chuyện này như là những hiện tượng tâm lý hiện hữu trong đặc tính di truyền, không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, màu da.

Chúng tôi lại bí. Chúng tôi đã xác định được vùng nào của óc ở đó xuất hiện kinh nghiệm cận tử, nhưng không biết chuyện gì thực sự xảy ra khi nó xuất hiện.

Có người cho rằng kinh nghiệm này là một cơ năng tự vệ, một cách để thân thể tự lừa dối bằng cách tin rằng nó còn tồn tại sau khi chết. Thuyết này có lý ở một điểm, nhưng không giải thích được tại sao các kinh nghiệm này giống hệt nhau ở những người có kinh nghiệm cận tử.

Tóm lại, tại sao người sắp chết hầu như luôn luôn kinh qua những chuyện rất giống những gì mà người hấp hối khác cũng thấy? Tại sao họ lia khỏi xác, bay vút trong một đường hầm, gặp đấng Ánh Sáng, và tất cả các chuyện khác? Tại sao họ không có những kinh nghiệm cá nhân hoàn toàn khác biệt? Chính "tình trạng hiểm nguy của cận tử khiến thần kinh phải phản ứng" có thể giải thích các câu hỏi đó. Thế nhưng lại còn một cuộc khảo cứu ta chẳng thể bỏ qua.

Cuộc khảo cứu kinh nghiệm cận tử cho thấy 25% những người có kinh nghiệm cận tử có chúng cỡ rõ ràng là *cái gì đó* đã rời khỏi thân xác.

Chúng tôi bàn về cuộc khảo cứu của Michael Sabom, một chuyên gia về tim ở Atlanta, đã thực hiện công trình đáng chú ý về kinh nghiệm xuất hồn và những người suýt chết vì đứng tim. Có một bệnh nhân trong lúc gần chết cho rằng ông ta đã rời khỏi xác, xem bác sĩ đang cố gắng làm hồi sinh nơi phòng cấp cứu và trong phòng mổ. Sabom nghiên cứu được 32 trường hợp như vậy.

Sabom hỏi 25 bệnh nhân hiểu biết y học để đoán xem một bác sĩ phải làm những gì cho tim bệnh nhân đập lại. Sabom muốn so sánh kiến thức của các bệnh nhân này với kinh nghiệm xuất hồn của những người không rành y học.

Ông thấy 23 trong số 25 bệnh nhân nói trên đã phạm nhiều sai lầm lớn khi mô tả thủ tục cấp cứu. Trong khi đó chẳng có một bệnh nhân hấp hối nào sai lầm trong việc mô tả những gì xảy ra ở cuộc hồi sinh của chính mình. Điều đó chứng tỏ họ đã *thực sự* ở bên ngoài thân xác và nhìn xuống nội họ nói. Cuộc khảo cứu của Sabom là chứng cứ thực nghiệm tuyệt vời của sự xuất hồn, hay ít ra cũng là có giác quan thứ sáu. Nó cũng giống nhiều câu chuyện do bệnh nhân, bác sĩ kể với chúng tôi.

Bác sĩ William Serdahely ở Đại học tiểu bang Montana thuật chuyện một cậu bé tám tuổi tên Jimmy.

Jimmy đang ngồi câu trên thành cầu, bị trượt té, đầu va vào tảng đá ngầm dưới nước. Báo cáo y khoa cho thấy Jimmy ngưng thở và tim ngưng đập lúc cảnh sát viên lôi nó lên khỏi nước, nói nó trôi úp mặt xuống ít nhất là 5 phút. Cảnh sát làm hô hấp tim phổi cho nó trong 30 phút cho đến

khí trực thẳng của bệnh viện đáp xuống, nhưng cảnh sát cho biết đứa bé đã chết tại hiện trường lúc họ chở nó về bệnh viện.

Nhưng Jimmy đã hồi sinh. Hai hôm sau thi tỉnh khỏi cơn mê. Nó nói với bác sĩ đang điều trị (và sau này ông kể cho chúng tôi): "Cháu biết những gì xảy ra khi té xuống cầu". Rồi nó mô tả toàn bộ cuộc cấp cứu với những chi tiết sống động, kể cả tên người cảnh sát vớt nó, thời gian dài đợi trực thăng và bao thủ tục cấp cứu trên trực thăng cũng như ở bệnh viện.

Nó bảo biết hết tất cả vì ở bên ngoài thân xác mà quan sát trong suốt thời gian đó.

Tôi không có ý định lượng giá các trẻ em này có thực sự rời thân xác khi kinh nghiệm cận tử. Trong mỗi trường hợp trẻ em cung cấp chi tiết những gì xảy ra bên ngoài thân thể chúng khi chúng bất tỉnh, tôi rất ngạc nhiên thấy những chi tiết này sao quá chính xác. Nếu có hai nữ bác sĩ lo cấp cứu thì đứa bé cũng báo cáo đúng như vậy. Nếu chúng được nhét ống qua mũi, chúng cũng kể lại rõ ràng. Nếu được đưa sang phòng khác để rọi kiếng hay làm các thủ tục khác thì chúng cũng luôn mô tả được. Thế nhưng không có nghĩa là chúng thực sự ở bên ngoài thân xác, vì bệnh nhân bị hôn mê có thể có khả năng nhạy bén hơn để nhận thức những gì xảy ra quanh họ hơn là ta hiểu.

Song có một cô gái vị-thành-niên kể cho tôi câu chuyện kỳ lạ ắt hẳn là kinh nghiệm xuất hồn. Rhonda, 15 tuổi, bị dị ứng mãnh liệt do thủ tục chiếu quang tuyến: chụp bề thận tĩnh mạch (intravenous Pyelogram) để biết tình trạng thận. Cô bị đứng tim vì dị ứng với chất thuốc có tính cản quang đang được tiêm vào.

Một năm sau đó khi được phỏng vấn, cô cho tôi biết đột nhiên phòng quang tuyến tối sầm lại. Cô thấy bản thân cô tỏa ra một thứ ánh sáng dịu. Cô thấy đang bay lơ lửng bên trên thân xác, có lẽ ở trần nhà. Rồi thấy cha cô xốc cô lên, vác trên vai chạy sang phòng cấp cứu. Và chuyên viên quang tuyến cũng chạy theo sau. Cô được hồi sinh ở phòng cấp cứu.

Tôi phỏng vấn các nhân viên bệnh viện can dự vào vụ này, tất cả đều đồng ý là Rhonda đã tà đứng hết. Dĩ nhiên câu giải thích hợp lý cho sự chính xác có được trong báo cáo các diễn tiến độc đáo của việc hồi sinh là cô đã thực sự xuất hồn.

Phần nhiều các kinh nghiệm cận tử liên hệ đến việc lia thân xác và bay lên Ánh Sáng. Khi Rhonda kể cho nghe về việc được cha vác trên vai chạy sang phòng cấp cứu, tôi nghĩ trường hợp này ắt phải là ngoại lệ của những kinh nghiệm cận tử của trẻ em. Thế nhưng sau khi điều tra, tôi thấy các chi tiết cô tả đều xác thực.

Năm 1986, lúc công bố các khám phá của chúng tôi về vị trí ở óc của kinh nghiệm cận tử, chúng tôi hoàn toàn không biết về những hàm ý tâm linh. Chúng tôi đều đồng ý là bất một nhịp cầu giữa tâm-lý-học và thần-kinh-học tự nó là một bước tiến vĩ đại. Như vị thủ lãnh ngành thần kinh học đã nói: "Chúng ta hãy bỏ ra ngoài bất cứ cái gì thuộc về siêu



hình trong câu chuyện của chúng ta". Nó có vẻ dễ gây tranh luận hoặc không đúng.

#### IV/ Giả thuyết về linh hồn

Bài báo chúng tôi đăng trong "Tập san Hoa Kỳ về Bệnh Nhi Đồng" (The American Journal of Diseases of Children) năm 1986 không có những chữ "hồn" hay "linh hồn". Sau đó vài người trong chúng tôi tiếp tục bàn về vùng não bộ đó với một nhãn quang khác. Chúng tôi bắt đầu cân nhắc nhiều câu hỏi. Bài báo đó có làm giảm tính cách bí ẩn của kinh nghiệm cận tử? Việc chúng ta biết nơi phát xuất kinh nghiệm cận tử có làm nó giống một phần xạ hơn là một kinh nghiệm tâm linh?

Cuối cùng chúng tôi trả lời: không. Giống như Wilder Penfield và các vị khác nữa nghiên cứu về óc, chúng tôi nay biết nơi nào ở óc sẽ có một hành động nhất định xảy ra. Nhưng ta không biết tại sao.

Có nhiều thí dụ về đặc tính di truyền trong óc người và không một chức năng nào ít giá trị chỉ vì nó bẩm sinh. Chẳng hạn chúng ta sinh ra đều có khả năng học ngôn ngữ. Cái bộ phận phân tích ngôn ngữ trong óc giúp chúng ta học được ngôn ngữ xã hội mình. Khả năng phân tích ngôn ngữ này là một phần di truyền trong óc ta, dù nó chịu ảnh hưởng rất nhiều của môi trường. Cho nên tại sao người Pháp nói tiếng Pháp và người Mỹ nói tiếng Anh giọng Mỹ.

Chim chóc cũng là một thí dụ nữa nơi loài thú có những thông tin di truyền trong óc. Chúng được sinh ra với một bản đồ chi tiết bầu trời đêm được trao truyền bằng cách nào đó qua mô di truyền. Chim đầu cần học bầu trời là cái gì. Chúng chào đời với một bản đồ bầu trời nằm trong óc. Dùng một tòa nhà mô hình vũ trụ (planetarium) có thể chiếu rọi bầu trời đêm thay đổi. Các khoa học gia chúng mình rằng các con chim nuôi trong phòng thí nghiệm và chưa hề thấy bầu trời thật ban đêm, chúng được sinh ra với "bộ nhớ" về các tinh tú, giúp chúng định hướng.

Thay vì làm giảm thiểu kinh nghiệm cận tử, chúng ta nên nghĩ đến chi tiết siêu hình của hiện tượng này. Penfield đã nói: "Tôi tin chắc sẽ có ngày các bí ẩn của tâm trí không còn bí ẩn nữa. Nhưng tôi tin rằng ta chỗ nên đỉnh ninh là đã đi đến một kết luận khoa học cuối cùng, trong việc con người nghiên cứu con người, cho tới khi nào hiểu được bản chất của năng lực nguyên nhân của tâm trí - hành động.

#### VI/ Xác nhận lý thuyết

Khi nhóm khảo cứu của chúng tôi công bố bản báo cáo về giải phẫu học của kinh nghiệm cận tử, có một nhóm thần-kinh-học-gia ở Chile cũng đang nghiên cứu cùng một đề tài, bắt liên lạc với chúng tôi. Họ cũng đã đi đến kết luận có tính cách giải phẫu học y hết chúng tôi, rằng kinh nghiệm cận tử phát sinh từ hoạt động của các tế bào thần kinh ở khe Sylvian (là rãnh phân chia thùy thái

dương với thùy trán và thùy đỉnh trên não). Xét hậu quả của rất nhiều chất có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động tâm thần, sự thiếu dưỡng khí, động kinh, tình trạng biến đổi của não, các nhà khảo cứu Chile (giống như chúng tôi) cũng chỉ ngay vùng não bộ nơi kinh nghiệm cận tử tọa lạc.

Thực ra sự khám phá này ý nghĩa gì? Họ cũng làm thế bí như chúng tôi. Họ kêu gọi việc khảo cứu kinh nghiệm cận tử cần lưu tâm đến những kinh nghiệm khái tượng, thí dụ các khái tượng xuất thần của Paul. Nhưng nay họ lại nói: "Chúng tôi đi đúng hướng khi tách rời những yếu tố vật chất và yếu tố siêu hình".

Tôi thích thú khi thấy hai nhóm khảo cứu độc lập cùng có một kết luận. Thực ra có những lúc chúng tôi lo rằng thuyết giải phẫu của chúng tôi hoàn toàn sai. Biết có các nhà khoa học khác cũng được kết quả độc lập y hệt như chúng tôi cho thấy chúng tôi ít ra đã khám phá được bằng mạch điện những điều thần bí. Trong thăm tâm, vài người trong chúng tôi tin tưởng mãnh liệt rằng mình đã tìm được trung tâm của linh hồn.

#### VII/ Tâm trí tuyệt trần

Ta thường thấy trẻ em có thể tóm gọn trong vài tiếng ngây thơ các khái niệm khúc chiết. Như trường hợp một đứa bé nói với nhà khảo cứu Elisabeth Kubler-Ross về sự chết và bản chất của linh hồn.

Nhân chuyến đi thăm Seattle, bà Kubler-Ross kể chuyện một đứa con trai bảy tuổi yêu cầu mẹ của nó khóa bình dưỡng khí để nó được chết sau ba năm vật lộn với bệnh ung thư bạch huyết. Nó nói: "Xin hãy cúp dưỡng khí. Con chẳng cần nó nữa. Đã đến lúc rồi".

Nó đã kinh qua khái tượng trước khi chết (predeath vision) cho thấy thiên đường như thế nào. Nó còn biết ông của nó đang đợi nó. Dù bệnh hoạn, nó nôn nóng được lên thiên đường.

Khi được hỏi thiên đường trong khái tượng đó như thế nào, nó có giải thích: "Giống như đi xuyên qua một hành lang khác... ta bước xuyên qua tường để đến một thiên hà khác hay cái gì đó. Giống như đi vào óc của chính mình. Và giống như sống trên mây, chỉ có hồn mình ở trên đó, còn thân xác thì không. Ta đã lìa bỏ xác. Nó thực ra giống như đi bộ vào tâm trí của chính mình".

Kinh nghiệm của cậu bé này cho thấy linh hồn là nơi thế giới vật chất và thế giới tinh thần gặp nhau, một mô tả tuyệt hảo rằng linh hồn bắt rễ từ nơi óc. Đối với nó đâu có gì mâu thuẫn giữa việc tin là thiên đường nằm ở trong tâm trí và nó có thể thoát xác để đi gặp ông của nó trên thiên đường.

Và đối với Giáo sư Penfield cũng đâu có chi mâu thuẫn. Trong một bài giảng về óc, ông đề cập đến vấn đề linh hồn một cách trực tiếp, cái mà các chính khách lão thành thường dùng để tấn công những vấn đề gay góc. Ông đã thừa nhận rằng nguồn năng lực tiếp tế cho tâm trí là một bí ẩn hoàn

toàn. Ông nói nó cho ta sức sống và cuối cùng thì luồng gió tử thần thổi tắt nó đi như một ngọn nến. Rồi chuyện gì xảy ra? Ông bảo:

"Rõ ràng là để sống còn sau khi chết, tâm trí phải thiết lập mối liên kết với một nguồn năng lực khác hơn là óc. Nếu lúc còn sống (như một số người nói) sự truyền thông trực tiếp đôi khi được thiết lập với tâm trí kẻ khác hay với tâm Thượng đế, như vậy rõ ràng là năng lực từ bên ngoài có thể vào tâm trí con người. Trong trường hợp đó không phải vô lý khi người ta hy vọng là sau khi chết, tâm trí có thể tỉnh dậy nhờ một nguồn năng lực khác".

Tôi thích đoạn trích dẫn này vì những gì nó nói lên và vì những gì nó ngụ ý. Nó cho thấy tâm trí là một chuyện, óc là một chuyện khác. Óc chẳng thể làm những việc mà tâm trí làm. Nó hàm ý người ta có thể truyền thông qua năng lực tâm trí với người khác hay với Chúa. Và rồi khi có thể chết, tâm trí có thể bị buộc phải nhờ một nguồn năng lực khác để sống còn.

Có phải kinh nghiệm cận tử là bước đầu mà linh hồn ra đi tìm nguồn năng lực khác? Có thể lắm chứ. Nếu Penfield có những thắc mắc về bản chất của linh hồn, thì tôi cũng thấy thoải mái khi thắc mắc như vậy.

Tóm lại, ông đã bỏ ra bao năm để lập họa đồ não bộ, nghiên cứu các chức năng của nó, nhưng ông chưa thể xác định vị trí nguồn năng lực đáng kính sợ đang cung cấp năng lượng cho tất cả sinh vật. Nó khiến ông không mấy hài lòng, thôi đành chấp nhận những bí ẩn của cuộc đời. Penfield nói: "Hiển nhiên khoa học hiện nay chưa thể trả lời câu hỏi về sự hiện hữu của con người sau khi chết, dù những ai biết suy nghĩ đều nêu câu hỏi đó. Cho dù tâm trí thực ra là một yếu tố riêng biệt hay chỉ là sự biểu lộ của hoạt động tế bào thần kinh, quyết định đó phải đợi có thêm các chứng cứ khoa học nữa".

#### VIII/ "Em còn sống mà !"

Xin kể thêm câu chuyện nữa về một bệnh nhân của tôi. Khi thắc mắc về bản chất huyền bí của linh hồn và nguồn năng lực bí ẩn tạo nên sự sống, tôi nghĩ đến trường hợp này. Chuyện xảy ra cho một bé trai tạm gọi là Ben. Ben giờ là một cảnh sát viên, 47 tuổi, nhưng năm 14 tuổi cậu bị sốt viêm khớp (rheumatic fever) nặng phải vào Bệnh viện Nhi Đồng Boston nằm trong nhiều tuần.

Tình trạng của Ben ngày càng tệ cho đến một hôm cậu bắt đầu tức ngực dữ dội. Tức ngực củ gia tăng đến độ chịu không thấu. Cậu nhỏ đã báo y tá biết và nói có cái gì đó rất xấu đang xảy đến. Cậu thấy người y tá chạy ra khỏi phòng để tìm bác sĩ, và cậu cũng nhận thấy một điều kỳ lạ: Cậu có thể đi theo cô ta. Cậu trôi lơ lửng sau lưng cô khi cô báo bác sĩ hay, và rồi cậu leo đèo theo họ khi họ chạy về phòng để nhìn thân thể cậu. Ben cũng nhận thức là cậu đang



bay lơ lửng bên trên như một nhà quan sát vô tư, nhìn ngắm chính thể xác mình. Cậu ngó xuống thấy hồn-thân của cậu được nối với xác-thân bằng một sợi dây màu bạc ở chân. Có lẽ đó là mối liên lạc duy nhất cậu có. Máy giầy trước đó còn thấy đau nhói, giờ thì không đau và nổi trôi bên trên thân thể đang được các bác sĩ, y tá cố làm cho tim nó đập lại.

Trong khi nhìn các diễn biến bên dưới, cậu bỗng cảm thấy trí tuệ gia tăng nhiều lắm. Cậu còn nhận ra có hai Đấng Ánh Sáng đang ở hai bên hồn-thân của cậu xem cảnh tượng bên dưới. Cậu cho biết sự hiện diện của hai đấng này khiến cậu thấy an lạc, hiểu biết. Không phải biết hết mọi chuyện, nhưng đột nhiên cậu nhận thức rằng sự sống thực ra rất đơn giản hơn là ta nghĩ.

Các bác sĩ đang chặt vật trong việc cấp cứu. Họ thử đủ mọi cách và giờ đang đâm một cây kim dài vào ngực Ben để chích epinephrine vào tim. Lúc đó các Đấng Ánh Sáng ở hai bên hỏi cậu muốn ở lại dường trần hay theo các ngài, cậu đáp muốn ở lại và nhìn các bác sĩ đang đội thuốc ngắm.

Hai Đấng Ánh Sáng bỏ đi, Ben nhìn các bác sĩ bỏ cuộc, kéo khăn trải giường phủ kín mặt cậu. Cậu nghe cả tiếng nói chuyện nơi hành lang, ai đó đang an ủi bác sĩ, y tá vừa mất đi một bệnh nhân trẻ. Một sinh viên y tá còn ở lại bên cạnh giường của cậu và thút thít khóc. Cô ấy chăm sóc suốt thời gian cậu nằm bệnh viện, và hai người quen nhau lắm.

Thình lình các Đấng Ánh Sáng lại hiện ra, bảo cậu có thể nhập vô xác. Ben không tin. Cậu nghĩ là mình đã chết, và căn cứ vào sự thể, cậu quả đã chết rồi mà. Thế nhưng hai linh hồn này lại bảo cậu có thể trở về thân, một tấm thân đã bị bác sĩ rời bỏ vì đã chết.

Và rồi giống như nấc cụt, Ben nhập vô xác. Cậu tung khăn trải giường, rút cây kim khỏi lồng ngực, thét lên: "Em còn sống đây mà!". Câu chuyện của Ben cho tôi thấy sự hiểu biết của chúng ta về tâm linh nông cạn làm sao ấy. Ta cứ đi tìm nguồn gốc của các kinh nghiệm tâm linh, vẽ bản đồ não bộ để xem các hiện tượng này xảy ra ở đâu. Nhưng phần lớn chúng ta quên rằng điều quan trọng là chúng quả thực xảy ra, chứ không phải chúng xảy ra như thế nào.

Tâm lý gia lừng danh William James bảo các kinh nghiệm huyền bí như kinh nghiệm cận tử rất là cá biệt, khó tả nên lời. Ông nói: "Nó trong sạch và đơn giản, một kinh nghiệm với Ánh sáng".

Nguồn gốc của ánh sáng này có lẽ mãi mãi là điều bí ẩn.

**Đón xem kỳ tới:**

**Chương VI.- Thanh-tĩnh-quang**  
(The Pure Light)



## Cảnh hoa trắng Vu Lan

Đã chín năm Mẹ về cõi Phật  
Mộ phần lạnh lẽo giữa hoang sơ  
Những đêm cô tịch trăng huyền ảo  
Con nhỏ vô cùng, thuở ấu thơ...

Ngày xưa mỗi độ chớm thu sang  
Ngọn gió heo may rụng lá vàng  
Tháng bảy ngày rằm, mùa xá tội  
Những linh hồn lạc giữa trần gian

Mẹ dắt con, nghiêm trang áo trắng  
Đường lên chùa cũ dấu rêu mòn  
Chấp tay trước Phật con cầu nguyện  
Soi sáng tâm hồn kẻ sát son...

Trên ngực áo con một đóa hồng  
Mẹ cười Mẹ hỏi có vui không?  
Mỗi năm vào dịp Vu Lan hội  
Mẹ sẽ cho con một đóa hồng!

Thế rồi đã chín mùa mùa nắng  
Đã chín mùa trăng chết cõi lòng  
Bóng Mẹ hiện trần gian khuất dạng  
Hoa hồng đâu nữa để mà mong...

Tháng bảy Vu Lan lại đến rồi  
Áo cài hoa trắng, đời mờ coi  
Con buồn nhớ Mẹ, lòng ray rứt  
Thường kiếp bỏ vở giữa cuộc đời..

● Ngọc An



## Vu Lan nhớ Mẹ

Mẹ đi - con mới lên mười  
Bây giờ con đã năm mươi rồi  
Xót xa - thường tiếc - ngậm ngùi  
Ngày qua - tháng lại - buồn vui một mình

Con sống trước ngõ lặng thinh  
Vườn hoa luống cải - lung linh biếng cười

Nhìn quanh lũ lượt người người  
Riêng con cô cút - sương rơi tui thăm  
Biết rằng khó được trăm năm  
Thân hủ vô đó - khuôn trăng lũng đầy

Mẹ xa - xa tận chân mây  
Vu Lan lại đến - con nay một mình  
Xin dâng lên Mẹ thời kinh  
Vu Lan báo hiếu - nặng tình con trao  
Lung linh đèn nến như sao

Con mở - trở lại phút nào xa xưa  
Ôi mở - biết mấy cho vừa  
Hoa hồng trên áo - đọng đóa nỗi niềm

● Thiện Như

## Mẹ

trong nỗi nhớ khôn người  
(Viết cho Mẹ, 94 tuổi)

Mẹ ơi con mẹ chưa về  
Bao năm lưu lạc bên lề cuộc vui  
Tiếng cười không giấu ngậm ngùi  
Tiếng vui tắt nghẹn bên đời buồn tênh.

Một thân lên thác xuống ghềnh  
Bơ vơ dặm bạt, lênh đênh dặm ngàn  
Một lần lỡ chuyến dò ngang  
Tiếng hò lạnh cả đêm tàn mẹ ơi!

Nghìn năm sông nước dầy vôi  
Con, trăm năm vẫn nhớ lời mẹ ru  
Vòng tay mẹ ủ hương nhu  
Bao nhiêu âu yếm cũng từ đây thôi.

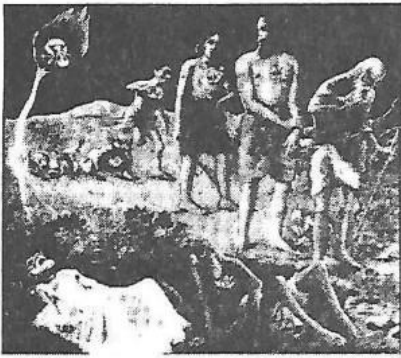
Bây giờ đất khách quê người  
Làm sao tỏ được khúc nỗi mẹ tưởng!  
Một đời đã lỡ phong sương  
Sắt son lỡ vôi quê hương thế nguyện.

Nếu là nghiệp quả nhân duyên  
Một mai con sẽ bình yên trở về!

● Tùy Anh

Thất Sơn, 10.7.99)





# Bí ẩn về tiền kiếp hậu kiếp

(Tiếp theo VG số 108)

## ● Trường hợp cô bé Shanti Devi ở Ấn độ

Câu chuyện có thật sau đây về cô bé Shanti Devi đã một thời gian làm xôn xao dư luận xứ Ấn đến độ báo chí, đài phát thanh, các phái đoàn khoa học và ngay cả Gandhi, người cha của dân tộc Ấn cũng phải đích thân tới gặp mặt Shanti để hỏi chuyện. Chính bác sĩ Ian Stevenson, nhà khoa học chuyên nghiên cứu về những hiện tượng liên quan đến luân hồi tái sinh ở Hoa Kỳ và khắp nơi trên thế giới cũng đã phát biểu như sau:

- Trường hợp của bé Shanti Devi có thể nói là một trường hợp cổ điển nhất về hiện tượng đầu thai.



Cô bé Shanti Devi ở Ấn Độ đã một thời làm xôn xao dư luận xứ Ấn và là bằng chứng rõ ràng nhất chứng minh thuyết tái sinh là có thật. (Ảnh tài liệu của Jeffrey Iverson USA 1992)

Nhà nghiên cứu và biên soạn các sách chuyên về các vấn đề huyền bí siêu linh là

Jeffrey Iverson cũng đã tìm hiểu kỹ câu chuyện theo từng chi tiết một vào năm 1988. Các nhà nghiên cứu đã đến Đê-li (Delhi) để gặp Shanti và hy vọng khám phá thêm nhiều điều lý thú lạ lùng khác nhưng không may cho họ là Shanti Devi đã qua đời trước đó 2 tháng hưởng thọ 61 tuổi. Mặc dầu vậy, tại Delhi, hầu như ai cũng biết chuyện bé Shanti tái sinh. Họ biết được câu chuyện thật rõ ràng từ năm 1935 là năm khởi phát ra sự kiện lạ lùng. Về sau trong gia đình Shanti, ông Viresh Narair là người anh ruột đã thường đón tiếp các nhà báo, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu khắp nơi trên thế giới đến tìm hiểu và ông đã kể lại mọi chi tiết về trường hợp Shanti Devi, em gái ông. Những năm sau đó vấn đề vẫn chưa lắng dịu. Nhiều nhà nghiên cứu sự kiện nêu nhiều ý kiến như Bal Chand Nahata thuộc Hiệp Hội Phân Tích Tâm Lý ở Ấn Độ cho rằng cần phải có sự tiếp tay hỗ trợ của những nhà tâm lý học, những nhà khoa học trong Ủy Ban Điều Tra thì mới hy vọng đem lại những khám phá trung thực. Qua những cuộc tìm hiểu, phỏng vấn, đối chiếu các sự kiện từ năm 1935 đến năm 1938 các nhà nghiên cứu vẫn chưa hài lòng vì có nhiều điểm chưa được rõ ràng. Phải đến 3 năm sau, một nhân vật có tiếng khác là ông Sushil Bose đã bỏ khá nhiều thời gian để tìm hiểu về trường hợp của Shanti Devi và kết quả là ông đã tìm ra được các bằng chứng xác thực chứng minh rằng hiện tượng lạ lùng về Shanti Devi là có thật.

Shanti đã kể về tất cả những diễn tiến của tiền kiếp mình, lúc đó Shanti là người đàn bà tên Ludgi. Theo Sushil Bose nhà nghiên cứu về hiện tượng Shanti thì trước tiên, ông tìm gặp người cha của Shanti tên là Rang Bahadur Mathur ở Cheerakhana và được biết rằng bé Shanti Devi biết nói chậm hơn các trẻ con khác cùng lứa tuổi. Phải đến năm 3 tuổi Shanti mới nói được. Bé luôn luôn trầm tư mặc tưởng, đắm chiêu tư lự lạ thường. Đôi khi những trẻ con khác chọc ghẹo hay làm điều sai quấy, ồn ào gây bất hòa xích mích thì Shanti thường tỏ ra nhẫn nhục, chịu đựng, nghiêm trang, trông giống như một người lớn và dần xếp mọi chuyện một cách êm đẹp thần tình. Một chuyện lạ đã xảy ra sau đó khi Shanti ngồi chung với gia đình trong bữa cơm chiều. Shanti đã hỏi người mẹ một câu như sau:

- Mẹ ơi! Con thấy mẹ nấu những món ăn khác với những gì con đã ăn lúc ở thị trấn Mathura quá nhiều. Những món này con ăn không quen. Còn quần áo cũng vậy cũng có khác với nơi con đã sống trước đây. Mẹ biết không, gia đình con hồi đó có một cửa tiệm bán áo quần và căn nhà con ở thì sơn màu vàng.

Mọi người trong nhà lúc đầu còn ngạc nhiên về câu nói kỳ lạ đó, nhưng sau trở thành quen dần và không ai còn quan tâm đến một đứa bé con đòi khi hay phát ngôn những câu "bậy bạ"... Tuy nhiên càng về sau Shanti càng tỏ vẻ nôn nóng và nấn nỉ cha mẹ dẫn mình đến thăm căn nhà cũ ở

Mathura và nhất là để thăm người chồng ngày xưa hiện còn sống ở đó.

Một nhà giáo ở Đê-li (Delhi) nghe chuyện lạ về Shanti nên đã tìm gặp để tìm hiểu. Lúc đó Shanti đúng 8 tuổi. Nhà giáo này cố gắng tìm cách để Shanti nhớ lại rằng nếu kiếp trước quả thật bé đã sống ở thị trấn Mathura và có chồng ở đó thì hãy thử nhớ lại tên chồng xem sao. Khi nghe lời yêu cầu này, Shanti liền trả lời như sau: "Nếu tôi thấy được anh ấy tôi sẽ nhận ra ngay". Theo báo cáo ghi lại thì sở dĩ Shanti không nhắc đến tên chồng là do phong tục ngày xưa người Ấn thì theo đại Hindu thì người vợ không bao giờ nói tên chồng mình cho người khác biết. Nhà giáo này đã tìm cách mua chuộc Shanti (vì Shanti chỉ là một cô bé nhỏ dại) bằng một vài quà tặng và còn hứa rằng nếu bé nói rõ tên chồng lúc đó thì ông ta sẽ giúp bé đến thị trấn Mathura. Shanti suy nghĩ một hồi rồi xích lại gần nhà giáo và nói nhỏ vào tai ông ta: "Ông nhớ giữ kín nhé! Tên chồng tôi lúc đó là Pandit Kedemath Chowbey".

Trong khi đó thì người cha của bé Shanti lại cho biết như sau: "Chẳng có ai trong gia đình biết về những gì bé Shanti nói cả. Chẳng có ai biết hay thăm dò, điều tra gì về căn nhà ở Mathura hay người được gọi là chồng của Shanti cả vì không ai trong gia đình lại nghĩ rằng những lời Shanti nói ra đều có thật! Chúng tôi toàn thể gia đình đều mong sao cho Shanti quên đi những gì mà cháu thường nhắc nhở đến mà thôi".

Về sau, nhà giáo này lại đến lần nữa và lần này đi cùng một người có vai vế ở trường, đó là ông Lala Kishan Chand, hai người này yêu cầu Shanti mô tả thật rõ ràng căn nhà ở Mathura, cả số nhà, con đường nữa. Họ ghi lại cẩn thận và hỏi về người đàn ông mà Shanti đã bảo là chồng tiền kiếp của mình. Rồi chẳng chờ đợi lâu, ông Chand viết một lá thư trình bày sự việc cụ thể ngày đến cho Pandit Kedemath Chowbey là người chồng kiếp trước của Shanti theo địa chỉ ấy ở thị trấn Mathura. Họ gọi đây là "một bức thư may rủi" vì họ không chắc có người và địa chỉ như Shanti đã nói.

Một thời gian không lâu, họ nhận được một lá thư từ thị trấn Mathura gởi đến. Tất cả mọi người trong gia đình Shanti ở Delhi khi nhận được bức thư đều vô cùng kinh ngạc vì trên phong bì có ghi rõ tên họ người gởi là tên của người mà Shanti đã từng bảo là chồng mình. Khi đọc lá thư, ông Chand hoàn toàn sùng sốt, vì những gì viết trong thư đều phù hợp với những gì mà Shanti đã mô tả. Người viết thư này chính là Chowbey (đúng tên người mà Shanti thường bảo là chồng mình ở tiền kiếp), Chowbey có cho ông Chand biết là anh ta có một người vợ tên là Ludgi đã chết. Chính anh ta cũng rất ngạc nhiên về những điều mà ông Chand viết trong thư về chuyện Shanti. Chowbey viết thêm là anh ta sẽ nhờ một người em họ đang ở Đê-li (Delhi) đến gặp mặt Shanti để rõ thật hư. Khoảng 2 tuần sau, người em họ của Chowbey tên là Pandit Kanjimal đã tìm đến nhà Shanti. Mời gặp mặt người này lần đầu nhưng Shanti đã nhận ra ngay là người

em họ của chồng mình và Shanti đã hỏi thăm đủ chuyện nào là chuyện con cái, chuyện ngôi nhà ở Mathura, hỏi luôn cả cửa tiệm bán quần áo, cửa tiệm này ở trước ngôi đền Dwarikadesh. Thấy Shanti còn nhỏ nhưng lại nói chuyện như người lớn. Và lại người nhà Shanti còn cho biết Shanti cũng như mọi người trong gia đình chưa ai từng đặt chân tới thị trấn Mathura thì Kajimall lại càng kinh ngạc hơn nữa vì tất cả những gì mà Shanti mô tả đều hoàn toàn đúng sự thật.

Vào ngày 12 tháng 11 năm 1935, người đàn ông tên là Chowbey ở Mathura sau khi nhận được thư do người em họ kể lại chuyện lạ lùng về Shanti và còn cho biết là Shanti có thể là hiện thân của Lugdi Devi, vợ của Chowbey nên anh ta vừa bán tin bán nghi, vừa nôn nao hồi hộp, vội vã đáp tàu hỏa đến Đê-li để gặp Shanti, người tự nhận là vợ anh.

Chowbey khi đi còn dẫn theo một cháu bé trai chính là con của Lugdi Devi, tên là Nabanita Lal (hiện tại thì đứa con trai này lớn tuổi hơn Shanti). Ngoài ra, đi theo Chowbey còn có người em họ là Kanjimal và người vợ mới sau này mà Chowbey đã cưới sau khi Lugdi Devi qua đời. Khi cả bốn người này vào nhà thì Shanti còn đi học chưa về.

Trong khi chờ đợi, người nhà trong gia đình Shanti sau khi nghe Chowbey thuật lại mọi việc có liên quan đến Shanti thì vội vã mời khách ngồi chơi và cũng kể hết những gì đã xảy ra về trường hợp lạ lùng khó hiểu của con gái họ là bé Shanti. Khoảng một giờ sai Shanti đi học về. Bước vào nhà, cô bé ngạc nhiên vì thấy có nhiều người nói phòng khách. Shanti vừa chào khách vừa nhìn lên từng người. Khi Shanti nhìn Chowbey thì bỗng nhiên cô bé tỏ vẻ kinh ngạc rồi bước ngay tới ngồi gần một bên Chowbey với thái độ bèn lên e thẹn. Tất cả mọi người có mặt đều im lặng theo dõi. Người nhà Shanti liền chỉ Chowbey và nói:

- Đây là người anh cả của chồng cháu ngày xưa, vậy cháu có nhận ra không?

Shanti vừa mân mê vạt áo vừa trả lời:

- Không phải đâu, đây là chồng cũ của con. Con đã nói chuyện này nhiều lần cho cả nhà nghe nhưng không ai tin con cả.

Mọi người nghe Shanti nói đều hết sức lạ lùng. Người này nhìn người kia, còn Chowbey thì nhìn Shanti chăm chăm. Trong khi đó, người vợ kế của Chowbey ngó ngác như trái qua một giấc mơ. Shanti chợt thấy đứa con trai đứng bên Chowbey thì nắm tay nó tỏ vẻ âu yếm vừa hôn vừa khóc sục sùi một hồi rất lâu. Shanti bảo mẹ đi tìm đồ chơi cho nó và có lẽ sợ mẹ đi tìm chạm nên Shanti đã hăm hồ chạy đi lục lọi đủ thứ quà đem lại cho "con".

Về sau người cha của Shanti đã kể lại hình ảnh lạ lùng này mà ông đã chứng kiến rõ ràng. Mặc dầu Shanti còn nhỏ nhưng phong thái, cử chỉ lời nói, nét mặt và ánh mắt biểu lộ rõ nét những đức tính của một người mẹ thường con. Đó là cả một sự lạ lùng khó hiểu.

Theo lời người cha của Shanti kể lại thì không ai còn cho Shanti là một đứa bé con nũa cả. Còn Shanti thì nước mắt trào ra vì sung sướng mà khóc. Mọi người khi đó thấy cảnh tượng ấy cũng tự nhiên mũi lòng rơi lệ...

Mặc dầu câu chuyện được giấu kỹ không để lộ ra ngoài nhưng ở Ấn Độ cũng như ở những nước Đông Nam Á khác không có chuyện nhà nào dù kín đáo bí mật đến đâu mà hàng xóm láng giềng lại không biết.

Ví thế mà câu chuyện về bé Shanti chẳng mấy chốc lan truyền đi khắp vùng. Nhiều người tụ tập lại nhà Shanti để xem chuyện "lạ nhất thế gian những có thật".

Chiều hôm đó, Shanti vui vẻ thúc giục mẹ làm cơm mời gia đình Chowbey và chỉ cho mẹ những món ăn mà Chowbey thường thích. Khi thấy người vợ mới của Chowbey ngồi gần bên người em họ có đeo nhiều nữ trang thì Shanti kéo mẹ vào phòng nói cho mẹ nghe rằng những đồ nữ trang ấy trước đây là của mình (lúc ấy Shanti là Lugdi Devi), sau khi Lugdi mất, Chowbey đã lấy nữ trang ấy cho người vợ kế đeo.

Sau bữa cơm, Shanti quay qua hỏi Chowbey:

- Anh Chowbey, tại sao anh lại cưới chị ấy? Có phải chúng ta đã đồng ý với nhau trước khi tôi nhắm mắt là anh sẽ không cưới vợ lần nữa?

Cả nhà lại một phen kinh ngạc vì câu nói hoàn toàn là của người lớn đây về trách móc, than oán, giận hờn, lý lẽ, luật lệ mà ngoài người lớn ra, tuyệt đối không thể một đứa trẻ nào có thể phát ngôn một cách tự nhiên như vậy được.

Trong khi mọi người còn đang ngó ngác thì Chowbey đưa hai tay ôm lấy đầu cúi gục xuống không nói gì cả. Có lẽ Chowbey đang tưởng nhớ lại người vợ cũ của mình cùng những gì mà hai người đã ước hẹn thề nguyện với nhau trước đó.

Hồi lâu, Chowbey ngẩng mặt lên nhìn bé Shanti và hỏi:

- Shanti hãy tả lại ngôi nhà trước đây ở thị trấn Mathura như vậy, Shanti có thể biết được những gì trong vườn nhà ấy chứ?

Shanti gật đầu nói:

- Phải, tôi còn nhớ rất rõ ngôi nhà và cả khu vườn. Nơi khu vườn, ở phía góc có một cái giếng. Tôi thường ngồi bên giếng để giặt áo quần, rửa đồ đạc và tắm nữa...

Chowbey lại hỏi:

- Làm thế nào mà Shanti lại nhận ra được Nabanita là con mình vào giờ phút Shanti sắp qua đời lúc đó vì thành Nabanita chỉ mới sanh được có 9 ngày thôi?

Shanti suy nghĩ một lúc rồi trả lời Chowbey: - Bởi vì Nabanita chính là cuộc sống của tôi, là cuộc đời của tôi...

Ngày 24 tháng 11 năm 1935, một nhóm người trong Ủy Ban Điều Tra những sự kiện về Shanti đến nhà Shanti để cùng đáp tàu hỏa đến thị trấn Mathura để nghiên cứu và tìm hiểu vấn đề. Lúc bấy giờ chuyện Shanti lan truyền khắp nước. Báo chí Ấn đăng tải nhiều chuyện rất lạ lùng mà họ điều tra được về Shanti nhất là báo Indian Press,

The Tej... thường dành nhiều trang lớn để kể về chuyện lạ Shanti.

Cùng đi với phái đoàn có Shanti và cha mẹ ruột của cô bé. Trên chuyến tàu, những người trong Ủy Ban Điều Tra đã ghi nhận một sự kiện là khi gần đến nơi, Shanti đã thốt lên một câu như sau:

- Đã 11 giờ rồi, cổng đền Dwarikadesk sắp đóng cửa đây.

Trong câu nói ấy, người ta thấy có một điều lạ là Shanti đã dùng một từ ngữ đặc biệt có tính cách hoàn toàn địa phương và nhất là từ ngữ mà người Hindu hay dùng.

Dân chúng ở thị trấn Mathura trong những ngày hôm ấy nôn nóng loan truyền với nhau về chuyện cô bé tái sinh Shanti sẽ đến thăm lại nơi tiền kiếp cô bé đã sống. Báo chí Ấn Độ loan tin ngày đó có đến hơn 10.000 người tề tựu ở sân ga của thị trấn Mathura để xem mặt cô bé tái sinh.

Trong khi đó, Shanti ngồi gọn trong lòng ông Deshbandu, một thành viên trong nghị viện Ấn. Bỗng Shanti thấy một người đàn ông bước lại phía mình, liền chạy đến sờ chân người đàn ông ấy với vẻ kính trọng xong đứng sang một bên nói cho Deshbandu nghe rằng: "đây là người anh chồng lớn tuổi nhất lúc xưa của tôi". Mọi người nghe Shanti nói thì rất kinh ngạc vì quả thật người đàn ông này chính là anh ruột của Chowbey. Anh này ở Delhi và đáp tàu đến Mathura thăm gia đình Chowbey vì đã nghe được chuyện lạ lùng do Kajimall kể lại và bắt gặp gặp nhóm người này.

Khi bước xuống sân ga, ông Deshbandu bế Shanti lên chiếc xe ngựa chờ sẵn và nói với người đánh xe là cứ theo sự chỉ dẫn đường đi tới nhà của bé Shanti thử xem sao. Trên đường đi, Shanti cho biết là ngày xưa (khi Shanti còn là Lugdi, vợ của Chowbey) con đường dẫn tới nhà mình không được rải đá tráng nhựa gì cả.

Đến nơi, Shanti bảo người đánh xe ngựa ngừng lại rồi leo xuống đất rỏ vào một con đường để vào ngôi nhà nhiều cây cối. Shanti gặp một người Bà La Môn (Brahmin) già liền đứng lại kính cẩn chào, xong quay lại nói với những người đi theo sau:

- Đây là ông bố chồng của tôi!

Trong khi đó, hai bên đường làng, dân chúng nghe tin đồn từ trước về chuyện "Shanti về nhà cũ của tiền kiếp" đã tụ tập rất đông để xem cho được cô bé tái sinh.

Còn Shanti sau khi chào bố chồng thì đi ngay vào ngôi nhà một cách tự nhiên. Đây đúng là ngôi nhà của người bố chồng, nơi mà trong tiền kiếp, lúc đó Shanti là Lugdi đã cùng Chowbey đến ở một thời gian.

Shanti đã chỉ nơi mà trước đây mình đã ngủ, nơi mình đã treo, móc, cất quần áo. Shanti còn tỏ ra quen thuộc tự nhiên với những người ở trong ngôi nhà này. Điều kỳ lạ nhất là trong đám đông đứng gần nhà, Shanti đã phân biệt rõ ràng được một người thanh niên không 25 tuổi là anh ruột của mình ở tiền kiếp (lúc Shanti là Lugdi) và một người đàn ông lớn tuổi mà Shanti gọi là anh của bố chồng.

Đến trưa, những người trong Ủy Ban bảo Shanti chỉ đường cho họ đến thăm ngôi nhà



của vợ chồng Shanti lúc Shanti là Lugdi. Shanti đã chỉ đường rõ ràng và đến ngày ngôi nhà đó. Tại đây, Shanti nhỏ lại rằng mình đã có nói rằng ở khu vườn nhà có cái giếng và thường ngôi tắm ở đó. Nhưng bây giờ không ai thấy cái giếng đâu cả. Shanti tỏ ra bối rối và suy nghĩ. Sau đó, Shanti đến góc sân dùng chân dậm dậm xuống đất và nói:

- Nói này này! tôi nhớ rõ chính nơi này ngày trước có cái giếng mà...

Những người có mặt tại chỗ đến ngay nơi Shanti đã dậm chân lên. Họ quan sát thật kỹ và khám phá ra rằng đã có một phiến đá lớn đặt lên đó và lâu ngày cỏ, đất phủ lên nên không còn thấy miệng giếng nữa. Hai ba người đàn ông liền cố sức đẩy phiến đá đi và miệng giếng lộ ra rõ ràng.

Bỗng Shanti như chợt nhớ ra điều gì nên vội vã quay vào trong nhà. Shanti gọi những người trong Ủy Ban theo mình. Lúc này có thêm sự hiện diện của ông Chowbey (chồng của Shanti kiếp trước). Bước vào một căn phòng, Shanti chỉ xuống đất và nói:

- Đây là phòng ngủ của hai vợ chồng tôi lúc đó, tôi có đào xuống nền nhà của phòng này để chôn giấu một số tiền. Hãy đào chỗ này lên sẽ thấy cái hộp, trong đó tôi có để tiền...

Khi nền nhà được đào bởi lên, mọi người có mặt thấy một cái hộp đặt dưới một phiến đá nhưng khi mở hộp ra thì không thấy có gì trong hộp cả.

Shanti nhủ mảy mò về suy nghĩ và kinh ngạc nhưng vẫn cương quyết nói:

- Tôi đã để tiền vào trong cái hộp này mà! Vậy ai đã lấy tiền đó vậy?

Khi đó Chowbey có mặt tại chỗ liền nói ngay:

- Vợ tôi là Lugdi có chôn hộp tiền xuống nền nhà của phòng này. Khi Lugdi chết, tôi đã phải đào lấy tiền trong hộp để trang trải mọi thủ.

Shanti nghe Chowbey nói liền cúi đầu im lặng.

Shanti còn chỉ căn nhà của cha mẹ mình ở tiền kiếp cho những người trong Ủy Ban Điều Tra xem. Shanti bước những bước chân rất tự nhiên và vững vàng quen thuộc lên các bậc cấp của ngôi nhà tựa hồ như đã ở đây hàng chục năm rồi. Ngay tại nhà này, đã có hàng mấy chục người vừa đàn ông vừa đàn bà vừa con trẻ ngồi đứng chờ Shanti đến. Họ hồi hộp xem thử Shanti có thể nhận ra cha mẹ ruột tiền kiếp của mình không.

Tưởng cũng nên nhớ rằng khi chuyện Shanti laon truyền khắp nơi. Gia đình Lugdi vẫn còn nhiều ngờ vực. Sau đó người nhà Lugdi đề nghị trải nghiệm thử bằng cách để cha mẹ Lugdi (tiền kiếp của Shanti) đứng lẫn trong đám đông để khi Shanti tới xem có bé có nhận ra được cha mẹ mình ở kiếp trước không? Thế rồi khi Shanti đến, cô bé đi thăm toàn thể ngôi nhà và phải đi ngang qua đám đông sắp thành hàng ngang đứng quanh vườn nhà. Bỗng Shanti rẽ đám đông, tiến lại nắm tay một người đàn bà và kêu lên:

- Mẹ! Mẹ!...

Sau đó, Shanti lại nhận được người cha tiền kiếp của mình đứng trong đám đông. Hai người mà Shanti nhận là cha mẹ ruột của mình ở kiếp trước chính là cha mẹ ruột của Lugdi, vợ của Chowbey. Mọi người có mặt lúc bấy giờ đã la hét vang rền và vỗ tay nồng nhiệt vì đã chứng kiến tận mắt một chuyện lạ lùng nhất thế gian về hiện tượng tái sinh kỳ diệu. Shanti còn đưa Ủy Ban đi thăm những nơi mà trước đây Shanti đã sinh sống qua thân xác của Lugdi. Dân chúng quanh vùng càng ngày càng đổ xô đến xem chuyện lạ. Thị trấn Mathura tự nhiên ồn ào náo nhiệt lạ thường. Bốn ngày sau đó Shanti cùng phái đoàn trở lại Đê-Li. Thị trấn Mathura xa dần trong tầm mắt và càng lúc Shanti càng tỏ vẻ u buồn rồi vì quá mệt, Shanti đã ngủ thiếp rất lâu trên đường về.

Có một điều đáng lưu ý là khi gặp Chowbey, ông Sushil Bose đã có dịp hỏi Chowbey, chồng của Lugdi về tình trạng sức khỏe và bệnh tình của Lugdi ra sao đến nỗi phải chết. Chowbey cho biết rằng vợ anh lúc đó là Lugdi bị nhiễm trùng do đập phải một mảnh xương. Sau đó khi trở về Đê-Li, ông Bose hỏi Shanti một câu như sau:

- Shanti bảo rằng trước đây Shanti là Lugdi, vợ của Chowbey. Vậy Shanti có nhớ lúc mình là Lugdi, thì đã bị thương tích, đau ốm nguy hiểm gì trước khi qua đời không? Shanti suy nghĩ một hồi rồi trả lời:

- Lúc ấy tôi (tức là Lugdi) rất sùng đạo (đạo Hindu) tôi thường hành hương nhiều nơi và hành lễ đứng thủ tục, đôi khi còn vượt xa các thủ tục đã đề ra. Một hôm, tôi đã đi bộ bằng chân không (chân đất không mang giày dép gì cả) để đi bộ quanh ngôi đền hiển linh rộng lớn ở Harchapiri cả trăm lần không mỏi mệt. Nhưng không may là tôi đã dẫm lên một mảnh xương sắc lẹm và bị nhiễm độc rất nặng. Khi nghe Shanti kể xong sự việc, ông Bose đã ghi vào cuốn sổ tay của mình một câu như sau:

- Không còn nghi ngờ gì nữa về hiện tượng tái sinh luân hồi của Shanti Devi và Shanti là một trường hợp điển hình. Tất cả những gì chính cô bé mô tả đều phù hợp hoàn toàn. Đó là điều khẳng định sự thật hiển nhiên rằng Shanti là hậu thân của Lugdi và Lugdi chính là tiền kiếp của bé Shanti. Người Ấn từ ngàn xưa đã tin vào thuyết Luân Hồi nên khi chứng kiến rõ ràng sự kiện cô bé Shanti thì họ lại càng tin tưởng nhiều hơn nữa về hiện tượng tái sinh.

Riêng câu chuyện có thật về Shanti thì từ năm 1935 đến nay các sách vở và các tài liệu viết về Shanti được lưu trữ tại các văn khố và thư viện quốc gia khắp thế giới rất nhiều. Tài liệu "Shanti" được coi như là tài liệu mẫu mực nhất cho các nhà nghiên cứu về tiền kiếp và hậu kiếp tham khảo và tiếp tục nghiên cứu thêm.

Mỗi đây người ta còn bổ sung thêm vào tài liệu Shanti một số sự kiện mới thí dụ như những ghi chép trong gia đình về dòng họ Shanti có ghi rằng trước khi Shanti lia đời 3 hôm, Shanti đã nói với anh mình rằng: "Em

nghe em luôn luôn là kẻ trung thành, trước sau như một với chồng em, cho dù anh ta (Chowbey) là chồng kiếp trước của em đi nữa. Hơn nữa anh ta vẫn còn đó, vì thế em không muốn tái sinh lại lần nữa". Được biết là suốt đời, Shanti vẫn độc thân không chịu lấy chồng cho đến ngày nhắm mắt (hưởng thọ 61 tuổi).

### ● Trường hợp bé Dilukshi ở Sri Lanka

Chuyện bé Dilukshi ở Sri Lanka nhỏ lại tiền kiếp mình cũng đã được nhiều nhà nghiên cứu hiện tượng luân hồi quay phim và viết thành sách. Chính giáo sư Erlendur Haraldsson tại Đại Học Iceland đã là người theo dõi sát vấn đề này.

Câu chuyện có thật về bé Dilukshi xảy ra như sau:

Năm 1986, bé gái Dilukshi vừa tròn 2 tuổi, mặc dầu với chừng ấy tuổi nhưng bé lại ăn nói những câu còn hơn cả người lớn nữa. Trong các câu nói có những câu làm cha mẹ Dilukshi cảm thấy lo lắng, bối rối. Mỗi lần nói với mẹ, Dilukshi chỉ gọi bằng Di chứ không gọi bằng mẹ. Bé lại còn năn nỉ cha mẹ hãy đem bé đến cho người mẹ ruột của bé hiện đang ở tại ngôi nhà thuộc vùng Dawbulla. Địa điểm này cách xa chỗ bé Dilukshi đang sống khoảng 100 cây số. Mỗi lần nghe bé nói là cả nhà vừa ngạc nhiên vừa bức tức vì cứ nghĩ rằng bé đã học lại của ai, nhưng kiểm soát lại thì trong gia đình chẳng có người nào chỉ bày cho bé Dilukshi nói những câu như thế cả. Tuy nhiên cha mẹ Dilukshi vẫn la rầy và bảo bé hãy cầm miệng lại kẻo bị đánh đòn. Bé Dilukshi vẫn không chịu bỏ câu nói và cách gọi mẹ bằng Di mà trái lại mỗi lần bị rầy la thì bé Dilukshi lại trả lời như sau:

- Cha mẹ con trước đây không bao giờ la rầy con mà thường nói với con những lời âu yếm nhẹ nhàng thôi.

Ngoài ra Dilukshi còn khẳng định rằng nó đã có lần bị rơi xuống sông gần Dawbulla.

Cuối cùng, cha mẹ Dilukshi không thể yên tâm mỗi ngày nghe con nói những điều mà họ cho là "vô nghĩa lý". Họ nghĩ có thể con họ đã bị ma nhập quỷ ám gì đó. Vì thế cha mẹ Dilukshi đã đến tiếp xúc với một vị cao tăng ở một ngôi chùa thuộc vùng Dawbulla. Chẳng bao lâu, câu chuyện về bé Dilukshi được lan truyền khắp nơi. Báo chí đã đưa tin tức về "bé gái Dilukshi lạ kỳ nói về tiền kiếp mình". Dân chúng địa phương đua nhau đọc. Trong số có một người đàn ông lớn tuổi sinh sống ở Dawbulla thì theo dõi câu chuyện của bé Dilukshi thì tự nhiên cảm thấy có sự trùng hợp lạ lùng với các tình huống đã xảy ra cho con gái anh ta. Con gái của anh này tên là Shiromi đã bị rơi xuống sông gần Dawbulla và đã chết (hôm đó là ngày 16 tháng 9 năm 1983; một năm trước khi Dilukshi chào đời). Sau khi đọc bài báo, hai vợ chồng người này nóng muốn được gặp mặt Dilukshi vì họ nghĩ rằng có thể Dilukshi chính là người con gái của họ tái sinh. Dilukshi chính là Shiromi.

Nhờ sự giúp đỡ của một số nhà báo, nhà nghiên cứu hiện tượng luân hồi. Hai gia đình vừa kể đã có điều kiện gặp nhau. Theo I. W. Abeypala, người đã viết bài tường thuật và đưa tin trên báo chí về câu chuyện bé Dilukshi thì đây quả là một câu chuyện lạ kỳ hiếm có về một người đã chết rồi được tái sinh trở lại và đi tìm gặp cha mẹ mình ở tiền kiếp. Chính Abeypala đã chứng kiến tận mắt bé Dilukshi nhận diện ra những người mà bé khẳng định chắc chắn rằng đó là cha, mẹ, anh chị em, cô dì, bà ngoại của mình...

Rồi những đồ chơi trước đây của bé Shiromi được lấy từ tủ ra đã được Dilukshi lắp ráp lại với sự thành thạo như đã từng chơi những thứ đó. Ngoài ra bé còn đi tìm thêm những thứ đã bị thiếu trong những thùng đồ khác một cách hết sức tự nhiên. Thỉnh thoảng bé Dilukshi còn kiểm điểm lại đồ chơi "lúc xưa" của mình xem thứ có mất mát cái nào không. Dilukshi còn lấy ở tủ sách một tập vở vẽ rồi lấy bút chì để vẽ tiếp vào phần còn lại chưa vẽ hết. Mọi người chứng kiến các hành động và cử chỉ của Dilukshi đều thấy rõ ràng rằng Dilukshi đã quá quen thuộc với gia đình này và theo như lời nói trước đây của bé khi chưa đến đây thì chính bé là Shiromi, cô bé đã rời xuống sông chết ở Dawbulla.

Điều kỳ lạ là khi kéo cái tủ đựng áo quần, mặc dù các áo quần để không có thủ lớp, lẫn lộn như Dilukshi vẫn lựa ra được những thứ áo quần nào là của Shiromi, người mà Dilukshi cho là tiền kiếp của mình. Khi mọi người cùng đi đến bờ sông, Dilukshi đã đưa tay chỉ con sông bảo rằng năm Shiromi lên 9 tuổi đã bị rơi xuống sông này. Abeypala kể lại rằng: Dilukshi đã nhặt một hòn đá nhỏ và liệng xuống sông rồi bảo:

- Đó! đó chính là nơi con đã té xuống. Dilukshi còn nhớ lại những gì mà mình (lúc đó là Shiromi) đã sống trước đó. Bé nhớ lại lúc chơi đùa với người anh trai trên phiến đá nhỏ cao khỏi mặt đất và đã gọi đó là khối đá nhỏ nhẵn dễ thương Dawbulla mà từ trên đỉnh mỏm đá này, cô bé có thể trông thấy rõ mái nhà của cha mẹ mình ẩn trong tàng cây. Khi những người đi theo Dilukshi mô tả lại cảnh ấy họ liền đi tìm thủ ở cạnh bờ sông có khối đá nào như thế không thì quả nhiên họ trông thấy một khối đá nhỏ nổi cao lên ở một vị trí nằm ngay giữa đoạn đường từ con sông đến ngôi nhà của cha mẹ Shiromi khi họ leo lên đứng trên mỏm đá này họ đều thấy rất rõ mái nhà của Shiromi lấp ló sau hàng cây.

Sự hội ngộ giữa hai gia đình Shiromi và Dilukshi đã đem lại kết quả là cha mẹ của cháu bé Shiromi bất hạnh nhận Dilukshi làm con gái của mình. Dilukshi được xem như Shiromi tái sinh. Còn cha mẹ hiện nay của Dilukshi thì vẫn xem bé là con gái của mình. Vì thế, giờ đây, Dilukshi là người con của cả hai gia đình. Các người trong đoàn đi theo đã quay phim và chụp ảnh hai gia đình chung cùng với nhau và sau đó họ tổ chức một bữa tiệc mừng sự hội ngộ lạ lùng chưa từng có này.

### ● Trường hợp bé Subashini

Subashini là một bé gái 13 tuổi sống với cha mẹ tại Sri Lanka. Căn nhà Subashini ở gần vùng rừng núi. Theo lời thuật của cha mẹ Subashini thì cô bé thường hay sợ tiếng sấm động. Nhiều lần Subashini đã kể lại cho gia đình nghe rằng trước đây bé đã bị chôn vùi vì đất lở do trận giông tố tạo mưa lớn gây nên. Năm Subashini 13 tuổi, bé bắt đầu nói về kiếp trước của mình một cách rất tự nhiên:

- Lúc đó con là một cô gái hái trà (hái chè) nơi đồn điền rộng lớn ở Sinhapitiya (Gampola). Thế rồi, vào một đêm kia, trong một trận giông bão lớn đến khủng khiếp, mẹ con lúc đó bảo con hãy đốt đuốc lên và ra ngoài xem thử tình hình ra sao. Có thể đất, núi, đồi quanh đó lở và sụp đổ không chừng... Khi con cầm đuốc bước ra khỏi nhà, trời tối đen, giông tố nổi lên và con đã phủ ngập trong những khối đá sụp đổ từ trên cao xuống.

Subashini đã chỉ rõ nơi mà thảm họa đã diễn ra và cả gia đình của Subashini lúc đó cũng đều bị chết.

Theo các tài liệu kiểm tra được về những thảm họa xảy ra ở vùng này thì khoảng tháng 10 năm 1977 (khoảng hơn 2 năm về trước khi Subashini chào đời) đã có một trận đất trượt (sụp lở) làm chôn vùi dân cư ở đây. Báo hàng ngày Ceylon Daily Mirror đã đăng tải chuyện này và còn cho thấy những nắm mồ của những nạn nhân bị chết trong vụ lở đất này. Tổng số người bị chết là 28 người gồm cả người lớn và trẻ con. Điều kỳ dị là Subashini mặc dầu ra đời sau cuộc thảm họa ấy nhưng lại mô tả thật rõ ràng những gì đã xảy ra. Cha mẹ Subashini cho biết là chính họ cũng không hiểu rõ cho tiết như con họ đã mô tả. Như vậy Subashini đã nhớ lại kiếp trước của mình và nhớ luôn cả những gì đã xảy ra lúc đó. Subashini còn cho biết là chỗ ở của mình lúc đó cách xa chỗ hiện nay khoảng 100 cây số. Subashini còn tả chi tiết về những người trong nhà làm gì trước khi trận đất trượt xảy ra. Theo Subashini thì người anh cả tối đó có về nhà nhưng rồi lại đi ngay trước khi cơn thảm họa kéo tới nhờ đó mà anh ta thoát chết. Ngoài ra người chị của Subashini tối hôm đó cũng không có mặt ở nhà. Các nhà nghiên cứu sự kiện tái sinh đã cố gắng đi sâu vào vấn đề. Họ nghĩ tại vùng xảy ra đất trượt năm 1977, những thân nhân của những người bị nạn chắc vẫn còn sinh cơ lập nghiệp quanh đó và hy vọng sẽ tìm ra được người đàn ông mà Subashini đã bảo là người anh cả trong nhà đã thoát chết khi thảm họa xảy ra. Sau đó chính Subashini đã nhận ra được người này và khi hỏi lại thì chính anh ta còn nhớ rõ ràng trước khi xảy ra tai nạn đất lở, anh có về nhà và đã lại rời khỏi nhà tức thì vì có công việc riêng. Khi hỏi về người em gái của anh ta thì anh ta buồn rầu trả lời:

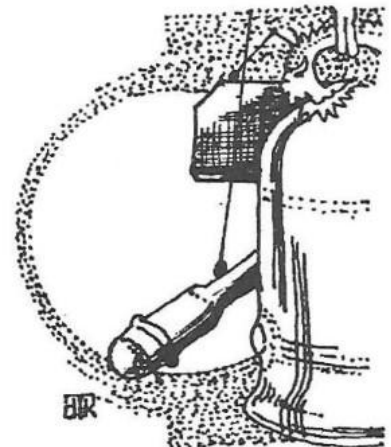
- Em tôi cũng đã bị chết trong trận bão tối hôm đó rồi. Em tôi tên là Mallika (Devi Mallika). Để tìm lại đúng nơi mà Subashini đã mô tả, đoàn người nghiên cứu dưới sự

hướng dẫn của ông I. B. Herath đã leo lên ngọn núi, từ đó nối liền với những đồi chè thoải thoải. Mọi vật chẳng có gì thay đổi ngoài một vài nơi đất sụt lở xuống chân đồi, dưới đó nhiều ngôi nhà bị chôn vùi trong đất đá. Herath đã đục kết lại những gì đã xảy ra trong thảm họa đó. Lúc đó khoảng 8 giờ tối ngày 27 tháng 10 năm 1977 sấm sét càng lúc càng mãnh liệt tiếp theo sau 4 ngày mưa tầm tã. Bất thình lình một tảng đá hoa cương (granite) khổng lồ nặng hàng ngàn tấn sụt lở từ trên núi cao lồi cuốn theo đất, bùn sụt lở ào ào đổ xuống sườn núi và chôn vùi tất cả những gì nằm ở bên dưới, trong đó có bé Mallika và gia đình của bé.

Trong bản ghi các tài liệu về trường hợp Subashini có một đoạn mô tả cách uống trà của Subashini khá lạ lùng. Thường ngày Subashini đều uống trà, đó là thói quen khó bỏ nhưng cách uống trà lại có phần kỳ dị. Mỗi lần uống, Subashini đổ một ít đường vào lòng bàn tay rồi khi uống một hợp trà thì lại dùng lưỡi liếm một tí đường cho ngọt miệng. Cha mẹ Subashini đã ngạc nhiên về cách uống trà của con mình và chẳng hiểu vì sao Subashini lại thích uống trà theo kiểu lạ lùng như vậy. Mãi về sau, khi người đàn ông mà Subashini bảo là anh cả của mình từ kiếp trước kể chuyện uống trà trong gia đình của anh ta thì khi đó mới vỡ lẽ ra rằng: Sở dĩ Subashini uống trà theo cách vừa mô tả là do khi Subashini còn là Mallika (tiền kiếp) thì trong gia đình này quá nghèo không đủ khả năng mua nhiều đường pha vào tách trà để uống như thường lệ mà phải "chấm mút" nhỏ giọt theo phương cách đã kể. Cái thói quen uống trà kiểu đó vẫn còn lưu giữ đối với Subashini khi tái sinh.

Giờ đây, các nhà nghiên cứu không còn nghi ngờ gì nữa về những gì mà chính Subashini đã kể về đời sống tiền kiếp của mình, về những gì đã xảy ra cho mình và cho gia đình, tất cả đều phù hợp với những gì mà các nhà nghiên cứu đã tìm thấy. Ngoài ra sự kiện Subashini uống trà theo những cách thức liếm đường trong lòng bàn tay và nhất là kinh hoàng hoàng hốt, lo sợ khi nghe tiếng sấm vang đều là những bằng chứng hết sức rõ ràng chứng minh rằng bé Mallika đã tái sinh trở lại qua bé Subashini vậy.

(Còn tiếp)





## Tại sao ăn chay ích lợi hơn ăn mặn ?

Như chúng ta đã biết, tất cả con người cũng như các loài thú vật ở trên quả đất này, muốn sanh tồn thì phải ăn uống để nuôi dưỡng thân thể, bằng chứng là khi mới lọt lòng mẹ, thì được nuôi bằng những dòng sữa của mẹ, trong khi đó những sanh vật không có vú, thì được cha mẹ chúng nó đi tìm kiếm mồi mang về đút cho các con. Đó là luật sanh tồn ở trên thế gian này, cho nên mỗi có sự tranh giành để kiếm ăn, từ đó mới có con người ăn hiếp con người, nước lớn đánh chiếm nước nhỏ, cá lớn ăn cá nhỏ, thú vật này ăn thú vật kia v.v...

Ngoài ra, chúng ta đã biết tất cả loài thảo mộc như: rau cải, hoa quả cũng như các thịt, cá, tôm, cua, sò, ốc... đều được con người tìm kiếm mang về để tạo thành thức ăn trong gia đình, ngô hầu nuôi dưỡng cho có thể con người. Nhưng, mỗi thực phẩm chúng nó đem lại cho chúng ta ít nhiều chất bổ, xin đơn cử như sau:

60 kg, thì phải cần dùng 60 grammes chất đạm, 360 grammes chất ngọt và 60 grammes chất béo. Bởi vì, các nhà khoa học đã chứng minh được là 1 gramme chất đạm hay chất ngọt sanh được 4 đơn vị nhiệt lượng, trong khi 1 gramme chất béo sanh được 9 đơn vị nhiệt lượng. Do vậy, chúng ta dùng những thực phẩm kể trên, sẽ có được đơn vị nhiệt lượng như sau:

60 gr. chất đạm x 4 = 240  
360 gr. chất ngọt x 4 = 1.440  
60 gr. chất béo x 9 = 540

Cộng chung = 2.220  
đơn vị nhiệt lượng

Tuy nhiên, những người làm việc nặng nhọc, có cực hoặc những người ở xứ lạnh như Gia Nã Đại (Canada) hoặc các nước Bắc Âu... thì cần có nhiều số nhiệt lượng hơn. Trái lại, những người làm việc văn phòng, ít nặng nhọc hoặc những người ở xứ nóng như Việt Nam, Phi Châu thì cần có ít số nhiệt lượng hơn.

Do vậy, người dù ăn uống với thực phẩm như thế nào đi nữa, thì cũng phải cung ứng cho có thể đầy đủ số nhiệt lượng cần thiết, thì con người mới được khỏe mạnh, cường tráng, chứ không phải những người không ăn thịt, cá... thì có thể không được khỏe mạnh, vì những người này chỉ ăn rau cải,

C là 95 đơn vị quốc tế, trong khi đó số lượng của rau dền tươi sinh tố A là 20.700 đơn vị quốc tế và sinh tố C là 1.300 đơn vị quốc tế.

Để biết thêm, xin mạn phép trích dẫn Bảng Kê So Sánh trong tác phẩm **Ăn Chay** do Bác sĩ Lê Văn Cầm, pháp danh Minh Chánh, viết, Chùa Khánh Anh, Paris, ấn tống phát hành như sau: (Xem bản so sánh)

Xuyên qua **Bảng Kê So Sánh**, chúng ta thấy các chất như: đạm, béo, ngọt, vôi, sắt cũng như các sinh tố A, B, C. Vậy, công dụng của các chất và các sinh tố như thế nào?

- **Chất đạm**, rất công dụng và cần thiết cho các tế bào, cho nên nhờ có chất đạm mà các tế bào được sanh sản và bành trướng. Do vậy, người ăn rau cải, hoa quả tức là người ăn chay, nếu ăn đầy đủ chất bổ, nhứt là có những thức ăn làm bằng đậu nành như: đậu hủ (có người gọi là tàu hủ), sữa đậu nành... thì có nhiều chất đạm hơn ăn thịt như bò, gà, trứng... Do vậy, có thể con người ăn chay sẽ nở nang không kém hơn người ăn thịt và đôi khi còn trội hẳn lên, những người ăn chay, không đủ chất đạm, lại ăn cơm với muối tiêu hoặc nước tương hay chao... thì có thể phải tiêu tụy, bởi vì thiếu sức khỏe là tất nhiên.

BẢN SO SÁNH TÍNH THEO 100 GRAM MÓN ĂN

	Chất đạm	Chất béo	Chất ngọt	Chất vôi	Chất sắt	Sinh tố A	Sinh tố B	Sinh tố C
Trứng gà trứng vịt	12,8	11,6	0,8	0,062	2,90	1.600	38 dv	95 dv
Thịt bò	18,6	16,0		0,007	8,70	14		
Cá chiên hay nướng	24,0	12,5		0,026	1,32		12	
Thịt gà nướng	22,1	3,9		0,013	3,32		42	
Sữa tươi	3,2	3,6	4,7	0,110	0,20	270	16	5
Gạo lức	7,7	1,7	77,7	0,066	2		100	
Gạo trắng	7,7	0,3	79,4	0,010	0,90		10	
Trái chanh			13,3	0,022	0,60		12	3.500
Trái xoài	0,7	0,2	17,2	0,005	0,30	3.000	21	
Trái cam			10,1	0,019	0,20	95	40	1.100
Đậu phộng rang	26,7	44,2	23,4	0,067	2		72	
Đường trắng			99,5					
Củ cải đỏ	1,2	0,3	9,3	0,045	0,62	3.000	24	320
Cải bắp	1,4	0,2	5,3	0,046	0,43	45	27	1.400
Rau dền tươi	2,3	0,3	3,2		2,55	20.700	35	1.300
Đậu trắng lớn hột	21,8	1,7	62,0	0,147	10	37	127	28
Đậu nành	43,0	2	19	0,102	8,51	45	350	200
Khoai lang tây	2	0,1	19,1	0,013	1,02	50	56	470
Khoai lang ta nướng	1,9	0,7	27,9	0,020	0,80	3.500	32	980
Cà chua tươi	1	0,3	4	0,010	0,44	1.100	26	520

Trên bảng này số trong 4 cột đầu chỉ về Gram. Số trong cột "sắt" chỉ về miligram. Số trong cột sinh tố chỉ về đơn vị quốc tế

- **Chất đạm** thường có nhiều trong đậu nành, đậu phộng, thịt, cá...

- **Chất béo** thường có nhiều trong dầu, mỡ, bơ (Le beurre)...

- **Chất ngọt** thường có nhiều trong đường, mía, các thứ trái cây chín, các loại bánh ngọt hay kẹo, mứt hoặc cà-rem...

Hơn nữa, chúng ta còn thấy các chất vôi, chất sắt cũng như các sinh tố A, B, C, D, E, F... và nước nữa.

Cho nên, chúng ta ăn uống hàng ngày phải lựa chọn thế nào cho có đầy đủ chất bổ để nuôi cơ thể, thông thường thân thể con người cân nặng khoảng 55 đến 75 kg, thì phải có từ 2.000 đến 3.000 mỗi đủ số nhiệt lượng (calories). Ví như một người cân nặng

hoa quả mà thôi.

Bằng chứng là, nếu chúng ta đem so sánh 100 gr. thịt bò với 100 gr. đậu nành, thì chúng ta thấy số lượng chất đạm của đậu nành nhiều hơn, bởi vì số lượng chất đạm của thịt bò chỉ có 18,60, trong khi của đậu nành là 43,00. Hoặc là 100 gr. thịt gà nướng để so sánh với 100 gr. đậu phộng rang, thì chúng ta thấy số lượng chất đạm của thịt gà nướng là 22,10 và số lượng chất béo 3,90, trong khi đó số lượng chất đạm của đậu phộng rang là 26,70 và số lượng chất béo là 44,20. Ngoài ra, nếu chúng ta đem so sánh 100 gr. trứng gà với 100 gr. rau dền tươi, thì chúng ta thấy số lượng của trứng gà sinh tố A là 1.600 đơn vị quốc tế và sinh tố

- **Chất béo** thường có trong dầu, mỡ, bơ, chúng nó cũng có công dụng làm cho cơ thể đủ sức lực và giúp cho bộ tiêu hóa bài tiết dễ dàng. Tuy nhiên, các chất béo do hoa quả, cây trái tạo thành, thì ăn ít độc hơn do thịt của thú vật, vì nó khó tiêu hơn. Do vậy, người của các xứ lạnh, thường bị mập và bị thặng dư chất Cholesterol, từ đó sẽ lắng đọng và bám chặt vào thành các huyết quản, để rồi dễ dàng sanh ra chứng bệnh cứng động mạch (Artériosclérose). Khi đó, sự lưu lượng máu từ động mạch trở về tim bị giảm dần, lâu ngày đưa đến bệnh tắc nghẽn động mạch đưa về tim và đem đến sự tử vong bất ngờ, với số nạn nhân người ăn thịt đáng kể. Trong khi đó, những người

ăn chay thì ít bị bệnh này và ngoài ra Học Viện Khoa Học Quốc Gia Hoa Kỳ (National Academy of Sciences) đã cho biết hầu hết dân chúng Mỹ phần lớn đã gây ra các loại bệnh tim tai hại chỉ vì họ không chịu tiết chế việc ăn thịt thay vì ăn rau cải hoặc hoa quả. Vậy, muốn ngăn ngừa bệnh này thì nên ăn chay trường là hơn.

- **Chất ngọt** cũng rất cần và công dụng cho cơ thể con người để có sức cử động. Tuy nhiên, không phải tất cả chất ngọt nào cũng tốt cả, có chất ngọt do trái cây chín, trong rau cải, trong ngũ cốc, trong bột thì chúng ta dùng rất tốt, bởi vì chúng nó là chất ngọt thiên nhiên, không bị ảnh hưởng của chất hóa học để tạo thành như chất ngọt của đường cát trắng do mía hay củ cải đường biến hóa thành, cho nên chúng ta ăn nhiều đường cát, thì bao tử bị xót xa, cồn cào, rắng bị hủ...

- **Chất vôi** thường có công dụng làm cho chất răng và củng xương. Đây là khoáng chất.

- **Chất sắt** có công dụng làm cho máu đỏ. Ngoài ra, các sinh tố A, B, C, D, E, F, K... mỗi sinh tố nó có công dụng riêng, ví như:

- **Sinh tố A** thường có trong dầu, mỡ, trứng, sữa, trái cây, rau, cá và khoai củ... nhiều nhất là trong rau dền tươi và dầu cá thu. Nếu người thiếu sinh tố A, mắt sẽ mờ, còn trẻ em mỗi sanh, thiếu sinh tố A thì chậm lớn...

- **Sinh tố B** thường có trong men rượu bia (La-ve), trứng, cám, trấu... Nếu người thiếu sinh tố B, thường gân bị tê liệt và sự phát triển cơ thể không điều hòa.

Sinh tố B dễ bị tiêu diệt, nếu người nấu đồ ăn chung với thuốc tiêu mận (Bicarbonate de soude) hoặc nấu cháo hay luộc cải muốn cho mau mềm nhũ, thường để thuốc tiêu mận, thì thức ăn sẽ mất đi sinh tố B, cho nên ăn không bỏ bằng nấu bình thường. Trong cám có sinh tố B, cho nên chúng ta dùng gạo trắng tinh, thì mất hết chất cám, thì mất luôn sinh tố B, những người bị bệnh tê liệt, thường dùng gạo lức để vừa ăn, vừa trị bệnh luôn.

- **Sinh tố C** thường có trong trái cây có vị chua như: chanh, khế, me... hoặc trong các thứ cải, rau dền, đậu tươi, ớt xanh, khoai lang... Sinh tố C rất cần để tiêu hóa chất vôi trong thận và để máu huyết được điều hòa. Người thiếu sinh tố C, thường bị chảy máu chân răng. Muốn giữ sinh tố C, chúng ta không nên luộc rau hay nấu canh quá chín sẽ bị tiêu diệt sinh tố C.

- **Sinh tố D**, cũng có nhiều trong mỡ, dầu... Sinh tố D cần cho sự tiêu hóa chất vôi để cho xương và răng được cứng. Nếu thiếu sinh tố D trong cơ thể, thì xương bị mềm và sinh chứng bệnh còi, bệnh đẹt (Rachitisme).

Đó là, đơn cử một số chất và sinh tố quan trọng mà cơ thể chúng ta cần phải có.

Do đó, chúng ta phải ăn uống bình thường hằng ngày cho đầy đủ chất lượng như sau: chất đạm 1 phần - chất béo 1 phần - chất ngọt 6 phần và ngoài ra còn phải có chất vôi, chất sắt cùng kết hợp với các sinh tố nữa, có như thế cơ thể chúng ta mới được điều hòa và phát triển.

Xuyên qua sự tìm hiểu về các chất bổ cũng như các sinh tố cần phải có để nuôi dưỡng cơ thể con người, chúng ta thấy ở trong rau

cải, hoa quả hay trong thịt, cá, tôm, cua, sò, ốc cũng có. Do vậy, chúng ta nên ăn rau cải, hoa quả tức ăn chay thay vì ăn thịt, cá, tôm, cua, sò, ốc... tức ăn mặn, sẽ có lợi cho sức khỏe con người hơn. Bởi vì:

### 1.- Tạo hóa sanh ra con người để ăn chay thay vì ăn mặn:

Ngày nay, các khoa học gia đã bỏ nhiều thì giờ để thí nghiệm về cơ thể loài người, đã đi đến kết luận rằng:

Loài người được tạo hóa sanh ra để ăn rau cải, hoa quả tức ăn chay thay vì ăn mặn, vì hai hàm răng của con người được cấu trúc một cách đặc biệt, khéo léo, lại có răng hàm cùng xương quai hàm để nghiền và nhai thức ăn rất giống loài động vật ăn rau quả, không ăn thịt sống. Trong khi đó, loài động vật ăn thịt sống, thì có răng cửa và bộ răng nanh bén nhọn để xé thịt xong rồi nuốt trọn luôn. Ngoài ra, tạo hóa cũng tạo cho những động vật này có đường tiêu hóa chiều dài gấp 3 lần chiều dài của thân thể, vì lẽ đó giúp cho sự phế thải các chất cặn bã qua đường ruột bài tiết nhanh chóng hơn, cho nên ít bị nhiễm độc tố do chất thịt gây ra đối với loài người. Trong khi đó, loài người và những động vật ăn rau cải, hoa quả thì có đường tiêu hóa (đường ruột) chiều dài gấp 12 lần chiều dài của thân thể, tức dài gấp 4 lần của những động vật ăn thịt, cho nên, loài người chúng ta ăn chay là đúng nhất, bởi vì mỗi lần chúng ta ăn rau, thấy trong mình nhẹ nhàng, trong khi chúng ta mỗi lần có đám tiệc ăn mặn, thì thấy trong mình nặng nề, khó chịu lại buồn ngủ nữa, bởi thận làm việc thật vất vả để thanh lọc những độc tố cặn bã của thịt đưa ra khỏi máu và đào thải ra ngoài bằng đường bài tiết. Đối với người còn tuổi thanh xuân, thận còn khỏe mạnh, thì chưa ảnh hưởng gì cả, trái lại, đối với những người lớn tuổi, thận càng ngày càng yếu đi, thì việc thận thanh lọc máu sẽ trở nên khó khăn, đôi khi thậm chí không thể loại hết những cặn bã độc tố, làm cho máu dơ, từ đó dễ sanh bệnh là thế đó.

Đặc biệt, những động vật ăn mặn, ví như chó, cạp, sư tử v.v... mỗi lần có trời nắng gắt, chúng ta thấy chúng nó le lưỡi để thở, bởi vì, chúng nó đổ mồ hôi bằng lưỡi, trái với loài người hay những động vật ăn chay thì đổ mồ hôi bằng lỗ chân lông.

Hơn nữa, trong bao tử của những động vật ăn mặn, có chứa dịch tiêu hóa tới 20 lần lượng hydrochloric acid nhiều hơn trong bao tử của loài người hay những động vật ăn chay, nhờ vậy những động vật ăn thịt sống tức ăn mặn khi thực phẩm vào bao tử sẽ tiêu hóa nhanh chóng và dễ dàng.

### 2.- Con người ăn chay sẽ tránh được bệnh và có sức khỏe không thua người ăn mặn nếu ăn đầy đủ chất bổ

Như đã trình bày ở trên, tạo hóa sanh ra con người để ăn chay, cho nên chúng ta áp dụng đúng sự ăn uống, thì không khác chúng ta thực hiện câu:

*Thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong*

Bởi vì, chúng ta ăn mặn, sẽ dễ dàng đưa đến bệnh tim (xin xem về chất béo đã dẫn ở trước), gần đây các Bác sĩ chuyên gia đã bỏ nhiều thì giờ nghiên cứu, đưa đến kết quả chính xác là người ăn thịt nhiều, thì có liên

hệ mật thiết với chứng bệnh ung thư ruột già, bởi vì trong thịt chứa nhiều chất béo, nhưng lại ít chất xơ (fibre). Tiến sĩ Sharon Fleming thuộc Phân khoa Dinh Dưỡng của Viện Đại Học California ở Berkeley đã viết rằng: "Ăn chay trường sẽ ngăn ngừa và làm giảm thiểu sự nguy hiểm của bệnh ung thư ruột già và ruột cùn". Trong khi đó, bài tường trình của Học Viện Khoa Học Quốc Gia Hoa Kỳ năm 1983, các chuyên gia y tế đã ăn cần khuyến bảo dân chúng như sau: "Chúng ta có thể ngăn ngừa các chứng ung thư thông thường bằng cách tiết chế ăn thịt và nên ăn nhiều rau cải, hoa quả và ngũ cốc". Riêng ông Rollo Russell cũng phát biểu: "Tôi đã tìm thấy trong 25 quốc gia tiêu thụ thịt nhiều nhất trên thế giới, đã có tỷ số dân chúng mắc bệnh ung thư cao nhất và chỉ có một quốc gia ở hàng tỷ số thấp. Ngược lại, trong 35 quốc gia không dùng thịt hay ít dùng thịt, không có quốc gia có tỷ số cao dân chúng mắc bệnh ung thư cả".

Gần đây, các khoa học gia đã phát hiện nhiều chất hóa học độc hại đã tiềm ẩn trong thịt các loài thú mà khách hàng tiêu thụ không hề hay biết, bằng chúng là bên Anh Quốc có *bò khủng* và kể đến Bỉ Quốc có *gà nhiễm độc*, bởi vì những mảnh khóc của một số xương sản xuất thực phẩm phối hợp với các nhà chăn nuôi, muốn các thú vật này lớn nhanh lại béo mập để bán ra thị trường hốt được nhiều bạc, để rồi khi phát giác thì đưa đến những người dùng thịt này phải bệnh, thì việc đã muộn rồi. Ngoài ra, họ cũng dùng thuốc để nuôi con vật ngay khi chúng còn trong bụng mẹ, để sau này con vật sẽ lớn và mập nhanh. Trong khi đó, những thịt con vật sau khi sát sanh, thì được ướp bởi chất thuốc Sodium Nitrate và Sodium Nitrite để giữ thịt tươi như mới sát sanh hoặc lâu hư thúi, làm cho người tiêu thụ không biết thịt con vật đó đã sát sanh thời gian quá lâu, bởi vì, những chất hóa học này làm cho chúng ta khó phân biệt được thịt để lâu ngày và thịt mới xẻ ra. Vì vậy, các chất hóa học này sẽ làm tai họa cho những người mua thịt và sẽ đem đến bệnh hoạn bất ngờ không lường được. Tuy nhiên, nhờ các chất hóa học này, hằng năm kỹ nghệ thịt đã thu vào một số lợi tức khổng lồ, song cũng đã gây ra biết bao sự chết chóc vì bệnh tật mà những khách hàng ngày đó là kẻ vô tình gánh chịu. Hiện nay chưa có một quy luật nào rõ ràng bắt buộc các nhà chăn nuôi cũng như kỹ nghệ sản xuất thịt phải ghi rõ thành phần các loại thuốc mà họ đã dùng trong lúc chăn nuôi và để giữ gìn thịt được lâu bền.

Năm 1972 Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ đã khám phá ra chất thạch tín (Arsenic) đã được sử dụng trong kỹ nghệ nuôi gà, nên đã khuyến cáo kỹ nghệ này chỉ được dùng tối đa 15% chất độc tố thạch tín mà thôi.

Ngoài những hóa chất độc hại được một số xưởng sản xuất thực phẩm phối hợp với các nhà chăn nuôi các thú vật và các kỹ nghệ sản xuất thịt cho vào thịt bán cho người tiêu thụ vừa kể trên, còn có người kiểm soát thịt cũng bị các kỹ nghệ thịt mua chuộc hoặc thông đồng ăn chia hay vì số lượng thịt khổng lồ, nên việc kiểm tra thịt không được chu toàn, nên cũng thường đưa đến số



lượng thịt bị nư hay nhiễm độc lọt qua sự kiểm soát bắt cần và đưa đến người tiêu thụ dễ dàng, để rồi số người này sẽ bị bệnh khi ăn số thịt hư nhiễm này. Trong một bản báo cáo của Cơ Quan Kiểm Dịch Hoa Kỳ năm 1972 xác nhận rằng có rất nhiều xác thú vật đã thông qua sự kiểm soát sau khi những bộ phận bị nhiễm bệnh được cắt bỏ hoặc tẩy rửa sạch. Điển hình gần 100.000 con bò bệnh ung thư mắt và 3.596.302 bệnh bướu gan súc vật đều qua mắt sự kiểm soát...

Đặc biệt hơn nữa, các nhà nghiên cứu về ăn thịt đối với những động vật không ăn thịt như Voi, Trâu, Bò, Ngựa, Gà, Khỉ v.v... thì những động vật này vẫn có đầy đủ chất dinh dưỡng, như là chất Protein và chúng vẫn mạnh khỏe như thường. Giả thử chúng ta đem những động vật trên phân ra làm 2 nhóm, nhóm ăn thịt và nhóm không ăn thịt, rồi nuôi riêng rẽ một thời gian, chúng ta tin rằng nhóm ăn thịt sẽ lần hồi bệnh hoạn, không thể phát triển và sanh sản bình thường được, bởi vì, chúng nó là loài ăn cỏ, ăn ngũ cốc, ăn rau trái... Mặt khác, một cuộc nghiên cứu của Tiến sĩ Fred Stare thuộc Viện Đại Học Harvard và Tiến sĩ Mavyn Hardinge thuộc Viện Đại Học Loma Linda cũng đem thí nghiệm bằng một cuộc so sánh giữa hai nhóm người ăn mặn và ăn chay. Cuối cùng kết quả cho thấy nhóm người ăn chay đầy đủ tức là hằng ngày ăn ngũ cốc, rau đậu (nhất là đậu nành, đậu phộng), hoa quả... thì có chất lượng amino acids trong cơ thể họ tăng gấp đôi nhóm người ăn mặn nhu cầu cần thiết. Ngoài ra, có nhiều cuộc thí nghiệm khác đã minh xác sự ăn chay đúng cách và đầy đủ sẽ cung cấp nhiều chất dinh dưỡng hơn ăn mặn. Hơn nữa, một cuộc nghiên cứu khác nữa của Tiến sĩ J. Iotekyo v. Kipani thuộc Viện Đại Học Bruxelles Bỉ Quốc cũng đem lại kết quả là người ăn chay đầy đủ và đúng cách, họ có sức khỏe dẻo dai hơn những người ăn mặn gấp đôi hay ba lần. Trường hợp này, không khác Giáo sư Irwig Fischer thuộc Viện Đại Học Yale, sau nhiều cuộc thí nghiệm, đã long trọng tuyên bố rằng: "Ăn thịt hay ăn những vật có nhiều chất đạm, sẽ làm cho con người không đủ sức chịu nhọc, không khác nào như người uống rượu". Do vậy, người ăn mặn không có sức mạnh dẻo dai chịu đựng bằng người ăn chay trường. Bằng chứng là hai ví dụ đã đăng trong Tạp chí Liên Hoa số 12, tháng 12 năm Mậu Tuất:

1.- Nhà vô địch Karl Mann chạy bộ từ Berlin tới Dresden đường dài ngót 200 cây số, chỉ mất 22 giờ đồng hồ, là người ăn chay trường.

2.- Năm 1957, tại vận động trường Melbourne (Australia) một lực sĩ cũng ăn chay trường được lãnh 2 huy chương vàng trong cuộc tranh tài quốc tế này.

Do những sự dẫn trình ở trên, chúng ta đi đến kết luận là loài người do tạo hóa sanh ra để ăn chay, ăn chay sẽ tránh được bệnh hoạn và ăn chay đầy đủ thì sẽ có sức mạnh dẻo dai hơn người ăn mặn.

### 3.- Ăn chay sẽ đem lại hữu ích cho bản thân và cho người khác xung quanh

Như chúng ta đã biết, việc ăn chay đem lại hữu ích cho bản thân như:

- Tránh được bệnh hoạn

- Có sức khỏe hơn người ăn mặn

Ngoài ra, ăn chay sẽ đem lại nghĩa cử cao đẹp như:

- Tránh sát sanh: Đối với người Phật Tử trong Đạo Phật, cần phải biết giữ "Tam Quy và Ngũ Giới". Tam Quy là ba phép gìn giữ về: Quy y Phật, Quy y Pháp và Quy y Tăng. Còn Ngũ Giới là năm điều cấm kỵ, không được: Sát sanh, Đạo tặc, Tà dâm, Nói dối và Uống rượu, cho nên, nếu chúng ta ăn chay thì chúng ta đã thực hiện được điều thủ nhứt trong ngũ giới cấm trong Đạo Phật rồi, từ đó chúng ta tránh được giết hại những sanh vật để cung ứng thức ăn hằng ngày cho chúng ta.

- Tránh được lượng nước ô nhiễm môi sinh: Theo Cơ quan Nghiên cứu Nông Học Hoa Kỳ đã cho biết những cận bã do các lò sát sanh thải ra làm dơ bẩn sông rạch, đưa đến các nguồn nước thiên nhiên tình khiết càng ngày càng dần. Bằng chứng là năm 1973, tờ báo New York Post đã đăng một tin đáng cho chúng ta chú ý như sau: Một lò sát sanh lớn tại Hoa Kỳ, chuyên cung cấp thịt gà, đã sử dụng tới 100 triệu gallon nước mỗi ngày, tương đương lượng nước cung cấp cho một thành phố có 25.000 dân cư. Ngoài ra, trong quyển Population, Resources and Environment (Dân số, Tài nguyên và Môi sinh), tác giả Paul và Anne Ehrlich đã so sánh: Nếu chúng ta muốn thu hoạch 1 cân lúa mì, chỉ cần 60 cân nước, nhưng nếu chúng ta muốn sản xuất 1 cân thịt, phải tiêu thụ từ 2.500 đến 6.000 cân nước.

Do vậy, nếu chúng ta ăn chay sẽ tránh được lượng nước ô nhiễm môi sinh.

- Tránh được sự xung đột xã hội cũng như phí phạm đất đai và đem lại sự an vui, sung túc cho mọi người

Quả thật vậy, nếu mọi người trên quả đất này ăn chay, thì con người sẽ giảm bớt sự tham, sân, si. Bởi vì, chúng ta sẽ không giết những loài vật như: Gà, Vịt, Heo, Bò... để cung phụng cho chúng ta bữa cơm hằng ngày và từ đó thế giới này sẽ không còn những lò sát sanh cũng như những tiếng rên la vì chết oan của chúng, do nhu cầu đòi hỏi của chúng ta. Hơn nữa, vì nhu cầu ăn mặn, cho nên thế giới này mới có cảnh nước lớn đến lấn chiếm nước nhỏ, từ đó gây nên chiến tranh. Một nhà Bác học đã nói: Muốn thế giới hòa bình, bắt đầu trong bữa ăn của con người phải không có một chút máu hay một miếng thịt, cá... Đây là lời nói rất đạo đức, không khác với câu của cổ nhân là: "Nhứt thế chúng sanh vô sát nghiệp, hà sầu thế giới động binh đao", xin tạm dịch: Nếu tất cả mọi người không sát hại lẫn nhau, thì sợ gì thế giới có chiến tranh.

Trong gia đình hay ngoài xã hội cũng thế, nếu chúng ta ăn mặn, thì đôi khi vì miếng ăn mà tranh giành, để rồi đưa đến kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu, giết hại lẫn nhau, làm cho huynh đệ tương tàn, nôi da xáo thịt.

Nên chúng ta ăn chay, thì sẽ tránh được sự xung đột xã hội là thế đó.

Ngoài ra, nếu chúng ta ăn chay, thì chúng ta sẽ không thực hiện những trại chăn nuôi thú vật làm phí phạm đất đai và chúng ta

cũng không đem nông phẩm quá nhiều để đổi lại miếng thịt trên bàn ăn của chúng ta.

Theo tài liệu của Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ, trên 90% tổng sản lượng lúa mì tại Hoa Kỳ được dùng vào kỹ nghệ chăn nuôi, cứ 16 cân lúa mì đem chăn nuôi chỉ thu vào không đầy 1 cân thịt và theo Tiến sĩ Aaron Altshul, viết trong tác phẩm Protein: Their Chemistry and Politics (Protein: Hóa Học và Chánh Trị) đã viết: "Nếu chúng ta sử dụng một diện tích đất một mẫu Anh (4.046m<sup>2</sup>) để trồng hoa màu cung cấp lượng thực cho người ăn chay, chúng ta sẽ được một sản lượng gấp 20 lần hơn, nếu chúng ta sử dụng đất ấy để chăn nuôi sản xuất thịt". Hiện nay ở Hoa Kỳ, phân nửa diện tích đất trồng trọt được dùng để sản xuất thực phẩm gia súc. Nếu trên quả đất này, chúng ta đều trồng hoa màu, nông phẩm cho mọi người, thì chúng ta sẽ đầy đủ lượng thực cung ứng cho 20 tỷ dân một cách dễ dàng, từ đó, chúng ta sẽ không sợ nạn nhân mãn và việc phá thai khiến hằng năm có đến 50 triệu thai nhi trên thế giới đã bị giết một cách oan uổng cũng như không còn xảy ra nạn đói hay những cuộc chiến tranh xảy ra việc tranh giành sự sống nữa.

Như dẫn chứng ở trên, nếu chúng ta dùng đất đai, nông phẩm để thực hiện trại chăn nuôi, ngô hầu cung cấp cho chúng ta hằng ngày những miếng thịt trên bàn ăn thì quá phí phạm, hơn nữa, nếu chúng ta giết một con bò, thì chúng ta sẽ không đem lại lợi tức bằng chúng ta nuôi một con bò, để nó cung cấp cho chúng ta sữa và pho sản một cách liên tục. Đây là những thực phẩm có chất bổ dưỡng cao. Ở Hoa Kỳ, sản phẩm của sữa rất dồi dào. Đôi khi người ta còn muốn hạn chế bớt việc sản xuất. Ông Sam Gibbons, Dân Biểu thuộc Tiểu Bang Florida, gần đây đã báo cáo lên Quốc Hội rằng, chánh phủ hiện nay đang bị bắt buộc phải dự trữ sản lượng sữa trên mức an toàn. Ông nói: "Chúng ta hiện nay đang quản thủ đến 440 triệu cân sữa, 545 triệu cân pho mát và 765 triệu cân sữa bột. Hàng tuần mức tồn kho vẫn còn tăng lên 45 triệu cân, cho nên Ông khuyến cáo chánh phủ nên xuất kho hàng triệu cân để cung cấp hoặc viện trợ cho những dân tộc nghèo đói". Được biết, ở Hoa Kỳ chỉ có 10 triệu con bò sữa thôi, mà có sữa và pho sản của sữa như thế đó. Thật có lợi hơn chúng ta giết con bò để lấy thịt vô cùng.

Do vậy, chúng ta ăn chay cũng đem lại sự an vui, sung túc cho mọi người là thế đó.

Để tạm kết thúc bài này, trước hết tôi xin cảm ơn các tác giả và các bậc cao minh trí thức đã viết lên những tác phẩm cũng những bài viết mà tôi đã mạn phép trích dẫn, vì không biết địa chỉ, nên tôi không thể xin phép trước được, đồng thời nếu có gì sơ xuất, kém khuyết xin quý vị bổ túc và tha thứ cho tôi. Bài này, để cống hiến cho quý bà con đồng hưởng thường lâm và hy vọng rằng góp phần mọn cho việc ăn chay đem lại ích lợi thiết thực cho bản thân cũng như mọi người xung quanh hơn ăn mặn.

Tài liệu tham khảo:

- Sách Ăn Chay của BS Lê Văn Cầm do chùa Khánh Anh, Paris, ấn tống  
- Bài viết của Trần Anh Kiệt, viết theo The Higher Taste ... v.v...

# Với tình cảm dành cho tự do

Mit Gefühl für Freiheit

Đức Dalai Lama -

(Báo Der Spiegel số 12/1999)



(Đây là hình ảnh môi nhất của Đức Dalai Lama - của der Spiegel số 12 năm 1999.)

Nhân loại đã học hỏi được những kinh nghiệm của thế kỷ này. Đã có một thời gian chúng ta nghĩ rằng khoa học và kỹ thuật là hơn tất cả. Cho tới gần đây, chúng ta cũng tin như vậy, rằng phần lớn những vấn đề của chúng ta để tự giải quyết bằng sức mạnh quân sự và chúng ta có thể phí phạm bất chấp những tài nguyên của địa cầu. Sự không bao dung tôn giáo, kỳ thị chủng tộc và sự bóc lột những người nghèo hèn đều được chấp nhận và lan tràn khắp nơi.

Tất cả những sự việc đã tự thay đổi. Chúng ta đã trưởng thành hơn nhiều. Tôi có lòng tin vào tương lai, không phải vì những biến chuyển bi thảm mà thế giới đã chứng kiến trong những năm qua. Chủ nghĩa cộng sản khắp mọi nơi trên quả địa cầu gần như tan vỡ và sự đòi hỏi của tinh thần con người tới dân chủ và tự do nhận được một trọng lượng rất lớn lao. Chúng ta thấy ở một vài trường hợp đặc biệt sự thay đổi hòa bình này đã tự thể hiện được.

Kết quả là sự tôn trọng rất lớn đối với Tự do, Dân chủ và Nhân quyền ở thế giới. Một

ý thức mới tự hình thành. Sự thôi thúc của những dân tộc và quốc gia bị áp bức ở vào thời đại rất gần đây, đổi mới đầy sức mạnh và mãnh liệt tiến tới hàng ngày.

Chúng ta thấy hàng bao nhiêu triệu người được thụ hưởng tự do ấy mà họ đã mất từ nhiều thập kỷ, điều này làm cho tôi hoan hỉ rất nhiều. Sự thắng lợi của họ chứng tỏ ra rằng sự đòi hỏi khát khao của người ta Tự Do cuối cùng sẽ thành công trong ấy có sự độc lập dù rằng Tự Do này bị kìm hãm từ bao nhiêu lâu.

Vậy quan trọng là: điều trên chứng minh sự trao trả quyền hành không bằng bạo lực có thể xảy ra được.

Một nền hòa bình thế giới để đạt được, vẫn là bốn phận lớn của chúng ta. Đây là tất cả quyền lợi chúng ta để có một viên tượng chung sống của tất cả mọi người ở một xã hội mà chiến tranh là phương tiện để giải quyết xung đột không còn chỗ đứng, đặc biệt sự bất bạo động trong cuộc bang giao con người với con người và đây là một giá trị đáng ghi nhớ.

Mục đích tối hậu của chúng ta phải là sự giải giáp của toàn thể hành tinh này. Nhưng thêm vào đó, phải có sự cần thiết bắt đầu bằng sự giải giáp trong lòng mình. Chia khóa để mở cửa cho hòa bình thế giới bên ngoài, là phải có hòa bình ngay trong lòng ta, nền hòa bình phải được xây dựng bằng sự kính trọng lẫn nhau như là bản chất con người, tình cảm và thương yêu. Một số người cho rằng con đường này của tình cảm không thể thi hành được và không thực tiễn. Nhưng tôi tin rằng đây là con đường độc nhất để đưa đến thành công. Tình cảm là bản chất hiếu hòa và dè dặt, nhưng đồng thời rất mạnh. Nó là dấu hiệu thực sự sức mạnh trong con người ta. Để có sức mạnh ấy, chúng ta phải tự triển khai những đức tính nhân đạo. Những cuộc cách mạng hòa bình tại Đông Âu và nơi khác đã dạy cho chúng ta nhiều bài học to lớn. Một trong các bài ấy là giá trị của sự thật. Những người không biết sự thật, họ sẽ bị những cá nhân khác hay thể chế của họ áp bức, lừa dối. Thái độ như thế đi ngược lại ở nội tâm sâu kín của tinh thần con người. Sự thật là sự bảo đảm tốt đẹp nhất và là căn bản, đúng ra, của Tự Do và Dân Chủ. Nếu anh yếu hay anh mạnh và nếu sự cầu xin của anh có hay có nhiều người cùng chí hướng: Sự thật sẽ thắng.

Khi chúng ta chấp nhận rằng những người khác cũng có quyền về hòa bình và hạnh phúc như chúng ta, mà chúng ta đã đòi hỏi cho chúng ta. Như vậy tại sao chúng ta lại không có bốn phận, phải giúp đỡ họ trong cơn hoạn nạn? Khát vọng thực hiện những nhân quyền sẽ chẳng dành cho các dân tộc Châu Phi, Châu Á và cũng quan trọng cho Châu Âu hay là Châu Mỹ nữa (cả Bắc và Nam Mỹ). Những lẽ dĩ nhiên thực sự cho từng dân tộc để bảo vệ những quyền của họ, ít nhất ở trong hoàn cảnh của họ để họ tự đòi hỏi cho họ.

Trách nhiệm phải thi hành nằm ngay trong mỗi người chúng ta, phải sẵn sàng đòi hỏi tự do. Tự do như là kinh nghiệm dạy

chúng ta, phải được người ta chia sẻ và cùng thụ hưởng với những người khác. Chủ nó không đơn thuần dành riêng cho ai cả.

## Dalai Lama

Đức Dalai Lama 63 tuổi là vị lãnh đạo tinh thần và thế tục của nhân dân Tây Tạng. Sau cuộc nổi dậy bất thành chống lại bọn chiếm đóng Trung Cộng. Ngài đã từ 40 năm nay, sống lưu vong ở Ấn Độ. Năm 1989, Ngài nhận được Giải thưởng Hòa Bình - Giải Nobel - vì sự tranh đấu bất bạo động cho quyền lợi của dân tộc Ngài. Hành trang của Ngài đi khắp thế giới để vận động hòa bình trong bất bạo động, chỉ có 5 bộ quần áo - đặc biệt là 5 áo cà-sa đỏ thẫm - trời nóng cũng như trời lạnh, tại các miền nhiệt đới cũng như hàn đới và ôn đới - Khi gặp các vị Tổng Thống như Bill Clinton, Jacques Chirac, Vadav Havel... hay các vị Thủ Tướng và Ngoại Trưởng, y phục của Ngài vẫn là áo cà-sa đỏ cổ hữu, hành lễ tụng niệm cũng vậy. Rất đơn giản. Ngài luôn luôn tươi cười dù trong hoàn cảnh nào và được thế giới kính mến.

*Viết thay các con  
nhân ngày của  
Mẹ*

*Nhỏ ngày của mẹ hôm nay  
Nhưng người không mẹ giờ đây có  
buồn ?*

*Lòng có thấy bồn chồn nổi nhớ  
Nhỏ mẹ xưa sướng khổ vì mình  
Sớm hôm như bóng với hình  
Bao la có hiểu nổi tình mẹ không ?  
Con hư đại riêng lòng mẹ biết  
Khổ dành tâm, chịu thiệt riêng  
mình*

*Khi con gặp bước hiển vinh  
Mẹ vui, tất cả gia đình đều vui  
Mẹ đâu đợi ngọt bùi báo đáp ?  
Dù đôi khi quà cáp cũng hay  
Mẹ mong con, mẹ xum vầy  
Anh em như thế chân tay mẹ mừng  
Lòng của mẹ vô cùng trời đất  
Tuổi tuy nhiều còn rất tinh anh  
Chúng con một tác lòng thành  
Về già cầu chúc mẹ mình thành thời*

...

● Hà Thượng Nhân



Tặng thầy Thiếc Như Đĩnh chut qua Tết từ quê hương -

Mười Bài Kể Châm Trầu.

Tim Trầu

Nước biển non xanh nhuộm một màu  
Um tùm lối cỏ biết tìm đâu?  
Hỏi tôn chân núi hôn hức quanh  
Chiều xuống ve kêu gọi mối sâu

Thầy Dầu Châm Trầu

Ven suối bia rừng in dấu chân  
Hỏi tìm hoa lá thính tâm ngàn  
Trời xa rừng nhạt mở sông khơi  
Núi thăm rừng sâu một chiếc thân

Thơng Thầy Bông Trầu

Trên cánh tho thê tiếng hoàng anh  
Gió nhẹ trời quang dăm liều xanh  
Tháp Hoàng Dầu đây hình bóng cũ  
Mơ màng gác mộng vẫn chưa thành

Đã Bất Được Trầu

Giờ đây trầu đã dặt nơi tay  
Cổ giờ làm sao khỏi một giây  
Cổ lúc như treo lên đỉnh núi  
Nhưng rồi chợt thấy ngủ trong mây!

Châm Trầu

Sợ quơn đờng cũ lại đi hoang  
Từng phút từng giây phải bước sang  
Đến một ngày kia môn thềm thực  
Tha hồ trời rộng bước thính thưng

Cười Trầu Về Nhà

Cười trầu lửng thững trở về nhà  
Tiếng địch chiều thu tiễn nắng xa  
Bát ngát bốn bề hương trầu tỏa  
Tri âm nào biết với lòng ta.

Quên Trầu Con Người

Cười trầu giờ đã đến nhà rồi  
Roi gác trầu buồng ngủ chẳng thời  
Rile rõ vầng hồng con dật mộng  
Trong gian nhà có một mình thôi

Quên Người Và Trầu

Trầu người nhà có thấy đều không  
Lông lờn trời xanh tìm chẳng thông  
Sợi tuyết trên hồ đang rức lửa  
Đôi đũa đũa rồi hộp tở? tông

Về Nguồn

Tìm lối quay về những ngõ công  
Nào biết xưa nay lí với không  
Trước mắt bu la những chẳng thấy  
Hoa cười tươi thắm nước mình mông

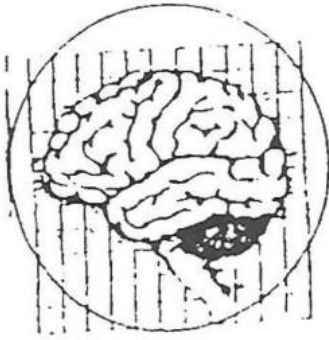
Thơng Tay Vào Chợ

Mình trần lem luốc cười ha ha  
Ngất ngỗng rong chơi chốn chợ xa  
Phép là thân tiên không mang tới  
Cây cối cảnh khô khiến trở hoa!

Thiếc

Thiếc Quảng Độ dịch

Saigon, mùng 1 Tết Kỷ Mão  
(Ngày 16.02.1999).



(Tiếp theo)

**Tim hiểu  
"Ý" THỨC nằm trong Não Bộ**

**N**ão bộ là cơ quan kiểm soát và điều khiển toàn bộ hệ thống thần kinh trong thân thể con người.

Là nơi đóng đô của "Ý" Thức, não bộ thu nhận tất cả những cái "hiểu biết" từ Nhãn thức, Nhĩ thức, Tỷ thức, Thiệt thức và Thân thức chuyển vào cho nó, để nó ra lệnh hoạt động.

Não bộ gọi nôm na là Bộ Óc, nằm trong xương sọ, trong đầu, trọng lượng chỉ được 1500 gờ-ram và khối lượng chỉ nằm trong lòng bàn tay mà thôi. Vậy mà nó chu toàn được các hoạt động của toàn thể bộ máy thiên nhiên là thân thể của con người.

Từ hệ thống "truyền thông thần kinh" của các thớ thịt, của da, của bộ xương, cho đến các hệ thống thần kinh trong bộ tuần hoàn và các bộ phận sinh sản, bộ óc điều khiển sự sinh hoạt toàn thân, làm ra sự nóng và triển khai trí thức của con người.

Càng đi sâu vào sự "tim hiểu" về bộ óc, thì càng nhận thấy những sự huyền diệu phức tạp một cách lạ lùng của não bộ, nó có một sức mạnh và một sự nhạy cảm khác thường.

Bộ não con người được phát triển khá cao, nếu không có nó, thì sẽ không có lời nói, tư tưởng, sự phân định sự tổ chức, sự luận lý và sự học hành.

Vì vậy mà bộ não thành ra trung tâm của các hoạt động về trí thức và văn hóa.

Ngoài ra, có bộ não mới có sự hô hấp, sự biến vật thực ra cái để nuôi thân và bài tiết những chất thừa thải ra khỏi thân.

Bộ não còn có sự sắp đặt, dàn xếp, phối trí cho chúng ta những cử động có ý thức và vô tâm, những xúc giác và cảm giác của chúng ta nữa.

Không có nó thì chúng ta không thể thưởng thức một bức họa, một bài thơ, một bản nhạc hay một phong cảnh hữu tình.

Bộ não là trung tâm của tâm trí chúng ta và của thế giới bên ngoài chúng ta, làm ra đời sống ngoài ý thức và nội tại của chúng ta, nó cho chúng ta sự sáng tạo và nhân phẩm. Tóm lại, bộ não đã làm cho chúng ta thành người.

Ông Hippocrate, 5 thế kỷ trước kỷ nguyên chúng ta, trong khi quan sát một vết thương ở đầu, có nói rằng: "Bộ não và chỉ có bộ não mà thôi, mới cho chúng ta được nụ cười, câu hỏi hóc, các sự khoái lạc những nỗi vui buồn, những điều đau đớn, những sự buồn rầu và các niềm sợ hãi".

Nhà Não bộ học Richard Restak nói một cách ý nhị rằng: "Ý thức là do nơi não bộ phát ra".

Tuy rằng hiện nay phần đông các nhà Não bộ học cũng đồng một quan điểm đó, nhưng vẫn có nhiều vị phân vân không biết phải hiểu "Ý" thức như thế nào? và mong khoa học sẽ làm sáng tỏ điều bí mật này trong một ngày gần đây.

Có thể nói là do các sự phản ứng của những dòng Tử Điện trong não bộ đã làm thành những triệu chứng gọi là "Ý" thức đó.

Phần khác, theo như nhà Thần kinh học David H. Hubel thì chữ "Ý" thức có những biên cương quá mờ hồ mà khoa học chưa thể khám phá nổi, hoặc giả ở ngoài phạm vi của khoa học.

Chữ "Ý" nằm trong quan niệm có những đặc tánh không thể hiểu được, nó thuộc về loại "thanh khiết" nên vấn đề định nghĩa nó thật là khó khăn.

Ông Hubel nói rằng: Hiện nay các sách vở, báo chí biện luận về sự tương quan giữa Não bộ và "Ý" đều dựa theo triết lý hơn là khoa học, vì người ta đã lấy chữ "Ý" để chỉ cho Linh hồn, cho Tâm linh và Ma quái. Vấn đề vẫn là nan giải.

Chúng ta thường nghe câu này: "Muốn có sự hiểu biết thấu đáo, thì phải vận dụng "chất xám" của mình". Có ý nói rằng muốn suy luận, phải dùng trí óc của mình.

Thật đúng như vậy, vì phần lớn của bộ não có màu xám, giống như màu tuyết trắng có trộn vào chất bùn đỏ. Những bên dưới chất xám đó, có những phiến gân màu trắng toát, tụ hội cả tỷ tế bào xúc cảm, rất mịn và trải xa ra ngoài trung tâm của các tế bào.

Hệ thống thần kinh thống ngự các hoạt động, từ việc chuyển vận ở những bộ phận bên trong đến sự hoạt động và hiểu biết của thân thể bên ngoài, cả đến tư tưởng và sự xúc động của chúng ta nữa.

Những hệ thống chính của những phần tử chính của não đều nằm ở trung tâm của thần kinh hệ, gồm có: Bộ não, Tủy xương sống và Hệ thống các đường gân thần kinh vòng ngoài. Trong hệ thống các đường gân vòng ngoài có những đường gân cho việc dinh dưỡng thân thể, và những đường gân tự chủ (độc lập).

Các đường gân dinh dưỡng gồm có những dây thần kinh xúc cảm cho thân có sự liên lạc với ngoại giới và cũng có những dây thần kinh phản ứng khi thân đụng chạm với ngoại giới gặp những sự bất trắc.

Những dây thần kinh thuộc về đường gân tự chủ thì có sự phản ứng trong thân, coi về việc hô hấp, về việc tim đập, và đáp ứng tình trạng cảm xúc, như toát ra mồ hôi khi có sự sợ hãi.

Trong các sách Cách Trí gần đây cho rằng "Não bộ" là trụ sở của tâm thức và tiềm

thức. (Xin quý bạn đọc phần Tâm Thức để rõ hơn).

"Ý" thức, do bộ óc chủ trì. Từ "Ý" sanh ra "Trí" và trí hoạt động thì sanh ra tư tưởng, làm thành sự sống về tâm linh của con người. Nếu không có bộ óc thì sẽ không có trí thức, và sẽ không có tư tưởng, và đó là gỗ đá.

"Trí" tàng ẩn trong "Ý", mà "Ý" thì nằm trong não bộ. Trí có hai loại: Trí khôn và Trí nhỏ. Theo cách trí học thì Trí khôn và Trí nhỏ đều do "Ý" Thức mà ra. Nhưng theo giáo lý Phật đạo thì "Ý" Thức không thể có được "Trí nhỏ" (Lamemoire), mà Trí nhỏ (Ký ức) do một thức khác, nằm sâu hơn "Ý" Thức trong não bộ, có tên là Thức Mạt Na (Avana) (xin xem phần nói về 2 Thức ẩn lắng sâu trong não, làm ra Tâm Linh con người).

Nhờ có bộ não mà con người "thấy xa biết rộng" (tim biết cả một vũ trụ mệnh mông có hằng hà sa số Tinh tú), biết tính toán, suy luận, biết chiêm nghiệm chế biến, tìm đủ cách để "bỏ" được địa vị "phàm phu" vượt lên địa vị siêu việt của Thánh hiền.

Cũng nhờ có bộ não mà con người nghĩ chế ra các máy Phối trí Điện tử (Electro-Ordinateurs) ngày càng tinh vi, là ra những Con Người Máy (Robots) càng ngày càng tối tân đáp ứng được với các nhu cầu chính xác, mà ngay con người cũng không chu toàn nổi.

Nhờ sự móc nối tài tình của các mạng dây thần kinh cấu kết lại với nhau. Nhờ một hệ thống cảm giác bén nhạy và phức tạp một cách kỳ lạ, mà bộ não phân tách, tham khảo cùng trong một lúc cả triệu chủ đề về sự hiểu biết.

Như trong một cuộc du ngoạn, chúng ta vừa thong thả vừa ngắm phong cảnh, cũng trong lúc ấy, Mắt chúng ta nhận biết những cái hữu tình, Tai chúng ta nghe được những tiếng rì rào của gió thổi qua lùm cây, tiếng chim hót líu lo trên cành, Phổi chúng ta hít thở những làn không khí trong sạch, Mũi chúng ta bắt được những mùi hương của các đóa hoa, Da Mặt của chúng ta phát sinh ra những khoái cảm vì gió mát. Tất cả những cảm giác ấy cùng một lúc xâm nhập vào Tâm Hồn chúng ta, không có cái trước cái sau, mà chỉ có mỗi một bộ Não!

Chẳng những bộ não đưa những cảm giác trên đây vào tâm hồn chúng ta mà thôi, nó còn canh những bước đi của chúng ta nữa. Chính nó cân nhắc cho chúng ta những chỗ lồi lõm của mặt đất để điều khiển các bắp thịt chân giơ lên để xuống nhẹ nhàng, tránh cho chúng ta những bước tức tối. Khi chúng ta đi nhiều, thì bộ não nhắc chúng ta phải tìm chỗ ngồi nghỉ. Khi hết mệt rồi thì nó nhắc chúng ta phải tiếp tục hoặc đi về, hoặc đi tiếp.

Chẳng những như vậy mà thôi, bộ não đồng thời cũng làm việc cho nội tạng chúng ta: sẵn sóc đến sự nhịp nhàng của con tim ăn rập với nhịp độ hít thở của phổi, xét việc bao tử tiêu hóa vật thực đến mức nào v.v... nói tóm lại là nó kiểm soát toàn diện ngũ tạng, lục phủ trong người chúng ta.



Mà đầu phải chỉ có như vậy rồi thôi, vì trong lúc đi, chúng ta còn nói chuyện, nếu không cũng hát, cũng huýt sáo, hoặc đi một mình thì suy nghĩ việc này việc nọ, có được những việc ấy, cũng nhờ nói bộ não của chúng ta cả.

Như vậy đủ biết sự hữu hiệu của bộ não thật phi thường. Nó có những sự tinh tế dị thường: cùng một lúc mà có thể giải đáp cho cả triệu đề tài, điều khiển được cả triệu cử động mạnh hay yếu, lại biết chờ sự hoạt động đúng lúc đúng thời!

Nhiều con vật như Voi, Cọp, Hà Mã, ở dưới nước có những con vật to lớn như Cá Voi, Cá Xà, Cá Mập, chúng có những bộ não "To" hơn loài người. Nhưng nếu tính về tỷ lệ xác thân, thì bộ não con người là "To" hơn tất cả.

Vì vậy mà ông Richard Thomson nhận định rằng: "Con Khỉ Đột có xác thân "To" hơn con người, nhưng bộ não của nó chỉ bằng một phần tư của bộ não con người mà thôi, cho nên nó ít trí khôn.

Bộ não con người gồm có những tế bào thần kinh (Neurones). Chúng là những đơn vị xúc giác nằm trong não bộ, phối hợp với các bộ phận khác cũng ở trong não bộ, khuếch trương ra hệ thống thần kinh.

Hệ thống thần kinh gồm có trên 500 tỷ tế bào thần kinh đủ các loại; có loại thuộc về hệ thống cảm giác, nhận tin, tức là hệ thống thu nhận những cảm giác, những tiếng, những hình, những mùi vị từ ngoài chuyển vào não bộ của năm giác quan.

Có loại ở trên não bộ, hoạt động như bộ máy thu hình điện tử (Magnétoscope) mà chúng ta quen gọi là máy thu bằng. Loại tế bào này chuyên về việc Ghi và Chứa tất cả những ký hiệu về cái thấy của Mắt, về cái tiếng của Tai nghe, các mùi của Mũi ngửi, các vị của Lưỡi nếm, các cảm giác của Thân, từ bên ngoài chuyển vào não bộ. Chính nhờ những tế bào này mà mặc dù đã trải qua nhiều năm, nhiều tháng, chúng ta vẫn còn nhớ được những hình ảnh, những tiếng nói, những tiếng đàn, hoặc những ý nghĩ, những tình cảm của chúng ta trong quá khứ.

Hiện tượng Trí Nhớ cũng gọi là Ký ức, hiện nay các nhà thông thái, những khoa học gia, chưa có ai giải thích rõ ràng và giào nghiệm theo các phương pháp thông thường để biết rõ về nó, nên ký ức vẫn còn là một hiện tượng bí mật. Người ta đành giải thích một cách gượng gạo là "việc có Trí Nhớ" nhờ sự liên hợp của các tế bào thần kinh với các tế bào khác nằm trong não bộ, để cùng hoạt động làm ra trí nhớ. Chỉ biết được như vậy mà thôi.

Tác giả quyển sách: "Thân Sống Động" là ông Karl Sabrach nói rằng: "Mỗi một tế bào thần kinh liên lạc trung bình 60.000 đến 250.000 với những tế bào khác nằm trong não bộ. Nhờ sự liên lạc ấy mà não bộ của con người có thể chứa đựng được các sự hiểu biết bằng cả ngàn bộ Tự Điển Bách Khoa".

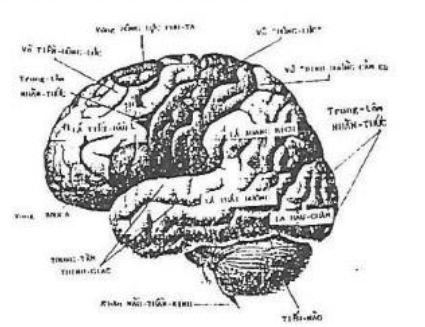
Chất não đặc sền sệt như thủ kem nấu chưa chín, và giống như thịt của Quả Lê Tàu đã chín mềm (Avocat). Bộ phận chính

của não bộ có hình giống như trái Hạnh Đào (Noix) không lồ đã bóc vỏ. Trên mặt nó gọi là Vỏ Não (Cortex Cérébral) là nơi cất giữ phần lớn các thông tin về cảm giác.

Như những hình sau đây, cho thấy bộ não được 4 Lá Não (Lobes) che kín như một mũ sắt:

1. Lá Não Tiết Đầu (Lobe frontal) ở phía trước.
2. Lá Não Xoang Bích (Lobe Pariétal) ở phía sau.
3. Lá Não Thái Dương (Lobe Temporal) ở bên cạnh.
4. Lá Não Hậu Chẩm (Lobe Occipital) ở phía dưới.

Trong vùng Lá Não Tiết Đầu có những Vỏ (Cortex) như Vỏ Tiền Động Lực thanh sát những bố trí của các bắp thịt, như việc đánh "đồng xa" trong khi đi, v.v... Vỏ Động Lực Phụ Ta, giúp cho Vỏ Tiền Động Lực, Vỏ Nhân Thị, ở vùng trước trán, có Vỏ Trước Trán, chủ về các hoạt động trí năng, và vùng Vỏ Broca (1). Vỏ này chỉ nằm bên trái của não bộ mà thôi, chuyên việc điều khiển các thủ thợ thịt làm ra Lời Nói.

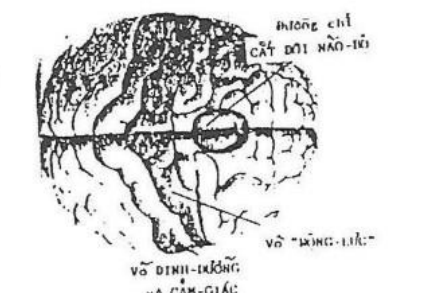


Vỏ Não Động Lực Chánh thì nằm trịch một bên trên đỉnh đầu, chuyên việc kiểm soát các đường gân thuộc về Ý Thức.

Vỏ Não Dinh Dưỡng Cảm Giác có nhiệm vụ thu thập phân tách những xung lực của các cảm giác nằm khắp chỗ trên thân thể.

Lá Não Thái Dương là trung tâm của các đường gân của Nhĩ Thính (thuộc về hai lỗ tai).

Lá Não Hậu Chẩm là trung tâm của các đường gân của Nhân Thức (thuộc về hai con mắt). Nó trải dài đến tận phía sau của não bộ, gồm có 2 phần, một phần thu nhận các tín hiệu của nhân quan, một phần thì phân tách các tín hiệu ấy để làm ra cái "thấy"



Hình Não Bộ từ trên trông xuống

Nếu từ trên ngó xuống bộ não, thì chúng ta thấy bộ não bị một "Làn chì" kéo dài từ phía

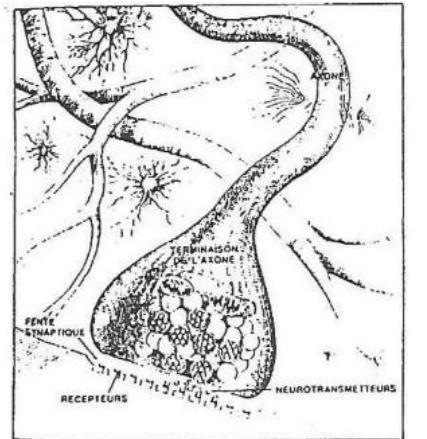
trước trán ra phía sau, như cát chia bộ não ra làm hai bán cầu, bên mặt và bên trái. Làn chì này cũng chạy vòng, bao quanh não. Vỏ Não: "Động Lực Chánh và Vỏ Não Dinh Dưỡng Cảm Giác" làm ra tám vại phủ trên đỉnh đầu.

Vì sao những "Tổ tế bào" cảm giác nằm trong não bộ có được những đặc tánh đáng chú ý?

Là vì một "Tổ tế bào" đó có cùng một lúc nối liền với 10.000 "Tổ tế bào" khác, có thể còn nhiều hơn nữa.

Những tấm hình sau đây không hình dung được các sự liên lạc ấy là vì các đường gân thần kinh quá nhiều, nếu vẽ hết số e hình sẽ tối mờ.

Một "Tổ tế bào" thần kinh khi nhận được những "thông tri" của các "Tổ" khác và đã có quyết định phải chuyển đi, thì nó phát ra trên mặt những luồng điện. Hình nó giống như một con "Mực Phủ" có những sợi dây chuyển tin có nó dày đặc những "Tuyến Thần Kinh". Nó có cái tên của khoa học đặt cho là Dendrite.



"Tuyến Thần Kinh" này có sự kéo dài ra, phần kéo dài đó gọi là Axone, nó chuyển tin theo một chiều một, từ tuyến thần kinh này qua tuyến thần kinh khác.

Vì mỗi "Tuyến" thần kinh chỉ có một Axone, mà một Axone lại có nhiều chi nhánh dính dáng với nó. Chỗ cuối cùng của Axone sanh ra điện, và điện này lại biến ra Tín hiệu hóa chất để đưa vào vùng tiếp giáp mà khoa học gọi là Synapse.

Vùng "Tiếp giáp" này là nơi gặp gỡ của những sự liên lạc bằng hóa chất, nằm giữa các tế bào.

Trên mặt của những vùng tiếp giáp có những tấm màn phủ lên, rất nhạy cảm với các tín hiệu thông tri.

Những tín hiệu điện biến ra tín hiệu hóa chất ở ngay điểm mà các tế bào đem tin gặp các tế bào nhận tin.

Có điều lạ, là 2 "Tổ Tế Bào" này không đụng vào nhau, sự liên lạc qua một khoảng trống mà người ta gọi là "Kê hở" của vùng tiếp giáp. Và từ đó, các phần tử "xúc giác" lãnh nhiệm vụ chuyển các tín hiệu đi vào não bộ.

Một điều lạ nữa là: Ở những vùng tiếp giáp nằm trong não bộ con người không có tánh điện mà lại có tánh hóa chất (Les Synapse

Chimiques), khác với não bộ thụ vật, không có vùng tiếp giáp hóa chất mà chỉ có các vùng tiếp giáp có tính điện mà thôi. Và đây là sự lạ lùng nhất. Vì vùng tiếp giáp hóa chất chuyển vận các tín hiệu đến não bộ chậm hơn các vùng tiếp giáp có tính điện, lại có nhiều cái phức tạp rắc rối khác nữa.

Người ta ví sự "Chuyển tín hiệu" qua các "vùng tiếp giáp hóa chất" như một đoàn tàu hỏa qua sông. Nó không chạy trên "một cái cầu" mà phải nhờ một chiếc phà chở qua. Vì vậy mà sự truyền tin bị ngưng lại một khắc. Đó là việc thông tin phải nhờ hóa chất làm trung gian (médiateur chimique). Lại còn phải đi qua "cái khoảng cách" nằm giữa hai vùng.

Thủ hỏi tại sao như vậy?

Nhiều nhà Bác học cho rằng có nhiều sự lợi ích trong việc chuyển tín hiệu qua tính hóa chất. Trước hết là có sự bảo đảm về các chính xác của việc truyền tin qua các khoảng cách. Sau là tín hiệu ấy giữ đúng nguyên trạng, mặc dù có sự thay đổi trong các bộ phận thân thể con người. (Vì trong một giây đồng hồ có hàng triệu tế bào chết đi để thay vào số đó cũng hàng triệu tế bào mới, do đó mà các bộ phận nằm trong thân thể có sự thay đổi luôn luôn).

Hơn nữa, các tín hiệu xúc cảm phần nhiều hay vì "biến tính". Nếu sự chuyển nhận các tín hiệu này nhờ tính hóa chất, thì đã không bị "biến tính" mà còn được khuếch đại ra.

Vì những cái lợi này, mà Tạo Hóa đã ban cho loài người các vùng tiếp giáp có tính "Hóa Chất".

Gần đây, Bác sĩ Richard Thomson, một nhà nghiên cứu về não bộ có nói: "Hệ thống thần kinh thuộc về loại "Tiếp giáp điện" không có sự "lưu giữ" nên không cho "ký ức". Vì vậy mà không thể giúp ích gì cho sự học tập, cho nên con người cần phải biết não bộ của mình hơn cả mọi loài, vì nó có vùng tiếp giáp có tính chất".

Theo như sự nhận định của ông Anthony Smith, trong quyển sách nói về Tư Tưởng (Les Pensées) của ông viết thì: "Những tế bào thần kinh hoạt động không đơn giản như việc "đóng" hoặc "mở", mà chúng ta có nhiều khả năng thông tri rất tế nhị, giúp cho con người có thể diễn tả ý muốn của mình bằng muôn cách, hoặc trong lời nói hoặc trong các cử chỉ".

Vùng tiếp giáp hóa chất còn có một cái lợi khác nữa, là nó chiếm ít chỗ hơn vùng tiếp giáp điện. Vì vậy mà não bộ của con người tuy có vô số các mối dính dáng và tiếp giáp với nhau, nhưng vẫn có thể tăng số của chúng đến mức vô cùng. Tạp chí Khoa Học (Sciences) có nêu lên con số: 1017 tức là sau con số 10 phải thêm 17 con số 0 nữa thì mới chỉ đủ số các vùng tiếp giáp trong não bộ, nhiều bằng số Sao trong Giải Ngân Hà chúng ta.

Tuy số "Mối Dính Dáng" (Les Connexions) nhiều như Sao trên trời, mà mỗi một "mối dính dáng" đó lại có thể bắt liên lạc với 100.000 "mối dính dáng" khác, cho nên đối với một người thông minh thì con số "mối dính dáng" thật không thể biết hết được, có

thể nói là nhiều như bụi vi trần ở trong thế giới.

Lại còn những việc đáng chú ý, trong các việc ấy, có cách sắp đặt và sự lưu chuyển của các tế bào thần kinh. Sự sắp đặt đó rất thần kỳ, nhờ nó mà con người có thể suy luận, phát ngôn, nghe, thấy, viết và nói được tối thiểu là 2 thủ ngôn ngữ.

Ông Karl Sabbagh nói rằng: "Nhờ có ngôn ngữ mà con người có thể tuyên đạt những tư tưởng của mình qua lời nói đến các đồng loại của mình. Không như loài vật, bẩm chất phát âm của chúng rất còn ấu trĩ nên sự thông tri với nhau chỉ có những "tiếng" rất đơn giản.

Loài người đã cụ thể hóa được "mình" (không phải là kẻ khác) là nhờ sự sắp đặt rất thần kỳ của não bộ.

Tận dụng khả năng của não bộ là làm tăng thêm những điểm "Móc" dính dáng của các tế bào thần kinh, do đó mà chúng ta có thể làm được các việc "khéo tay" (đánh đàn, thổi sáo, hát, phát âm ngoại ngữ, v.v...) càng hoạt động thì càng thấy có sự hữu hiệu, phát đạt các khả năng mới.

Sự cấu tạo rất phức tạp của bộ não không phải "ngẫu nhiên" mà có được. Có là do cái kết quả của các kinh nghiệm tích lũy từ cả muôn ngàn kiếp trước, trong các cuộc chết đi và sống lại, mà người ta quen gọi là luân hồi.

Não là nơi chứa toàn bộ hệ thống thần kinh, và cũng là "đồn kiểm soát", liên lạc với các bộ phận trong châu thân.

Não khám phá được các sự thay đổi của cảnh vật xung quanh cũng các biến tính của chúng, để ra lệnh cho các bộ phận thân thể ứng phó kịp thời.

Não được cấu tạo 2 phần: Một phần là Bộ Thần Kinh Trung Ương, phản ứng các xúc cảm, sanh ra tư tưởng và suy tư. Và một phần là Khối Thần Kinh Tự Chủ, kiểm soát hầu hết các bộ phận trong thân.

Bộ Thần Kinh Trung Ương gồm có Não Tráp (Encéphale) và Tủy Xương Sống (Moelle épinière). Não Tráp là một bộ phận vào cỡ lớn của thân. Nhiệm vụ của nó rất nhiều, như về các tư tưởng, về các cử động của thân, về các xúc cảm, các cử chỉ và thái độ, các sự hiểu biết và ký ức. Nó cũng kiểm soát cả một vùng "nội tiết tuyến" (Système endocrinien) và khiến cho vùng này sanh ra loại kích thích tố gọi là Hormone và các thủ hạch.

Não Tráp có 3 phần: Tiền Não (Le cerveau antérieur), Trường Mạc Não (le Mésencéphale) và Hậu Não (le cerveau postérieur).

Não Cầu chia đôi ra làm 2 bán cầu. Phần bán cầu lớn chiếm 95 phần trăm nằm ở phía trước, và 90 phần trăm nằm ở phía sau gồm cả Não Tráp, Trường Mạc Não và Hậu Não. Phần còn lại, 10 phần trăm do Tiểu Não (Cervelet) và Não Trụ (Trone cérébral) chiếm đóng.

Não Tráp và Tủy Xương Sống đều được bao bọc bằng 3 lớp Mạc Mạc (Membranes).

Trong 2 bán cầu của Não Bộ có những "lỗ hốc" (cavités) gọi là Não Thất hay Não

Phòng (Ventricules), nối liền với Não Phòng Trung Ương do Não Phòng thứ 3, chạy dài đến Não Phòng thứ 4 để dính liền với trung tâm của Tủy Xương Sống.

Các Não Phòng trên trên đây và 3 lớp Mạc Mạc phủ trên Não Tráp đều có chất nước gọi là "Tích Thủy Đầu" (Céphalo Rachidien) thấm nhuần. Chất nước này ngoài nhiệm vụ làm bớt sự đụng chạm mạnh cho não bộ, còn làm cho lưu thông những chất bổ dưỡng do các mạch máu đem lại, sau khi đã lọc sạch hết các chất có độc.

(Trích lược trong các sách Merveilles ez secrets du corps humains, le corps humain và các Tạp chí Sciences, Sciences et avenir, Sciences illustres)

Ồ vào những kiếp lâu xa về trước, con người đã có sự tập luyện nhiều về các cử động trong các bước chân, trong các hành động, trong các cách phát ngôn, tóm lại là đã tập luyện về việc sử dụng các cơ năng trong thân thể đến chỗ tinh luyện rồi. Nhưng vì bị lai sanh, ở trong kiếp này, sau khi chui vào thai, tâm linh trở nên u tối, quên đi những việc đã tập luyện được. Đợi đến lúc được ra khỏi thai, lấy lại thân con người, từ một đứa bé đến lúc lớn khôn, mới tập luyện trở lại những cái trước kia mình đã biết rồi.

Có đôi lúc, con người bỗng nhiên dùng được những khả năng của bộ não có sự tích tụ các kinh nghiệm ở nhiều kiếp quá khứ, nên thực hiện những việc phi thường mà không rõ vì đâu mà có, như các Thần đồng Toán học, Thần đồng Nhạc sĩ, v.v...

Trên đây là tổng lược mô tả 6 giác quan của con người đó là:

1. Bàn Tay tượng trưng cho giác quan của Tâm gọi là Thần Thức.
2. Hai Con Mắt, tượng trưng cho giác quan của cái Thấy gọi là Nhân Thức.
3. Hai Lỗ Tai làm giác quan cho cái Nghe gọi là Nhĩ Thức.
4. Lỗ Mũi làm giác quan cho sự Bắt Mùi gọi là Tỷ Thức.
5. Cái Lưỡi làm giác quan cho việc Nếm các vị, gọi là Thiệt Thức.
6. Bộ Não làm giác quan điều khiển các giác quan trong thân, gọi là Ý Thức.

Sáu Thức này làm ra nhóm "Lục Thức", và đem lại sự sống cho con người, làm cho con người biết được Ngũ Uẩn (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành và Thức), trong sự sống của mình.

Sáu Thức này, do 6 "Căn" của chúng mà chúng ta biết sự hiện hữu của chúng. Nhưng còn 2 Thức nữa, ẩn lạng phía trong của Ý Thức, không có "Căn" nên khó biết, mà sự hiện hữu của chúng có sự chứng minh.

Ngày nay khoa học đã và đang tìm kiếm tiếp để chứng minh sự hiện hữu của hai Thức ẩn lạng này, tuy sự chứng minh chỉ còn là một phần nhỏ, nhưng cũng đã cho chúng ta biết được là chúng ta có một khối ký ức, và một tiềm thức ở trong chúng ta.

Vậy mà trước đây trên 2.500 năm, Đức Thích Ca Mâu Ni đã nói là: Con người có cả thảy là 8 Thức, 6 Thức hiện lộ ra ngoài và 2 Thức tiềm ẩn bên trong; 2 Thức tiềm ẩn này



rất cần thiết cho các kiếp sống của con người đó là:

1. Thức Mạt Na (tiếng Phạn gọi là Mana và tiếng Pháp gọi là Conscience) tức là Thức Thủ Bảy.

2. Thức A Lợi Da (tiếng Phạn gọi là Alaya và tiếng Pháp gọi là Sub Conscience) tức là Thức Thủ Tám.

(Trong quyển Triết Lý Pháp Môn Tu Tịnh Độ, Tâm Quang tôi đã nói rất rõ về 2 Thức, thức Thủ Bảy và Thức Thủ Tám này, xin quý bạn nên đọc để rõ hơn).

Ở đây chỉ xin nói thêm mà thôi.

Thức Mạt Na, tức là Thức Thủ Bảy, làm nhiệm vụ như một máy thu băng (Magnétophone), thu vào đó những gì mà "Ý" Thức chuyển vào cho nó, để nó có động lại mà thành Khối Ký ức (Bloc de Mémoire) rồi khi nào chúng ta cần nhớ lại một việc gì, thì nó nhắc chúng ta.

Như nó nhắc chúng ta nhớ những gì mình đã học, đã thấy, đã nghe, đã tập luyện để có những kinh nghiệm.

Thức Mạt Na là một thức trung gian, nằm ở khoảng giữa nhóm Lục Thức và Thức A Lợi Da.

Nó trực tiếp với Lục Thức để thu nhận những sự biết của nhóm này. Cho nên bị nhiễm theo những sự hiểu biết đó (như ta thường nói: Gân mực thì đen, mà gân đèn thì được sáng), cho nên trong Kinh Phật cho nó cái tên là Nhiễm Thức.

Vì Nhiễm Thức bị nhiễm những sự hiểu biết của con người, do 6 giác quan tiếp xúc với 6 Trần Cảnh mà có nên bị đắm trước vào những cảm xúc của cá nhân con người mà sự biết mình là cái "Ta". Bàn Ngã do đó mà thành hình.

"Bàn Ngã" bị "Vô Minh" che ám, nên tưởng cái gì cũng là thật, nên xoay vần trong các sự Vui, Buồn, Thương, Ghét, Khen, Chê, Oán hận và Thất vọng.

Nếu Bàn Ngã mà không nhờ có Tâm Thức, một loại biết của Chân Tâm, thì nó hợp cùng "Ý" Thức mà đưa con người vào các sự vọng tưởng, tham muốn, ích kỷ, tối tăm tạo ra các Nghiệp Tội.

Nếu Bàn Ngã mà biết nương nhờ vào tâm thức đem ánh sáng nội tâm mà soi vào Lục Thức, thì có thể đem Bàn Ngã khỏi chỗ tối tăm, biến được Mạt Na Thức ra một "Vận Hà" (un Courant) của Vô Thượng Trí (Etat Suprême de l'Esprit).

Khi đó, Thức Mạt Na sẽ chuyển cất vào Thức A Lợi Da, là Thức cao xa nhất trong con người, những việc sáng suốt, những cảm xúc thanh cao càng lúc càng nhiều để làm cho Thức A Lợi Da chuyển động mà biến con người phạm phu ra bậc Thánh hiền.

Một mặt, Thức Mạt Na nhận cảm xúc 6 Thức ở bên ngoài để ghi vào nó làm thành Ký ức, và mặt khác, có chuyển những cái ấy vào cất trong kho A Lợi Da, những cái gọi là "tinh cảm", những cái gọi là tư tưởng, có cái gọi là sự hiểu biết, có những tánh chất khác nhau: hoặc là hiền lương, đạo đức, hoặc là ác dữ xấu xa!

Thức A Lợi Da nhận cất tất cả, không lấy lý luận để phân biệt cái tốt và cái xấu, cho

nên Phật giáo gọi nó là Thức không chấp lý. Nhưng trong chuyển động thì Thức này sẽ làm hiển lộ ra những tánh cách nào đã đưa cất vào nó nhiều.

Thức Mạt Na đưa những kinh nghiệm của cuộc sống con người chuyển vào Thức A Lợi Da, để Thức này "cất" như một cái "kho chứa", rồi lấy đó làm ra năng lực đem sự sống vào những kiếp lai sanh.

Vì vậy mà Thức A Lợi Da làm nền tảng cho sự lai sanh.

Trong kiếp sống hiện tại, nó là cái Thức có đầy đủ quyền năng chuyển đổi tinh thần theo ý chúng ta muốn, chuyển đổi được cả xác thân của chúng ta theo như ý muốn của chúng ta.

Thức Mạt Na chuyển những tâm niệm của chúng ta, phát từ Thức "Ý" để cất vào Thức A Lợi Da (Tiềm Thức) càng lúc càng nhiều, đến một lúc sự sức tích đã cao độ, thì Thức A Lợi Da bắt buộc phải hoạt động theo chiều hướng tâm niệm của chúng ta.

Sự hoạt động của Tiềm Thức A Lợi Da có những kết quả thật phi thường, thật ảo diệu, chẳng những thành tựu được những tâm niệm hiện tiền mà còn làm thành yếu tố thành công trong các kiếp lai sanh!

Tiềm Thức có năng lực biến con người bệnh hoạn ra con người lành mạnh, nếu con người biết dùng tâm lực của mình: "Nó có thể biến đổi số mạng con người từ xấu ra tốt, làm cho những kẻ có tinh thần yếu đuối trở thành cường nghị v.v..., nếu con người biết sử dụng tâm niệm để điều khiển Tiềm Thức của mình.

Sống giữa một xã hội gọi là văn minh, có nhiều cơ khí phục vụ, lấy việc phát triển khoa học hóa chất làm căn bản, con người, tuy có một cơ thể được cấu tạo một cách thần kỳ như đã nói trên đây, cũng vẫn bệnh hoạn, mau già, mau chết.

Vì sao? Vì con người đã bị ảnh hưởng rất tai hại của nếp sống văn minh này: Ngày nào cũng phải hít thở những khói xe xịt ra, khói nhà máy và hít thở những bụi bặm có nhiều chất độc trong đó, phải hít thở không khí cực kỳ ô nhiễm, lại còn phải ăn những thứ thịt của các con vật nuôi bằng hóa chất, ăn những rau cải tưới bằng thuốc nước có tẩm hóa chất diệt trùng!

Thử hỏi với cách sống như vậy, làm sao con người không bị bệnh, bị mau già và mau chết?

Giáo sư Kurt Tepperwein có nói rằng: "Trong xác thân của mỗi con người đều có tiềm ẩn một ngọn lửa nhiệm màu. Nếu biết không làm tắt nó bằng các cách ăn uống phức tạp, những sự hô hấp vào nó những thứ ô nhiễm, để nuôi dưỡng nó, và làm cho nó "phụt lên", thì chúng ta có thể biến đổi được thân thể của chúng ta từ yếu ra mạnh, từ bệnh tật ra sức khỏe.

Muốn làm phụt ngọn lửa thiêng đó, trước hết phải biết sống xa các chỗ ô nhiễm, náo nhiệt, nên tìm những chỗ có bầu không khí an lành, thanh tịnh. Cũng phải biết dung hợp sức mạnh tinh thần với ý chí bền bỉ. Được như vậy thì tự nhiên ngọn lửa thiêng kia sẽ phụt lên trong tiềm thức chúng ta, đó

đó chúng ta sẽ thực hiện được các ý muốn của chúng ta.

Nhà thông thái người Đức là ông Goethe có nói: "Một tinh thần mạnh chỉ có ở trong một thân thể mạnh".

Thân thể của chúng ta phản ảnh rất trung thực lý trí và tư tưởng của chúng ta. Cho nên thấy một con người có thân thể cường tráng thì phải biết con người đó có một tinh thần dũng mãnh, một nghị lực hơn người.

Ngược lại, con người có một thân thể bệnh hoạn yếu đuối, lúc nào cũng thấy èo là như sắp chết, là con người hay bi quan, không có nghị lực phấn đấu.

Chính lý trí và tư tưởng có kết hợp lại với nhau thì tinh thần của chúng ta mỗi mình mỗi ngày, sung mãn. Hai món này nằm trong Tiềm Thức A Lợi Da của chúng ta, giúp cho tiềm thức này có một sức mạnh biến đổi được số mạng con người.

Nếu biết khai thác sức mạnh của tiềm thức A Lợi Da, đó là làm phụt lên ngọn lửa thiêng trong người chúng ta, là chúng ta có thể thực hiện những điều mong muốn có một cảnh sống sung túc, có một sức khỏe dồi dào, một cuộc đời êm thuận và hạnh phúc.

Không biết khai thác và sử dụng sức mạnh của tiềm thức A Lợi Da là mình đã tự ý "bỏ trôi" cuộc đời, không biết nắm nó trong tay, tự tạo ra những "vận đen số xấu" để phải sống trong các cảnh rủi ro và tật bệnh.

Vậy phải làm gì để sử dụng được tiềm thức A Lợi Da của chúng ta?

Phải đem những điều mình mong muốn ghi mãi vào tiềm thức A Lợi Da. Phải giao cảm với nó qua Thức Thủ Bảy Mạt Na, bằng cách nhắm đi nhắm lại những điều mình mong muốn.

Đừng thờ ơ với cái sức mạnh thần thông của Tiềm Thức A Lợi Da.

\*

Trên đây, quý bạn đã quan sát kỹ về "Lục Thức" có Sáu Căn hiển lộ ra bên ngoài trên hình thể của quý bạn, và sau đó lại biết được thêm 2 thức nữa, ẩn lạng trong trí não. Tóm lại các bạn đã biết rõ là mình có 8 "cơ quan" hiểu biết tất cả.

Tám cơ quan trong con người chúng ta được kiến tạo một cách "phi thường".

Dù được kiến tạo phi thường có nhiều đặc tánh "thần kỳ" như chúng ta đã biết, cuối cùng những cơ quan ấy cũng bị tiêu hoại theo cái chết của chúng ta.

Vì khi con người chết thì mọi thứ đều phải chấm dứt theo, chỉ còn là một xác thể bất động.

Các thứ như Nhân, Nhĩ, Tỳ, Thiệt, Thân và Ý không còn hoạt động nữa, và cái xác thể càng lúc càng lạnh, rồi đi đến sự ươn sinh, không còn biết được Sắc, Thọ, Tưởng, Hành và Thức, gọi là mất hết Ngũ Âm là 5 thứ tụ hợp lại làm ra sự sống.

Những cái do xác thân đào tạo ra như địa vị, danh tiếng, cùng với tiền bạc, của cải, đến cả vợ, con, lúc đó xác thân không còn có sự liên hệ gì nữa! ●

# Giá trị của con người

Từ ngàn xưa cho đến ngày nay, từ phương Đông đến phương Tây, từ Á Châu sang đến Âu Châu, Mỹ Châu, Phi Châu và Úc Châu, khi bàn về giá trị của con người, người ta có vô số cách nhận định, có vô số căn cứ, có vô số cơ sở, có vô số thước đo, có vô số tiêu chuẩn, có vô số khía cạnh và có vô số căn bản, để bàn bạc, để thảo luận, để tranh cãi, để thẩm định giá trị của con người. Không ai đồng ý với ai. Không thời điểm nào giống thời điểm nào. Không địa phương nào hợp với địa phương nào. Không sắc tộc nào đồng quan điểm với sắc tộc nào. Không tôn giáo nào đồng ý với tôn giáo nào.

Trong phạm vi xã hội, phải chăng con người có nhiều tài sản, tiền bạc, của cải thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có nhiều quyền thế, lắm chức tước, địa vị cao thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có kiến thức rộng, hiểu biết sâu thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có nghề nghiệp chuyên môn, bằng cấp cao thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có nhiều danh vọng, nhiều tiếng tăm thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có sắc đẹp mỹ miều, duyên dáng thì có giá trị hơn? Phải chăng con người có nhiều tài năng, khéo léo thì có giá trị hơn?

Trong phạm vi tín ngưỡng hay tôn giáo, phải chăng con người tu sĩ có giá trị hơn quàng đai quần chúng tín đồ? Phải chăng vị tu sĩ nào tu nhiều năm, hay có phẩm trật cao thì có giá trị hơn? Phải chăng tín đồ nào đi cúng kiến, lễ bái, xem lễ, cầu nguyện nhiều thì có giá trị hơn? Phải chăng người nào biết làm việc phước thiện, biết làm công quả, biết làm đồng-công, biết giúp đỡ nhiều người, biết bố thí kẻ nghèo, biết cúng dường các bậc tôn túc, biết phân biệt phải trái, trắng đen thì có giá trị hơn?

Trong muôn ngàn câu hỏi đó, trong muôn ngàn ý kiến của muôn triệu người, tự cổ chí kim, từ Đông sang Tây, từ Á sang Âu, vấn đề cần suy tư hiện nay của chúng ta là gì? Đó chính là câu hỏi: Đầu là "giá trị chân thật của con người"? Và câu hỏi: "Tìm

hiểu giá trị chân thật của con người được ích lợi gì?"

Trong khi bàn về vấn đề giá trị của con người, thông thường người ta có thể xem xét về hai phương diện: vật chất và tinh thần.

Về phương diện vật chất, người đời thường đánh giá cao những con người ăn mặc lịch sự, sang trọng, đúng thời trang, những con người sống trong những ngôi nhà cao, cửa rộng, những tòa biệt thự đồ sộ, nguy nga, tráng lệ, những con người đi trên những chiếc xe hơi lộng lẫy, đắt tiền, đầy đủ tiện nghi, những con người rộng rãi, hào phóng, xài tiền như nước.

Bên cạnh đó, người đời cũng thường đánh giá cao những con người có sắc đẹp quyến rũ, những con người dung mạo tuyệt trần, những con người có thân hình lực lưỡng, cân đối, những con người khỏe mạnh, tráng kiện, những con người có uy quyền, có thế lực, có danh vọng, những con người có địa vị trong xã hội, những con người có tài sản kếch sù, những con người có nhiều cơ sở làm ăn, buôn bán, kinh doanh khắp nơi, những con người hết ra lửa mưa ra khói, những con người tiền hô hậu ủng, những con người có kẻ ăn người ở, có kẻ hầu người hạ, phục dịch trong ngoài, những con người có sức mạnh vô địch, những con người có võ công tuyệt luân.

Những con người như vậy sở dĩ được đánh giá cao, bởi vì đó là mục tiêu nhắm đến, là niềm mơ ước đạt được của hầu hết mọi người nam nữ, già trẻ, lớn bé trên thế gian này. Bằng đủ mọi cách, mọi thủ, mọi phương pháp, mọi phương tiện, mọi mưu mô, mọi kế sách, mọi thủ đoạn, mọi chiến thuật, mọi chiến lược, mọi sách lược, con người trên thế gian này đều chỉ mong *đạt được, đoạt được* những điều mơ ước đó, dù có phải chà đạp lên sanh mạng hay nhân phẩm của một người khác hay nhiều người khác. Lắm khi con người bất chấp sanh mạng và tiền đồ của cả một dân tộc, hay của cả nhân loại trên quả địa cầu này, chỉ vì những tiêu chuẩn giá trị trên đây. Thật thảm thương thay!

\*

Về phương diện tinh thần, người đời thường đánh giá cao những con người có nhiều bằng cấp chuyên môn, những con người có kiến thức rộng rãi, thông thuộc lịch sử Đông Tây kim cổ, những con người có sự hiểu biết bao quát mọi vấn đề trong cuộc sống, những con người có nhiều năng khiếu đặc biệt, những con người đạt được nhiều thành tích trong mọi lãnh vực, những con người có hình tướng trang nghiêm, đàng hoàng, bề ngoài đĩnh đạc, tử tôn, chậm rãi, những con người thực hiện được những chuyện cao cả, những chuyện dị thường, những chuyện huyền bí, những chuyện kinh dị, những chuyện kinh thiên động địa, những chuyện không ai làm nổi, những chuyện không ai tưởng tượng nổi.

\*

Tất cả những con người kể trên được đánh giá là những con người có giá trị trong xã hội. Nói cách khác, giá trị của con người trong thế gian hiện nay được xem xét không ngoài hai phương diện: vật chất và tinh thần. Nếu không giàu sang thì cũng phải tài giỏi. Nếu không quyền thế thì cũng dòng dõi danh gia, quý tộc. Nếu không có chức thì cũng phải có bằng. Nếu không tốt tướng, khỏe mạnh, đẹp đẽ, mặn mà thì cũng phải nét na, duyên dáng, thùy mỵ, đạo đức.

Chính vì những tiêu chuẩn qui định giá trị của con người như trên, cho nên cuộc đời trên thế gian này đầy dẫy những bất công, gian trá, phiền não và khổ đau.

\*

Nếu tiêu chuẩn qui định giá trị của con người là tiền tài, của cải, giàu sang thì tất nhiên những con người thuộc giới bình dân sẽ bị khinh khi, chà đạp. Như vậy, nhân phẩm không còn được tôn trọng, nhân quyền không còn được bình đẳng. Những con người không có nhiều tiền tài, của cải, giàu sang thường mang mặc cảm tự ti, thấp kém, để tự ái, cho nên lúc nào cũng sẵn sàng phản ứng, đối phó, đôi-co, cãi cọ, bực bội khi "thấy" người khác khinh để mình, nghi "nghe" người khác khinh để mình, khi "nghĩ" người khác khinh để mình.

Đôi khi chưa "thấy" ai khinh để mình, chỉ "nghe" thoang thoảng, "nghe" đồn đại, "nghe" phong thanh người khác khinh để mình, hoặc "nghĩ" người khác khinh để mình, thì mình đã nổi trận lôi đình, nổi giận đùng đùng, ầm ầm, tam bành lục tặc nổi lên cuồn cuộn. Bởi vậy mới biết trong lòng mỗi người chúng ta, ai ai cũng đều có một ngọn hỏa diệm sơn cả.

Tâm trạng của những người không có nhiều tiền tài, của cải, giàu sang thường bất an, xáo trộn. Chỉ cần một lời nói, một cử chỉ hay một ý nghĩ "vô ý" nào đó cũng có thể làm bùng nổ những cuộc tranh luận, những cuộc tranh chấp, những cuộc tranh biện, những cuộc tranh đấu, những cuộc cãi vã giữa hai người, giữa hai nhóm người, giữa hai đoàn thể.

Và như vậy thường dẫn đến chuyện ấu đả nhau, tìm cách chửi nhau cho đến chết, cho tàn gia bại sản, cho sạt nghiệp luôn, cho đẹp tiệm luôn, cho đóng cửa báo luôn, cho tới bởi hoa lá nhà người, cho chúng khỏi ngóc đầu lên nổi; hoặc tìm cách kiện tụng nhau, lôi nhau ra trước ba tòa quan nhón quan nhỏ, tọc quần mũi lỗ, nhờ phân xử những bạn bè cũ người đồng hương, nếu như lời nói, cử chỉ hay ý nghĩ đó là "cố ý" miệt thị người khác nghèo hơn mình, ít tiền tài hơn mình, miệt thị nhóm người khác ít của cải, ít vốn liếng, ít tiền bạc hơn mình, miệt thị đoàn thể khác ít sang trọng hơn mình.



nhìn đời bằng cặp kính đen; dù rằng tiền bạc và của cải, họ đang sở hữu, không có xuất xứ trong sạch, không có xuất xứ rõ ràng, minh bạch và thực là không đáng hãnh diện, không đáng khoe khoang, không đáng tự hào chút nào cả!

Chính vì tiêu chuẩn qui định giá trị của con người là tiền tài, của cải, giàu sang, gây nên hậu quả an ninh của xã hội cũng bấp bênh, đạo đức suy đồi, tranh chấp triền miên. Cuộc đời đầy dẫy những phiền não và khổ đau, cho cả hai hạng người "có" và "không có" tiền tài, của cải, giàu sang.

\*

Như vậy, chúng ta phải công nhận rằng các yếu tố, các căn cứ, các tiêu chuẩn qui định giá trị của con người trên đây thường dẫn đến những vụ xáo trộn, những vụ tranh cãi, những vụ tranh chấp, những vụ tranh đấu, những vụ tranh biện, những vụ tranh luận, những vụ tranh đua, những vụ kiện tụng, những vụ con kiến đi kiện củ khoai, những vụ vạch áo cho người xem lưng, những vụ vạch lá tìm sâu, những vụ đào xới tam đại tổ tiền người khác để si và, nhục mạ, mắng nhiếc, chửi bới, bêu riếu, những trận bút chiến, những sự chia rẽ, những hiện tượng phân hóa, những bất công trong xã hội.

Đồng thời, các tiêu chuẩn qui định giá trị của con người trên đây cũng dẫn đến những phiền não và khổ đau trong tâm tư của tuyệt đại đa số con người trên thế gian này trong mọi hoàn cảnh.

\*

Thí dụ như chỉ cần nghe người nào đó chê mình nghèo, chê mình bất tài, chê mình ngu, chê mình dốt, dù là chê trước mặt hay chê sau lưng, thì chúng ta cũng khó mà nhịn được. Đôi khi, chưa nghe trực tiếp người nào nói, chỉ cần nghe đồn, nghe nói, hay tưởng tượng người nào đó nói xấu mình điều gì đó, mình chẳng bao giờ bận tâm dành một chút để suy xét mình có thực xấu như người ta nói đó hay không, nhiều khi chưa kịp suy nghĩ phải trái gì hết, thì ngọn hỏa diệm sơn trong lòng chúng ta đã bùng lên dữ dội, khó mà ngăn nổi.

Cho dù có nhịn được bề ngoài, làm tỉnh ngoài mặt, chúng ta cũng khó lòng dẹp được những niệm sân, khởi lên trong tâm trí. Cho dù có dẹp được những niệm sân đó trong tâm trí hôm nay, nhưng sau này mỗi khi chúng ta nhớ lại cảm giác bị khinh chê đó, tâm trí cũng khởi những niệm sân, như thế câu chuyện mỗi vữa xảy ra vậy.

Thí dụ như chỉ cần đọc báo, xem phim thấy tác giả hay đạo diễn nào đó viết lách, kể chuyện, dựng phim, ngụ ý châm biếm, khôi hài, chế giễu, đũa cọt, chê bai, khích bác những thói hư tật xấu của một nhân vật nào đó trong truyện hay trong phim, *giống y chang như mình, hay na ná giống như mình*, thì chúng ta khó mà nhịn được, khó mà dằn được cơn tức giận trào lên như sóng cồn ngoài biển cả, khó mà nín được.

không thể không phản ứng, không thể không viết bài đáp lại, nhẹ thì đấm chảnh, thanh minh thanh nga, nặng thì mạt sát, hèn nhất thì sáng tác thư rời, ném đá giấu tay, tuyên truyền rì tai, bôi dơ đời tư, tam đại nhà người ta cho hà hê *cái lòng dạ hỏa diệm sơn lâu đời* của mình, cho đã cơn tức giận vô cùng vô tận trong lòng mình, còn chưa chịu thôi nữa là phải nhịn hay sao?

Nếu không làm vậy, chúng cho mình là ngu, không biết gì cả. Chúng nó ngu chủ mình đâu có ngu đại gì! Nhất định phải làm tôi, phải làm cho re lè môi thôi. Đại gì mà nhịn chứ! Tại sao phải nhịn? Nhịn thì nhục! Cự thì đục!

Có khi người ta thực sự không có ý ám chỉ mình, nhưng mình cứ la toáng hoảng lên và nhận bừa rằng họ ám chỉ mình, để rồi tự mình chuốc lấy phiền não và khổ đau, ngày ăn không ngon, đêm ngủ chẳng được!

Lúc nào mình cũng nghĩ, lúc nào mình cũng tưởng tượng và cho rằng người ta luôn luôn chực chờ để "chốt" mình, người ta luôn luôn muốn dè mình xuống để nâng họ lên, người ta luôn luôn muốn tìm dịp để hại mình, người ta luôn luôn rình rập, người ta luôn luôn soi mói, người ta luôn luôn muốn vạch lá tìm sâu, người ta luôn luôn muốn bôi lông tìm vết, người ta luôn luôn muốn vạch áo mình cho bàng dân thiên hạ, bá tánh trăm họ xem lưng mình cho biết chớ!

\*

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy rằng: "*Không nên tìm lỗi của kẻ khác, không nên xét những việc kẻ khác có làm hay không làm. Hãy tìm lỗi của chính mình, hãy xét những điều đã làm hay không làm trong hành động của chính mình*".

Thực ra, dù người ta nói mình ngu, mình không ngu thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt. Người ta nói mình ngu, mình tức giận lên, thì đúng là mình ngu quá rồi, còn gì nói nữa! Người ta nói mình làm bậy, mình không có làm bậy thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt. Người ta nói mình dính lọ trên mặt, mình không có dính lọ trên mặt thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt. Người ta nói mình bị mất uy tín, mình đâu có uy tín để mất thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt. Người ta nói mình nghèo đến mức không có khổ để che thân, mình không có nghèo đến mức đó thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt. Người ta nói mình ngu đến mức không có chữ nghĩa để đem bán độ nhục, mình không có ngu, không có dốt đến mức đó thì thôi, hơi đâu phí sức tức giận cho mệt.

Trong giáo lý "tử y" của nhà Phật có dạy chúng ta là "y nghĩa bất y ngữ" nghĩa là: muốn có được cuộc sống an lạc và hạnh phúc, chúng ta *dừng chấp*, đừng quan tâm đến những "lời nói vô nghĩa" như trên. Chúng ta chỉ có hai bàn tay, làm sao có thể bụm miệng thế gian cho xuê? Thôi thì kệ họ đi. Được như vậy thì khỏe quá chừng

chúng! Khỏe re! Còn cố chấp thì nặng như bò kéo xe!

Trong thời Đức Phật còn tại thế, khi Ngài đi khát thực, có người đi theo sau quấy rầy, dùng đủ mọi lời thô tháo, mắng nhiếc, nhục mạ. Ngài vẫn thản nhiên bước đi trong chánh định, như không có chuyện gì xảy ra cả. Người đó thấy Đức Phật tiếp tục lặng thinh, nên tức giận quá, chặn đường và hỏi: Này, ông có nghe ta nói gì không, có chịu thua chưa?

Lúc đó, Đức Phật từ tốn nói bài kệ như sau:

"*Người hèn thì thêm oán  
Kẻ thua ngủ chẳng yên  
Hèn thua hai đều bỏ  
Tức được yên giấc ngủ*"

Như vậy, nếu chúng ta không quan tâm đến *chuyện hèn thua*, không chấp những lời nói vô nghĩa, những câu văn, ngôn ngữ, bài viết xuất phát từ lòng hận thù, ganh tị, đố kỵ, ghen ghét, ai muốn nói gì cũng chẳng sao, ai muốn nghĩ gì cũng được, thì chắc chắn chúng ta sẽ không phiền não và khổ đau, ngày ăn cơm ngon lành, tối đến ngủ thẳng giấc.

Chẳng hạn như khi chúng ta đi ăn tiệc, mãn tiệc ra về, chủ nhà gởi quà biếu tặng, chúng ta "*không nhận*" thì chủ nhà đương nhiên phải giữ món quà đó lại. Cũng vậy, người đời *tặng* chúng ta những lời khen, tiếng chê đầu môi chót lưỡi, chúng ta "*không nhận*" thì sẽ được an giấc ngủ.

Nếu nhận lời khen, dù biết là không đúng, thì cũng khoái chí quá ngủ chẳng được. Nhận tiếng chê, tiếng chửi, tiếng bác, dù biết là đúng, thì cũng bực dọc quá, bực bội quá, bực mình quá, tất nhiên ngủ cũng chẳng được.

Như vậy, nếu nhận vào tâm thức những lời khen, tiếng chê, sống để dạ chết mang theo, thì chúng ta ngu hay không ngu? Kệ họ nói gì, nghĩ gì thì có phải là khỏe biết mấy!

Người ta nói lời khen, tiếng chê xong rồi, họ về nhà quên mất, ngủ thẳng giấc. Còn chúng ta cứ nhớ mãi, nhớ mãi, còn đem san sẻ cái tâm thần bất an vì những lời khen, tiếng chê đó cho những người thân trong gia đình, vợ chồng con cái, để mỗi người mất ngủ vài đêm giống như mình vậy, thử hỏi chúng ta ngu hay khôn?

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Đức Lục Tổ Huệ Năng cũng dạy rằng:

"*Tặng ai bất quan tâm.*"

"*Trường thân lưỡng cúc ngọa*"

Nghĩa là: Nếu chuyện thương thương ghét ghét chẳng bận lòng, chẳng đem vào tâm thức, thì chúng ta sẽ nằm thẳng hai chân ra mà an giấc ngủ, khỏi phải trần trọc suốt canh trường, nằm đếm số từ một đến vài trăm ngàn!

Thiệt là khỏe re! khỏe ru bà rù!

\*

Trong tam tạng kinh điển, Đức Phật có dạy về "*pháp nhãn ba-la-mật*". Nếu thực sự

chúng ta biết được, hiểu được và thực hành được như vậy, thì chắc chắn chúng ta sẽ thoát khỏi phiền não và khổ đau, chúng ta sẽ sống cuộc đời an lạc và hạnh phúc ngay trên thế gian đầy tranh chấp này.

Thế nào là "pháp nhãn ba-la-mật"? Đó là phương pháp nhận nhận, kham nhẫn, chịu đựng mọi chuyện trên đời, mọi cơn sóng gió của thế gian. Đó là phương pháp "nhẫn nhận mà không thấy nhục nhẽ" như người đời thường nghĩ. Bởi vì, nếu nhẫn nhận mà còn thấy là nhục nhẽ, thì chúng ta chỉ có thể nén giận để nhẫn nhận, chắc là không quá ba lần.

Chúng ta nên nhận định một cách sáng suốt rằng những lời thị phi "không có nghĩa" gì cả, cho nên chúng ta "không cần chấp" làm gì. Chúng ta không chấp vào những lời nói, phê bình, chỉ trích, mạ lỵ, miệt thị, vu khống, vu cáo, thay trắng đổi đen, lộng giả thành chân, thì chắc chắn chúng ta sẽ an ổn, không ai xâm phạm được.

Thí dụ như khi người ta đưa lửa tời đốt, chúng ta đưa bôi ra đón, lửa có điều kiện cháy lớn hơn. Nếu chúng ta không đón ngọn lửa do người ta đem tời, thì ngọn lửa đó chỉ đốt hư không mà thôi, hư-không không có gì để đốt cháy được, lúc nào đó lửa cũng sẽ tắt queo, không gây thiệt hại gì!

Cũng vậy, khi bị người khác công kích, chỉ trích, mạ lỵ, miệt thị, chúng ta "không chấp" vào đó, coi đó là những chuyện "đường nhiên phải có" ở thế gian đầy tranh chấp, ganh tị, đố kỵ, chúng ta sẽ an ổn, không ai xâm phạm được.

Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, gọi tắt là Kinh Pháp Hoa, Đức Phật dạy: đó là "thập như thị, gồm có mười thủ như thị: như thị tánh, như thị tướng, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhơn, như thị duyên, như thị quả, như thị báo, như thị bản mặt cứu cánh.

Nghĩa là: do tâm tánh của con người như vậy cho nên hình tướng của con người là như vậy; do bản thể của con người như vậy, cho nên nghiệp lực của con người là như vậy; do tạo tác của con người như vậy gây ra nghiệp nhơn như vậy cộng thêm nghiệp duyên như vậy cho nên nghiệp quả của con người là như vậy; vì nghiệp báo của con người như vậy cho nên từ xưa đến giờ cứu cánh của con người cũng là như vậy.

Hiểu được mười điều đường nhiên như thị, như thế, như vậy, tức là chúng ta đã thấy tột chốn tướng của mọi pháp trên thế gian này. Được như vậy, được như thế, được như thị chúng ta sẽ sống đời an lạc và hạnh phúc, bởi vì chúng ta đã giác ngộ và giải thoát.

\*

Nhưng làm thế nào thực hành được "pháp nhãn ba-la-mật"? Người muốn thực hành được "pháp nhãn ba-la-mật" phải đạt được trạng thái "vô ngã".

Trước hết, người đạt được trạng thái "vô ngã" là người không còn chấp "cái ta" tầm

thường như mọi người trên thế gian này thường chấp. Người đời thường chấp, thường cho rằng, tấm thân tứ đại mấy chục ký-lô chính là "minh", chính là "ta". Khi được hỏi mình là ai, người đời thường chỉ ngay ngực, hay chỉ vào tấm thân tứ đại nặng nề và trả lời: "ta đây nè!". Cho nên, hễ ai đụng đến "ta" thì phải phản ứng ngay, phải đối phó ngay, nhận không nổi, nín không được.

Người đạt được trạng thái "vô ngã" là người hiểu rõ ràng tấm thân do đất nước gió lửa hợp thành này không phải là "ta" thực sự, đó chỉ là cái trạm dừng tạm thời của kiếp này, trong vô số kiếp, của "ta" mà thôi. Đến khi mãn kiếp này, đời này, "ta" sẽ bỏ lại cái tấm thân đó mà ra đi, tìm cái thân khác trong sáu nẻo luân hồi.

Nếu không khéo, do lòng tham lam lâu đời dẫn dắt, "ta" lại chọn nhầm cái thân con heo, do lòng sân hận lâu đời dẫn dắt, "ta" lại chọn nhầm cái thân con rắn mãng xà hay do lòng si mê lâu đời dẫn dắt, "ta" lại chọn nhầm cái thân con bò, thì khổ não biết là bao nhiêu.

Sở dĩ gọi đó là "tấm thân tứ đại" do "đất nước gió lửa" hợp thành, bởi vì nếu không có những chất từ đất ra như thức ăn, những chất từ nước như thức uống, những chất từ gió như dưỡng khí, những chất từ lửa như hơi ấm, bởi bỏ liên tục mỗi giây, mỗi phút, mỗi giờ, mỗi ngày thì chúng ta đã vong mạng từ lâu rồi vậy.

Đó chỉ là "tấm thân tứ đại" không phải là "ta" vậy.

Thủ đến, người đạt được trạng thái "vô ngã" là người hiểu rõ ràng tâm trạng của mình luôn luôn thay đổi trong từng sát na, trong từng giây phút. Những tâm niệm, những suy tư, nghĩ tưởng trong giây phút trước đây, bây giờ đã khác đi hay không còn nữa. Tâm tánh của mình có khi hiền thiện như thánh nhơn, cũng lắm khi độc hại còn hơn ác quỷ. Mình chỉ thấy mọi người khác gian ác, sai lầm đáng bị trừng phạt, đáng bị bỏ tù, đáng bị xử tử, để cho xã hội này, cho thế gian này, trong đó có mình, được bình yên, được sung sướng!

Con người thường chỉ thấy là mình đúng khi đòi hỏi phải trừng phạt thật nặng, đòi hỏi phải bỏ tù rục rường, đầy địa ngục, xô xuống hỏa ngục những người khác phạm tội ác. Con người thường suy nghĩ, sáng chế, yêu cầu thì hành những hình phạt ghê rợn nhất để trừng phạt, trừng trị đích đáng những phạm nhân đã sát hại thân nhân mình và nghĩ rằng người quá cố sẽ vui lòng nơi suối vàng. Thực ra, đó là tâm trạng của chính mình muốn như vậy mà thôi.

Bởi vậy có câu: "Suy bụng ta ra bụng người ... chết!"

Mấy ai nghĩ được rằng: như vậy hai gia đình phạm nhân và nạn nhân cũng đều thiệt hại một nhân mạng, đều cùng đau khổ như nhau. Máy ai thực hành được lời Đức Phật dạy trong Kinh Pháp Cú như sau:

"Lấy oán báo oán, oán oán chấp chúng.

Lấy ân báo oán, oán nghiệp tiêu tan"

Con người thường nhân danh công lý, nhân danh tôn giáo, nhân danh lẽ phải, nhân danh thượng đế, nhân danh đủ các thủ có thể nhân danh được, để kết án, kết tội, trừng trị tất cả mọi người khác, còn mình nếu phạm tội thì đáng được tha thứ, người khác thì không đáng được!

Cái chỗ bắt công đưa tội xáo trộn, biến loạn trong xã hội là như vậy.

Cuối cùng, người đạt được trạng thái "vô ngã" chính là người không còn chấp "cái ta" tầm thường như mọi người trên thế gian này thường chấp. Người đạt được trạng thái "vô ngã" là người hiểu rõ ràng rằng "ta" không phải là cái thân tứ đại nặng nề và cũng không phải là cái tâm lăng xăng lộn xộn thường ngày, bởi vì những thủ đó bị vô thường chi phối, nay còn mai mất, chợt hiện chợt biến, không tồn tại vĩnh viễn. Như vậy, "cái gì" tồn tại vĩnh viễn, không bị vô thường chi phối, "cái gì" bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm, theo như Đức Phật chỉ dạy trong Bát Nhã Tâm Kinh?

Đó chính là "cái ta chơn thật", đó chính là "con người chơn thật" của tất cả chúng ta. Cửu kinh rất ráo tội cùng của Đạo Phật chính là nhằm khai mở, chỉ bày "con người chơn thật" đó cho mọi người biết được, hiểu được, ngộ được, nhập được, sống được. Người nào được như vậy tức là sẽ được giác ngộ và giải thoát, sẽ được an lạc và hạnh phúc hiện đời. Đức Phật có dạy: "Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn". Nghĩa là: Trên trời dưới đất chỉ có "cái ta chơn thật" là điều độc nhất đáng tôn, đáng quý mà thôi.

Cũng trong Bát Nhã Tâm Kinh, Đức Phật có dạy: "tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh niết bàn".

Nghĩa là: Nếu chúng ta ngộ được, nhập được, sống được bằng "con người chơn thật" không tưởng mạo, nên không đố, không sạch, không tăng, không giảm, không kẹt nhị biên, thế nhập bất nhị bát môn, thì tâm chúng ta không còn sợ hãi, do không còn sợ hãi nên không có gì có thể khiến cho mình khiếp sợ, chúng ta xa lìa được tất cả các chuyện điên đảo điên, các chuyện mộng mị, tưởng tượng không thực ở thế gian, cuối cùng đạt được cảnh giới niết bàn vô sanh.

\*

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy rằng: "Người nào ôm ấp tâm niệm nó mắng tôi, nó chửi tôi, nó mạ lỵ tôi thì đó không phải là người trí, chỉ chuốc khổ vào thân. Người nào không ôm ấp những tâm niệm như vậy thì người đó dẹp được lòng sân hận".

Nghĩa là: Chúng ta đã thấy rõ như trên, bất cứ ai dù bị mắng chửi, bị mạ lỵ hay không bị mắng chửi, không bị mạ lỵ, mà cứ ôm ấp tâm niệm đó trong lòng, thì chỉ chuốc lấy phiền não và khổ đau cho chính mình, có khi còn đem lại bất an cho gia



đỉnh, cho những người chung quanh nữa mà thôi.

Trong suốt những năm dài thuyết pháp độ sanh, Đức Phật luôn luôn khuyến khích mọi người nên thực hành hạnh nhẫn nại, nhẫn nại đến mức rốt ráo, cao tột, trong kinh điển gọi là *ba-la-mật*.

Đức Phật luôn luôn hành pháp nhẫn nại, dù lắm khi Ngài cũng bị chỉ trích, bị chửi mắng, thậm chí bị tấn công. Nhẫn nại không bao giờ là dấu hiệu của sự yếu đuối, ươn hèn, kém cỏi, chủ bại, đầu hàng, nhục nhã.

Trái lại, nhẫn nại là sức mạnh bất khuất, sức mạnh vạn năng, sức mạnh vô song của người tự chủ, của người đã ngộ được và sống được với "*cái ta chơn thật*", cho nên không còn sợ bị chúng khinh khi, không còn sợ chúng "đuộc đảng chân lân đảng đầu", không còn sợ chúng "đuộc nước lấm tời". Tại sao vậy ?

Bởi vì "*cái ta chơn thật*" không phải là tấm thân tử đại, không có tướng mạo, cho nên không ai có thể xâm phạm được. Điều nên sợ, đáng sợ chính là mình không thể kham nhẫn được, không thể chịu đựng nổi, không thể *tự thắng mình*, không thể tự chủ được bản thân và bản tâm mình trước những thử thách, trước những sóng gió của cuộc đời mà thôi.

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật có dạy: "*Chiến thắng trăm ngàn quân không bằng tự thắng mình. Đó là chiến công oanh liệt nhất*".

Nghĩa là: Chúng ta kham nhẫn được, thực hành được "*pháp nhẫn ba-la-mật*" là chúng ta đã "*tự thắng mình*" rồi vậy.

Trong Kinh Pháp Bảo Đàn, Đức Lục Tổ Huệ Năng có dạy: "*Hãy dứt trừ hết các tâm xấu của chính mình: tâm ghen ghét, tâm tà vạy, tâm vị ngã, tâm giả dối, tâm ngạo mạn, tâm khinh người, tâm tà kiến, cùng tất cả những hạnh bất thiện trong mọi thời mọi lúc, hãy luôn luôn thấy lỗi mình, không nói chuyện tốt xấu của người*".

Thấu hiểu được và thực hành được lời dạy trên đây của Lục Tổ thì không cần phải hỏi làm sao để cuộc sống được an lạc và hạnh phúc. Đó chính là an lạc và hạnh phúc vậy.

\*

Trong vô lượng pháp môn tu theo đạo Phật, chỉ cần tu hạnh "*nhẫn nhục ba-la-mật*", nghĩa là "*nhẫn mà không thấy nhục*", thì cũng đạt đến chỗ cứu kính gọi là "*vô sanh pháp nhẫn*".

"Vô sanh pháp nhẫn" là công phu tu chúng do sức kham nhẫn, sức chịu đựng được tất cả muôn pháp trên thế gian xảy đến, mà chúng ta không sanh khởi một niệm nào cả trong tâm trí. Tâm trí luôn luôn thanh tịnh, an ổn, tự tại, không xao trộn, không lay động. Muôn pháp trên thế gian này không ngoài tám thứ, chia làm bốn cặp, đó là: "*lợi-suy, hủy-dự, xứng-cổ, khổ-lạc*". Tám thứ đó còn gọi là "*bát phong*", hay tám ngọn gió của thế gian, không bao giờ

ngừng thổi, hết cơn gió này lại đến cơn gió khác.

Khi thì gió thổi hiu hiu, nhẹ nhẹ, chúng ta có thể kham nhẫn nổi. Thí dụ như những lúc tai họa xảy tới chút đỉnh, gặp vài chuyện xui xẻo nhỏ, bị các chuyện thị phi không đáng kể, những nhờ có những phước báo đã làm từ nhiều đời trước và ngay cả đời này, cho nên chúng ta có thể lướt qua dễ dàng.

Hoặc là những lúc được lợi lộc nhỏ nhỏ tời, những lời khen tặng, tán dương hay những chuyện vui nhỏ nhặt xảy ra, chúng ta cũng bị động tâm, không giữ được sự thanh thản, bình yên.

Khi thì gió thổi thành những trận cuồng phong gây tổn thất không thể lường được. Đó là những lúc tai họa lớn xảy đến dồn dập, họa vô đơn chí, nhẹ thì tan nhà nát cửa, nặng thì mất mạng. Chẳng hạn như vừa bị bệnh hoạn, vừa gặp tai nạn xe cộ, vừa gặp hỏa hoạn thiêu rụi nhà cửa, vừa bị chúng kiện đòi bồi thường bạc triệu!

Hoặc những lúc tán gia bại sản, làm ăn thua lỗ, những lúc bị chúng bêu xấu, làm nhục trước công chúng, làm mất thanh danh, gây tai tiếng, bị chúng phỉ báng, vu khống, vu cáo, vu oan giá họa, chắc chắn chúng ta cũng bị động tâm, loạn tâm, điên cuồng, chán ngán cuộc đời, bi quan, yếm thế, không thể giữ được sự thanh thản, bình yên, thanh tịnh được.

Người đạt được "*Vô sanh pháp nhẫn*" là người kham nhẫn, chịu đựng nổi "*bát phong*" của cuộc đời, còn gọi là người "*bát phong xuy bất động*". Nghĩa là: Con người trải qua tám gió nói trên mà vẫn như-như bất động. *Đó mới chính thực là con người có giá trị chơn thật bất tùy phân biệt nam nữ, sắc tộc, học thức, địa vị, tông mào, dung nghi, xuất xứ, tôn giáo, tuổi tác, địa phương, thời gian, tu sĩ hay cư sĩ, đồng cư trên thế gian ta bà này.*

\*

Tóm lại, con người tuy có tiền của nhiều, tài sản to, địa vị tốt, bằng cấp cao, kiến thức rộng, danh vọng lớn, tài năng giỏi, đến khi bị suy sụp, đến khi bị hủy báng, đến khi bị phê phán, đến khi bị khổ nạn, nhưng không giữ được tư cách, không giữ được nhân phẩm, tâm hồn không giữ được bình thản, thanh tịnh, thì ắt không phải là con người có giá trị rồi.

Hơn nữa, những thứ như tiền của, tài sản, địa vị, bằng cấp, kiến thức, danh vọng, tài năng, sắc đẹp, hình tướng, phẩm trật, đều là những thứ giả tạm, vô thường, không cố định, luôn luôn biến dịch. Luôn luôn thay đổi, cho nên tất cả đều không thể dùng để thẩm định giá trị của con người.

Theo giáo lý của Đạo Phật, con người ở trên thế gian này không được đánh giá qua các nhận định, các thước đo, các tiêu chuẩn, các khía cạnh và các căn bản trên đây về cả hai phương diện: vật chất và tinh thần.

Con người có giá trị là con người biết ngẫm nhìn cuộc đời, biết lắng nghe cuộc đời, biết kham nhẫn và can đảm nhìn thẳng những phiền não và khổ đau, biết chuyển hóa tam chướng thành tam nghiệp thanh tịnh.

Con người có giá trị là con người biết chấp nhận tất cả những gì xảy đến với mình từ cuộc đời, từ lúc sống cho đến lúc chết, không mong cầu, không van xin, không sợ hãi, sẵn sàng đón nhận phiền não hay khổ đau, an lạc hay hạnh phúc.

Con người có giá trị là con người biết hàng phục tâm mình bằng cách độ vô biên chúng sanh trong tâm thức mình vào niết bàn mà không thấy có chúng sanh nào được diệt độ và biết an trụ tâm mình bằng cách bố thí, xả bỏ không chấp bốn tưởng ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, không dính sáu trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, như lời Đức Phật dạy trong Kinh Kim Cang.

Con người có giá trị là con người biết chiến đấu và chiến thắng nội tâm của chính mình, biết trưởng dưỡng tử vô lượng tâm từ bi hỷ xả, biết lấy ân đức đáp hận thù, như lời Đức Phật dạy trong Kinh Pháp Cú.

Con người có giá trị là con người biết sống với "tâm bình thường". Con người có giá trị là con người biết "đối cảnh vô tâm". Con người có giá trị là con người dám bước chân lên con thuyền không đáy trôi giạt giữa trời nước mênh mông. Con thuyền đó chính là con thuyền bát nhã, trời nước mênh mông chính là cảnh giới trầm luân, khổ hải, vạn trùng ba.

Con người có giá trị theo quan niệm của nhà Phật là con người *giác ngộ* được *bản ngã chơn thật*, bên ngoài không chấp trước, dính mắc chuyện trần đời, mắt trông thấy sắc rồi thôi, tai nghe thấy tiếng nghe rồi thì không, cho nên bên trong không có niệm khởi và *giải thoát* được những phiền não và khổ đau. Con người có giá trị là con người *bát phong xuy bất động*; là con người có cuộc sống được an lạc và hạnh phúc hiện đời vậy.

Đó chính là đại sự nhân duyên mười phương tam thế chư Phật thị hiện ở đời để khai thị cho con người ngộ nhập vào chân lý bất biến của vũ trụ vậy. /.

(Toronto - Canada)



● Thich Nhu Dien

## DER BUDDHISMUS UND DIE MENSCHEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von  
DUC THU - LOC HO

\*



(Fortsetzung VG Nr. 111)

### Kapitel II

## Der buddhistische Geist in Asien, Europa und Amerika

### Ausbreitungsschwerpunkte

**D**er Buddhismus hat seinen Ursprung in Indien, einem der großen Länder Asiens. Fast alle großen Religionen stammen aus dem Orient, so z.B. der

Hinduismus aus Indien, der Konfuzianismus und der Taoismus aus China, der Islam aus Arabien, das Christentum aus Palästina. Die großen Religionen stammen wohl deshalb aus Asien, weil sich in diesem Kontinent die Hochkulturen am frühesten entwickelt haben. Die höhere Kultur in Europa, Amerika oder Australien ist dagegen jüngerer Datums. Ihr fehlte in diesen Regionen der Zeitraum für die Ausbildung jener Voraussetzungen, welche notwendig waren, um jenes Ethos und jene Geisteshaltung hervorzubringen, die wir mit den Namen der großen Religionsstifter: Buddha, Konfuzius, Laotze, Mohammed oder Jesus verbinden.

Obgleich der Einfluß des Christentums auf den weltgeschichtlichen Aufstieg Europas und Amerikas in der Neuzeit entscheidend gewesen ist, man denke nur an die sog. „Protestantische Ethik“, darf man trotzdem das Erbe der antiken Kulturen von Griechenland und Rom nicht vergessen, ohne das dem Abendland z.B. die Institution der Philosophie nach dem Vorbilde Platons gefehlt hätte und damit die Systeme jener Philosophen wie Sokrates, Montesquieu, Descartes, Schopenhauer, Nietzsche und die vielen anderen.

Mir erscheint Asien als die Wiege der großen religiösen Offenbarungen und ihrer Gemeindeorganisationen. Von Europa und den okzidental Filiationen Europas (in Amerika und Australien) wurden diese Religionen übernommen und später dann gründlich studiert und ausgewertet. Der Globalisierung der Technostruktur, hier vor allem der Informationstechnologie, verdanken diese Religionen dann ihre weltweite Verbreitung und für die Zukunft auch ihre Aufnahme in die Archive der Menschheitsgeschichte.

Dem heutigen Kenntnisstand der Paläoanthropologie entsprechend gilt Afrika als der Kontinent der Menschwerdung, der ältesten Spuren des *homo sapiens* und seiner biologischen Vorfahren. Und obwohl Afrika Hochkulturen wie die altägyptische Zivilisation gekannt hat, die vielleicht sogar noch älter waren als die Kulturzentren Asiens, ist dieser Kontinent gegenwärtig wieder ein Kontinent der Armut und der Unterentwicklung. Zwar gibt es heute in Nord- und Südafrika wieder einige Länder, welche den Anschluß an die Weltzivilisation entweder erreicht haben oder dabei sind, ihn zu gewährleisten, aber der überwiegende Teil der Bevölkerungen Afrikas lebt trotzdem noch im Stande jener traditionellen Kultur, welche das Leben auf dem Kontinent bis zum Eintreffen der Europäer bestimmt hatte. Dem Jahrtausende dauernden kulturellen Eigenweg Afrikas, von dem vor der Erschließung des Kontinents nur kleinere Randstreifen den Seefahrern Chinas, Arabiens und Europas bekannt wurden, ist es geschuldet, daß dieser Kontinent noch keinen Stifter einer Weltreligion hervorgebracht hat.

### Ausgangsregion: Indien

Indien zählt heute ungefähr eine Milliarde Einwohner. Davon sind nur drei Millionen Buddhisten. Viele Leute stellen sich daher die Frage: Warum konnte der Buddhismus, der ja in Indien entstanden ist, sich dort nicht stärker ausbreiten und tiefer Fuß fassen? Die Frage ist leicht gestellt, aber um sie hinreichend beantworten zu können,



muß man tiefer in die Geschichte dieses Semikontinents eintauchen als wir es hier tun können.

Auch das Gleichnis, nach dem der Buddhismus eine alte Eiche darstellt, die in Asien ihre Wurzeln geschlagen und nach den anderen Kontinenten ihre Äste und Blüten ausgespannt hat, beschreibt nur diesen Tatbestand, ohne ihn zu erklären. Das Gleichnis weist aber auf ein Entwicklungsschema hin, nach dem eine Entwicklung nicht unbedingt dort ihr Ergebnis zeitigt, wo sie begonnen hat, und zeigt uns damit, daß also das, was jene Frage stillschweigend als Norm voraussetzt, nämlich daß die Früchte einer Entwicklung an ihrem Ursprungsort in Erscheinung treten müssen, gar kein allgemeiner Maßstab des Urteils über Entwicklungsprozesse ist.

Vergegenwärtigen wir uns noch einmal das Bild des Gleichnisses: In der Regel wächst zuerst der Baumstamm stärker, der die Äste und Früchte mit den Stoffwechselprodukten versorgt. Dieser Ausformungsvorgang bedeutet also nicht, daß der Baumstamm inzwischen abgestorben ist, nachdem sich über ihn eine mächtige Baumkrone ausgewachsen hat. Obwohl der Baumstamm immer älter und knorriger wird, bleibt er dennoch lebenswichtig, denn wie sollten sonst die Äste und Blätter sich ernähren, wachsen und weiterentwickeln. Den Buddhisten ermahnt dieses Gleichnis auch an das Gesetz der Kausalität. Nichts existiert ewig auf dieser Welt. An der Tatsache der Vergänglichkeit kann niemand vorbeigehen.

Die Blütezeit des Buddhismus in Indien fällt in die Epoche des Kaisers Asoka, den die Geschichte als großen Förderer des Buddhismus kennt. Er hatte die buddhistische Lehre zur sittlichen Norm in seinem Reiche gemacht. Dieser Großkönig regierte in Indien um die Mitte des dritten Jahrhunderts vor unserer Zeitrechnung. Am Anfang seiner Laufbahn machte er durch seine Grausamkeit von sich reden, aber nachdem er die Lehre Buddhas vernommen hatte, nahm er Zuflucht zu den *Drei Juwelen* und vollbrachte seitdem, bis zu seinem Tode, viele heilsame Taten. Asoka wurde auch zu einem großen Pilger, der die heiligen Orte des Buddhismus, den Geburtsort Buddhas, den Ort der Erleuchtung Siddharthas, den Ort der ersten Predigt des Buddha und den Ort, wo er ins Parinirvana eintrat, besuchte, und dort Säulen aufstellen ließ, deren Erkennungszeichen ein Löwe mit drei Köpfen ist, der die Säulen jeweils krönt. Die Relikte dieser Säulen zeugen noch heute von der Größe seiner einstigen Macht. Wohl mit Rücksicht auf jene glanzvolle Epoche indischer Geschichte trägt die Nationalflagge Indiens heute noch das buddhistische Dharma-Rad, obwohl gegenwärtig der Hinduismus die Landesreligion ist. Mancherorts finden sich alte Säulen dieses Kaisers aus wertvollen Steinen, z.B. in Varanasi. Andere Säulen sind aus ortsüblichem Gestein gehauen wie z.B. die Säulen, die im Lumbini-Hain oder in Kosala stehen. Als Hinweis auf den Geburtsort Buddhas oder auf den Ort seiner ersten Predigt ließ der Kaiser Inschriften eingravieren. Die Säulen sind alle rund und ungefähr zehn Meter hoch. Sie stellen heute wichtige historische Quellen dar, welche die Archäologen den Historikern zur Auswertung bereitgestellt haben, die über die Frühgeschichte des Buddhismus informieren. Anfang 1996 bestätigten zwei Mineralogen aus Japan und Nepal die Echtheit der Säulenfragmente und den Zeitraum der

Aufstellung jener Säulen, welche den Geburtsort Buddhas ausweisen. Geleitet von der geschichtlichen Überlieferung suchte der Kaiser diesen Ort auf und stellte eine Säule mit einer entsprechenden Inschrift auf. Von dieser Säule bis zu dem heiligen Teich, wo Königin Maya den Prinzen Siddhartha zur Welt brachte, sind es genau 25 Schritte. Nachdem die wissenschaftliche Analyse die Echtheit der Säulenfragmente bestätigte und sie in die Regierungszeit des Kaisers Asoka datierte, haben auch der amtierende König von Nepal und seine Minister Anfang 1996 diesen heiligen Ort aufgesucht.

Durch archäologische Funde dieser Art gewinnt die Frühgeschichte des Buddhismus historische Konturen, emanzipiert sie sich zusehends von den Legenden und biographischen Notizen einzelner Sutren. Diese außerbuddhistische Bestätigung der Historizität Buddhas unterstreicht auch die Berechtigung dafür, daß die Historizität seines Wirkens und seiner Verkündung von Nachfolgern Buddhas immer wieder betont worden ist. Auch die Untersuchung der historischen Wahrheit des Buddha und seines Wirkens dient dem Vertrauen in die Lehre und verstärkt den Entschluß, dem von Buddha aufgezeigten Weg zu folgen.

Selbst Steine, die einem zunächst so hart und fest erscheinen, verfallen mit der Zeit, unterliegen der natürlichen Erosion und erinnern uns an die Vergänglichkeit allen Seins. Aber selbst als Relikte können Steine noch als historische Indizien für ein vergangenes Geschehen dienen. Uns stellen sie außerdem noch die Frage: Wird sich die Essenz der Lehre Buddhas den Menschen anpassen oder werden die Menschen bereit sein, der Lehre zu folgen.

Die Erlasse des Kaisers Asoka beruhten auf der buddhistischen Lehre der Barmherzigkeit und des Mitgeföhls. Auszüge dieser Erlasse finden sich z.B. noch heute auf den Säulenresten im Lumbini-Hain, wo Buddha seine erste Predigt gehalten hatte. Unter den noch lesbaren Textfragmenten finden wir auch diese Strafordnung: "Jeder, ob Ordensmitglied oder Laie, der gegen die Lehre des Buddha verstößt, wird bestraft!"

Asoka war Kaiser eines Mehrvölker- und Mehrreligionenstaates. Da von den Konfessionen seiner Zeit nur der Buddhismus die Toleranzethik ausformuliert hatte, war es nur folgerichtig, diese Ethik zur Grundlage des staatlichen Rechtssystems zu machen. Als Rechtsnorm garantierte sie ein friedliches Miteinander der konkurrierenden Religionen, vor allem aber auch ein unbehelligtes Gedeihen des Buddhismus. Außerdem galt es die Ansprüche des Hinduismus auf Varanasi und auf Buddha, der auch in dieser Religion verehrt wird, mit denen des Buddhismus auszugleichen und zu regeln.

Das dritte große buddhistische Konzil fiel in die Regierungszeit des Kaisers Asoka, der sein Schirmherr war. Auf diesem Konzil haben die Mönche die Lehre Buddhas zusammengetragen. Buddha ist 624 Jahre vor der Geburt Christi ins Parinirvana eingetreten. 100 Tage nach Buddhas Tod fand das erste Konzil, 100 Jahre später das zweite und 300 Jahre nach diesem Ereignis das dritte Konzil statt. Gegenstand aller dieser Konzile waren die Sicherstellung des Kanons der Lehre Buddhas und der Regeln des Gemeinderechts.

Schon in jener Zeit haben sich die großen Richtungen des Buddhismus: Mahayana, Hinayana und innerhalb des

Hinayana Theravada (die älteste Schulform) oder einzelne Vorformen herausdifferenziert. Einige Schulen wollten das Gemeinderecht den Sittlichkeitsvorstellungen der jeweiligen Zeit anpassen, andere insistierten darauf, daß alles beim Alten bliebe, und wieder andere glaubten, die Lehre noch authentischer und tiefergründiger ausformulieren zu müssen.

In dieser Zeit gab Kaiser Asoka auch seinem Sohn, dem Prinzen Mahinda und seiner Tochter, der Prinzessin Sanghamitta, den Auftrag, einen Ableger des Bodhibaums und die Lehre des Buddha nach Sri Lanka zu bringen. Die Missionsbestrebungen des Kaisers Asoka richteten sich auch nach dem Mittleren und Nahen Osten, unter anderem auch in das hellenistische Einflußgebiet und einige seiner ausgesandten Mönche erreichten sogar Alexandria. Der Buddhismus als Staatsreligion in Sri Lanka und der Bodhibaum als Zeugnis dieser Missionstätigkeit zeugen für das segensreiche Wirken jenes großen Herrschers.

Die Geschichtsschreibung des Buddhismus von Sri Lanka nennt das Jahr 85 v. Chr. als Jahr der schriftlichen Codifizierung des Tripitaka in die damals gültige Verkehrssprache Pali. Somit liegen zwischen dem Parinirvana Buddhas und der ersten Niederschrift seiner Lehre 539 Jahre. Diese Periode der Ausbreitungsgeschichte des Buddhismus ist deshalb interessant, weil die Menschen, welche in jener Zeit die Lehre Buddhas aufnahmen und praktizierten, noch in derselben Lebenszeit die Erleuchtung erlangten. Nach jener Periode gab es nur noch wenige Leute, welche die Lehre des Buddha wirklich verstanden haben.

Nach dem dritten Konzil setzte also mit der Unterstützung des Kaisers und des Sanghas eine neue Missionsinitiative ein, die 150 Jahre später zur Niederschrift des Kanons führte und die Grundlagen schuf für die folgenden Konzile des Buddhismus.

Die nördlichen Schulen des Buddhismus werden so genannt, weil der Buddhismus ihrer Prägung vor allem im Norden des Ausstrahlungsgebietes der Lehre Buddhas sich verbreitet hat. Wichtige Vertreter im 1. Jht. waren unter anderem Vo Truoc, The Than, Lang Tho und Ma Minh. Auch im Süden dieses geographischen Referenzraumes differenzierten sich verschiedene Traditionen aus, die man ihrer regionalen Verbreitung wegen auch die südliche Schule des Buddhismus nennt.

Die Brahmanen und Hindus waren über die Förderung des Buddhismus durch Kaiser Asoka und den damit verbundenen Missionserfolg der Lehre keineswegs froh, konnten aber dagegen nichts unternehmen und so formierte sich ihr Widerstand clandestin. Im 12. und 13. Jht., als Indien unter die Herrschaft moslemischer Herrscher fiel, verbündeten sich die Brahmanen und Hindus mit dem Islam gegen den Buddhismus und erreichten im Verlaufe der Moghulperiode die weitgehende Verdrängung des Buddhismus aus Indien. Wen trifft die Schuld? Es gibt viele Antworten auf die Frage, welche das Schicksal des Buddhismus in Indien betrifft.

Da wäre zunächst der Sangha. Die Moral des Sangha stand nicht immer hoch, es gab Zeiten da vernachlässigte man die Gebote. Das traf die innere Disziplin der Gemeinde und der Buddhismus wurde immer weniger glaubwürdig. Keiner kann dem Buddhismus mehr schaden als die Buddhisten selbst. Bereits zu Buddhas Lebzeiten war es so: die ersten 12

Jahre stellten eine Periode des inneren Friedens der Gemeinde dar, in der viele Mitglieder den Arhatstand erreicht hatten. Danach aber setzten schon verschiedene Zwistigkeiten im Sangha ein. Der Sangha bestand nicht nur aus echten Mönchen, sondern es waren auch solche darunter, die nur vorgaben, Mönch zu sein und manches Relikt der alten Religion bewahrt hatten. Diese haben den starken Einfluß des Buddhismus für ihre Zwecke ausgenutzt, und schon in der Frühphase den Keim des Schismas gelegt, der später zu den vielen Segmentierungen und Abspaltungen führte, und endlich auch zum sittlichen Tiefstand des Buddhismus.

Ein zweiter Grund wäre die Tatsache, daß die Brahmanen wie die Hindus und später auch die Moslems die innere Unruhe des Sangha für sich auszunutzen verstanden. Es ist historisch belegt, daß die Söldner der moslemischen Herrscher im 10. Jht. einige tausend Mönche getötet und viele buddhistische Einrichtungen zerstört haben, als sie in Indien eingedrungen sind. In diese Zeit fällt auch die Zerstörung der Universität von Nalanda, die um die Jahrhundertwende des 7. und 8. Jhts. n. Chr. gegründet wurde und sehr berühmt war. An dieser Universität haben beispielsweise die Mönche Nghia Tinh und Hiuan-Tsang aus China studiert.

Andere wiederum waren der Meinung, daß der Buddhismus in Indien an seinen eigenen Grundsätzen zugrunde ging. Das Gebot der Barmherzigkeit, die Scheu vor Konflikten und die Toleranz gegenüber anderen Religionen sind scheinbar eine schlechte Rüstung gegen die aggressive Intoleranz der Glaubensfeinde. Aber dieser Ansicht kann man nur sehr bedingt zustimmen. Der Buddhist sollte vielmehr seiner eigenen Lehre vom Gesetz der Kausalität und des Karmas gedenken. Alles, was entsteht, existiert nur für eine begrenzte Zeit und vergeht. Dies betrifft auch den Buddhismus und die Buddhalehre. Selbst das ganze Universum ist vergänglich. Was soll schon ein Leben oder eine Lehre ausrichten können. Der Buddhist akzeptiert leichter das Gesetz der Vergänglichkeit als die Behauptung, daß das Stärkere das Schwächere besiegt.

Die Regierungszeit von Asoka gehört zu den glanzvollen Epochen der Geschichte Indiens und man gedenkt ihrer nicht nur in Indien, sondern auf der ganzen Welt. Die Buddhisten aller Welt danken Asoka, was er für die Ausbreitung der Lehre Buddhas getan hat. Auch das Andenken an die vielen großen Mönche jener Zeit und an ihr vorbildliches Wirken leuchtet bis heute als Vorbild für alle Buddhisten dieser Erde.

## **Buddhismus in China**

Bodhi-Dharma, der Sohn des Königs Simbhavarman von Pallava, der 28. Patriarch nach Mahakasyapa in Indien, wurde der 1. Patriarch des Buddhismus in China, wohin ihn sein Lehrer Prajnadhara gesandt hatte. 100 Jahre nach Buddhas Eintritt ins Parinirvana hat der Buddhismus auch in China eine neue Heimat gefunden, ohne dort seine eigene Form zu verlieren. China hat dieses kostbare Erbe in seiner Kultur aufgenommen und bis heute bewahrt. Bevor der Buddhismus nach China kam, kannten die Menschen dort bereits zwei große Religionen, den Konfuzianismus und den



Taoismus. Konfuzius wirkte etwa zur gleichen Zeit wie Buddha.

Zu den charakteristischen Merkmalen des Buddhismus gehört seine Toleranz gegenüber anderen Kulturen und Weltanschauungen. Der Buddhismus widersetzt sich nicht der fremden Kultur und nutzt seinen gewonnenen Einfluß niemals dazu aus, andere Religionen zu unterdrücken. Als historische Zeugen stehen dafür, auch die Könige und ihre Verwaltungen, welche einst sich für den Buddhismus und die Buddhalehre entschieden hatten, ohne deshalb die Andersgläubigen in ihren Reichen zu drangsalieren. Während der Epochen von Asoka oder Kanishka hätte der Buddhismus durchaus die Gelegenheit gehabt, andere Religionen zu unterdrücken. Aber dieses Ansinnen widerspricht seiner innersten Überzeugung und wird deshalb auch in Zukunft nicht zu beobachten sein. Diese Prognose läßt sich auch aus der Geschichte der Länder Indiens, Chinas, Japans und Vietnams ableiten, welche Belege für die buddhistische Praxis der Toleranz liefern.

Schon vor Bodhi-Dharma gelangten einzelne buddhistische Mönche nach China, darunter z.B. An The Cao. In jener Zeit war der Buddhismus nur kleineren Bevölkerungsgruppen in China bekannt. Eine nennenswerte Verbreitung des Buddhismus in China setzte erst während der Luong-Dynastie (6. Jht.) und der Duong-Dynastie (7. - 8. Jht.) ein.

Kaiser Won-Ti gilt der buddhistischen Religionsgeschichte als ein gütiger Herrscher, der die buddhistische Ethik übernahm und auch viele buddhistische Bauten errichten ließ. Er verehrte den Sangha, unterstützte die Guten und rief zur aktiven Lebensgestaltung im Sinne der Lehre Buddhas auf. Unter der Anleitung des hochehrwürdigen Chi Cong verfaßte er auch das Buß-Sutra. Chi Cong war damals ein weithin angesehener Meister. Anlaß der Niederschrift des Buß-Sutras war der Tod der Kaiserin Y Thi, die dem Kaiser im Traume mitgeteilt hatte, daß sie noch nicht erlöst worden sei, weshalb der Kaiser für sich, seine Gemahlin und alle Menschen das Buß-Gebet sprach. In die Ägide Won-Ti's fällt die Blütezeit des Buddhismus in China, die man durchaus mit jener Epoche Asokas in Indien vergleichen kann.

Der weltweite Buddhismus verdankt dieser Zeit das Vorbild vieler großen Mönche und Meister. Da wäre beispielsweise der Mönch Hiuan-Tsang zu erwähnen, der die Buddhalehre praktizierte und sein ganzes Leben damit zubrachte, den Pali-Kanon des Buddhismus in die chinesische Sprache zu übersetzen. Ohne diese beispielhafte Leistung hätte sich der Mahayana-Buddhismus in Japan, Taiwan und Vietnam kaum so gut entwickeln können, wie er es später dann tatsächlich tat. Hiuan Tsang hatte das Glück, in der Zeit der Duong-Dynastie gelebt zu haben, in der er seinen Bodhisattva-Geist entfalten und unermüdlich zugunsten der Ordensleute und Laienanhänger einsetzen konnte.

Hiuan-Tsang hat also das gesamte buddhistische Gedankengut aus Indien nach China gebracht und um den Wissensstand der damaligen chinesischen Kultur ergänzt. Auch als der Buddhismus in jener Blütezeit in den breitesten Kreisen der Bevölkerung aufgenommen wurde, behinderte er nicht die Fortentwicklung des Konfuzianismus und Taoismus, so daß auch diese Weltanschauungen in jener Hochperiode des Buddhismus eine Renaissance erleb-

ten. Der Einfluß des Buddhismus blieb bis ins 14. Jht. hinein, d.h. bis zum Beginn der Minh-Dynastie noch vorherrschend. Erst im 19. und 20. Jht. verlor der Buddhismus unter der Thanh-Dynastie seine Geltung.

Die Gründe des Niedergangs liefern wiederum zunächst der Sangha selbst:

Viele Mönche haben den starken Einfluß des Buddhismus ausgenutzt, um ihre eigenen Interessen zu verfolgen. Das schadete dem Ansehen des Buddhismus. Der zweite Grund war, daß die Mönche immer stärker von ihren magischen Kräften Gebrauch machten, um die Leute in ihrem Sinne zu beeinflussen. Der Klerus hat die Mönche, die gegen das kanonische Recht verstießen, nicht belangt und so den Haß der Bevölkerung auf den buddhistischen Klerus geschürt, besonders den Haß der königlichen Hofbeamten, deren Feindschaft zu den wesentlichen Gründen für den Niedergang des Buddhismus in China gehört.

Ein nicht minder entscheidender Grund des inneren Verfalls war der Glaube der Bevölkerung an die Drei Juwelen. Mit dem wachsenden sittlichen Verfall des Klerus wurde aus dem Buddhismus für viele Mönche nur noch ein Geschäft. Sie manipulierten die Laien mit Praktiken des Handlesens, der Vorhersage und anderen mantischen Künsten. So lieferte sich der Buddhismus selbst der berechtigten Kritik aus, die Menschen sittlich schwach, aber sich gefügig und abhängig zu machen. In dieser Zeit gab es nur noch wenige Mönche wie Hiuan-Tsang, der so viel für die Ausbreitung des Buddhismus getan hatte.

Es stehen zwar noch heute die Pagoden und Tempel, aber nicht als Orte und Räume religiöser Praxis, sondern nur noch als devisenbringende Antiquitäten, mit denen man aus der eigenen Vergangenheit Kapital schlägt.

(Fortsetzung folgt)

## Impressum

**Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche**  
**Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V)**  
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen  
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

**Verlag**  
c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover  
**Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963**  
**E-Mail : pvg@mail.comlink.apc.org**  
**http://www.comlink.apc.org/pvg/pagode**

**Herausgeber :**  
Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V

**Redaktion :**  
Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum  
in der BRD (VIBUS)  
**Erscheinungsweise : 6 mal Jährlich**

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nach druck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

# Vườn thơ

# Viên Giác



# Trên những Ngậm Ngùi

(Thay thư gửi Mẹ)

Khi ngồi trên chiếc xe xích lô máy để đi đến bến xe đò lục tỉnh- điểm hẹn đầu tiên, thì tôi mới biết chắc mình đã đi đến một quyết định dứt khoát, chuẩn bị vượt biên. Tôi sẽ xa Saigon, sẽ rời Việt Nam. Trời tờ mờ sáng. Thành phố còn ngái ngủ. Tôi nghe cay lòng mắt, nghe mặn bờ môi. Minh đã khóc hay sao? Lòng tôi chột quặn thắt xót đau khi nghĩ rằng mình sẽ chẳng bao giờ trở lại thành phố thân yêu này nữa! Tự nhiên tôi thấy mình lú luyễn với những ngôi nhà mái tôn vách ván trong những khu lao động, mùa hè rực lửa, mùa đông rét mướt- nơi tôi đã một thời trọ học; lú luyễn với những cơ quan, dinh thự khang trang- nơi tôi đã một thời làm việc. Tôi nhớ những khu phố sầm uất, những con hẻm lầy lội tối tăm, những quán cà phê vỉa hè, những quán phở trong các con hẻm và ngay cả những quán cà phê cóc hay những quầy hàng quán tạp nhạp trong các lồng chợ sau ngày cộng sản xâm chiếm miền Nam. Tôi cũng không quên thân nhân bằng hữu, những đồng đội còn ở trong những trại tù cải tạo, cho đến những người đã có cơ may trong các chuyến vượt thoát trước đây. Tôi nghĩ đến những người bạn thân vừa mới âm thầm bắt tay từ biệt cùng với những người bạn xa xôi không thể già tử. Nhưng cũng chẳng ai dám trách ai, bởi chế độ

cộng sản đã dạy cho con người nghi kỵ lẫn nhau!

Tôi dành nhiều thì giờ để nhớ đến mẹ. Hình như đã lâu lắm, kể từ ngày tôi bị tù cải tạo ngay sau khi miền Nam sụp đổ, rồi lại bị quản lý tại địa phương sau khi tôi được ra trại, cho đến ngày tôi quyết định vượt biên; tôi không có cơ hội nào thuận tiện để trở về miền Trung thăm lại mẹ già. Tôi muốn tượng hình ảnh mẹ gầy còm, mỗi chiều tựa cửa mong con. Tôi ngậm ngùi không cầm được nước mắt...

Mẹ ơi con mẹ chưa về  
 Bao năm lưu lạc bên lề cuộc vui  
 Tiếng cười không dấu ngậm ngùi  
 Tiếng vui tắt nghẹn bên đời buồn tẻ  
 (Tùy Anh - Mẹ Trong Nỗi Nhớ Khôn Ngươi)

Xe đã đến nơi. Lòng tôi bồn chồn lo lắng. Tôi đảo mắt tìm người liên lạc của ban tổ chức vượt biên. Hẳn ngồi uống cà phê ở một quán cóc, đưa mắt ra hiệu cho tôi lên chiếc xe đò đậu sẵn ở đó. Một vài người vừa mới đến, cũng nhận được dấu hiệu và cùng tôi nối đuôi nhau yên lặng lên xe.

Xe khởi hành về miền lục tỉnh lúc trời mới hồng đông để đến điểm hẹn thủ nhì. Hành khách âm thầm lặng thinh. Tôi cũng cảm nín như trước đây tôi đã từng ngồi bó gối trong lòng xe Motolova- quân xa của Liên Xô viện trợ cho bộ đội cộng sản để chuyển tù trong đêm. Trong mấy năm cải tạo, vài ba lần phân tán chuyển trại. Một số anh em đã gởi thân vào lòng đất quê hương vì tai nạn lao động, vì bệnh tật, hay bị tra tấn thủ tiêu. Một số khác đang lê những xác thân tật nguyên vô lý vì mìn bẫy lựu đạn do chính những người mệnh danh giải phóng miền Nam cải tạo... Không, tôi chỉ muốn nhớ đến những chuyến xe đò của thời sinh viên. Xe Phi Long-Tiến Lực chạy suốt Saigon-Huế vào những ngày cuối năm. Chuyến xe thường chật như nêm, nhưng lòng tôi lại rất rộn ràng vui sướng vì được về quê ăn Tết, nhất là khi bắt gặp nụ cười vui mừng của mẹ là tôi quên mất những nhọc nhằn hiểm nguy dọc đường thiên lý.

Bây giờ Tết đã qua rồi, Tết dưới thời cộng sản chỉ mang lại những đau thương mất mát, những tan tác chia ly. Giờ tôi cũng ra đi. Mẹ tôi hẳn là buồn lắm khi xa tôi, nhưng tôi tin bà sẽ rất vui mừng khi tôi đến được bến bờ tự do.

Chẳng có bến nào cả, nhưng chiếc xe đò đứng lại. Chúng tôi được lệnh xuống xe, đi theo người hướng dẫn dọc theo con sông đào, rồi được chia theo từng toán nhỏ để "đáp Taxi"- những chiếc thuyền nhỏ có gắn máy dưới tòm để đến điểm hẹn cuối cùng- tàu Sáu Són đậu giữa lòng sông Cửu Long. Đây chỉ là một bãi chầu người vượt biển.

Giữa khuya hôm sau, ghe đến, nhưng chỉ rước được hơn trăm người. Mãi đến hơn tuần lễ sau tôi mới được lên chiếc ghe thủ hai. Ghe vượt Cửa Đại vào lúc hồng đông để chạy tìm một khung trời tự do vô định. Tôi lại cảm thấy mắt cay, môi mặn vì sóng

biển hay vì nước mắt. Thôi nhé, quê hương! Một trời để thương, một trời để nhớ:

Vẫy tay chào quê hương, lệ đổ  
 Sông nước ngậm ngùi  
 Một trời để nhớ  
 những niềm vui và nỗi đắng cay...  
 (Tùy Anh - Vẫy Tay Chào Quê Hương, 1980)

Tôi lại có ro cảm nín trong lòng ghe, đập vào theo từng cơn say sóng. Tôi có cảm giác nôn nao khó chịu như mấy năm trước đây, khi đắm tù cải tạo chúng tôi bị chuyển bằng tàu hải quân 403 từ Tân Cảng ra giam giữ ngoài đảo Phú Quốc. Cái xót xa về thân phận người qua hai thời điểm dưới cùng một chế độ cũng chẳng khác nhau bao nhiêu, cũng:

...  
 Bềnh bồng mây nước chân trời lạ  
 Cùng tận cơn say lập sóng đời  
 Từ đây phò mặc cho trời cả  
 Đã nát thân danh với cuộc đời!  
 (Tùy Anh - Trên Tàu Ra Đảo, 1976)

Chiếc ghe lênh đênh trên biển. Con người nhỏ nhoi trước thiên nhiên. Sống chết đành phó thác cho trời! Trước khi ra đi, ai cũng chấp nhận, thà chết trên biển trong ý thức phấn đấu tìm tự do còn hơn là chịu chết trong vòng kềm kẹp đầy ải của cộng sản! Chúng tôi đã làm dấu hiệu cấp cứu mỗi lần có tàu lạ ngang qua, nhưng tất cả đều vô vọng. Người ta ngại gặp khó khăn khi cứu vớt thuyền nhân, hay lòng nhân tử của họ đã khô cứng giữa mệnh mông vô tận của trùng khơi? Chúng tôi đành âm thầm cầu nguyện các đấng linh thiêng cứu độ...

Chẳng biết qua mấy ngày đêm, tinh cờ vào một buổi sáng nghe tiếng máy bay trực thăng, chúng tôi ngoắt tay cầu cứu theo phản ứng tự nhiên. Chiếc trực thăng quàn một vòng và ra dấu cho ghe của chúng tôi chạy theo hướng bay. Rồi trong nắng sớm, giữa ngút ngàn đại dương, chúng tôi reo mừng khi thấy chiếc tàu khổng lồ trong tầm mắt. Tôi đọc được hàng chữ bên hông tàu "L'île de Lumière" (Đảo Ánh Sáng) và hàng chữ nhỏ ở đuôi tàu "Cap Anamur". Khi ghe cập bên hông tàu, rất nhiều đồng hương đứng trên boong reo hò chào đón chúng tôi. Họ cũng là những thuyền nhân được tàu Cap Anamur vớt. Tôi cúi người khi thấy chiếc ghe vượt biên nhỏ nhoi bị đục thủng và nhận chìm dưới lòng biển lạnh.

Người ta chỉ cho chúng tôi thấy những chiếc tàu hải tặc Thái Lan còn đang lẩn quẩn quanh vùng biển đông. Nếu tàu Cap Anamur không tới kịp thời thì ghe chúng tôi cũng rơi vào vòng tay man rợ của lũ hải tặc... Tôi tự hỏi, có bao nhiêu ghe vượt biển bị chúng cướp bóc, nhận chìm? Có bao nhiêu người bị chúng hãm hiếp, giết hại và thả trôi trong lòng biển cả? Nếu không có con tàu nhân đạo Cap Anamur thì sẽ còn biết bao nhiêu thuyền nhân bị thảm họa? Rồi chúng tôi được đưa về trại tạm dung ở Singapore. Ôi, làm sao quên nỗi vui mừng



khí tìm lại sinh khí giữa khung trời tự do, tìm được tình người thấm thiết của những người khác màu da chủng tộc.

Làm sao ta lại không ngậm ngùi so sánh giữa lòng khoan hòa độ lượng của xứ người và sự đay ài bất công của xứ mình! Tôi muốn gọi về ngay cho bà con thân nhân bè bạn:

...  
*Gửi về người  
Gửi về quê hương tù ngục  
Không khí an bình ta tìm lại được  
Trên quê hương người, ở trại tạm dung  
Độ lượng khoan dung  
Tình người thấm thiết  
Có khác gì nhau giữa hai khung trời cách biệt  
Mà sao trên quê hương mình đầy dẫy bất công?*

(Tùy Anh - Vẫy Tay Chào Quê Hương, 1980)

Trong số thi tập của một người bạn đi Hoa Kỳ mua giúp, tôi chọn được một số bài đúng cho chủ đề của kỳ này về Mẹ trong Mùa Vu Lan báo hiếu, về lễ kỷ niệm 20 năm Cap Anamur- con tàu nhân ái đã thay mẹ cứu vớt lũ con côi cút sắp chết chìm trên biển cả.

Nhà thơ Hoàng Chính, trong thi tập *Nửa Đêm Nghe Mẹ Thở Dài*, do Làng Văn xuất bản năm 1991, đã nhìn thật sâu vào quê hương tù ngục, từ "thời kỳ Bắc thuộc" cộng quân chiếm trọn miền Nam Việt Nam, để thấy nỗi lo âu xót đắng hằng đêm của những bà mẹ về tương lai của những đứa con. Thấy cuộc đời đen tối ngày độn sản khoai. Thấy trẻ thơ bị nhồi nhét chủ nghĩa vô nhân của Đảng Cộng Sản, bắt tôn thờ "bác Hồ vĩ đại". Rồi mẹ lại nghe trăm nỗi oán than của người dân vô tội. Hầu như chẳng tròn giấc ngủ, mẹ nghe tiếng gà gáy sáng, nghe tiếng công an ngoài ngõ, nghe tiếng gõ của thật gần rồi lại nghe tiếng tìm mình rối loạn, tưởng như lũ côn đồ lại vào bắt chồng con đi tù! Than ôi:

*Bữa cơm độn sắn ban chiều  
Chia bầy con nhỏ bao nhiêu cho vữa  
Đứa nào vữa húng háng ho  
Đã nằm mở hát "bác Hồ, Việt Nam"  
Vo ve muỗi động chân màn  
Nghe ra trăm nỗi than van thuở nào  
Tiếng gà hàng xóm lao xao  
Tiếng công an nói xì xào trong sân  
Tiếng ai gõ cửa thật gần  
Tiếng tìm ai đập thất thần nhịp sai.*

*Nửa đêm nghe mẹ thở dài  
Ngục đau máu chảy ra ngoài châu thân.  
(Nửa Đêm Nghe Mẹ Thở Dài)*

Phải nhìn thật sâu như thế, phải nghe thật rõ như vậy mỗi cảm nhiễm được tiếng thở dài xót xa cay đắng của mẹ trong đêm. Nhà thơ Hoàng Chính, còn có bút hiệu khác là Ngọc Cung Hoàng, quê quán Hải Phòng, tốt nghiệp Y Khoa Saigon, công chức Sở Di Trú Canada, đã thấy cuộc đời nghiệt ngã và

thấy chính mình lạc lõng giữa quê hương. Anh thấy người yêu khóc lóc tiếc thương cho đất nước bốn ngàn năm văn hiến, một sớm một chiều bị lũ sai lang nhận chìm vào chốn ao tù nước đọng!

Thế cho nên có cây cũng tà tới buồn, trở thêm từng nhánh đau thương. Rồi anh phải nhập cuộc "lao động là vinh quang" dưới những cơn lửa hạ cháy xém nông trường. Dù vậy hằng đêm anh vẫn thao thức nhớ về "tiếng mẹ thở dài" để thấy thấm thía nỗi muộn phiền của mẹ. Anh bắt lức trước cuộc thế, nên anh muốn hóa thân thành cây cỏ. Những cây cỏ cũng có những ước mơ của loài thảo dã, nên anh cũng còn mơ ước "chút sữa cặn trong ly cà phê nhỏ". Cái mơ ước tầm thường đó mà anh không có được, kể từ khi có "bầy thú đói" từ các vùng bưng biền về chiếm ngụ giang san:



*Trong bóng tối ru đời mình nghiệt ngã  
Giữa quê nhà yêu dấu, ta lưu vong  
Em ngồi khóc cái-gọi-là-tổ-quốc  
Giữa ao tù nước đọng bốn ngàn năm*

...  
*Cây trúc lá suốt một đời mặc niệm  
Khẳng khiu buồn trăm nhánh trở đau thương  
Ta vẫn đứng nghe mặt trời ngạo mạn  
Nắng nóng trường cháy xém cả quê hương*

*Trong nỗi nhớ của một đêm thao thức  
Nghe mẹ buồn, rã rượi cả châu thân  
Ta cũng muốn hóa thân thành cỏ rác  
Cỏ cây buồn- buồn cây cỏ vô minh.*

...  
*Chút sữa cặn trong ly cà phê nhỏ  
Rất vô thường mà vượt cả hư vô.*

...  
*Ôi một ngày, một ngày hết đam mê  
Bầy thú đói kia lũ lượt về...  
(Năm Bắc Thuộc Thứ Hai)*

Anh đã thấy trong đời sống phũ phàng dưới những năm "Bắc thuộc" những hình ảnh khốn cùng tội nghiệp của cả dân tộc làm

than, của lớp tuổi trẻ không có tuổi thơ. Anh xót xa cầu xin ơn trên cho anh điều ước. "Anh sẽ cầu cho nhỏ có đủ cơm ăn" để em nhỏ tìm lại chút tuổi thơ nô đùa với lũ chim mỗi sáng khi đi lao động. Chao ôi, em nhỏ đã trở thành người lớn tự hồi nào, đã biết lo cho mẹ dù chỉ mang về khoai sắn. Mẹ mừng vui với nước mắt hoen mí.

Thế nhưng, tuổi của em còn quá ngây ngô. Sống giữa bầy thú dữ, em hát tự nhiên những bài ca tung hô lãnh tụ, kích thích hận thù. Anh sợ, sẽ có một ngày em chẳng khác gì loài thú điên kia! Ôi, tuổi thơ của em sẽ còn gánh chịu lắm tai ương!

Bởi không thấp sáng được một ngọn lửa hy vọng nên anh đành vượt thoát. Anh rút ruột rời bỏ quê hương. Em hỏi em, nghèo khổ đáng thương. Anh xa xứ mà lòng anh còn lưu luyến ở quê nhà, nặng trĩu những tai ương mà em đang gánh chịu:

...  
*Ôi nếu có ai cho anh điều ước  
Anh sẽ cầu cho nhỏ đủ cơm ăn*

*Cho mỗi sáng trước khi đi cước đất  
Nhỏ còn cười với lũ chim quen  
Nhỏ còn hứa mang khoai về cho mẹ  
Cho mắt buồn, lệ mẹ đỡ long lanh.*

...  
*Em ở đó giữa một bầy thú đói  
Hát điên cuồng chuyện thù oán cho nghe  
Anh rất sợ, mai này... (Ai biết được  
Nhỏ quen dần với lũ thú điên kia).*

...  
*Vì ở đó suốt đời không thấp được  
Một nụ cười ấm cúng lúc ban mai  
Ôi buổi sáng ngồi ngắm ca lãnh tụ  
Tuổi thơ buồn nặng trĩu với thiên tai!*

...  
*Anh xa xứ nhưng lòng anh ở đó  
Cũng nát nhàu nặng trĩu với thiên tai.  
(Năm Bắc Thuộc Thứ Sáu)*

Lòng thi nhân đã nát nhàu với nỗi buồn thế sự. Từ thuở còn ở lại, anh thường ra ngồi bên dòng sông soi bóng để thấy nỗi buồn. Nỗi buồn da diết trong lòng. Nỗi buồn làm cho nước đục. Nỗi buồn làm cho lá úa. Nỗi buồn làm cho thiếu phụ càng thêm mòn. Nỗi buồn làm anh thường xót cô hàng xóm chết ngoài biển đông. Nỗi buồn có làm cho máu xương anh linh những người đã chết này thêm mằm giống Việt Nam? Nỗi buồn, ôi nỗi buồn! Mà buồn ai?

*Buồn ai con nước đục ngầu  
Để người soi bóng, chải đầu bần khoản.  
Buồn ai con nước lẫn tan  
Để xuống ai lội quẩn quanh mắc lầy.  
Buồn ai lá úa trên cây  
Đong đưa cái phận lú đầy nước non  
Buồn ai, thiếu phụ mỗi mòn  
Mười năm chàng vẫn chịu đòn khổ sai  
Buồn ai, sóng vỗ phưởng đoài  
Thường cô hàng xóm chết ngoài biển đông.*

*Buồn ai, mặt đất tìm bằm  
Gọi xuống máu cũ nẩy mầm Việt Nam.*

(Buồn Ai Con Nước Đục Ngầu)

Dù được tin cô hàng xóm vượt biên đã chết ngoài biển đông, nhưng thi nhân vẫn quyết định ra đi. Tuy nhiên lòng anh vẫn ngần ngó với bao nhiêu hình ảnh kỷ niệm buồn vui. Đã đến giờ ly biệt. Của mẹ: chiếc áo len mặc ấm khi lên tàu, chai dầu gió phòng khi trái gió trở trời:

Thế còn cái áo len đâu  
Mặc vào đi chứ, xuống "tàu" lạnh con.  
Làm chi như thế mất hồn  
Cái thàng ngõ ngẩn quá chừng đi thôi!  
Biển khơi sóng gió dập vùi  
Cất chai dầu gió, kéo rời lại quên.

(Của Mẹ)

Của mẹ, tình thương như biển cả. Của cha: nhờ giữ cái hồn Việt Nam. Còn hồn tinh Việt Nam, mỗi còn tinh thần đấu tranh cho một ngày về quang phục quê hương!

Ngày con về, chắc cha...  
Thôi.

Còn sông, còn núi, còn người, còn con.  
Dặm xa, nước chảy, đá mòn  
Cố làm sao giữ cái hồn Việt Nam.

(Của Cha)

Trong khi chuyển vượt thoát của nhà thơ Hoàng Chính thuận buồm xuôi gió, thì chuyển vượt biển của nhà thơ Việt Phương lại gặp đấng cay mắt mắt to lớn vô cùng: ba anh bị bắn chết, máu thấm vào lòng đất- "máu của những người có tội bảo vệ quê hương". Câu hỏi thúc cuối cùng của ba anh: "chạy đi con, gắng lên con" vẫn đeo đẳng anh suốt đời. Anh vẫn chạy để tiến lên, anh vẫn cố gắng học hành, nhưng anh vẫn không hiểu, anh chạy để làm gì nữa khi ba anh đã thành người thiên cổ và học hành để làm gì khi quê hương đã mất vào tay cộng sản!

Việt Phương vượt biên lúc mười tuổi, anh chỉ còn nhớ những bữa cơm dọn khoai lang đen như than. Rồi khi đêm xuống có tiếng công an gọi của lục soát, lòng bắt ba anh. Anh thấy ánh đèn pin chiếu vào đôi mắt của mẹ- đôi mắt người mở to kinh khiếp. Ánh đèn pin rọi lên nồi cơm đang dở. Những mẩu khoai đỏ lên- đỏ màu vô sản!

Cuối cùng vào một đêm tăm tối, gia đình anh đi vượt biên. Chuyển đi bị bẻ. Ba anh bẻ anh băng qua dốc đá. Có tiếng reo hò đuổi theo sau lưng. Ba anh đẩy anh trên bãi đá và giục: "chạy đi con, gắng lên con!". Có tiếng súng nổ và tiếng thét của ba anh. Anh chạy như điên, băng qua sóng nước. Có bàn tay nào đó kéo anh lên ghe.

Từ đó, anh chẳng còn nhớ gì hết, nhưng anh đã ghi lại những hình ảnh kinh hoàng của chuyến vượt biển và mối đe dọa, áp bức bắt công của công an cán bộ cộng sản nhắm vào người dân vô tội; đã đẩy họ vào những "Ngõ Cụt":

Tôi rời quê hương  
Khi vừa lên mũi

Tôi không còn nhớ gì hết  
Ngoài nồi cơm nham nhỏ những mẩu khoai  
Đen như than  
Và đêm xuống  
Tiếng gõ cửa cùng ánh đèn pin  
Chiếu xuyên qua đôi mắt mẹ tôi  
Nở ra  
Những đường gân  
Kính hãi  
Tột cùng.  
Ánh đèn pin quét lên nồi cơm đang dở  
(Làm như bố tôi đang trốn dưới nồi cơm)  
Những mẩu khoai luộc nung nấu  
Đỏ lên - màu vô sản!

Tôi rời quê hương  
Khi đêm ngày đều tăm tối  
Bố tôi bế tôi băng qua những vách núi  
Sẫm đen  
Đe dọa  
Con sóng gầm gừ tổ cáo đuổi chân  
Tôi không còn nhớ gì hết  
Ngoài lời bố tôi thúc giục bên tai  
"Chạy đi con, gắng lên con"  
Bố đẩy tôi văng trên bãi đá  
Một vật cứng nghiến vào chân tôi  
Bật máu - máu tiểu tử sản!

Tôi nghe bố tôi la lớn  
Át tiếng nổ  
Tiếng la xé rách không gian  
Tôi cắm đầu chạy  
Như điên dại  
Băng qua dốc đá  
Băng qua sóng nước  
Một cánh tay xòe ra trong đêm  
Kéo tôi lên tàu khi tiếng nổ gần bên  
Tàu run rẩy gạt sóng  
Tôi ngoài đầu lại  
Vẫn thấy rõ ràng  
Máu bố tôi phun ra  
Che hết không gian  
Máu của những người có tội bảo vệ quê hương!

Tôi rời quê hương  
Năm tôi vừa lên mười  
Tôi không còn nhớ gì hết  
Ngoài dòng máu của bố tôi  
Nhuộm đầy trang sách nhân bản  
"Chạy đi con, gắng lên con"  
Tôi vẫn cố gắng  
Vẫn chạy  
Vẫn học hành  
Nhưng mười hai năm rồi tôi vẫn không hiểu  
Tôi chạy làm gì khi bố tôi đã chết?  
Tôi học làm gì khi quê hương tôi không còn...?

(Ngõ Cụt)

Ngõ Cụt là một trong những bài thơ gây nhiều xúc động của nhà thơ Việt Phương trong thi tập "Trên Những Ngậm Ngùi", do Viet Publications xuất bản năm 1990. Việt Phương, tên Lê Xuân Phương, sinh năm 1959 tại Huế. Khởi viết năm 11 tuổi, trang

"Mai Bê Bi" cho báo Chính Luận, "Vườn Hồng" báo Dân Chủ. Hiện góp mặt với các báo Làng Văn, Xây Dựng, Việt Nam Houston News... và các báo địa phương. Học bậc tiểu học ở An Cựu, Huế; học trung học Võ Tánh, Nha Trang. Vượt biên đến Hoa Kỳ năm 1984, định cư ở Dallas, Texas. Đi làm, theo học tại T.T.A (University of Texas at Arlington).

Từ trại tạm cư Hồng Kông, năm 1983, nhà thơ Việt Phương nhỏ về mẹ gầy gò có quạnh, tóc bạc da mồi mà vẫn một nắng hai sương chăm lo thửa vườn ngô, để một mai ngô chín, mỗi có cơm dọn với ngô khoai. Ôi, mẹ của anh cũng như bao nhiêu người mẹ Việt Nam nghèo khó khác, vẫn suốt cuộc đời lam lũ làm than:

Mẹ cuộc thừa vườn khô  
Tóc sương run bỏ phờ  
Tay như chân gà nhỏ  
Lé thân trên hàng ngô.

Nắng mưa qua hai mùa  
Bên hạt cơm ngô chín  
Một mình bóng tranh thưa  
Môi mẹ dưỡng cảm nin.

...  
Ngày anh ra khơi, mẹ ngỡ anh đã bị sóng dập gió vùi, xác chôn vào lòng biển cả. Mẹ nghĩ "chữ con đã xa xăm", nên mẹ xây cho anh một nấm mộ để ngày đêm mẹ được gần gũi, viếng thăm:

...  
Mẹ già gõ bước chân  
Ám u giữa mộ phần  
Nghe trong lòng rạn nứt  
"Chữ con đã xa xăm"

...  
Chân con khập khểnh bước  
Đội dồn đau trong lòng  
Rời nhau làm sao được  
Bao tháng ngày đợi mong

...  
Mẹ già quỳ gối chân  
Ám u giữa mộ phần  
Nghe trong lòng rạn nứt  
"Chữ con đã xa xăm".

(Môi Mòn)

Mẹ đầu có ngõ, nơi trại cấm xa xôi, anh vẫn còn sống và vẫn hàng nhớ đến mẹ. Ngày xưa mẹ sung sướng ngắm đàn con tung tăng sau những buổi lễ tan ở dưới chân nhà thờ Núi trong cuộc sống thanh bình:

...  
Dưới chân nhà thờ Núi  
Chuông vang vang thanh bình

Đâu nữa đêm lễ tan  
Mẹ ngồi ngắm đàn con  
Cưỡi rung làn tóc bạc  
Mắt xếp buồn vết nhăn.

...  
Rồi anh cũng nhớ đến người yêu thường hay đứng ngắm cơn sóng vào mỗi buổi chiều mùa đông. Anh tự hỏi, không hiểu đó là cơn biển động hay là cơn sóng gió trong



lòng? Tuy nhiên, hồn vẫn theo con sóng nổi trôi, lòng vẫn còn tướm vết thương rướm máu. Anh nghĩ, cuộc đời đã khô như cỏ gấu, khô như cuộc tình, bởi em ơi, em có thấy "ngày về ngày mỗi xa!":

...  
Em giờ còn hay đứng  
Ngắm con sóng vỗn quanh  
Mùa đông chiều biển động  
Sóng trong lòng chênh vênh

Bao năm rồi phiêu bạt  
Hồn theo sóng ngân năm  
Vỗ trôi đời luân lạc  
Tướm vết thương trong lòng...

Đời cần như cỏ gấu  
Khô thêm chút tình ta  
Tôi buồn em có thấy  
Ngày về ngày mỗi xa.  
(Đời Cần Như Cỏ Gấu)

Thế thôi em nhì, cuộc đời vô thường, có có không không, như bóng mây trôi cuối trời lữ thú, như bóng chiều khuất néo hoàng hôn:

...  
Có, không trong kiếp nhọc nhằn  
Mất, còn như đám phù vân cuối trời  
Bông tà dướng chiếu qua rồi  
Hắt hiu sợi tóc đổi đời từ đây.  
(Vô Thường)

Thôi nhé em, dù cuộc đời dâu bể, những xin em đừng quên công cha nghĩa mẹ sinh thành; dù đã an cư lạc nghiệp ở quê người cũng xin em đừng quên quê mẹ nghèo nàn nhưng tình nặng nghĩa sâu.

Thôi nhé em, chẳng có nơi nào em tìm được hướng quê, những âu yếm vỗ về. Chỉ nơi nào có mẹ mới có đủ khung trời quê hương, đủ cội nguồn dân tộc. Chỉ nơi nào có mẹ mới có những lời ru ngọt ngào, những khúc hát ân tình thấm thiết:

Gió lòng thổi khúc hướng quê  
Lời ru âu yếm vỗ về sớm hôm  
Yêu thương ủ chim tâm hồn  
Vòng tay, ánh mắt, cội nguồn là đây!  
(Mẹ Là Nguồn Cội)

và:

...  
Xử người hoa nở bình minh  
Đâu bằng quê mẹ nghĩa tình nặng sâu  
Áo nâu miến vá bạc màu  
Nghèo chân dung mẹ- mẹ giàu yêu thương.  
(Chân Dung Của Mẹ)

Đó là những dòng tâm tình của Nguyễn Thị Hoa- người thợ quen thuộc ở Đức, người đi tằn bắng chân để xin tỵ nạn tại Đức ngay sau khi khởi cộng sản Đông Âu sụp đổ. Chị đã tưởng nhớ về mẹ, đã vinh danh mẹ bằng tất cả chân tình, bởi vì "con có mẹ, đời đơm hoa hạnh phúc", "mẹ là nước suối thần tẩm kiếp phục sinh" và:

...  
Mẹ! Bông tưng con mãi cần che chở

Mẹ! Suối thường con tắm buổi ban trưa  
Mẹ! Giường trong con soi mãi không vừa  
Mẹ! Mùa xuân ươm hoa thơm đất Việt.

Mẹ tặng đời, hưởng lòng mùa tinh khiết  
Tặng quê hương, trời đất rộng thênh thang  
Tặng con yêu, dòng máu đỏ da vàng  
Mẹ! Hạnh phúc tuổi lên từng sự sống.  
(Mẹ)

\*

Cùng với mùa Vu Lan- mùa báo hiếu mẹ cha, Ủy ban Cap Anamur (Komitee Cap Anamur Deutsche Not-ärzte e.V.) cũng tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm thành lập kể từ khi có làn sóng thuyền nhân Việt Nam năm 1979. Trong thư mời người Việt đến tham dự, bà Christel Neudeck có ghi nhận:  
"... Der große deutsche Dichter Reiner Maria Rilke hat einmal gesagt "Alles Erste ist ewig". SIE waren der Beginn unserer humanitären Arbeit. Als Sie bei unserer letzten Fest zum Erstaunen vieler deutscher Mitbürger eine große Summe für die Notleidenden in Tschetschenien sammelten, da waren wir richtig stolz. "Unsere" Vietnamesen hatten gezeigt, daß sie nach ihrer Aufnahme in Deutschland das Leid der Menschen in anderen Ländern nicht vergaßen. Wir waren auch sehr stolz, wenn uns Bürgermeister sagten: "Eingentlich müßten wir noch Menschen in Not aufnehmen können, den mit "ihren" Vietnamesen hat das doch auch so gut geklappt".

(... Đã có lần, một đại thi sĩ người Đức tên Reiner Maria Rilke nói rằng "Tất cả những gì khởi đầu đều vĩnh viễn". Đúng thế! Chính các bạn là những người hiện diện đầu tiên trong cả một chuỗi hoạt động nhân đạo của chúng tôi. Nhiều người Đức đã tỏ lòng nể trọng, khi các bạn đã tự nguyện góp một số tiền rất lớn trong kỳ đại hội vừa qua (1996) để cứu giúp những người bị hoạn nạn tại Tschetschenien. Chúng tôi rất tự hào về công việc này. Người Việt Nam "của chúng tôi" đã chứng minh cho mọi người thấy rằng, sau khi được định cư tại Đức, họ cũng không quên những nỗi đau của những người trong các quốc gia khác đang gánh chịu. Chúng tôi cũng rất hạnh diện khi được nghe ông Thị Trường nói rằng: "Đúng ra, nếu chúng ta phải nhận thêm những người bị hoạn nạn vào nước chúng ta nữa, như người Việt Nam "của qui vị" đã là cả một thành công tốt đẹp" (Nguyễn Hữu Huấn dịch).

Đây là một hành diện chung của cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức- một xứ sở có đầu óc kỷ thị chúng tộc kinh khủng, là một hành động nêu cao được truyền thống dân tộc Việt Nam luôn hiếu hòa và có lòng thương người hoạn nạn cùng cảnh ngộ. Ngoài ra, dù là thuyền nhân được tàu Cap Anamur vớt hay là không, chúng ta vẫn thể lòng biết ơn với hành động nhân đạo của

Ủy Ban Cap Anamur cũng như của chính quyền và nhân dân Đức.

Là một thuyền nhân lênh đênh giữa đại dương với muôn trùng hiểm nguy vây khốn, chúng ta làm sao quên được con tàu đã cứu vớt mình ra khỏi tử vong:

...  
Tôi là một Boat People  
Suốt đời tôi vẫn nhớ ơn con tàu  
Từ đây cho đến ngàn sau  
Cap Anamur vẫn khắc sâu trong lòng.  
(Tùy Anh - Cap Anamur và Boat People)

Là một người con hiếu đạo, dù là Phật Tử hay không Phật Tử, trong mùa Vu Lan báo hiếu, chúng ta nên trân trọng cái lên túi áo một bông hồng để hồi hướng công đức sinh thành dưỡng dục của mẹ mà trong muôn một chúng ta không thể đáp đền.

Viết bài này, thay thư gửi mẹ. Tôi nghĩ, mẹ vẫn luôn gần gũi bên tôi để nghe tôi thì thầm:

Con đi ngàn dặm chân mây  
Ân tình của mẹ vẫn đầy trong tim (\*\*)

(Thất Sơn, tháng 7.99)

Ghi chú:

"Trên những ngậm ngùi" Tựa đề thi tập của nhà thơ Việt Phương.  
(\*\*) Thơ Nguyễn Thị Hoa.

## MAI VỀ GÓP GIÓ

### HIU HIU

Mai về góp gió hiu hiu  
Nường hồn cha mẹ bóng chiều thân con

Chuông chùa cuộn sáo véo von  
Ngõ mờ hạt bụi in mòn dấu trắng  
Trái buồn rụng võ vành khăn  
Hót đời làm lối, ăn năn cõi người

Từ mùa lúa gạo trắng tuổi  
Nồi cơm khói bốc hưởng trời nở hoa  
Hưởng vàng lẫn gió trôi xa  
Nửa đêm chợt giấc vườn nhà trắng say

Mái xưa nồng ấm khôn phai  
Cha xây đạo nghĩa, mẹ xây đạo vàng

Mai về góp gió xuân sang  
Gởi hồn thanh thoát đêm vàng tịnh tâm.

● Nguyễn Thương Quê

# MỘT KHOẢNG TRỜI THƠ

**H**ành trình vào cõi thơ là làm một cuộc phiêu lưu vô tận. Thơ bắt nguồn từ cảm xúc tâm hồn, nơi ẩn chứa những khối tình thiêng liêng sâu kín. Phải chăng làm thơ là đi giữa cõi mộng và thực để đời trở thành đám hoa và đóa thực vào mộng cho hồn với đi những nỗi đau trần thế!  
Thi hào Nguyễn Du mở đầu tác phẩm bát hủ Kim Vân Kiều đã viết:

*"Trăm năm trong cõi người ta,  
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau.  
Trải qua một cuộc bể dâu,  
Những điều trông thấy mà đau đớn  
lòng.."*

Thi nhân nặng nợ với tình thơ nào khác chi kiếp tầm nhà tổ! Người nghệ sĩ ước mơ lớn nhất của họ là để lại cho đời đám ba tác phẩm hay ít bài thơ đặc ý. Dù mai sau tác giả có đi vào quên lãng thì những vần thơ trác tuyệt đó cũng dệt cho đời những đóa hoa muôn sắc.

Trong tiến trình của dòng lịch sử thi ca kể từ thời thơ cổ đại đến dòng thơ tạo sinh hôm nay hình thức thơ có nhiều thay đổi. Nhưng hồn thi nhân vẫn thế, vẫn là một cõi riêng như giọt sương mai dù mong manh, nhưng vẫn long lanh dưới nắng hồng tỏa ra muôn sắc, rồi chỉ một thoáng sẽ tan vỡ và mang theo màu diễm ảo về một cõi mơ hồ nào đó:

*"Sương mai vướng kiếp bụi trần,  
Long lanh trong nắng hóa trên châu  
ngôi.  
Phù du một thoáng chơi vơi,  
Vỡ ra muôn mảnh, chấp lời thơ say"*  
(Hồn thơ)

Có những hình ảnh chỉ thoáng trong giấc mộng hay trong tâm tưởng nhưng vẫn làm ngây ngất lòng người, phải chăng đó là những bài thơ không lời? Nhờ cảm xúc những hình ảnh đơn điệu trở nên sống động, có chất thơ như sỏi đá ngậm ngùi, linh hồn tượng đá, lệ đá xanh, nếu thật chớ nhau mà hóa đá, tuổi đá buồn... Đó là những hình tượng, một trong những chất liệu dự phần vào cấu trúc hình thành thơ. Vì ngoại cảnh chi phối lòng người mà tâm hồn thi nhân lại đa sầu đa cảm nên dễ rung

động trước cảnh vật hữu tình. Do đó những hình ảnh bất chợt như có một linh hồn đã giao cảm gọi cho thi nhân nguồn cảm hứng dạt dào để dệt cho đời những bức tranh thơ tuyệt tác, Nguyễn Du đã họa câu thơ:  
*"Có non xanh tận chân trời  
Cảnh lệ trắng điểm một vài bông hoa.."*

Từ ngàn xưa gió trăng vẫn thế, không mang cảm tình. Nhưng kể từ khi có nhà thơ xuất hiện đã đem ngoại cảnh hòa với tâm cảnh để gió trăng kề cận, giao duyên với nhau. Gió tuy gần nhưng lại vô hình bóng, thế mà gió cũng biết là lời đùa trên vùng tóc rối... Trăng tuy xa vời vợi, nhưng trăng bóng hóa gần để ngậm ngùi chia sẻ những đau thương của mảnh đời vụn vỡ. Nhà thơ Hàn Mạc Tử họa một bức tranh qua câu thơ tuyệt vời:  
*"Trăng nằm sóng soài trên cành liễu,  
Đội gió đông về để lá rơi.  
Hoa lá ngây tình không muốn động,  
Lòng em hồi hộp, chị Hằng ở".*  
(Bên Lèn)

Bước vào cõi thơ là để nghe tiếng lòng thơ thề lời tình tự quê hương, hầu chia sẻ thông điệp của tình yêu nơi chứa đầy hướng thơm mật ngọt lẫn trái đắng... Xưa có một thi nhân bị người đời quên tên tuổi, đã tặng cho đời bài thơ tình tuyệt diệu còn truyền tụng mãi đến hôm nay.  
*"Hôm qua tát nước đầu đình,  
Bỏ quên chiếc áo trên cành hoa sen.  
Em được thì cho anh xin,  
Hay là em để làm tin trong nhà..."*

Không phải lúc nào thơ cũng suốt mượt lời tình tự thốn thức chuyện lứa đôi, mà thơ còn nhập vào hồn thiêng sông núi, biển theo vòng thế sự, hòa với sự thăng trầm của dòng lịch sử dân tộc. Hồn thơ hùng hực như hỏa diệm sơn, cuộn cuộn hơn thác lũ, sắc bén như ngàn guim đao, mạnh hơn vạn quân. Là ngọn lửa kích động tình thần chống ngoại xâm. Xưa danh tướng Lý Thường Kiệt đã viết bài "Nam Quốc Sơn Hà" như một bản tuyên ngôn độc lập của dân tộc:  
*"Nam quốc sơn hà nam đế cử,  
Tiệt nhiên định phận tại thiên thu.  
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,  
Nhữ đẳng hành khanh thủ bại hư"*

Trong dòng lịch sử thế giới có một thời dẫu vó ngựa của đoàn quân Mông Cổ tung bụi mờ khắp muôn dặm làm bạt vĩa trời Âu-Á. Thế giặc Nguyên như sóng vô tiến vào nước ta, vua tôi nhà Trần một lòng giữ nước, quyết chống ngoại xâm. Hưng Đạo Vương đã soạn ra một quyển "Bình Thư Yếu Lược". Bài Hịch Tuồng Sĩ:  
*"Hỡi tướng sĩ cầm binh dưới trướng,  
Cóm áo vua an hưởng bấy lâu.  
Chúa lo, phải biết âu sầu,  
Đầu quân Mông Cổ bao màu hổ người.  
Nghĩ đến lúc vua tôi mất nạn,  
Nhà các người diền sản cũng tan.  
Các người nên phải lo toan,  
Nằm gai nếm mật, an nhân sao yên..."*

Bài Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi:  
*"Tốt nãg dĩ đại nghĩa, nhi thắng hung tàn,  
Dĩ chí nhân, nhi địch cường bạo"*  
(Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, Lấy chí nhân mà thay cường bạo)

Ngày xưa tráng sĩ Đặng Dung đã giải bày tấm lòng trung liệt qua câu thơ đầy ý tiết:  
*"Quốc thù vị báo đầu tiên bạch,  
Kỷ độ long tuyền đá nguyệt ma"*  
(Thù chưa trả xong đầu đã bạc, Dưỡi trăng bao độ tuốt gươm mài)

Ngày nay trên bước đường lưu vong, có biết bao tráng sĩ ngậm ngùi mang nỗi hờn vong quốc khi thấy quê nhà chìm đắm trong chủ thuyết phi nhân. Nhà thơ Hồ Công Tâm đã diễn tả nỗi buồn nhớ quê hương:  
*"Tráng sĩ hôm nào xanh mái tóc  
Thanh gươm yên ngựa trấn giang hồ  
Chiều nay quán vắng dòng sông lạnh  
Tóc bạc mở về chốn cố đô"*  
(Vọng Cố Quốc)

Thơ là tiếng uất nghẹn, là lời than từ đáy ngục tù, nơi giam hãm những tâm hồn yêu tự do. Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, người đã bị tù hơn một phần tư thế kỷ trong địa ngục đỏ đã giải bày:  
*"... Thơ của tôi là tiếng cuộc đời nức nở  
Tiếng của nhà giam ngòm đen khép mở  
Tiếng khò khè hai lá phổi hang số  
Tiếng dất vùi đổ xuống lấp niềm mơ  
Tiếng khai quật cuốc đào lên nỗi nhớ.."*  
(Thơ Của Tôi)

Từ những đau thương, uất nghẹn thi nhân đã xúc cảm biến ngòi bút trở thành sức mạnh như ngọn lửa hùng hực cháy trong lòng người tự do. Nhà thơ Lê Khắc Anh Hào diễn tả qua câu thơ:  
*"Ai nuôi mộng đêm tử cọng tóc  
Trước bạc đầu sẽ trở lại cố hương.  
Vung gươm thiêng vỡ mộng đêm trường  
Đầu non cuối bãi dậy đường quân đi.  
Trông sâu đốt lửa biên thủy...  
Cờ cao kiếm dựng uy nghi một trời"*  
(Lời cho người, lời cho cỏ cây)

Và còn biết bao người đồng cảnh ngộ chung tâm sự viết lên những dòng uất ức đầy nước mắt đau thương không sao kể xiết...

Thơ giải bày của người thiếu phụ trong thời ly loạn, tiễn chồng ra sa trường trở về với nỗi cô đơn phòng vắng (thời hậu Lê). Tác phẩm Chinh Phụ Ngâm của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm:  
*"Chàng thi đi cõi xa mưa gió  
Thiếp thi về phòng cũ chiếu chăn.  
Ngoái trông theo đã cách ngăn  
Tuôn máu mây biếc trái ngăn núi  
xanh..."*

Bà Huyện Thanh Quan tả nỗi nhớ nhà thương nước của người phụ nữ thời xưa qua bài Vịnh Đèo Ngang:  
*"... Nhỏ nước đau lòng con quốc quốc"*



Thường nhà mỗi miệng cái gia gia.  
Dùng chân ngoảnh lại trời non nước  
Một mảnh tình riêng ta với ta"

Trong chiến cuộc vừa qua hình ảnh người thiếu phụ mất chồng đã làm héo úa tâm hồn thi nhân xúc cảm dệt lên những vần thơ sầu muộn. Và những giọt nước mắt đó vẫn còn lăn mãi theo ngày tháng... Nữ sĩ Lê Thị Ý diễn tả:

"Ngày mai đi nhận xác chồng  
Say đi để thấy mình... không là mình  
Ngày mai đi nhận xác anh  
Cuồng si thuở ấy hiển linh bây giờ.  
Cao nguyên hoang lạnh ở thờ  
Như môi góa phụ nhạt mờ vết son.  
Tình ta không thể vuông tròn  
Say đi mà tưởng... như còn người yêu!"  
(Tuồng như còn người yêu)

Thơ tả nỗi bẽ bàng thân phận của người cung phi bị vua bỏ quên qua tác phẩm Cung Oán Ngâm Khúc của Ôn Như Hầu Nguyên Gia Thiều (1741-1798)

"Buồn mọi lối lòng đã khắc khoải,  
Ngán trăm chiều bước lại ngẩn ngơ  
Hoa này bướm lờ thờ ở,  
Để gầy bóng thắm, để số nhụy vàng.  
Để năm canh lần nướng bóng quế,  
Cái buồn này ai dễ giết nhau?  
Giết nhau chẳng cái lưu cầu,  
Giết nhau bằng cái u sầu độc chứa!  
Tay nguyệt lão chẳng se thì chõ,  
Se thế này có dễ dang không!  
Giang tay muốn dứt tờ hồng,  
Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra..."

Thân phận người thiếu nữ trong thanh lâu của nàng Kiều khi xưa, thi hào Nguyễn Du đã tả:

"Bốn bề bát ngát xa trông,  
Cát vàng cồn nọ bụi hồng dặm kia.  
Bẽ bàng mây sớm đèn khuya,  
Nửa tình, nửa cảnh như chia tấm lòng"

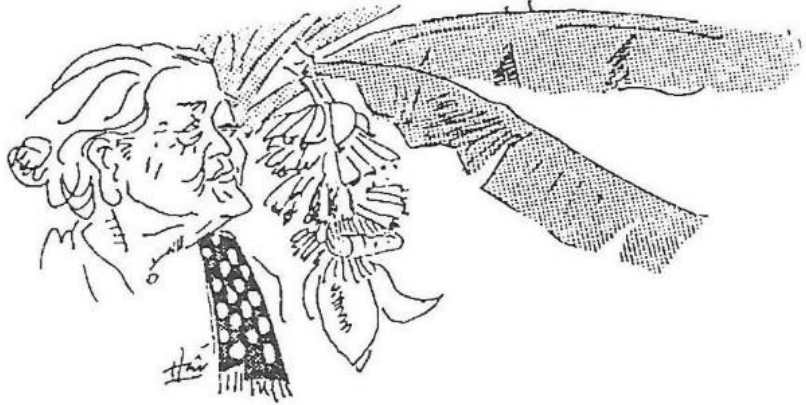
hoặc:  
"Buồn trông cửa bể chiều hôm,  
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa.

Buồn trông ngọn nước mới sa,  
Hoa trôi man mác biết là về đâu..."  
(Kim Vân Kiều)

Thân phận người thiếu nữ thanh lâu trong xã hội Việt Nam ngày nay:

"Trước ngõ, quán khuya, thơm tóc rối,  
Tuổi hồng lợt lạt nét son môi.  
Kiếp hoa ngai ngái mùi hương phấn,  
Ngày tháng ô mai khép cánh rồi..."  
(Kiếp Hoa)

Hồn thơ như một ánh sao băng thoáng trên bầu trời thăm thẳm của một hành tinh xa xăm nào đó lạc xuống trần, đọng trên kẻ lá những hạt sương mai. Nhưng vô tình có ngọn gió lướt qua lay động cành cây làm vỡ những viên ngọc trời thành muôn mảnh và trước khi tan biến vẫn dựng lên cái huy hoàng của bình minh.



## Lời tạ tội với Mẹ hiền

(Kính dâng hương linh Thân Mẫu  
và Nhạc Mẫu)

Điện thoại hôm qua mẹ gọi sang  
Con nghe từng tiếng thật rõ ràng  
Lời tha thiết lắm như trăng trời

"Con có hay không! mẹ đã già  
Nỗi lòng chỉ biết gọi con xa  
Nếu con có thể về thăm được  
Mãn nguyện còn gì để thiết tha"

Nghe đốn đau như đắng cả lòng  
Tình nhà nợ nước trả chưa xong  
Nỗi đau đeo mãi theo ngày tháng  
Hòa với nỗi buồn Mẹ vắng con

Hăm bốn năm rồi hận ly tan  
Triệu người thống khổ đến vô vàn  
Buộc lòng chia cách tình mẫu tử  
Con thấy rất buồn mỗi Xuân sang

Mừng Xuân chú Tôn Đức chúng mình  
Lễ Tạ ơn chúc Thọ an bình  
Trước chảnh điện tặng hoa quý Cụ  
Chợt nhớ Mẹ hiền con lặng thinh

Buổi chiều tan lễ trở về nhà  
Nhận được hung tin thật bất ngờ  
Mẹ trút hơi tàn theo giấc ngủ  
Lòng con nức nở lệ chan hòa

Con ngỡ rụng rời giấc chiêm bao  
Mỗi hôm qua lời Mẹ ngọt ngào  
Sao nay bóng Mẹ không còn nữa  
Vô thường đến thế biết làm sao

Thôi hết từ nay mất mẹ rồi  
Đời không còn mẹ lấy gì vui  
Nghẹn ngào con để hai hàng lệ  
Chảy xuống cho với bột ngậm ngùi

Nhỏ xưa lời mẹ dạy cho con:  
"Làm trai đền đáp nghĩa non sông  
Tình đời nghĩa đạo hai vai gánh  
Để được danh thơm cháu Lạc Hồng

Lý tưởng một đời phận làm con  
Chủ trung chủ hiếu phải vuông tròn  
Đừng nên theo bọn quân bán nước  
Đời sạch rách thơm nghĩa mãi còn"

Nên nỗi quê nhà lụy đến thân  
Hận phưởng bán nước với buôn dân  
Đang tay bóp nát tình dân tộc  
Tôn giáo Nhân quyền đập dưới chân

Con Mẹ cũng như cả mọi người  
Mai sau con cháu tám giường soi  
Anh hùng dân tộc, Thánh tử đạo  
Sống mãi muôn năm với giống nòi

Kính cần cầu xin Phật Di Đà  
Nhủ lòng lân mẫn đứa con xa  
Dang tay tiếp dẫn về cực lạc  
Mẹ của con đang giữa ta bà

Lạy mẹ xin về đây chúng mình  
Lòng con đau đớn đến vô biên  
Chờ mai đất nước thanh bình sẽ...  
"Giờ xin tạ tội với Mẹ hiền" !



Diệu Tịnh & Đức Hương



**C**ác em thân mến,  
 "Cành sen làm bằng trăm thủ báu,  
 màu sắc rực rỡ. Trên mỗi cành có  
 84.000 đường gân chạy dọc, mỗi  
 đường gân tỏa ra 84.000 hào quang lộng  
 lẫy như những bức vẽ tuyệt trần. Mỗi hoa  
 sen có 84.000 cánh hoa và hoa nào nhỏ  
 nhất cũng rộng đến hai trăm năm mươi do  
 tuần. Trên mỗi cánh hoa lại có nạm trăm ức  
 ngọc ma ni dựng làm trang sức. Mỗi viên  
 ngọc ma ni phóng ra ngàn hào quang giống  
 như hình bảo cái che khắp mặt đất. (trích  
 trong: Quán Tàng Tỏa Sen, Pháp Môn  
 Tịnh Độ của Hòa Thượng Thích Trí Thủ)".  
 Thật vô cùng màu nhiệm trong từng cánh  
 hoa sen đã chất chứa phải không hở các  
 em? Mùa hạ, mùa của Đại Lễ Phật Đản  
 Sanh, mùa của tiếng ve sầu vang vang rộn  
 rã ẩn mình dưới chùm hoa phượng rợp dáng  
 đỏ sẫm trũng, cũng là thời gian trong đêm  
 búp sen bung nở lung linh tưới tắm, thoang  
 thoảng tỏa mùi hương ngọt ngào, thơm ngát  
 vườn thẳng lên cao khỏi mặt nước bùn lầy,  
 hòa trong cùng khắp cõi Ta-bà Ngũ-uẩn  
 xóa lá lay, nghiệp chướng. Hoa sen có màu  
 trắng hồng, có màu toàn trắng (như người  
 Phật Tử chúng ta đã qui y Tam Bảo lấy làm  
 huy hiệu, và thường đeo trước ngực áo lam;  
 hoa sen có 3 cánh dưới: Phật, Pháp, Tăng  
 và 5 cánh trên thể hiện đức hạnh của Phật,  
 Bồ Tát: tinh tấn, thanh tịnh, hỷ xả, trí tuệ và  
 từ bi). Nay thì mùa hạ đã qua đi, vậy mà dù  
 âm vẫn mãi còn thấp thoáng đâu đây như  
 vũng vẩn, cho rung động tâm thức khi bất  
 chợt nhận diện mùa Vu Lan lại ầu yếm  
 quay về. Ôi mùa báo hiếu, mùa Mẹ kính  
 yêu của chúng ta còn hiện tiền hay đã  
 khuất, mùa của trùng trùng điệp điệp nụ  
 hoa hồng nhung trắng màu tiếc thương,  
 hoặc thắm đỏ màu hạnh phúc và hân diện  
 rằng chúng ta vẫn còn trong vòng tay yêu  
 thương vô bờ bến của Mẹ kính yêu.

Đây Thái Sơn  
 đỉnh cao hùng vĩ  
 Đây suối nguồn  
 mạch nước Từ Dung  
 Ngự tâm con  
 hòa theo hơi thở  
 Tinh bao la  
 Nghĩa nặng  
 đến vô cùng

(Ôn Phụ Mẫu - Thơ Huy Giang)

Vì vậy, chúng ta phận làm con nên giữ hiếu  
 đạo làm đầu, và luôn nghe theo lời khuyên  
 bảo của cha mẹ, cố tâm học hành, săn sóc  
 giúp đỡ mẹ cha khi người tuổi già sức yếu;  
 vì: Núi cao, biển rộng mênh mông - Cù lao  
 chín chữ, ghi lòng chỏ quên; đấng các em ạ.  
 Thân mến chúc các em thật an vui và tự tại  
 trong mùa Vu Lan; cũng như theo dõi  
 những Truyện ngắn, những vần thơ do các  
 anh, chị: Hồng Nhiên, Hải Vân, Trần Ngọc  
 Xuân Hằng, Huy Giang v.v... viết cho tuổi  
 mới lớn trên Trang Hoa Phượng của chúng  
 ta.

Hoa Phượng

## BÉ HỒNG VÀ THẮNG DŨNG

(Tiếp theo VG 111)

Tiếng hò gợn sóng trên đầu lùa  
 Đẹp quá làng tôi nắng môi lên  
 Khóm lá cây xanh, vườn trái ngọt  
 Quẩn quanh mềm lùa (khói xuyên phen.  
 (Làng Tôi-Thơ.Huy giang)



**T**hắng Dũng nhìn theo tay của bé  
 Hồng, nó cố gắng gióng mắt tìm  
 cho ra cái gì đấy... trên cành thỏ ba của cây  
 táo già ở phía trước mặt hai đứa. Nó không  
 thấy gì hết, ngoại trừ trăm chiếc lá thắm  
 xanh, nằm chen chúc, cận kề những đóa  
 hoa táo trắng nõn muện màng, và đôi ba chú  
 ong mật bay lang thang quanh quẩn xung  
 quanh. Nhưng mà...

Thắng Dũng thành thốt kêu lên:

- Ở kia... Con chim...

Bé Hồng gật đầu lia lịa, tò ý tán đồng lời  
 thắng Dũng với âm giọng ngạc nhiên.

- Đúng rồi đó Dũng, nhưng mà hai lặn cò.  
 Phía trái nhánh táo nhỏ, trên cao hơn một tí  
 có thêm một con chim nữa. Đấy, đấy...

Nhìn lên cành to hơn, nằm chếch qua  
 hướng trái có thêm nhánh nhỏ hơi khuất  
 mập mờ sau đám lá: nó thấy có thêm con  
 chim với sắc lông nhiều màu đang cất giọng  
 hót líu lo; trong khi cành phía dưới, con  
 chim khác còn nhỏ lắm đôi cánh cứ xòe ra,  
 cặp chân nhúng nháy ríu rít kêu lên từng  
 hồi.

- Dễ thương ghê há Dũng. Chắc con chim  
 nhỏ đang tập bay Dũng nhỉ?

- Ủ hử... Chim mẹ đang tập cho chim con  
 bay đó Hồng ạ.

- Sao Dũng biết con chim to là... chim  
 mẹ?

Thắng Dũng với điệu bộ "thầy đời", lên  
 tiếng giải thích:

- Dễ thôi... Bé Hồng để ý quan sát nè  
 nha. Con chim mẹ bao giờ cũng có màu  
 lông mượt mà. Nhưng, đáng đấy thì con  
 chim mẹ không oai dũng bằng chim bố.  
 Con chim mẹ hiền hiền, nhẩn nại...

- Dũng giới ghê vậy đó.Ồ mà... Tên con  
 chim này là gì, và bố của con chim nhỏ ở  
 đâu, sao này giờ Hồng không thấy?

Thắng Dũng đưa tay gầy gầy đầu, trong  
 khi đôi mắt vẫn đắm đắm nhìn đôi chim  
 đang đậu trên cành táo say mê cất giọng  
 hót líu lo. Nó không biết phải trả lời câu hỏi  
 sao cho bé Hồng vừa ý. Nó phân vân, làm  
 cho cơn bối rối thêm dày đặc trong đầu nó.

- Hồi còn ở quê, Dũng thấy giống chim  
 này đôi ba lần trong vườn cây nhà nội.  
 Dũng nhỏ không làm thì giống chim có màu  
 sắc này, nội đã nói cho Dũng biết: *Đấy là  
 giống chim chúng ta rất hiếm khi thấy, tên  
 của chúng là Họa Mi.* Còn bố của con chim  
 Họa Mi nhỏ đang đậu trên cành táo kia,  
 hiện đang ở nơi nào, thì... Dũng không...  
 biết được!

Bé Hồng cũng ngần ngừ theo câu trả lời  
 bỏ lửng của thắng Dũng. Nhưng cô bé định  
 bụng rằng: "Sau khi quay về nhà, cô bé sẽ  
 hỏi lại bố. Bố tài nhất nhà kia mà".

- Chắc vườn nhà nội Dũng trồng nhiều  
 cây ăn trái lắm nhỉ? Ở miền Đông hay Tây  
 Nam phần vậy Dũng; và Dũng có thường về  
 đấy không vậy?

Thắng Dũng mở miệng:

- Khi vượt biển qua tới Thái Lan, Dũng chỉ  
 cao bằng chừng này thôi Hồng ạ; mới lên  
 chín tuổi rưỡi thôi mà... Nhưng Dũng không  
 bao giờ quên được đâu. Ngày trước, Dũng  
 chỉ ở với ông bà nội, cùng có Thúy, chú  
 Thành thôi à. Dũng không có ở chung với  
 ba mẹ trên Biên Hòa đâu! Vườn của nội  
 Dũng trồng cây ăn trái nhiều ời là nhiều; với  
 lại có hai, ba chiếc ghe to đi là to đi ra biển  
 lưới cá nữa đó Hồng ạ. Quê nội của Dũng ở  
 tuốt dưới Rạch Giá lặn, xa lắm.

Bé Hồng nhìn thắng Dũng chăm chập,  
 trong khi lòng của cô bé thì đang chất ngất  
 những nỗi thắc mắc. Cho nên lúc thắng  
 Dũng vừa dứt câu chuyện kể, là cô bé cất  
 tiếng hỏi ngay:

- Sao kỳ vậy... Sao Dũng không ở chung  
 với bố mẹ trên Biên Hòa?

- Không hiểu sao nữa Hồng ạ. Nhưng mà  
 Dũng biết, là ba mẹ Dũng hằng ngày phải  
 đi làm, thì... bố Dũng ở nhà một mình, ai  
 chăm sóc cho Dũng đây?

- Ủ nhí.

- Nhưng mẹ Dũng thường về quê nội thăm  
 Dũng lắm đó Hồng ạ. Ngược lại, cũng có  
 khi Dũng theo bà nội lên Biên Hòa thăm ba  
 mẹ nữa kia. Dũng không *mé* Biên Hòa chút  
 xíu nào hết... Biên Hòa, xe nhà binh, xe  
 máy dầu của các ông Không Quân chạy  
 tùm lum; ra đường lờ mờ quên, rồi lạng  
 quạng đi không để ý đèn xanh, đèn đỏ thì...



xe hơi, xe gắn máy cán dẹp như cái bánh tráng! Bà nội dặn dò Dũng như vậy.

- Ý... Khiếp quá!  
- Ủa... Khiếp lắm.

Thằng Dũng xoay nhìn sang bé Hồng, nó lắc đầu nhẹ rồi đưa miếng *lạp xưởng* cuối cùng lên miệng.

- Thôi thì chút xíu nữa về nhà. Dũng sẽ đưa cuốn Album, có những tấm ảnh chụp nơi quê nội của Dũng ra cho Hồng xem nhé. Thích lắm Hồng ạ...

Giọng nói của thằng Dũng bỗng nhiên chùng xuống một cách bất ngờ, nó kể tiếp.

- Ước gì có ba Dũng ở đây, Dũng sẽ biết thêm nhiều chuyện lý thú khác ở quê nội Rạch Giá! Ngược mặt lên, bắt gặp gương mặt đầu đầu của thằng Dũng; lòng của bé Hồng gọn lên nỗi e ngại khổ tã. *Chẳng hiểu vì sao, đột nhiên mà Dũng buồn hiu như thế nhỉ?* Cô bé xích lại ngồi gần bên thằng Dũng thêm hơn, rồi đưa cho thằng Dũng lon nước Coca Cola mà cô bé vừa uống một ngụm nhỏ. Giọng nhẹ nhàng, cô bé lên tiếng:

- Dũng ơi, sao bố của Dũng không sang đây hở?

- Không biết tại vì sao nữa Hồng à...

Thằng Dũng đưa tay nhận lon Coca Cola; và theo giọng nói đứt quãng, nó kể tiếp câu chuyện:

- ... Có lần hỏi mẹ. Dũng chỉ thấy mẹ ngồi lặng thinh, hết nhìn Dũng rồi lại nhìn tấm ảnh của ba, đang treo trên tường phòng khách. Đôi mắt mẹ đỏ hoe như đang khóc; ngồi như vậy lâu lắm, mẹ mới nói: *Ba cũng muốn sang đây với mẹ, với Dũng lắm. Nhưng bắt buộc ba phải ở lại quê hương Việt Nam giữ vườn cây trái cho nội, vì nội hiện giờ tuổi đã già lắm rồi, không thể nào làm việc nặng nhọc được. Ba Dũng kể rằng...*

- Bố của Dũng kể chuyện về quê nội ở Rạch Giá, phải không Dũng? Bé Hồng cắt ngang lời thằng Dũng đang giải thích.

Thằng Dũng gật đầu.

- Đùng đấy Hồng à. Ba Dũng kể: "Quê hương mình bây giờ *khí* nhiều lắm. *Khí* từ những khu rừng đen thâm u Việt Bắc tràn xuống miền Nam Việt Nam phá đời sống an bình của dân chúng; phá nát luôn vườn, luôn ruộng, rẫy... Bao giờ đuổi bầy *khí* này xong, ba sẽ sang đây sum họp với mẹ, với Dũng. Điều mong ước của ba là Dũng phải chăm chỉ học hành; để xứng đáng là người con yêu nước Việt trên đất lạ quê người; và nhất là phải năng trao dồi Quốc ngữ, đêm đêm đọc lại hay hỏi mẹ những gì thắc mắc ở trường để hiểu thật rõ ràng, chính xác những gì chưa biết về quê hương, hoặc sử ký hay danh nhân nước Việt..."

- Nhưng mà tháng nào cô giáo cũng bảo rằng Dũng học giỏi, có giấy khen, có quà thưởng. Bố của Hồng nhắc nhở luôn miệng: *Đấy... Dũng ngoan đến thế. Trong trường cô, thầy giáo thưởng, bạn học nể. Về nhà, trừ khi phải làm bài, viết bài bằng ngôn ngữ địa phương... Là Dũng xem sách Việt, nói đọc Việt ngữ không làm lẫn một câu, một chữ ngôn ngữ địa phương. Dũng siêng năng*

*sinh hoạt hằng tuần trong Gia đình Phật tử ở Chi hội RW-TUT nữa đó. Con gái bố, phải cố gắng như Dũng vậy nhé?*

Thằng Dũng cãi nhặng lên:

- Trong lớp học, Hồng cũng học giỏi đi là giỏi vậy. Lại... đẹp, và dễ thương nữa kia kia.

Vội tay xô nhẹ vai thằng Dũng; nhưng vì đôi má ửng lên đỏ hồng, cho nên bé Hồng vội vàng cúi gằm mặt xuống, dấu đi nụ cười e thẹn đang nở trên môi.

- Hử... Dũng ba xạo chúa. Ai bảo rằng Hồng... đẹp, và dễ thương đấy?

- Đâu, Dũng có ba xạo hồi nào đâu! Thật vậy đó chứ, mẹ nói y như vậy nhiều lần với Dũng kia mà.

- Dũng kỳ quá... Chịu thôi!

Thằng Dũng cũng không biết nói gì thêm nữa; nó miên man nhìn xuống lưng chừng chân con dốc thấp nơi sườn đồi trước mặt; lúc đặc trên thềm cỏ mượt xanh non, mùm mím vài ba cây cúc dại nụ chen lá, chen hoa trở màu vàng ối, đang như cột đũa với những cánh bướm bay lượn vòng quanh thấp thoáng...

- Dũng ơi... Hồng ơi...

Có tiếng gọi từ đằng xa đột ngột vang lên, làm vỡ tan bầu không khí tĩnh mịch buổi xế trưa vùng *Lạc An Thôn*. Bé Hồng, thằng Dũng chẳng hẹn hò nhau mà đồng gọn gàng đứng lên cùng một lượt. Hai đứa nghiêng đầu nhìn nhau mỉm cười, bàn tay tìm đến bàn tay đan chặt. Đôi bóng chúng nó âu yếm ngả dài lên nền cỏ dại, như chao động theo từng bước nhảy chân sáo hưởng về tiếng gọi ở xa xa.

Nắng hạ vẫn còn lao xao, giăng mắc chập chùng lên vạn vật đầy đó màu sáng lóng lánh, ví như vũng kim cương với muôn muôn, ngàn ngàn tia sắc. Đẹp tuyệt vời.

Hạ đi, hoài lưu luyến...

● **Huy Giang**

(trích trong: *Reo Vui Nắng Hạ*)

## THỎ

### **Giúp trẻ em khuyết thị**

Miếng khi đói bằng gói khi no  
Giúp người tâm tối phúc so nghìn trùng

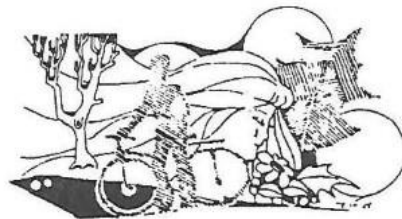
*Ta bịt mắt một ngày xem thử  
Khó khăn này khổ chủ quý ngài ?  
Hưởng chi kẻ bị nạn tai  
Tối tăm suốt kiếp đọa đày nào hơn !  
Bao nhiêu trẻ đang cần giúp đỡ  
Mở lòng ra cứu trợ dùm thương  
Các em nường cật trên đường  
Khó khăn đói khổ hết phương vẫy vùng  
Thiếu ánh sáng tận cùng cuộc sống  
Đang lắt lay cũng giống nòi ta  
Anh em cô bác ông bà  
Giúp cho chút ít gọi là cứu nhau  
Xót thương đến nghĩa đồng bào*

*Chờ che chăm sóc ớn nao sánh bằng  
Mù lòa thiếu sáng thiếu ăn  
Thiếu quần thiếu áo thiếu chăn lạnh  
lùng*

*Lúc bệnh hoạn vô cùng khổ sở  
Ta ấm no đâu nở đứng nhìn  
Ban vui cứu khổ chút tình  
Các em và cả gia đình tri ân*

● **P. Sơn**

## Tình Biển



Cái nóng bức của một ngày hè dài oi ả đã dần dần lui đi để nhường chỗ lại cho những làn gió mát thổi từ phía xa xôi ngoài biển khơi vào, mang theo một hương vị thật mặn mà làm cho tôi nhớ về những hình ảnh dễ thương của một thời ấu thơ đã đi qua. Những ngày mà đám bạn trong xóm cùng tôi hay nô đùa một cách vô tư trên những ngọn sóng xanh dưới vòm trời bao la không một áng mây lang thang, hoặc cùng nhau xây những ngôi nhà trên bãi cát trắng và rồi thả hồn theo những cánh hải âu bé nhỏ đang riu rít theo bóng mấy con tàu xa tít cuối chân mây...

Mặc dù có những ngày biển thật dữ tợn, tung những con sóng to đen cuộn cuộn phủ lấp cả bờ cát trắng hiền hòa, hay đôi khi sóng còn lấn xá vào tận chân những hàng dừa xanh tươi đang run rẩy núp sau đồi cát... Nhưng tôi vẫn luôn yêu mến biển vì nó còn có những ngày dài thật êm ả nên thơ tựa như một tấm gương bao la trong suốt in bóng những tia nắng vàng ấm áp. Biển còn gợi cho tôi nhớ về mẹ, một người mẹ thật bình thường như bao nhiêu người mẹ Việt Nam hiền hòa chất phác khác, cả một cuộc đời chỉ biết đến hy sinh và chịu đựng để lo cho đàn con thơ mau khôn lớn thành người có ích cho cuộc sống chung. Tôi khó có thể quên được những đêm trăng sáng ngày nào, ngồi quây quần bên mẹ ngoài hiên lắng nghe những câu chuyện lịch sử hay cổ tích quen thuộc dù đã thuộc lòng, nhưng lần nào nghe mẹ kể lại tôi vẫn luôn cảm thấy có gì đó thật mới lạ và hấp dẫn say mê đến nỗi như mình đang sống với những nhân vật trong những câu chuyện xa xưa đó. Thành thạo cơn gió nhẹ lại đưa những tiếng sóng rì rào của biển đêm từ xa vào tận mái hiên nhà tôi, làm cho câu chuyện của mẹ kể thêm phần lắng đọng.

- Sau đó thì An Tiêm ra sao hở mẹ ?  
Lần nào cũng vậy, khi nghe đến đoạn chuyện này thì đứa em gái của tôi lại nhanh

nhấu hơn ai hết cho dù nó đã biết rõ câu trả lời của mẹ tôi ra sao rồi. Riêng tôi, hình ảnh An Tiêm từ lâu đã đi sâu vào trong tâm trí tôi thật nhiều mở ước xa xôi nhưng lại rất gần gũi. Phải chăng qua câu chuyện này mẹ tôi đã muốn dạy cho các con về một sự tự tin vào chính bản thân mình và những gì do chính bàn tay mình tạo ra thì nó sẽ có giá trị và trường tồn lâu dài... Đúng là một bài học quý giá mà tôi hằng mang theo trong suốt bao năm dài đã qua, nó đã giúp cho tôi có một niềm tin vào chính mình và vượt qua nhiều khó khăn trong cuộc sống, đồng thời làm cho tôi quên đi sự tuyệt vọng như An Tiêm của ngày xưa...

Mẹ tôi vẫn thường trả lời thật triu mến khi chúng tôi vì ganh đua nhau hỏi:

- Mẹ thương ai nhiều nhất nào?

- Đứa nào mẹ cũng thương như nhau cả và dịu dàng mẹ giải bày thêm: Ngoài ra, các con còn phải yêu thương nhau nữa thì mới đủ, vì nếu không yêu thương và tin tưởng chính anh em mình được thì các con sẽ chẳng yêu thương ai được trong cuộc sống cả...

Lời của mẹ tôi vẫn như còn đang vang vọng đâu đây trong tiếng sóng biển chiều nay, dù rằng người đang ở mãi phía xa xôi bên kia bờ đại dương nhưng yêu thương và tin tưởng chính anh em mình được thì các con sẽ chẳng yêu thương ai được trong cuộc sống cả...  
Lời của mẹ tôi vẫn như còn đang vang vọng đâu đây trong tiếng sóng biển chiều nay, dù rằng người đang ở mãi phía xa xôi bên kia bờ đại dương nhưng yêu thương và tin tưởng chính anh em mình được thì các con sẽ chẳng yêu thương ai được trong cuộc sống cả...  
Lời của mẹ tôi vẫn như còn đang vang vọng đâu đây trong tiếng sóng biển chiều nay, dù rằng người đang ở mãi phía xa xôi bên kia bờ đại dương nhưng yêu thương và tin tưởng chính anh em mình được thì các con sẽ chẳng yêu thương ai được trong cuộc sống cả...

Chiều nay, biển vẫn hát những bài hát của muôn thuở và tôi vẫn luôn càng thấy yêu tiếng hát quen thuộc thân quen này hơn...

● *Minh Châu (Linz/österreich)*

## TIẾNG ĐÀN



Từ nhà bên cạnh những âm thanh trầm bổng quyện rú của cây đàn dương cầm cũ lại vang lên như thường lệ làm cho Minh luôn cảm thấy tâm hồn mình thật nhẹ nhõm và gần gũi với tiếng đàn thân quen đó. Chiều nay cũng thế, dù đang bận rộn và mệt mỏi với một lô công việc nhưng Minh cũng phải ngưng lại, để lắng nghe những giai điệu trầm bổng thánh thót đang quyện lẫn vào không gian yên tĩnh nhỏ bé của vài

căn nhà cổ, bên cạnh một thành phố thật ồn ào náo nhiệt.

Như có một sức hút thần kỳ, Minh rời khỏi khu vườn của mình và bước sang khu vườn nhà bên cạnh từ lúc nào không hay. Nhìn những ngón tay mềm mại lướt đều nhịp nhàng trên những phím đàn với đôi mắt thật mở huyền đang say mê nhìn về một phương trời xa xôi nào đó của cô gái. Minh cảm thấy bối rối vô cùng nếu như sự hiện diện đột xuất này sẽ phá tan đi sự lắng đọng duyên dáng trong tiếng đàn ấy. Tuy nhiên cô gái vẫn yên lặng không nhìn Minh và dạo tiếp khúc nhạc đang còn dang dở. Khi tiếng đàn vừa kết thúc, Minh mạnh dạn tiến đến và tặng cho cô gái lời khen ngợi thật sự từ tấm lòng đang rung động. Cô ta chợt giật mình vì sự hiện diện không chờ đợi này, đôi mắt vẫn nhìn thật xa xôi nhưng trên đôi môi đã nở một nụ cười tươi thắm, cô ta vui vẻ đón nhận sự khen ngợi của Minh và tự giới thiệu:

- Minh tên là Trang Thanh và chắc bạn chưa hề biết Trang Thanh là một cô gái mù phải không?

- Bạn mù thật sao? Minh sững sốt hỏi vội.

Cô gái vui vẻ trả lời không một chút do dự:

- Đúng thế! Trang Thanh bị mù sau một cơn bệnh nặng hồi năm lên ba, nhưng chuyện này đã xảy ra quá lâu rồi rồi, Trang Thanh không còn bận tâm đến đâu.

Mù! Minh bỗng tưởng tượng ra một không gian thật u tối, không ánh sáng, không màu sắc mà Trang Thanh đang sống trong đó. Ôi thật kinh khủng quá những gì tuyệt đẹp nhất của thiên nhiên bạn ấy lại không được tận mắt nhìn thấy! Chắc là Trang Thanh chưa hề biết được những màu sắc tuyệt vời của những loài hoa thơm đang nở trong khu vườn mà bạn ta đang sống, chưa hề được ngắm nhìn những cánh hải âu nhỏ bé lượn trên những ngọn sóng trắng lăn tăn của đại dương bao la mỗi sáng tinh mơ, chưa một lần được thưởng thức nét đẹp của ánh trăng tròn treo lơ lửng giữa bầu trời đen tối trên cao không một áng mây trôi với muôn ngàn vì sao lấp lánh... Minh không muốn nghĩ tiếp đến những điều này nữa vì sự thật nó đã đi qua sức chịu đựng của một cuộc sống bình thường, nhưng tại sao Trang Thanh lại có thể sống trong u tối như vậy suốt bấy lâu nay được nhỉ? Phải chăng bạn ấy có một phép lạ?

- Có bao giờ Trang Thanh cảm thấy buồn hoặc chán ghét cuộc sống không vậy? Minh tò mò chợt hỏi.

- Buồn là gì cơ? Trang Thanh cố mở to đôi mắt ngạc nhiên như nhìn thấy Minh đang bối rối đứng suy nghĩ ở đó, rồi lại cười tươi tâm sự: Trang Thanh chẳng bao giờ biết buồn đâu và cũng chưa bao giờ nghĩ đến nó cả, vì sự buồn phiền chỉ mang đến cho người ta những nỗi khổ đau thôi. Thế giới của Trang Thanh là những nốt nhạc và Trang Thanh sống rất hài lòng với nó. Bạn biết không, tuy không được có hội nhìn thấy vạn vật như bao người khác nhưng những nốt nhạc nhỏ bé này đã diễn tả lại những cái đẹp đó, đã mang đến cho Trang Thanh một sự đồng cảm, một sợi dây liên lạc với

thế giới tuyệt vời bên ngoài thì tại sao Trang Thanh phải buồn hả?

Đúng thế! Chỉ có một điều thật đơn giản như vậy thôi mà bấy lâu nay Minh không hề nghĩ đến. Trong khi Minh hôn hẳn Trang Thanh về mọi mặt nhưng dường như lúc nào cũng thấy bức bối khó chịu như: qua một lời nói khích của ai đó, hay một bữa ăn không vừa ý, hoặc một ý kiến không hợp... Rồi sau đó Minh trút hết những cơn giận này lên những người thân chung quanh dù họ chẳng hề gây hấn gì. Nghĩ lại cũng thật bất công, vì như Minh, mọi người đều có quyền được nói những gì họ suy nghĩ dù đúng hay sai, đó là quyền lợi đơn giản nhất của con người. Chẳng hạn ngay như với loài chim vô tử, chúng cất tiếng hót bất cứ nơi đâu chúng muốn dù không có ai nghe đến. Minh ước muốn mình được sống một cách yêu đời như Trang Thanh, vì bạn ấy luôn bằng lòng với tất cả những gì mà thiên nhiên mang đến. Vật chất của cái không mang lại cho Minh niềm hạnh phúc thật sự, khi nó chỉ là một cái vỏ lèo lẻo che đậy cho một tâm hồn mục nát đầy những lo toan sầu muộn cũng như mưu mô xảo quyệt trong cuộc sống. Nếu không có tiếng đàn của Trang Thanh, có lẽ cuộc sống của Minh sẽ còn rất nhiều sầu muộn nữa. Trang Thanh vẫn ung dung nhìn dạo đàn, những giai điệu êm dịu của cuộc sống qua đôi tay nhỏ mềm mại luôn nhảy nhót trên những phím đàn đã mang đến không những cho chính Trang Thanh một cánh cửa nối liền với thiên nhiên, với vạn vật mà còn giúp cho một tâm hồn héo hạc của Minh thêm tươi thắm lại.

Từ nhà bên cạnh tiếng đàn chiều nay vẫn ngân xa, vang xa...

● *Phạm Minh Châu*

## BÓNG NÚI

Tức nhìn đồng hồ trên tường, mới đó đã sáu giờ chiều rồi. Ngoài kia đêm rơi nhanh. Thúc tắt điện máy cất giầy, lấy áo khoác mặc vào, chuẩn bị về. Bỗng có tiếng điện thoại reo vang. Tiếng Dung, con gái chàng giỗ hồn:

- Ba ơi, phải Ba đó không? Ba đi đâu lâu quá, sao con gọi hoài hồng gặp?

- Dóc quá nhóc à... Có chuyện gì không con?

Tiếng Dung cười trong trêu:

- Chẳng nào Ba về? Hay Ba về ngay bây giờ nha. Hôm nay gió lớn quá, làm gãy nhánh cây trước nhà. Bà Auman trên nhà, chạy xuống gõ cửa, hỏi con có sợ không, thì lên nhà bà ngồi.

- Ba về bây giờ, con ăn cơm chưa?

- Chưa, con đợi ba!

- Trời đất, đợi Ba biết chừng nào mới xong, Ba đã nói với con hôm qua, Ba phải làm thêm giờ hôm nay.



- Ba củ kêu trời hoài, hôm nay thứ sáu, con có ăn trước chút đỉnh rồi. Ba về đi nha, thôi con stop nha...

Thức lái xe, mà củ miền man nghĩ ngợi đầu đầu. Hai cha con chàng đều tranh né nói tới ngày mai, ngày thứ bảy, vì... đó là ngày cúng của Loan, vợ chàng. Tám năm rồi, nhanh thật... như cơn gió nào vô tình đi ngang qua cái ào... Cũng ngày ấy, chiếc xe hơi trên con đường dốc đã trượt bánh, đã đẩy giắc mớ chàng đi xa. Từ ấy... Thức thấy sướng mù giăng kín sau lưng, như cây xướng rồng đứng nhẵn nhụi ru đứa giữa vùng cát cháy. Mây cũng ngập ngừng, mưa cũng không đến nơi đây.

Chàng nuôi con, lỏng cóng, vụng về dễ thương làm sao. Ghi sổ coi con mặc quần áo, giày vở số mấy, giở giắc đi họp ở trường, bác sĩ cho con v.v... Sáu tuổi vào mẫu giáo, bảy tuổi vào lớp một... Trong hai năm đầu, chàng nhờ Má đỡ đầu bé Dung, bà Auman, đứa đón bé Dung về nhà. Đến tám tuổi bé Dung có thể tự về nhà, tự mở cửa, tự hâm thức ăn trong microvelle, rồi đi ngủ. Từ mười hai giờ trưa trở đi, củ cách một tiếng, chàng gọi điện thoại cho con, hỏi con đang làm gì đó? Con tắt điện ở microvelle chưa? Có chuyện gì, con bỏ đó, chạy lên nhà bà Auman... Bao nhiêu điều chàng muốn nói, giọng nói chàng xao xuyên, lo âu... Sau này bé Dung lớn lên, học thành tài, đi làm, viết trong nhật ký của mình "... từ mười hai giờ trưa trong hăng, củ nghe tiếng điện thoại reo vang, mình có cảm giác, tim mình đập nhẹ đi... nhờ tới Ba mình, như một bóng núi cao, củi xong che cây con, thờ nhẹ. Mình có cảm tưởng Ba mình làm việc nặng quen rồi, khi đổi qua cầm cái bình pha-lê nhỏ nhẹ, Ba trở nên lúng túng, vụng về, dễ thương làm sao..."

Mỗi lần đến ngày cúng của Loan, chàng uống rượu say sưa rồi trở về nhà. Mắt chàng lộng ngát nỗi buồn, chàng nhìn cây cỏ, như nhìn hết tất cả những ẩn náu bên trong. Trong giây phút mở hồ, chàng sống trong trạng thái mở hồ, phân thân giữ mộng và thực.

Giữa mùi trầm hương nghi ngút và trong giây phút đau thương, Thức có cảm tưởng như Loan trở về, cười nói như mớ, như ngày nào đó ..."đừng buồn nữa anh! ...". Chàng nhỏ tới câu đối khóc vợ của Thủ khoa Nghĩa, làm chàng rung động cả người:  
*Nếu thương chín tuổi đừng quên lãg  
Thình thoảng về thăm lúc nửa đêm*  
Chàng thà người, nằm sắp xuống chiếc ghế ở phòng khách, tay vẫn nắm chặt tấm hình của Loan. Trong lúc mở hồ, đèn hành lang thấp sáng, bé Dung chạy vào, nhảy lên lưng chàng, nằm dài, ôm chàng khóc ngon lành...

Thức mặc chiếc áo làm bếp vào, quay người lại hỏi con:

- Hôm nay con muốn ăn gì? Khoai tây chiên, với Hamburger, mấy món con thích?  
Bé Dung tay ôm con gấu Teddy, lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ:

- Dạ, được mà Ba.

Thức bước tới tủ lạnh, mở ra. Hàng loạt lon bia, nằm gọn gàng trong tủ lạnh, chàng kinh ngạc:

- Ủa, ai mua bia cho Ba vậy? Con hả?

Bé Dung bước tới gần chàng, cúi xuống mếu máo:

- Dạ, con lấy tiền ở trong con heo đất ra, nhờ bà Auman mua bia cho Ba, vì... con biết ngày mai là ngày giỗ của Má... Ba buồn Ba củ uống rượu ở nhà... Ba đừng uống ở ngoài, Ba la hét làm con sợ lắm... Ba củ uống ở nhà, nha Ba, nha Ba...

Thức rung động, bàng hoàng... "không uống công mình đâu, cây đại đã nở hoa, Loan, em có về đây chứng kiến cho anh không?..." Hai cha con nhìn nhau, trong niềm sám hối đau thương. Chàng ôm chặt con, không phải che chở cho con, mà ngược lại bé Dung vụt lớn lên như bóng núi, củi xuống che chở cho chàng... Chàng lau nước mắt cho con, thờ nhẹ:

- Ba hứa với con, Ba không uống rượu nữa đâu. Thôi, Ba với con, ngày mai ra ngoài mộ, thăm Má nha!

### ● Ban Mê

## THỎ

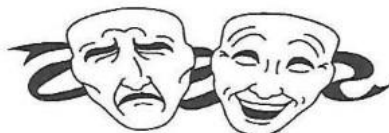


## Nhớ Mẹ

*Ngàn năm mây trắng vẫn bay  
Như con mãi nhỏ vòng tay mẹ hiền  
Mẹ là màu nhiệm thần tiên  
Vàng trắng dải nắng ủ yên cuộc đời  
Con mở giắc ngủ tuyệt vời  
Được gần bên mẹ dịu lời yêu thương  
Thoảng tử sợi tóc mùi hương  
Hoa lan vườn cũ vẫn vương thuở nào*

### ● Ngọc Tuyết

## MẶT NẠ



Mẹ bảo: "Đã là con gái lớn trong nhà, phải bớt ngông nghênh đi là vừa. Cái ngũ thẳng ruột ngựa như mây chỉ tổ rước họa vào thân mà thôi".

Tôi ngúng nguẩy bước ra khỏi nhà. Bầu trời vào thu xanh cao lồng lộng, ngọn gió quỳện trong ánh nắng đùa mơn man trên lá cành. Dòng người hòa lẫn trong đoàn xe như dòng sông tuôn chảy triền miên. Nhưng sao tôi cảm thấy cô đơn giữa chợ đời. Phải chăng mẹ có lý? Nhưng sống trên đời này cần phải có tấm lòng ngay thật, trên đất nước tự do này mà còn giả dối với nhau sao?

Vừa bước vào nhà họp tôi đã gặp ngay anh T. trưởng nhóm. Hôm nay anh trịnh trọng như có hẹn với bạn gái nào vậy. Chiếc áo sơ-mi màu xanh lợt tao nhã, chiếc quần tây màu xanh đen, tất cả đều được ủi thẳng nếp cẩn thận. Chưa kịp tìm ra câu hỏi thăm thì đã nghe tiếng tay Thanh - phó nhóm: hề hề! nhìn em mà củ tưởng là ai. Dạ này ra về thiếu nữ, đẹp ra phết đấy. Tôi cảm thấy bực bội và kín đáo trả lời gã bằng cái nguyệt nhọn hoắc. Gã vẫn nhìn tôi cười, rồi chăm chú nhìn tôi từ trên xuống dưới thì thào: "Nói không phải nịnh chủ, em ăn mặc kiểu này trông nòn nà, đẹp ra phết đấy. Hôm nay có rảnh không? Anh mời em đi uống nước". Tôi lách mình bước vào trong để khỏi đứng gần và nói chuyện với gã. Từ trước tới giờ gã là người tôi ghét đầu tiên, mà cả vùng này chẳng mấy ai ưa gã. Gã lúc nào cũng lảng lảng từ đầu đến chân, mùi nước hoa tinh lẻ quỳện với mùi hôi nách đến khó chịu. Tôi thì ghét cay ghét đắng thói ư xum xoe và dễ chum dễ chứa của hắn. Hề nhà nào có con gái là thế nào cũng có hắn đến. Hắn tán tỉnh các cô bằng ba thủ vắn chương liếu láo. Hết nói xấu cô này rồi tới cô kia. Với gã chỉ những người có tiền, có Pass Đức mới xứng đáng là đại nhân để được kết bạn với gã. Còn những người khác thì chỉ là con tốt đen trên bàn cờ, là con số không trong cuộc sống.

Thu Trang thì thầm với tôi: "Hắn là thằng ba xạo, khen trước mặt nói xấu sau lưng. Máy thẳng trước cua chị Mai nên khen chị Mai hết lời. Đến khi thất bại lại quay ra nói xấu đủ thủ. Nào là con gái gì mà ăn nói vô duyên, lẳng lơ; nào là chị Mai thương chả, nhưng chả không thèm để ý tới".

Nghe Thu Trang kể tôi chỉ cười. Tôi từ bé đến giờ chỉ biết cắp sách đến trường rồi từ trường về nhà, lâu lâu đi họp nhóm mà thôi. Cho nên tôi chẳng biết gì nhiều về đời, về thế thái nhân tình. Ở trường các cô giáo dạy phải thật thà, ăn nói ngay thẳng, thế mới là người trung thực. Nhưng trường đời lại dạy tôi khác. Người thẳng thắn trung thực thường hay bị thiệt thòi, có lúc còn mang họa vào thân. Dầu biết vậy, tôi vẫn không già dối được. Tôi không khéo nói, không biết nịnh hót, không lươn lẹo được. Mỗi lần họp nhóm nói chuyện với bạn bè, ai sai, ai đúng tôi đều nói thẳng hết. Thế là nhiều người căm. Một số người bạn tốt gọi tôi ra chỉ bảo: "Bạn sau trước khi nói phải uốn lưỡi ba lần. Cái gì có lợi thì nói, không thì thôi. Củ như bé Thủy đây, thật đúng là Thủy. Ai

bảo gì cũng chỉ cười, ai giao việc gì thì cảm cúi làm, không ý kiến, thế mà người ta thưởng".

Tôi không *tuýp* người đó. Ai đòi bảo gì cũng nghe vậy. Có chuyện gì xảy ra cũng chỉ biết căng tai nghe, không dám hó hé vì sợ: sợ mất lòng người ta. Xem phim cũng không dám đưa ý kiến. Phải đợi mọi người nói mới dựa dẫm phát biểu theo. Mọi người bảo tôi kiêu căng, ương ngạnh, Thùy thủ thỉ: "Chị à em nói thật, chị đừng có giận nghe. Mặc kệ thiên hạ, con vịt người ta bảo là con ngỗng, thì mình cứ cho là con ngỗng, có chết ai đâu, đôi co làm gì cho thêm mất lòng nhau. Rồi tự người ta cũng hiểu ra thôi".

Cuộc đời đưa đẩy để rồi tôi cũng có người thương và để thương. Nhưng đời không là dòng sông êm à. Có người không ưa tôi thường xì xạo: "Rõ là mèo mù vớ được cá rán". Ác độc hơn: "Ngủ như nó có chó mới thêm rúc. May sao có thằng Thọ nó để ý tôi. Ối giờ ơi, phúc bày mười đời để lại cho nó. Con gái gì mà ăn nói như dùi đục chấm mắm tôm, chẳng có chút gì dịu dàng dễ nghe".

Thọ hiền như giọt nước trong ao thu. Đôi mắt trong như mắt nai, nhưng chứa đầy nghị lực, tự tin. Tính tình lịch sự nhỏ nhẹ, biết an ủi chăm sóc bạn gái. *Tuýp* người làm mê phái đẹp. Những lúc hai đứa bên nhau tôi thường nhìn thẳng vào mắt Thọ dò hỏi: "Anh yêu em ở điểm nào? Thọ duyên dáng trả lời: "Anh yêu tinh bụng bình và thẳng thắn của em, đọc chưa cô bé?". Những lúc đó tôi chỉ biết nép đầu vào ngực Thọ, miên man trong hạnh phúc. Có đêm nằm mơ thấy Thọ đi với cô gái lạ, người tôi run lên vì đau khổ, tỉnh dậy thấy nước mắt ướt đầm gối. Tôi sợ hãi nhủ thầm: "Anh Thọ, anh có bỏ em không? Đừng để hạnh phúc vượt khỏi tay em nghe anh". Cả ngày tôi miên man: hạnh phúc tôi đang chiếm hữu có tan như áng mây trên bầu trời xanh kia không?

Suốt tháng nay, mỗi lần đi họp nhóm, tôi thấy như có cái gì đó như bất ổn đang phủ trùm lên tôi, một bầu không khí ngột ngạt. Trường T. không vui vẻ ân cần với tôi như trước đây nữa. Tôi đã nhiều lần hỏi, nhưng anh giả vờ lánh sang chuyện khác. Rồi thì mọi người nhìn tôi với đôi mắt xa lạ lạnh lùng. Một bữa nọ như không còn nhìn được sự đề nện bấy lâu nay phó Thanh xa xói: "Láo thật, chỉ có một cú điện thoại của nó mà thôi làm cho cả nhóm mang tiếng. Không biết nó tìm đâu ra một nguồn tin là trường T. đã có vợ con ở Việt Nam rồi mà còn đi dụ dỗ gái nhà lành. Nè! Đứa nào chơi với nó thì coi chừng có ngày nó đem bêu xấu khắp nơi cho mà xem. Thật không hiểu nổi thú con gái lòng nham hiểm như cú!". Vừa nói, gã vừa liếc xem vào tôi. Ánh mắt lạnh lẽo ghê rợn như mèo hoang làm tôi rùng mình.

"Ác thật, vậy thì cha mẹ nào còn dám cho con theo nhóm này nữa, thế nào cũng rã đám. Vậy mà cử ta đây mình là người thẳng thắn, trung thực!" - một giọng nữ cay cú xen vào. Những tiếng thì thầm to nhỏ, những ánh mắt khinh khi hòa lẫn thủ hận chiếu

thắng vào tôi. Thì ra họ cho tôi là tác giả của cú điện thoại đó. Vì tôi đã đến nhà Hường, bạn gái của trường T. trong khi cả nhóm chưa ai biết nhà Hường. Tôi cảm thấy nhục nhã chua xót. Cay đắng tôi đi tìm Thọ, mong tìm một sự che chở, một an ủi. Thọ đang mân mê đầu lùn, chuẩn bị cho sinh hoạt sắp tới của nhóm. Nhìn tôi Thọ như né tránh. Tôi ôm lấy Thọ, nước mắt chảy dài. Thế nhưng Thọ lạnh lùng gỡ tôi ra khỏi bờ vai: "Anh không ngờ em lại đi làm như vậy. Rồi thì cả nhóm mất uy tín. Tại sao em nhân tâm như vậy. Thật anh không ngờ!".

Uất hận tôi chạy ra khỏi phòng, lên xe chạy thẳng về nhà. Bao nhiêu sự tủi hờn oan ức tôi trút lên chiếc gối. Nước mắt này có giải oan cho tôi không? Tôi thiếp đi lúc nào không hay. Trong giấc ngủ tôi bước vào cơn mộng mị. Tôi lạc vào một thành phố chỉ bày bán toàn những chiếc mặt nạ quét màu lem nhem. Tôi thần thờ bước trên vỉa hè, nhưng trong dòng người hối hả tôi chỉ thấy toàn mặt nạ như trong ngày hội hóa trang.

Tôi bắt gặp Thọ trong đám người hỗn độn trong thành phố với chiếc mặt nạ được hóa trang dưới khuôn mặt hiền từ mà tôi thường chiêm ngưỡng. Thọ trao cho tôi một món quà, và đặt lên môi tôi chiếc hôn nồng cháy làm tôi mê mẩn. Tôi ngây ngất nhìn Thọ, Thọ giục tôi mở hộp quà. Tôi sững sờ khi khám phá món quà Thọ trao cho tôi là một chiếc mặt nạ. Thọ muốn tôi phải đeo chiếc mặt nạ đó. Tôi vùng vẫy chống lại ý định của Thọ. Vô tình tôi đánh rơi chiếc mặt nạ mà Thọ đang đeo, để lộ khuôn mặt thật của Thọ. Một khuôn mặt xanh xao với đôi mắt đỏ kè. Một khuôn mặt lạnh lùng như của một xác chết vô hồn. Tôi bỏ chạy. Một bàn tay nào đó níu kéo tôi lại, nhìn kỹ tôi thấy khuôn mặt của phó Thanh. Hắn nắm chặt lấy tôi, rồi chụp lên mặt tôi chiếc mặt nạ. Hắn lắp bắp: "Mỗi người phải đeo cho mình một chiếc mặt nạ, bé con ạ!". Sợ hãi cộng thêm sự khinh bỉ, tôi dồn hết sức lực tôi dấn vào mặt gã. Chiếc mặt nạ của gã bể tan ra từng mảnh để lộ một khuôn mặt bẩn thỉu của kẻ chuyên nịnh hót, bợ đỡ. Giọng gã cười để lộ hàm răng nham nhở với đôi mắt đỏ ngầu đầy nhục dục. Hắn chồm đến tôi như con thú đói mồi. Sợ hãi tôi la lên. Hắn xô tôi nằm xuống và tôi thấy người ta bu lại quanh tôi chôn tôi dưới những chiếc mặt nạ kinh tởm. Mặc cho tôi vùng vẫy la hét, người ta vẫn mỉm cười lạnh lùng: "Này cô bé hãy đeo mặt nạ vào đi!". "Không!" Tôi la lên, tôi muốn thoát khỏi cái thế giới lừa lọc này, nhưng những chiếc mặt nạ đã bóp nghẹt lấy tôi.

Sáng nay, khi vừa bước ra khỏi phòng ngủ, đứa em gái út chạy lại nũng nịu: "Chị Hai lười quá, ngủ giờ mới dậy. "Chị chơi Puppe với em nha!". Đôi mắt em tròn, khuôn mặt em hiền hòa đôn sơ, một khuôn mặt chân thật không mang dấu vết lừa lọc của cuộc đời. Tôi chạy lại ôm lấy em: "Ừ chị sẽ chơi với em. Chị chơi với thiên thần nhỏ của chị. Em ơi, chị mong sao mai này lớn lên em vẫn mãi mang khuôn mặt chân thật này, đừng đội lên mình chiếc mặt nạ em nhé". Chơi với em tôi khê hát:

*Đừng giả dối em ơi đừng giả dối,  
nó biến em thành qui dũ lọc lừa.  
Đôi chân thật là đôi cánh em bay,  
không sợ hãi, không buồn lo tính toán.  
Mai sau này tuổi em vừa khôn lớn,  
Đừng cho mình chiếc mặt nạ nhè em  
Vi mật nạ làm tim em khô héo  
Đời sẽ vui khi em vẫn là em.*

● TTV

## BÀI HỌC NGÀN VÀNG

(Tiếp theo VG 111)



### Sự trả thù của Thạnh Bảo, con quan đê đốc

Tin đồn quan Đê Đốc bị xử tử mấy hôm sau lan đến biên thủy giữa hai nước Nhục Chi và Quý Lâm. Tưởng giữ biên cương là Thạnh Bảo, con trai đầu của quan Đê Đốc, một viên tướng trẻ tuổi nhưng tài cao, được vua tin cậy cho ra trấn đóng ở biên thủy với binh hùng tướng mạnh để hầu ngăn cản ngoại xâm từ nước Quý Lâm tràn sang.

Được tin dữ, Thạnh Bảo đau đớn và kinh hoàng đến ngất xỉu. Người nhà phải kêu gọi hồi lâu chàng mới tỉnh lại. Theo như tin cho biết thì ông thân Thạnh Bảo bị xử tử vì tội mưu đoạt ngôi vua, một tội rất nặng có thể bị tru di tam tộc. Chàng nghĩ thật là vô lý, cha chàng mà lại phản vua, muốn chiếm đoạt ngai vàng! Một vị cận thần, được vua tin cậy từ trước đến nay, mà sao lại dám làm như vậy? Chắc ở bên trong còn có nhiều bí ẩn khác nữa. Nhưng điều không ai nghi ngờ là cha chàng đã chết thật, và đã chết về tội phế vua. Với một tội trạng như vậy, chắc chàng cũng sẽ bị liên lụy có thể bị mất chức, tù tội hay xử tử cũng nên. Do đó, chàng phải tìm cách đối phó trước. Sự việc đây chàng vào chân tường, chàng không thể bó tay chịu chết một cách vô lý như vậy. Một mặt chàng viết mật thư cho



người tin cần sang nước Quý Lâm xin viện binh, một mặt chàng kiếm điểm binh mã kéo rốc về kinh đô, để hạch tội vua về việc đã giết cha chàng.

Bình hùng, tướng mạnh của Thạnh Bào rầm rộ kéo về kinh đô, trước sự ngỡ ngàng của dân chúng. Phản ứng của Thạnh Bào rất nhanh khiến vua cũng không ngờ và không kịp đối phó. Ba ngày sau kinh đô bị vây kín. Vua không còn biết làm gì hơn là đóng cửa thành, tìm kế hoãn binh để đợi cứu viện. Trong khi nóng giận, vua ra lệnh giết quan Đê Đốc mà quên "xét kỹ đến cái hậu quả" sẽ đến cho mình là sự trả thù của Thạnh Bào. Ba lần vua sai sứ giả ra cầu hòa và hứa sẽ đền đáp xứng đáng việc xử tử oan quan Đê Đốc, nhưng Thạnh Bào không chịu.

Ban đầu khi mời kéo quân về kinh đô, Thạnh Bào chỉ vì nóng lòng muốn biết vì sao cha mình bị giết và nhất là để tự vệ, để phòng việc bất trắc có thể xảy đến cho mình. Nhưng giờ đây sau khi thấy rõ lực lượng của mình quá mạnh, và sự cô thế của vua cũng như sự bất lực hèn nhát của đình thần, Thạnh Bào muốn nhân cơ hội này phế bỏ vua và chiếm luôn ngai vàng, điều mà trước kia không bao giờ chàng dám nghĩ đến.

Trong khi chờ đợi giờ phút đầu hàng của vua quan trong thành, Thạnh Bào ra một tờ hạch kể tội của vua: nào là thiếu sáng suốt, ăn chơi quá độ, không lo việc nước; nào là nhu nhược để cho bọn nịnh thần thao túng triều đình; nào là phung phí của cải của nhà nước, làm cho dân nghèo lại càng nghèo thêm. Dân chúng ở kinh thành ban đầu còn dè dặt chưa dám hưởng ứng, nhưng sau thấy lực lượng của Thạnh Bào quá mạnh, mà đình thần lại không có ai đủ tài sức để đứng đầu với Thạnh Bào, nên đã theo về rất đông. Nhất là trong hoàng thành mỗi ngày mỗi thiếu thực phẩm, nước không đủ uống, gạo không đủ ăn. Bệnh dịch tả bắt đầu xuất hiện. Và tin đồn quân của nước Quý Lâm đã tràn vào biên thủy.

Tình hình thật là nguy ngập, đen tối. Vua vấn kế đình thần, nhưng đình thần quen ăn chơi và xem múa hát, không còn đủ minh mẫn và sáng kiến để hiến kế cho vua. Đôi khi vua cũng dăm ra hối hận vì đã giết quan Đê Đốc. Nếu có quan Đê Đốc, chắc ngài không đến nỗi cô độc, nhục nhã và bất lực như thế này. Nhưng sự việc đã lỡ, hối cũng muộn rồi! Điều quan trọng hiện nay là làm sao tìm được một người tài trí đủ sức đẩy lui bọn giặc Thạnh Bào. Nếu không tìm ra được chỉ có cách là bỏ thành trốn thoát để bảo toàn tánh mạng. Ngoài chỉ còn trông mong sự cứu trợ của Hoàng Cái, một viên tướng có mưu lược và uy quyền đang trấn đóng ở biên thủy phía nam. Nhưng đã trên 15 ngày qua mà không nghe tin tức gì của Hoàng Cái cả. Vua quá lo sợ. Phen này Thạnh Bào phá được thành thì cả Hoàng tộc sẽ bị giết sạch. Dân chúng và binh lính vừa chết vì đói và vừa chết vì dịch tả. Triệu chủng rối loạn đã bắt đầu xuất hiện trong hoàng thành. Từng đoàn binh lính đã cởi bỏ quân phục để trốn lánh trong dân chúng.

Ban đêm chỗ này kêu cướp, chỗ kia kêu cháy nhà. Thấy tình thế mỗi ngày mỗi nguy ngập, một đêm tối trời vua cùng hoàng gia đã theo đường hầm bí mật lên trốn ra khỏi kinh thành, đi về phía nam là nơi đạo quân của Đại tướng Hoàng Cái đang đóng. Hai hôm sau dân chúng trong thành mới hay nhà vua đã trốn thoát. Để tự cứu, họ đã đồng thanh mở cửa thành cho đạo quân của Thạnh Bào kéo vào. Dân chúng hoan hô chàng và tôn chàng lên làm vua.

Để mua chuộc lòng dân chúng, Thạnh Bào truyền mở các kho thóc gạo còn lại của nhà vua ra phân phát cho dân; và đối với triều thần cũ, chàng ra mật chỉ dụ cho phép vị nào muốn nghỉ việc thì cứ tự do trở về quê cũ, còn vị nào muốn ở lại phục vụ quốc gia thì sẽ được thăng cấp. Hầu hết đều lục tục xin ở lại phò vua mới.

Nhưng công việc đầu tiên của Thạnh Bào sau khi được tấn phong là tự mình kiểm điểm các kho ngọc vàng châu báu của tiên vương để lại. Chàng cho phá cái tủ bằng cẩm thạch để trong phòng ngủ của vua Đột Quyết. Chàng thất vọng không thấy một báu vật nào ở trong hết, ngoại trừ cái dây có đựng bài học của ông già. Chàng tò mò mở ra xem và khinh bỉ xé trang giấy ấy ra nhiều mảnh nhỏ. Chàng lầm bầm: "Xét kỹ đến hậu quả trước khi làm việc!". Sao nó để lại câu này vào đây làm gì? Nó muốn dạy ta chắc! Nếu thật nò tin vào giá trị của câu này, thì nó phải dạy nó trước đã chủ. Nó muốn dạy đạo lý nhân quả cho ta, trong khi chính nó lại không áp dụng cái đạo lý ấy. Và lại, bài học này đâu có đúng, chính ta đây cất binh về hỏi tội nó, thì ta chỉ nghĩ đến tự vệ, chứ ta đâu có nghĩ đến hậu quả là được lên ngai vàng. Ta nhắm một mục tiêu này, mà công việc lại đưa đến một mục tiêu khác! Vậy thì làm sao có thể đoán trúng được hậu quả mà có thể suy nghĩ về hậu quả cho một trí.

Trong lúc say sưa với men chiến thắng và địa vị mới như vậy, thì Thạnh Bào được tin phi báo tử biên cương là đại quân của nước Quý Lâm tiến về kinh đô, lấy danh nghĩa là giúp Thạnh Bào diệt bạo chúa Đột Quyết.

Tin báo ấy không sai. Đạo quân ấy của nước Quý Lâm, do một lão tướng có kinh nghiệm là Tùng Sơn đang ngày đêm tiến về kinh đô. Đi đến đâu Tùng Sơn cũng loan báo cho dân chúng biết rằng: mình được Thạnh Bào mời sang giúp sức. Bức thư cầu cứu của Thạnh Bào gửi cho vua nước Quý Lâm được viết phóng đại ra thành nhiều bản, dán trên những tấm gỗ lớn và dựng ở các phố phường, chợ búa mà quân của Tùng Sơn đi qua. Và với chiêu bài ấy, đi đến đâu Tùng Sơn cũng bắt dân chúng phải đón rước, thiết đãi, nộp thóc gạo, thực phẩm để nuôi quân. Có nhiều nơi quân giặc ngoại bang bắt cả đàn bà, con gái, vợ con của dân chúng ra phục dịch mua vui cho chúng.

Nhân dân bắt đầu oán ghét Thạnh Bào đã vi thủ hận riêng tư, rước voi về dày mà tổ, công rấn cắn gà nhà. Không còn tin cậy ở cả vua cũ lẫn vua mới, họ tự động đứng lên chống quân xâm lăng, để bảo vệ xóm làng

mồ mả. Quân của Tùng Sơn dần dần cảm thấy dân chúng địa phương tránh xa mình, không còn tiếp rước phục dịch nữa, mà trái lại còn tổ chức khuấy phá hậu phương mình.

Tùng Sơn, một con cáo già, mượn cớ để bảo vệ quân lính mình, đi đến đâu đều đóng đồn bót, đặt quan cai trị địa phương, truất bỏ nhóm hưởng lý cũ, đặt bọn hưởng lý mới là những tay sai ngoan ngoãn của mình. Thực ra đường tử biên thủy về kinh đô, đi chậm lắm cũng chỉ trong khoảng mười ngày là đến. Nhưng Tùng Sơn đâu có ý định đến kinh đô gấp. Lão ta cố chần chừ để đặt cơ sở khắp nơi, và đáng lẽ thẳng đường về kinh đô thì hấn lại đi vòng quanh về phía Nam, như cố bực hậu kinh thành Nhục-Chi.

Những tin ấy đồn dập được báo về cung. Thạnh Bào vô cùng lo ngại bối rối, không biết phải đối phó ra làm sao: đem quân ra cản không cho quân Tùng Sơn tiến vào thì không đủ sức, mà để cho quân Tùng Sơn xâm nhập mãi thì mất uy tín của mình, và cả ngai vàng nữa... (Còn tiếp)

### ● **Hồng Nhiên** sưu tầm

(Trích quyển **Bài Học Ngân Vàng** của Hòa Thượng Thích Thiện Hoa)

#### Ký tôi:

Ai sẽ đứng ra giải phóng đất nước và khôi phục ngôi vua? Xin quý độc giả theo dõi trong số báo tới.



## Gia Đình Phật Tử

Các em Đoàn Sinh thân ái,  
Một mùa nắng ấm đã về, sự sinh hoạt Tổ Chức GĐPTVN chúng ta tại Đức Quốc cũng nhờ sự ấm áp mùa Hè mà phát khởi sinh khí thêm lên, để sau đó sẽ đón Thu về và Đông đến.

Viên Giác Tự tại Hannover, quý Thầy, quý Cô, quý Chú các nơi ở Âu Châu đã vãn tập về đây tham Thiền nhập tu An Cư Kiết Hạ trong hai tuần lễ (từ 01.7 đến 14.7.99), thêm thời gian đó có tổ chức khóa "Tu Giêu Duyên" dành cho các Phật tử tại gia muốn phát tâm qui về hộ trì Tam Bảo để kiến dựng chánh pháp hoặc để báo hiếu với cha mẹ đã khuất hay đang hiện tiền. Một trại huấn luyện Huỳnh Trưởng Huỳnh Trang đào tạo HT Liên Đoàn Trưởng cho các GĐPTVN tại Âu Châu cũng được khai mở từ 14.7 đến 20.7.99. Và một Đại Hội Huỳnh Trưởng toàn châu cũng được triệu tập để báo cáo tình hình sinh hoạt chung và bầu

ra một Ban Hướng Dẫn Trung Ương (BHDTU) GDPT/ÁC mới cho nhiệm kỳ 1999 đến 2002 hầu thay thế cho BHDTU cũ đã mãn nhiệm kỳ. Và tiếp theo là từ ngày 21 đến 30.7.99 có khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 11 tổ chức tại Na-Uy do chùa Khuông-Việt và Hội Phật Giáo Na-Uy đảm trách dưới sự lãnh đạo tinh thần của Thượng Tọa Thích Minh Trí trụ trì.

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu quý Thầy cũng đã đặc biệt dành riêng cho các ĐS trong các GDPTVN qua sự di chuyển, ăn, ở trong các ngày thụ huấn tại Na-Uy chỉ đóng lệ phí có 100 Đức Mã.

Tất cả quý Tăng, Ni và Phật Tử đã ghi tên theo khóa học sẽ khởi đi bằng xe Bus từ Chùa Viên Giác lúc 22 giờ 30 ngày 20.7.99. Như vậy các em hẳn đã cảm thấy sự tấp nập và rộn ràng người tới, kẻ lui nơi chùa Viên Giác và tổ chức Phật Giáo nơi xứ Đức này qua những ngày nắng ấm; rồi sau đó vào cuối tháng 8 đến lễ Vu Lan, kỷ niệm đức Mục-Kiền-Liên, ngày báo hiếu nhớ mẹ cái hoa lên ngực áo.

Trong tờ báo Viên Giác trước (số 111) tôi đã trình bày cho các em hiểu biết về trại Huấn Luyện HT Huyền Trang và tiểu sử của Ngài. Nay tôi dẫn nhập cho các em hiểu thêm về mục đích và tinh thần huấn luyện của trại đó.

Thân ái chúc các em nhiều vui tươi, kết tuồng vào dịp hè và viên mãn Phật sự trong mùa Vu Lan báo hiếu.

● HTTT Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

## Mục đích và tinh thần huấn luyện của trại Huyền Trang

### I.- Mục đích:

Như các em đã biết trước đây GDPTVN chúng ta đã có những trại Huấn luyện HT Lộc-Uyển và A-Dục. Các trại Huấn Luyện này có tính cách đào luyện kiến thức nội điển căn bản, thông suốt đường lối giáo dục của Tổ Chức, nâng cao kiến thức phổ thông, trao truyền khả năng chuyên môn qua các bộ môn để người HT hầu có thể hoàn thành bốn phận của một người Trưởng cầm Đoàn mà Ban Huynh Trưởng đã giao phó.

Còn HT Huyền Trang trong thực tại cũng như ở một tương lai gần là trở thành một người Liên-Đoàn-Trưởng, đứng đầu một Ban HT, chịu trách nhiệm về việc thịnh suy của một đơn vị tự trị của Tổ Chức GDPTVN, chịu trách nhiệm trực tiếp với Đạo Hữu và Giáo Hội tại địa phương về đời sống tinh thần của con em họ đã giao phó. Ngoài ra Liên-Đoàn-Trưởng còn phải bồi dưỡng khả

năng tay nghề cho các HT cấp dưới để có thể hoàn thành bốn phận của mình.

Người HT nói chung và HT Huyền Trang nói riêng, bốn phận và trách nhiệm nặng nề như vậy, nhưng không nhận một khoản thù lao nào, ngược lại còn phải chịu đựng bao nhiêu khó khăn, hiểu lầm hoặc những chướng duyên tấn công từ nhiều phía tới. Vì vậy người HT phải có tin tâm kiên cố, đạo lực vững bền mới có thể khó lay chuyển để giữ vững tay lái cho thuyền đời rẽ sóng ra khơi và đến đích mong muốn.

Chân dung HT là một người dẫn thân lợi ngược dòng đời cuồng loạn thác lũ, phải luôn luôn vững bước tiến lên. Nếu đứng lại là bị đào thải, không nói chi là bị thoái hóa. Do đó mà đường hướng giáo dục, sự huấn luyện và đào tạo nên người HT hết sức phức tạp và tế nhị.

### II.- Tinh thần huấn luyện :

Tinh thần giáo dục và huấn luyện của đạo Phật nói chung và Tổ Chức của GDPT nói riêng - đặt cơ sở giáo ngộ tự thân - cải tạo gia đình và chuyển hóa xã hội. Công việc ấy cần phải đều tay, đồng lực và quyết tâm, nên về mặt hình thức và chức năng của trại gồm có mấy yêu cầu chung:

- Thống nhất Tổ Chức.
- Thống nhất điều hành và rèn luyện ý chí.
- Đào tạo Liên-Đoàn-Trưởng.

Liên-Đoàn-Trưởng là người không còn trực tiếp điều khiển Đoàn Sinh, mà là hướng dẫn HT trong ngành của mình. Liên-Đoàn-Trưởng chịu trách nhiệm thịnh suy của một đơn vị, thì giờ đây, ngay trên đất trại, Trại sinh Huyền Trang cũng chịu trách nhiệm về việc thịnh suy của trại. Do vậy, Trại sinh có đời sống sinh hoạt tại Trại có tính chất nội tâm suy tư trầm lắng, giàu óc phân tích tổng hợp, quyết định nhạy bén và sáng suốt. Muốn được như vậy phải nắm chặt những yếu tố sau:

- Hướng dẫn phải có phương pháp.
- Điều khiển phải có chương trình.
- Thực hiện phải có kế hoạch.

Hội Đồng Trại Sinh giống hệt như một Ban Quản Trại ở các trại nhỏ. Ban Quản Trại theo dõi và chỉ can thiệp khi cần thiết. Vấn đề kỷ luật tự giác được nêu cao hàng đầu, và với tinh thần trách nhiệm cao, Trại sinh Huyền Trang tự khẳng định khả năng của mình và đánh giá khả năng của trại sinh khác bằng võ tú, công bằng và xác thực. Từ đó vấn đề tự trị (phê và tự phê) trên tinh thần xây dựng và thẳng tiến lẫn nhau. Ngoài ra, để có thể hoàn thành trách nhiệm và bốn phận, thực hiện đúng đắn được giao phó, Liên-Đoàn-Trưởng cần phải lưu tâm về mọi yêu cầu mà công tác đòi hỏi.

- 1) **Đối nội:** - Nắm vững Nội Quy - Quy Chế, nguyên tắc, điều lệ, nghi lễ sinh hoạt truyền thống của Tổ Chức v.v...
- 2) **Đối ngoại:** - Liên-Đoàn-Trưởng vẫn phải tuân theo ý kiến của tập thể, dù rằng mình có quyền phủ quyết khi cần.

3) **Thống thuộc :** - Luôn luôn đặt mình thống thuộc với cấp cao hơn và ưu tiên thi hành mệnh lệnh của Ban Hướng Dẫn.

4) **Tinh thần huấn luyện:** - Ban Quản Trại và Giảng viên chỉ tóm tắt sự hướng dẫn của mình xuyên qua toàn bộ đề tài. Động viên Trại Sinh khai triển và đúc kết để làm cho đề tài thêm phong phú.

5) **Thái độ học tập:** - Rộng thoáng, đóng góp ý kiến, khai thác rít rạo đề tài, phát triển tối đa tư duy và sáng kiến của mình. Tất cả mọi thắc mắc yêu cầu của Trại Sinh, phải được giải quyết thỏa đáng.

Điều đặc biệt chú ý là Ban Giảng Huấn chỉ đến với Trại Sinh qua những đề tài chỉ có tính cách sinh hoạt truyền thống, hoặc Phật Pháp có liên quan mật thiết đến việc công phu, hay cơ sở để xây dựng cơ cấu tổ chức cơ bản. Phê phán xây dựng bằng những nhận định riêng của mình để góp phần kiện toàn và phát huy phương tiện tối ưu cho Tổ Chức, Đạo Pháp và Dân Tộc.

Để kết luận phần này. Tinh thần chủ đạo của Trại Huấn Luyện Huyền Trang là làm sáng tỏ ý thức, trách nhiệm của một người Liên-Đoàn-Trưởng đối với Đoàn Sinh, đối với Huynh Trưởng, đối với Giáo hội địa phương và nhất là sự thịnh suy của đơn vị đối với Tổ Chức GDPT Việt Nam vậy.

(Tham khảo tài liệu huấn luyện HT cấp II Huyền Trang của BHDTU/ GDPTVN/ÁC)

● Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

## THÔNG BÁO Hùn phước tạo tượng

Nhân chùa Bảo Quang đang chuẩn bị tôn trí tại vườn chùa một pho tượng "Quan Âm Lộ Thiên" bằng đá thiên nhiên, cao 1,8 m, nặng khoảng 600 kg. Quý Đạo Hữu Phật Tử muốn hùn phước kết thiện duyên với Bồ-Tát Quán-Thế-Âm, phát tâm cúng dường tịnh tài về Phật sự này, xin liên lạc về chùa hoặc chuyển vào Trưởng Mục (Konto) dưới đây. Địa chỉ:

Chùa Bảo Quang,  
Schiffbeker Weg 177  
- 22119 Hamburg  
Tel. 040-7325543  
Fax. 040-736 72263  
Konto Nr. 1088/211261. BLZ 200 505  
50 Hamburger Sparkasse  
Xin ghi rõ là cúng dường  
"Tượng Quan Âm Lộ Thiên".



# hồi tiếc

Nguyên tác: I due autisti  
của Dino Buzzati (Ý)

Nhiều năm đã trôi qua nhưng tôi vẫn còn thăm hỏi là hai người tài xế đã nói gì trên đường chở linh cữu mẹ tôi đến nghĩa trang.

Đó là một cuộc hành trình dài hơn 300 km, tuy xa lộ vắng người nhưng xe đi rất chậm. Lũ con chúng tôi theo sau bằng xe hơi, giữ khoảng cách chừng 100 thước, và đồng hồ đánh dấu tốc độ 60 km/giờ. Có thể loại xe tang được chế tạo để di chuyển chậm nhưng sao tôi cứ nghĩ là có một quy luật nào đó, xem tốc độ là một điều bất kính với người đã khuất. Điều này hơi vô lý -bởi tôi tin là mẹ tôi sẽ rất thích nếu xe chạy 120 km/giờ, ít ra cũng tạo cho người cái cảm giác về một chuyến đi bình thường như những dịp hè về Belluno nghỉ mát.

Đó là một ngày tháng sáu tuyệt vời; hai bên con đường quen thuộc mà mẹ tôi đã đi qua hàng trăm lần đang hiện ra những cánh đồng bát ngát mà bây giờ người không nhìn thấy nữa. Mặt trời lúc ấy đã lên cao, hơi nóng trên đường nhựa bốc lên làm đoàn xe phía trước giống như đang lũng lổ trong không khí.

Đồng hồ vận tốc chỉ 60 km/giờ, chiếc xe tang như đứng yên tại chỗ vì có rất nhiều xe qua mặt, trên đó đang chở những người đang sống tự do, hay những cô gái thả tóc bay trong gió, ngồi cạnh các thanh niên trên xe vui trần. Rồi những xe cam-nhông, kể cả loại kéo rồ-một cùng vượt qua phía trước... tôi nghĩ sao mà đại thế, phải chỉ người ta chở linh cữu mẹ tôi trên một xe thể thao màu đỏ, phóng hết tốc lực để hiến dâng cho người thêm chút nữa về đời sống thực, thay vì chậm chạp lẩn trên đường như một đám tang.

Bởi những lý do đó nên tôi muốn biết là hai người tài xế đã nói những gì; một người khoảng 35 tuổi, cao chừng thước tám, có khuôn mặt hiền lành, còn người kia cũng to con và có màu da sạm nắng. Tôi đã thoáng thấy họ ngay từ lúc khởi hành và chợt nghĩ với vóc dáng như thế họ không mấy phù hợp với việc lái xe tang; chiếc cam-nhông chở ống sắt chắc sẽ thích nghi với họ nhiều hơn.

Sở dĩ tôi muốn biết là họ đã nói với nhau những gì bởi vì đó là câu chuyện cuối cùng của loại người, những lời lẽ cuối cùng của cuộc sống mà mẹ tôi còn nghe được; vì trong cuộc hành trình dài và nhàm chán đó

thế nào mà hai gã tài xế không nói chuyện với nhau; còn việc sau lưng họ có linh cữu mẹ tôi thì đối với họ nào có quan trọng gì, dĩ nhiên, công việc này đã quá quen với họ, nếu không chắc họ đã chọn nghề khác.

Đó là những lời cuối mà mẹ tôi còn nghe được vì sau khi đến nghĩa trang các nghi lễ của nhà thờ sẽ bắt đầu, và từ lúc ấy những âm thanh và lời sẽ không còn dành cho cuộc sống này nữa, mà dành cho một thế giới khác.

Họ đang nói với nhau về chuyện gì? về sự oi bức? Về thời gian cần thiết khi quay lại? Họ kể chuyện gia đình hay bàn về kết quả các trận túc cầu bữa trước? Họ chỉ cho nhau những quán ăn ngon nằm rải rác dọc đường rồi tiếc rẻ vì không ngừng lại được? Hay bàn tán về xe hơi với những hiểu biết về cơ giới như những tay sành sỏi? Tuy là tài xế xe tang, nhưng có mấy ai liên quan đến môi trường có khí mà không đam mê máy móc? Hay họ tâm sự với nhau về những cuộc phiêu lưu tình ái? Mà còn nhỏ con bé tóc vàng bán nước ở cái quán cạnh trạm xăng mà bọn mình thường dừng lại? Đúng là con đó đó. Thôi đừng xạo cha nội, tao không tin. Thiệt mà, tao thề liền đó... Hoặc họ đang kể cho nhau những chuyện tiếu lâm tục tĩu? Bởi vì hai gã đó cứ tưởng chẳng có ai; cái hòm gỗ đóng kín nằm đằng sau như không hiện hữu, vì họ đã quên rồi...

Và mẹ tôi phải nghe những lời đùa bỡn ấy cùng với những trận cười khoái trá? Chắc thế, người đã nghe và con tim đau đớn của người coi thất thêm lên, chẳng phải vì xem thường hai gã đàn ông lạ mặt mà chính vì nỗi cay đắng là phải nghe những lời lẽ đó thay vì nghe giọng nói của những đứa con mà người hằng thương yêu.

Tôi còn nhớ lúc gần đến Vicenza, khi cái nóng trưa tròn bóng làm rung mở bóng hình mọi vật, đã bàng hoàng nghĩ lại là thời gian sau này tôi đã sống quá ít bên cạnh mẹ. Rồi chợt nghe một mũi nhọn buốt đau giữa ngực, như người ta thường gọi là niềm ân hận.

Ngay lúc ấy - không hiểu sao, trước đó vẫn chưa hề xảy ra - âm vang giọng nói của người bắt đầu dội lại trong tôi, của những buổi sáng đến phòng người trước khi ra tòa soạn: "Mẹ có khỏe không?", "đêm qua mẹ có ngủ được" (mà tôi biết là nhờ những mũi thuốc an thần), "con đi làm nghen mẹ", "ừ thôi con đi đi".

Tôi bước được vài bước trong hành lang thì giọng nói đầy sự hãi của người vọng đến: "Dino!". Tôi quay lại. "Con về ăn trưa chứ?". "Dạ". "Còn bữa cơm chiều?".

"Còn bữa cơm chiều?". Chứa ối, trong câu hỏi bình thường đó có ẩn chứa một ước vọng nhỏ nhoi. Người không yêu cầu cũng không đòi hỏi gì ở tôi, chỉ nói để hỏi thăm một tin tức thế thôi.

Nhưng tôi đang có những cuộc hẹn hò ngu xuẩn, với những đứa con gái chưa chắc đã thương yêu gì tôi, thậm chí còn cóc cần đến tôi nữa... nhưng ý nghĩ trở về nhà lúc tám giờ ba mươi tối trong căn nhà buồn thảm, đượm không khí già nua bệnh hoạn như nỗi

chết cận kề đã làm tôi sợ hãi, mà đã có mấy ai can đảm thú nhận những điều kinh khủng này, dù rằng rất thật? "Con cũng không biết nữa, con sẽ điện thoại về sau" tôi thường trả lời như thế. Và tôi chắc thông báo là sẽ không về. Có lẽ người cũng biết là tôi sẽ nói thế nên hai tiếng "đi đi" mang một nỗi buồn vô tận. Nhưng tôi là một đứa con ích kỷ. Ích kỷ như tất cả những đứa con.

Lúc đó tôi không hề ân hận, không hề ăn năn hay có một ray rứt nào. "Con sẽ điện thoại về" và người đã thừa hiểu là tôi sẽ không về nhà ăn tối.

Mẹ tôi già nua, bệnh tật và biết là ngày tàn sắp đến nên sẽ rất hải lòng nếu tôi về ăn tối ở nhà để bà bớt cô đơn. Bà chỉ cần tôi hiện diện, dù không nói lời nào hay đôi khi gắt gỏng về những việc bất như ý trong ngày. Nằm bất động trên giường nhưng bà sẽ thấy ấm lòng và được an ủi nếu nghe tiếng lục đục của tôi ăn cơm trong bếp.

Nhưng tôi thì không. Tôi là thằng khốn nạn và ngu dần vì trong khi tôi đi khắp thành phố Milano để vui chơi cùng bè bạn thì chính đáng sinh thành, điểm tựa thật và duy nhất, sinh vật có một không hai trên cõi đời có khả năng thông cảm và yêu thương, trái tim duy nhất có thể rướm máu vì tôi (và tôi sẽ không bao giờ tìm được dấu sống thêm ba trăm năm nữa) đang nằm chờ chết.

Tôi chỉ cần nói vài lời với người trước bữa ăn tối về công việc và sinh hoạt trong ngày, tôi ngồi trên đi-văng và mẹ nằm duỗi cẳng trên giường... Rồi sau bữa cơm tối, mẹ vui lòng để tôi đi đâu mặc kệ; người đầu có tiếc gì, trái lại, còn vui mừng nữa nếu tôi có những cơ hội giải khuây. Nhưng trước khi ra khỏi nhà để lao mình trong đêm tối tôi sẽ đến chào người "mẹ đã chích thuốc chưa?". "Chích rồi, mẹ hy vọng là đêm nay ngủ được".

Mẹ chỉ yêu cầu có thế. Nhưng ngay cả điều nhỏ nhoi này tôi cũng không làm được bởi lòng ích kỷ thấp hèn. Bởi vì tôi là con; và trong sự ích kỷ của kẻ làm con tôi đã không cần biết là mình đã thương mẹ bao nhiêu. Để bây giờ, trong đoạn cuối cuộc đời, người phải nghe những lời tán gẫu, những chuyện tiếu lâm và tiếng cười thô lỗ của hai gã đàn ông lạ mặt. Đây là món quà cuối cùng mà cuộc đời đã dành cho mẹ.

Giờ thì quá trễ rồi, trễ một cách kinh khủng. Đã gần hai năm qua tảng đá đã hạ xuống để mãi mãi đóng kín ngôi mộ trong lòng đất, nơi ánh sáng lờ mờ có linh cữu của ông bà, cha mẹ nằm chõng chắt lên nhau. Đất đã lấp kín những đường rãnh, đây đó mọc lúa thưa vài chòm cỏ dại. Mấy chậu hoa mới đặt trong chậu đồng vài tháng trước giờ phai tàn đến nỗi không còn nhận ra hình dáng. Không. Những ngày mẹ bệnh hoạn và biết mình sắp chết chắc chắn sẽ không bao giờ lui lại. Mẹ vẫn cảm lạnh, mẹ không trách móc gì tôi và có thể là người đã tha tội cho tôi, bởi vì tôi là con của mẹ. Mà chắc là mẹ đã tha tội cho tôi. Thế nhưng cứ mỗi lần nghĩ đến, tâm hồn tôi mãi mãi bất an.

Mỗi một niềm đau sẽ được khắc lên tấm bia bằng chất liệu diệu kỳ, so với nó cảm thạch vẫn còn mềm như đất sét. Và thời gian dù

vô tận cũng chưa đủ để làm nó phai mờ. Sau một triệu thế kỷ niềm đau và nỗi cô đơn của mẹ do tôi tạo ra sẽ còn mãi mãi. Và tôi sẽ không thể nào cứu vãn. Tôi chỉ còn biết thờ dài, và hy vọng là người nhìn thấy.

Nhưng mẹ không nhìn thấy tôi. Người đã chết và xác thân bị hủy hoại, không còn sống nữa hay đúng hơn là chẳng còn gì ngoài những mục rữa của hình hài đã bị thán gấm xúc phạm, theo sự phân hủy kinh hoàng và đau đớn của thời gian.

Không còn gì? Đứng là không còn gì. Mà quả thật về mẹ tôi đã không còn gì nữa?

Biết đâu! Có khi, nhất là trong những điều đón đọc tôi lắng nghe một cảm xúc lạ lùng. Có một điều gì đó xâm nhập trong tôi mà trước đó vài giây chưa hề có, như có một bản thể mở hồ ngự trị trong tôi làm tôi không còn cô độc, và mỗi cử chỉ, mỗi một lời đều như có chứng nhân của một linh hồn bí ẩn. Mẹ! Nhưng phép lạ chỉ kéo dài rất ít, chừng một giờ rồi chủ không hơn. Rồi sau đó dòng đời lại tiếp tục nghiền nát tôi dưới những bánh xe khô khốc và bạo tàn của nó.

## *Dõi theo bóng Mẹ*



*Sông trăng tỏa sáng ngàn khơi  
Tưởng như bóng Mẹ tỏa ngời sông  
trăng*

*Nước trôi, dòng cuốn xuôi dòng  
Dõi theo bóng Mẹ mây dâng mấc  
buồn*

*Kể từ già biệt hương thôn  
Nhưng lời giáo huấn như còn vẳng  
đây*

*Dắt diu tự tuổi thơ ngây  
Hồi ời Mẹ bỗng non tây xa vời  
Quê hương rày cũng phân phối  
Thả trong gió tiếng Mẹ ời nghẹn  
ngào*

*Hỏi đâu phường ấy phường nào?  
Vườn rau liếp cải ra vào Mẹ con  
Nhà xưa heo hút dặm mòn  
Con đành lối đạo thần hôn tự ngày  
Mười hai bến nước bèo mây  
Hỏi bao nhiêu đã vời đầy sông  
trăng?*

*Thuyền theo lái mãi xuôi dòng  
Ngóanh nhìn bến cũ mờ trong  
sương chiều.*

● *Vân Nương*

# Một duyên lành được khởi đi ...

● D.L Châu Kim Mỹ

**R**ời thành phố kỹ nghệ nóng bức Milan, chúng tôi vượt một đoạn đường dài trên 300 km để đến Trung Tâm Phật Giáo Tây Tạng ở Treviso (Ý) để nghe Thầy Tịnh Tọa Thích Như Điển giảng pháp trong hai ngày 12 và 13.6.1999. Vì là ngày nghỉ cuối tuần, nên xe đông và nạn kẹt xe là chuyện không thể tránh; cuối cùng chúng tôi đến Trung Tâm vào đúng ngọ; và theo chương trình thì Thầy đã truyền "Bát Quan Trai Giới" lúc 10 giờ rồi!

Chúng tôi gặp Thầy ngay tại chân cầu thang, có lẽ Thầy đang đi lên chánh điện, tôi định nói vài lời mừng Thầy thật đặc ý, nhưng không hiểu sao chỉ lí-nhí được mỗi câu. "Con mừng Thầy đến giữa chúng con", rồi tắc tị! Thầy vui vẻ tiếp lời là sẽ bắt đầu giảng lại vào lúc 14 giờ 30 trưa nay.

Hưởng mắt ra sân sau của Trung Tâm, thấy mọi người ở đó. Chúng tôi đi ngay ra sân, đến chào hỏi một số thân hữu, đã từ muôn hưởng tụ về đây, và cũng đã rất lâu không có dịp gặp! Thế đó, mà bữa cơm chay trưa nay, không có gia vị ớt, thế mà câu chuyện nổ dòn!

Đúng 14g30 Thầy bắt đầu giảng: "Phật Pháp bất ly Thế gian pháp". Vì là trưa thứ bảy, nên số người đến mỗi lúc một đông hơn; những băng ghế dài học trò được kê thêm; sân chùa với hàng cây thông cao lớn, không biết đứng đó tụ bao giờ, che rợp bóng mát; chỉ cách nhau là một dãy nhà Trung Tâm, vậy mà ngoài kia là phố xá tấp nập; nơi này thật là thanh tịnh.

Đề tài được Thầy pha lẫn khi đạo, lúc đời và thỉnh thoảng Thầy cho thêm gia vị ớt, nên buổi thuyết giảng thật là hào hứng, vui vẻ; nhất là lúc Thầy nhắc lại truyện ngụ ngôn Phật Giáo "Tây Du Ký"; với tánh tình đặc biệt của 3 đệ tử kỳ quái; mà nhân vật Trư Bát Giới (tiêu biểu cho dục vọng). Thầy pha trò; đã biết Trư Bát Giới ham ăn, ham ngủ; vậy xem ta có ngủ nhiều thì bớt lại, kéo bị mất đầu rồi! Làm mọi người ai nấy đều cười rộ lên. Bởi vì dục vọng không có đáy! Nếu biết đủ là đủ, dợi đủ biết bao giờ mới đủ! Dục vọng khiến tâm ta không bao giờ thỏa mãn! Nếu biết cách chủ trị nó, thì chế ngự được tam bành, lục tặc; từ đó cuộc đời và xã hội sẽ tốt đẹp hơn.

Sắc tướng, Hữu không đã được Thầy gọi lên bằng hình ảnh chim Nhạn bay: Chim kia đâu có ý muốn lưu lại bóng mình trên mặt hồ, dòng nước nọ; không cố tình ghi lại hình ảnh chim nhạn, tuy nhiên ảnh nhạn vẫn có và dòng nước vẫn lung lờ trôi; và tất cả sự việc thế gian này cũng như hình ảnh chim nhạn và dòng nước kia mà thôi; đâu đây

trong gió, bài thơ "Hữu-Không" của Từ Đạo Hạnh Thiền Sư âm vang vọng về:

*Có thì có tự mây may.*

*Không thì cả thế gian này cũng không.*

*Cho hay bóng nguyệt dòng sông.*

*Nào ai hay biết có không là gì!*

Cuối bài giảng, có người hỏi Thầy câu hỏi liên quan đến chính trị hơn là Phật Pháp. Thầy tử tốn, trung thực trả lời cho đến khi thắc mắc kia được sáng tỏ. Sau cùng, Thầy nói: Thời bây giờ hỏi về Phật Pháp đi há, đừng nói chính trị nữa; rồi Thầy tiếp: Thật ra

đâu đâu cũng có chính trị, ngay cả việc bưng chén cơm ăn cũng có chính trị rồi! Bởi vậy đừng nói câu: Tôi không làm chính trị! Nhưng một người muốn làm chính trị, thì phải biết thương dân, lo cho dân, nếu không thì đừng làm chính trị, vì sẽ không thành công! Một lần nữa, câu nói của Thầy được mọi người tán đồng và hy vọng thiếu số tiêu cực đó, suy nghĩ và thủ tính để không còn thờ ơ, tránh né, bưng tai, bịt mắt, quay mặt lại với dòng sinh mệnh dân tộc và để khỏi tiếp tục bị kẻ có dụng tâm ru ngủ!

Không khí nơi đây đã thiên, lại càng đậm về thiên hơn; khi Thầy trò cùng đọc bài thơ thoát tục của Chu Mạnh Trinh: Bàu Trời Cảnh Bụt:

*Thú Hưởng-Sơn ao ước bấy lâu nay!*

*Kìa non non, nước nước, mây mây*

*Đệ nhất động hỏi là đây có phải?*

*Thỏ thẻ rừng mai chim "cúng trái"*

*Lũng lờ khe yến cá "nghe kinh"*

*Thoảng bên tai một tiếng Chày Kinh*

*Khách Tang-Hải giặt mình trong giấc mộng!...*

Tiếng chày kinh nơi này không có; mà hồi chuông nhà thờ phía trước vang vọng! Thầy, trò trong phút giây chợt nín lặng! hồi sau chuông dứt; Thầy hiền hòa nhần nại nói: Tu hành trên xứ người lại phải thận trọng hơn: Nhà thờ thì giống chuông lúc nào cũng được; nhưng ta gõ mõ, tụng kinh phải kiêng giờ! Vì lễ đó, mà bên Mỹ bao nhiêu là chùa phải đăng bảng "Bán Chùa".

Buổi giảng pháp trưa nay thật tuyệt vời, nhưng cũng qua nhanh; tuy trang nghiêm mà không cứng nhắc! Vui mà tu học! Tu học sao lại phải khó khăn! đề huề giữa Phật pháp và Thế gian pháp! "Thế gian sự" đã được mắc ngoài cửa trước vào Trung Tâm; nơi đây chỉ còn là giây phút tìm lại cái "an nhiên tự tại" trong ta! Đến lúc Thầy đã đứng lên, vào lại chánh điện, mà mọi người còn ngồi yên bất động, ý chừng già trẻ đều còn khao khát! Năng hạn, mưa rào Thầy ơi!

Riêng tôi, thử người nghĩ ngợi: còn đủ thiện duyên để Thầy trở lại nơi này nữa không? Nói mà đã 20 năm qua, những người con Phật phải sống không Thầy, không bạn đạo, không "mái chùa che chở hồn dân tộc"!



Lúc Thầy trở ra sân, mọi người trình bày và xin Thầy được bầu Ban Chấp Hành cho ngôi Niệm Phật Đường đang thành hình. Có duyên một ngôi Chùa Việt Nam tại Ý đã nhen nhúm từ lâu, có người giàu thiện tâm, muốn tạm dâng hiến cơ ngơi để lập nên Niệm Phật Đường, cho đến khi nào Phật Tử xây dựng được một ngôi chùa khác! Nay phước lành Thầy đến, có duyên đã thành tựu nhanh chóng, và Ban Điều Hành cũng được bầu xong:

Hội Trưởng : Bác sĩ Chi Bào.

Phó hội Trưởng : Bà Trần Thị Hồng Châu.

Tổng Thư Ký : Ông Nguyễn Văn Quế

Mọi người xin Thầy đặt tên cho chùa được phước duyên mang chữ đầu là VIÊN; để tiếp nối duyên lành; Thầy đặt là VIÊN-Ý (Ý: là Italy hay Ý-Nguyện được viên mãn). Thế là chùa mới có tên là "VIÊN-Ý" thật cũng là "hết ý".

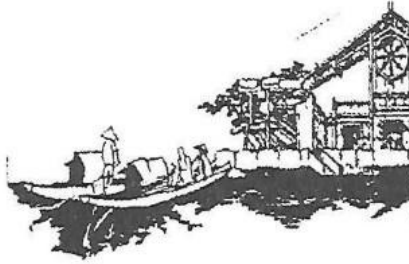
Nhân đó, có một anh xin Thầy đăng tin có chùa lên báo Viên Giác. Thầy hiền hòa nói: Việc đó, thì báo Viên Giác không hẹp hòi gì. Và với hảo ý, Thầy hứa tặng chùa một tượng Phật đầu tiên; khiến ai nấy đều hết sức hoan hỷ; và mong về sau sẽ có thêm những Niệm Phật Đường mang cùng họ VIÊN ở các tỉnh khác (như Milan chẳng hạn) để phước lành được tiếp nối mãi ra, để khỏi thờ than: "Em đi chùa gần, anh đi chùa xa"! Hình thức đã được thông qua, Thầy tiếp tục giảng pháp đến bữa cơm chiều đã sẵn sàng cho mọi người. Tôi cảm thấy thoải mái, vì hôm nay chỉ có "ăn và học". Được một ngày "vô thường". Khác với mọi ngày thường, chỉ lo cuốn cây để có đầy đủ của cải vật chất, mà tinh thần thì trống không! Tối đó mọi người được xem phim video về Phật Pháp.

Vi chớ ngủ lại Trung Tâm có giới hạn, nên chúng tôi phải mang túi ngủ lên đồi gió (nhà của người bạn Trung Hoa vừa mời quen hôm nay) cách Trung Tâm độ chừng nửa giờ xe; trời tối, lúc lên đồi, nhìn phía trước xe là độc lộ, đường vừa hẹp, vừa uốn khúc ngoằn ngoèo, trông như những con rắn to tưởng đang bò! Thế là đồi gió lại có thêm tên là "đồi rắn"! Cả ngày hôm nay nắng chói chang, vậy mà đêm đó trên đồi gió trời giông to và mưa thật lớn! Phần thì người bạn đồng hành của tôi thỉnh linh bị đau răng, phần lạ nhà, tôi củ trần trọc mãi, nằm nghe cây to trở mình trong gió! Mong cho mau qua đêm, trời sáng.

Sáng ngày trời quang đãng, nắng lên, không khí mát (do mưa trong đêm) chúng tôi trở lại Trung Tâm, vừa đứng lúc Thầy làm lễ Quy Y cho 14 vị (con số khiêm nhường, vì trước đó đã có nhiều vị gởi tên tuổi về chùa quy y với Thầy rồi, và một số khác đã quy y lúc còn ở Việt Nam). Buổi lễ đơn giản, trang nghiêm, bỗng nước mắt tôi ràn rụa (con phải rèn luyện đến bao giờ để chế ngự được cảm xúc?!). Lúc Thầy đọc giới cấm uống rượu; bên nữ đều thưa: "con giữ được"; có một nam nhân thưa: "con xin cố gắng". Tôi nghe bên cạnh về hưởng các ông, có nhiều tiếng cười rúc rích; dĩ nhiên sau đó người bạn đồng hành của tôi bị chất vấn nhiều nhất: "Vi nếu bạn không cùng

ngồi uống rượu, thì làm sao biết người ta uống, mà cười! vậy hóa ra tội nặng gấp hai!".

Sau khi xả giới, sẽ có một buổi lễ cầu an, cầu siêu, "người bạn đồng hành" đã mau lẹ biến đi mất khỏi chánh điện, tôi thầm nghĩ: đúng là "Phật tử nhà tôi" chưa quen đi chùa! còn "tâm viên, ý mã" lắm Thầy ơi! Tâm thì có thành, mà đầu óc còn mãi lằng xằng với những người bạn! Thế là tôi phải đi một vòng, động viên luôn cả mấy người bạn nữa mới được!



Tôi trở lên chánh điện, số người hầy còn thưa thớt. Thầy đã bắt đầu thời kinh, lời tụng chỉ tâm chí thành, câu kinh đầy uy lực. Trước tượng Phật nghìn tay nghìn mắt của Mẹ cứu khổ cứu nạn "Quán Thế Âm Bồ Tát": là một niềm cảm xúc dâng tràn! Chừng dứt thời kinh, lúc Thầy quay lại, thì mọi người tự lúc nào đã ngồi chật trong và ngoài chánh điện, chiêm luôn cả lối đi, trong trật tự và yên lặng tuyệt đối. Tôi thấy nơi Thầy, dường như thoáng một vẻ ngạc nhiên. Mọi người vụt thoáng, hiện, như ma nhát (coi chừng ý ẹ đó Thầy ơi!), bởi lẽ Thầy bắt đầu tụng, người hầy còn thưa thớt, mọi người vẫn còn lẩn thẩn ngoài sân chùa, còn mãi mê "câu chuyện dài, đường xa"! hay "10 năm, đất khách gặp lại bạn hiền"! Mong Thầy hỉ xả! Hy vọng lần tới mọi người sẽ thuần thực hơn.

Nhân trước chánh điện, Thầy có nói sơ về cung cách thờ Phật của người Tây Tạng, và ý nghĩa các hình ảnh trông rất dữ dằn của các hóa thân bồ tát... đoạn Thầy lại cho thêm gia vị ớt, Thầy hỏi ai đã xem phim "Little Buddha" của nhà làm phim người Ý tên Bertolucci (dường như do cách kể chuyện, bằng những câu hỏi, mà chuyện Thầy sắp kể, luôn luôn lôi cuốn, hấp dẫn mọi người. Sau đó, tôi xin Thầy chỉ dẫn thực hành ngay tại chỗ: Thiền tập (hầu yên tâm là mình làm đúng) để tránh trục trặc kỹ thuật. Nguyên là gần đây, nếu có ai xem đài 5, Tivi của Italy sẽ thấy có màn quảng cáo "cái cắm điện chống muỗi, có để thuốc". Họ giần dựng hình ảnh một vị sư áo cà-sa, ngồi kiết già, thân hình đang từ nhấc bổng lên không trung (Lievitare) thì thỉnh linh bị rơi mạnh xuống (do mất tập trung, vì tiếng muỗi kêu), hình ảnh tưởng như khôi hài, để lôi kéo sự chú ý của người tiêu thụ, nhưng tôi thấy phải cảm ơn họ, vì hình ảnh đó đã vô tình "tái tạo" từ bi của đức Phật đến muôn loài, không sát hại đầu là con muỗi bé bỏng.

Sau đó, Thầy cùng mọi người ra sân chùa, Thầy lại giảng pháp tiếp tục, chụp hình lưu

niệm, dùng cơm chay trưa và hoàn mãn. Cuộc tri ngộ nào rồi cũng đến hồi tạm biệt, trong nhiều luyến tiếc.

Rồi nơi đây, Thầy sẽ đi thăm thắng cảnh thành phố nổi Venezia (Venise) với 118 hòn đảo thơ mộng hợp lại. Thầy đến, đã bắt đầu cho một khởi điểm, như trong thư viết để trả lời cho Đạo hữu ở Ý về ngày giờ đến, Thầy đã nói: "Việc có nhiều hay ít người tham dự không thành vấn đề, miễn sao: có bắt đầu, thì về sau này mọi việc sẽ hạnh thông". Tôi mượn lời Thầy đặt cho tựa bài với hy vọng: Lửa đã mời, từ đước từ bi của Thầy sẽ là lửa Tam Muội, đốt tan u minh, để ta tìm lại được cái bản tánh "Thực" trong ta, từ đó dọn đường cho ánh sáng trí tuệ dẫn dắt.

Và từ đây, chùa thiên di về Mantova mong mọi mọi người chung sức góp tay để ngôi Niệm Phật Đường được sớm hoàn chỉnh, để trước nhất không phụ công khó của Thầy, sau để những người con Phật có nơi để tề tựu về nương tựa tinh thần. Mọi người hoài vọng sẽ một lần nữa, được hân hoan đón mừng Thầy đến giảng pháp.

Nhân đây, cũng xin làm một quảng cáo chùa cho nước Italy: Nếu khách đến viếng Niệm Phật Đường VIÊN-Ý sau đó có thể đi thăm di tích nổi tiếng: đó là Nhà và Mộ của Julietta (trong phim Romeo & Julietta của Shakespeare) chỉ cách chùa khoảng 40 km, và đã có một người Việt Nam vì ngưỡng mộ mối tình đẹp thiên thu này, đã tình nguyện vào làm việc cho hãng thâu, để ngày ngày được lau chùi và đánh bóng mộ nàng.

Via Cialdini 203.  
20036 Meda (MI) ITALY

## THÔNG BÁO

### về việc thực hiện báo Viên Giác số Đặc Biệt về năm 2000

Để chào mừng thế kỷ 21, Ban Biên Tập sẽ thực hiện số báo Viên Giác Đặc Biệt về năm 2000 nhân dịp Xuân Canh Thìn. Kính xin quý Văn Thi Hữu bốn phương gởi bài vở về các tiết mục văn nghệ, khảo cứu văn học và tôn giáo, tham luận chính trị và dự đoán về những biến chuyển của tình hình thế giới trong những năm đầu của kỷ nguyên mới đến Tòa soạn Viên Giác **trước ngày 31.10.1999** để chúng tôi kịp thời *lay out* và phát hành vào đầu năm 2000.

**Viên Giác**



# hoa quân tử

*Kính dâng hương hồn Mẹ*

Vốn tự ngàn xưa người đời đã ca tụng hoa Sen là một loài hoa thanh quý "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn" - được mệnh danh Hoa Quân Tử - Bông Tịnh Đế - Sen Bát Nhã - Đệ nhất Danh Hoa. Tượng Đức Thích Ca Mâu Ni, hình ảnh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát đều ngự trên đài sen.

Một học giả người Anh, ông John Blofeld, có duyên với Đạo Pháp, đã bỏ nước sang vùng phương Đông theo dấu chân Phật mong tìm hiểu, nghiên cứu triết lý Phật Đà. Trong số tác phẩm của ông soạn thảo về Phật Giáo có cuốn "The Wheel of Life", nhà văn Nguyễn Phong tạm dịch "Ngọc Sáng trong Hoa Sen" để phỏng tác sang Việt ngữ.

Đi xa hơn nữa, câu Thần Chú huyền nhiệm "Om Mani Padme Hum" (Ấn Ma Ni Bát Di Hồng) cũng được nhà văn Nguyễn Phong dẫn giải: "Chỉ khi nào người tu Thiền ý thức rõ rệt rằng Đức Phật ngự trị ở bên trong thì họ mới có thể hiểu trọn ý nghĩa câu thần chú linh thiêng này; chỉ khi nào lòng tử bi hoàn toàn khai mở như một bông Sen (Padme) vươn cao lên khỏi vũng bùn và bắt đầu khai hoa thì hương thơm của Trí Tuệ (Mani) mới bắt đầu tỏa ra khắp nơi và mọi hành động Thân - Khẩu - Ý (Om) mới thực sự phản ánh trọn vẹn đúng với ý nghĩa cao đẹp nhất của sự sống (Hum) - (Trích trong "Đường Mây Qua Xứ Tụyết" của nhà văn Nguyễn Phong.

Vào khoảng cuối Thu năm Tân Mùi (1991) tôi được Thi sĩ kiêm Họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật bên Na-Uy gửi tặng tác phẩm "300 Bài Thơ Hoa Sen". Tôi nhớ lại một buổi sáng nơi đồi núi miền Nam nước Pháp, thời tiết mới chớm Đông mà khung cảnh đã âm u băng giá phủ đầy sương muối (gelée) khiến tôi chợt nhớ lại thuở thiếu thời đang còn núp dưới bóng mẹ cha nơi quê nhà miền Bắc. Mỗi lần có sương muối mẹ tôi thường nói: "hôm nay có sương muối đấy!

Các con phải mặc thêm áo ấm vào...". Bấy giờ nhỏ lại, tôi nhận thấy sương muối còn buốt giá hơn cả khi trời đổ tuyết nữa!

Trước bàn thờ Phật, tôi trân trọng mở Tập Thơ Hoa Sen, vừa đọc vừa suy nghĩ, cố tìm hiểu nghĩa ẩn dụ của những câu thơ óng chuốt, đẹp long lanh như những hạt sương buổi sáng đọng trên nhũn tàng lá, trên những cánh hoa giữa một hồ Sen đang phản chiếu ánh sáng mặt trời như những hạt kim cương nơi quê hương muôn trùng xa cách.

Ánh sáng mặt trời hay ánh sáng nhiệm màu Tử Bi của Đấng Thế Tôn? mà tại sao tôi lại cảm nhận như cùng chìm vào một chút mặn chát của kiếp nhân sinh nơi miền tục lụy? Phải chăng qua những dòng thơ của Thi sĩ Nguyễn Hữu Nhật thi những Chiến sĩ Quốc gia Việt Nam bại trận, bị tội Cộng Sản ác ôn dày dạn nơi rừng sâu núi thẳm thêm từng hạt muối, thì: "quái lạ! sao "muối" mà ngọt như "đường" !" những tâm hồn bén nhạy ấy đã chuyển "mặn" thành "vị"! có phải đó cũng là phép màu nhiệm của Lòng Tử Đức Phật đã chiếu rọi xuống để xoa dịu bớt nỗi khổ đau cùng tận, giúp các anh bền bỉ sức chịu đựng chăng?

Tôi như bị cuốn hút vào những vần thơ, mê mải đọc quên cả thời gian! chỉ biết khi nhìn qua cửa sổ thấy thềm cỏ ngoài vườn sương muối đã tan, nhường chỗ cho nắng về tỏa ấm cả một vùng thôn trang đồi núi.

*Con chim rẽ nước bay lên*

*Bóng chừa dưới đáy ao sen vờ dằn*

*Rạn hồi chuông đổ chậm ngân*

*Chiều trong sương khói xa dần nhòe đi.*

(Trích trong thơ Hoa Sen, Bài 105, trang 47)

Bốn câu thơ như một bức tranh tuyệt vời, nét bút làm nổi bật ngôi Cổ Tự vào một buổi hoàng hôn, chợt dưới ao sen một cánh chim vút bay lên làm chao động mặt nước, tấm gương phản chiếu ngôi chùa nhòa nhạt, lung linh, tan vỡ... trong khi hồi chuông thu không chậm rãi ngân nga như thức tỉnh con người trần thế đang chìm đắm trong mê mờ vọng tưởng. Tác giả đã cho người đọc cảm nhận thấy một cảnh sắc thật linh động nhưng cũng phù du, huyền ảo, vô thường. Nhà thơ Nguyễn Hữu Nhật quả đã công phu chuyển hóa triết lý thâm sâu đầy Thiền Vị qua những vần thơ điêu luyện, hàm súc trong thi phẩm 300 Bài Thơ Hoa Sen. Ảnh Đạo Vàng đã giúp cho con người xoa dịu trần tâm như ánh nắng mặt trời đã soi tan những đám sương muối băng giá ngoài kia.

Tuy nhiên nơi trí óc thô thiển tôi chỉ cảm nhận được một cách đơn giản qua những vần thơ đẹp ẩn hiện cảnh linh động của thiên nhiên, tâm con người cũng hòa theo cảnh để cảnh nhập vào tâm: "Tâm Cảnh đây Đạo Vị". Đóa Liên Hoa chợt bùng nở tròn đầy trong tâm thức tôi với ý nghĩa thiêng liêng cao cả trong giáo lý thậm thâm vi diệu của Đức Thế Tôn.

\*

Nước Việt Nam chúng ta đã vinh dự được gần gũi với loài danh hoa cao quý này. Vốn thuộc vùng nhiệt đới - nhất là miền Bắc - trên khắp nẻo đường đất nước, xóm làng nào cũng xây hồ, đào ao thả sen. Dưới cái nắng chang chang của mùa hè, thỉnh thoảng một ngọn gió nồm hây hẩy làm chao động những tàng lá sen màu xanh lục xòe ra như cái tán, vượt cao hẳn lên là những cuống hoa thẳng tắp, uy nghi nâng đỡ những nụ hoa hình tháp bút, y hệt những ngọn bút lông của những vị nhà nho thuở xa xưa, chen lẫn những bông hàm tiếu hoặc những đóa hoa mãn khai, cánh bung ra nâng đỡ đài gương, chung quanh còn bao bọc thêm một lớp nhụy vàng óng ả như tó. Những bông sen màu trắng nuốt nà như lụa bạch hay màu hồng phấn mịn ngọt duyên dáng đượm vẻ cao quý đài các, khác biệt hẳn với cảnh đồng ruộng mọc chung chung quanh. Đối với dân Việt Nam, Sen còn là một nguồn lợi tức đáng kể. Vào mùa hoa, người ta bày bán các chợ để cúng Phật, khi hoa sen tàn lụi, những hạt trong gương sen đã già, ngả màu nâu tím xậm cũng lại hái ra tiền, vì hạt sen nấu chè, làm mứt vừa thơm vừa bùi. Thậm chí đến nõng sen cũng được các bà nội trợ mua về trộn gói hoặc hầm với thịt, chữa được bệnh mất ngủ.

Nếu ai đã là người dân Hà Nội hẳn còn nhớ những cô gái làng Vòng với những gánh Cốm kèm theo một bó lá sen tươi, những lá sen có nhiệm vụ nâng niu đùm bọc những hạt cốm vòng trong xanh màu cẩm thạch. Người dân Lạc Việt đã khôn ngoan, có con mắt thẩm mỹ biết hòa hợp màu xanh lục của lá sen tươi ú vị thơm của cốm non màu ngọc thạch, gói vuông vức, buộc bằng dăm cọng lụa, hay còn tưới rói, đặt bên một mâm hồng chín mọng đỏ son hồ phách, lễ Tết của các chàng trai đất Việt miền Bắc ngày xưa đã trịnh trọng đi sêu nhà vị hôn thê vào tháng 9, theo tục lệ "Lễ sêu mùa lúa chín".

*Cốm non bọc lá sen tươi*

*Mâm hồng chín mọng thắm lồi đỉnh hôn*

*Bóng chàng vừa thoảng đầu thôn*

*Đã nghe chim hót bên cồn liu lo.*

Nhỏ lại thuở thiếu thời, củ tỏi mùa là Mẹ tôi mua hoa sen về ướp trà, trà mạn sen của người Bắc vẫn được nhiều người ưa chuộng. Mẹ tôi may những túi bằng giấy bóng kính hình chữ nhật vừa khỏ với cái sàng thưa đặt trên lò than hồng phủ tro vừa độ nóng âm ỉ, chung quanh quây cót (hình thức cách đây đã hơn nửa thế kỷ). Còn trà mạn Mẹ tôi mua của mấy chú ba Tàu trên hàng Buồm, từng bánh tròn, mang về gói kỹ đặt trên giàn bếp một năm sau mới lấy xuống ướp sen, Mẹ tôi bảo: cho trà hết mùi ngái mới dậy mùi thơm của hoa.

Mỗi lứa trà phải ướp ba kỳ, hương sen mới đủ thắm ngát, mỗi kỳ Mẹ tôi mua cả ngàn bông do mỗi quen cung cấp hàng năm, gánh tử vùng quê lên, nhưng lúc đó mấy chị em tôi rất bận rộn những công việc rất thích thú. Chúng tôi có nhiệm vụ ngắt hết



cánh hoa, xong khê nướng nhẹ lấy hứng lấy những hạt gạo trắng nõn phía trên tua nhụy vàng, Mẹ tôi phải kén thủ "Sen Quý" một giống sen sau lớp cánh ngoài hình giống như chiếc thuyền thoi, còn một lớp cánh ngắn nhỏ nữa, thủ Sen Quý ấy mới chứa nhiều gạo, nhiều hương thơm hơn loại sen đôn.

Công việc tuy chẳng khó nhọc gì nhưng phải khéo tay, kéo dài từ sáng tới chiều. Xong việc là mấy chị em tôi nằm lán trên "tấm thảm hồng", phủ đầy cánh sen thơm lừng mát rượi trên nền nhà, lấy gương sen tách những nhân nhỏ như hạt thóc đập lên trán cho bề rỏi mới bỏ vào miệng nhai, tha hồ nõ giòn ăm của ăm nhà. Mẹ tôi thường hại mấy đứa vừa qua một "công tác nặng nhọc" nên không nỏ quà mắng.

Ngoài việc ướp trà vào mùa Sen, Mẹ tôi còn cái thú bố cau nữa. Nhà có vườn rộng với mấy chục gốc cau, tôi còn nhớ những chùm hoa cau xinh xinh trắng muốt, những chùm lá cau xanh đậm xòe ra như đuôi phượng, nhẹ nhàng theo những ngọn gió Xuân phe phẩy, tỏa hương thơm thanh khiết, vương vất cả một vùng. Cứ vào thời gian cuối Xuân, bắt đầu mùa Hạ là Mẹ tôi bố cau, sấy khô để dành ăn quanh năm.

Chỉ tôi thẳng nhỏ Lai thường giúp việc vặt trong nhà, lúc này lại phải bận thêm một việc nữa, nó bận một cuộn dây thừng làm điểm tựa để đặt hai chân vào hai bên dựa vào thân cây cho vững, rồi thoăn thoắt trèo lên bẻ một quả ném xuống cho Mẹ tôi bố thủ, nếu hạt cau đã "bánh tẻ", nghĩa là vừa độ để phơi khô, vì nếu non quá sẽ bị một ăn! còn già quá thì... cau già ví như người già thật "vô tích sự"!

Lúc này lại là dịp để chị em chúng tôi xúm xít nhau: người róc vò, kẻ dẫn chũm, còn phần việc bố cau thì do Mẹ tôi và chị lớn vì là công việc khó, phải tùy từng quả cau lớn hay nhỏ để bố đôi, bố ba, hay bố làm tư, làm năm... mấy đứa tôi lại nâng niu bày từng miếng cau ra sàng thưa, khi đã đầy sàng thì đưa ra sân, gác lên giàn hoa phơi nắng.

Mẹ tôi rất hạnh diện vì những miếng cau khô bố khéo, những chén trà mạn ướp sen đưa hương thơm ngát mà mỗi lần bạn Mẹ tôi tới chơi đã không tiếc lời khen ngợi, và có lẽ Mẹ tôi còn một "ấn ỹ" nữa là quảng cáo cho lũ con gái của mình? sợ bị "ế ẩm làm bà cô" trong dòng họ! hay đây chỉ là một trong "Tứ Đức - Tam Tông" của các bà Mẹ Việt Nam vào thời ấy có bốn phận phải huấn luyện cho con gái? Mẹ tôi thường nói: "Chịu khó giúp Mẹ tôi để sau này còn giúp bà mẹ chồng nữa chứ! không biết gì người ta khinh để, các con ạ". Chị em chúng tôi ngây thơ nào đã biết gì đâu? nghe Mẹ "đọa" thì hoảng sợ nên cứ phải cố gắng học đòi theo Mẹ. Nhưng sau này cả năm chị em chúng tôi chẳng ai gặp bà mẹ chồng nào "ướp trà, bố cau" như Mẹ tôi để mà khoe tài vốn liếng, kinh nghiệm do Mẹ tôi huấn luyện, dạy dỗ cho.

\*

Khi Cộng Sản cưỡng chiếm Miền Nam vào Tháng Tư Đen 75. Chính quyền độc tài khát máu này đã gom tất cả những tinh hoa của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nhân sĩ, sĩ phu, nhân tài đất nước Miền Nam vào những trại tù mọc lên như nấm ở những miền rừng rú ma thiêng nước độc mà họ mỹ danh là "Trại Cải Tạo", nhưng thâm ý là cốt giết dần giết mòn với chính sách bắt lao động nặng, ăn không đủ no, bệnh không thuốc chữa... nếu không có Hội Nhân Quyền Quốc Tế can thiệp để cho thân nhân thăm viếng, tiếp tế lương thực, thì giờ phút này họ đã thành công với cơ mưu thâm độc của lũ người không tim óc, không tình cảm, như một lũ dã nhân đội lốt người!

Thân nhân của những anh tù cải tạo đã được phép đến trại tù tiếp tế cho chồng con bắt đầu từ năm 1978. Giữa mùa Hè năm ấy, tôi ra Bắc thăm nhà tôi ở trại Hà Nam Ninh nằm sâu tuốt trong rừng núi, lối đi vào Chùa Hương - Nhỏ được chú em cán bộ tốt bụng chở đi bằng Honda. Trên quãng đường Hà Nội - Phủ Lý dài 70 cây số, tôi đã bắt gặp một khu đầm sen chạy dọc suốt hai bên đường cái quan bát ngát khoảng mấy cây số. Giữa tiết tháng sáu đang mùa hoa nở rộ dưới cái nắng chói chang của miền Bắc, xe chạy vun vút giữa hai bên đầm sen đầy hoa lá dạt dào, theo làn gió đưa hương ngào ngạt bao trùm cả một khung trời diễm ảo. Tâm hồn tôi ngây ngất, có cảm tưởng như đang lướt trên màu xanh của lá, màu hồng của hoa đan kết vào nhau loang loáng theo tốc độ xe chạy, lâng lâng thoát tục như lạc vào cõi bồng lai tiên cảnh, quên phứt thực tại mình đang là vợ một anh tù cải tạo dưới chế độ sắt máu của Cộng Sản, bất giác tôi đọc lên mấy câu thơ:

*Con đường thiên lý bọc đầm sen  
Lục chuốt, hồng pha, nắng môi lên  
Ai bảo non Bồng xa lắm nhi?  
Non Bồng bắt gặp phải là duyên!*

Giữa cảnh đối nghịch pha chút lãng mạn của tôi, chú em cũng phải bật cười. Chú cho biết:

- Đây là tài sản của nhà nước, trồng để lấy hạt sấy khô, xuất khẩu ra nước ngoài.

Tôi không giữ được bình tĩnh, lên giọng mỉa mai:

- Ôi nhà nước của chú khôn quá trời. Cứ tưởng tượng những hạt sen khô xâu từng chuỗi, một trăm hạt để bán thì nhà nước của chú thu về cả núi của đấy chú ạ!

Gặp cảnh đẹp bắt ngờ, tạm khuấy nỗi đau buồn, hai chị em vui vẻ chuyện trò cho quên quãng đường dài.

\*

Thế rồi trải qua bao nhiêu năm tháng biến chuyển đau thương vận nước tinh nhà, tôi chợt thấy mình trôi nổi trên xử người ta! Nơi đây cũng đang mùa hè nắng ầm, hoa sen nở kỳ quặc tôi đang tung búng đưa nỏ, hướng đưa dấy ngát quện theo ngọn gió nồm hây hây... bỗng nhiên quá khứ lại trôi về những kỷ niệm giữa người và hoa của thuở nào, những kỷ niệm sâu đậm của tuổi

hoa niên: hình ảnh Mẹ tôi với năm chị em gái vào mùa bố cau hay vào mùa ướp trà, riu rít như lũ chim non núp dưới đôi cánh thương yêu của Mẹ.

Hay một chút kỷ niệm hồi hột, mong manh kỳ ảo khi bắt gặp một cảnh đẹp tinh cở trên đường thiên lý, tưởng đã từ lâu chìm sâu trong dĩ vãng. Tôi ngồi nhìn ra ánh nắng đang trải dài ngoài đồng nội, thả hồn bay bổng về thăm lại những ao, đầm, hồ sen đầy tầng lá màu xanh lục, làm nổi bật những cọng hoa trắng tấp, nâng đỡ những nụ hoa hình tháp bút, chen kẽ những bông hàm tiếu như nụ cười giai nhân! Những đóa hoa mãn khai màu trắng ngọc ngà hay màu hồng duyên dáng, đua nở rục rở thắm tươi giữa cảnh thiên nhiên mộc mạc, ruộng vườn bao la bát ngát nơi quê hương yêu dấu ngàn đời. ●

## *Diệu lý quê hương*

*Khi nốt nhạc*

*Chao nghiêng trong hồn gió*

*Áng mây chiều*

*Tung cánh võ yêu thương*

*Như huyền thoại*

*Xa rồi thêm gần bó*

*Nuôi âm tình*

*Hời thở kiếp tha hương*

\*

*Em lặng lẽ*

*Thả hồn theo câu lý*

*Nghe nao nao*

*Tùng đậm nhỏ tuổi hồng*

*Tìm rớt lệ*

*Nhật nhòa dòng nhật kỷ*

*Trên con thuyền*

*Lao lý vận non sông*

\*

*Em thỏn thục*

*Nuốt từng vắn chín mộng*

*Như lời ru*

*Của Mẹ thuở hôm nào*

*Lãng quê đi*

*Tủi hờn trong cuộc sống*

*Gắng tìm về*

*Nguồn cội Việt thanh cao*

\*

*Lời đã dứt*

*Dù âm còn đọng mãi*

*Nhạc vút bay*

*Những hình ảnh tràn trẻ*

*Dẫu ngàn năm*

*Thân xử người gửi lại*

*Vẫn đậm đà*

*Trong tiếng hát hương quê.*

● *Nguyễn Thị Hoa*

# Thư gửi người bạn trẻ Việt Nam ở Đức

*Sự lãng quên, và tôi có thể nói  
ngay cả những sai lầm lịch sử,  
là những yếu tố thiết yếu trong  
sự tạo thành một dân tộc.*

(Ernest Renan)  
*Dân tộc là gì?, 1892*

**C**háu Thanh Quyên thân mến,  
Từ hôm Tết Nguyên đán Năm Con Mèo 1999 cho đến nay giới trẻ Việt Nam ở Hoa Kỳ đã làm cho người Mỹ và cả thế giới phải kinh ngạc và thán phục trước tinh thần dân tộc và sự dẫn thân tranh đấu của họ qua những cuộc biểu tình chống lại việc tên Trần Văn Trường, chủ một tiệm cho thuê mũnông băng video, treo cờ đỏ sao vàng và hình Hồ Chí Minh ngay giữa khu phố Bolsa ở Quận Cam, thủ đô tị nạn của cộng đồng người Việt hải ngoại. Có thể nói đây là một "biến cố" làm chấn động trái tim của mọi người Việt Nam thuộc các thế hệ đang còn thao thức cho tương lai đất nước của mình.

Rất tiếc ở bên Đức này tuyệt nhiên chẳng có một tin tức gì về những ngày xuống đường và biểu dương khí thế ngất trời của đồng bào, trong đó lần đầu tiên thế hệ trẻ Việt Nam đã chánh thức đứng lên nhận lãnh trách nhiệm và ngọn đuốc vinh quang đấu tranh cho tự do của đất nước từ tay ông cha của họ. Do đó bác muốn nhân cơ hội này để kể và nói cho cháu nghe cái hiện tượng tuổi trẻ Việt Nam ngày nay.

Những người bạn trẻ ở Hoa Kỳ, cũng giống như cháu và các bạn bè của cháu ở bên trời Âu này, phần lớn đã theo cha mẹ ra đi khỏi đất nước Việt Nam ngày hôm nay còn là những bé con. Nhiều người vẫn chưa có lần trở lại thăm quê nhà. Nhiều người đã chào đời trên đất Mỹ, và sự tiếp cận cũng như hiểu biết độc nhứt của họ đối với đất nước Việt Nam và các cuộc chiến của thế hệ ông cha của họ chỉ được biết qua những sách vở giáo khoa được những thầy cô người Mỹ giảng dạy cho họ.

Những người trẻ ở Hoa Kỳ ngày nay hầu như đều tự cho thêm những cái tên tiếng Anh kèm theo tên Việt Nam cúng cơm do bố mẹ đã đặt cho họ. Nhiều người đã quên cả tiếng mẹ đẻ của mình, trong khi nhiều người khác có thể nói lẫn lộn tiếng Anh và tiếng Việt một cách dễ dàng. Họ ăn phở, canh chua cũng với sự thích thú như khi họ ăn burrito và pizza.

Mặc dầu gần như đã đồng hóa vào trào lưu "lối sống Mỹ", những người trẻ này đang nói lên tiếng nói của họ trong việc chia sẻ những niềm tin, những khát vọng cho một nước Việt Nam tốt đẹp hơn, cũng như nhấn mạnh rằng họ đang sẵn sàng tiếp nhận ngọn đuốc đấu tranh của thế hệ ông cha trong việc thực hiện giấc mơ đó.

Những làm thế nào để thực hiện hoài bão đó đối với thế hệ mang trong mình một lý lịch kép Mỹ lẫn Việt - cũng như cháu và các bạn trẻ ở đây đa số đã có quốc tịch Đức - không phải là chuyện đơn giản.

Hiện nay, thế hệ trẻ Việt Nam chiếm đến hơn 60% của tổng số gần 80 triệu người dân trong nước lẫn ngoài nước. Một số hãy còn là những đứa bé con khi cuộc chiến tranh giữa hai phần khác nhau của đất nước kết thúc. Một số khác chào đời sau khi chỉ còn một tên gọi nước Việt Nam duy nhứt. Và một số khác nữa - những người trẻ tuổi hải ngoại - đã trưởng thành hay được sanh ra và được giáo dục trong những xã hội vẫn minh những hoàn toàn xa lạ đối với những gì là "Việt Nam" của mình. Do vậy mà những ký ức, những hiểu biết và cái nhìn của tuổi trẻ Việt Nam đối với đất nước mình là cả một thế giới quan vô cùng hỗn tạp và đôi khi khác biệt hẳn với thế hệ ông cha trước đó của họ.

Cháu hãy nghe lời phát biểu sau đây của người bạn trẻ Trần Chấn, một trong những người đã tổ chức "Đêm Thắp Sáng Niềm Tin" ở San Jose hồi tháng ba vừa rồi, qui tụ trên 10.000 người, đa số là giới trẻ nam nữ: "Người ta nghĩ đến cách mạng như là một cuộc tắm máu. Chúng tôi không thấy như vậy. Trong thời đại tiến vào thế kỷ thứ 21, không phải là lúc nói chuyện đánh nhau. Chúng tôi tìm kiếm thay đổi trong hòa bình, và đây chính là bức thông điệp chúng tôi muốn nhắn gửi tới Hà Nội".

Trước đó hai tuần, trên ba chục nhóm thanh niên, sinh viên-học sinh cũng đã tổ chức một cuộc biểu tình ở Quận Cam để đáp lại hành động thách thức của tên Trần Văn Trường. Cuộc biểu tình lôi cuốn trên 20.000 ngàn người, lớn nhất từ trước đến nay trong lịch sử Little Saigon. Ở Houston, trên 10.000 người, phần lớn giới trẻ, cũng tham dự một đêm thắp nến không ngủ để hưởng ứng lời kêu gọi của các bạn trẻ của mình từ Bắc và Nam Cali.

Tất cả các báo chí và đài truyền hình to nhỏ của Mỹ đã trực tiếp theo dõi các "biến cố" này với những bài tường thuật và bình luận, đi từ thái độ chỉ trích ban đầu nào là cộng đồng người Việt không hiểu biết thế nào là luật pháp của nền dân chủ Mỹ, nào là thanh niên người Việt chỉ thích gây ồn ào

và náo loạn trật tự công cộng, đến sự kinh ngạc và thán phục trước tinh thần quốc gia của những người Việt lưu vong sau gần một phần tư thế kỷ song vẫn tiếp tục đấu tranh cho tự do của đất nước mình. Nhưng trên tất cả, những người Mỹ đã phải "điên cái đầu" trước hiện tượng thế hệ trẻ Việt Nam đang đứng lên với niềm kiêu hãnh và tự tin nhận lãnh ngọn đuốc vinh quang để tiếp tục sự nghiệp mà ông cha của họ đã thất bại. Trong hơn hai trăm năm lịch sử dân tộc hợp chúng của Hoa Kỳ, chưa có tuổi trẻ của một dân tộc nào vẫn tiếp nối chiến đấu cho một quốc gia của mình như là dân tộc Việt Nam.

Sở dĩ báo chí và truyền hình Mỹ đổ xô về Quận Cam để theo dõi từng chi tiết diễn biến chiến dịch triệt hạ lá cờ máu và hình "quốc tặc" Hồ Chí Minh của cộng đồng người Việt vì họ tin chắc mềm rằng sẽ có "riot" (bạo động) xảy ra, để họ có dịp tung những tin tức giật gân, loan truyền những hình ảnh xấu về người Việt Nam, như họ đã làm trong suốt thời gian hai mươi lăm năm về trước. Nhưng họ đã thất vọng vì chẳng có vụ bạo động nào đã xảy ra ngoài trừ một vài vụ xô xát nhỏ ban đầu, và đồng bào ta đã nêu cao tinh thần đấu tranh trong sự tôn trọng dân chủ, luật pháp và trật tự công cộng của nước Mỹ. Đặc biệt hơn hết, chính các nhóm thanh niên-sinh viên Việt Nam, ngoài việc tổ chức và giữ gìn trật tự những đoàn biểu tình, đã còn phải lo việc bảo vệ an toàn cho vợ chồng tên Trần Trường và của tiệm của y ta, để ngăn ngừa những tên cộng sản nằm vùng lợi dụng thời cơ, gây rối loạn hoặc bạo động để đổ thừa cho cộng đồng người Việt chống cộng. Từ thái độ không hiểu được "tại sao họ lại ghét ông Hồ đến như thế?", những người Mỹ sau cùng đã hiểu ra được tại sao người Việt Nam vẫn tiếp tục tranh đấu cho quê hương để lại sau lưng của mình.

Chắc cháu cũng ngạc nhiên tự hỏi tại sao những người trẻ ở Mỹ, cũng như cháu và các bạn bè của cháu ở đây, là những người không dính dáng gì đến cuộc chiến tướng tàn đã qua, không có nợ nần và oán thù gì đối với các chế độ ở phía bên này hoặc bên kia, cũng như không có gì để lại sau lưng ở đất nước Việt Nam xa xôi hiện tại, nhưng lại đang đứng lên nhận lãnh trách nhiệm đối với tổ quốc Việt Nam và cộng đồng dân tộc tại nơi họ đang vui hưởng cuộc sống?

Bác mời cháu hãy nghe lời tuyên cáo sau đây của những người trẻ Việt Nam, từ nhiều nơi trên toàn thế giới qui tụ về thành phố Melbourne ở nước Úc trong ba ngày 8, 9 và 10 tháng Giêng 1999 để tham dự Đại Hội Thanh Niên Sinh Viên Việt Nam Toàn Thế Giới với chủ đề "Hưởng Di của Giới Trẻ Việt Nam trước Ngưỡng Cửa Thế Kỷ 21" :

"Từ Đại Hội, chúng tôi đã cùng nhau nhận định rằng:

- Tuổi trẻ Việt Nam không thể đứng bên ngoài hai cơn lốc toàn cầu hóa và dân chủ hóa đang lôi cuốn nhân loại vào một kỷ nguyên mới;



- Tuổi trẻ Việt Nam không thể ích kỷ sống riêng cho bản thân và bỏ mặc tổ quốc tiếp tục chìm đắm trong độc tài và lạc hậu;
- Muốn đồng góp cho tương lai đất nước, tuổi trẻ phải biết đâu là nguồn cội, phải cảm được tình nghĩa đồng bào, phải hành diện về lịch sử của quê hương;
- Muốn phục vụ được cho quê cha đất tổ, tuổi trẻ và quê hương Việt Nam phải quyền với nhau như núi với sông, để núi có được sự êm đềm của mặt nước mênh mông và sông có sự hùng vĩ của non ngàn bát ngát;
- Muốn đem lại một tương lai tươi sáng cho đất nước Việt Nam bước vào thế kỷ 21 phải là lòng vị tha, phải là hoài bão thay đổi, phải là những giá trị nhân quyền, nhân bản và dân chủ".

Thật là những lời lẽ hùng hồn, danh thép, nhưng cũng không kém phần lãng mạn của tuổi thanh xuân!

Trần Văn Trường, năm nay 37 tuổi, cũng có thể được coi như thuộc thế hệ trẻ Việt Nam, đã trốn chạy khỏi đất nước lúc lên 17 tuổi để tránh bị xung vào bộ đội Bắc Hồ đi làm "nghĩa vụ quốc tế" ở Kam-pu-chia. Tên Trường tự nhận mình không phải là cộng sản, những nói rằng cái nhìn của mình về đất nước Việt Nam ngày nay đã thay đổi và tin rằng chỉ có sự tha thứ mới có thể chữa lành những vết thương hãy còn chưa khép lại từ cuộc chiến vừa qua.

Tuy nhiên, hình ảnh tên Trường đứng cúi đầu vái lạy một cách thành khẩn trước lá cờ đỏ và hình "Bác" đã gây nên sự phẫn nộ và căm hờn của những người Việt Nam khác, bởi vì mảnh vải nhuộm màu máu đỏ và tẩm hình của con người với túm râu dê bạc đó chỉ gọi lại trong tim họ những vết thương của đốn đau, hận thù và tang tóc.

Chắc cháu ít nhất cũng có đôi lần được nghe cha mẹ kể lại những kỷ niệm của đời mình, ngày cháu hãy còn chưa ra đời hoặc hãy còn bé bỏng, về những biến cố như Tết Mậu Thân tang tóc, mùa hè Quảng Trị đỏ lửa và máu, đại lộ Số 9 kinh hoàng, những tù trại tập trung cải tạo nơi những con người bị giam hãm, hành hạ và dọa dẫm chỉ vì tội đã chiến đấu cho tự do, và những chuyển vượt biên hải hùng với những cảnh vợ mất chồng, con mất mẹ, cả gia đình tan nát vì hải tặc hoặc bị vùi thây trong lòng biển cả. Tất cả những cảnh tang thương đó là những bậc thang nối tiếp nhau trên con đường "tôi dẫn năm cháu tôi đại đồng" dưới ngọn cờ đỏ của Hồ Chí Minh và đảng Cộng Sản Việt Nam của ông ta. Những con đường "Bác đi" đó chỉ dẫn đưa dân tộc vào nơi bị đất mà thôi cháu ạ!

Nhân đây bác muốn nói với về hai biểu tượng mà tên Trần Trường cho là "sự thật lịch sử". Người cộng sản rất sợ trường trong nghệ thuật xuyên tạc sự thật và bóp méo lịch sử. Sự thật của họ là sự thật theo kiểu "Pravda" (tên của tờ báo truyền truyền chánh thức của Liên Xô ngày trước, có

nghĩa là "Sự Thật", ngày nay đã xuống mồ cùng với chế độ cộng sản ở nước Nga). Lịch sử của họ là lịch sử được viết theo lời Đảng dạy.

Trước nhứt, lá cờ đỏ sao vàng không phải là lá cờ biểu tượng của tổ quốc Việt Nam. **Nó chỉ là biểu tượng của chế độ đang cầm quyền ở Việt Nam** ngày nay mà thôi. Nó là lá cờ của "tổ quốc xã hội chủ nghĩa", một thủ tổ quốc chỉ có những người cộng sản tôn thờ. Không có dân tộc nào trên thế giới có thủ tổ quốc quái lạ đó. Người dân Việt Nam chỉ biết được lá cờ với hình cánh sao vàng nằm trên nền màu đỏ ấy khi ông Hồ Chí Minh và Đông Dương Cộng Sản Đảng do ông cầm đầu đứng ra cướp chánh quyền ngày 2.9.1945, sau khi được Hoàng đế Bảo Đại ủy nhiệm thành lập một chánh phủ quốc gia thay thế nội các của ông Trần Trọng Kim vừa từ chức. Trước đó, *người dân Việt Nam không mấy ai biết được Cộng Sản là gì*. Ngay cả Bảo Đại cũng không biết Hồ Chí Minh là ai khi trao ấn kiếm tượng trưng vương quyền và quốc quyền cho các đại diện của Việt Minh. Vào năm 1945, ĐCSVN chỉ có khoảng 5.000 đảng viên, nhưng là đảng mạnh nhứt nhờ học được những phương pháp và kỹ thuật đấu tranh của Cộng Sản Quốc Tế, các lãnh tụ của họ đều do Liên Xô và Trung Cộng huấn luyện. Các đảng phái quốc gia thì rất đông, nhưng rất yếu kém trong các kỹ thuật đấu tranh tuyên truyền, khủng bố, nhứt là kỹ thuật cướp chánh quyền đã được Lenin viết thành cẩm nang.

Trong khi thế quạt cuồng đứng lên lật đổ ách một cổ hai tròng của đế quốc Nhật và thực dân Pháp, người dân Việt Nam đã vỗ tay hoan hô như sấm động giữa lưng trời khi ông Hồ xuất hiện trên bục diễn đàn ở công trường Ba Đình và - thay vì đọc bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Cộng Sản như các lãnh tụ của Paris Công Xã đã làm hồi năm 1871 - họ Hồ đã mở đầu bản tuyên ngôn độc lập Việt Nam với những đoạn cốp nhặt từ bản Tuyên Ngôn Độc Lập 1776 của Hoa Kỳ và bản Tuyên Ngôn các Dân Quyền và Quyền Công Dân 1791 của Pháp, những ngôn từ hoàn toàn xa lạ đối với hầu hết đám quần chúng đang lắng nghe ông. Tuy nhiên, các lý tưởng của đời sống như tự do, hạnh phúc và bình đẳng mà ông Hồ rót vào tai mọi người tưởng phản hản lại những thực tế trong cuộc sống mà người dân Việt Nam đã chịu đựng trong hơn tám chục năm đô hộ của người Pháp. Kể từ giờ phút này, một sự ràng buộc đã được ký kết: **sự ràng buộc giữa dân tộc Việt Nam và những lý tưởng tự do, dân chủ, bình đẳng và nhân quyền**, những từ ngữ không hề có trong từ điển của những người cộng sản.

Người dân quê Việt Nam chất phác, mộc mạc, chỉ cần thấy có một lá cờ là đủ để họ đứng lên hy sinh mạng sống, giành lấy độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc. Chẳng mấy ai để ý biết đến nguồn gốc của lá cờ đỏ sao vàng, cũng như tìm hiểu cái tổ chức gọi là "Việt Minh" ấy ở đâu mà ra! Bởi lúc ấy, trong sự bùng nổ khát khao tự do-độc lập,

toàn dân Việt Nam đã nhứt tề vùng lên muôn người như một. Không mấy ai nhìn thấy đằng sau lá cờ đỏ ấy là cả một tổ chức đã được thành lập từ năm 1930, được huấn luyện và chỉ đạo từ Mạc-tử-khoa, thủ đô của nước Liên Xô vĩ đại mà Hồ Chí Minh và đám đồ đệ sau này đã không tiếc lời ca ngợi như là quê hương của thế giới đại đồng. Cũng kể từ những giờ phút đó, trên con đường thực hiện cái gọi là "cách mạng độc lập dân tộc dân chủ, thống nhứt đất nước và tiến lên chủ nghĩa xã hội", **lá cờ đỏ sao vàng đã đâm máu chính người dân Việt Nam nhiều hơn là đâm máu quân thù của nó**. (Cũng đáng để ghi nhớ là từ 1945 đến 1954, Lục Lượng Viễn Chinh Pháp thiệt 91.000 quân tử thương, trong đó 25.000 chánh gốc người Pháp; từ 1963-1973 "đế quốc Mỹ" thiệt mất 58.000 quân. Con số người Việt Nam bị Cộng Sản tàn sát trong hai cuộc chiến tranh, trong các cuộc cải cách ruộng đất và cải tạo xã hội chủ nghĩa, trong các trại tập trung cải tạo và chiến tranh ở Kam-pu-chia không thể biết chính xác là bao nhiêu triệu người).

Bằng cách che giấu góc gác cộng sản quốc tế của mình, Hồ Chí Minh đã thành công trong việc đánh lừa cả dân tộc Việt Nam!

Bây giờ bác cháu chúng ta bàn xem Hồ Chí Minh thật sự có phải là người yêu nước hay không? Đối với câu hỏi này, ngay cả nhiều người "chống cộng" nâng nỏ nhứt cũng ngại ngừng, không trả lời một cách dứt khoát.

Trước hết, hiểu theo nghĩa bình thường nhứt, yêu nước có nghĩa là làm sao giúp cho đất nước và dân tộc được tự do, ấm no và hạnh phúc và gắng đầu chen chân cùng thế giới năm châu. Cứ nhìn vào sự nghiệp và di sản mà Hồ Chí Minh để lại cho đất nước Việt Nam dưới chế độ xã hội chủ nghĩa hiện tại - mặc dầu ĐCSVN nắm trong tay những điều kiện xây dựng và phát triển vô cùng thuận lợi mà không có bất cứ triều đại nào trong lịch sử Việt Nam đã có - người ta cũng có thể có được câu trả lời khá rõ ràng.

Có thể có nhiều các bạn trẻ khác vẫn thắc mắc, nhứt là đối với các bạn trẻ sống và lớn lên trong môi trường do người cộng sản đào tạo. Trong ý nghĩa sau này, yêu nước theo kiểu "Bác Hồ" có mục đích "cao cả, vinh quang" hơn, đó là tìm cách đưa cả dân tộc lên vai trò đạo quân tiên phong của khối xã hội chủ nghĩa, góp mặt với "loài người tiến bộ" thực hiện cuộc thánh chiến xây dựng thế giới đại đồng và thiên đường vô sản. Như vậy thì Hồ Chí Minh không yêu nước giống như đa số người Việt Nam bình thường chúng ta, vốn có một tinh thần quốc gia và một truyền thống dân tộc sâu đậm.

Nói như vậy có thể cháu và các bạn trẻ khác cũng vẫn chưa hết thắc mắc. Có thể có người sẽ hỏi ngược lại: "Giả thử chúng ta cũng đồng ý là Hồ Chí Minh yêu nước theo một cách khác với những người Quốc Gia [mà ông ta đã ám hại để nắm độc quyền lãnh đạo công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp], nhưng rốt cuộc ông vẫn là

người có công tranh đấu cho tự do và độc lập của Việt Nam, vậy thì tại sao lại phủ nhận công lao ấy?"

Nói đến công hay tội của Hồ Chí Minh, người ta không thể nào tách rời cá nhân ông Hồ với ĐCSVN do ông thành lập từ năm 1930 và cầm đầu cho đến lúc qua đời năm 1969, và bây giờ vẫn còn được chính những người tự nhận là tình nguyện đối với ào tuồng cộng sản, nhưng vẫn trung thành với "tư tưởng Hồ Chí Minh" như các ông Bùi Tín và Trần Độ chẳng hạn.

Người Cộng Sản luôn luôn vỗ ngực tự xưng là kẻ có công duy nhất lãnh đạo toàn dân Việt Nam đánh đuổi đế quốc thực dân Pháp, giành lại độc lập và tự do cho nước nhà. Như vậy chúng ta có thể hỏi ngược lại: "Nếu không có Hồ Chí Minh và ĐCSVN thì liệu Việt Nam có được độc lập hay không?" và "Sau khi độc lập rồi, người dân Việt Nam có được tự do hay không?"

Sau Đệ Nhị Thế Chiến, cùng với sự phân cực thế giới thành hai khối Cộng Sản do Liên Xô dẫn đầu và Tự Do do Hoa Kỳ lãnh đạo, các nước thuộc địa nhược tiểu ở Á-Phi đều lần lượt tranh thủ được độc lập từ tay các đế quốc thực dân Tây Phương. Nhưng trên con đường tiến tới độc lập đã không có một nước nào chịu cảnh gian khổ triền miên như là Việt Nam. Cũng như sau khi đất nước đã được độc lập rồi. Ai chịu trách nhiệm đó? Chính Hồ Chí Minh và ĐCSVN của ông. Chính sự hiện diện và sự giành độc quyền lãnh đạo của những người Cộng Sản đã khiến cho phong trào đấu tranh giành độc lập của dân tộc Việt Nam phải kéo dài và hao tổn quá nhiều xương máu. Những nước không chọn con đường cộng sản, hoặc các nhà lãnh tụ của họ không lập được công trạng lớn với Quốc Tế Cộng Sản bằng ông Hồ thì nhân dân của họ đâu đã phải chịu đau khổ như nhân dân ta!

Hồ Chí Minh và ĐCSVN đã không ngần ngại đứng về phía Liên Xô, tạo ra thế đối đầu trực tiếp với Thế Giới Tự Do. Thực dân Pháp, lúc bấy giờ hầy còn chưa phục hồi khỏi những tàn phá lớn lao của trận đại chiến vừa qua, đã trở lại Việt Nam dưới danh nghĩa "bảo vệ các dân tộc Đông Dương trước âm mưu bành trướng của chủ nghĩa cộng sản", chỗ không phải để tái chiếm lại thuộc địa. Chiêu bài mới của Pháp lập tức được sự ủng hộ của Hoa Kỳ, là nước quán quân về chủ trương giải phóng thuộc địa và tự quyết dân tộc. Chính Hồ Chí Minh đã thỏa hiệp với thực dân Pháp, từ khước nền độc lập của Việt Nam và chấp thuận cho quân đội Pháp trở lại Việt Nam bằng bản tạm ước (modus vivendi) ngày 6.3.1946 mà Hồ đã đang đem đến gõ cửa phòng tên bộ trưởng Bộ Thuộc địa Marius Moutet để xin được ký kết, chỉ với mục đích cho phép họ Hồ rảnh tay tiêu diệt các phe phái quốc gia để giành quyền lãnh đạo phong trào kháng Pháp. Rồi cũng chính Hồ Chí Minh và ĐCSVN, dưới áp lực của quan thầy Trung Cộng, đã vui vẻ ký tên vào bản Hiệp định Genève ngày 20.7.1954 chia đôi đất nước, cho phép lá cờ máu đỏ sao vàng được tự do ngụy trị trên một nửa Việt Nam từ

phía bắc vĩ tuyến 17, và thực dân Pháp được phép tiếp tục tồn tại trên nửa phần phía nam còn lại. Trong hoàn cảnh tù nhục đó, chính những người quốc gia - mà đại diện là Bác sĩ Trần Văn Đỗ, bị bắt buộc có mặt tại bàn hội nghị, đã không ký vào bản hiệp ước công nhận sự phân ly đất nước. Đó là hành động tuyệt vọng sau cùng nhưng khảng khái của những người quốc gia quyết không phân bội tổ quốc và lý tưởng của mình. Và sau đó, cũng chính những người quốc gia - lần này với ông Ngô Đình Diệm - đã "mời" thực dân Pháp ra đi khỏi miền Nam. Mùa xuân 1956, người lính Pháp cuối cùng xuống tàu rời khỏi Sài Gòn: đất nước Việt Nam từ đây mới thật sự sạch bóng quân ngoại thù.

Các bạn trẻ có thể đặt ngược lại câu hỏi: "Nếu lúc đó những người quốc gia lãnh đạo cuộc kháng chiến giành độc lập, liệu họ có thể thành công hay không?" Chúng ta hãy so sánh tình trạng Việt Nam với các nước cựu thuộc địa khác. Từ Á Châu sang Phi Châu, có dân tộc nào có một truyền thống quật cường chống ngoại xâm mãnh liệt và một trình độ dân trí cao như dân tộc Việt Nam, mà lại không giành được độc lập hay không? Những có dân tộc nào đã phải chịu nhiều đau khổ như dân tộc Việt Nam hay không?

Đây là những cái "nếu" của lịch sử. Tuy nhiên, suy nghĩ về các câu hỏi này, các bạn trẻ có thể thấy Hồ Chí Minh và ĐCSVN có công hay có tội!?

Về câu hỏi: "Sau khi đất nước độc lập rồi, người dân Việt Nam có được tự do hay không?" chúng ta thấy Hồ Chí Minh và ĐCSVN càng có tội nhiều hơn nữa. Chế độ cộng sản do họ Hồ dựng lên trên đất nước Việt Nam ngày nay, sau cùng có giúp cho người dân sống tự do hơn, hay ngược lại, trói buộc người dân khắt khe hơn dưới thời Pháp thuộc? Hãy để chính những người cộng sản trả lời câu hỏi này. Nguyễn Văn Trấn (✱), một cán bộ cộng sản lão thành nói chế độ bây giờ trói buộc người dân hơn cả thời Pháp thuộc. Những người cộng sản khác, từ Tưởng Trần Độ đến nhà văn nữ Dương Thu Hương, từ Phan Đình Diệu đến Hoàng Minh Chính, Hà Sĩ Phu v.v... đều khẳng định: người dân Việt Nam không có tự do! Tại sao? Tại vì **tự bản chất, chủ nghĩa cộng sản là kẻ thù của mọi thứ tự do!** Chính Hồ Chí Minh, ngay từ đầu đã chọn con đường "dẫn tới đại đồng", đánh lừa cả dân tộc đi theo con đường cộng sản chủ nghĩa. Người dân Việt Nam đã không hề chọn chủ nghĩa cộng sản. Chính Hồ Chí Minh và ĐCSVN đã áp đặt cái chủ nghĩa tàn độc và man rợ nhất trong lịch sử loài người ấy (xem Stéphane Courtois: 'Le Livre noir du Communisme', Robert Laffont, Paris, 1997) lên đất nước và dân tộc Việt Nam.

Này giờ có lẽ bác đã hơi dài dòng gọi là "đem tâm tình viết lịch sử" để nói với cháu và các bạn trẻ. Tuy nhiên, bây giờ chắc cháu cũng đã hiểu và "thông cảm" tại sao lá cờ máu và chân dung "Bác vĩ đại" mà Trần

Trường cung kính vái lạy đó lại là những biểu tượng và hình ảnh ô nhục nhứt mà người dân Việt Nam cương quyết đấu tranh xoá bỏ bằng mọi giá.

Ngọn đuốc đấu tranh kể từ giờ đây đã được chuyển sang tay các cháu. Cuộc đấu tranh mà thế hệ trẻ của cháu sẽ không giống cuộc đấu tranh của các thế hệ cha anh của bác, của chính thế hệ của bác. Nó sẽ phức tạp hơn và gay go hơn.

Hành trang của cuộc chiến đã qua của thế hệ của bác là "súng là vợ, đạn là con". Hành trang của cuộc chiến tưởng lại của thế hệ các cháu là những học thuật và kỹ thuật mới, những giá trị nhân quyền, nhân bản và những hoài bão thay đổi của thiên niên kỷ mới. Kẻ thù của bác là những người đầu đội nón cối, chân đi dép râu mà tụi bác thường gọi đùa là những tên "cán cố". Chúng ẩn núp trong rừng rậm núi cao hoặc trà trộn trong những xóm làng hẻo lánh. Kẻ thù của các cháu ngày nay đã vứt bỏ đôi dép râu của "Bác" để thay bằng những đôi giày da đắt tiền *made in Italia*. Chúng ăn mặc những bộ *complet* của những hiệu thời trang danh tiếng từ Paris, New York hay London. Chúng không còn lị "bộ" và "đội" lúng khở xuyên rừng qua rừng núi nữa, mà cỡi trên những chiếc Mercedes hay Rolls-Royce của hàng tư bản vương giả. Chúng không còn ẩn núp trong lùm cây hay bụi rậm nữa, mà ngụy trong những ngôi biệt điện sang trọng. Chúng ăn *caviar* thay cho lưỡng khô, nốc rượu loại XO thay cho nước mưa rừng ngày trước. Chúng ở ngay bên cạnh chúng ta hay lẫn lộn trong chúng ta, hiện diện trong mọi sinh hoạt xã hội và cộng đồng của chúng ta. Thế hệ ông cha của chúng vừa vô học vừa vô sản. Nhưng ngày nay chúng có học hơn và là những tư bản đồ, triệu phú đô-la hàng đầu trên thế giới. Con em của chúng được gởi ra nước ngoài và học tại các trường đại học danh tiếng của thế giới, và sẽ trở về để tiếp tục sự nghiệp thống trị của chúng. Đấu tranh với ông cha của chúng như thế đó mà các bác còn thất bại, huống hồ gì với lũ con cháu của chúng ngày nay đầy tiền tài và thế lực hơn nữa. Nhận diện kẻ thù mới của các cháu bằng cái nhìn bề ngoài không phải là chuyện dễ!

Tuy nhiên, có một biểu hiệu rất dễ dàng để nhận diện thế nào là con người cộng sản, cho dầu chúng mang bộ mặt nào hoặc khoác chiếc áo nào: đó là **bản chất** của người cộng sản. Người cộng sản không bao giờ suy tư và hành động giống như chúng ta, những người "quốc gia". Chúng ta suy tư và hành động dựa trên sự duy lý, lẽ phải, công bằng, lòng vị tha và sự thật. Đối với những người cộng sản, các giá trị này đều vô nghĩa. Châm ngôn suy tư và hành động của chúng là "cửu cánh biện minh cho phương tiện". Và phương tiện tối hậu của chúng là sự **đổi láo**, và chỉ có đổi láo. Chính bằng đổi láo, Hồ Chí Minh, hiện thân của CSVN, đã đưa dân tộc Việt Nam vào thảm họa ngày nay.



Tuổi trẻ các cháu giờ đây đã nhận lãnh ngọn đuốc đấu tranh, tượng trưng cho ánh sáng và sự thật. Nó sẽ soi sáng con đường các cháu đi thân. Sự Thật sẽ là khí giới vô địch giúp các cháu đánh bại kẻ thù giặc đối, đem lại tự do và nhân quyền thực sự cho đất nước Việt Nam mến yêu. Ngày chiến thắng của các cháu chắc chắn sẽ không xa.

Để kết thúc những dòng tâm tình này, bác xin chép lại bài thơ sau đây của Trần Trung Đạo, Boston, 25.2.99 (tặng Sinh Viên Việt Nam tại California) để tặng cho cháu:

### Người Con Gái Trên Đường Bolsa

Người con gái đứng trên đường Bolsa  
Sao em chưa về, trời sắp tối  
Em đứng đây từ khi trời chưa sáng  
Lá cờ vàng cầm chặt trong tay.

Người con gái Việt Nam, tử khổ nhục sinh ra

Trên đất nước hận thù bao thế kỷ  
Em khôn lớn giữa lòng nước Mỹ  
Vẫn không quên mình da thịt Việt Nam.

Nền cờ vàng là giải giang san  
Ba gạch đỏ nổi ba miền chung thủy  
Là Hoàng Liên Sơn, Trường Sơn, Thất Sơn  
hùng vĩ  
Là sông Hồng, sông Cửu, sông Hương.

Hãy cầm chặt nghe em, như cha giữ biển  
cường

Như thuở mẹ ôm em giữa lòng biển cả  
Như ông nội chết để giữ nguyên mồ mã  
Như bao người ngã xuống giữ quê hương.

Em vẫn đứng đây, dù mưa ươm, đêm sương  
Đã lâu lắm chưa bao giờ được thể  
Những chị, những anh, cụ già, em bé  
Cùng cất cao bài hát tự do.

Người con gái đứng trên đường Bolsa  
Như đang đứng giữa Sài Gòn chiến thắng  
Hãy giữ niềm tin, trời Việt Nam sẽ sáng  
Bốn ngàn năm lịch sử vẫn còn đây!

(30.4.1999)

[Cờ đỏ sao vàng không phải là đảng kỳ của đảng Cộng Sản như nhiều người đã ngộ nhận. Cờ của đảng CS có hình búa liềm màu vàng trong trẻo lên nhau nằm giữa một nền màu đỏ. (Búa đập đầu, liềm cắt cổ!) Hồ Chí Minh đã khôn ngoan không sử dụng biểu tượng quốc tế cộng sản này làm quốc kỳ, cũng như không lâu sau đó đã tuyên bố giải tán đảng Cộng Sản để lừa gạt người dân và che mắt các đảng phái quốc gia và công luận quốc tế. Cờ đỏ sao vàng là hậu thân của lá cờ hình ngôi sao đỏ nằm trên một nền vàng của phong trào Thanh Niên Tiền Phong được thành lập vào tháng 3.1945 ở Nam Bộ và do Phạm Ngọc Thạch, một đảng viên CS bí mật cầm đầu. Khi "Bác

chủ trương lấy danh nghĩa Việt Minh, tên gọi tắt của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội, thành lập từ năm 1936 và được đăng ký tại tòa thị chính Nam Kinh," (Lê Tung Sơn: Nhật Ký Một Chặng Đường - nhà xuất bản Văn Học, Hà Nội, 1978, tr. 57), cờ TNTP được đổi ngược lại thành ngôi sao vàng trên nền đỏ, và được Hồ và ĐCSVN lấy làm quốc kỳ của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, tức CS miền Bắc, tức nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ngày nay. Cũng như ngọn cờ hồng của đế quốc Liên Xô từng tung bay và gieo rắc kinh hoàng cho thế giới trong bảy chục năm trời ngày nay đã xuống mồ chung với chế độ và chủ nghĩa cộng sản ở nước Nga, và sự phục sinh trở lại của lá cờ cổ truyền của tổ quốc và dân tộc Nga, lá cờ màu đỏ sao vàng chắc chắn cũng sẽ bị đào thải khi đất nước Việt Nam được giải phóng khỏi chế độ và chủ nghĩa cộng sản ngoại lai, phi nhân và vong bản hiện tại].●

## HUẾ VẤN LẶNG THẦM

Riêng tặng Dư Thị Diễm Buồn  
Đ.T. Đ-T

Ngày đó em vừa mới lớn  
và anh, một gã đại khờ  
Anh si, tình anh vụng dại  
Anh mở, và anh làm thơ

Thơ anh dong bằng hạt nắng  
long lanh ươm mắt em nồng  
Hồn thơ ướp bằng dư vị  
hương tình em băng quả trao

Những chiều lặng thầm đứng đợi  
nhìn tà áo trắng ai bay  
Ngẩn ngơ bên hàng phượng vĩ:  
"Em ơi! tôi đợi, tôi chờ"

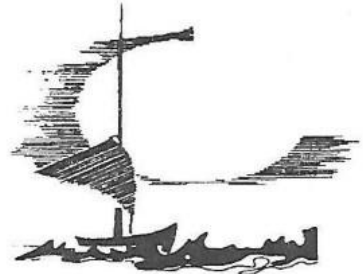
Tháng ngày hừng hờ lặng lẽ  
Xuân đi, Thu đến bao giờ  
Đông tàn, Hạ vàng rực nắng  
Chân tình này, ai có hay!?

Chiều nay một mình đếm bước  
âm thầm đi dưới mùa ngâu  
Thần thò gió thăm hỏi lá:  
"Người xưa bây giờ nơi đâu?"

● ĐOÀN THI

## Cap Anamur và Boat People

(Viết tặng Nguyễn Hữu Huân nhân  
20 năm Cap Anamur)



Từ khi nước mất nhà tan  
Ta con chìm nhỏ lên ngàn hát rong  
Tiếng ca rồi cũng long đong  
Dành theo con nước xuôi dòng biển khơi.

Rủi may phó mặc cho trời  
Từ con quốc biển thành người lều  
vong  
Trên từng hải lý bèo bọt  
Nghe con sóng vỗ mênh mông nổi  
buồn.

Con thuyền vượt sóng trùng dương  
Càng đi càng biệt cội nguồn từ đây!  
Một lần đi, lần chia tay  
Quê hương ơi, nước mắt này xót xa!

Trùng dương chia nổi phong ba  
Mà sao hải tặc hóa ra từ thần  
Giết người, cướp của, hiếp dâm  
Hỡi ơi, người nỡ dang tâm sao đành?

Cũng may trên biển mênh mông  
Con tàu nhân ái chạy quanh cầu  
người  
Cầu người hấp hối ngoài khơi  
Dem về xây lại cuộc đời ấm êm!

Tôi là một boat people  
Suốt đời tôi vẫn nhớ ơn con tàu  
Từ đây cho đến ngàn sau  
Cap Anamur vẫn khắc sâu trong  
lòng!

● Tùy Anh  
(Tháng 6.99)

# LÊN NGŨ ĐÀI SƠN

C huyến xe buýt đưa đoàn hành hương chúng tôi rời Đại-Đồng Thị, đã bắt đầu leo dốc núi. Con đường đàng sơn truôn dài lên sườn núi, nên không thấy choáng ngợp, như lúc còn học sinh ngồi trên xe jeep vượt đèo Hải-Vân. Tuy nhiên khi xe chạy qua các trũng đèo, tôi lúng chùng dây núi, nhìn xa qua dãy núi bên kia, thấy chiếc xe hàng Trung Quốc vi-đại, chỉ còn nhỏ như một món đồ chơi, đang bò dần lên phía đỉnh, mới bồi hồi trước vẻ hùng vĩ của núi non chập chùng. Đến khi xe mình chạy tới đó, cũng bò y theo con đường trên bề mặt núi cao, nhìn trở xuống con đường uốn khúc bên dưới đã chạy qua, cũng nghe hụt hẫng và lảng lảng cảm giác của hiện tại nhìn về một quá khứ. Thịnh thoảng ở một đoạn đường hẹp, lại gặp một chiếc xe chở đá của Sở Cầu Đường, lùi sát bờ vực sâu để đổ cả số lượng đá trong xe xuống, bất kể chúng lăn lóc tới đâu và vướng lại bao nhiêu tảng ở khoảng nào. Nhờ gặp lại nhiều lần cảnh tượng này, ở các đoạn đường khác nhau trong suốt chuyến hành trình, mình mới chấp nối được tiến trình công tác: Họ lần lượt lái xe chuyên chở đầy đá, lấy từ một mỏm núi mới bị phá để mở rộng đoạn này, rồi thay nhau đổ xuống bờ vực đoạn trước hẹp kia, cho tới khi đá vướng lại chông chát lên tới mặt đường, đủ rộng để họ mở thêm năm bảy tấc lộ! Công việc tuy cũng có phần cơ giới, mà sao vẫn thấy đầy vẻ kiên nhẫn "Kiến tha lâu đầy tổ" và không kém phần nguy hiểm.

Đứng đầu trong tứ đại Danh sơn, vùng linh địa Ngũ Đài Sơn với phong cảnh núi non, sông nước tuyệt đẹp, đã qui tụ được hơn 50 ngôi danh lam, thắng tích Phật giáo và nhiều di tích văn hóa. Quần sơn gồm năm ngọn núi quanh năm mây trắng che phủ, đỉnh bằng phẳng như năm đài cao, tọa lạc tại vùng Đông Bắc huyện Ngũ Đài, thuộc tỉnh Sơn-Tây, chiếm một diện tích 250 cây số vuông, được hai dòng sông Thanh Thủy Hà và Hồ Đà Hà ôm quanh. Trên Đông Đài tọa lạc ngôi Văn Hải Tự. Trong không khí thật tươi mát và tinh khiết, những đám mây bay cao trong sáng như gương tụ về phương Đông, lấp ló như biển, đem lại tên Văn-Hải Phong cho Đông Đài. Mỗi buổi bình minh, mặt trời mọc lên giữa biển mây, gợn sóng lớn, tia ra ánh sáng rực

rỏ muôn màu, kết thành hào quang chú Phật. Trên Tây Đài xây ngôi Pháp Lai Tự. Khi trăng treo đầu núi, soi tỏ cảnh vật đêm thu, những bờ dốc đứng đổ xuống hai bên, những khe suối trong uốn khúc reo vui ba phía. Đài gương rải hoa đăng khắp Tây Đài, hình thành tính danh Quái Nguyệt Phong (Quái: treo, Phong: ngọn núi). Trên Nam Đài dựng ngôi Phổ Tế Tự và khắp nơi trải thảm hoa thảo nhiều loại, như gấm thêu muôn sắc, dệt nên danh hiệu Cẩm Tú Phong cho Nam Đài, gây cảm hứng cho một thi sĩ đời Minh: (tạm diễn nôm qua bản dịch Anh ngữ)

*Hoa phủ núi,  
kết vuông lụa thắm.  
Sửng che mờ,  
vách đá nhạt màu rêu.  
Ai tìm lối lên chùa,  
trong vùng mây trắng,  
Trầm khe suối đổ,  
nước tung bay như mưa.*

Bắc Đài tên Diệp Đẩu Phong vì cao nhứt trong ngũ đài, với khoảng đất bằng rộng bát ngát, trên kiến tạo ngôi Linh Ứng Tự. Gió mùa và sấm sét chỉ phát khởi lên ở lưng chừng núi. Nên trong khi mưa giông giăng mù khắp vùng chung quanh, trên đài ánh dương quang vẫn tỏa chiếu huy hoàng. Còn Thủy Diệp Phong, tức Trung Đài, cao nhà vượt lên tại trung ương, bên trên sừng sững ngôi Văn Triều Tự, nổi giữa những làn sóng mây, đang lan tỏa xuống dưới, che mờ từng đoạn khe nước biếc, lảng lờ chảy về hướng Đông và từng bãi cát vàng, lúc tan lúc hợp, trải rộng về phương Tây Bắc.

Trung tâm Ngũ Đài sơn là Đài-Hoài trấn, nằm trên cao độ 1600 thước, trong khi năm đài cao trung bình 3000m. Từ lâu lắm Ngũ Đài Sơn đã được xem là nóc nhà của vùng Hoa Bắc, ngay cả mùa hè trời cũng mát mẻ, nhiệt độ không lên quá 20 độ C, nên đã được mệnh danh là Thanh-Lương san.

Trải qua lịch sử lâu dài từ thời đồ đá mới, nhưng tới thời Đông Hán, vùng Linh Sơn này mới nở hoa sen thấy Phật, như trong đệ nhứt quyển, bộ Kinh Hoa Nghiêm do nhà sư Pháp-Tướng Tông đời Đường dịch đã ghi, Đại Thủ Tự năm cách Trung Đài 30 lý về phía Đông Nam, được xây dưới triều vua Hán Minh Đế. Quyển IV trong bộ "Thanh Lương Chí" (viết vào thời nhà Minh) cũng kể rằng, vào thời Hán Minh Đế (58-75), nhà sư Tây Trúc Ca Diếp Ma Đằng đã tìm đến Ngũ Đài Sơn vì nhận thức qua các bộ kinh, Bồ Tát Văn Thủ Sư Lợi, luôn hiện thân trợ hóa Đức Phật Thích Ca trong các pháp hội, đã từng thị hiện và giác ngộ chứng sanh tại Thánh địa Phật giáo này. Ngài cũng hy vọng sẽ tìm thấy tòa phủ đồ xá lợi trong số 84.000 linh tháp, mà vua A-Dục đã phân bố cho mọi người đi khắp bốn phương trời dựng lên để ghi dấu tích Đức Thế Tôn trên khắp lãnh thổ của Đế quốc Ấn Độ thời đó và cả ở các nước lân cận. Ngài Ma Đằng đã tỏ ý nguyện với Hoàng Đế Trung Hoa, việc xây một ngôi chùa tại

đây và đặt tên là Đại Thủ Linh Ứng Tự. Trên bia đá khắc lúc tái thiết Nguyên Chiếu Tự cũng ghi phần đặc biệt rằng: Năm Vĩnh Bình thứ 11 (68), Hoàng Đế nằm mộng thấy Phật. Ngài hạ chỉ phái 18 vị Đại thần do Vương Xung và Thái Âm hưởng dẫn lên đường đi rước vị Thánh nhân áo vàng từ cõi Tây phương. Các quan đã gặp được hai đại sư Thiên Trúc Ma-Đằng và Trúc Pháp Lan trên đỉnh Côn-Lôn bên Tây Vực, liền tới thỉnh kinh và rước về tận Lạc Dương. Sau khi thuyết pháp cho vua và triều thần, riêng ngài Ca Diếp Ma-Đằng qui nguyện về vùng núi Ngũ Đài để khai sơn truyền giáo tại Trung Hoa. Lúc nghe các đại thần tâu bày lại, Hoàng Đế rất hoan hỉ, liền bổ nhiệm Vương Xung làm Khâm Sai đại thần theo lên Ngũ Đài Sơn để kiến tạo Thanh-Lương-Tự và Đại Thủ Linh-Ứng Tự, sau khi đã chọn tòa Hồng Lô tự đổi làm Bạch Mã Tự để tàng kinh. Từ đó nơi khởi nguyên Đạo Phật miền Hoa Bắc này ngày càng phát triển, và đến thời Nam Bắc Triều đã trở nên vùng Thánh địa Phật giáo phồn thịnh. Các nghệ-nhân đã vẽ một mô hình Ngũ Đài Sơn trên các bích họa trong chùa động Đôn Hoàng, và họa đồ mẫu của vùng Phật địa này cũng đã từng theo chú vị Tăng sĩ vượt biển tìm đường sang Nhật Bản từ giữa triều đại nhà Đường. Như vậy từ đời Đường qua đời Tống, chú Tăng tử Ấn Độ, Nhật Bản, Nam Dương, Népal... đã hành hương lên Ngũ Đài Sơn và luôn liên lạc lui tới như một nơi luận giải kinh Phật quốc tế. Đất đai thanh tịnh, sơn thủy tuyệt vời, với rừng xanh hồ biếc chẳng những là chốn thiêng để xây chùa dựng tháp, luận kinh cầu đạo, mà còn là nơi để tao nhân mặc khách thoát ly trần tục thưởng hoa vịnh nguyệt:

*Đông Đài quan Nhật xuất,  
Nam Đài quán Sơn Hoa  
Tây Đài quan Nguyệt sắc  
Bắc Đài quán Tuyết băng  
Trung Đài quan Thiên tế*

*dịch:  
Đông Đài ngắm mặt trời mọc  
Nam Đài xem hoa núi  
Tây Đài thưởng ánh trăng  
Bắc Đài coi tuyết phủ  
Trung Đài thấy cả bầu trời*

Trong Kinh Hoa-Nghiêm chứng viết về cõi thường trụ của chú Phật, có đề cập đến phương Đông Bắc là Học xứ của chú Bồ Tát, và đức Văn Thủ Bồ Tát từ những kiếp xa xưa đã hiện diện và giảng pháp với hàng vạn Bồ Tát trên đỉnh Thanh Tịnh Sơn, mà các tín đồ Phật giáo đều tin rằng cõi tịnh độ đó chính là Ngũ Đài Sơn, nơi Đại Trí Bồ Tát đã từng thị hiện. Từ thời Nam Bắc Triều nhiều tín đồ đã phát tâm đàng sơn, để mong gặp được cố duyên diện kiến Ngài, đến như Hoàng Đế Thuận-Trị, vị vua Mãn Thanh đầu tiên lên ngôi tại Bắc Kinh, cũng đã từ bỏ ngai vàng và quyền uy tột đỉnh, tìm đường lên vùng núi Ngũ Đài, để vào tu trên Thanh-Lương Tự cho hết kiếp, bỏ lại mọi việc triều chính của cả một đất nước rộng lớn cho con thơ mẹ già, truyền thêm được mười đời vua. Đến nay dòng khách



thập phương vẫn tiếp tục tuôn đến không ngừng, lên vùng Thánh địa này để được bái kiến đức Văn-Thù Sư Lợi.

Ngũ Đài Sơn còn là trung tâm nghiên cứu kinh Hoa Nghiêm. Theo quyển thượng phần Kinh văn kể lịch sử đức Bồ Tát: Vào những năm đầu thời Thái Hòa, triều Bắc Ngụy, Đế Tam Hoàng Tử của vị Hoàng Đế đứng kim đã lên đây đánh lễ và phát thệ trước đức Văn Thù Bồ Tát, xin xả bỏ thân phàm phu để cầu Chánh Giác. Rồi Hoàng Tử tự thiêu để cúng dường chư Phật. Lưu-Kiên-Chi, người Thái Giám hầu cận Hoàng Tử, cũng phát nguyện ở lại chùa cầu được Trí huệ. Ngày ngày tụng niệm kinh Phật và tu hạnh thanh tịnh khắc khổ. Suốt thời gian khổ tu trên Ngũ Đài Sơn, ông chỉ chuyên tâm thọ trì ngày đêm mỗi một bộ Kinh Hoa-Nghiêm và ân cần tìm hiểu huyền nghĩa, cho đến khi ông viết ra được 600 quyển luận giải kinh Hoa-Nghiêm và phổ biến sâu rộng trong giới Phật tử cũng như ngoài dân gian. Truyện sử kể tiếp về người Linh Biện vào thời hậu Ngụy, đã treo đèn vượt suối lên Thanh-Lương Tự, quy đội Kính trong nhiều ngày để cầu đức Văn-Thù Đại Trí đá phá vô minh, gia-hộ cho ông nghiên cứu hạnh thông bộ kinh. Rồi ông lưu trú luôn trong tự viện, chuyên tâm trì tụng cho đến khi đạt ngộ, viết được 100 quyển luận giải minh bạch chân kinh, để tuyên dương chánh pháp.

Một Tông phái Phật giáo lấy tên Hoa-Nghiêm đã được sáng lập từ đời Đường, chuyên tu niệm theo bộ Kinh này, đã được Ngài Giác Hiền (Buddhabhadra), người Thiên-Trúc dịch ra chữ Hán (418) và được Ngài Giáo Tổ Đổ-Thuận truyền bá sâu rộng trong dân gian. Chủ trương của Tông Hoa-Nghiêm là, tánh Phật và tánh chúng sanh đều đồng nhau. Những lời Phật dạy thấu triệt trong mọi cõi, mọi loài và mọi nơi. Khi nào không còn một chúng sanh nào phải cứu vớt nữa, tức lúc đó hạnh nguyện độ sanh của chư Phật đã thành.

(*Tim hiểu Giáo Lý Phật Giáo - Thượng-Tọa Như-Điển*).

Thanh Lương Chí và các bia đá ghi lại chuyện xây dựng các chùa Tháp trên Ngũ Đài Sơn theo thủ tự:

- Dưới triều Hiếu Văn Đế nhà Bắc Ngụy (471-499) Đại Thủ Linh Ứng Tự được lệnh tái thiết với các điện đường bao quanh 12 khu vườn, phủ khắp ngọn Linh Ứng Sơn.

- Thời Bắc Chu (550-577) hơn 200 ngôi chùa đã được xây trên Ngũ Đài Sơn. Các triều đình quyên góp tiền thu thuế huê lợi của 8 châu để lo việc tu bổ chùa chiền, tạc tượng và phụng thờ chư Phật. Vua Tùy Văn Đế vừa mới lên ngôi đã hạ chiếu cho xây ở mỗi đài trên Ngũ Đài Sơn 1 ngôi chùa và tạc tượng Văn Thù Bồ Tát để thờ.

- Vua Đường Thái Tôn cũng hạ chỉ, vào năm Trinh Quán thứ 9, sát nhập Ngũ Đài Sơn vào quận Thái Nguyên, nơi đây nghiệp của tổ tiên nhà Đường, thành thủ phủ xây thêm 10 ngôi tự viện trên vùng danh sơn này. Nữ hoàng Võ Tắc Thiên cũng xuống

chiếu cho vị đại thần ở Bình Châu tái thiết Thanh Lương Tự vào năm trị vì thứ 2. Năm Quang Đế nguyên niên, vua Đại Tông đã cho xây thêm Văn Thù Điện, lập ngôi đồng trên núi và dựng tượng Văn Thù Bồ Tát cao 16 Chi.

- Các Hoàng Đế những triều đại tiếp theo sau như Ngũ Đại, Tống, Nguyên, Minh, Thanh đều xây dựng, tu bổ nhiều chùa tháp. Như dưới thời vua Vạn Lịch nhà Minh đã xây mới hoặc tái thiết 103 ngôi chùa, mà 66 ngôi tọa lạc trên Ngũ Đài Sơn.

Với niềm hy vọng phần nào tội lỗi của mình sẽ được tiêu trừ, đoàn hành hương chúng tôi cố gắng leo lên 108 bậc thang để đứng trước cổng Tam Quan của ngôi chùa đầu tiên :

### BỒ TÁT TỰ

Từ nhỏ đọc truyện Phong Thần tôi đã biết đến Ngài Văn Thù chón nhón được Khương Thừa Tướng lập đàn thỉnh đến, để phá trận của Triệt Giáo bên phe Trụ Vương, thu phục được một ác tiên thù trận và bắt hiện nguyên hình thành Thanh Sư để làm phương tiện đưa Ngài đi hành đạo tiếp. Lúc lên Đại Học ở chung phòng với một anh sinh viên văn khoa. Anh gốc Taberd đã đậu 2 chứng chỉ văn chương Pháp, đang sửa soạn lấy thêm chứng chỉ Văn Minh Việt Nam. Anh đưa tài liệu tham khảo và hỏi tôi về Thánh Tượng Manjusri cõi sử tử xanh thờ trong chùa. Cũng nhờ chữ Lion bleu mà tôi biết chắc và giải thích rõ cho anh về Đức Bồ Tát Văn Thù cõi Thanh sư. Chẳng những anh đã vui thích vì tìm dịch được chính xác, mà bài luận văn của anh còn được Giáo sư khen và từ đó "cua" chữ Việt của anh đã đổi bớt mấy tên Tây, tên Ấn.

Nay đành lễ trước tượng Đức Bồ Tát trong ngôi chùa chính, nổi tiếng hiển linh trên Ngũ Đài Sơn, nơi Ngài đã thị hiện, chúng tôi thực sự đến dưới chân Đấng *biểu trưng cho tuệ giác lớn*. Phía sau còn rất nhiều điện đường, nhưng phần nhiều đã bỏ trống, chẳng tìm đâu ra bóng dáng một nhà sư. Khách hành hương cũng vắng bặt. Chỉ còn lại cái chảo lớn trong nhà bếp, nghe nói được đúc từ thời nhà Minh, có thể nấu được hơn mười mấy tạ gạo, cho hàng ngàn vị Tăng sĩ đã tu học ngày xưa !

### PHẬT QUANG TỰ

Nằm cách huyện Ngũ Đài 25 km xây tựa vào núi, những dãy đồi cao bao quanh 3 mặt Đông, Nam và Bắc, trong phong cảnh đẹp như tranh. Đường nét kiến trúc ngôi chùa trông thật hùng tráng bao gồm cả trăm điện đường. Tòa Chánh Điện ở phía Đông được kiến tạo vào năm trị vì thứ 11 của Đường Thái Tông (857). Các điện đường còn lại được xây dựng dưới hai triều đại Minh Thanh. Theo Thanh Lương Chí, vua Văn Đế triều Ngụy (417-499) gặp thiện duyên nhìn thấy ánh hào quang của Đức Phật, nên nhà vua đã đặt tên chùa là Phật

Quang Tự. Một ngôi chùa chiếm vùng đất rộng lớn nhất thời đó, vì dân gian đã kể nhau là các Tăng sĩ phải cỡi ngựa để ra đóng cổng chùa. Năm 845 dưới triều Vũ Tông đạo Phật đã bị cấm thuyết pháp ở Trung Hoa và ngôi chùa đã bị tàn phá. Tuy nhiên vào năm 857, tòa chánh điện đã được tái thiết toàn diện. Những nét đặc sắc nguyên thủy của ngôi chùa vẫn được bảo tồn mặc dù đã trải qua nhiều cuộc trùng tu, tái trang hoàng qua các triều đại Tống Nguyên, Minh Thanh.

Tòa chánh điện Phật Quang Tự nằm ở phía Đông và hướng mặt về phía Tây, trên 2 tầng sân thượng bằng đá tảng, chèn đá cuội cao 10 m, trải ra theo sườn núi thoải thoải. Nền giữa 2 tầng sân thượng này đã xây được dây điện trệt, vách đá của cuốn vòng cung, tử xưa đã chia 2 gian, bên tả thờ đức Văn Thù, bên phải thờ Quan-Âm Bồ Tát. Các Phật tử hành hương lên đây, như cùng một lúc được tiếp cận với tuệ-giác lớn (Đại Trí) và được lắng nghe trong tình thương (Tủ bi âm). Hai tòa giải vũ 2 bên, nay đã được mở làm nơi bán đồ kỷ niệm và nhang đèn chuông mõ. Trên 1 lớp nền gạch cao 9 tấc, các hàng cột tròn đã phân tòa chánh điện rộng được 7 gian và sâu vào 3 gian với gian giữa rộng và cao: Tủ trên sóng nóc, trang trí 2 đầu rồng ngậm 2 đầu, cao cách riềm mái 4m, hai mái dốc thoải thoải gie ra và hốt lên để thoát nước mưa ra xa khỏi nền điện, vừa đón được ánh sáng vào sâu hơn, nhờ hệ thống đầu cung chông chắt nhiều tầng nạnh gác con sơn, nâng lên. Hệ thống này cao đứng phân nửa chiều cao của các cột chống. Tòa chánh điện sơn màu nâu non ngà qua đỏ, nhưng pha nhợt nên xem cũng giản dị và phần minh nhớ các cấu trúc gỗ để nguyên màu không tô xanh vẽ lục. Các cánh cửa đóng năm gian giữa mặt trước đều bằng gỗ dày rắn chắc, nong 4 tấm ván nguyên. Hai gian cuối ở 2 bên cửa sổ chấn song vuông, đóng khít theo kiểu bình dân đời Đường. Bên trong xây bệ khổng lồ thờ Tam Thế Phật và chú vị Bồ Tát châu hầu, tổng cộng 35 tượng tròn, dù lớn dù nhỏ đều đầy đặn trang nghiêm hiện rõ phong cách điêu khắc đời Đường. Bức bích họa trải rộng ra 10 m vuông trên mặt tường sau lưng bệ thờ Phật, diễn họa những hình ảnh tinh tế đặc biệt hiếm thấy từ trước đến nay. Phía sau tòa điện này, trên dốc núi về phía phải đã hiện diện vô số tháp gạch bát giác, tròn và lục giác và ngay trên trục chánh còn một nền tháp lớn đời Đường.

Nằm về phía bắc tòa chánh điện, Văn Thù điện xây dưới triều nhà Kim cũng rộng 7 gian và sâu vào 4 gian. Các vì kèo gỗ lớn giăng rộng qua suốt 3 gian với kết cấu như bộ khung sườn hiện thời dưới dạng chữ Nhân. Bức bích họa Thập Bát La Hán, vẽ 18 vị đứng thành hai hàng mỗi vị một phong cách, một vẻ mặt và cả sa khác kiểu khác màu, mà các nhà nghiên cứu cho là tác phẩm của Ngô-Đạo-Tử, vì thiên về đường nét mà không quan tâm đến hình khối. Thêm vào tòa tháp mộ xây từ thời Bắc triều, thạch trụ kinh đời Đường và các thánh

tích quan trọng cũng như các di tích văn hóa.

## ĐẠI HIỂN THÔNG TỰ

Cũng là ngôi danh lam chủ yếu, lại được xây trước nhất trên Ngũ Đài Sơn dưới thời Đông Hán, hơn hai ngàn năm qua với tên Đại Thủ Linh Ứng Tự. Rồi được trùng tu vào triều Hiếu Văn Đế (Hậu Ngụy). Trang viên của ngôi chùa được thiết trí vòng quanh ngọn Ứng Phong, bao gồm 12 nội viên của các điện đường và một vườn lớn phía trước. Nên từ khi vua Đường Thái Tôn cho tu sửa lại toàn bộ, dân chúng viếng thăm thích các viên cảnh đã gọi là Viên Tự. Lúc Hoàng Đế Võ Tắc Thiên trị vì, khi nghe Kinh Hoa Nghiêm đề cập đến ngôi chùa, bà liền hạ chỉ đổi tên ngôi chùa thành Đại Hoa Nghiêm Tự.

Thời gian trôi qua, các cột kèo bị mối một đục rỗng, tường tróc vôi loang lổ lổ hổ to, rong rêu mọc đầy khắp nơi trên cả những bia đá, dưới sự bỏ quên của quân thống trị Mông Cổ. Hoàng Đế khai sáng triều Minh, Chu Nguyên Chương, đã ban thủ bút trên bàn treo trước cửa chánh 4 đại tự: **Đại Hiển Thông Tự**, sau khi cho tu sửa toàn bộ ngôi chùa. Nhưng người cháu mấy đời sau, vua Vạn Lịch, lại đổi tên là Vinh Ninh Tự. Mãi đến đời Khang Hi nhà Thanh mới phục hồi lại tên cũ. Ngôi tự viện chiếm một khoảng đất 120 mẫu gồm tòa chánh điện với 7 dãy điện đường và khoảng 400 nhà lớn nhỏ cùng đình tháp. Trong đó nổi tiếng nhất là Vô Lượng Phật điện và Đồng Điện. Điện Vô Lượng Phật đo được 28,2m x 16m, 2 tầng cao 20,3m, lợp 2 mái lớn và 2 chái mái nhỏ ở 2 đầu hồi. Tuy thực tế tòa điện xây bằng gạch như kiến trúc cận đại, nhưng được mô phỏng y như kiến trúc gỗ, nổi rõ những cột và hệ thống đấu cung. Bên trong tầng chứa bộ Kinh Hoa Nghiêm, viết trên những tấm lụa trắng khổ 1m7, dài 5m7, xếp thành 80 quyển, tổng cộng 600.043 chữ nhỏ, được viết thu gọn theo hình dạng tòa phủ đồ 7 tầng, chứa đủ đỉnh tháp, Phật tượng, liên hoa và thiết kế theo nhiều loại khác nhau, mà tác giả Hứa-Đức-Hưng ở Tô Châu phải mất 12 năm dưới triều Khang Hi để hoàn tất. Tòa Đồng Điện 2 tầng cao, mạ vàng đặt trên nền gạch, được kiến tạo dưới triều Minh Vạn Lịch. Những cửa sổ được chạm trở mắt lười chứa 36 mẫu điêu khắc tinh vi. Từ đỉnh nóc xuống dưới chân tường, 4 mặt bên trong đúc đúng vạn tượng Phật đồng nhỏ, xếp ngay hàng thẳng lối. Khi ánh mặt trời chiếu vào tòa điện, các tượng đồng phản chiếu lên muôn vạn tia hào quang ảo diệu rạng rỡ. Theo truyền thuyết phải cần đến 10 vạn cân đồng để đúc nên tòa điện này. Bên ngoài còn bố trí hai tòa phủ đồ bát giác, đặt đối xứng cũng đúc bằng đồng dưới triều Minh, phân 13 tầng cao 7m. Các Phật tượng thật tinh xảo, tuyệt đẹp và tượng ý bát bửu được chạm khắc khắp chung quanh hai tòa bảo tháp. Quần thể chùa gồm 160 cột được xem là rộng lớn nhất,

nên thường được tổ chức đại lễ cho cả Ngũ Đài Sơn.

Phảng phất vẻ trầm mặc đầy đạo vị, Đại Hiển Thông Tự ngự an bình trong khu rừng tùng, tàng trữ những tinh ba tuệ giác nhiều đời. Dưới chân dòng suối trong uốn khúc, buông tiếng róc rách trôi xuống vùng lao xao trần thế. Bên trên rặng bạch dương kết tầng lá, vượn cảnh cao đón ánh hào quang từ trời xanh, mây trắng.

Được xây dưới triều nhà Đường và đến triều nhà Nguyên nhiều vị Lạt Ma Mông Cổ đã lên tu học và góp phần tái thiết. Hoàng Thân Chu Huy Vạn cũng ra công tu bổ dưới triều vua Hiến Tông nhà Minh. Nay còn nhiều vị Lạt-Ma Tây Tạng và Mông Cổ đang tu tại chùa. La Hầu La là tên vị Hoàng tôn con Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đi theo tu lúc mới 15 tuổi và về sau đã trở nên 1 trong 10 đại đệ tử của Đức Thế Tôn.

Thiên-Vương Điện, Đại Phật điện và Tầng Kinh Các còn tồn tại trong ngôi tự viện. Trong tòa Hậu Điện đã an bài một bàn thờ gỗ hình tròn, bố trí thêm hình các lượn sóng, bên trên đặt tượng 18 vị La Hán đang quá hải. Ở giữa bàn thờ dựng một đóa Mộc Liên Hoa khổng lồ trên một đĩa gỗ tròn lớn có thể xoay được. Khi một bộ phận cơ khí giấu dưới đất chuyển động sẽ quay chiếc đĩa gỗ và các cánh sen sơn son đậm viền nhũ vàng mờ ra, như hoa nở và 4 tượng Phật bên trong hướng về 4 mặt sẽ hiện ra đúng theo câu kệ hồi hướng:

**Hoa Khai Kiến Phật ngộ vô sanh**

## ĐẠI THÁP VIỆN TỰ

Nổi bật nhờ tòa Bạch Tháp Tây Tạng cao hơn 50m, thờ Xá Lợi Phật, đứng giữa Đại Điện Thích Ca thờ Tam Thế Phật, thập nhị Viên Giác Phật, chú Vị Bồ Tát, La Hán chạm khắc bằng ngọc thạch và Tầng Kinh Viện với 33 tầng tháp gỗ dựng Kinh văn Phật, dựng suốt từ sân tầng điện dưới lên trần của tầng điện trên. Mỗi tầng tháp phân nhiều ngăn kệ gỗ chứa Kinh và tượng Phật nhỏ. Chung quanh đại tháp bày hàng dãy ống đồng Tây Tạng khắc câu chú, *Án Ma Ni Bát Di Hồng*. Khách hành hương đi nhiều tháp một vòng đều chạm tay mặt lần lượt vào dãy ống đồng để các ống quay mãi và vừa đi vừa niệm câu chú để cầu nguyện cho: **Pháp luân thường chuyển**

## ĐẠI TRÍ LỘ

Đoàn hành hương đi tiếp lên Đại Tố Đảnh, đáng lẽ phải leo lên Đại Trí Lộ, một cầu thang lớn, 1080 bậc đá, bằng bội số 10 của 108 lần lễ Phật sám hối. Nhưng nhìn những nấc thang leo núi dẫn lên cao mùt mắt, chưa từng thấy, mọi người đành quyết định sử dụng phương tiện hiện đại lúc đăng sơn: ngồi xe hai người, kéo trên dây cáp vượt nhanh trên khoảng đồi cỏ vàng còn đọng những vũng tuyết, dáng băng chen lẫn với những bụi cây lá thớ lá, qua khỏi các ngọn tùng và lên cao mãi tới đỉnh núi. Sau khi chiêm bái Ngũ Phương Văn Thủ điện, Xung Đám Viện... mọi người lần lượt hạ san

bắt buộc phải leo từng bậc xuống hàng ngàn nấc tuy dễ chịu hơn lúc lên, nhưng cũng còn nỗi lo trượt chân trên nền đá trơn và nhìn xuống cũng choáng ngợp, dù Lộ Đại Trí đã được chia làm mấy đoạn nghỉ đối hướng. Vừa bám chặt tay vịn, vừa thả chân lần bước xuống, vừa nhìn mấy cụ ông, lão bà Trung Hoa chậm rãi bước lên, tuy phải buông tay, tránh ra nhường đường, mà vẫn khâm phục tinh thần cầu đạo của họ, dù thỉnh thoảng cũng gặp họ ngồi nghỉ lại ở một khúc quanh. Người ta tuổi đời chồng chất trên lưng khòm, gối mỏi, trong xà hội chặt vạt khố khó viền đồng, mà còn kiên nhẫn bước lần lên cao trên Lộ Đại Trí; còn mình trung niên tráng kiện, thân tròn đầy những tiện-nghỉ thừa mùa phương Tây, lại khó nhọc lê bước xuống dần từng bậc, từng cấp của con đường Tuệ Giác lớn!

## THỦ TƯỢNG TỰ

Ở phía Tây Nam Đại Tháp Viện, với bia ghi ngày tái thiết chùa dưới triều Vạn Lịch nhà Minh và 2 bia đá dựng trước chùa còn khắc thủ bút của nhị vị Hoàng Đế Khang Hi và Càn Long. Tòa chánh điện 5 gian lợp 2 mái, nổi tiếng cao lớn nhất vùng trung tâm Ngũ Đài Sơn, để an bài trọn vẹn pho tượng Văn Thủ Bồ Tát sơn son thếp vàng rực rỡ, cuội Thanh sư cao 9m5 rất đặc biệt, vì khuôn mặt Ngài đã được các nghệ nhân khi xưa kết hợp bằng lụa mạch trộn vôi. Thông thường trong các chùa khác, Thanh sư đứng ngang và hướng mặt về phía trước còn Thanh sư ở đây lại đứng thẳng về phía trước theo hướng cửa điện mục Đức Bồ-Tát và mặt Thanh sư thì lại ngoảnh về phía trái. Sư tử biểu thị công năng của trí tuệ. Là chúa tể sơn lâm, sư tử rống lên, muông thú đều nép phục. Như do trí tuệ viên mãn, Bồ Tát hay thuyết pháp, phá dẹp tất cả tà thuyết. Một phen chánh pháp vang lên, mọi tà thuyết đều ẩn náu. (H.T. Thanh-Tử). Ngoài ra trên mặt tường hậu cảnh còn điêu khắc tượng Ngũ Bách La Hán quá hải trình bày linh hoạt trong tinh thần cao.

## BÍCH SƠN TỰ

Nguyên là khu Tăng xá để tiếp những khách Tăng và các Ưu Bà Tắc đến từ khắp nơi trong nước Trung Hoa rộng lớn và cả vùng Đông Nam Á. Bích Sơn Tự nằm phía Bắc Đài Hoài Trấn, còn gọi là Phổ Tế Tự, xây từ triều Bắc Ngụy gồm nhiều điện đường như Thiên Vương Điện, Lôi Âm Bảo Điện, Giới Đường Điện, Ngũ Quán Đường, Tuyền Phật Trường. Đặc biệt tòa Tỷ Lô điện 5 gian xây bằng gạch lợp ngói. Nhìn bàn thờ Phật bằng sa thạch đã biến chất, phai màu và những cánh sen to bản, chạm khắc trên đá theo nét chân phương, ai cũng biết chùa được xây vào thời xa xưa lắm. Thờ trước tượng Phật Tỷ Lô Giá Na là một tượng Ngọc Phật rất trang nghiêm trong tư thế ngồi, cao 1m3. Pho tượng Phật tạc toàn bằng ngọc thạch trắng, thủ công rất khéo léo chỉ thếp vàng các viền nếp áo và cần



vàng đai kiềng buộc chân búi tóc nhục kế, là chiến lợi phẩm đem từ Miến Điện về cách đây mấy trăm năm. Trong điện còn xây một tòa đình cao 4 tầng, bên trên thờ Thiên Phật xếp chung quanh Đức Thế Tôn, trong ý nghĩa Đức Phật đã thị hiện ra hàng ngàn hóa thân, ở khắp mọi nơi, mọi thời, mọi cõi. Tầng Kinh Điện chứa 7500 quyển Tam Tạng Kinh, xuất bản dưới triều vua Ung Chính nhà Thanh.

Ngoài ra Lạt-Ma giáo đã ra đời trên Ngũ Đài Sơn khi vị Đạo sư Tây Tạng Basiba lên núi hành hương, dâng lễ Đức Văn Thủ Sư Lợi vào năm 1257. Tông phái này sau được phổ truyền sâu rộng trong dân gian dưới các triều vua Khang Hi và Càn-Long vào thời kỳ mà Phật giáo Hán và Phật giáo Tây-Tạng cộng đồng tồn tại và "Hắc phái" cũng phát triển song song với "Hoàng phái". Hiện nay các Tăng đoàn Tây Tạng vẫn tiếp nối tu tập tại Bồ Tát Tự (1600 năm) và Đại Bạch Tháp Tây Tạng vẫn còn tồn tại trong ngôi Đại Tháp Viện Tự.

Sau một ngày rười hành hương qua tám ngôi chùa trên thánh cảnh Ngũ Đài, phần nhiều đi chuyển bằng xe buýt, chỉ những khi leo lên cầu thang vào chùa và mấy lúc qua lại các sân vườn rộng giữa các điện đường mới phải đi bộ nên thực sự chưa dám nhận là hành, dù đã thấp hướng lễ Phật khắp các chùa. Phong cảnh đẹp, khí hậu trong lành cũng làm với hết chút nhọc mệt, nhất là khi nhớ lại bài "*Tam bộ nhứt bả*" đăng trên bản tin Khánh hành mới ra trong tháng dự cuộc Hoa du này:

"Ngài Đại Lão Hòa Thượng Hư Vân vào năm 43 tuổi đã khởi hương từ am Pháp Hoa ở Phổ Đà Sơn, ngoài Đông Hải, rồi đi ba bước lạy một lạy trực chỉ hướng Ngũ Đài Sơn ở phía Bắc, để báo ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Cuộc hành hương vừa đi vừa lạy đi nhiên rất chậm, phải qua Tô Châu, ghé Nam Kinh để lễ tháp tổ Pháp Dung Ngũ Đài, rồi lên Tung Sơn thăm chùa Thiếu Lâm. Ngày đi đêm nghỉ, gió mưa sáng tối, cử thể mà đi, cử thể mà lạy. Khó vui đôi khát, không quên chánh niệm, nhất tâm xưng tụng danh hiệu Phật và Bồ Tát. Qua sông Hoàng Hà đến vùng hoang vắng, tuyết rơi dày cả thước, bốn bề trắng xóa như thế giới lưu ly. Ngài đành ngồi lại thiền tọa, làm chủ hơi thở, giữ vững chánh niệm qua ba ngày đêm tuyết rơi, gió lạnh thổi, dần dần rơi vào trạng thái hôn mê, tới ngày thứ sáu thì tuyết ngừng rơi, nhưng Ngài đã kiệt sức. May vào sáng thứ bảy gặp người hành khát tên *Văn Cát* đi đến, gạt tuyết, lấy rơm nấu cháo gạo vàng cho ăn giúp bình phục lại. Tiếp tục đi ngàn dặm qua Bồng huyện, Hoà khánh. Nhưng tới Hoàng Sơn Linh, một đỉnh núi hoang vắng, Ngài lại kiệt sức vì bệnh kiết lỵ, phải nằm nhắm mắt chờ chết. Khuya ngày 15, chợt thấy người cầm thuốc tới hỏi, mừng nhận ra "*Tiên sinh Văn Cát*", lại được bát nước, thuốc uống và cháo gạo vàng, cứu khỏi cơn nguy lần nữa. Để lên đường triều bái thêm cả ngàn dặm nữa qua Tân Châu, Thái Tục, Thái Nguyên, Đại Châu, Nga Khẩu. Rồi lễ

bái đến núi Khuê Phong, Bích Ma Nham, Sư tử Oa, Long động, cùng các kỳ tích nước non, tà không thể hết. Đến khắp các chùa am tự viện, sau khi dâng hương dâng lễ, Ngài đều hỏi thăm tung tích *Văn Cát*, người vốn ở trên Ngũ Đài Sơn, mà lần đầu gặp mặt đã bảo là, *ai trên đó cũng biết ta cả*. Nhưng thực ra không ai ở đây biết đến người ăn mày này. Sau một vị Lão Tăng nghe thuật sự tình, bèn chấp tay nói: "*Đó chính là hóa thân của Bồ tát Văn Thủ đấy. Ngài thường hiện thân thành người hành khát để cứu giúp những kẻ hành hương*". Hiểu vậy Hòa Thượng Hư Vân liền dâng lễ cảm tạ Bồ Tát. Hôm sau Hòa Thượng khởi hương lạy qua Đông Đài. Rồi đêm tối, nhân trăng thanh, sao sáng, lạy tiếp đến một ngôi thất bằng đá, vào dâng hương lễ bái, tụng kinh ngồi thiền suốt một tuần trong thất. Sau đó Hòa Thượng xuống núi, lạy qua hang Na La Diên, rồi khởi hương lạy lên đỉnh Hoa Nghiêm và ở đó qua đêm đợi hôm sau lạy qua Bắc Đài, lại nghỉ qua đêm tại Trung Đài, mới lạy tiếp qua Tây Đài, trước khi trở về chùa Hiến Thông. Ngày thứ bảy, Ngài vừa đi vừa lạy qua Nam Đài và đã thiền thất tại nơi đây. Qua ngày mười lăm, Hòa Thượng mới trở về lại Hiến Thông Tự. Đến đây lời nguyện bái hương ba bước một lạy, trong ba năm để cầu cho cha mẹ được siêu thoát đã hoàn mãn. Trong suốt thời gian dài đó, trừ những khi bệnh hoạn gió mưa, sương tuyết cản trở, không thể lạy, còn trong mọi thời, Ngài luôn nhất tâm chánh niệm. Khi lạy trên đường dù gặp gian nan khổ nhọc thế nào, nhưng tâm đều luôn vui vẻ. Hễ càng gặp gian khổ bao nhiêu, thì tâm càng an lạc bấy nhiêu. Vì thế Hư-Vân Hòa Thượng nhắc lại lời của cổ nhân, nếu tiêu bớt một phần tập khí thì được thêm một ít sáng suốt. Có nhân được mười phần phiền não, thì mới chứng được ít phần bồ đề ... "

Trên cõi Tịnh độ Ngũ Đài Sơn, những ngôi tự viện rộng lớn thênh thang, gồm năm bảy đại điện thâm u, huyền bí, cách nhau bởi những vườn cây, viên cảnh mênh mông. Mà mỗi đại điện với vườn cảnh bao quanh đủ bao trùm một ngôi chùa Việt Nam. Nhưng mỗi điện đường chỉ thờ một vị Phật chính, hay Tam Thế Phật, hoặc Đức Văn-Thủ và vài vị tiêu biểu trong Tứ Đại Bồ Tát, lại bố trí thờ phụng ngay trung tâm gian giữa, theo thiết kế 5 hay 7 gian trải dài, tuy rộng lớn, mà chỉ có thể đón nhận một số ít tín đồ lần lượt vào dâng lễ, chỗ không lập Phật điện ở trong sâu, rồi mở rộng ra phía trước thành chánh điện lớn hay hội trường, dung chứa năm bảy trăm đến hàng ngàn người như các ngôi chùa mới ở Việt Nam và ở hải ngoại. Thành ra mỗi lần cần cử hành đại lễ, Hộ quốc giới Đàn, chư Tăng thuở trước phải tổ chức ngoài trời. Quan sát những bao lam, khám tượng, bệ thờ chạm trổ tỉ mỉ, sơn son thếp vàng, tô xanh vẽ lục, trong các ngôi chùa nổi tiếng, được khởi công xây cất từ thời Bắc Ngụy, thời Đường và cũng có thể đã khai sơn, đặt nền móng

từ triều đại Đông Hán, các khách hành hương đến từ trời Âu, liên tưởng ngay đến Phật giáo Tây Tạng, hiện đang thay chân Thiên phái Nhật Bản, thâm nhập vào đời sống và chuyển hóa tâm thức Tây Phương, cũng sử dụng thanh kiếm trí năng của Bồ Tát Văn Thủ, thị hiện từ nơi này, để *chém phẳng những cuồng vọng của văn minh máy móc và những thác loạn của xã hội vật chất*. Nhìn lên bức tượng Ngài Đại Trí Bồ Tát, quả thật trên tay mặt cầm thanh kiếm báu biểu thị trí đức. *Dùng trí tuệ sáng suốt phá tan tất cả vô minh. Ánh sáng trí soi đến đâu hắc ám tan đến đấy. Tay trái Ngài cầm hoa sen xanh tượng trưng đoạn dứt: như hoa sen mọc từ trong bùn mà không nhiễm bùn, sức trí tuệ dứt sạch mọi nhiễm ô tham ái. Chiếc giáp nhẵn nhụi Ngài mang trên người, che chở cho Bồ Tát ven toàn tâm từ bị, không để các mũi tên thị phi xâm phạm vào thân, bọn giặc sân hận oán thù cũng không thể nào xúc não được hạnh nguyện của Ngài*. Những người Âu Mỹ hay những ai quen suy nghĩ theo thực nghiệm phương Tây, sẽ thắc mắc vấn đề Đức Văn Thủ Sư Lợi không phải là nhân vật lịch sử, và chúng ta có thể viện dẫn sự tích Đệ Tam Thái Tử Vương-Chúng của vua Vô Tránh Niệm, phát tâm cúng dường Phật Bảo Tạng và tặng chúng trọn ba tháng, cho đến khi chú Phật mười phương hiện điềm lành, thọ ký cho Thái Tử trở thành Bồ Tát Văn Thủ. Kinh Phạm ngữ viết tên Ngài là Manjusri, Hán tự dịch ra Diệu Kiết Tường, là vị Đại Bồ Tát thành Phật đã nhiều kiếp trước, song tùy cơ ứng hóa để cứu độ chúng sanh và truyền bá đạo lý. Khi Đức Thích Ca ra đời, ngài Diệu Kiết Tường đã hiện thân làm Bồ Tát Văn Thủ để trợ hóa giáo pháp của Đức Phật.

Nhưng tự thân chúng ta, khi đã được có duyên lên hành hương trên cõi Tịnh Độ này, nhìn thấy ánh bình minh tỏa chiếu xuyên mấy lớp sóng mây hồng rạng rỡ trên Đông Đài Văn Hải Phong, được chiêm bái các ngôi danh lam lịch sử và được dâng lễ chú Phật cùng Bồ Tát Đại Trí, thì vấn-đề Ngài Văn-Thủ có phải là nhân vật lịch-sử hay không, chẳng còn quan trọng nữa: Đức Bồ Tát Văn Thủ không những đã từng thị-hiện trong quá khứ, mà còn đang có mặt trong hiện tại và cũng sẽ vĩnh hằng trong tương lai, tại bất cứ ngôi chùa nào, ở bất luận nơi đâu. Lúc nào chúng ta cũng có thể tiếp cận với tuệ giác lớn của Đức Văn Thủ, khi dâng lễ Ngài và mở bộ kinh Hoa-Nghiêm ra đọc. Mỗi lần niệm Hồng danh Bồ Tát, năng lượng định và huệ chan hòa khắp cõi Thánh cảnh sẽ thâm nhập vào tim óc chúng ta để mở rộng thêm tầm hiểu biết. Mọi khách hành hương đều thỉnh được một bức ảnh tượng Bồ Tát cõi Thanh sư cầm kiếm báu, in màu bọc nhựa rất đẹp, như hạt giống tuệ giác đem theo về, để gieo trồng trong tâm trí mình và ngày ngày vun tưới, dù đã xuống núi và rời khỏi Ngũ Đài Sơn ●

# CON RẮN ĐEN

(Tiếp Theo V.G số 111)

Ram Lai đang lom khom trên cánh đồng hoang nơi vùng ngoại ô Toronto, hai tay chàng hoạt động lia lịa. Dưới ánh đèn loang loáng phát ra từ chiếc bóng đèn pin chàng đeo nơi trán, hàng trăm con trùng đất đang nằm phơi mình trên miệng hang một cách khoan khoái. Sau cơn mưa hạ bất chợt, lũ trùng sau bao nhiêu ngày trốn nong dưới hang, đua nhau trồi lên mặt đất để hưởng thụ thời tiết mát, có nước ẩm ướt dễ chịu. Và đây cũng chính là dịp để cho những người nghèo rù nhàu đi bắt trùn kiếm thêm chút tiền trang trải cuộc sống. Ram Lai cũng là một trong những thành phần đó. Nếu gặp may và chịu cày, một đêm bắt trùn chàng có thể kiếm được một số tiền tương đương với tuần lương làm ở hãng. Nhóm bắt trùn của chàng khoảng hai mươi người, đa số là những người Á Châu. Họ tuy nhỏ con nhưng rất dai sức, lanh như sóc và chịu cày. Họ vừa bắt trùn vừa nói chuyện ý a ý ời trên cánh đồng. Có vẻ như họ hỏi thăm nhau về số lượng trùn bắt được. Đêm nay trời mát nhờ cơn mưa lúc sáng nên trùn lên nhiều quá, càng bắt Ram Lai càng sung sức, quên cả mệt. Hai chiếc lon chàng đeo nơi bắp chân đã nặng trĩu vì đầy nhóc trùn. Hồi này giờ mình bắt đã được tám lon rồi, thêm hai lon nữa là mười. Ráng gồng cho tới sáng cũng được trên hai chục lon, bằng một tuần lễ đi làm cu-li cho thành cha khôn nạn Mc Queen. Phải ráng cày để có đủ tiền mua dụng cụ y khoa thực tập, rồi còn bao nhiêu khoản tiền khác phải đóng nữa. Còn một năm nữa là mình sẽ ra trường, chấm dứt giai đoạn khốn khổ trong cuộc đời. Vừa bắt trùn Ram Lai vừa miên man suy nghĩ về tương lai. Nhờ chịu khó tập luyện nên Ram Lai bắt khá nhanh. Chàng có thể dùng "mười ngón thiên thần" kẹp được một lúc tám con trùn, tựa như một nhà ảo thuật làm xiếc. Vừa bắt chàng vừa liếc mắt định hướng nơi chiếc xe trùn đang đậu. Chàng canh khi hai lon trùn đã đầy thì chàng cũng vừa lết đến gần chiếc xe, khỏi nhọc công phải đi bộ xa. Chủ xe trùn là một thanh niên Á Châu còn khá trẻ. Anh ta đang ngồi trong xe phi phèo điều thuốc và nghe nhạc. Ram Lai đã lết đến gần chiếc xe trùn, chuẩn bị tháo hai lon trùn giao cho chủ xe. Bỗng nhiên chàng thấy một con trùn đen bỏ khá nhanh, lảng ngoảng trên mặt đất. Quái lạ, loại trùn gì mà bỏ nhanh như thế này, mà lại còn uốn éo lượn tời, lượn lui nữa? Chàng định thần nhìn kỹ thì... □, phải rồi, cùng dòng họ trùn thuộc loại bỏ sắt nhưng không phải

trùn. Nó là con rắn! Ram Lai toan bỏ đi nhưng một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu chàng. Mình phải bắt con rắn này. Nó sẽ giúp mình làm được việc. Thế là ngay lập tức chàng đuổi theo con rắn. Vốn sinh trưởng tại Ấn Độ là quê hương xứ sở của hàng trăm loại rắn độc, đã quen bắt rắn từ hồi nhỏ, nên việc bắt chú rắn đen này đối với Ram Lai không phải là khó. Trong nháy mắt chú rắn đã bị Ram Lai bắt được, đầu chú bị kẹp giữa hai ngón trỏ và ngón giữa của chàng. Anh chủ xe trùn nhìn thấy Ram Lai cầm con vật trong tay, vội la hoảng: - Trời ơi, con rắn! Vứt đi, nó cắn chết bây giờ!

Ram Lai cười thoải mái:

- Không sao đâu ông bạn. Tôi sẽ nhốt nó vào chiếc hũ thủy tinh này.

Chàng mở nắp hũ thủy tinh đựng nước trà, đổ hết nước ra và cho chú rắn vào, đậy nắp cẩn thận. Chú rắn bị nhốt trong hũ thủy tinh đang điên cuồng vùng vẫy tìm lối thoát nhưng vô ích. Đó là một con rắn nhỏ, kích thước chỉ bằng chiếc đũa và có màu đen tuyền. Bằng kiến thức về rắn sẵn có, Ram Lai nhanh chóng nhận ra ngay đây là loài rắn cực độc. Nọc của nó có thể làm cho một người lớn chết trong vòng hai tiếng đồng hồ. Khi chết nạn nhân thường sùi bọt mép, mắt trợn trừng đau đớn vì bị ngộp thở, máu mũi và máu miệng trào ra vì bị xuất huyết não.

Khi về nhà Ram Lai tiếp tục nhốt chú rắn trong chiếc hũ, bỏ đói con rắn hai ba ngày liền tiếp. Chàng cẩn thận đục vài lỗ thông hơi nhỏ để con rắn khỏi bị chết ngộp. Càng đói thì rắn càng hung dữ và nọc của nó càng độc. Sang đến ngày thứ năm thì con rắn đã bị đói và nằm bất động, trông gần như chết. Ram Lai rất sành về rắn nên chàng không lo nó chết. Loài rắn giun có đặc điểm là có thể nhịn đói cả tháng trời và chỉ cần dính một chút xíu máu của con mồi là nó lại phục hồi như cũ. Đêm trước ngày chàng quyết định hành động, chàng kính cẩn quỳ trước bàn thờ thần linh khẩn vái, kể lại đầu đuôi sự việc và cầu xin sự phán xử của thần. Chàng nhắm mắt tĩnh tâm độ năm phút, khi mở mắt ra thì thấy pho tượng thần trên bàn thờ bỗng phát màu đỏ như máu. Đó là dấu hiệu thần linh đã ứng thuận cho chàng trừng phạt kẻ gian ác.

Thế là ngày hôm sau đi làm, Ram Lai đem theo chiếc hũ thủy tinh đựng con rắn. Chàng cẩn thận dán giấy bọc kín chiếc hũ để không ai biết trong đó có gì, sau đó chàng bỏ chiếc hũ vào túi xách, mang đi làm như thường lệ. Cả tuần qua, kể từ khi xảy ra vụ dụng chạm, gã chủ đã bỏ hung hăng những thái độ kỳ thị chủng tộc của gã vẫn còn thịnh thoàng thể hiện qua lời nói và thái độ. Đến giờ ăn trưa, gã vẫn la cà nơi các nữ công nhân để kiếm mạt, chỉ trừ Salina và Ram Lai thì gã kiêng mặt không dám bén mảng tới. Gã có thói quen đến giờ nghỉ trưa là đi ra gốc cây phía trước hãng, cởi phẳng chiếc áo jean, máng nó lên nhánh cây. Sau đó gã hùng hục đi vào văn phòng ăn trưa với vợ con. Thông thường gã chỉ uống một lon nước ngọt và ăn một lát bánh Mc Donald. Ăn xong, gã lại tà tà bang ra ngoài sân hãng, nơi có nhiều bóng cây mát và các nữ công nhân đang ăn trưa ở đó. Việc đầu tiên là gã thọc tay vào túi chiếc áo jean, lôi ra bao thuốc lá ba số 777 và chiếc tẩu. Gã nhồi một tẩu thuốc đầy,

châm lửa hút, rồi lại bỏ bọc thuốc vào túi áo như cũ. Chiếc áo jean của gã thuộc loại đặc biệt, có hai túi nổi có nắp đậy như túi áo nhà binh, và có lẽ vì trời mùa hè nóng nên gã đã tháo bỏ hai ống tay áo, mặc cho mát. Cái bật lửa gã bỏ vào trong túi áo phía bên trái. Bọc thuốc lá và chiếc tẩu, gã bỏ trong túi áo phía bên phải. Ram Lai đã theo dõi rất kỹ từng chi tiết nhỏ trong một tuần liền tiếp, trước khi chàng quyết định hành động. Thời gian từ lúc gã chủ máng chiếc áo lên nhánh cây rồi đi vào văn phòng ăn trưa, cho đến lúc gã quay trở lại để hút thuốc, thường xuyên là đúng mười phút. Chính trong khoảng thời gian mười phút đó đủ để cho Ram Lai hành động...

Trưa nay, mọi việc lại diễn ra y như những lần trước. Đợi khi gã chủ vùa đi vào văn phòng, Ram Lai rút chiếc hũ thủy tinh trong túi xách ra và đi đến nơi chiếc áo jean của gã chủ đang treo toong teng trên nhánh cây. Chàng đảo mắt quanh một vòng kiểm tra tình hình trước khi hành động. Cách xa chàng độ ba chục mét, từng nhóm công nhân đang lui hui bận rộn chuẩn bị cho bữa trưa. Một số khác còn đang xếp hàng trước hai cái micro ware hâm đồ ăn trong hãng, chờ đến phiên mình. Không ai bận tâm đến Ram Lai hết, kể cả cô bạn gái của chàng cũng đang đứng xếp hàng trước bếp micro ware trong phòng ăn. Thế là chàng yên tâm đến chiếc áo jean, mở nắp túi áo bên phải, trút chú rắn độc vào trong đó. Chú rắn đã đói là nên khi bị trút vào bên trong túi áo, vẫn nằm yên không nhúc nhích. Tuy vậy, Ram Lai biết rõ, khi bị một vật gì kích thích, nó sẽ phản ứng tự vệ và mổ ngay lập tức. Thế là xong. Khi gã chủ thò tay vào túi áo lấy bịch thuốc lá và cái tẩu, con rắn sẽ làm phận sự của thần linh giao phó là mổ cho gã một nhát là rồi đời! Hai giờ đồng hồ sau, gã sẽ chết một cách thể thảm trong bệnh viện, không kịp trở với vợ con một lời nào vì các mạch máu nhỏ li ti dần lên não sẽ bị phá vỡ, do máu bị nọc rắn làm cho đông cục, cản trở sự lưu thông của máu huyết!

Hành động xong, Ram Lai hồi hộp ngồi chờ kết quả. Chàng moi trong túi xách ra hộp thuốc ăn của chàng và chai nước. Chàng chưa ăn vội vì chờ cô bạn gái đem thức ăn ra rồi cả hai cùng ăn và trò chuyện. Bữa nào Salina cũng nấu một món ăn khác nhau, hôm nóng và san sẽ cho chàng sinh viên nghèo những tương lai rất vững chắc. Trống ngực Ram Lai bỗng đập thành thịch khi chàng thấy gã chủ bắt đầu xuất hiện và đang tiến tới chiếc áo, nơi đang có tử thần chờ đợi. Gã thò tay vào túi áo phải, lôi ra bịch thuốc và cái tẩu, nhồi thuốc, châm lửa rồi lại bỏ bịch thuốc vào túi áo. Từng đó hành động chỉ diễn ra trong vòng hai phút, quan trọng nhất là thời gian bàn tay gã thọc vào túi áo hai lần, chỉ kéo dài khoảng tám giây. Bấy nhiêu đó cũng đủ cho con rắn kịp mổ vào bàn tay gã và hai giờ sau gã sẽ đau đớn tử giả cõi đời. Ram Lai nín thở nhìn trũng trũng về phía gã chủ. Chàng mong đợi thấy gã nhăn mặt, có nghĩa là gã đã bị rắn cắn, cảm thấy đau nhói. Thế nhưng khuôn mặt gã chủ sau hai lần bàn tay thọc vào túi áo vẫn không có gì thay đổi. Vậy là hẳn chưa bị tử thần thăm hỏi. Phải chăng con rắn vì cảm thấy đau nhói. Thế nhưng không được? Hay vì chiếc túi áo kín quá làm nó bị ngộp thở? Hay là nó bị say thuốc lá? Chừng ấy câu hỏi củ lớn vồn trong đầu



Ram Lai lam cho mặt chàng đậm ra đỏ dần.

- Hôm nay trông anh sao thế?

Câu hỏi của Salina làm Ram Lai chợt tỉnh. Chàng vội nói:

- Á, anh đang suy nghĩ về ngày khai giảng sắp tới. Còn một năm cuối cùng, anh cố gắng phải hoàn tất cho xong! Một quá em ơi, học với hành, anh chán quá. Mà không học thì suốt đời chỉ có đi làm cu-li, lại càng chết lớn!

Salina an ủi:

- Rồi đâu cũng sẽ vào đó. Anh sẽ tốt nghiệp thôi mà!

Tuy nói chuyện với Salina nhưng Ram Lai vẫn liếc về phía gã chủ. Bỗng nhiên Mc Queen quay đầu lại, bốn mắt chạm nhau. Gã hất hàm, nói mĩa mai:

- Sao, bộ mày thường tao lắm hay sao mà nhìn kỹ vậy?

Thế là kế hoạch đã hỏng. Đến chiều về, gã chủ sẽ ra lấy chiếc áo, máng nó trên cánh tay gã, tiến đến chiếc xe hơi của gã đậu cách đó vài mét và ném nó vào chiếc ghế ngồi bên cạnh tay lái. Về đến nhà, gã sẽ đem chiếc áo theo vào trong nhà rồi máng nó lên thành ghế nơi phòng khách. Sau bữa ăn tối, gã sẽ ngồi rung đùi coi Ti-vi, đồng thời theo thói quen cổ hữu, gã sẽ thò tay vào túi để lấy bịch thuốc lá, phi phèo, hưởng thụ mùi thơm quyến rũ của loại dược chất miền Trung Mỹ... Có thể đến lúc đó gã sẽ bị con rắn mổ. Thế nhưng, lỗ con rắn không mổ gã mà lại chui ra khỏi túi áo và biết đâu đêm đó, chính vợ và hai đứa con gái của gã sẽ trở thành nạn nhân? Thôi chết rồi, nếu đúng như thế thì sẽ có người vô tội bị uống mạng! Mình sẽ mang tội với thần linh! Nghĩ đến đó, Ram Lai vô cùng hoảng sợ, mồ hôi toát ra đầm đề. Hay là bây giờ mình liều mạng tời chiếc áo của gã, rủ con rắn ra? Không được, làm như thế có thể mình sẽ bị nó cắn và chắc chắn sẽ bị bại lộ. Hay là trong giờ làm việc, mình sẽ xin ra ngoài để giải thoát con rắn? Lại càng không được, vì gã chủ rất để ý chàng. Mọi hành vi của chàng đều bị gã theo dõi rất kỹ. Tinh dịch của gã mà! Càng suy nghĩ, Ram Lai càng điên đầu và thời gian thấm thoát trôi qua, giờ làm việc đã hết. Công nhân lục tục bấm thẻ ra về. Suy nghĩ thật kỹ, cuối cùng Ram Lai quyết định theo gã chủ về nhà. Chàng biết nhà của gã vì trước đây gã đã thuê chàng và một công nhân nữa đến nhà gã dọn dẹp nhà kho và cắt cỏ.

Đã bảy giờ tối, Ram Lai vẫn đứng lóng ngóng phía trước nhà gã chủ. Chàng mua một ổ bánh mì ăn cho đỡ đói và núp sau chiếc xe vận tải để gã chủ khỏi trông thấy. Chắc có lẽ giờ này gia đình gã đang ăn bữa tối. Sau bữa tối sẽ là thời gian gã hút thuốc và đó chính là giây phút định mệnh. Nếu sau đó chừng một tiếng mà chàng thấy xe cấp cứu tới nhà và người ta khênh cái xác chết to kèn của gã ra khỏi nhà thì chàng có thể thò phào ra về. Còn nếu không thì có nghĩa là con rắn đã chui ra khỏi túi áo. Tối hôm đó nó có thể gây ra chết chóc cho vợ và con gái của gã. Nếu chờ đến chín giờ mà không thấy động tĩnh gì thì chàng phải tìm cách báo động cho vợ con gã biết về tử thần đang lảng vảng trong nhà.

Trong khi đó thì mọi sinh hoạt trong nhà gã chủ vẫn diễn ra như mọi ngày. Ăn tối xong, gã ra ghế sa-lông ngồi xem Ti-vi. Tối nay đặc biệt có phóng sự về việc Tòa Đại Sứ

Mỹ bị quân khủng bố đặt bom. Tin tức quan trọng, nóng hổi, khiến gã quên cả hút thuốc, mãi đến vài phút sau, sực nhớ ra, gã bảo đứa con gái:

- Besty, đưa cho bố cái áo jean.

Con gái gã nhìn quanh quất rồi hỏi:

- Ở đâu bố?

Mc Queen nhăn mặt khó chịu:

- Ở trên thành ghế chỗ ở đầu. Tao máng ở đó hàng ngày mà còn hỏi!

Đứa con gái nhìn kỹ một lần nữa thì mới phát hiện ra là chiếc áo đã bị tuột xuống đất. Chắc ban này khi về nhà gã máng vội nên áo bị rơi. Nó nhặt chiếc áo lên định trao cho bố thì chợt trông thấy một vật gì đang ngo ngoe nơi túi áo. Nó đưa áo lên nhìn kỹ thì kinh hoàng thét lên một tiếng và ném phịch chiếc áo xuống đất.

- Lạy Chúa, con rắn!

Nghe đứa con gái kêu, cả vợ và gã cùng giật nảy người, hỏi dồn dập:

- Gì thế, gì thế?

Đứa con gái mặt xanh lét, bỏ chạy một mạch vào phòng ngủ, miệng la bài bài:

- Con rắn, con rắn!

Theo bản năng tự vệ Mc Queen chụp vội đôi giày làm võ khí, miệng hỏi lớn:

- Đầu, đầu, nó ở đâu?

Đứa con gái thò đầu ra từ cửa phòng ngủ, về mặt kính hãi:

- Nó ở trong túi áo jean của bố ấy!

Gã chủ rón rén bước lại gần chiếc áo, tay gã vẫn thò hai chiếc giày. Bà vợ gã mặt xanh lét, tay run run đưa cho gã cây lau nhà:

- Ông cầm cái này mà khều. Đừng thò tay nhỏ nó mỡ thì chết!

Mc Queen cầm chiếc cây lau nhà, trở ngược đầu, cẩn thận khều chiếc áo lên. Gã định thần nhìn kỹ thì quả đúng là túi áo jean đang nhúc nhích như có một vật gì đang ở bên trong.

Đứa con gái vẫn tiếp tục chỉ điểm:

- Con rắn giun bố ạ. Nó chỉ lớn bằng cây viết!



Bà vợ gã thúc giục:

- Đập chết nó đi ông ơi. Thật kinh quá!

Mc Queen gió cao chiếc giày toan đập thì bỗng gã này ra một sáng kiến. Phải rồi, tại sao lại đập nó chết? Tại sao mình không làm như vậy... như vậy! Nghĩ xong gã liền ra lệnh cho bà vợ:

- Lấy cho tôi đôi gang tay sửa xe trong ga-ra lên đây. Lẹ lên! Nhỏ là đôi gang tay thật dày đấy nhé!

Bà vợ ngạc nhiên hỏi:

- Ô hay, lấy gang tay làm gì? Bộ ông định...

Mc Queen bực bội gắt:

- Đừng có thắc mắc. Cứ làm theo lời tôi!

Khi đã đeo gang tay rồi, gã cẩn thận mở túi áo jean từ từ và tóm lấy chú rắn. Sau khi quan sát kỹ chú rắn và túi áo, gã mới đồng ý y như thám tử thủ thiệt:

- Đây là loại rắn gai rất độc. Ai mà bị nó cắn thì chỉ trong hai tiếng đồng hồ là trào máu họng, chết một cách thảm thiết! Rắn càng đen thì càng độc. Cổ như con này mà cắn con bò cũng chết nữa chỗ đứng có nói là con người! Thật là phước đức cho tôi, cái túi áo của tôi có một lỗ lủng. Chắc con rắn này bị ngộp thở nên nó mới thò đầu ra ngoài cái lỗ lủng, nhờ đó tôi mới thoát chết! Giọng bà vợ vẫn còn hơi run run:

- Nhưng ở đâu mà nó lại chui vào túi của ông?

Mc Queen vẫn đóng vai trò thám tử Sherlock Homes:

- Chắc là lúc tôi máng chiếc áo trên cành cây, nó mới chui vào. Có điều tôi lấy làm lạ là loại rắn giun này thường sống dưới đất ẩm, vậy mà tại sao nó lại bò lên cây rồi chui vào túi áo...

Đứa con gái thất sắc:

- Hay là nó ở trong nhà mình?

Mc Queen bác bỏ:

- Nhà mình thì dứt khoát không có thủ này rồi. Mọi cửa nẻo đều đóng kín, làm sao nó vào được? Hơn nữa nếu có vào thì nó sẽ tìm đến chỗ ẩm ướt, chẳng hạn như trong nhà bếp hoặc nhà tắm, chỗ chui vào túi áo có mùi thuốc lá làm gì!

Đứa con gái rùng mình:

-Lạy Chúa, chắc con không dám vào nhà tắm nữa!

Mc Queen lừ mắt, nói với con gái:

- Thôi đừng có nói nhảm. Xem nào, mày coi trong bếp có cái hũ thủy tinh hoặc cái hộp bằng nhựa nào cũng được, lấy cho bố một cái.

Đứa con gái đưa cho gã một cái hũ thủy tinh. Mc Queen mở hũ, bỏ chú rắn vào trong và đập nắp lại. Làm xong, gã lại cẩn thận dúi thùng vài ba lỗ nhỏ trên nắp để thông hơi. Thấy gã làm như vậy, bà vợ nhăn nhó, sợ sệt:

- Giết nó đi ông ơi, để nguy hiểm lắm! Bộ ông định nuôi nó à?

Mc Queen nói một cách bí hiểm

- Tôi phải nuôi nó để nghiên cứu... khoa học!

Nói xong gã cẩn thận đi vào ga-ra, cắt chiếc hũ vào bên trong cốp xe. Khi vào nhà, gã thò phào vào vợ con:

- Thật là hú vía, có lẽ nhờ tôi là người hiền lành, nhân đức, từng giúp đỡ nhiều người nên được Chúa che chở. Bà thủ nghĩ xem, lúc ban sáng tôi đã thò tay vào túi áo để lấy bịch thuốc và cái ống vớ cả thảy hai lần, vậy mà nó không cắn! Đã vậy túi áo của tôi bỗng dưng bị lủng một lỗ nên nó đã thò đầu ra ngoài để thở, tôi thoát chết. Thật là kỳ diệu, đúng là mọi sự đều không ngoài sự sắp đặt của Thiên Chúa!

Ngay lúc ấy, Ram Lai núp phía ngoài đường đã theo dõi được một phần những diễn biến ở trong nhà. Lúc tám giờ năm phút, chàng thấy gã chủ mở cửa chính phía trước nhà, tay cầm một vật gì đó và đi vào ga-ra. Cuối cùng chàng kết luận là gã vẫn an toàn, không hề bị thần linh trừng phạt. Thế là chàng phải chuyển sang kế hoạch báo động để cứu những mạng người vô tội. Chàng đi vội đến một tiệm tạp hóa gần đó, mua một cây viết và nhặt một mảnh giấy trong thùng rác, viết vội lên đó mấy câu:

"**Chú ý, nhà đang có rắn độc. Hãy để phòng!**". Sau đó chàng nhặt một hòn đá và bọc tờ giấy ở bên ngoài, cột thêm một sợi dây thun cho khỏi tuột. Nhìn trước nhìn sau không có ai, chàng chọi mạnh cục đá vào cửa kiếng nhà gã Mc Queen. Khung kiếng bị vỡ toang, đồng thời Ram Lai co giò phóng như bay về cuối phố. Cùng cùng lúc ấy, mẹ vợ gã chủ đang chuẩn bị xách bọc rác ra ngoài đường để bỏ vào thùng rác. Nghe kiếng vỡ, mẹ chạy vội ra xem thì Ram Lai đã bỏ chạy khá xa rồi, sau đó quẹo vào một con hẻm, mất dạng. Gã chủ giật mình vì tiếng động, vội hỏi mẹ vợ: - Chuyện gì thế?

Mẹ vợ thở hào hển:

- Lạy Chúa, một thằng da đen nào đó ném đá vào nhà mình!

Mc Queen chạy vội vào phòng ngủ, xách cây súng trường ra và hỏi dồn dập:

- Bà có trông thấy nó không? Hình dạng nó ra sao?

Mẹ vợ đáp:

- Lúc tôi ra thì nó đã chạy xa rồi. Tôi không thấy rõ mặt nhưng tôi biết chắc đó là một thằng da đen!

Gã chủ nghiến răng trèo trẹo:

- Mẹ kiếp, ông mà bắt gặp quả tang thì ông bắn vỡ sọ!

Rồi như chưa hà giận gã nắm tay vào không khí:

- Ba cái thằng da đen với những thằng Á Châu là những thành phần chuyên lãnh welfare, ăn bám xã hội! Tôi mà có quyền lực như Hitler thời xưa thì tôi tổng cổ hết những thằng đó vào lò hơi ngạt! Để tội nó sống làm gì cho chặt đất! Ma đưa lối quỷ đưa đường nó hay sao mà bỗng đứng lại ném đá vào nhà mình? Mình có gây thù chuốc oán gì với chúng nó đâu? Bà vợ xoa dịu:

- Thôi ông ơi, chắc lại mấy thằng xi-ke chó gi. Tội nó diên khùng hết rồi!

Mc Queen bực bội ngồi xuống ghế sa-lông:

- Tôi căm thù mấy thằng khốn kiếp đó lắm. Chúng nó từ Phi Châu và Á Châu sang đây để phá hoại đất nước này. Mọi tệ nạn xã hội đều do chúng nó gây ra cả!

Mẹ vợ lại can ngăn:

- Thôi ông ơi, đừng có cục đoan quá mà người ta cười cho. Mình cũng là di dân từ Hungary sang chỗ có phải quê cha đất tổ mình ở đây đâu! Nói cho công bằng, mình giàu có được chính là nhờ những thằng công nhân "đầu đen" đó! Những thằng Tây có thằng nào chịu vào làm hãng của mình không? Thậm chí nhiều thằng còn công khai chửi mình là bóc lột nữa, ông quên rồi sao?

Gã chủ hậm hực nhặt cục đá nằm lăn lóc trên sàn nhà lên:

- Đành là thế, nhưng sao mỗi lần trông thấy chúng nó, tôi muốn điên tiết lên quá! Những thành phần đầu trộm đuôi cướp đều là tội nó cả! Hừm, thế là báo hại mình phải thay tấm kiếng cửa sổ hết mấy chục bạc!

Mảnh giấy do Ram Lai viết, khi ném vào nhà, đã tuột ra rớt trên mặt đất. Một cơn gió thổi qua, mảnh giấy bay ra ngoài đường và đi du lịch vĩnh viễn. Gã chủ và vợ con gã không bao giờ đọc được mảnh giấy đó.

\*

Mc Queen ngồi trầm tư nơi văn phòng, duyệt lại kế hoạch trước khi hành động.

Bữa nay gã sẽ giết Ram Lai bằng một phương pháp rất đặc biệt: bỏ con rắn đen vào túi xách của chàng. Khi đến giờ ăn trưa, chàng mở túi xách ra lấy đồ ăn, sẽ bị rắn cắn chết! Thật là tuyệt vời! Một cái chết vô cùng bí hiểm, người ta sẽ tưởng chàng bị bệnh tim hoặc bị tai biến mạch máu não mà chết. Rồi đem đi hỏa thiêu, thế là xong. Sẽ chẳng có ai thắc mắc về một cái chết của một công nhân quen! Triệt được kẻ tình địch rồi, gã sẽ có nhiều cơ hội để tán tỉnh Salina!

Gã nhủ thầm: "Thằng mọi đen, mày phải chết. Mày dám chống đối tao thì mày phải chết. Hạng người như mày không xứng đáng để sống ở đời. Một thằng đen dứa xấu xí như mày, cũng ví như thằng Cuội, mà dám đòi sánh duyên với nàng tiên đẹp như Hằng Nga sao được! Nàng phải thuộc về tao, một người da trắng cao quý, có nhiều tiền! Hơn nữa mày đã biết âm mưu của tao định triệt hạ mẹ Dominique. Nếu để mày sống, một ngày nào đó mày tiết lộ ra thì rắc rối tới tao! Nghĩ cho cùng thì tất cả cũng đều do ý Chúa. Tự nhiên con rắn đen ở đâu lại chui vào túi áo của tao, xúi tao này sinh ra sáng kiến giết mày một cách êm thấm! Thôi, mày chết đừng có oán tao nghe. Tao sẽ nói công nhân mỗi người đóng 50 Cent để mua vòng hoa phúng điệu mày. Người yêu của mày, tao sẽ chăm sóc cẩn thận! Good bye thằng mọi đen!"

Đối với Mc Queen thì việc bỏ con rắn đen vào túi xách của Ram Lai là quá dễ, bởi vì gã là chủ, trong giờ làm việc gã có thể đi bất cứ nơi nào trong hãng. Thế là gã đường hoàng cầm cái hồ thủy tinh đi thẳng vào phòng ăn, nơi đó các ba-lô, túi xách đựng thức ăn của công nhân để la liệt trên bàn. Để cho chắc ăn, khỏi giết lầm người khác, sáng nay gã chịu khó đi làm sớm, vào phòng ăn giả vờ ngồi đọc báo. Khi Ram Lai đến, bỏ túi xách trên bàn, gã nhỏ nhẹ vị trí và túi xách của chàng để hành động cho chính xác. Gã đóng cửa phòng ăn và gài chốt cẩn thận để bảo đảm không bị công nhân nào bắt ngờ vào nhìn thấy. Sau đó gã rút trong túi ra đôi găng tay bằng nhựa dẻo, đeo vào. Đứng ra gã hơi sợ ý. Đáng lẽ gã phải đem theo đôi găng tay dùng để sửa máy xe hơi ở nhà, vì loại này rất dày, rất an toàn. Ở hãng chỉ có găng tay bằng nhựa dẻo, hơi mỏng. Nhưng không sao, con rắn này thuộc loại nhỏ, răng của nó chắc không thể nào xuyên qua lớp nhựa được. Gã mở chiếc hồ thủy tinh ra. Con vật vẫn nằm lặng yên không nhúc nhích. Nó đói là quá rồi. Tuy nhiên khi Mc Queen thò bàn tay vào để bắt thì nó vùng vẫy tự vệ và bắt thỉnh linh mô đánh phập vào mu bàn tay của gã. Nhờ có lớp găng tay bảo vệ nên gã không hề hấn gì. Gã cười nhẹ: "Này anh bạn, để dành nọc độc để hạ sát thằng mọi đen chớ!". Sau khi bỏ nó vào túi xách của Ram Lai xong, gã cẩn thận kéo phéc-mô-tuya lại thật kín để con rắn khỏi chui ra ngoài. Mọi việc diễn ra không đầy ba phút. Thi hành xong "phi vụ tử thần", Mc Queen thò phào nhẹ nhõm. Gã khoan khoái mở cửa phòng ăn, vừa đi vừa huýt sáo rất hân hoan yêu đời. Chỉ còn khoảng sáu tiếng đồng hồ nữa thôi là gã sẽ phải gọi số 911, kêu xe cấp cứu tới hãng chờ thằng mọi đen vào nhà xác rồi! Gã cảm thấy hơi ngứa ở mu bàn tay nên vừa đi vừa gãi. Và gã cũng không ngờ là chính chỗ ngứa đó là chỗ hàm răng con

rắn độc đã phập vào, khoảng mười phút sau mới có những giọt máu li ti rỉ ra, phải nhìn thật kỹ mới thấy.

Khoảng hai tiếng đồng hồ sau, lúc đang hằng hái đống đống công nhân sản xuất thì bỗng nhiên Mc Queen bị xây xẩm mặt mày, tức ngực, khó thở. Gã tưởng do thời tiết nóng, không khí tù hãm nên đi vội ra bên ngoài hãng, vườn vai hồ hấp cho khỏe người. Nhưng càng cử động nhiều thì sự khó chịu càng tăng, gã thấy trời đất tối sầm lại, hai hàm răng đánh lập cập, chân tay co giật như bị lên cơn kinh phong. Gã sức nhờ lại cú mổ của con rắn vào mu bàn tay của gã lúc nãy. Thôi chết rồi, triệu chứng này đúng là bị nọc rắn thấm vào người rồi! Sợ quá, gã ú ớ la lên:

- Cứu tôi với, Chúa ơi, tôi bị rắn cắn!

Gã loạng choạng cố đi vào bên trong hãng nhưng chỉ mới đi đến cửa thì đã té lăn quay ra mặt đất. Miệng gã bắt đầu sùi bọt mép, hai mắt trợn trừng, khuôn mặt xanh lè, nhân nhò, biểu lộ một nỗi đau đớn cực độ, trông thật ghê rợn. Mọi người vội xúm lại khiêng gã vào văn phòng, trong khi chờ xe cấp cứu tới. Gã thở khò khè, chỉ thều thào được có vài lời trần trối với vợ con:

- Con rắn đen... Ý Chúa... đã muốn như vậy.

Sau đó thì bọt mép gã càng sùi ra thêm nhiều có hòa lẫn máu tươi, hơi thở vô cùng yếu ớt, mạch gần như ngưng đập. Các công nhân xi xào, bàn tán với nhau:

- Sợ đờm rồi, chỉ có trời cứu!

- Gầm tại chỗ, hổ về nhà. Rắn mải gặm cắn thì chết tại chỗ, còn rắn hổ thì về nhà mới chết. Điều này là ông bị rắn hổ cắn đó!

- Nhưng rắn ở đâu mà cắn ông, không lẽ trong hãng này có rắn?

- Chắc ông chui vào bụi cây nào ngoài vườn chớ gì!

- Người ta nói ở hiền gặp lành còn ở ác thì...

- Thôi, nguyện cầu cho linh hồn ông ta sớm về được nước Chúa!

Khi xe cấp cứu đến thì Mc Queen đã mê man bất tỉnh và nửa tiếng sau thì gã chết trong bệnh viện! Bà vợ gã khóc lóc bù lu bù loa vô cùng thảm thiết:

- Chúa ơi, chồng tôi là người rất hiền lành hơn đức mẹ sao Ngài nỡ lòng nào trừng phạt! Mc Queen, ông ơi, tôi đã nói với ông vất con vật quý sa tăng ấy đi mà ông không nghe, để bây giờ ông phải chết thảm!

Cả hãng đều biết rõ Mc Queen chết vì bị rắn cắn nhưng không ai biết rõ nguồn gốc câu chuyện, ngoại trừ một người duy nhất là Ram Lai. Chàng nhanh chóng suy luận ra rằng gã chủ đã đem con rắn trở lại hãng, với âm mưu định giết chàng, nhưng không ngờ gây ông đập lũng ông! Như vậy có nghĩa là con rắn đang nằm trong túi xách của chàng. Thế là đến giờ ăn trưa, chàng mang túi xách ra sân, cẩn thận mở phéc-mô-tuya và lấy tay đập liên tục vào túi. Con vật vội vàng chui ra, bỏ lẳng ngoẳng rồi biến mất trong bụi cỏ.

Vài ngày sau đó, Ram Lai xin nghỉ việc vì đã đến ngày khai giảng niên học mới. Chàng cũng hay tin là bệnh viện xác nhận gã Mc Queen chết vì tai biến mạch máu não!

(Còn tiếp)





# Hồ Điệp

**K**húc Minh, người ở Phúc Hải, một huyện ven biển, cha đậu cử nhân nhưng không ra làm quan vì chán thời thế mà lui về ở ẩn, mở trường dạy học ở một xóm chài. Không có nhiều học trò nên thỉnh thoảng thân phụ Khúc Minh cũng phải ra huyện hay lên tỉnh dạy thêm để kiếm tiền. Nhà nghèo nhưng Khúc Minh rất siêng học, lại thông minh, mười hai tuổi đã nổi tiếng giỏi chữ. Cha mẹ chàng thấy thế cũng lấy làm mãn nguyện.

Năm mười bảy tuổi, một buổi tối trong lúc Khúc Minh ngồi học bài, trời sáng trăng, vô tình đưa mắt nhìn qua khung cửa sổ, chàng chợt thấy một cánh bướm nhỏ bay nhõn nhõ ngoài trời. Khúc Minh nhíu mày ngạc nhiên, trời cuối thu, không khí đã bắt đầu se lạnh, sao lại có cánh bướm bay lạc lóng trong đêm? Khúc Minh tự hỏi, chàng gấp quyển sách đang đọc dở lại, mở cửa bước ra đường. Từ nhà Khúc Minh, chỉ đi bộ non một dặm là ra đến bờ biển, đa số đàn ông, thanh niên trai tráng trong làng đều đã theo ghe thuyền ra khơi, hầu hết các gia đình đã tắt đèn đi ngủ, con phố nhỏ chẳng còn ai qua lại. Khúc Minh nhìn quanh, không có gì khác lạ, chàng hít thở một vài hơi dài, định quay vào nhà thì tai chợt nghe tiếng trẻ con khóc oe oe thật nhỏ, từ xa vọng đến. Khúc Minh kinh ngạc quay lại, mắt lại nhìn thấy cánh bướm nhỏ chập chờn trước mặt, con bướm bay lượn qua lại ngang tầm mắt chàng... Chàng chăm chú nhìn theo cánh bướm, con bướm từ từ bay đi nhưng vẫn giữ nguyên độ cao. Khúc Minh chợt linh cảm có điều gì khác lạ, chàng đưa tay khép cửa nhà lại, xoay người chậm rãi bước theo hướng bay của con bướm.

Đi được một lúc, chàng nghe tiếng khóc oe oe của trẻ con phát ra thật rõ ràng từ một góc đường liểu, Khúc Minh giật mình, khựng

lại nhìn quanh quất, cánh bướm đã biến mất, trước mặt chàng là bờ biển vắng lặng, con phố nhỏ chỉ còn là một khối đen mờ dưới ánh trăng, chàng không ngờ mình đã rời khỏi nhà xa như thế. Tiếng khóc oe oe lại vang lên trong đêm vắng, có vẻ khẩn thiết hơn, Khúc Minh thấy hơi hoang mang, chàng lảo đảo tự hỏi:

- Ai nỡ đem con ra bỏ đây? Hay là ma hiện ra nhát mình?

Ngần ngừ một lúc chàng tiến lại gần nơi phát ra tiếng khóc, ngay dưới gốc liểu, Khúc Minh nhìn thấy một chiếc nôi nhỏ, chàng vội kéo ra nhìn. Bên trong là một đứa bé, nhỏ xíu chắt chững sáu bảy tháng, mặc một bộ quần áo bằng lụa trắng như sữa, có lẽ nó đang đói sữa nên khóc dữ.

Khúc Minh lắc đầu, than thầm trong miệng, chàng vội vã ôm chiếc nôi đứng dậy, đi như chạy về nhà. Về đến nhà thấy thân mẫu đã đi ngủ, chàng rón rén đem chiếc nôi để vào đầu giường của mình rồi xuống bếp thấp đèn lên, lấy bột gạo khuấy loãng đem lên dứt từng muỗng cho nó ăn. Cũng may từ lúc đem vào nhà, đứa bé không khóc nữa, nếu không chắc nó sẽ đánh thức mẫu thân chàng dậy, và chàng sẽ chưa biết phải trả lời sao. Vừa cho đứa bé ăn, Khúc Minh vừa suy nghĩ, lo lắng. Cha mẹ chàng chẳng phải là người không có lòng nhân, nhưng gia đình nghèo quá, việc để cho chàng theo đuổi đèn sách đã là một gánh nặng gần như quá sức song thân, đem đứa bé này về đây là phải lo thêm một miệng ăn nữa, chưa chắc gì song thân chàng lo nổi. Nhưng chẳng lẽ để cho nó chết lạnh ngoài bãi cát hay sao? Khúc Minh chặc lưỡi, nhủ thầm:

- Thôi kệ! Sáng mai rồi tính!

Nghĩ vậy, chàng tiếp tục dứt cháo bột cho đứa bé ăn. Đút hết chén cháo xong Khúc Minh đi xuống bếp dọn dẹp, quay trở lên chàng thấy đứa bé nằm yên, hơi thở thật đều, mắt nhắm, chắc nó đã ngủ. Khúc Minh cũng cảm thấy mệt mỏi, chàng tắt đèn, leo lên giường nằm cạnh chiếc nôi suy nghĩ vẫn vơ, một lúc sau ngủ thiếp đi.

Lúc Khúc Minh tỉnh giấc thì mặt trời đã lên khá cao. Chống tay ngồi dậy, nhớ chuyện đêm qua, Khúc Minh nhìn quanh. Không thấy chiếc nôi và đứa bé đâu, chàng giật mình kêu lớn:

- Má má! Má má!

Vừa gọi, chàng vừa đi ra sau nhà, thấy mẫu thân đang ngồi chệ cú, chàng hỏi ngay:

- Má má! Đứa bé đâu rồi?

- Đứa bé nào?

Mẹ Khúc Minh có vẻ kinh ngạc.

- Đứa bé con đem về đêm qua!

Tưởng mẹ đưa đem giấu đứa bé ở đâu đó, vừa trả lời, Khúc Minh vừa đi ngược lên nhà, nhìn quanh quất tìm kiếm. Không thấy, Khúc Minh suy nghĩ, cho rằng mình nhà nghèo, chắc mẹ chàng không muốn nuôi nên thừa lúc chàng còn ngủ, đã đem đứa bé cho ai rồi. Khúc Minh buồn bực bỏ lên nhà trên ngồi thở ra.

Thần mẫu Khúc Minh từ dưới nhà đi lên, thấy con trai ngồi mặt mũi không vui, bà nhỏ nhẹ:

- Minh nhi! Chuyện gì xảy ra? Con có nằm mơ không? Đứa bé nào? Con đem về bao giờ?

Khúc Minh nhìn thẳng vào mặt mẹ, khuôn mặt mẹ chàng đầy vẻ ngạc nhiên, pha lẫn lo lắng. Chàng xúc động nắm lấy tay mẹ kể lại chuyện đêm qua. Mẹ Khúc Minh có vẻ suy nghĩ khi chàng dứt lời, bà đứng dậy rót một chén nước, uống cạn rồi chậm rãi:

- Minh nhi! Ta nghĩ chắc con nằm mơ rồi! Phụ thân con đi lên huyện từ chiều qua, sáng về có ghé ngang qua nhà rồi lại tiếp tục đi nữa. Nếu tối qua con có đem về đứa bé nào thì chắc phụ thân con phải thấy mà ta cũng phải biết vì ta làm việc từ sáng đến giờ ở sau nhà, hoàn toàn không nghe thấy tiếng trẻ khóc.

Nghe mẹ nói, Khúc Minh có vẻ bần thần, chợt nhớ ra một việc, chàng đứng bật dậy đi xuống bếp. Chén bột khuấy đêm qua cho đứa bé ăn và cái muỗng chưa rửa vẫn còn đó, Khúc Minh cầm lấy, đưa lên cho mẹ chàng xem. Bà sợ hãi khi nhìn thấy hai vật đó, vậy thì con bà hoàn toàn tỉnh táo, bà run rẩy kêu lên nho nhỏ:

- Minh nhi! Hay là con gặp ma rồi?

Khúc Minh lắc đầu:

- Con không tin! Ma quỷ hiện ra quấy phá mình thì cũng phải có mục đích chứ? Chẳng lẽ nó lại quá đói, biến hình thành đứa nhỏ để bắt mình dứt bột cho nó ăn ư? Mẹ Khúc Minh vẫn không bắt sợ, bà nắm tay con lắc mạnh:

- Con chạy qua nhà Khuu Trí kêu Khuu thúc thúc qua đây cho mẹ đi. Thúc thúc làm nghề thợ mộc, có bùa Lỗ Ban, nếu thật là ma thì có thể thúc thúc có thể trừ khử được. Khúc Minh ngần ngừ, chưa muốn đi vội. Chàng nhìn quanh quất, cố gắng suy nghĩ, tìm kiếm thêm bằng chứng cho lập luận của mình, nhưng rồi không thấy gì thêm, chàng đành miễn cưỡng bước ra cửa.

Khuu Trí là em họ của mẹ Khúc Minh, nhà cách đó không xa nên chưa tàn nửa nén hương Khúc Minh đã đưa ông về tới cửa. Trên đường đi, Khúc Minh đã thuật qua câu chuyện cho ông nghe nên vào nhà ông đã trấn an thân mẫu chàng:

- Tỷ tỷ yên tâm! Không có gì nguy hiểm đâu! Minh diệt tuy còn nhỏ, nhưng tưởng mạo đã trang nghiêm, ma quỷ nào dám hiện ra trêu chọc?

Tuy nói vậy nhưng Khuu Trí vẫn bắt quyết, miệng đọc thần chú đi một vòng từ trước ra sau nhà. Chẳng thấy có gì lạ, ông suy nghĩ rồi nói:

- Có thể Minh diệt đêm rồi có đem một đứa bé về đây thật nhưng rồi cha mẹ nó lại xót con nên nó tìm lại đây, lẳng lẳng lấy con trở lại chẳng?

Những lời của Khuu Trí khiến cho thân mẫu Khúc Minh có vẻ an tâm, bình tĩnh lại nên đơn dạ mỗi em mình ở lại dùng điếm tâm. Riêng Khúc Minh vẫn không hài lòng với lời giải đáp của thúc thúc, chàng thấy dường như có một điều gì đó còn bí mật mà nhất thời không thể giải đáp được.

Ba người ngồi ăn cháo trắng với củ cải muối. Ăn xong, thân mẫu Khúc Minh đưa

Khứu Trí ra về, tời của bà nắm tay em hỏi nhỏ:

- Chú không thấy gì lạ hết chứ?

Khứu Trí gật đầu, ông rút trong áo ra một tờ giấy nhỏ màu vàng, trên mặt viết ngoằn ngoèo mấy chữ đỏ, dán lên cửa:

- Khứu tử tỳ chỏ lo lắng nhiều mà hại sức khoẻ! Em đã dán bùa này ở đây thì chẳng ma quỷ nào dám hiện ra nữa đâu.

Nói xong, ông vòng tay chào chị ra về. Thân mẫu Khứu Minh quay vào, thấy con đã ra ngồi đọc sách, bà cũng không hỏi gì thêm, tiếp tục đi chẻ củi. Đến chiều, khi thân phụ Khứu Minh về, cả nhà ngồi ăn cơm, mẹ chàng đem sự việc ra kể lại cho chồng nghe. Ông gật đầu, nghiêm nghị nhìn chàng:

- Khi này lúc vào nhà, ta có thấy lá bùa dán trên cửa, thì ra là thế. Minh nhi! Con cố gắng học hành là một điều tốt, bản thân ta cũng muốn cho con thành đạt. Nhưng nếu thấy quá sức mình mà vẫn làm rồi sinh bệnh thì chẳng hay ho chút nào. Con hiểu ý ta chứ?

Khứu Minh nhìn thân phụ dạ nhỏ một tiếng, không nói gì nhưng trong lòng không khỏi cảm thấy ảm ức. Chàng biết chắc tối qua mình tỉnh táo chứ không hề mơ ngủ chút nào và sự việc đem đứa bé nằm trong nôi về đây là có thật, nhưng bây giờ biết nói sao đây khi không ai trông thấy hay nghe tiếng khóc của nó hết? Cũng chẳng có dấu vết gì để lại chứng minh sự hiện diện của nó ngoài cái chén và chiếc muỗng khuấy bột. Có thể phụ thân và thúc thúc chàng nghĩ rằng mình đói bụng, khuấy bột ăn, rồi nằm mơ ra câu chuyện đó, nhưng họ tế nhị không nói ra. Chỉ có mẹ chàng là tin câu chuyện đó, nhưng lại cho rằng đó là ma.

Lòng suy nghĩ buồn bực, Khứu Minh ngồi vào bàn học, dò sách ra nhưng không đọc được chữ nào. Ngồi như thế không biết bao lâu, nhìn lên thấy song thân đã đi ngủ, Khứu Minh thờ dãi, đứng dậy lấy thêm áo khoác, thổi tắt hết đèn đóm, bước ra ngoài trời định đi dạo cho tâm hồn thanh thản. Vừa ra khỏi nhà, chưa kịp đóng cửa lại thì Khứu Minh lại nghe tiếng khóc con nít vang lên, chàng hấp tấp quay vào kêu lớn:

- Gia gia! Má má!

Căn nhà tối om, không có tiếng trả lời. Gọi thêm hai ba lần nữa vẫn không có tiếng đáp, Khứu Minh ngạc nhiên, không ngờ cha mẹ mình say ngủ như vậy. Chàng đi đến bàn học, thấp lên ngọn đèn sáp. Khi ánh sáng vừa tỏa rộng, chàng giật mình khi thấy chiếc nôi tối qua mình đem về đang ở trên giường ngủ của mình, còn đứa bé đang đứng ngay dưới chân giường, nó đã thôi khóc, khuôn mặt ngây thơ, bụ bẫm nhìn chàng như cầu cứu. Khứu Minh lác mạnh đầu, đưa tay lên bóp trán cho thật tỉnh táo. Khi biết chắc mình không hề mơ ngủ, Khứu Minh mới đưa mắt nhìn quanh. Chàng kinh ngạc đến sững sờ khi không thấy cha mẹ mình đâu, hai người vừa rồi vẫn còn nằm ngủ trên giường, sao lại có thể đi đâu nhanh như vậy? Chẳng lẽ mình quáng gà hay hoa mắt? Hai người đi đâu giữa đêm hôm khuya khoát như thế này? Tuy nhiên, nếu họ rời

khỏi nhà thì ít nhất mình cũng phải nghe tiếng động lục đục chứ? Lòng vô cùng hoang mang, Khứu Minh đi thấp thêm hai ba ngọn đèn lồng lớn cho sáng khắp nhà rồi mới quay trở lại đứa bé. Nó đang nhìn chàng, nửa tò mò, nửa như chờ đợi, khuôn mặt thật trong sáng. Đến bên cạnh, đưa tay xoa đầu nó, chàng nói nhỏ:

- Hai nhi chờ ở đây nhé! Để ta đi khuấy bột cho người ăn.

Nói xong Khứu Minh đi xuống nhà dưới. Vừa loay hoay nhóm bếp, chàng vừa lẩm bẩm tự hỏi:

- Quái lạ thật! Sao đứa bé này lớn nhanh như vậy? Mỗi đêm qua xem chừng nó mới sinh chỉ độ sáu bảy tháng, còn nằm trong nôi, sao hôm nay nó đã lớn như một đứa trẻ hai ba tuổi rồi? Mà cũng chẳng hiểu nó là trai hay gái nữa?

Khuấy xong chén bột, Khứu Minh đem lên đút cho đứa bé ăn, lòng đầy thắc mắc về những sự việc lạ lùng đang xảy ra. Riêng đứa bé chẳng có vẻ gì sợ sệt đối với Khứu Minh, ăn xong chén bột, nó nhìn chàng kêu lên mấy tiếng như cảm ơn, lẳng lẳng nắm lấy thành giường leo lên, rồi bước vào trong nôi nằm, chiếc nôi đã có vẻ quá chật so với nó.

Khứu Minh tròn mắt nhìn, chỉ thoảng mắt đã thấy đứa bé thò đầu, mắt nhắm nghiền. Chàng lắc đầu, thổi tắt hết mấy ngọn đèn đoạn cũng leo lên giường nằm cạnh chiếc nôi. Vẫn vui với những ý nghĩ trong đầu, Khứu Minh ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Tiếng nói chuyện ồn ào khiến Khứu Minh đang ngủ ngon bị tỉnh giấc. Chàng mở mắt nhìn qua cửa sổ, trời đã sáng rõ, ba bốn người dân chài đang cãi nhau về chuyện đi biển đêm qua. Khứu Minh bực mình, ngồi dậy định đóng chặt cửa lại, nhưng nhìn sang bên cạnh, không thấy chiếc nôi và đứa bé đâu, chàng ngơ ngác nhảy nhanh ra khỏi giường nhìn quanh quất, tự hỏi:

- Chẳng lẽ ta nằm mơ thật ư?

Đi ra nhà sau, không thấy mẹ đâu, Khứu Minh nhìn lên chiếc bàn ăn. Thấy một cái đĩa đựng mấy cái bánh bao chỉ, loại bánh mẹ chàng thường hay làm để ăn sáng, bên dưới cái đĩa có một tờ giấy hoa tiên nhỏ gấp đôi, chàng tưởng mẹ mình đi đâu đó viết giấy lại dặn mình làm chuyện gì, nên thờ ở chưa ai vội mà cầm một cái bánh bao chỉ lên ăn. Vừa cắn một miếng bánh, sức nhớ ra mẹ mình không biết viết, Khứu Minh đặt vội cái bánh xuống, chụp lấy tờ giấy mở ra xem, lẩm nhẩm đọc:

- Đa tạ công tử! Hẹn ngày gặp lại! Kim Hồ Điệp.

Khứu Minh thủ người ra suy nghĩ, dòng chữ viết ngắn, gọn nhưng nét chữ thật trang nhã nháy múa trước mắt chàng. Nhờ đến cánh bướm bay lác lác trong đêm trước, chàng chợt đoán ra mọi chuyện.

\*

Thời gian trôi qua, mấy năm sau Khứu Minh thi đỗ, được bổ về làm tri huyện Phúc Hải, nơi mình đã sinh ra và lớn lên, khiến song thân chàng vô cùng hạnh diện mà Khứu

Minh cũng cảm thấy vui mừng. Là một vị quan trẻ, có tâm huyết, lại thông minh nên Khứu Minh cho đào, vét thêm kinh dân nước ngọt, mở rộng đất canh tác cho nông dân, khuyến khích thương nghiệp bằng cách giảm thuế. Phúc Hải chẳng bao lâu trở thành một huyện trù phú, chẳng những giàu có về hải sản, mà nông, thương nghiệp cũng phát triển. Dân trong vùng ai cũng ca tụng tài đức của vị quan trẻ.

Nhưng rồi bỗng nhiên tai họa xảy ra cho dân huyện Phúc Hải, ngoài vùng biển bất ngờ có một bọn hải tặc không biết từ đâu kéo tới, chúng chỉ có một chiếc tàu thật lớn, buồm to và rộng hàng chục cánh, chạy rất nhanh, nghe đồn có trang bị cả súng thần công. Chúng chặn đánh tất cả các tàu thuyền qua lại trong vùng biển huyện Phúc Hải và những vùng lân cận, chúng cướp bóc hàng hóa, tài sản của các thương thuyền đã đành mà ngay cả tôm cá của dân chài đánh được chúng cũng không bỏ qua. Tàu thuyền nào chống cự lại đều bị chúng dùng súng thần công bắn nát, thủy thủ đoàn bị tàn sát không thương tiếc.

Sinh hoạt huyện Phúc Hải vì thế xáo động hẳn lên, dân chài không còn mấy ai dám đi biển xa nữa, họ chỉ đánh cá quanh quẩn ở những vùng biển sát bờ làm cho Khứu Minh ăn ngủ không yên. Chàng vội vã dâng sớ về triều báo rõ tình hình đồng thời xin nhà vua cho gửi tới Phúc Hải một đội chiến thuyền để dẹp hải tặc vì Phúc Hải dù là một huyện ven biển nhưng từ xưa đến nay vốn chẳng quan trọng về mặt quân sự đối với triều đình nên dù có một đội thủy quân nhưng chưa bao giờ có được một chiến thuyền đứng nghĩa. Sớ gửi đi được chừng hơn một tháng thì có chiếu chỉ của nhà vua ban xuống ra lệnh cho Khứu Minh chuẩn bị đón tiếp đề đốc Viễn Khương, người sẽ dẫn một đội chiến thuyền tiêu trừ hải tặc đến huyện Phúc Hải trong vòng hai tuần nữa. Khứu Minh vui mừng ra thông báo trấn an dân chúng rồi đích thân chàng dẫn lính ra cho dọn dẹp bờ biển để chuẩn bị đón đội chiến thuyền của triều đình. Dân trong huyện cũng hân hoan và náo nức chờ đợi sự xuất hiện của đội chiến thuyền, phần vì căm thù bọn hải tặc, phần vì tò mò muốn xem các chiến thuyền ra sao.

Nhưng rồi hai tuần trôi qua trong sự náo nức của Khứu Minh cũng như người dân Phúc Hải, chẳng ai thấy bóng dáng đội chiến thuyền đâu, rồi thỉnh thoảng lại có vài mảnh ván thuyền, vài dụng cụ đi biển, quần áo trôi giạt vào bờ khiến Khứu Minh sốt ruột và hoang mang, chàng đoán rằng không chừng đội chiến thuyền của triều đình đã bị hải tặc đánh tan. Chờ thêm hai ba ngày nữa không thấy tin tức gì mới, chàng quyết định kêu viên đội trưởng đội thủy quân lựa một số lính can đảm, giỏi nghề đi biển, dùng một chiếc thuyền buồm lớn quyết định ra khơi thám sát tình hình.

Chiếc thuyền ra khơi vào một buổi sáng sớm, trời trong vắt, biển lặng yên. Khứu Minh và viên thuyền trưởng tên Mộc Thanh đứng trước mũi thuyền, đôi mắt quan sát khắp hướng. Biển hoàn toàn vắng lặng,



không có tàu thuyền nào qua lại, thỉnh thoảng Khúc Minh lại mượn ống viễn kính của Mộc Thanh nhìn khắp nơi nhưng cũng chẳng thấy gì, chỉ có trên đoạn đường đi rải rác dây đó những mảnh gỗ bẻ, những dây chèo đứt, cột buồm bị gãy... dấu vết của một cuộc hải chiến trôi dọc theo thuyền.

Nhưng có một điểm Khúc Minh suy nghĩ mãi vẫn không tìm được lời giải đáp là một đội chiến thuyền có ít nhất năm sáu tàu chiến bị đánh tan tành, chắc chắn cuộc hải chiến phải dữ dội lắm và bọn hải tặc phải có lực lượng thật hùng mạnh hoặc vũ khí ghê gớm, những vũ khí gì ngoài súng thần công là thứ mà tàu chiến nào của triều đình cũng có? Hơn nữa không ai nghe tiếng súng thần công nổ hoặc trông thấy cuộc giao chiến cả. Vậy thì nếu có, trận hải chiến đã xảy ra lúc nào? Không lẽ cả một đội chiến thuyền như thế chẳng còn ai sống sót sau trận đụng độ? Càng suy nghĩ Khúc Minh càng thấy rối trí không biết phải tính sao, thấy đã đi khá xa, trời đã quá ngọ chàng đành phải ra lệnh cho Mộc Thanh quay mũi trở về.

Chiếc thuyền từ từ quay trở lại, Khúc Minh đi vào trong buồng lái, đứng cạnh viên thuyền trưởng, tò mò nhìn cái bánh lái thuyền to lớn, chiếc hải bản và những dụng cụ điều khiển con thuyền. Thấy vậy Mộc Thanh liền giải thích phương cách đi biển, cách đo đạc tọa độ, sử dụng bản đồ hải hành cho chàng hiểu.

Khúc Minh vừa nghe vừa lơ đãng nhìn ra ngoài, ánh mắt chàng chợt thấy một chấm đen nhỏ xíu ở chân trời. Đưa tay chỉ cái chấm đen, chàng gọi lớn:

- Xem kia Mộc Thanh!

Mộc Thanh ngạc nhiên nhìn theo tay Khúc Minh, hần kéo dài ống viễn kính đang cầm trên tay hướng về cái chấm đen quan sát. Nhưng chỉ trong một thoáng hần kêu lên hết hoảng:

- Bấm quan lớn! Hải tặc!

Khúc Minh đưa tay giật lấy ống viễn kính trên tay Mộc Thanh, chàng giật mình khi nhận ra một con tàu lớn đen thui đang lao về chiếc thuyền nhỏ bé của mình với một tốc độ khá nhanh. Tuy nhiên Khúc Minh bình tĩnh quay lại Mộc Thanh hỏi:

- Trên thuyền có bao nhiêu phao và súng hỏa mai?

- Thưa! Phao bằng gỗ bần thì mỗi người lính có một cái nhưng súng hỏa mai thì chỉ có bốn khẩu.

Khúc Minh gật đầu:

- Vậy thì được! Ra lệnh cho toàn bộ thủy thủ cố gắng chèo về phía bờ càng nhanh càng tốt. Trường hợp thuyền bị bắn chìm thì vớt súng và mỗi người phải tự lo lấy thân.

Mộc Thanh dạ lớn chạy xuống khoang dưới con thuyền truyền lệnh cho đám lính chèo hơn một chục người, đồng thời lấy những miếng gỗ bần dùng làm phao phân phát cho họ. Đám thủy thủ hiểu ngay tình trạng căng thẳng nên vội vã cột phao vào người rồi hối hả ra sức chèo thật nhanh, Mộc Thanh chạy về buồng lái điều chỉnh mấy lá buồm cho thật căng gió trong lúc Khúc Minh vẫn tiếp tục theo dõi con tàu của hải

tặc đang càng lúc càng tiến gần đến thuyền của họ.

Mộc Thanh làm xong mọi việc ra đứng cạnh Khúc Minh, thấy nét mặt lo âu của Mộc Thanh, Khúc Minh cười nhẹ.

- Người không có phao à?

Mộc Thanh gật đầu:

- Bấm quan lớn có! Nhưng thuộc hạ không đeo.

- Sao vậy?



Mộc Thanh chưa kịp trả lời thì một tiếng nổ ầm vang lên kéo theo một cột nước biển lớn bắn vọt lên cao cách con thuyền chừng vài chục thước làm nó hơi chòng chành. Mộc Thanh nhào tới ôm lấy tay lái quay nhanh mấy vòng, chiếc thuyền chạy nghiêng hẳn đi. Khúc Minh chưa kịp hiểu ra thì một tiếng nổ lớn đã tiếp theo gần chiếc thuyền hơn, cột nước biển văng lên lấm tẩm đã có nhiều giọt rơi vào thuyền. Mộc Thanh vẫn tiếp tục lúc thì quay lái phía bên này, lúc trả ngược lại nên chiếc thuyền nhỏ chạy chao qua chao theo như hình chữ chi. Khúc Minh thăm phục tài hần. Bọn hải tặc dường như chỉ muốn uy hiếp để cướp tàu nên sau hai phát súng chúng không bắn tiếp nữa mà chỉ đuổi theo sát chiếc thuyền nhỏ. Khoảng cách giữa hai bên càng lúc càng thu ngắn lại, Khúc Minh nhìn thấy lá cờ đen với hình một con thuyền luồng lớn bay phất phới trước mũi tàu bọn hải tặc, trên tàu lơ nhố hơn chục tên cướp biển hung tợn cỡi trần trụi, đang tay đao tay búa, chỉ chờ la hét về phía mình. Khúc Minh chưa biết phải quyết định ra sao thì chợt nghe tiếng gọi mờ mờ:

- Quan lớn!

Tưởng Mộc Thanh gọi mình, Khúc Minh quay lại thấy Mộc Thanh nét mặt căng thẳng, chàng hỏi:

- Người nói gì?

Mộc Thanh lắc đầu:

- Không! Thuộc hạ có nói gì đâu?

Khúc Minh ngạc nhiên:

- Vừa rồi người gọi ta phải không?

Mộc Thanh vẫn lắc đầu:

- Bấm quan lớn không!

Khúc Minh nhíu mày, lẩm bẩm:

- Không lẽ mình nghe lầm?

- Quan lớn!

Khúc Minh giật mình, lần này tiếng gọi rất rõ ràng. Quay sang Mộc Thanh, thấy hần vẫn chăm chú lái tàu, Khúc Minh hoang mang nhìn khắp nơi. Ánh mắt chàng chợt trông thấy một con buồm bay thấp thoáng bên trái mũi thuyền, Khúc Minh chợt thoáng nhỏ đến câu chuyện năm xưa, chàng đập tay vào vai Mộc Thanh, chỉ về cánh buồm, kêu lớn:

- Chạy theo hướng kia!

Thấy Mộc Thanh ngơ ngác chưa hiểu, Khúc Minh lập lại:

- Người cho thuyền chạy theo hướng kia, hướng con buồm đang bay!

Mộc Thanh tròn mắt nhìn Khúc Minh, tuy vậy hần vẫn bẻ lái theo ý chàng, chiếc thuyền quay ngang mũi chạy theo cánh buồm. Bọn hải tặc có vẻ ngạc nhiên khi thấy chiếc thuyền của Khúc Minh đổi hướng, chúng ngần ngừ cho tàu chạy chậm lại, cùng lúc bắn thêm hai phát súng thị uy chặn đầu con thuyền lại, nhưng cả hai phát đạn đều rơi nổ khá xa con tàu.

Chiếc thuyền chạy theo cánh buồm được một lúc, Mộc Thanh quay nhìn lại phía sau, hần mừng rỡ khi thấy tàu hải tặc chỉ còn là một chấm nhỏ sau lưng. Thấy nét mặt vui mừng của hần, Khúc Minh biết mình đã thoát khỏi hiểm nguy, chàng đưa mắt tìm con buồm, nó vẫn bay nhón nhó trước mũi thuyền. Khúc Minh ra dấu cho Mộc Thanh tiếp tục giữ đúng hướng. Thuyền chạy độ tàn một nén nhang thì trước mặt họ hiện ra một hòn đảo nhỏ. Khúc Minh kinh ngạc nhìn Mộc Thanh:

- Đây là đâu?

Mộc Thanh cũng ngạc nhiên không kém, hần trải tấm hải đồ về khá tỉ mỉ ra trước mặt Khúc Minh, nhíu mày:

- Thuộc hạ không hiểu! Quan lớn nhìn xem! Chung quanh hải phận huyện mình trong vòng ba trăm dặm làm gì có hòn đảo nào? Không lẽ chúng ta chạy lạc xa như thế?

Khúc Minh nhìn vào tấm hải đồ rồi quay lên, cánh buồm đã biến mất. Hòn đảo trước mặt chàng hiện ra càng lúc càng rõ. Chàng suy nghĩ rồi nói với Mộc Thanh:

- Người cho thuyền cặp vào bờ xem sao? Ta thấy có gì khác lạ nhưng chắc không nguy hiểm đâu.

Mộc Thanh dạ một tiếng lớn, ra lệnh cho thủy thủ giám bốt tay chèo. Chiếc thuyền từ từ cặp vào bờ cát. Khúc Minh và Mộc Thanh cùng hai người thủy thủ lội xuống nước đi vào bờ. Phong cảnh trên đảo thật thơ mộng với những hàng dừa xanh tươi trải dài trên bờ cát trắng tinh. Chỉ mấy bụi dừa xum xuê, Khúc Minh hỏi Mộc Thanh:

- Trên thuyền có câu liêm không? Ta hải dừa xuống uống đi!

Mộc Thanh chưa kịp trả lời thì đã có tiếng cười khúc khích rồi hai thiếu nữ quần áo sắc sảo từ sau một lùm cây xuất hiện, trên tay bưng hai cái khay có bốn trái dừa đã chặt sẵn, cúi đầu chào, một người lên tiếng:

- Nô tỳ là Ngọc Diệp kính chào quan lớn và quý vị! Hồ Diệp tiểu thư bận chút việc nên không thân hành ra đón quan lớn và quý vị đây. Xin quan lớn tạm giải khát rồi theo nô tỳ vào điện kiến tiểu thư.

Cái tên Hồ Diệp khiến cho Khúc Minh lặng người đi trong giây lát, khi này lúc bị tàu hải tặc rượt đuổi, chàng chỉ mở hồ nhỏ lại chuyện cũ, bây giờ những hình ảnh tưởng chừng như đã chìm sâu vào lãng quên dần dần trở lại, nhưng vốn trầm tĩnh chàng từ tốn đưa cho thuộc hạ mỗi người một trái dưa rồi tự mình cầm một trái dưa lên uống một hơi xong đặt xuống khay. Người thiếu nữ thứ hai kính cẩn trao cho chàng một chiếc khăn thêu thoang thoang mùi hương:

- Quan lớn dùng tạm để lau mặt!

Khúc Minh đón lấy khăn, đưa mắt nhìn Ngọc Diệp, nàng mỉm cười đưa tay ra dấu mời rồi nhanh nhẹn đi trước. Khúc Minh, Mộc Thanh cùng hai người lính vội vã bước theo. Chập sau Ngọc Diệp dẫn họ đến một căn nhà bằng đá to lớn, phía trước, bên trái có một hòn non bộ nước chảy róc rách, bên phải là một hàng dương liễu được cắt tỉa thật khéo. Khi mọi người bước vào trong nhà họ cảm thấy một luồng hơi mát lạnh khác hẳn cái không khí nóng bức bên ngoài. Bên trong, căn nhà đá chia làm nhiều phòng vì chỗ nào cũng thấy có cửa, Ngọc Diệp và người thiếu nữ thứ hai đã biến mất sau khi dẫn Khúc Minh và mọi người đứng chờ. Khúc Minh đưa mắt nhìn mọi nơi, chàng gọi nhỏ Mộc Thanh rồi chỉ tay lên tường. Hắn và hai người lính há hốc mồm khi thấy trên trần vẽ hình một cánh bướm màu vàng óng ánh thật lớn, gần như che kín hết cả trần nhà. Mọi người còn đang ngấm nghĩa màu vàng óng ánh và những nét vẽ sắc sảo thì một giọng nói trong trẻo vang lên:

- Tiệm nữ Hồ Diệp kính chào quan lớn!

Mọi người quay lại, trước mặt họ là một thiếu nữ trạc độ đôi mươi, khuôn mặt xinh đẹp nhưng trang nghiêm, trang phục màu hoàng yến, đang hướng về phía Khúc Minh cúi thấp người chào. Khúc Minh vội vòng tay, nghiêng mình:

- Xin chào Hồ Diệp tiểu thư!

Hồ Diệp đưa tay về một chiếc bàn bằng đá, chung quanh kê nhiều chiếc ghế:

- Xin mời quan lớn và quý vị an tọa! Tệ cốc nghèo hèn nhưng cũng xin được mời quan lớn và quý vị dùng một bữa cơm thanh đạm. Biết thuộc hạ đã mệt mỏi nhiều, Khúc Minh lên tiếng cảm tạ rồi cùng họ kéo nhau lại ngồi quanh bàn. Họ ngồi chưa yên thì Ngọc Diệp và thiếu nữ khi này đã trở ra, trên tay bưng hai khay thức ăn nóng khói bay nghi ngút và một bình rượu. Hồ Diệp rót rượu vào chén, cầm hai tay dâng lên cho Khúc Minh:

- Xin mời quan lớn!

Khúc Minh nhã nhặn đón lấy chén rượu cũng bằng hai tay, nghiêng mình:

- Đa tạ tiểu thư!

Hồ Diệp vẫy Ngọc Diệp lại nói nhỏ vào tai điều gì đó rồi Ngọc Diệp chạy đi, một lúc sau gần hai mươi thiếu nữ ăn mặc sắc sảo đủ màu chạy ra múa hát trong lúc họ đang

ăn uống. Mộc Thanh và hai người thủy thủ chẳng khách sáo gì cầm dưa bắp ăn thật thoải mái, riêng Khúc Minh phải giữ lễ, nên chỉ ngồi nói chuyện với Hồ Diệp nhiều hơn là ăn uống. Hai người nói chuyện thật tâm đầu ý hợp, họ đàm đạo đủ mọi vấn đề, càng nói chuyện Khúc Minh càng cảm phục sự hiểu biết sâu rộng của nàng. Được một lúc lâu, thấy Khúc Minh có vẻ ưu tư, suy nghĩ, Hồ Diệp ân cần hỏi:

- Đường như quan lớn đang có điều gì lo lắng?

Thấy Mộc Thanh cùng hai người lính đã no say, đang ngả người dựa lưng vào ghế lờ đờ, Khúc Minh gật đầu, đem chuyện năm xưa ra hỏi, đồng thời kể lại chuyện hải tặc rượt đuổi vừa qua. Hồ Diệp chờ cho chàng dứt lời mới mỉm cười:

- Quan lớn thắc mắc cũng phải! Nguyên thân mẫu tiệm nữ không phải là người mà là chúa một loài bướm. Khi xưa lúc mới sinh, tiệm nữ bị thất lạc phụ mẫu, nếu không có quan lớn đem về chăm sóc ít ngày thì tiệm nữ đã chẳng còn dịp gặp lại gia đình. Ôn cửu tử do tiệm nữ đã ghi khắc trong lòng chờ ngày báo đáp. Vừa rồi thấy quan lớn bị nguy khốn, tiệm nữ đã sai Ngọc Diệp ra dẫn đường đưa quan lớn về đây. Còn bọn hải tặc...

Như để suy nghĩ điều gì, Hồ Diệp ngừng lại một lúc rồi mới nói tiếp:

- Mời quan lớn theo tiệm nữ ra đây!

Nói xong Hồ Diệp vén áo đứng lên, bước đi trước. Khúc Minh thấy ba người thuộc cấp đã ngủ, chàng yên tâm đi theo Hồ Diệp ra ngoài. Hồ Diệp dẫn Khúc Minh đến chỗ hòn non bộ trước nhà, nàng ngồi xuống, chỉ tay vào hồ nước nhỏ nằm dưới chân hòn non bộ nói:

- Quan lớn nhìn kia!

Khúc Minh nhìn theo tay Hồ Diệp, mặt nước trong suốt dưới hồ đang gợn sóng nhẹ nhàng chợt sôi sục hẳn lên rồi đột nhiên cuộn cuộn chảy đi đâu mất hết bày ra cái đáy hồ lồi lõm chồm những hang động nhỏ chỉ chít khắp nơi. Khúc Minh ngạc nhiên đưa mắt nhìn Hồ Diệp như dò hỏi, nàng mỉm cười:

- Quan lớn nhìn tiếp xem!

Khúc Minh quay nhìn lại, chàng sững sờ khi thấy từ dưới đáy hồ một đám người nhỏ xíu từ trong một cái hang đẩy ra một chiếc tàu đen thui. Cúi thấp người xuống để quan sát, chàng giật mình ngước lên:

- Hải tặc! chúng ở đây?

Hồ Diệp lắc đầu:

- Không! Những gì quan lớn nhìn thấy chỉ là ảo ảnh, tiệm nữ muốn giải thích cho quan lớn hiểu tại sao không ai biết được hang ổ bọn hải tặc ở đâu.

Khúc Minh vẫn chưa hết ngạc nhiên:

- Chúng là gì, sao lại sống được ở dưới nước?

Hồ Diệp cười nhẹ, vỗ mạnh tay một cái. Nước dưới hồ khi này biến mất, giờ không hiểu từ đâu lại ào ạt chảy ra. Bọn hải tặc đang đẩy chiếc tàu la lên chỉ còn rời rớt chốc biến hình thành những con thùng luồng đen nhỏ bơi loạn trong nước, chiếc tàu thì trở thành một cái vỏ sò to lớn, đen thui.

Hồ Diệp hỏi Khúc Minh:

- Quan lớn hiểu rồi chứ?

Khúc Minh gật đầu, chàng ngần ngừ hỏi tiếp:

- Tiểu thư có cách nào giúp tại hạ diệt bọn chúng không?

Hồ Diệp do dự một lúc rồi mời trà lời:

- Kê ở trên không, người ở dưới nước, lê ra tiệm nữ không được phép giúp quan lớn vì hai bên không hề đụng chạm gì nhau. Nhưng thôi! tiệm nữ cũng phá lệ một lần.

Hồ Diệp nói xong lấy tú trong áo ra một túi vải nhỏ trao cho Khúc Minh, dặn dò:

- Lát nữa, trên đường trở về thế nào bọn hải tặc cũng sẽ xuất hiện đuổi theo thuyền quan lớn. Quan lớn hãy chờ cho thuyền bọn chúng đến thật gần. Khi hai thuyền gần sát nhau, quan lớn hãy mở túi này ra và rải mạnh xuống biển.

Hai người đi vào trong đã thấy Mộc Thanh và hai người lính thức dậy ngồi chờ. Khúc Minh vòng tay cảm tạ Hồ Diệp rồi ra hiệu cho thuộc hạ chuẩn bị ra về. Hồ Diệp và Ngọc Diệp đưa họ ra tới bãi cát gần thuyền mới đứng lại, Hồ Diệp bắt chặt nước mắt doanh tròng, nắm lấy tay Khúc Minh nói giọng run run:

- Quan lớn trở về bình yên! Tiếc rằng tiệm nữ không phải là người nên duyên nợ đôi ta chỉ có thể! Vĩnh biệt quan lớn!

Khúc Minh cũng bồi hồi, ngó ngẩn. Chàng lặng người đi một lúc rồi không đành lòng được, vòng tay ôm lấy Hồ Diệp trước cặp mắt kinh ngạc của Mộc Thanh, Ngọc Diệp và hai người lính. Hai người đứng như vậy một lúc lâu, Hồ Diệp đẩy chàng ra, thốt thức:

- Khúc công tử! Vĩnh biệt chàng!

Khúc Minh cũng lùi dần, đến khi chân chạm nước chàng mới quay người cùng Mộc Thanh và hai người lính leo lên thuyền. Khi họ quay nhìn lại thì chẳng còn thấy Hồ Diệp và Ngọc Diệp đâu. Mộc Thanh ra lệnh cho thủy thủ chuẩn bị quay về.

Chiếc thuyền từ từ rời khỏi đảo, thấy trời đã ngả về chiều, Mộc Thanh quay sang hỏi Khúc Minh:

- Bấm quan lớn! Ta lấy hưởng nào để trở về?

Khúc Minh giật mình như sực tỉnh giấc mơ, chàng ngó ngác:

- Hưởng nào ư? Chính ta cũng không biết! Khi này ta quên không hỏi Hồ Diệp.

Mộc Thanh chất lưỡi nhỏ một tiếng, hắn kéo ống viễn kính ra nhưng chưa kịp đưa lên mắt nhìn thì đã thấy hai cánh bướm, một vàng một trắng thấp thoáng trước mũi thuyền. Hắn kêu lên:

- Quan lớn!

Khúc Minh nhìn theo tay Mộc Thanh, chàng há hăm:

- Ta đi theo hưởng đó!

Mộc Thanh dạ một tiếng, giữ nguyên tay lái. Con thuyền đi được một lúc thì không còn trông thấy hai cánh bướm đâu nữa. Mộc Thanh vội vã dùng viễn kính quan sát, hắn kêu lên một tiếng mừng rỡ khi thấy một giải đất mờ xa xa nằm vắt ngang. Hắn trải bàn đồ ra nhìn, lẩm bẫm tính toán rồi nói:



- Bấm quan lớn có thể ta về tới đất liền trước khi trời sụp tối!

Hắn vừa dứt lời thì hai tiếng nổ dữ dội vang lên cách mũi thuyền không xa, con thuyền bị chấn động nghiêng hẳn đi, nước bắn vào thuyền tung tóe. Khúc Minh và Mộc Thanh cùng giật mình quay nhìn lại đằng sau, chiếc tàu bọn hải tặc lù lù xuất hiện sau lưng họ chẳng hiểu từ lúc nào. Mộc Thanh há hốc mồm nhìn chiếc tàu to lớn khủng khiếp sồn đen thui đang lù lù lao vào thuyền họ, hắn nhắm nghiền mắt lại chờ đợi giây phút chiếc tàu của hải tặc đụng bể thuyền mình. Khúc Minh bình tĩnh hơn, nhỏ lời Hồ Điệp chàng lấy cái túi của nàng trao cho, bước ra phía sau chỗ lái thuyền, tháo sợi dây trên miệng túi ra, ngồi xuống mạn thuyền, chờ cho tàu hải tặc còn cách thuyền mình chừng hơn chục trượng, chàng rài mạnh túi xuống biển. Một lớp bọt trắng tung lên, nước biển đột nhiên sôi lên sùng sục, đẩy mạnh chiếc thuyền của Khúc Minh trôi vụt đi, chàng phải chụp tay vào mạn thuyền giữ chặt mới khỏi bị té. Từ dưới mặt biển khói bốc lên mù mịt, trắng xóa, chỉ trong chớp mắt tạo thành một lớp màn dày đặc, Khúc Minh không còn trông thấy gì mà chỉ nghe tiếng bọn hải tặc la hét, quát tháo giận dữ. Khúc Minh thở ra nhẹ nhõm khi thấy thuyền mình càng lúc càng rời xa chiếc tàu hải tặc. Giữa lúc đó sau màn khói trắng, một tia chớp sáng lên kéo theo một tiếng nổ kinh thiên động địa làm cho thuyền của họ bị rung lắc dữ dội. Khúc Minh và Mộc Thanh cùng lúc trông thấy chiếc tàu của bọn hải tặc bị nổ tung thành nhiều mảnh văng tung tóe khắp nơi.

Khi làn khói dày tan đi thì mặt biển đã trở lại yên lặng, đằng sau thuyền của họ chỉ còn lại những mảnh vỡ đen tuyền của tàu của bọn hải tặc trôi lênh bênh. Mộc Thanh mừng rỡ quay sang Khúc Minh, thấy chàng đứng thẩn thờ, hắn kêu lớn:

- Bấm quan lớn! chỉ còn độ hơn một dặm nữa là ta về đến huyện nhà!

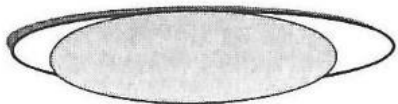
Khúc Minh quay lại, gật đầu nhìn hắn. Khi chiếc thuyền của họ cập vào bờ, dân trong huyện Phúc Hải ra đón khá đông, có lẽ họ đã nghe tiếng nổ nên tò mò theo dõi từ trước, khi thấy vị quan trẻ bình yên trở về họ náo nức chạy ra chờ đợi tin tức. Khúc Minh chỉ vắn tắt nói vài lời khuyến dụ cho họ biết từ ngày mai có thể tiếp tục yên tâm ra biển, họ đồng loạt reo lên vui mừng rồi chạy tủa đi. Khúc Minh nói với Mộc Thanh:

- Người về nghỉ đi!

Mộc Thanh vòng tay cúi đầu chào:

- Còn quan lớn?

Khúc Minh không trả lời, lặng lẽ quay trở lại con thuyền, đứng ngẩn ngơ một lúc rồi chột vung tay ném chiếc túi vải của Hồ Điệp trao cho lên trời. Chàng vô cùng ngạc nhiên khi thấy chiếc túi không rơi xuống mà chột biến thành một con bướm màu vàng, nhón nhó qua lại một lúc như vẫy chào rồi từ từ bay đi mất. ●



● THƠ Trần Bích Loan

## MƠ THẤY MẸ VỀ

Đêm qua mơ thấy mẹ về,  
Về người tươi đẹp chẳng hề khác xưa,  
Ấn cần mẹ hỏi con thưa,  
Gia đình êm ấm nắng mưa an bình,  
Chúng con nhỏ mẹ thiết tình,  
Ngày đêm mong mới thấy hình mẹ  
thôi,  
Nay thời đã thỏa khúc nôi,  
Mẹ vì thường dám con coi mà về,  
Thăm nom phù hộ mọi bề,  
Cho con cho cháu đề huề bình yên,  
Bằng vàng đồ đạt ghi tên,  
Để cho dòng họ tiến lên bằng người,  
Giàu sang tuy thị số trời!  
Cần cù tiết kiệm cũng thời khá đủ,  
Mẹ khen biết phận an cư,  
Phước duyên có khá mới cù mới khởi,  
Tham lam chỉ khổ thân thôi,  
Chẳng chi được hết mà rồi hóa không!

Tiền tài là để lưu thông,  
Kể giàu người có do công việc làm,  
Cần cù thấy việc thời ham,  
Lười thời thấy việc lờ lảng bỏ qua,  
Muốn mà theo kịp người ta,  
Hãy lo nhẫn nại để mà gắng công,  
Cửa trời mở rộng mệnh mông,  
Thiện thời thiện báo do ông Thần Tài!  
Ác thời quả báo thiên tai,  
Muốn kêu cầu khẩn chẳng ai giúp  
mình!  
Luật trời thường phạt công minh!  
Chớ nên phách lối ý mình tài ba,  
Khôn ngoan con nhỏ lời ta!

(Wien 1999)

● THƠ Hải Vân

## MẸ VÀ CON

Con nằm trên lưng Mẹ  
ta về phía mặt trời  
con là con chim sẻ  
Mẹ tập bay vào đời!

Vai Mẹ ngày thêm nặng  
cồng theo chiều đất đai  
tháng ngày qua lẳng lẳng  
con nhẹ nhàng tưởng lai...

Mẹ rồi quên lặn dần  
một nỗi quên âm thầm  
khi thuyền con lướt sóng  
Mẹ về ngà ba sông!

Khi thuyền con ra biển  
Mẹ lại đi lên rừng  
con thành hải âu lượn  
Mẹ là áng Hải Vân!

Một chút tình mẫu tử  
còn dóa hoa mẫu đơn  
Mẹ cúi nhìn tư lự  
Mẹ chờ con nụ hôn...

Mẹ và con một thuở  
Kể như chuyện đời xưa  
để mai này con nhỏ  
một thời con ấu thơ...

(San Jose CA, USA)

Thơ Trần Ngọc Xuân Hằng

## NHỎ BA

Luôn tay chùi bộ lư đồng  
Lệ sa xuống má, trong lòng nhỏ Ba  
Nhỏ xưa êm ấm thuận hòa  
Hàng dừa, bụi dừa được Ba vun  
trồng  
Ngày ngày mỗi sáng rạng đông  
Tách trà thơm ngọt, thuốc giồng khói  
bay  
Bỏ ngoài con tạo lá lay  
Nơi tâm bao nỗi u hoài giữ chi  
Chuyên cần gieo hạt Tử bi  
Lợi, danh nào khác âm ty đoạn  
trường!  
Ba như trường khúc yêu thương  
Phu thê vẹn nghĩa cuối đường tử  
sanh  
Ba là giọt nắng an lành  
Sôi gương con, cháu tinh anh làm  
người

\*

Lư đồng rực bóng vàng tươi  
Tưởng như Ba nở nụ cười quán  
quanh

# ĐÒN GHEN

## của Hoạn Thư

### một bi hài kịch

### chống tục đa thê

**H**oạn Thư là một nhân vật trong "Đoạn Trường Tân Thanh" của Nguyễn Du (1765-1820), cốt chuyện dựa vào quyển "Kim Vân Kiều" của Thanh Tâm Tài Nhân, mà nhân dịp đi sứ ở Trung Hoa (1813) cụ đã đem về nước. Đầu đuôi câu chuyện Hoạn Thư đánh ghen Kiều thế nào? Tưởng có thể tóm lược lại như sau:

Vương viên ngoại có hai gái Thúy Kiều và Thúy Vân rất đẹp. Nhân tiết Thanh Minh, Kim Trọng gặp Kiều, cả hai "tình trong như đã, mặt ngoài còn e". Kim Trọng liền mượn cớ du học thuê nhà chông vườn họ Vương. Kiều và Kim Trọng có dịp hội ngộ, trao tặng thoa và quạt làm tin. Cha mẹ và cả nhà về quê ngoại, Kiều cáo bệnh không đi, đêm sang nhà Kim Trọng, cùng thề ước sẽ lấy nhau. Bất ngờ Kim Trọng phải về Liêu Dương phục tang. Trong lúc ấy, nhà họ Vương mắc nạn. Kiều quyết ý sinh bán mình cho Mã Giám Sinh để có tiền chuộc cha, rồi nhờ em là Thúy Vân thay nàng đáp tình Kim Trọng.

Mã Giám Sinh lừa Kiều đưa vào lầu xanh. Kiều không chịu, bị Tú Bà đánh đập, nàng rút dao tự tử nhưng không chết. Tú Bà lo thuốc men, hứa gả chông cho nàng. Kiều mắc mưu Sở Khanh dẫn đi trốn, bị Tú Bà bắt lại đánh đòn tàn nhẫn, cuối cùng nàng phải chịu tiếp khách.

Thúc Sinh đã có vợ là Hoạn Thư, con quan Lại Bộ, nhưng chàng lấy cớ theo cha kinh doanh, để đi xa vợ cho được tự do ăn chơi. Thúc Sinh đến lầu xanh gặp Kiều, nghe nàng đàn và họa thơ, thì say mê, bỏ tiền chuộc ra. Thúc ông biết con trai ăn ở với một gái giang hồ liền làm đơn kiện. Quan phủ xử phạt Kiều phải chọn hai điều: "Một là cử phép gia hình. Một là lại cử lầu xanh phó về". Kiều xin chịu "gia hình" bị đánh roi, nhất quyết không thuận trở về lầu xanh. Thúc Sinh thấy Kiều bị đòn tới tã, động lòng khóc rằng: Kiều đã nhiều lần khuyên chàng phải về xin phép cha và vợ cả, vì chàng không chịu nghe nên mới xảy ra oan khốc này" Quan phủ hỏi lại nguồn cớ, rồi khen rằng: "Trăng hoa song cũng thị phi biết

điều". Lại nghe Kiều có ăn học, nên báo làm một bài thơ vịnh cái gông mà Kiều đang mang ở cổ. Kiều tuân lệnh, làm xong trình lên, phủ đường khen hay và khuyên cha Thúc Sinh: "Ngoài thì là lý, song trong là tình", rồi truyền cho phép Thúc Sinh cưới Kiều làm bé. Thường vì nết, trọng vì tài của Kiều, Thúc ông chấp thuận.

Vợ Thúc Sinh là Hoạn Thư, vốn con nhà quan, phong cách lịch sự, khôn ngoan:

*Ồ ăn thì nết cũng hay,*

*Nói điều u rằng buộc thì tay cũng già.*

Nàng ứng xử khéo léo, đứng khuôn phép, nhưng khi cần ra tay đối phó, nàng cũng thừa đủ mưu chước, thủ đoạn để làm cho ra lẽ mỗi thời.

Thúc Sinh vắng nhà đã một năm. Trong thời gian ấy, nghe được tin chông lấy Kiều, miệng người đã lắm, tin nhà thì không, Hoạn Thư vẫn nhân nhin, càng thấy căm tức, đau khổ. Nàng cho đó là trò trẻ con, làm sao Thúc Sinh có thể giấu được mãi. Nếu Thúc Sinh biết điều, xin phép, nàng cũng sẽ ưng thuận, để tỏ ra là một chánh thất hiền đức, khoan dung.

#### Thế kẹt của Hoạn Thư

Tuy vậy, là người khôn ngoan, hiểu biết, Hoạn Thư hẳn cũng thấy rằng mình hiện đang ở vào thế kẹt lớn:

Cha Thúc Sinh và quan trên đã chính thức cho phép Thúc Sinh cưới Kiều rồi. May mà Thúc Sinh hèn nhát, quen thói sợ vợ, nên chưa dám nghĩ đến việc cùng cha đưa Kiều về nhà nàng. Nếu ở trường hợp ấy, nàng cũng khó mà từ chối.

Hoạn Thư lại còn một thế kẹt nữa là nàng không có con. Đó là một cớ trong "thất xuất"(không con, dâm dăng và biếng nhác, bất hiếu với cha mẹ chông, lảm điều, trộm cắp, ghen tuông, có ác tật) ngày xưa để người đàn ông ly dị vợ. Đã không có mà còn can không cho chông lấy vợ bé để có con thừa tự nhà chông, là bất hiếu ("Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại": có ba điều bất hiếu với cha mẹ, mà điều lớn nhất là "vô hậu", không có con nối dòng). Rồi nếu sinh chuyện gây gổ, hành hung thì còn bị ghép vào tội ghen tuông trong "thất xuất" nữa.

Cho nên, Hoạn Thư phải làm cách nào tránh không để cho ai có thể buộc mình vào các tội bất hiếu, ghen tuông thất lợi cho nàng. Điều đó cũng không khó khăn gì cho lắm, vì nàng vốn là con nhà nề nếp, có ghen cũng không đại gì ra mặt đánh ghen một cách lỗ mãng vũ phu, đã trái với gia phong, mà còn rước tiếng ghen vào người, cho thiên hạ cười chê. Điều khó, là Hoạn Thư phải làm sao cho Thúc Sinh phải tiếp tục giấu.

Làm cho Thúc Sinh tiếp tục giấu, tức là chàng không mở miệng xin lấy Kiều, Hoạn Thư sẽ có thời gian dùng tình cảm lôi kéo chông, làm cho chông quên Kiều mà trở lại với nàng.

#### Giải pháp tình cảm

Về phần mình, Hoạn Thư cũng giấu không cho ai biết là nàng đã biết việc Thúc Sinh

lấy Kiều. Trái lại, nàng cố làm cho mọi người tưởng nàng đã triệt để tin vào lòng thủy chung của Thúc Sinh. Thủ hạ đưa nào báo tin Thúc Sinh có vợ bé, đều bị Hoạn Thư sai và miệng bẻ răng. Sau một năm, theo lời Kiều khuyên, Thúc Sinh về nhà, định bụng xin phép cưới Kiều. Hoạn Thư dù biết, song không gây gổ, giận dữ, hay tra gạn gì, mà vẫn một mực vui ẻ, chiều chuộng, âu yếm, tỏ ra tin yêu, quý trọng chông. Nàng còn cho Thúc Sinh biết ở nhà thiên hạ xấu miệng gièm pha chàng có vợ bé, mà nàng đâu có tin những lời xuyên tạc vu vớ ấy. Nàng không để cho bị lung lạc, làm tổn thương đến tình nghĩa vợ chông, để phải mang tiếng xấu chung. Thúc Sinh thấy vợ không nghi ngờ gì, thì:

*Nghĩ đà bưng kín miệng bình,*

*Nào ai có khẩu mà mình lại xứng!*

Nhưng suốt một năm trời nàng tận lực dùng tình cảm giành lại chông mà vẫn vô hiệu quả. Trái lại, Hoạn Thư nhận thấy Thúc Sinh càng ngày càng tưởng nhỏ, yêu thương Kiều.

Một năm trời nàng và Thúc Sinh sống với nhau có vẻ êm ấm, thuận hòa, đó chỉ là một cảnh "đồng sàng dị mộng" (1), gần gũi xác thân mà không hào hợp tâm hồn, ngàn lần sâu thẳm, thê thiết, tủi thân hơn cả cảnh chông lên đi khuất mắt ở riêng với vợ bé nào đó!

#### Giải pháp cứng rắn

Nhu không được thì phải cưỡng. Bây giờ phải cưỡng rắn đối phó thế nào làm cho Thúc Sinh và Kiều phải xa nhau: Hoặc làm cho Kiều biến đi, hoặc làm cho Kiều tự ý bỏ đi.

1. Làm cho biến đi tức là làm cho mất tích, không tìm ra được, hay "thủ tiêu" (ám sát) như trong cổ tích "Vợ hai ghen ngược vợ cả" sau đây:

"Xưa có một người lấy hai vợ. Hai người ngày nào cũng cãi nhau, đánh nhau, chông không sao chịu được, cho mỗi người ở riêng một nhà, nhưng không cách xa nhau mấy. Có một thời gian, người chông đi buôn về vắng, vợ cả nghe thấy vợ hai ở bên nhà nghèo ngao hát rằng: "Chông chung, chông chạ, ai khéo hầu hạ, thì được chông riêng! Chi mà sợ, chi mà kiêng!". Vợ cả biết nó gây sự với mình, tuy tức giận nhưng vẫn làm thinh không nói năng gì. Hôm sau về nhà kể chuyện cho mẹ, cho em nghe. Mẹ khuyên: "Một sự nhin là chín sự lành. Con đừng đối đáp nó làm gì. Đợi chông con về sẽ hay!". Em gái cũng bảo rằng: "Cần chi phải để tâm. Người ta thường nói: Dù anh nắm bảy nàng hầu, Em đây cũng cử ngồi đầu chính thế". Vợ cả nghe mẹ, em nói như thế, nên không gây gổ gì với vợ hai.

"Không ngờ vợ hai lại thuê cõn đồ bắt vợ cả đem đi giết chết, chôn một nơi, rồi sẵn có thầy chết trôi sông, chúng lôi bỏ vào nhà vợ cả phóng lửa đốt cháy. Sau chông về, tưởng vợ cả bị chết vì nhà cháy, rất thương xót, không nghi ngờ gì.



"Một hôm ngồi trong hiên trông ra, vợ hai đang giặt áo quần ngoài ao, bỗng có con xanh xanh bay đến đậu trên cây hot to lên:

*Phối áo chồng tao thì phối trên sao,*

*Đừng phối hàng rào, tao cào mặt ra.*

"Người chồng nghe phảng phất như tiếng vợ cào xúa, liền đến gốc cây, rủ tay áo ra nói rằng:

*Xanh xanh kia hồi xanh xanh!*

*Có phải vợ anh, chui vào tay áo!*

"Thì quả nhiên chim xanh xanh bay vào trong tay áo thật, rồi một chốc biến đâu mất. Người chồng nghi ngờ, đem vợ hai ra tra khảo. Vợ hai phải thú tội, rồi sợ quá, đến đêm đem ra đâm đầu xuống ao tự tử" (2)

Hoạn Thư không giết Kiều như ở cổ tích này.

**2 Làm cho Kiều tự ý bỏ đi**, là chủ đích của Hoạn Thư. Trong kế hoạch này, đoạn đầu, (phải chăng do một trùng hợp nào?) lại giống như cốt truyện trong cổ tích trên, nhưng khác nhau là sau khi bắt cóc xong, nàng không giết Kiều mà tìm cách làm cho Kiều và Thúc Sinh phải bị nhục nhã, ê chề cho hả dạ trước đã:

*Làm cho nhìn chẳng được nhau*

*Làm cho đây dọ cái đầu chẳng lên*

*Làm cho trông thấy nhân tiên*

*Cho người thăm ván bán thuyền biết tay! (3)*

Nàng mớm ý cho Thúc Sinh nên về Lâm Tri thăm cha cho phải đạo làm con. Khi Thúc Sinh vừa ra khỏi nhà, Hoạn Thư liền về bàn với mẹ sai hai tên Khuyển và Ưng đi đường tắt đến bắt cóc Kiều. Xong, đốt nhà, ném một thây chết vô chủ vào lửa để phi tang, xông thuốc mê cho Kiều ngất đi, nhưng không đem Kiều về nhà Hoạn Thư ngay cho khỏi bị lộ, mà đem về nhà mẹ nàng.

Khi Kiều tỉnh dậy, mẹ của Hoạn Thư tra gạn lý lịch, Kiều vừa khai vốn là con nhà khá giả... thì bà liền cất lời, quát mắng Kiều là đồ "trốn chúa lộn chồng" mà đến đây còn phách lối, và sai đánh 30 gậy để cho "biết tay một lần", rồi đổi tên Kiều ra "Hoa Nô" (dứa ở gái), ghép vào hàng tội tử trong nhà. Mẹ quán gia thường tinh thuốc men, an ủi và dặn Kiều rằng:

*Ở đây tai vách mạch rừng,*

*Thấy ai người cũ cũng đừng nhìn chi!*

Mấy ngày sau, Hoạn Thư đến thăm mẹ, nói cần một nữ tỳ. Bà sai Hoa Nô qua nhà Hoạn Thư giúp việc. Một hôm, Hoạn Thư hỏi Kiều nghề chơi biết được môn gì? Kiều thưa biết chơi hồ cầm. Nàng đưa đàn cho Kiều gảy. Nghe tiếng đàn:

Ni non, thánh thót, dễ say lòng người!

Tiểu thư xem cũng thương tài,

Khuôn uy dường cũng bớt vài bốn phân.

Bản Kim Vân Kiều của Thanh Tâm Tài Tử (4) cũng kể như vậy, nhưng nói rõ hơn là "Tiểu thư nghe xong tỏ ý vui mừng, bảo người đã giỏi ngón đàn, vậy thì từ đây về sau cứ ở bên ta, để lúc thư nhàn giúp thêm cảm hứng, khỏi phải ở lẫn trong đám tội đòi như trước. Kiều ngỏ lời cảm tạ tiểu thư có lòng cất nhắc, từ hôm ấy, ngày đêm được ở

bên cạnh tiểu thư, nhờ có cung đàn cũng tạm bớt được nỗi bất bình".

Thúc Sinh khi về thăm cha, thấy Kiều bị thiệt mạng vì nhà cháy, buồn rầu, than khóc một thời gian, rồi trở về quê. Hoạn Thư vốn và đón Thúc Sinh vào nhà. Vợ chồng hàn huyên xong, Hoạn Thư cho gọi Hoa Nô ra chào ông chủ. Kiều sững sốt, không ngờ đây là Thúc Sinh, biết ngay mình đã bị sa vào tròng rồi. Sực nhớ đến lời dặn của mẹ quán gia, Kiều đành phải cúi đầu quì xuống thi lễ. Thúc Sinh chợt nhìn thấy Kiều thì phách lạc hồn xiêu, thấy mình đã bị mắc mưu Hoạn Thư, biết làm sao mà cứu nhau được, quá xúc động nước mắt tuôn ra tràn trề.

Hoạn Thư gạn hỏi: Mối về mà chàng có việc gì phải động lòng như thế?

Thúc Sinh dối rằng: Vì mẹ mất sắp hết tang, bỗng nhỏ lại thân mẫu ngày trước mà ủa lẽ.

Hoạn Thư rằng: Nếu quả những giọt nước mắt của chàng vì thương thân mẫu nên mới trào ra, thực cũng đáng khen là bậc hiếu tử! Vậy thiếp xin bày tiệc rượu tẩy trần (5) để chàng giải khuây. Rồi:

*Vợ chồng chén tạc, chén thù,*

*Bắt nàng đứng chực tri hồ hai nơi.*

*Bắt khoan, bắt nhặt đến lời,*

*Bắt qui tận mặt, bắt mời tận tay.*

*Sinh càng nhủ đại, như ngây,*

*Giọt dài, giọt ngắn, chén đầy, chén vơi.*

*Ngóảnh đi, chợt nói, chợt cười,*

*Cáo say, chàng đã tỉnh bài láng ra.*

Thúc Sinh không sao chịu nổi, muốn xô bàn rượu mà ốm lấy Kiều để khóc rống lên, nhưng... sợ vợ, nên không dám. Hoạn Thư thì củ ngọt ngào mời mọc, mà chàng thì một mực củ chối tử. Hoạn Thư liền thét bảo Kiều:

*Khuyển chàng chẳng cạn, thì ta có đòn!*

Thúc Sinh rụng rời chân tay, đành phải gắng uống cho hết một chén to đầy rượu. Tiệc chưa xong, Hoạn Thư đã bày ra trò khác: bảo Kiều đem đàn ra gảy. Thúc Sinh nghe:

*Bốn dây như khóc, như than*

*Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng.*

*Cùng trong một tiếng tổ đồng,*

*Người ngoài cười nụ,*

*Người trong khóc thầm!*

Hoạn Thư lại quát mắng: Hoa Nô! Tiệc vui mà người lại đàn bài đoạn trường. Sao chẳng biết ý từ gì? Làm cho ông buồn, tội người khó tha!

Thúc Sinh kinh hãi sợ Kiều bị hành hạ, vội vàng gượng nói, gượng cười cho qua...

Tấn bi hài kịch kéo dài mãi đến canh ba:

*Tiểu thư nhìn mặt, dường đã cam tâm.*

*Lòng riêng khắp khởi mừng thầm:*

*"Vui này đã bỏ đau ngàn xưa nay!"*

Hoạn Thư đau khổ suốt hai năm trời, nay chỉ đứng đạo diễn tấn bi hài kịch này chưa trọn một đêm mà đã hả lòng. Nhưng nàng lại thấy rằng để Thúc Sinh và Kiều ở gần nhau mãi cũng rắc rối. Phải làm thế nào cho **Kiều tự ý bỏ đi**, không đợi nàng mở miệng xua đuổi.

Thế rồi, thường thấy đôi mắt Kiều sưng và đầy nước mắt, Hoạn Thư bảo Thúc Sinh tra khảo vì nguồn cơn gì? Kiều viết tờ khai, đại ý nói quê nàng ở Bắc Kinh, vì cha bị oan khiên, phải bán mình và bị lừa vào thanh lâu, có người chuộc ra làm vợ, rồi chồng đi vắng bị bắt đưa vào cửa nhà quan... buồn khổ, mong được vào chùa tu cho nhẹ nợ trần. Đọc tờ khai xong, Hoạn Thư:

*Dường có ngần ngờ chút tình.*

*Rằng: Tài nên trong, mà tình nên thường!*

*Vì chàng có số giàu sang,*

*Giá này dẫu đức nhà vàng cũng nên.*

*Bể trần chim nổi thuyền quyen,*

*Hữu tài, thường nổi vô duyên la đời!*

Hoạn Thư đồng ý cho Hoa Nô vào Quan Âm Các sau vườn để chép kinh.

**Kim Vân Kiều** của Thanh Tâm Tài Tử, cũng kể y như thế, song đầy đủ chi tiết hơn: Hôm sau, Thúc Sinh cùng Hoạn Thư tầm gọi trai giới, cùng lên kiệu để tiễn Thúy Kiều vào Quan Âm Các. Nàng toan thi hành đại lễ (bái phục), tiểu thư rằng: "Bây giờ người đã là hạng thượng nhân (tu đạo), chép kinh thay ta để tròn ý nguyện, tức là đệ tử của Phật, không cần thi hành đại lễ ấy nữa". Hoạn Thư khẩn rằng: "Trước kia đã hứa sao lục bộ Hoa Nghiêm kinh, nay xin..." Vừa khẩn đến hai tiếng trên, thì tiểu thư bỗng nhiên ngừng lại, quay hỏi Thúc Sinh: "Trước đức Bồ Tát mà nói Hoa Nô (dứa ở gái) chép thay, há chẳng khinh nhờn quyển kinh đó sao?". Thúc Sinh đáp: "Nếu nói về danh phận người chép kinh, thì nên xưng là *cúng dạng* mới phải". Hoạn Thư nói: "Nghĩ nên thay cho nàng một đạo hiệu gì". Thúc Sinh nhìn trên biển treo thấy có hai chữ "Trạc Tuyên" bèn bảo vợ: "Thôi lấy hai chữ ấy đặt đạo hiệu cho nàng". Hoạn Thư khẩn tiếp: "Nguyên trước đệ tử hứa chép bộ Hoa Nghiêm kinh, nay đặc biệt trao cho cúng dạng Trạc Tuyên, một tay sao lục, hôm nào hoàn thành, xin tu bố công đức". Khẩn xong Hoạn Thư truyền bảo hai nữ tỳ Xuân Hoa, Thu Nguyệt rằng: "Chép kinh không phải công việc tầm thường, hai người phải siêng năng phục dịch, nếu có lỗi lầm, khi ta xét thấy, nhất định sẽ trị tội nặng". Hai thị nữ cúi đầu vâng dạ. Đoạn hai vợ chồng Thúc Sinh quay ra. Thúy Kiều toan đi tiễn chân. Hoạn Thư bảo: "Thôi, củ ở lại chép kinh, đừng câu nệ lễ nghi lai vãng". (6)

### **Rồi Hoạn Thư tạo hoàn cảnh cho Kiều bỏ trốn**

Nàng tuyên bố về thăm mẹ. Thúc Sinh tưởng thật, lên đến chùa cùng Kiều kể lễ, than khóc dõng dài. Kiều hỏi có cách gì cứu nàng không? Thúc Sinh chỉ trả lời:

*Liệu mà xa chạy, cao bay,*

*Ái ân ta có ngàn này mà thôi!*

Vừa lúc đó, Hoạn Thư bước vào, cười cười nói nói ngọt ngào, hỏi Thúc Sinh "mời ở chốn nào lại đây?". Thúc Sinh đáp đi đạo ngấm hoa, quá bước tạt vào coi viết kinh thế nào.

Hoạn Thư liền cầm bản chép kinh xem:

*Khan rằng: Bút pháp đã tinh,*

So vào với thiếp Lan-đình (7), nào thua!  
Tiếc thay lưu lạc giang hồ,  
Nghìn vàng thật cũng nên mua lấy tài!

Hoạn Thư và Thúc Sinh ra về, Kiều hỏi hai tỷ nữ Hoạn Thư đến lúc nào? Đáp: bà đến đã lâu, núp nghe câu chuyện giữa hai người từ đầu chí cuối. Kiều sợ hãi vô cùng, nghĩ rằng Hoạn Thư quả là một người rất thâm độc, ở lâu chắc khó toàn tánh mạng. Câu "liệu mà xa chạy cao bay!" của Thúc Sinh lại hiện ra trong trí năng.

Phải, nàng phải tìm cách trốn thoát ra khỏi nơi này mỗi yên thân, nhưng đất khách quê người, ra đi tay không, ai mà chúa chấp? Buộc lòng nàng phải lấy trộm các đồ thờ bằg vàng, bạc trên bàn Phật đem theo hộ thân. Rồi thừa lúc hai nữ tỷ ngủ say, Kiều leo tường trốn đi. Nhưng Hoạn Thư bỏ qua, không cho người lòng bắt Kiều.

Về đôn ghen của Hoạn Thư, Nguyễn Du cho đó là một đôn: "nhẹ như bấc, nặng như chì" (câu 1879) và chỉ than một câu "Máu ghen đâu có lạ đời nhà ghen" (câu 1874). Còn những lời chỉ trích Hoạn Thư như "tinh ma, miệng hùm nọc rắn, nham hiểm giết người..." là của Kiều, nạn nhân của Hoạn Thư, chủ quan thốt ra. Rồi, vì thương Kiều, chúng ta hòa nhau lập lại như thế mãi cho đến ngày nay. Có ai thông cảm được với nỗi đoạn trường của Hoạn Thư, một nạn nhân đáng thương của chế độ đa thê hà khắc ngày xưa không?

Có người chồng ngoại tình, địch thù lại tài hoa, nhan sắc hơn mình, cha, chồng và quan trên tác hợp, còn mình, vợ cả, lại bị luật lệ "thất xuất", lễ tục "phụ quyền" kiềm cặp, ràng buộc. Tưởng không có nỗi đau khổ, uất ức, nhục nhã nào hơn!

Mà "đố kỵ, ghen tuông là một trong bản chất con người tứ hữu và chiếm hữu. Tình yêu là thủ đòi hỏi chiếm hữu mãnh liệt nhất... Nhất là khi đã thành vợ chồng, vì được luật pháp cho phép. Thúc Sinh đã tự ý làm mất sự phối hiệp giữa chàng và Hoạn Thư, nên Hoạn Thư đòi lại, thế thôi! Dù thương Kiều bao nhiêu, ta cũng khó trách cũ Hoạn Thư về mặt này. Nàng quá nặng tay với Kiều chăng? Có thể, nhưng nếu không thế thì làm sao dứt được Thúc Sinh khỏi Kiều? (8).

Thật ra, từ khi Kiều bước chân vào nhà Hoạn Thư cho đến khi bỏ trốn, Hoạn Thư không hề đánh Kiều một roi nào. Cách hành hạ trả thù của Hoạn Thư không phải là làm cho Kiều phải đau đớn mà làm cho Kiều phải nhục nhã, và Thúc Sinh phải lộ chân tướng hèn nhất, bội bạc ra:

*Liệu mà xa chạy cao bay,  
Ái ân ta có ngần này mà thôi!*

Khiến cho tình nghĩa giữa Thúc Sinh và Kiều ắt phải bị tan vỡ từ đây.

Con người Hoạn Thư thiện ác thế nào? Một buổi tối làm cho Kiều và Thúc Sinh phải ề chề nhục nhã, Hoạn Thư đã hà lòng. Từ đó, nàng hòa hoãn hơn. Hai lần nàng nói với Kiều, ngay trước mặt Thúc Sinh, rằng nàng trọng tài, quý nết, cùng xót thương cho số

phận truân chuyên của Kiều. Điều này, có kẻ cho là giả dối, nhưng riêng chúng tôi, thì thấy rằng Hoạn Thư đã có phần thành thật, vì nàng đâu có bắt buộc phải nói như thế để làm gì? Nếu không phải là để an ủi, đem lại cho Kiều một ít tự tin vào giá trị của mình đã bị chà đạp, mất mát! Thông cảm với nỗi khổ tâm của kẻ tình địch, phải là người có tử tâm và trí kỳ trí bí, mới có thể ứng xử như thế được. Xưa Hoàn Ôn đi đánh Hung Nô, đem về một công nương vùng ấy làm vợ hầu. Vợ cả ghen tìm đến tận nhà để hành hung. Nhưng vừa bước vào, thấy vợ hầu của chồng nhan sắc tuyệt trần, nhất là phong cách cung khiêm, lịch sự, dịu dàng, liền than rằng: "Con người như thế này, ta thấy còn phải mê thay, trách gì lão gia nhà ta!"

Hoạn Thư có hiểm ác không? Kiều trộm đồ trốn đi, nàng có thể bắt để quan trên gia hình, tù tội. Sau, Kiều có ra tù, nàng có quyền không cho chồng lấy Kiều, vì Kiều đã trộm cắp, ("thất xuất" điều 5). Nhưng Hoạn Thư có làm như thế đâu?

Hoạn Thư đã ứng xử theo **thường tình hiện hữu của dân gian**, là "chút dạ đàn bà, ghen tuông thì cũng người ta thường tình!... Chồng chung, chửa để ai chiều cho ai?", nhưng đặc biệt Hoạn Thư ứng xử "ngoài thì là lý, song trong là tình", có nhu mà có cương, có thù ghét mà cũng có xót thương, có cột mà cũng có mở, nặng tay đó nhưng vẫn giữ được "cái nhân hậu", chớ không "cạn tàu ráo máng", đứng theo **bản tính trung hòa hằng hữu của con người Việt Nam**.

Đôn ghen của Hoạn Thư là một tấn bi hài chống chế độ đa thê, nhiều giá trị kịch tính, tình địch trực diện biết rõ lai lịch nhau, mà lại đứng vào những cương vị nguy tạo để ứng xử, đối đáp "người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm".

\*

Đây cũng là một đoạn văn nhiều giá trị thẩm mỹ nghệ thuật nhất nhì trong Đoạn Trường Tân Thanh, đáng được nghiên cứu thấu đáo hơn.

Chúng ta thương những nỗi đoạn trường của Kiều, nhưng sao lại quên được những nỗi đau khổ, nhục nhã của Hoạn Thư, một nạn nhân cũng như muôn vàn nạn nhân khác, của chế độ đa thê hà khắc phi nhân.

#### Ghi Chú :

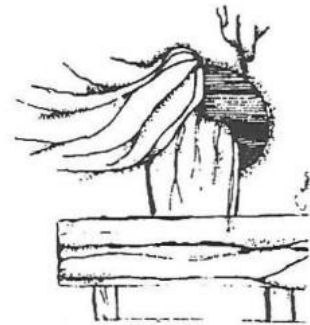
- (1) Cùng chung giường mà mỗi người theo một mộng mơ khác nhau.
- (2) Nguyễn Văn Ngọc, Truyện Cổ Nước Nam, Hà Nội 1932, tập 1, tr. 51-54.
- (3) Mối hờn mua bán, đã bán thuyền. Ý nói vừa được mới đã nói cũ.
- (4) Phạm Đăng Quế, *Truyện Kiều đối chiếu*, Hà Nội, 1991, tr. 300-301 - trình bày Kim Vân Kiều của Thanh Tâm Tài Tử (Nhân), hồi 14 (Nguyễn Đình Diệm dịch).
- (5) *Tẩy trần* (rửa bụi) tiệc mừng người đi đường (đầy bụi) đến thăm.

(6) Phạm Đăng Quế, *Truyện Kiều đối chiếu*, sdd, tr. 325, 326.

(7) *Lan-đình*: xưa Vương Hy Chi, đời Tấn, viết tại Lan-đình bài tựa tập thơ, chữ rất đẹp, đời sau lấy làm mẫu, gọi là chữ "Lan-đình".

(8) Nguyễn Thùy & Trần Minh Xuân, *Đoạn Trường Tân Thanh, Tiếng Vui Trong Lối Buồn*, Mékong-Ty Nạn, CA, HK, 1983, tr. 158-160.

## PHÙ DU



*Ta từ thiên địa bao la  
Mà lòng sao mãi xót xa kiếp  
người ?*

*Nhìn mây theo gió ngược xuôi  
Thường đời theo tháng năm trôi  
hững hồ.*

*Bước chân từ thuở hoang sơ  
Nghe đau lòng đất dấu mồ khô  
sương.*

*Tưởng ôm vĩnh cửu thời gian  
Nào hay bắt bóng tiêu tan tháng  
ngày.*

*Phải là hạt bụi gió bay  
Hay mong manh giọt sương mai  
đầu cành ?*

*Là ai mình chẳng biết mình  
Về đâu hồi kiếp phù sinh sa mù?*

*Trong ta trời đất hoang vu  
Ta trong trời đất phiêu du mấy  
mùa !*

● Quang Tuấn



# CHIẾC ÁO LỤA

*Kính dâng hương-hồn Mẹ*

Hôm nay con lại nhớ đến mẹ, và chưa khi nào hình ảnh mẹ lại sâu-sắc, rõ-ràng và đậm-đà thân mến đối với con như hôm nay. Thưa mẹ, mẹ không còn chung sống với chúng con, chỉ ba năm thôi, nhưng con cảm thấy hình như đã lâu quá rồi chỉ vì, thiếu sự săn-sóc sự nuông chiều của mẹ đối với chúng con, những giây phút ấy hình như muốn dài-dằng-dặc bằng bao nhiêu thời đại.

Hôm nay một ngày nắng ủa mùa đông, lại có một em bé trạc độ 13, 15 tuổi vừa đau yếu, vừa rách-rưới vào nhà xin ăn. Con đã lấy những ba bát cơm mà em ấy ngón-ngấu vẫn chưa thấy no.

Trông em chỉ còn vừa-vặn để che thân hai vạt áo cộc-lốc - nói vạt áo chủ thực ra, những mảnh giẻ khiêu-khốp một cách vụng-về mà thôi - con động lòng vì chắc rằng em ấy đang thiếu mẹ, cũng thiếu mẹ như con và em ấy còn thua con nữa, em ấy thiếu nhà, thiếu cửa, thiếu tất cả.

Con hăm-hồ lên nhà trên giỏ cái hòm - vẫn cái hòm xinh-xắn bằng gỗ thông thơm-phức, sáng loáng dính vít ở bốn cạnh mà mẹ đã sắm cho con từ ngày con lên học trường Trung-học ở tỉnh. Con đã xốc tất cả mấy bộ áo quần của con để tìm một chiếc áo "nhục-nhục" cho em ấy.

Trong bóng tối lờ-mờ của một góc nhà, tay con bỗng nhiên ngừng lại trên một chiếc áo màu vừa sẫm vừa vàng, hơi sờ ở một khuỷu tay. Và con đã sững-sờ trước chiếc áo. Một người nào đứng núp đầu đấy sẽ ngạc-nhiên trước thái-độ và tâm-trạng của con, nhưng nếu mẹ hiện về đây với chúng con, nhìn con lúc ấy, Mẹ sẽ không lấy làm lạ chút nào. Con không khóc, không phải vì ít cảm-động, những cái sững-sờ và im-lặng của con còn quá mấy tiếng khóc; cử gi những giọt-lệ sụt-sùi mới đo được mực-độ rất cao của sự cảm-động ở lòng người, mẹ nhỉ? Có những cái cười đau hơn dao cắt, có những cái mím cười chỉ vì thâm quá nên không khóc được đó thôi, cũng như có những phút trầm-ngâm của tư-tưởng, sâu-xa hơn đáy bể mà sinh-hoạt của vũ-trụ, đối với ta hình như ngưng-trệ hẳn, dù chỉ trong chốc-lát. Con thiếu lời, thiếu ý và chắc tiếng nói của loài người cũng nghèo-nàn lắm để diễn-tả những chắc Mẹ không đợi con nói hết, Mẹ cũng đã hiểu cả rồi.

Con vắn-vê chiếc áo, nó mềm dịu làm sao! mềm dịu như lông mình con vịt. Con đem nó ra ánh-sáng lờ-mờ của khung cửa sổ cạnh bàn học của em con. Tâm-hồn con trước đã rộn-rã với những cảm-tình và tư-tưởng rất lờ-mờ, bây giờ cũng được sáng rực lên; hình ảnh mẹ lại rành-mạch ở bề sâu mà không rõ-ràng ở bề rộng. Đích rồi, mẹ ạ, đó là cái áo lụa mẹ đã may cho con trong một dịp nào khi mẹ dẫn con đi phố. Con còn nhớ rõ. Mẹ la-cà dặn anh thợ may "May rộng, rộng hung cho hẳn, cho hết lụa, kéo hẳn còn lớn nữa". Anh thợ may tuy mím cười, nhưng phật ý, vì ai lại đi trước thời-gian như thế, mẹ nhỉ? Áo đã may xong, con bận cho mẹ xem, áo xống-xếch quá, mẹ đã mím cười đắc ý và sự lụng-thụng của chiếc áo phải chăng đã tượng-trưng cho sự nuông- chiều rộng-rãi, sự lo xa không mực thước của Mẹ đối với con. Con còn nhớ rõ lịch-sử từng hạt nút, từng đường may, con nhớ rõ quá, mẹ ơi! Đây 4 hạt nút sành trắng hơi mè ở cạnh, một hạt to hơn các hạt khác mà sau mẹ mới lấy áo cũ của cha để kết lại cho con. Hạt nút thợ kết đã rời tự bao giờ, sau một trận ấu-đả với thằng Mai, bạn cùng lớp ở nhà trường. Đây cái tay bị sém, khoét một lỗ tròn bằng đồng tiền Minh-Mạng, trong khi con hờ tay với Mẹ, trên chiếc lồng ấp nan bé thấy, một buổi chiều trời đông giá lạnh.



Trên cái bọc bên trái, một vết dầu trên giấy; vết mực mà anh con trong khi đổ mực vào bút máy đã làm rây ở áo, vết mực mấy lần Mẹ giặt bằng xà-phòng nhưng không tẩy sạch, vết mực đã ghi cái tội vô ý của anh và câu chuyện đã được chấm dứt bằng những lời rầy la dịu-dàng của Mẹ. Con xếp áo lại để ngăn lòng ký-ức chua xót nhưng tay sờ phải một đường rách đào ở sống lưng. Mẹ ơi! Con đau đớn quá, mẹ ạ. Đây tội của con! Con đã làm phật ý mẹ. Đây tội của con! Hôm nào đó, mẹ la con vì tội lười bỏ một buổi học nhà trường để ở nhà đi "đánh vịt" với anh; con cời phăng chiếc áo đang mặc và xé hai; vài bên quá và chỉ đứt đường chỉ ở sống áo thôi. Con còn nhớ rõ lắm! Mẹ không la con nữa và bảo cời áo để mẹ niếp lại, nhưng làm nũng, con lại bận áo vào và từ đó, mẹ không bao giờ niếp được đường sống áo cho con nữa: mẹ lâm bệnh để mà tắt hẳn!

Mẹ ơi! một chiếc áo, một quang đời. Con làm sao quên được con, quên được Mẹ, hôm nay! Con tiếc áo không còn lụng thụng để con còn nhìn thấy mẹ nữa, con tiếc con không còn là con ngày trước để con được bận áo của Mẹ. Người ta thường bảo: Vật này hay vật nọ đã giữ bao nhiêu kỷ-niệm nhưng... Vật là vật mà kỷ-niệm là kỷ-niệm. Sao lại gián-tiếp và khó hiểu như thế? Kết hợp thế nào được cụ-thể với trừu-tượng, mẹ nhỉ.

Ở tình trạng con, Mẹ là áo, áo là con, con là Mẹ. Con không điên rồ, con không lập dị, con không ngụy biện. Nhưng kia em bé đã ăn xong, vẫn đợi con mang áo cho. Con ít áo quần, từ ngày mẹ mất, thầy chỉ may vừa phải vài bộ áo quần vải thô đủ bận thay đổi thôi. Nhưng con mang chiếc áo này đã là quang đời thơ-ấu thiêng-liêng êm-dịu của con xuống cho nó ư? Hay con không cho nó áo nữa. Không được. Mẹ suốt đời vẫn nhắc đi nhắc lại với chúng con có một điều: nhân đạo. Ôi! mà mẹ không nói nhân-đạo, mẹ nói "thương người...": "Mẹ thương người để người thương lại chúng con" Mẹ thường bảo thế.

Con còn nhớ rõ lắm, Mẹ chẳng đã có làn, mặc dù đau yếu, vẫn cố gắng leo lên cái giàn đen sì "bù hóng" của nhà bếp để với lấy cho một em bé ăn xin, một chiếc nôi đất bé xíu, to như gáo múc nước, trên úp vừa-vặn một cái vung xinh-xắn bằng đất sét nung cháy sém; ở trong ấy mẹ còn dong cho nó 2 lon gạo trắng tinh đấy ư? Con nhớ rõ. Mẹ đã vò đầu em bé và bảo nó làm con nuôi, nhưng em từ chối vì còn phải đi tìm mẹ em thất lạc.

Hình ảnh mẹ rõ-ràng quá trước mắt con, trong giây phút này... nhưng dù sao, con không thể cho em kia chiếc áo lụa cũ này đâu mẹ ạ, tuy biết rằng nó không còn có ích lợi thiết-thực với con nữa. Nhưng con còn có chiếc áo nào khác để cho? Hay con không cho nó chiếc áo nào cả? con sẽ trở lại lối lập-luận khi trước. Không được.

Mẹ sẽ về la con vì nếu ở trường hợp này, mẹ sẽ không do dự và nếu mẹ còn để cho áo thay con, con sẽ không còn có phút do-dự thiêng-liêng này nữa. Biết làm sao, hủ Mẹ? thôi, nếu thầy la con chịu. Nhân danh những gì cao quý, tốt đẹp, chua xót nhất của kỷ-niệm, con mạn phép thầy cời phăng chiếc áo vài mớ trong mình và mang cho em ấy.

Em quá đổi vui mừng, cầm chiếc áo còn trinh những gút chỉ mới và lại-nhại cảm ớn. Em bận thử áo vào mình, chiếc áo lụng thụng, em mím cười, con đau-đòn. Em nào có thấu rõ những giây phút bản-khoản, tính toán của con ở đây. Mẹ nhỉ?

Con viết ra đây mẩu chuyện, kính dâng hương-hồn Mẹ gọi là ghi một phút Mẹ đã hoàn-toàn về với con cũng như con đã hoàn-toàn là của Mẹ.

(1948)

*(Trích Nghệ Thuật Viết Văn của Vũ Ký.  
In lần 5 - 1999 Nguồn Sống - Huệ Kỳ)*

# Để ấm lòng người dân Châu Đốc xa xứ

Để nhớ ơn các Thầy,  
Cố giáo nhân mùa Vu Lan

Là người Việt xa xứ, tôi sung sướng theo dõi bài *Bốn Năm Với Trường Trung Học Thủ Khoa Nghĩa* của tác giả Phong Hùng Lưu Nhón Nghĩa đăng trên Viên Giác 106, 107 và 108 nói về ngôi trường và các thầy giáo, cố giáo thân yêu ở Châu Đốc.

Nói chôn nhau cắt rốn tôi là Vĩnh Long nhưng suốt quãng đời từ niên thiếu đến trưởng thành tôi đã sống tại thị xã Châu Đốc (1940-1952) vì ba tôi làm việc tại đó, thế nên tôi muốn đền ơn nơi nuôi dưỡng mình, đến năm 1954 khi nhẩy vào đời báo chí, tôi đã nhiều lần viết về hai vùng đất thương yêu này... nhiều hơn nơi khác.

Có lúc cảm thấy thẹn vì mang nặng đầu óc địa phương, nhưng lại nhớ câu: "... trong lòng ai cũng có dòng sông quê hương..." nên lâu lâu tôi lại viết về Châu Đốc, Vĩnh Long, cũng như gặp bài nói về hai nơi đó là tôi đọc ngấu ngiến. Tôi cảm ơn tác giả Phong Hùng nhắc đến ngôi trường của chúng tôi lúc thiếu thời. Tôi cảm ơn tác giả đã gọi lại hình bóng các Thầy xưa mà suốt hơn 50 năm, tôi vì mãi theo cuộc sống mà chưa lần nào về lại Châu Đốc để bắt chước ông Carnot trong sách Giáo Khoa, khi ông đến thăm thầy học. Hình vẽ ông Carnot đứng trước ông thầy giáo già của mình, tay để trên ngực, đầu hơi cúi, nói: "Thưa thầy, tôi là Carnot đây. Thầy còn nhớ tôi không?..."

Trong số các thầy giáo mà tác giả nhắc đến, tôi đều được học qua, và để mong làm ấm lòng những người đồng hương lớn tuổi ở Châu Đốc đã từng học với các thầy cũng như giúp thêm tài liệu với tác giả Phong Hùng, mà có lẽ vì tác giả học sau tôi khoảng tám năm, nên không hiểu nhiều về ông đốc học Châu Văn Đồng, thầy Phan Cao Nhựt, thầy và cô Lê Hữu Thời...

Các học trò già của Châu Đốc ngày xưa khi nhắc đến thầy cô Thời đều nhớ đến "đôi uyên ương" đẹp đôi, nhỏ nhắn người và dạy dỗ học trò ngọt ngào, chưa bao giờ làm

phiền lòng bạn bè đồng nghiệp. Tôi là bạn của con thầy, anh Lê Hữu Phướng, một cậu trai nhu mì như con gái, ăn nói nhỏ nhẹ như cha mẹ. Tôi mến anh Phướng và khi lên Sài Gòn du học, đã cùng đi chung với nhau. Thầy cô lúc nào cũng có nụ cười hiền dịu trên môi, trái lại, ông đốc Đồng rất ít cười, nghiêm trang đạo mạo, nhưng các học trò Châu Đốc những năm 1943 về sau đều nhớ ơn ông dạy dỗ nên học sinh ở Châu Đốc đậu cao hơn các tỉnh khác. Thầy là đốc học, nên được gọi là ông Đốc Đồng. Đầu ông hớt tóc ngắn, miệng không thấy nụ cười nên học sinh ngán lắm, nhưng ông rất thương và lo lắng cho học sinh. Mùa bãi trường ông không nghỉ, hoặc đi chơi mà tập hợp các học sinh bị trượt vô chuỗi kỳ thi vào Trung Học Phan Thanh Giản Cần Thơ để dạy thêm lớp Tiếp Liên.

Nếu nói răn dạy học sinh lúc đó bằng cái bạt tai, thì học sinh ngán ông đốc Đồng hơn thầy Nhựt. Tại sao? Vì ông đốc không đánh trực diện mà lúc đi tới đi lui trong hàng ghế học sinh, khi thấy đứa nào phạm cái lỗi vô lý quá, ông đánh tạt ngang bằng mu bàn tay. Không quá đau nhưng học sinh lại tá hỏa, hết hồn... Vậy là nhớ mãi cái lỗi vẫn phạm đó để không bao giờ phạm lại. Phải xác nhận là các vị thầy có đánh phạt học sinh nhưng từ bấy đến nay không một vị phụ huynh nào than phiền cũng như học sinh lúc nên người đều nhớ mà mang ơn các thầy.



Tác giả Phong Hùng vì chưa biết rõ thầy Phan Cao Nhựt nên viết không đúng hẳn. Nếu kể lại như tác giả viết (trang 45, Viên Giác 108) thì hóa ra thầy Nhựt dữ dằn lắm sao? Xin hỏi lại các anh bạn già ở Châu Đốc. Người thầy trắng trẻo, mảnh mai, không có nước da ngăm ngăm, mà da mặt thầy lại có nhiều vết mụn sần sùi nên thường thấy ửng đỏ vào buổi trưa. Miệng thầy rất đẹp lại hay cười cười, khác hơn ông đốc Đồng không cười, nhưng học trò thầy Nhựt biết và thương thầy hơn vì thầy bị đau mắt hột (trachome) mà bệnh này buổi trưa nếu thiếu ngủ thì đôi mắt xốn xang khó chịu lắm. Trưa hôm nào học trò thấy thầy mang kính đen là biết hôm nay thầy bị đôi mắt hành hạ xốn xang, khó chịu... Hãy yên lặng chăm chú lo bài vở, đừng phá phách nói chuyện. Khi học sinh phạm lỗi như không thuộc bài, liếng xáo nói chuyện, thầy kêu

lên đứng trước mặt, và cơn giận của thầy cộng với cái xốn của mắt bị cườm, thầy nắm tóc, kéo đầu đập vô bảng đen cho đỡ giận... Vì biết vậy nên học sinh đều thuộc bài cũng như giữ trật tự những buổi đó. Ngoài những buổi trưa bị bệnh mắt cườm hành hạ đó thầy lúc nào cũng tươi cười khuyến khích học sinh. Thầy đã ra người thiên cổ cách đây bốn năm, và người người còn nhớ ơn thầy...

Nhắc đến thị xã Châu Đốc, tác giả Phong Hùng có kể vài rạp hát và thắc mắc rạp Tân Kiểng bên hông chợ Châu Đốc do tôi viết trong chuyện *Gạo Chợ Nước Sông* in trong cuốn *Xuôi Dòng Cửu Long* (Làng Văn xuất bản năm 1990) ở đâu? không thấy và đã "đi hỏi lung tung mà không ai biết". Tác giả có nhẹ nhàng phê bình: "có lẽ Phạm Thăng thương Vĩnh Long hơn Châu Đốc, nên đến Châu Đốc mà còn vương vấn quê mình!".

Rất tiếc là bạn Phong Hùng không hỏi tác giả Phạm Thăng (cùng một Tòa Soạn Viên Giác mà) và mùa Vu Lan tôi đây tác giả Phạm Thăng sẽ xuất bản lại cuốn "Những Mảnh Đời Gạo Chợ Nước Sông" để cúng dường Tam Bảo Viên Giác. Trong đó sẽ gặp đoạn nói về Tân Kiểng mà bạn Phong Hùng thắc mắc. Trong tập tuyển truyện này, tác giả chọn lọc những bài nói về giới cầm ca nghèo ngày trước lồng trong khung cảnh cũng như sự kiện, sự việc có thật mà nếu không nhắc lại thì giới trẻ hôm nay không biết. Với những sự thật đó mà nhiều độc giả nhận xét như bạn Phong Hùng trích dẫn thì cuốn sách do nhà xuất bản Viên Giác sẽ mất bớt giá trị nên tôi phải nhắc lại nơi đây: "Như đã viết ở trên, tôi theo ba về ở tại thị xã Châu Đốc còn nhiều hơn Vĩnh Long, và khi bạn Phong Hùng đến học ở Châu Đốc, cái hồ nước đầy lục bình trước nhà thầy giáo Thời được lấp và xây dựng phố xá mỗi có rạp hát Tân Việt chuyên hát tuồng Ấn Độ, chỗ trước năm 1945, dân chúng thị xã Châu Đốc giải trí nhờ rạp hát Tân Kiểng, nằm ngang đầu chợ trong. Rạp hát tên Tân Kiểng vì ông chủ rạp là ông Phan Văn Kiểng, ba của bạn tôi. Dù rạp hát dính liền với dãy phố nhưng vẫn có hàng hiên (*vérande*) để treo hình tài tử cũng như các bảng quảng cáo tuồng hát. Trước rạp hát không có sân nhưng nhờ cái sân chợ nên mỗi chiều nơi này có nhiều người buôn bán cho giới đi xem hát như: kẹo, bánh, hột sen rang, hột dưa, nước đá si-rô v.v... Trong rạp cũng có lầu, có dành mấy bao lớn nhỏ riêng biệt (gọi là *loge*) để dành cho quan khách tai to mặt lớn. Dành riêng cho gia đình chủ rạp cũng có một *loge* nhỏ mà nơi này tác giả Phạm Thăng lúc bấy giờ thường giả bộ đến hỏi bài học với bạn Phan Duy Khiêm nhưng thiệt ra để ra cái *loge* này coi hát cop.

Giờ đây các bạn học sinh niên thiếu ngày trước đã từng học qua các thầy cô, đầu nghiêm trang hay vui tánh, đầu ở tỉnh nào... cũng không làm sao trả được ơn dạy dỗ vì các vị đã qui tiên... Hôm nay nhân mùa Vu Lan báo hiếu, chúng tôi thành tâm đốt nén tâm hương để kính dâng các Thầy giáo, Cố giáo tận tụy ngày xưa. ●



# HỒ XUÂN HƯƠNG

VÀ THI TƯỚNG TAO ĐÀN CỔ NGUYỆT  
ĐƯỜNG, HIỆP TRẦN SƠN NAM THƯỢNG  
TRẦN NGỌC QUÁN

**T**rần Ngọc Quán quê Nghệ An, trước làm quan Cai Bạ doanh Quảng Đức (Thừa Thiên ngày sau), Tháng 2 năm Ất Hợi (1815) được bổ nhậm chức Hiệp Trấn Sơn Nam Thượng (Đại Nam Thực Lục 1/50/7a). Trấn này gồm hai tỉnh Hà Nội và Hưng Yên ngày sau và trị sở ở Châu Cầu (Phủ Lý). Trần Ngọc Quán ở nhậm tại chức được ba năm thì bị bệnh mất, tháng 5 năm Mậu Dần (1818).

Trần Ngọc Quán có mặt tại Bắc Hà một năm sau ngày Tồn Phong viết tựa Lưu Hương Ký. Lưu Hương Ký chưa hề được in ra, và chúng ta không có nguyên bản chính thủ bút Hồ Xuân Hương viết, bản do cụ Nguyễn Văn Tú tìm được trong tủ sách gia đình có lẽ do một vị có tham gia tao đàn Cổ Nguyệt Đường chép lại và lưu truyền, nên có thêm vào các bài thơ xướng họa giữa Xuân Hương và Trần Ngọc Quán, hoặc cũng có thể do chính Xuân Hương thêm vào. Có sự lẫn lộn giữa thơ xướng họa với hai vị Hiệp Trấn Sơn Nam Thượng có mặt tại Thăng Long sau năm 1815, và Hiệp Trấn Sơn Nam Hạ có mặt tại Thăng Long trước năm 1809 cũng mang họ Trần, một người đồng quê Hoan Châu với Xuân Hương và một người quê ở Gia Định, chúng ta chỉ có thể dựa vào tình cảm diễn biến trong thơ để phân biệt. Bài "Bình Thủy tướng phùng" có một phong cách hoàn toàn khác biệt với các bài khác, do đó tôi đồng quan điểm với GS Hoàng Xuân Hãn xác định đó là bài Hồ Xuân Hương họa bài thơ của Trần Quang Tĩnh năm 1809, trong bữa tiệc biệt ly dưới trăng năm đó Quang Tĩnh rời Bắc Hà đồng thời với Tổng Trấn Nguyễn Văn Thành. Và các bài thơ còn lại là của Xuân Hương xướng họa với Trần Ngọc Quán, chép thêm vào Lưu Hương Ký sau khi Tồn Phong đã viết tựa.

Vừa mới đến Bắc Thành trấn nhậm, Trần Ngọc Quán đã đến thăm người đồng hương. Trong cuộc gặp gỡ đầu tiên, chàng đã ca tụng nữ sĩ họ Hồ:

*Tài cao nhà phượng, thế gian kinh,  
May đến Long Thành được thấy danh,  
Chạm học tự cười tài vốn kém,*

*Mở rờng thêm thẹn thuật chưa tinh...*

Nghe tiếng Xuân Hương, có tài làm thơ như phượng múa, làm cho thế gian kinh phục, nghe danh đã lâu, nay đến Thăng Long mới được gặp nàng. Và chàng tự khiêm nhường tài kém nàng, chạm con hạc hóa ra con cò, nghề mở rờng, nghề cao quý phép thuật chưa tinh.

Xuân Hương đã họa đáp lễ ngay, bài thơ nguyên tác chữ Hán, tôi dịch như sau:

**Xuân Hương họa thơ  
Hiệp Trấn Sơn Nam Thượng Trần Hữu**  
*Tài tôi thẹn kém khiến ai kinh,  
Lặn dận mười năm gió bụi trần,  
Vào cuộc mới hay tay đối thủ,  
Cần chi trau chuốt chữ cho tinh.  
Là luân là đạn tùy tao ngộ,  
tùy phượng tùy oanh vốn bẩm sinh,  
Tạo vật với người không cầu nệ,  
Ngọc sáng ai xem chốn tối tăm.*

Nguyên tác phiên âm Hán-Việt như sau:

*Quý vô tài diệu sử nhân kinh,  
Thập trải phong trần quán nhĩ linh,  
Dĩ thị lâm bình tri địch thủ,  
Mạc tu sao nguyệt khổ đàn tinh.  
Vị luân vị đạn tùy tao ngộ,  
Thùy phượng thùy oanh nhậm phú sinh,  
Tạo vật ư nhân hà cầu tích,  
Minh châu hữu hưởng ám trung trình.*

Tài tôi thẹn còn kém, có ai kinh đầu, quan lớn khen quá lời. Mười năm qua tôi lặn dận trong gió bụi phong trần đã quen. Phải ngồi trước bàn cờ mới biết tay địch thủ, cần chi phải khổ sở vì chọn tử thố. Là bán xe hay là viên đạn, xe chõ người, đạn bắn người là tùy hoàn cảnh, Là chim phượng hay chim oanh, phượng đậu cây ngô đồng, oanh đậu vườn nhà, là vốn bẩm sinh. Tạo vật đối với con người không phủ bầm cầu tha, nên đã là ngọc trai sáng chỗ xem trong bóng tối. Từ đó Xuân Hương và Ngọc Quán, thường gặp nhau mở hội tao đàn quy tụ các danh sĩ đất Thăng Long mà qua thơ văn ta còn biết đến các tên: Thạch Đình, Cử Đình, Chí Hiên, Thanh Liên, Trần Phúc Hiển... Trong Lưu Hương Ký còn ghi những bài xướng của Xuân Hương không đề tựa, một bài chữ Hán tôi dịch như sau:

**Xuân Hương xướng**  
*Trì giám thông minh, mắt kém tinh,  
Thân như cây cỏ, mù u minh,  
Nộ duyên tùy phận, ngày rong ruổi,  
Sao thấy tầm xa, nổi nhục vinh.  
Mái tóc điểm sương hờn một mối,  
Cám thừa ai bảo vị thơm lành,  
Hồn quê say đắm tình ta nhĩ,  
Đêm lạnh đèn khuya dạ chẳng an.*

Nguyên tác nguyên âm Hán-Việt như sau:

*Ma diệt thông minh giám kiến tinh,  
Tất mao tâm khiếu thặng như đình,  
Chỉ duyên tùy phận cấp bôn tẩu,  
Vị đắc phóng hoài tề nhục vinh.  
Đầu thượng tuyết sương thần diệp quỵện,  
Ôn dư tào bạch vị phi hình,  
Lân hưởng tinh chủng si ư ngã,  
Tiển tận, hân đặng bất yên canh.*

Cuộc sống mài diệt sự thông minh, làm giảm hết những điều mắt thấy tai nghe, giác quan mờ tối chỉ còn tấm thân như lá cỏ, chỉ vì tùy phận mà tháng ngày phải long đong chạy vạy, chưa có cái nhìn thoáng đạt để xem nổi nhục vinh, trên đầu tóc đã điểm sương tình thần mỏi mệt, Có ai bảo mùi vị cám bã dư thừa là thơm, thương tình quê làm say đắm tình ta, khêu ngọn đèn trong đêm lạnh thao thức chẳng yên giấc. Tiếc là, chúng ta không còn thấy được những bài thơ của các danh sĩ tao đàn Cổ Nguyệt Đường, hẳn là mỗi người đều có ít

nhất một bài, và số người tham dự Văn hội đất nghìn năm văn vật Thăng Long hẳn sẽ không dưới 28 vị - nhị thập bát tú, thì mỗi bầu ra Thi Tướng - Vác cắm tao đàn một ngọn cỏ. Thi tướng phất cờ tao đàn không lẽ chỉ năm bảy vị tinh tú. Xuân Hương viết: Bấy nay tài tử bao nhiêu tá. Xuân Hương không xác định bao nhiêu vị, nhưng chắc là không ít. Và đa số quê gốc Ái Châu, Hoan Châu (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh ngày nay). Sau các buổi hội thơ, thơ văn đều được góp lại chép thành tập, vì lẽ gì, các thơ văn đó không được lưu truyền.

Tôi đưa ra giả thuyết: Có sự tham dự của Nguyễn Văn Thuyên con trai Tổng Trấn Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Văn Thuyên hay chữ, đỗ Cử Nhân, hay xướng họa thơ văn với các bạn. Các bạn Nguyễn Văn Thuyên bấy giờ ở Bắc Thành là ai? nếu không phải Hiệp Trấn Sơn Nam Thượng Trần Ngọc Quán, là Tham Hiệp Yên Quảng Trần Phúc Hiến, là những người dưới quyền của cha, lại cùng yêu thích thơ văn, những dịp tổ chức hội thơ của Trần Ngọc Quán, việc mỗi cậu ấm Thuyên tham dự là lẽ thường tình. Tổng Trấn Nguyễn Văn Thành sau về kinh làm quan Trung Quân thống lĩnh toàn quân đội, là người có học thức làm Tổng Tài soạn luật Gia Long và sách sử. Là tác giả bài văn tế chiến sĩ trận vong một áng văn kiệt tác. Trong mấy năm cai trị Bắc Hà, Nguyễn Văn Thành đã làm yên trị mọi việc, mọi người đều kính phục, tài năng văn võ song toàn của Nguyễn Văn Thành làm Lê Văn Duyệt, Lê Chất ghen tức, và có lẽ cũng làm cho Vua Gia Long thấy mình bị lu mờ trước uy tín Nguyễn Văn Thành. Mối quan hệ của Thi Tướng trong làng thơ Thăng Long Trần Ngọc Quán, với cậu ấm con quan trên, cùng yêu thích thơ văn nếu có là điều tất nhiên giữa hai tâm hồn đồng điệu tìm đến nhau, Trần Ngọc Quán làm quan Cai Bạ doanh Quảng Đức, tỉnh Thừa Thiên ngày nay, trước năm 1815, thời gian đó Tổng Trấn Nguyễn Văn Thành và con là Nguyễn Văn Thuyên đều ở Huế. Nguyễn Văn Thuyên thường ra Bắc Hà, có thể Nguyễn Văn Thuyên được mời đôi lần dự hội thơ do Ngọc Quán tổ chức tại tứ dinh Châu Cầu. Khi Nguyễn Văn Thuyên bị chém, Tổng Trấn Nguyễn Văn Thành uống thuốc độc tự tử, mối quan hệ đó trở thành một tai họa. Bài thơ của Nguyễn Văn Thuyên tỏ vẻ phục tuần kiệt vùng Ái Châu, Hoan Châu theo bản dịch thơ của Trần Trọng Kim trong Việt Nam Sử Lược:

*Ái Châu nghe nói lắm người hay,  
Ao ước cầu hiền n đã bấy nay,  
Ngọc phách Kinh Sơn tài sẵn đó,  
Ngựa kỳ Kỳ Bắc biết lâu thay-  
Mùi hương hang tối xa nghìn dặm,  
Tiếng phượng gò cao suốt chín mây,  
Sơn tế phen này đủ gặp gỡ,  
Giúp nhau xoay đổi hội có này.*

Nguyên tác phiên âm Hán-Việt như sau:

*Văn đạo Ái Châu đa tuần kiệt,  
Hủ hoài trác tịch dục cầu ty,  
Vô ám cử bảo Kinh Sơn phác,  
Thiên tướng phượng tri Kỳ Bắc kỳ.  
U cốc hữu hưởng thiên tri viễn,  
Cao công minh phượng cử thiên tri,*

*Thủ hồi nhục đặc sơn trung tế,  
Tác ngã kinh luân chuyển hóa kỳ.*

Bài thơ nguyên Nguyễn Văn Thuyên nghe người ở Thanh Hóa Nguyễn Văn Khuê, Nguyễn Đức Nhuận có tiếng là hay chữ, Văn Thuyên làm bài thơ sai tên Nguyễn Trường Hiệu cầm đi mời vào chơi. Tưởng bài thơ này chẳng qua lời lẽ của người thiếu niên nói ngông mà thôi, không ngờ tên Hiệu đưa cho Nguyễn Hữu Nghi xem, Hữu Nghi xui tên Hiệu đi cáo với Lê Văn Duyệt vốn ganh ghét Nguyễn Văn Thành, nay thấy bài thơ này, nắm lấy đem vào tâu vua Gia Long, vua sai bắt Nguyễn Văn Thuyên đem bỏ ngục. Bọn nịnh thần vịn vào ngôn từ bài thơ, bắt bẻ tội tâu với Vua Gia Long là Nguyễn Văn Thành có ý làm phản. Một hôm bãi triều rồi, ông Thành chạy theo nắm lấy áo vua mà kêu khóc rằng: "Thần theo bệ hạ tử thuở nhỏ đến bây giờ, nay không có tội gì mà bị người ta cấu xé, Bệ hạ nỗ lòng nào ngồi nhìn để người ta giết thần mà không cứu?". Vua Thế Tổ giận ra đi vào cung, rồi từ đó cấm không cho ông Thành vào chầu nữa và sai Lê Văn Duyệt đem cha con Nguyễn Văn Thành ra tra hỏi, bắt phải nhận tội. Nguyễn Văn Thành sợ tội uống thuốc độc mà chết, còn Nguyễn Văn Thuyên bị chém, Vũ Trinh anh rể Nguyễn Du, thầy dạy Nguyễn Văn Thuyên làm Hữu Tham Tri Bộ Hình bị đày đi Quảng Nam từ năm 1816 đến 12 năm sau năm 1828 mới được ân xá. (Xem Nguyễn Q Thắng, Nguyễn Bá Thế. Tụ điển nhân vật lịch sử Việt Nam nxb KHXH 1992, tr. 970, 707).

Cái chết Nguyễn Văn Thành, chỉ là một cái chết nổi dài danh sách các công thần hàng đầu của Vua Gia Long. Trước đó là Đỗ Thành Nhơn, bị ám sát giữa bàn tiệc, Võ Tánh, Ngô Tùng Chu bị bỏ rơi tại thành Bình Định, hai mươi ngày sau khi Gia Long chiếm Phú Xuân. Binh Bộ Thượng Thư Đặng Trần Thường, từng là quan Tào Bình Bắc Thành dưới quyền Nguyễn Văn Thành bị xử tội thất cổ. Đặng Trần Thường người Chương Đức, Hà Đông, có tài văn học, trốn Tây Sơn vào Gia Định giúp Gia Long, sau về trả thù đem Ngô Thời Nhiệm ra đánh trước Văn Miếu: "Ai công hầu, ai khanh tướng trong trần ai ai dễ biết ai?". Ngô Thời Nhiệm đối lại: "Thế Chiến quốc, thế Xuân Thu gặp thời thế, thế thời phải thế". Đặng Trần Thường tức giận sai người đánh chết, có thuyết nói Thường nổi giận giết cây giáo người lính hầu ném trúng chết Ngô Thời Nhiệm. Đặng Trần Thường là một tay văn võ song toàn, tài năng của Thường hợp với Nguyễn Văn Thành đã làm Vua Gia Long lo ngại, các nịnh thần như Lê Chất lờ ra tội làm sắc phong thần cho Hoàng Ngũ Phúc tướng nhà Trịnh vào bậc phúc thần, tội chiếm giữ đầm ao và ẩn lậu dinh điền lúc ra coi Tào Bình tại Bắc Thành. Đặng Trần Thường bị bỏ ngục và bị án giảo. Cái chết của hai vị quan lớn cấp trên không khỏi làm Trần Ngọc Quán lo âu. Mỗi liên hệ chức vụ và mối liên hệ thơ văn với Nguyễn Văn Thành, với Nguyễn Văn Thuyên, với cả Đặng Trần Thường mà có thể ông đã làm thơ xuống họa trở thành tai họa. Cái chết bất ngờ của Hiệp Trấn Sơn Nam Thượng Trần Ngọc Quán năm 1818, tôi cho rằng không phải là cái chết tự nhiên Ngọc Quán

bệnh mà chết tháng năm năm Mậu Dần (1818), mà vì là bạn Nguyễn Văn Thuyên và là Thi Tướng Tao Đàn, lại là người Châu Ái, Châu Hoan, nên lo sợ mà chết, hay có thể uống thuốc độc chết để khỏi bị tội. Khi trong thơ có tai họa, thì không ai dám cất giữ thơ văn Trần Ngọc Quán, điều đó cất nghĩa tại sao một Thi Tướng trong làng thơ Bắc Hà mà không còn ai nhắc đến và ngay cả thơ văn của Nguyễn Văn Thành, Đặng Trần Thường, Nguyễn Văn Thuyên cũng không ai dám cất giữ. Tướng truyền Đặng Trần Thường trong ngục có làm bài: Hán Vương tôn phủ để ví mình như Hàn Tín đời Hán.

Cái tội tham nhũng do Án Thủ Dung xui dân Châu Vạn Ninh tố cáo dẫn đến bản án tử hình của Trần Phúc Hiến Tham Hiệp Yên Quảng năm 1818-1819. Cái án này cũng vu vơ như bao án khác mà Gia Long đã giết các công thần. Lý do cái chết của Phúc Hiến, vì Phúc Hiến là khuôn mặt lớn trong tao đàn, có thể đã từng xuống họa với Nguyễn Văn Thuyên, và cũng là con một công thần đã chết Trần Phúc Nhân, thân cận với Nguyễn Văn Thành, được Thành che chở.

Những cái chết cùng một thời kỳ, cùng một giai tầng xã hội, cùng một địa bàn hoạt động hẳn là có một sự liên hệ mật thiết với nhau.

Trong Lưu Hưởng Ký, ta chỉ còn đọc được các bài thơ, nói về cuộc thi thơ do Hồ Xuân Hương viết:

*E lệ đàn tao, dám cất cồ  
Phong tình chiếc ấy đã hay chưa,  
Đem lời vàng ngọc gieo nên tiếng,  
Sẽ nợ tang bồng trả với thơ.  
Gập gổ cùng là trong bốn bể,  
Phao tung kẻ thẹn trước nghìn xưa,  
Sau này dẫu có bao nhiêu nữa,  
Dẫu có bao nhiêu mặc bấy giờ.*

Và bài Kỳ Sơn Nam Thượng Hiệp Trấn Trần Hữu:

*Vác cấm đàn tao một ngọn cồ,  
Ấy người thân đấy phải hay chưa,  
Lắc đầy phong nguyệt lũng bầu rượu,  
Giắt lỏng gian hồ nửa túi thơ.  
Đình Nguyệt góp người chung đỉnh lại,  
Trời Hoan mở mặt nước non xưa,  
Bấy nay tài tử bao nhiêu tá?  
Thèo đánh khen ai khéo đặt cho.*

Trần Ngọc Quán chiếm giải nhất, được bầu làm Thi Tướng Tao Đàn Cổ Nguyệt Đường, điều này làm cho Hồ Xuân Hương, đồng hương, và là xem như người thân trong gia đình hãnh diện, nhưng nàng cũng bị mang tiếng thèo đánh, đàn bà mà tụ họp văn nhân tài tử xuống họa.

Lưu Hưởng Ký chép bài thơ Trần Ngọc Quán họa lại bài thơ Hồ Xuân Hương:

*Trận bút xông pha quyết giết cồ,  
Tài tình ai đã biết cho chưa,  
Giác Vu man mác năm canh nguyệt,  
Đuềnh Ngự lệnh đênh một lá thơ.  
Tở liễu đã khoe tài lạ trước,  
Nguồn đào học hỏi lối quen xưa,  
Giãi nhân tài tử đường nào đấy,  
Hai nợ bình sinh chữa giả cho.*

Bài thơ họa cho thấy Ngọc Quán thừa thắng xông lên trên chọc tò tính. Giác Vu

man mác năm canh nguyệt. Nguyệt chỉ Cổ Nguyệt Đường, đêm đêm mơ được ân ái cùng nàng nên thả lá đề thơ dòng nước vào cung. Nàng đã khoe tài lạ trước và tối như Lưu Thần, Nguyễn Triệu theo hoa đào rời tìm về nguồn nổi năng tiên nữ. Bao giải nhân tài tụ họp mặt nơi Cổ Nguyệt Đường, nàng với tôi còn nhiều duyên nợ chưa trả cho nhau.

Các cuộc hội họp thơ không chỉ tổ chức tại Cổ Nguyệt Đường mà còn tổ chức tại Phủ đường Châu Cầu, nơi trấn nhậm của Hiệp Trấn Sơn Nam Thượng Trần Ngọc Quán. Bài thơ Xuân Hương tặng Hiệp Trấn Trần Ngọc Quán, cho ta biết tình tiết như sau:

*Hẹn thu, hẹn nguyệt lưỡng ân nần,  
Cái kiếp phủ sinh nhữn nợ nần,  
Cửa viện xuân về hoa mắt mẽ,  
Đài trang nướng nấu, nguyệt bản khoản.  
Đuềnh xanh nước chảy tin lai láng,  
Lá thắm gieo thơ, bút ngại ngần,  
Sơn phấn dấm đầu so ngọn bút,  
Mượn tay thi tướng nhắc đồng cân.*

Bài thơ này là một trong bốn bài do GS Nguyễn Huệ Chi và GS Hồ Tuấn Niệm, tìm ra được ở Thanh Hóa trong một sách cũ chép thơ văn liên quan đến xứ Nghệ, công bố trên Tạp chí Văn Học số tháng 3 năm 1974. Bài thơ có ý sau:

Xuân Hương hứa với quan Hiệp Trấn sẽ dự hội thơ vào ngày rằm tháng bảy năm 1815, Trung Thu, tại trấn lý Châu Cầu, nhưng sợ bà Hiệp Trấn ghen, nên mặc dầu nhiều thư giục tới nhưng nàng không đi nàng viết bài thơ này để xin lỗi:

"Tôi lỡ hẹn đến với mùa thu, với trăng tròn, nên bây giờ lòng ăn năn. Thật cái kiếp mong manh này nợ hủa hẹn nhiều. Nếu tôi về Châu Cầu chơi vài hôm, thì khi gặp bà Hiệp Trấn, bà sẽ ghen dỗi xử với tôi "mắt mẽ", đối xử tử tế nhưng châm biếm, còn tôi tránh mặt, thì lòng bà sẽ không yên. Cảm ơn quan lớn đã viết thư nhờ tiểu đồng đem đến giục nhiều lần, muốn viết thư phúc đáp quan lớn nhưng bút ngại ngần. Tôi là phận đàn bà dấm đầu so ngọn bút cùng nam giới. Nhờ quan là Thi Tướng làng thơ thắm xét minh định hơn thua".

Thế là Xuân Hương, không tham dự mà cũng như tham dự, lại tránh được lời ghen tuông và nghi ngờ của bà Hiệp Trấn. Bài thơ này là một bài thơ nôm tuyệt tác trong Văn Học Việt Nam, chứa đựng những tin hiệu thông tin, phức tạp, tế nhị chưa từng thấy.

Thật ra lúc này nàng đã yêu Tham Hiệp Yên Quảng Trần Phúc Hiến, hồi sau sẽ phân giải. Điều đáng tiếc có lẽ do Vụ án Nguyễn Văn Thuyên, và sau khi Trần Ngọc Quán mất, bà Hiệp Trấn đã vì sợ hãi và hay vì ghen tuông với Xuân Hương đã đem đốt hết thơ văn của Thi Tướng Trần Ngọc Quán và các thi nhân liên hệ.

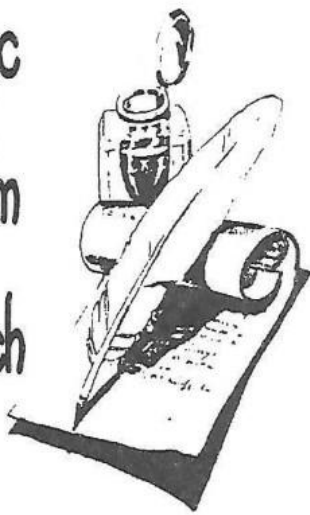
(Paris 6.1998)

**Tài liệu tham khảo:**

- Hoàng Xuân Hãn: Hồ Xuân Hương với Vịnh Hạ Long. Tinh sử Hồ Xuân Hương. Tạp chí Khoa Học Xã Hội, số 10-11 tháng 12/1983.
- Thơ Hồ Xuân Hương, nxb Đồng Nai 1996.
- Trần Trọng Kim: Việt Nam Sử Lược. Bộ Giáo Dục
- Trung Tâm Học Liệu Xb Sài Gòn 1971.
- Nguyễn Q. Thắng, Nguyễn Bá Thế: Tụ điển nhân vật lịch sử Việt Nam; nxb KHXH. 1992.
- Bùi Hạnh Cẩn: Hồ Xuân Hương. Văn Học - Hà Nội 1995.



Mục  
điểm  
sách



Lời giới thiệu :

# Một thoáng hững hồ

**N**gười ta biết nhiều về Nguyễn Tấn Hưng qua những tác phẩm có tựa đề khởi đầu bằng chữ Một. Qua văn chương, Nguyễn Tấn Hưng là một người bộc trực. Anh nói thẳng những gì anh nghĩ. Anh được đánh giá là người viết văn thành thật nhất. Đức tính đáng quý này được anh đem vào thơ khiến âm vận thơ anh thêm phần phóng khoáng, cởi mở. Có nhiều cánh cửa để bước vào thế giới tâm tư của người nghệ sĩ. Ngày xưa, Từ Kỳ đến với Bá Nha không qua ngà bình phẩm, khen chê. Qua tiếng đàn, Từ Kỳ "ngộ" được tâm hồn của người nghệ sĩ Bá Nha, khi lắng lắng thanh thoát tận non cao, lúc cuộn cuộn bất tận như dòng nước chảy. Trí kỷ cảm nhau, ngộ nhau chứ không tăng bốc nhau. Phẩm bình để phân hạng, xếp loại nhau là việc làm của những "thợ thợ", tự trói buộc mình trong những qui luật do chính mình tạo ra. Không nên đến với *Một Thoáng Những Hồ* qua cánh cửa này. Tình cảm, tâm tư con người được bộc lộ dưới nhiều hình thức như thơ, văn, nhạc, họa... Mỗi loại có qui luật riêng của nó. Trong khi họa đòi hỏi sự phối hợp nhịp nhàng của màu sắc và đường nét, văn bị ràng buộc bởi văn phạm và cú pháp, nhạc chịu qui luật hòa âm, thì thơ tưởng đối ít bị ràng buộc hơn. Nói thế không có nghĩa là thơ đứng ngoài khuôn phép của luật bằng trắc cũng như âm vận. Những so với các bộ môn khác, thơ có phần phóng khoáng hơn.

Nhà thơ có thể mượn bất cứ phương tiện ngôn ngữ nào, miễn sao dòng thơ được tuôn chảy tự do, không gượng ép. Ý nghĩa của văn tự không giới hạn được hồn thơ của thi sĩ. Ví như hai chữ "yêu em" của nhà thơ không nhất thiết là sự diễn tả tình cảm trai gái. Với thi sĩ, chữ "em" ở đây có thể là thiên nhiên, là hoa lá, là núi rừng, là quê hương v.v... Người nghệ sĩ trẻ không mấy thích thú khi thấy đứa con tinh thần của mình bị mổ xẻ, phân tích, dù là để nêu lên những ưu điểm. Ngược lại, nhà nghệ sĩ sẽ hài lòng với những ai đó "cảm" được những gì mà tác giả muốn gửi gắm. Đem qui luật âm vận để phân loại thơ, ta đã phụ lòng những nhà thơ. Bình thơ không phải là thưởng thức thơ. Thơ là để cảm, để "ngộ" chứ không phải để phân hạng, xếp loại! Trong tinh thần đó, chúng ta thử cảm với lối dùng chữ của nhà thơ Nguyễn Tấn Hưng:  
*Đào nguyên lạc lối thiên thai,  
Mộng mờ chưa dứt đã hoài uổng công  
Nửa đêm thức giấc bên chông,  
Nửa quên, nửa nhớ, nửa không thiết gì.*  
(trong bài *Chiều Em*, trang 32)

Ba cái "nửa" trong câu cuối chắc chắn sẽ làm khó chịu những ông thầy dạy toán, nhưng khi *Chiều Em*, Nguyễn Tấn Hưng vẫn cảm được đầy đủ nỗi lòng của nàng thơ. Cái tình ngang ngang, bộc trực của Nguyễn Tấn Hưng hiện rõ trong bài *Để Ghét*, nơi trang 35:

.....  
*Anh muốn theo em về thăm nội  
Đã nói không được...  
Thôi thì, anh muốn theo em về nhà em  
Lại càng không được...  
Thí sinh thử năm keo đều trượt!  
Vậy giữa hai đứa mình liên hệ nhau cái  
giống gì?  
Ừ, hình như có tí ti ràng buộc...  
Thật không?  
Nhờ đừng cho anh đi tàu suốt!  
Ừ, được, được...*

"Cái giống gì" của nhà thơ dù để phác họa một Nguyễn Tấn Hưng ngộ ngáo. Bài thơ chấm dứt một cách tức tưởi qua ba chữ ngang trắc, nhưng lại diễn tả đầy đủ sự vội vã, hối hả của nàng thơ, khi sợ vuột mất "Ông Một" ! Phóng khoáng nhưng không phóng túng. Từng là Sĩ quan Hải Quân, Nguyễn Tấn Hưng biết thế nào là nề nếp, quân phong quân kỷ, nhất là ở binh chủng có tiếng là "quan liêu", lễ nghi quân cách. Trong tinh thần đó, Nguyễn Tấn Hưng đã biết cách đem thơ vào nhạc, đem cái phóng khoáng, tự do của thơ vào nề nếp, qui luật của thể giới âm thanh. Không như thơ, nhạc đòi hỏi phải có khuôn phép nhất định. Luật trường canh không cho phép hồn nhạc trào dâng tùy hứng. Phải biết chấm câu đúng lúc và đúng luật. Một bản nhạc thường phải chấm dứt bằng chủ âm; hoặc đôi khi có thể thay thế bằng âm thanh quãng ba hay quãng năm chủ không thể tùy tiện chấm dứt bằng

âm thanh quãng sáu hay quãng bảy. Trong nhạc, không thể *Ừa, được, được...* một cách "vô trật tự" như khi nhà thơ muốn *Chiều Em*. Trước những "ràng buộc" này, Nguyễn Tấn Hưng vẫn thể hiện đầy đủ tinh tự quê hương, nơi đang chịu cảnh cơ hàn, ly tán dưới chế độ phi nhân của Cộng Sản, trong khuôn khổ bài nhạc. Không lê thê, ủy mị như nhạc thương mại, không hùng hục sứt máu gây cảm thù như nhạc của Bác và Đảng, không nhuộm mùi tuyên truyền có tính cách chính trị, tiết điệu Slow Rock trong bài *Đuổi Phường Bất Lương* đã dung hòa được khí phách tranh đấu kiên cường trong tình yêu quê hương tha thiết:  
*Quê hương tang tóc điêu tàn,  
Từ ngày Cộng Sản Việt gian  
Đọa đày toàn dân oán than  
Đói khát, cơ hàn, ly tán...*

*Còn nhớ không em ngày ấy lên đường  
Từ già quê hương vượt biển đêm trường  
Lánh nạn làm thân vong quốc tha hương  
Cùng nhau chung sức đấu tranh kiên cường  
Giành lấy chiến thắng đuổi phường bất  
lương!*  
(trong bài *Đuổi Phường Bất Lương*, trang 98)

Đây chỉ là một điển hình trong số 12 bài nhạc trong *Một Thoáng Những Hồ*. Mỗi câu thơ, mỗi bài nhạc mang hưởng sắc riêng. Toàn tập thơ-nhạc *Một Thoáng Những Hồ* nói lên đầy đủ từng ý tứ trong tâm tư của Nguyễn Tấn Hưng. Tâm hồn con người, tự nguyện thùy, vẫn ung dung tự tại, không bị bất cứ qui luật nào của thế gian trói buộc. Tinh thần này thể hiện rõ ràng trong văn, thơ, nhạc của Nguyễn Tấn Hưng. Nguyễn Tấn Hưng đã cảm được, tuy chưa rõ nét, tính chất hư ảo của cuộc đời:  
*Cuộc tình dim dũi việc sáu  
Chìm trong ký ức một màu thế lưỡng  
Mỗi hay thế sự vô thường  
Thực hư rồi cũng như tuồng chiêm bao!*  
(trong bài *Chiều Em*, trang 32)

Để rồi một hôm, bất chợt nhà thơ nghiệm ra niềm vui của đời sống không phải là cõi xa vời, huyền mộng:  
*Thần tiên không khác gì trần thế  
Bồng lai nào phải cõi xa xăm!*  
(trong bài *Quả Tặng*, trang 56)

Con người là một thành tố của vũ trụ, không thể đứng ngoài sự sinh hóa của vạn hữu. Hạnh phúc, khổ đau là những đóng góp không thể thiếu của cuộc sống, tựa như sự xoay vần của thời tiết. Không ai có thể đứng bên lề của cuộc đời:  
*Hạnh phúc, khổ đau tựa giấc mộng  
Ứng không vẫn đến khỏi mong chờ  
Ngày đêm, mưa nắng không gì khác  
Giở lại từng trang chạm ý thơ...*  
(trong bài *Tử Thơ, Ý Thơ*, trang 64)

Các vì sao đêm là những nét đẹp của vũ trụ, tiếc thay lại ở ngoài tầm với của con

người. Nhà thơ của chúng ta có khả năng nhận ra nét đẹp của những vì sao ngay trong thực tại của đời sống. Những vì sao của nhà thơ màu nhiệm hơn những sao trời vì chúng vẫn hằng lấp lánh ngay cả lúc ban ngày. Nguyễn Tấn Hùng biết dừng chân, quay đầu lại để chợt thấy bờ hạnh phúc ngay nơi vì sao đất mà tâm hồn mình đang ngưng đọng bên thềm vòm không gian và thời gian:

*Đẹp biết mấy*

*khi ngoài sao trời còn có thêm sao đất  
Hạnh phúc qua*

*khi có em ban ngày không phải đợi vào  
đêm*

*Giờ xa cách*

*niềm nhớ thương cuồng dâng, cao chất  
ngất*

*Phút gần nhau*

*không thời gian sẽ ngưng đọng ở bên  
thêm!*

(trong bài *Những Vì Sao Đất*, trang 102)

Giây phút cuối của *Một Thoáng Hừng Hờ*, nhà thơ khám phá thực trạng của cái gọi là Nguyễn Tấn Hùng trong bài *Đi Tim*, trang 132:

*Ta chẳng là ta của thuở nào*

*Tử vương đến sở bởi vì sao*

*Chẳng mê chẳng chấp mà chẳng thấy*

*Tình yêu nào khác giấc chiêm bao*

*Chiêm bao hay thật phút bên nhau*

*Thập nhị duyên sanh chẳng phải sao*

*Vạn pháp nổi liền vòng huyền, ảo*

*Ta đi tìm ta của thuở nào...*

Nguyễn Tấn Hùng đã nhận ra cái tạm gọi là không chân thật của cuộc đời này. Nhà thơ cảm được cái chiêm bao mà Đức Phật dạy trong kinh Kim Cang. Từ đó, "Ông Một" bắt đầu xuôi theo dòng huyền ảo của vạn pháp để tìm lại cái ta chân thật của buổi vô thi vô chung. Cái tâm chân thật đó bằng bạc cùng khắp trong văn, thơ của Nguyễn Tấn Hùng. Tính bộc trực, nói thẳng những gì mình muốn nói, không áp a áp úng như một số nhà văn thường mượn lớp vỏ văn chương trí thức để nguy trang cả một chuỗi tâm sở xấu xa; đó chẳng là tâm vương thì gọi là gì. Tính ngay thẳng và thành thật của Nguyễn Tấn Hùng chính là chức năng phản chiếu của tâm không cố chấp. Ở Nguyễn Tấn Hùng, tâm này tuy chứa hoàn nguyên trạng thái toàn bích nhưng ít ra nhà thơ đã khởi ý đi tìm lại cái ta của thuở nào. Đó là dấu hiệu tốt của kẻ sẽ ngộ lại bản lai diện mục, tuy còn biết bao thiên nan vạn nan đang chờ sẵn. Mừng thay!

Xin mời đến với *Một Thoáng Hừng Hờ* để cảm, để ngộ tâm tử của Nguyễn Tấn Hùng qua hồn thơ, ý nhạc. Hãy để lại sau lưng những thói quen phê phán, so đo phân biệt, để biết đâu ta lại chẳng tìm thấy trong ta *Một Thoáng Hừng Hờ* ?

Toronto, ngày 5.9.1998

● **Mai Hiền Lương**

## Lời Ru của Mẹ



Lời ru của mẹ ngàn năm  
Vẫn còn vang vọng xa xăm nẻo buồn  
Trời dài theo bước gian truân  
Tử cay đắng uống bao lần xót thương  
"Nhiều điều phù lấy giá giường"  
Ru ngày mưa thuận đêm sướng gió hòa  
Quê hương như bóng mẹ già  
Muôn đời ôm ấp cỏ hoa trên ngàn  
Hương bay lan khắp trần gian  
Thương yêu nồng ấm nuôi đàn con thơ  
Tiếng ru của mẹ đến giờ  
Vẫn còn thấp sáng lối mờ mịt đêm  
Ngày con của mẹ lớn lên  
Đã như con nước chưa quên cội nguồn  
Nhưng khi bão táp mưa tuôn  
Phải trôi theo dấu chân buồn hôm nay  
Mấy ai muốn cuộc đời thay  
Như rừng kia vẫn xanh cây bốn mùa  
"Tiếc người không nhỏ lời ru  
Lớn lên giữa chốn hận thù đao binh  
Xót quê chưa có thanh bình  
Cùng ngàn câu hát ân tình phôi phai"  
Đời trôi theo mấy dặm dài  
Mây thu chiều rụng trên vai núi vàng  
Bao năm lạnh giấc quan san  
Chợt dừng chân nhỏ võ vằn tiếng xưa  
Sáng soi lòng mẹ từng giờ  
Lời Kinh vang vọng đôi bờ trăng sao  
Ru con khôn lớn ngọt ngào  
Tựa như dòng nước dạt dào tình sông

Xin lời ru mãi xanh trong  
Vỗ về biển rộng mệnh mong muôn đời !

● **Đan Hà**

## Lời trần trời

● **Trần Minh Hòa**  
(Viết về ngày giỗ Cha)

*Lời trần trời của cha,  
Nghẹn ngào, đứt quãng:  
- Con ơi đời Cha là quên lãng,  
đáng cay tui nhục tháng ngày.  
Vì những đam mê tội lỗi hôm nay,  
Còn trong mỗi con người đang sống.*

*Cha ngược nhìn lần cuối cùng Trời  
rộng,*

*Và thấy mình bé nhỏ cô đơn.  
Đi trong dòng đời lầy lội bùn trơn,  
Nhỏ nhúa đối lừa, phỉnh nịnh.  
Không một phút giây thanh tịnh,  
Trong lòng Cha và tất cả mọi người*



*Con ơi! Đừng quên những lời:  
Nếu ta muốn làm một con người,  
Hãy nói lên những gì là sự thật.  
Đừng nghe những lời đường mật,  
Tủi miêng kia lữ quý buôn người.  
Miêng giả nhân và uống máu tươi,  
Và cướp đi sự sống còn Dân tộc.*

*Lời trần trời của Cha ...*

*Vang xa... Vang xa...*

*Trong tâm thức đàn con trẻ  
Chiếc xe tang đi vào lòng đất Mẹ  
Những đứa con gạt ngang dòng lệ  
Bước vào đời tìm lại một Quê hương*



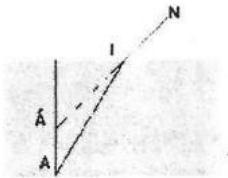


# TRANG KHOA HỌC

G.s Lê Văn Quốc

## "Đò sông, đò biển.."

Sự khúc xạ ánh sáng: Các ngư phủ có phương tiện thô sơ khả năng hạn hẹp thường đánh cá ở gần bờ, để biết độ nông sâu của đáy biển thì dùng cái sào hay mắt để nhìn, do hiện tượng khúc xạ ánh sáng, sự đối phương của ánh sáng khi gặp mặt chia của hai môi trường trong suốt, đáy biển thật sự sâu hơn người ta nghĩ nên thường bị chết đuối!



Tia sáng  $AI$  bị khúc xạ ở  $I$  theo tia  $IN$ , ngư phủ  $N$  nhìn thấy đáy biển ở  $A'$  trên đường kéo dài của  $NI$ .  $A'$  là ảnh ảo của  $A$ !

Sự truyền của âm: Trong ngành hàng hải người ta dùng siêu âm để xác định độ sâu của đáy biển trên cơ sở: Dùng máy phát âm có tần số cao, âm truyền trong nước khi gặp vật cản ( đáy biển, đá ngầm ...) thì phản chiếu trở lại, căn cứ vào thời gian từ lúc phát âm đến lúc nhận âm phản chiếu người ta xác định được khoảng cách.

$$d = V \cdot \left(\frac{t}{2}\right)$$

Trong đó  $d$  là khoảng cách,  $V$  là vận tốc của âm trong nước,  $t$  là thời gian truyền đi và trở lại.

Điều đáng lưu ý ở đây là vận tốc truyền của âm thanh trong nước tùy thuộc vào nhiệt độ của nước, nhiệt độ càng thấp vận tốc càng nhỏ, nếu không để ý việc này một chiếc tàu đi chuyển từ vùng nhiệt đới qua vùng hàn đới có thể bị chìm hay đụng đá ngầm. Vận tốc nhỏ khoảng cách cũng nhỏ theo trong cùng một thời gian truyền.

Xem phim Titanic người ta thấy con tàu đi về phía bắc của Bắc Đại Tây Dương, đụng phải băng đá... Xét về phương diện vật lý điều này hợp lý! Tôi đã thoáng nghĩ không biết ông thuyền trưởng có để ý đến sự liên hệ giữa vận tốc của âm và nhiệt độ hay không, để xảy ra tai nạn kinh khủng như vậy? Xét cho cùng việc đắm tàu không

do thuyền trưởng mà do đạo diễn James Cameron, nghĩ mình quá lắm cảm!

Vệ tinh định vị: Vào năm 1978 bộ quốc phòng Mỹ phóng vệ tinh đầu tiên của hệ thống 24 vệ tinh để xác định tọa độ của mọi điểm trên toàn cầu " Global Positioning System". Các vệ tinh được phân bố trên 6 quỹ đạo tròn quanh trái đất, có chuyển động tròn đều chu kỳ 12 giờ. Tại mỗi thời điểm vị trí của vệ tinh được xác định trên quỹ đạo. Phải cần đúng 24 vệ tinh vì mọi điểm trên trái đất phải được nhìn thấy ít nhất 4 vệ tinh mới đủ yếu tố xác định tọa độ. Vận tốc truyền của sóng điện từ trong chân không là 299.792.458 m/s, căn cứ vào thời gian truyền của sóng người ta xác định được khoảng cách từ vật đến vệ tinh, phối hợp các khoảng cách đó người ta xác định được vị trí của vật. Ngày nay chiến tranh lạnh không còn người ta được phép sử dụng các vệ tinh này trong mục tiêu dân sự.

Độ dài sóng, khoảng cách hai đầu sóng, tùy thuộc vào độ sâu của biển, biển càng sâu độ dài sóng càng dài.

Đa số trong chúng ta có lần vượt biển, hồi tưởng lại con ác mộng đó ta sẽ thấy độ dài của sóng biển thay đổi tùy theo nơi.

Căn cứ vào độ dài sóng của các không ảnh chụp được qua các vệ tinh định vị về sóng của các đại dương, ngồi tại van phòng người ta định được độ sâu của mọi điểm trên khắp các đại dương.

Thật là:

## "Đò sông, đò biển dễ dò"

Bằng phép tính đơn giản ta tính được độ cao của các vệ tinh. Vệ tinh có chuyển động tròn đều, có độ cao là  $h$  bán kính của quỹ đạo là  $(R+h)$ ,  $R$  là bán kính trái đất, lực hút của trái đất đóng vai lực hướng tâm:

$$F = G \frac{M \cdot m}{(R+h)^2} = m(R+h)\omega^2 = m(R+h) \left(\frac{2\pi}{T}\right)^2$$
$$\Rightarrow (R+h)^3 = G \cdot M \left(\frac{T}{2\pi}\right)^2 \Rightarrow h = \sqrt[3]{G \cdot M \left(\frac{T}{2\pi}\right)^2} - R = 20.000 \text{ km}$$

Trong đó  $T = 12 \text{ giờ} = 12 \times 60 \times 60 \text{ giây}$ ,

$R = 6.380.000 \text{ m}$ ,  $M = 6 \times 10^{24} \text{ kg}$ : Khối lượng trái đất,

$G = 6,67 \times 10^{-11} \text{ SI}$ : Hằng số.





## CẢI THIỆN BỘ MÁY TUẦN HOÀN

### Hãy để ý chăm sóc huyết quản

**R**ối loạn tuần hoàn huyết trong tĩnh mạch và động mạch là tác nhân gây ra cơn ngất xỉu đột ngột và nhồi máu cơ tim (chứng đng tim). Để điều này không xảy ra, bạn hãy bảo vệ chăm sóc huyết quản của mình.

Trái tim chịu trách nhiệm phân phối máu, cứ mỗi nhịp đập, trái tim bơm máu qua động mạch đi khắp cơ thể. Máu sau khi được cơ thể sử dụng trở nên đầy thán khí (máu đen) sẽ trở về tim tiếp nhận dưỡng khí ở phổi trở thành máu mới (máu đỏ) và tiếp tục chuyển đến nuôi các tế bào qua đoạn đường dài nhiều cây số huyết quản không hề nghỉ ngơi qua nhiều năm tháng.

Như vậy huyết quản đóng vai trò quan trọng trong việc truyền dẫn máu, rối loạn tuần hoàn xảy ra đến khi thành bên trong huyết quản bị thu hẹp lại hoặc bị tắt nghẽn. Cần phân biệt giữa rối loạn tuần hoàn trong tĩnh mạch và động mạch. Rối loạn tuần hoàn ở động mạch được biết đến là rối loạn lưu thông máu ở chân cẳng, tim và não bộ. Rối loạn tuần hoàn ở tĩnh mạch là khi tĩnh mạch sưng (tĩnh mạch trưởng), nghẽn tĩnh mạch. Nguyên nhân chính của sự rối loạn tuần hoàn là huyết quản bị xơ cứng, do sự đóng cặn, chất mỡ và Cholesterin thành trong mạch máu. Trong trường hợp xảy ra ở động mạch, người ta gọi là chứng xơ cứng động mạch.

Thật là nguy hiểm khi huyết quản bị tắc nghẽn: Ở trường hợp động mạch không chỉ đóng một lớp mỏng chất mỡ hay Cholesterin làm thu hẹp đường kính thời mà

là một lớp dày có thể làm cho huyết quản bị nghẽn, máu không thể lưu thông qua con đường quá chật hẹp, dẫn đến tình trạng thiếu sự cung cấp dưỡng khí chất dinh dưỡng đến các phần mô tế bào ở phần dưới động mạch, các tế bào này có thể vì vậy mà chết đi. Hiện tượng nhồi máu cơ tim (chứng đng tim), là do các tế bào cơ tim bị teo cứng hoặc chết vì thiếu dưỡng khí.

Người ta đã biết từ lâu sự đóng cặn (chất mỡ, cholesterin) bên trong thành mạch máu có nguy cơ dẫn đến nhồi máu cơ tim, chứng đng tim, vì vậy có thể phòng ngừa sự tắc nghẽn mạch máu bằng các phương pháp y học, loại bỏ những động mạch bị hư hoại và dẫn máu đi qua vùng bị tắc nghẽn, y học gọi là phẫu thuật xuyên qua (By-Pass - Operation) hoặc là dùng ống thông.

Bệnh tắt nghẽn động mạch không chỉ xảy ra trong mạch vành tim, nó cũng có thể gặp phải ở những động mạch rất xa tim, các bác sĩ gọi những động mạch này là động mạch ngoại biên. Bệnh tắt nghẽn động mạch ngoại biên gọi tắt bằng danh từ pAVK. Chữ viết tắt pAVK là bao gồm khái niệm của sự thu hẹp hay tắt nghẽn huyết quản ở vùng xương chậu, động mạch chân. Hơn hai triệu người ở Đức mắc phải chứng bệnh này. Chỉ có khoảng 10% trong tất cả các loại bệnh rối loạn tuần hoàn gặp phải ở tay hay ngón tay.

Đau trong lúc đi bộ là dấu hiệu báo động:

Kết quả của bệnh tắt nghẽn động mạch là sự "tàn phá". Một chi nào đó của cơ thể ví như chân, khi mà không được cung cấp dưỡng khí và chất dinh dưỡng, ban đầu sẽ có cảm giác kim châm đau xót, trước hết ở các ngón chân sau đó đến chân và cuối cùng thì toàn bộ chân không còn cảm giác. Từ cảm giác kim châm dẫn đến sự đau thật sự, trước tiên xảy ra khi xách kiếng đồ vật, sau đó là trong lúc đi bộ.

Khi mà các chi của cơ thể con người máu lưu thông ít hoặc không lưu thông, sẽ có màu da tái xanh. Khi tình trạng này kéo dài trong khoảng thời gian lâu, các chi có thể chuyển màu sang đen. Trong trường hợp này cần phải phẫu thuật cắt bỏ chi.

Khi có những dấu hiệu về bệnh pAVK phải đi khám bác sĩ để được điều trị. Ngoài ra để phòng ngừa sự đóng cặn chất mỡ, cholesterin thành trong huyết quản nên có chế độ dinh dưỡng thích hợp giảm chất béo (thịt mỡ, dầu...), dùng nhiều chất xơ (rau, trái cây), cần năng vận động, tập thể thao.

đen và thuốc lá đều gây khó chịu cho niêm mạc dạ dày. Bạn hãy tránh căng thẳng thần kinh (Stress), lo âu, giận dữ.

Để giải quyết những rối loạn tiêu hóa, bạn có thể hỏi ý kiến các Dược sĩ ở nhà thuốc để dùng các thuốc sau:

**Ăn không ngon:** Khi bạn cảm thấy không muốn ăn thì có thể dùng các thuốc có chất tác dụng trích từ rễ cây khổ sâm (Enzianwurzelstock), cây khổ ngải (Wermutkraut), vỏ cam đắng, giúp kích thích sự tiết nước bọt, dịch vị, mật.

**Ói mửa buồn nôn:** Dược phẩm có chứa chất Dimenhydrat, dưới dạng viên uống, viên nhộng, hay thuốc nhét hậu môn. Bạn cũng có thể dùng để phòng ngừa chóng say sóng. Thuốc có chứa củ gừng cũng có tác dụng tốt.

**Ổ chua, tăng độ acid dịch vị, cảm giác nóng rất bao tử:** Thuốc có tác dụng trung hòa bột acid bao tử hay băng bó được gọi theo danh từ y học antacida. Thuốc nhóm này gồm có các loại muối Natrium và Calcium cũng như hợp chất Aluminium-Magnesium. Đối với các loại thuốc này bạn không nên trực tiếp dùng khi ăn hay lúc bụng đói, mà hãy dùng từ hai đến ba lần mỗi ngày một giờ đồng hồ sau bữa ăn. Các thuốc có hoa cúc, rễ cam thảo cũng làm dịu màng nhầy bao tử.

**Đầy bụng, ăn không tiêu:** Chất tác dụng Simethicon và Dimeticon giúp tiêu hóa. Dược thảo như cây thía là (Kümmel), cây loại thập tự đắng (bittere Schlaifenblume), rễ cây bạch chỉ (Angelikawurzel), tiêu hồi, đại hồi (tai vị) cũng giúp tiêu hóa trong trường hợp đầy bụng ăn không tiêu.

**Tiêu chảy:** Thuốc ngăn chặn tiêu chảy nhanh nhất có chất tác dụng Loperamid. Ngoài ra than thực vật (Kohle), men saccharomyces boulardi, dược phẩm có chứa Tanin cũng có tác dụng tốt. Cần lưu ý khi tiêu chảy phải cung cấp đầy đủ cho cơ thể dung dịch chất điện giải lượng nước bị mất đi.

**Táo bón:** Trong trường hợp bị táo bón cấp tính có thể dùng các thuốc tẩy xổ từ các dược thảo hay thuốc có chất tác dụng như Bisacodyl, Natrium picosulfat, Polycarophil-Calcium, Macrogol hay Lactulose trợ giúp nhanh chóng. Quan trọng hãy dùng chế độ dinh dưỡng nhiều chất xơ (rau cải) cũng như uống nhiều nước.

● Quỳnh Hoa sưu tầm

## Để giúp cho bao tử, ruột của bạn hoạt động tốt

**Đ**ể tốt cho bao tử của bạn, bạn nên dùng mỗi ngày, bạn chia bữa ăn của mình thành từ 5 đến 6 bữa ăn nhỏ để thường thức từ từ. Trước khi đi ngủ không nên ăn quá no. Bạn hãy từ chối các món ăn cay, chua và quá nóng. Rượu, cà-phê, trà





# CÂU CHUYỆN Y HỌC

- BS Trương Ngọc Thanh
- DS Trương Thị Mỹ Hà

## Chứng tai biến mạch máu não (Schlaganfall, Hirninfarkt)

Câu chuyện thật đơn giản và thường bắt đầu như thế này: "Buổi sáng hôm đó, ông nhà tôi thức dậy thật sớm, đi tiểu, rồi bị một cơn gió độc, té lăn ra. May quá lúc đó tôi biết kịp, đỡ lên giường. Ông ta ú ớ chẳng nói năng được gì cả, nhờ cạo gió một lúc sau tỉnh lại. Từ đó miệng bị méo xệch đi một bên và yếu hẳn đi một cánh tay".

Đơn giản như thế, nhưng nó lại là một trong những biến chứng hiểm nghèo có thể dẫn đến tàn phế suốt đời hoặc là nguyên nhân gây ra những cái chết đột ngột không rõ nguyên do. Trong các xứ kỹ nghệ, chẳng hạn như ở Cộng Hòa Liên Bang Đức, chứng tai biến mạch máu não có con số tử vong đứng hàng thứ ba sau các bệnh về tim mạch và ung thư. Hàng năm có khoảng 500.000 người bị chứng tai biến mạch máu não, trong đó có đến khoảng 1/3 bị tàn phế và phải chăm sóc suốt đời. Tỷ lệ người bị tăng theo tuổi tác. Trong vòng 4 tuần đầu có khoảng 20% bệnh nhân không qua khỏi cái chết.

### I. TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO LÀ GÌ? (SCHLAGANFALL, HIRNINFARKT, APOPLEXIE, CEREBRAL. INSULT, STROKE)

Apoplexus theo như nguyên tử Hy Lạp có nghĩa là bị liệt, bị thương tật - điều này hẳn có nghĩa là tàn phế thân thể gắn liền với thương tổn về tâm linh.

Chứng tai biến mạch máu não là hậu quả của việc cung cấp gián đoạn máu (Dưỡng khí và dưỡng chất) tới não bộ do nhiều nguyên nhân, được kể vào 2 nhóm chính:

- Độ 80% do cục máu đông trong động mạch dẫn tới não gây ra thiếu máu cấp tính trong vùng não bộ (Ischämie).
- Hoặc do xuất huyết não (Blutung).

Khi không đủ hoặc việc cung cấp máu bị gián đoạn sẽ gây đến việc tổn thương các tế bào thần kinh của não bộ.

Với chức năng trung tâm điều khiển các cử động thân thể, các hoạt động tâm linh, não được cung cấp một lượng máu cần thiết cho hoạt động của chính mình qua hệ thống tuần hoàn circulus arteriosus Willisii như mạng lưới, nhờ đó khi có một mạch máu bị gián đoạn thì các mạch khác sẽ đảm nhiệm chức năng bù đắp.

Dù chỉ chiếm độ 2% trọng lượng cơ thể (1,5 kg) nhưng não bộ lại nhận được đến 15% lượng máu tuần hoàn trong cơ thể (1,2 lít máu) và tiêu thụ đến 20% lượng dưỡng khí cần thiết cho toàn cơ thể. Nếu thiếu dưỡng khí trong vòng 10 giây sẽ gây ra suy yếu, trong vòng 4 phút các tế bào thần kinh sẽ bị hủy hoại.

### II. NGUYÊN DO CỦA CHỨNG TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO

1. 80% nguyên nhân thường được kể đến do việc tạo ra các cục máu đông gây tắc nghẽn mạch, thường do cấu tạo thành mạch thay đổi thoái hóa (tiểu đường), xơ cứng thành mạch (do chất vôi, tinh thể Cholesterol, mỡ), cấu tạo bất thường hoặc hở các van tim, rối loạn nhịp tim, các chứng hẹp mạch (stenose) rối loạn các yếu tố gây đông máu (Thiếu yếu tố A T 3, Protein C, Protein S, dư thừa Faktor V, VIII ...), chứng sưng viêm thành mạch, độ đậm đặc trong máu tăng cao, nhiễm trùng.

2. Khoảng 15% do xuất huyết trong não bộ, do đứt mạch máu não do huyết áp cao (Hypertonie), phình mạch (Aneurysma) do bẩm sinh hoặc sau khi nhiễm trùng, khối u mạch (Angiom), rối loạn các yếu tố đông máu hoặc do các tai nạn chấn thương sọ não - hoặc xuất huyết ở màng não (Subarachnoidalblutung), xuất huyết ở vùng khối u ung thư, bệnh về mạch.

Khi mà việc dẫn máu tới não bộ đã bị hạn hẹp thì các chứng như Herzinfarkt, hoặc các loại thuốc làm giảm huyết áp nhanh hoặc thiếu máu (Anämie) cũng có thể gây tai biến mạch máu não.

Bệnh nhức đầu Migräne, Dược phẩm hoặc ma-túy (Ergotamin, Kokain, ...) cũng được kể đến.

### III. CÁC YẾU TỐ GIÁN TIẾP DẪN ĐẾN CHỨNG TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO :

- Streß (làm việc tinh thần, thể chất quá mức)
- Mập quá trọng lượng
- Bị bệnh tiểu đường
- Lượng mỡ trong máu cao
- Bị các bệnh về tim mạch
- Huyết áp cao
- Rượu và thuốc lá
- Thiếu vận động cơ thể
- Thuốc ngừa thai
- Tuổi già

- Cấu tạo bất thường về tim mạch

### IV. DẤU HIỆU CỦA CHỨNG TAI BIẾN MẠCH MÁU NÃO, CÁC BIẾN CHỨNG VÀ TÀN PHẾ

Đáng tiếc là việc phát hiện do thân nhân hoặc bệnh nhân thường rất trễ hoặc không được nhận biết. Thường thì bệnh nhân cho rằng đó chỉ là những thay đổi do thời tiết, trời trời, trúng gió hoặc do làm việc quá sức, cảm cúm, chóng mặt thông thường, bị òng bà quờ.

Các thay đổi nhỏ nhặt như tự nhiên cảm thấy khó chịu, giảm cảm giác ở một cánh tay hoặc một bên thân thể, đột ngột bị khó khăn trong việc tìm chìa hoặc ly nước, cây viết đang cầm trong tay bị rớt... thường không được chú ý đến.

Trước kia chứng này được xem là bệnh của những người già yếu. Do thay đổi trong xã hội văn minh, nếp sống dù thừa không thiếu nạn nhân là các thiếu nữ trên dưới 20 tuổi (hút thuốc lá, uống thuốc ngừa thai, lượng Cholesterin cao).

Dựa vào thời gian kéo dài của các biến chứng, Schlaganfall được chia làm các thời kỳ:

**Thời kỳ thứ 1:** thường không phát hiện được, gây ra do các chứng hẹp mạch máu não.

**Thời kỳ thứ 2a** (TIA = Transitorische ischämische Attacke): biến chứng kéo dài độ dưới 24 giờ.

**Thời kỳ thứ 2b** (PRIND = Prolonged reversible ischämie neurological deficit): biến chứng kéo dài hơn 24 giờ và các chức năng được phục hồi hoàn toàn sau đó.

**Thời kỳ thứ 3** (PS = Progressive stroke): biến chứng gây ra rõ ràng, để lại một phần tàn phế hoặc thương tật.

**Thời kỳ thứ 4** (CS = complete Stroke, Schlaganfall): để lại tàn phế chức năng thần kinh thường kéo dài trọn đời.

Tùy theo động mạch não bị tắc nghẽn, vùng não bộ bị tai biến, mức độ nặng nhẹ, thời gian tai biến kéo dài, thường để lại hoặc gây ra các triệu chứng hoặc tàn phế như sau:

- Mất cảm giác, như bị kiến bò khó chịu một nửa thân thể
- Bị tê hoặc liệt nửa thân thể.
- Mất nhận cảm thị giác một mắt trong vài phút (như một bức màn ngăn sáng chìm dần).
- Chóng váng, đi không vững, nhìn thấy 2 hình, co cứng cổ.
- Nhức đầu vùng sau đầu, đi không vững, đứng không vững, cử động tay không chính xác, liệt cơ mắt.
- Miệng bị méo lệch, lưỡi bị lệch một bên, nghe kém đi.
- Liệt nửa thân thể, hưởng mắt bị lệch một bên, mất khả năng nói, tìm chìa, tính toán, viết chữ.

- Mất hoàn toàn khả năng nói, hoặc đổi từ mẫu tự này ra mẫu tự khác, dùng các chữ lạ không tương xứng cho đồ vật.
  - Rối loạn tâm thần, hôn mê.
  - Đau nhức một bên, liệt nửa người, mất khả năng suy nghĩ và hành động hợp lý.
  - Gây choáng váng như người say, mất khả năng phối hợp các cử động chính xác, mất thăng bằng.
  - Mất khả năng bài tiết nước tiểu, thải phân.
  - Tê liệt 2 chân hoặc mất khả năng kiểm soát tử chi, gây chứng động kinh, rối loạn hô hấp.
- Thời kỳ kéo theo là bệnh nhân hay bị đè nén tâm lý, chán nản, chán đời.

## V. PHẢN ỨNG CẦN THIẾT VÀ KỊP THỜI

Phát hiện sớm, điều trị nhanh có ảnh hưởng lớn đến việc sống còn và việc tái tạo các chức năng thần kinh tổn thương.

Ngày nay Schlaganfall được xem là cần điều trị cấp thời như Herzinfarkt.

Nếu thân nhân bệnh nhân phát hiện được những thay đổi đột ngột nêu trên, nên báo ngay với Bác sĩ cấp cứu và làm những việc sau đây:

- Mở rộng cửa, cởi bỏ những quần áo chật chội gò bó.
- Đặt bệnh nhân ở tư thế nằm nghiêng, lấy ra các răng giả.
- Kiểm soát đường hô hấp, tim mạch.
- Làm cho bệnh nhân giữ bình tĩnh.
- Kiểm soát huyết áp (không nên làm giảm huyết áp nhanh).

Trong các Trung Tâm Thần Kinh lớn có các khu gọi là Stroke Units (để định bệnh và điều trị cấp tính) với các phương tiện tối tân - Nơi đây các Bác sĩ sẽ làm điều hòa tuần hoàn, hô hấp, đường huyết...

- Xét nghiệm máu (Đường, Thận, Tim...)
- Khi đã được đoán bệnh, giai đoạn kế theo là định bệnh bằng CCT (cranial computer tomographie = Điện toán định hình não bộ) để xác định vùng xuất huyết não, vùng não bộ thoái hóa thay đổi. Phương pháp này còn cho biết vị trí, mức độ thời gian lâu mau, thường phương pháp này nhận cảm được sau 4 - 6 giờ sau triệu chứng sơ khởi.

- CCT với chất cản quang để phân biệt khối u, ung thư hoặc nhiễm trùng.

- CT - Angiographie (Điện toán định hình mạch máu): cho nhận rõ vùng mạch bị nghẽn, thu hẹp hoặc phình trướng.

- NMR (Magnet - Resonanz - Tomographie - Điện toán định hình từ trường): có độ nhạy cảm cao, không bị cản và làm xấu hình do xương, đo được ở những vùng phức tạp, nằm sâu như ở cuống não.

Các giai đoạn định bệnh kế tiếp với mục đích tìm kiếm nguyên do:

- Đo EKG (Tâm động đồ): tìm vùng Herzinfarkt hoặc rối loạn nhịp tim.
- Xét nghiệm tim mạch UKG, TEE (siêu âm qua đường thực quản): để tìm các biến

tật van tim, thành tim Farbdoppler: xem khả năng làm việc của tim mạch thấy vùng mạch máu hạn hẹp.

- Đo huyết áp và Tâm động đồ 24 giờ để tìm thấy việc rối loạn nhịp tim, huyết áp cao bất thường trong ngày.

- EEG (Điện não đồ) sau Schlaganfall để phân định bệnh và phát hiện sớm khuynh hướng động kinh sau khi bị tai biến mạch máu não.

## VI. PHƯƠNG THỨC ĐIỀU TRỊ VÀ NGĂN NGỪA

Khi đã được định bệnh rõ ràng, nguyên do gây ra đã được biết hoặc phỏng đoán, thì việc điều trị cấp thời là:

1. Thrombolyse (với rTPA, Streptokinase hoặc Urokinase) với mục đích làm tan các cục máu đông, tái tạo đường dẫn truyền máu đến não bộ. Phương pháp này được xem là hữu hiệu trong vòng 3 giờ đầu khi phát hiện được triệu chứng và sau khi CT cho thấy không bị xuất huyết ở não. Điều trị tiếp theo với Heparin.

2. Anticoagulation (chống đông máu trong mạch) với Heparin, Đông mạch thường gây ra do rối loạn nhịp tim, hở van Oval giữa 2 tấm nhĩ, mang van nhân tạo, hoặc không van, chứng hẹp mạch.

3. Hämodilution (làm giảm tính đặc nhầy của máu) với các chất như Dextran®, Haes®, Albumin...)

### BIỆN PHÁP NGỪA CHỐNG CĂN BẢN

Khi biết được các yếu tố nguy hiểm thì các biện pháp như điều hòa đường lượng, điều hòa - giảm huyết áp, cấm thuốc lá, rượu, điều hòa nhịp tim, loại bỏ thuốc ngừa thai, tránh Streß, kiêng bỏ mỡ, năng vận động, giảm mập, ăn nhiều rau đậu... được xem là tối cần.

### BIỆN PHÁP NGỪA CHỐNG THỦ CẤP

Bảng được phẩm; được kể đến:

\* ASS (Acetylsalicylsäure = Aspirin®) Được chất cổ điển này được biết đến nhờ khả năng chống đau nhức, hạ sốt. Khả năng đặc biệt là giảm khả năng tụ máu của các tiểu cầu, làm máu được "loãng" và lưu thông dễ dàng. Lượng dùng từ 100 - 300 mg/ngày. Tác dụng phụ thường gây ảnh hưởng đến màng nhầy bao tử vì độ chua cao, gây xuất huyết ở bao tử.

\* Ticlopidin (Tiklyd®): dùng tác dụng tương tự cao hơn dùng cho bệnh nhân không chịu được ASS (đau bao tử). Thường gây thay đổi cấu tạo máu (bạch cầu và tiểu cầu), giá cả cao hơn.

\* Clopidogrel (Iscover®, Plavix®) mới được cho phép trên thị trường được phẩm Đức, có tác dụng chống ngưng tụ máu cao hơn ASS, Ticlopidin giá cả mắc. Phản ứng phụ gây xuất huyết, rối loạn việc tạo máu, tiêu hóa, gây dị ứng, nhức đầu chóng mặt. Thường được dùng khi các triệu chứng ở giai đoạn TIA, PRIND xuất hiện khi bệnh nhân đã uống ASS, hoặc không chịu được ASS, Tiklyde.

\* Anticoagulanzen với Cumarinderivate như: Phenprocoumon = Marcumar®. Thường được cho dùng với các bệnh nhân bị rối loạn nhịp tim, sau khi bị Herzinfarkt, bị nghẽn mạch máu phổi, chân hoặc yếu tim hứ, hở van tim. Lợi điểm kiểm soát và điều chỉnh dễ dàng "độ loãng" của máu ở INR: 2,5 - 3,5. Có giá trị bảo đảm vững chắc hơn 3 nhóm thuốc vừa kể. Bệnh nhân dùng thuốc này phải chịu sự kiểm soát thường xuyên của Bác sĩ, dễ bị xuất huyết khó cầm máu khi bị nhổ răng, tai nạn. Chú ý các ăn uống và ảnh hưởng qua lại với các dược phẩm khác.

Biện pháp giải phẫu như TEA (nạo bỏ chất xơ cứng ở thành mạch, EC - IC - Bypass: nối cầu mạch trong và ngoài não, PTA: làm nở rộng mạch) các phương pháp này giúp cho đường dẫn máu tới não được mở rộng. Trong lúc giải phẫu có thể cục máu đông hoặc các tinh thể trong thành mạch bị tống lên não hoặc do việc cung cấp máu bị gián đoạn lại gây ra chứng Schlaganfall.

## VII. LUYỆN TẬP ĐỂ TÁI TẠO VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG THẦN KINH

Đi liền với việc điều trị cấp tính, bệnh nhân sẽ được luyện tập ở các trung tâm chuyên môn. Nơi đây họ sẽ được tập luyện, điều trị vật lý dưới sự kiểm soát, hướng dẫn và giúp đỡ của các Bác sĩ, chuyên viên, các nhà điều trị, phân tâm, tâm lý, xã hội học, điều dưỡng ăn uống...

Nơi đây họ sẽ được học và biết rõ về nguyên nhân, cách ngừa chống, phản ứng cần thiết, dinh dưỡng.

Điều cần nhắc tôi là, nếu trong vòng 2 đến 3 tuần lễ đầu sau khi bị Schlaganfall, nếu được luyện tập sớm thì các chức năng của vùng não bộ bị hư hoặc thoái hóa sẽ được các phần còn lại đảm nhận và bù trừ. Việc này còn tùy thuộc vào mức độ thương tổn nặng nhẹ.

Nhờ các phương pháp điều trị, vật lý, sinh lý, tâm lý... kể trên không thiếu gì các bệnh nhân bị tê liệt, mất khả năng nói... Sau khi rời các trung tâm phục hồi chức năng đã được bình phục như cũ hoặc giảm sự suy thoái khả năng thần kinh.

Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng còn tạo cho bệnh nhân có cơ hội tái hội nhập vào đời sống xã hội hàng ngày, đánh giá mức độ tàn phế và phân định khả năng làm việc hoặc ngành nghề thích hợp cũng như cần tránh sau này.●





# TIN THẾ GIỚI

## Người Quan Sát

### ● CHIẾN TRANH KOSOVO

Cuộc chiến Kosovo dù có tàn bạo đã man đến đâu rồi cũng phải được chấm dứt. TT. Slobodan Milosevic dù có hung tàn ác quỷ đến đâu rồi cũng phải đầu hàng trước bom đạn và áp lực của quốc tế, trước xu thế thời đại.

Ngày 03.6.99, Tổng Thống Phần Lan, ông Martti Ahtisaari, đại diện EU và ông Tschernomyrdin đã bay sang Belgrad gặp Milosevic, để yêu cầu Milosevic chấp nhận kế hoạch hòa bình ở Kosovo. Nếu không, NATO sẽ tăng cường độ oanh kích lên gấp đôi, và chắc chắn trong một thời gian ngắn tất cả những phương tiện vật chất quan trọng của Nam Tư đều bị hủy diệt. Trước sức ép chẳng đặng đừng, Milosevic chấp thuận.

DIỄN TIẾN KẾ HOẠCH HÒA BÌNH NHƯ SAU :

- Chấm dứt ngay việc đàn áp, khủng bố và giết người tại Kosovo.
- Rút nhanh quân đội, cảnh sát, dân quân theo lộ trình được chỉ định dưới sự kiểm soát của NATO.
- Kể từ ngày ký thỏa hiệp, việc rút quân chỉ trong vòng 7 ngày; còn về súng phòng không thì phải rút hết trong vòng 48 tiếng đồng hồ.
- Tại Kosovo, dưới sự bảo vệ của NATO, một bộ phận an ninh và nhân viên quân sự quốc tế theo dõi cuộc rút quân để bảo đảm rằng trong khi rút quân, lính Serb không bắt theo những người Kosovo làm con tin.
- Sau khi có quyết định của Hội Đồng Bảo An / LHQ, một cơ quan hành chính tạm thời được thành lập để quản trị Kosovo.
- Bộ phận an ninh và quân đội Serb chỉ được phép ở lại tại những nơi thoát qua biên giới quan trọng nhất (*wichtigsten Grenzübergängen*) để chỉ dẫn những số đồ đạc mìn và giúp nhân viên quốc tế gỡ mìn; đồng thời liên lạc với quân đội và cảnh sát quốc tế giải quyết những cuộc đụng độ hay trả thù xảy ra. Ngoài ra thường dân Serb cũng được phép ở lại tại nhà hoặc những nơi thiêng liêng như Giáo đường.

- Những người chạy nạn, những tổ chức nhân đạo, cơ quan của Cao Ủy Tỵ Nạn được trở lại Kosovo.
- Một giải pháp chính trị cho Kosovo dựa theo hiệp ước đã được đại diện Kosovo ký tại Rambouillet (Pháp).
- Giải giới quân đội giải phóng Kosovo (UCK).
- Dưới sự tài trợ quốc tế, sẽ tái thiết những vùng chiến tranh tàn phá ở Kosovo song song với việc giúp đỡ Kosovo phục hồi kinh tế.
- NATO chấm dứt ngay việc oanh kích khi kế hoạch hòa bình này được chấp thuận và khi cuộc rút quân của Milosevic bắt đầu. Một hiệp ước khác sẽ được ký kết về sự hiện diện của người Serb tại Kosovo.
- Quân đội Serb phải rút xa vùng trái độn, còn lực lượng phòng không thì phải rút cách 25 cây số xa vùng an toàn.

Ngày 6.6.99, Milosevic chấp thuận kế hoạch hòa bình và ngày 8.6.99, quân đội bắt đầu rút quân và thi hành đúng theo những điều ghi trong kế hoạch.

### LỰC LƯỢNG HÒA BÌNH (KFOR)

Để bảo đảm an ninh cho những người tỵ nạn hồi hương, một lực lượng quân sự của NATO khoảng 40 ngàn người. Mỗi nước như Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Hòa Lan, Ý có một chiến đoàn đóng một vùng. Tất cả đều nằm dưới sự chỉ huy của một vị Tổng Tư Lệnh của NATO. Riêng Nga, ngày đầu tiên đưa trên 7.000 quân cộng với chiến xa ào ạt tràn vào Pristina (thủ phủ Kosovo) để lấn đất giành dân, không chịu dưới sự điều động của NATO. Nhưng cả tuần lễ đàn xếp, Nga mỗi chịu rút bớt quân, chỉ còn lại 3.600 người, phân tán mỏng, đóng quân chung với các nước Anh, Mỹ, Pháp, Đức. Người Kosovo phản đối sự hiện diện của quân Nga, vì họ cho rằng Nga và Serb tuy hai mà một, họ học tử lò sát sinh Mácxít - Lêninit mà ra.

### HỒI HƯƠNG

Mặc dù có sự khuyên can của Cao Ủy Tỵ Nạn là hãy từ từ hồi hương, để họ có đủ thời giờ thu xếp, cung cấp những nhu yếu phẩm cần thiết. Nhưng người Kosovo không nghe, họ muốn về ngay để xem nhà của ra sao, thân nhân ai còn, ai mất. Do đó trong mấy ngày đầu họ bỏ trại ào ạt đi bộ trở về trên cả trăm ngàn người! Đến nay khoảng

một tháng mà đã có trên 600 ngàn người hồi hương, gây ra sự khó khăn to lớn cho các cơ quan cứu trợ, vì phần lớn nhà cửa của họ bị quân Serb đốt cháy, mùa màng bị phá hủy, gia cầm, gia súc bị giết gần hết. Một người Kosovo khi về đến nhà, chứng kiến cảnh điêu tàn hiện ra trước mắt, anh khóc và nói: *Tôi không còn gì cả! Cha mẹ, vợ con đều bị quân Serb giết chết, nhà cửa bị đốt cháy chỉ còn lại một đống tro tàn. Nhưng tôi còn may mắn hơn những người bạn tôi đã chết, vì tôi còn sống. Nhờ sống tôi mới được trở về đây tìm kiếm những xương tàn cốt rụi của những người tôi thương, rồi gom chung lại thành một nắm mồ để ngày đêm tôi cầu nguyện cho thân nhân tôi và cho tất cả những người chết trong cuộc chiến chủng tộc này được lên thiên đàng.* Thật đáng thương cho nạn nhân, mà cũng thật đáng ghét, đáng nguyền rủa cho những ai gây ra chiến tranh điêu tàn!

### MỒ CHÔN TẬP THỂ

Những mồ chôn người tập thể, lần lần được khám phá ra tại nhiều nơi trong phần đất Kosovo. Có nơi người ta tìm thấy trên 300 xác chết, phần nhiều là đàn bà, con nít. Họ chết nhiều kiểu khác nhau, và cách giết người của quân Serb rất dã man mọi rợ. Hiện Milosevic và đồng bọn bị Liên Hiệp Quốc truy tố ra tòa án quốc tế La Haye (Hòa Lan) về tội "Diệt Chủng". Một Ủy Ban tìm kiếm và thu thập những bằng chứng cụ thể về tội diệt chủng của Milosevic.

### TỰ DO DÂN CHỦ

Phong trào đòi Tự Do Dân Chủ ở Nam Tư đang bộc phát dữ dội. Lãnh tụ đối lập, ông Djindjic đảng Dân Chủ và ông Draskovic, được sự hậu thuẫn của hầu hết dân Serb yêu chuộng hòa bình, mỗi ngày mỗi biểu tình đòi Milosevic phải từ chức. Ngoài ra vị lãnh đạo tinh thần tối cao của Chính Thống Giáo cũng yêu cầu Milosevic nên khẩn gởi ra đi để cho Nam Tư có cơ hội kịp hội nhập vào Cộng Đồng Âu Châu nói riêng và thế giới nói chung khi nhân loại đang chuẩn bị hành trang bước vào thế kỷ 21.

Mỹ và Cộng Đồng Âu Châu đã nhất trí là sẽ không chi một đồng nào để tái thiết Nam Tư khi Milosevic còn nắm chính quyền.

### TRẢ THÙ

Sau những ngày chạy nạn thất điên bát đảo, khi vừa trở về đến nhà, một số người Kosovo lo tìm người Serb để trả thù. Người ta rất thông cảm cho những người này, vì cha mẹ, vợ con họ bị lính Serb giết một cách tàn bạo dã man. Nhưng người Kosovo phải nhớ rằng nếu không có NATO can thiệp thì còn lâu mới được trở về quê hương để trả thù.

Ngày 23.7.99, tại khu nhà người Serb ở Gracko, khoảng 15 km cách Pristina (thủ đô

Kosovo), lúc 21 giờ 30, người ta nghe nhiều tiếng súng nổ. Lực lượng KFOR được thông báo, khi họ đến nơi thì tất cả 15 căn nhà tại khu này bị đốt cháy rụi và 14 xác người Serb bị bắn chết. Đây là hành động trả thù của người Kosovo/Albaner.

Chẳng lẽ khổ đau mà người Kosovo đã chịu đựng trong chiến tranh; thì nay bắt người Serb phải chịu đau khổ trong thời bình sao? Hãy tỉnh táo mà hành động hỏi những người Kosovo. Cái khổ đau của người dân Serb cũng là cái đau khổ của người Kosovo vậy. Người dân Serb vô tội, chính Milosevic và đồng bọn mới có tội. Nếu muốn trả thù hãy đến Belgrad tìm Milosevic mà hỏi tội, chỗ đứng có giết hại người vô tội.

Qua sự việc trên, chính quyền Nam Tư đổ lỗi cho lực lượng KFOR không đủ khả năng bảo vệ dân Serb, nên họ yêu cầu được đưa quân đội và cảnh sát Serb trở lại Kosovo để họ tự bảo vệ dân họ. Ngoài ra, Ngoại Trưởng Liên Xô, ông Igor Iwanow, đã cảnh cáo lực lượng KFOR là hãy chặn đứng ngay hành động tàn sát người Serb của đám Kosovo quá khích và cấp thời giải giới lực lượng UCK. Nếu không, tình hình ở Kosovo sẽ trở nên trầm trọng trở lại. Hận thù nên giải, không nên kết.

Trong kinh Pháp Cú đức Phật dạy:

**Nó mắng tôi, đánh tôi  
Nó thắng tôi, cướp tôi  
Tôi ôm hiềm hận ấy  
Hận thù không thể nguôi.**

Nhưng nếu:

**Nó mắng tôi, đánh tôi  
Nó thắng tôi, cướp tôi  
Không ôm hiềm hận ấy  
Hận thù được tự nguôi.**

Nếu người Kosovo thực hiện được lời dạy trên đây, thì hận thù sẽ được dập tắt ngay và hai dân tộc mới có thể sống chung hòa bình.



Hai mẹ con người Serb này ôm nhau khóc, vì chồng và cha của họ bị bọn Kosovo quá khích bắn chết.

Chánh quyền Trung Quốc vừa cảnh cáo Mỹ là không nên dính vào nội bộ của Trung Quốc trong việc Trung Quốc giải quyết vấn đề Đài Loan và nhất là không nên xem Đài Loan là một quốc gia riêng biệt. Trên đây là lời tuyên bố của Ngoại Trưởng Trung Quốc, ông Tang Jiaxuan, trong cuộc gặp gỡ Ngoại Trưởng Mỹ, Bà Madeleine Albright, hôm chủ nhật 24.7 tại Singapur. Việc bang giao của hai quốc gia này đã bị xấu đi kể từ ngày NATO đánh bom nhằm tòa đại sứ Trung Quốc, làm 3 người chết, nhiều người bị thương.

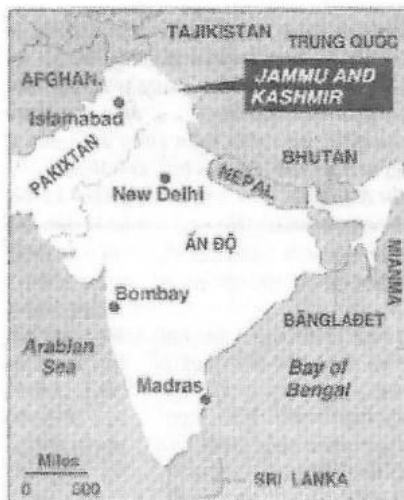
Ngoài ra, ông Tang cũng đã công bố là một cuộc họp thượng đỉnh giữa Tổng Thống Bill Clinton và Jiang Zemin sẽ được sắp xếp vào tháng 9/1999.

## ● CHIẾN TRANH TẠI KASCHMIR

Cuộc chiến tranh Kosovo vừa chấm dứt trong sự hân hoan của mọi người nhất là NATO, thì cuộc chiến tại Kaschmir vùng Nam Á lại tái phát. Người ta tự hỏi, con người trên quả địa cầu nhỏ bé này không thể sống chung hòa bình để mưu cầu hạnh phúc được sao? Hết chiến tranh này, lại gây cuộc chiến khác. Chiến tranh vì Tôn Giáo, vì màu da sắc tộc, vì lợi nhuận tham lam v.v... và v.v... gây ra bao cảnh chết chóc tang thương trong hai thế kỷ qua. Chỉ còn lại không quá 130 ngày nữa (khi tờ bao này đến tay độc giả) là nhân loại sẽ bước sang thế kỷ thứ 21. Không biết con người có học được những bài học đau thương xương máu đã qua để tìm một hướng đi tốt đẹp hơn cho thế kỷ tới không?

### Thế kỷ 21 phải là thế kỷ Hòa Bình và Khoan Dung

#### • KASCHMIR



Ngày 31.5.99, theo nhật báo The Hindustan Times tiết lộ là kể từ 26.5, Ấn Độ đã sử dụng chiến đấu cơ tối tân loại Mirage 2000 của Pháp để oanh kích Kaschmir. Những cuộc tấn công này đã diệt 175 phần tử Hồi Giáo cực đoan và 125 quân Pakistan cùng tham chiến, bắt sống 30 người.

Cùng với cuộc tấn công ngày 31.5, Bộ Ngoại Giao Ấn Độ cho biết Thủ Tướng Ấn, ông Vajpayer đã hưởng ứng đề nghị của chánh quyền Pakistan là cử Ngoại Trưởng Pakistan tới New Dehli để đàm phán. Qua cuộc tuyên bố này người ta hy vọng cuộc xung đột có thể được dập tắt trước khi bùng nổ gây ra một cuộc chiến đẫm máu như đã từng xảy ra trong 50 năm qua.

Ngược dòng lịch sử, Kaschmir đã và đang là điểm nóng trong mối quan hệ Ấn Độ - Pakistan (a) trước và sau khi Anh Quốc trao trả độc lập cho hai nước này vào năm 1947. Theo kế hoạch phân chia trong điều luật về độc lập của Ấn Độ qui định Kaschmir được tự do lựa chọn sáp nhập vào Ấn Độ hay Pakistan.

Tháng 10.1947, ông hoàng Kaschmir là Hari Singh đã quyết định đứng về phía Ấn Độ. Còn Pakistan thì lại cho rằng việc phân chia năm 1947 là nhằm giúp cho người Hồi Giáo ở Ấn Độ có một quốc gia riêng là Pakistan, vì trên 60% dân chúng ở Kaschmir là người Hồi Giáo. Ngoài ra Pakistan còn cho rằng phải có một cuộc trưng cầu dân ý ở Kaschmir để quyết định chủ quyền đối với lãnh thổ này.

Phía Ấn Độ vẫn kiên quyết áp dụng văn kiện đã ký kết với Hari Singh, do đó Ấn Độ và Kaschmir dứt khoát bác bỏ bất cứ giải pháp thứ ba nào do Pakistan đề nghị.

Hai cuộc xung đột vũ trang đã diễn ra giữa Ấn Độ và Pakistan liên quan đến Kaschmir năm 1947 - 1948 và năm 1965. Năm 1949, một ranh giới đã được thiết lập ở Kaschmir. Năm 1972, thỏa thuận Simla đã lập ra một hành lang kiểm soát biên giới mới đi qua một vùng núi cao trên 5.000 mét. Thời tiết ở đây khắc nghiệt đến nỗi người ta nói rằng nếu có chiến tranh diễn ra tại đây thì người chết vì lạnh còn nhiều hơn chết trận. Hành lang kiểm soát được chia theo nguyên tắc 2/1 : Kaschmir nằm ở phía Đông và Nam Ấn Độ, khoảng trên 9 triệu dân thuộc bang Jammu và Kaschmir thuộc về Ấn Độ; Kaschmir nằm ở phía Bắc và Đông, khoảng 3 triệu dân, gọi là khu vực Azad Kaschmir thuộc về Pakistan.

Từ năm 1989, bắt đầu xuất hiện các nhóm Hồi Giáo cực đoan chủ trương bạo lực, vận động cho sự độc lập của Kaschmir. Các nhóm này nhanh chóng phát triển từ vài trăm tên du kích lên đến hàng ngàn. Mạnh nhất là nhóm Hizbul Mujahideen (như ở bên Afghanistan) được trang bị khá đầy đủ. Ngoài ra còn có một nhóm lớn đòi độc lập khác tên là: Mặt Trận Giải Phóng Jammu và Kaschmir.

Cuộc đụng độ hiện nay giữa Ấn Độ và Pakistan diễn ra sau khi phe Hồi Giáo cực đoan, có sự tiếp tay ngầm của Pakistan, lợi dụng sự bất ổn chính trị ở Ấn Độ xâm nhập vào nước này để đánh phá gây rối loạn nên dẫn đến việc giáng trả của Ấn Độ.

Vừa rồi Thủ Tướng Pakistan đã bay sang Mỹ gặp Clinton xin thêm viện trợ về vũ khí hay nhờ Clinton làm trọng tài để dàn xếp mối bất hòa này đã từng kéo dài trên 50 năm qua.

## ● TRUNG QUỐC



Người ta lo ngại là nếu những người lãnh đạo Ấn Độ và Pakistan không kiềm chế được dục vọng thì chiến tranh nguyên tử sẽ xảy ra trong khu vực này và sẽ ảnh hưởng đến toàn vùng Đông Nam Á Châu. Vì hai nước này đang có trong tay loại vũ khí giết người hàng loạt đó. Hãy chờ xem!

(a) Ấn Độ có rất nhiều đạo giáo khác nhau, trong đó có đạo Hồi. Tuy nhiên Ấn Độ Giáo là chính. Còn Pakistan thì hầu hết dân chúng theo đạo Hồi và Hồi Giáo là Quốc Giáo tại xứ này.

## ● MỸ

### ALBERT EINSTEIN TÁI SANH ?

Em bé Gregory Smith ở Jacksonville (Florida) vừa đúng 10 tuổi 2 ngày, còn răng sữa, nhưng em đã hoàn tất vượt bậc chương trình trung học với bằng tốt nghiệp hạng ưu.

Em đã nhận được học bổng ở Đại Học và em sẽ theo học về Y-Sinh học (Biomedizine) và Thiên Văn Lý Học (Astrophysik). Người ta hỏi em trong tương lai em mơ ước nghề gì? Em trả lời: Tổng Thống Mỹ! Mới 10 tuổi đã vào đại học, mà lại học hai môn học búa thật là một thần đồng! một Albert Einstein tái sinh chăng? Nhưng có điều là nguyện vọng của em sẽ là Tổng Thống nước Mỹ, thì hai môn học của em chẳng có dính dáng gì đến chức Tổng Thống cả. Em chọn nhầm chăng? hay còn quá sớm để quyết định tương lai.

## ● HÒA LAN

### • CHỐNG CHỪ THỀ NÓI TỤC TĨU

Hội chống chửi thề và nói tục tĩu ở Hòa Lan vừa có một sáng kiến rất mới mẻ. Hội hứa là mỗi em trong một tháng, trong gia đình hay trong lớp học không chửi thề hay nói tục tĩu, được cha mẹ, thầy cô xác định thì Hội sẽ tặng một cái bàn chải. Trước là để đánh răng cho sạch, sau là để tổng xuất những lời chửi rủa hay nói tục tĩu ra khỏi miệng. Hội đã nhận được sự ủng hộ trên 10 ngàn bàn chải đánh răng "Chống chửi thề - nói tục tĩu" và sẵn sàng phát cho các em.

## ● ĐỨC

### • TĂNG GIÁ XĂNG

Để bù đắp một phần nào về sự thâm thủng ngân sách, Liên Minh cầm quyền (SPD - B.90/Grüne) đã nhất trí tăng giá xăng trong vòng 4 năm, mỗi năm tăng 7 xu (Pfennig) kể cả thuế. Hiện giờ giá một lít xăng Super bleifrei trung bình là 1,67 Đức Mã.

Giá xăng sẽ tăng như sau:		
năm 2000	-	1,74 DM/lit
năm 2001	-	1,81 -
năm 2002	-	1,88 -
năm 2003	-	1,95 -

Sau năm 2003 có tăng lên nữa không? Chứng đó sẽ hạ hồi phân giải, vì tôi đó không biết Liên Minh đang cầm quyền có được tài đặc cử không?

Giá xăng hiện giờ ở những nước quan trọng Âu Châu như sau (Giá một lít xăng Super bleifrei):

Anh Quốc	2,21	Đức Mã
Thụy Điển - Phần Lan	1,87	-
Ý	1,86	-
Hòa Lan	1,85	-
Pháp	1,83	-
Áo	1,69	-
Đức	1,67	-
Bỉ	1,66	-
Bồ Đào Nha	1,60	-
Tây Ban Nha	1,35	-
Ungarn (Hung Gia Lợi)	1,34	-

### • TỶ NẠN

Cho tôi nay, số người Việt Nam đã và đang xin tỵ nạn tại Đức được quyền ở lại Đức không quá 3%. Số còn lại bị trục xuất dài dài... Trong số này có gia đình của bé Đặng Trà My, 9 tuổi, gồm có cha mẹ và đứa em gái 8 tuổi, hiện ở tại Esens-Wittmund, Tiểu bang Niedersachsen. Năm vừa rồi, bé Trà My đã đoạt giải nhất về "Thiếu nhi chơi nhạc" toàn nước Đức!

Ba của bé là một cựu công an viên của chế độ Cộng Sản. Bé cùng ba mẹ sang Đức từ năm 1991, sau đó bé có thêm một đứa em gái nữa hiện giờ 8 tuổi. Gia đình làm đơn xin tỵ nạn, nhưng bị bác hai lần vào năm 1992 và năm 1994. Mặc dù ba của Trà My chỉ có giấy tạm dung (Duldung) có thời hạn, nhưng vẫn nhận được giấy phép đi làm.

Từ năm 1995, sau khi có thỏa ước ký kết giữa chính quyền CSVN và chính quyền Đức về việc hồi hương những người Việt đi lao động ở các nước CS Đông Âu và Liên Xô, thì số phận những người xin tỵ nạn thật là bi đát.

Gia đình bé Trà My bị trục xuất, nhưng được hoãn lại vì mẹ bé bị suy nhược tinh thần khi hay tin bị trục xuất, nên Bộ Nội Vụ tiểu bang ra lệnh dời lại ngày trục xuất.

Ngày 11.6.99, các Bộ Trưởng Nội Vụ Đức họp tại Dresden để cứu xét cho những người đã ở lâu năm tại Đức được quyền ở lại Đức. Nhưng tiếc thay, người Việt Nam không thuộc diện này, vì căn cứ vào thỏa hiệp chính quyền CSVN sẽ phải nhận tất cả những người Việt Nam dù họ ở bao lâu tại Đức cũng không thành vấn đề.

Để đánh động lương tâm những vị Bộ Trưởng, ông Uwe Olthoff ở Esens có sáng kiến là chở bé Trà My và cây đàn dương cầm đến trước phòng họp của các Bộ Trưởng để bé Trà My đánh một lúc "Sáu bản dạo nhỏ" của J. Sebastian Bach.

Đến nay gia đình bé chỉ được hoãn ngày trục xuất mà thôi. Trong lúc đó báo chí không ngừng kêu gọi chính quyền Đức nên xét lại và vì nhân đạo nên đặc biệt cho gia đình bé Trà My cùng như những người Việt Nam đang sống yên ổn hiền hòa lâu năm tại Đức được phép ở lại Đức. Trục xuất bé

Trà My, theo pháp lý thì đúng, nhưng về đạo lý thì là vô nhân đạo.

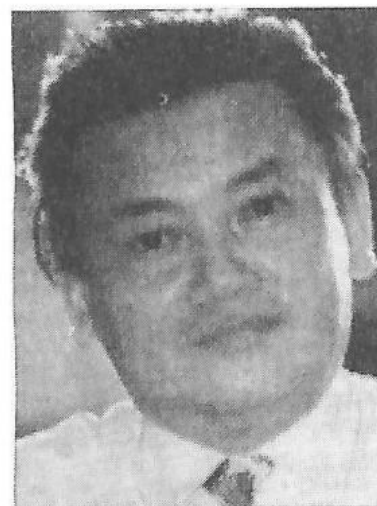


Bé Trà My, 9 tuổi, gương mặt hiền lành, dễ thương. Bé thích chơi nhạc của Bach. Từ khi bé biết được gia đình bị trục xuất, trong đầu bé lúc nào cũng hiện lên câu hỏi: Tôi sẽ bị trục xuất. Tại sao? (*Ich soll abgeschoben werden. Warum?*)

## ● VIỆT NAM

### • ÁN TỬ HÌNH VỀ TỘI LỪA ĐÀO, TỘI ĐUA HỒI LỘ

Ngày 1.6.99, Quốc Hội bắt đầu thảo luận bộ Luật Hình Sự được sửa đổi mà tác giả chính là Bộ Trưởng Tư Pháp Nguyễn Đình Lộc. Trong dự luật Hình Sự này, có sự giảm án rất nhiều. Theo lời ông Lộc nói thì trước đây ông không dám nghĩ đến việc đó, thậm chí còn cần phải tăng án tử hình! Do đó trong một số dự thảo có lúc tăng từ 44 lên 52 án tử hình. Nhưng có ý kiến chỉ đạo (chỉ đạo ở đây phải hiểu ngầm là đảng viên cỡ lớn) cần phải giảm thì con số này rút xuống còn 30. Số tội nhân tăng lên gấp rưỡi, khi số tử hình lại giảm 1/3. Ngoài ra án tử hình lần này không áp dụng đối với phụ nữ có thai, phụ nữ có con nhỏ dưới 36 tháng (Luật trước đây chỉ hoãn thi hành án).



Bộ Trưởng Tư Pháp Nguyễn Đình Lộc

- CÒN TỘI LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN ?

Bộ Luật Hình Sự năm 1985 chưa có, nhưng sau vụ Nguyễn Văn Mười Hai thì lừa đảo để chiếm đoạt tài sản có khả năng gây nguy hại lớn cho xã hội. Nó không chỉ động đến một hai người, mà cả tầng lớp dân cư. Do đó để cảnh báo, nghiêm trị những người tạo ra những nguy hiểm cho xã hội, ông Lộc thêm vào dự luật án tử hình đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- CÒN TỘI ĐƯA HỐI LỘ THÌ SAO ?

Ông Lộc nói: Trong thành phố HCM có dư luận cho rằng có *tiêu cực* gì đây mà ban soạn thảo định bỏ án tử hình đối với tội đưa hối lộ. Chẳng qua là sự trùng hợp. Cũng chẳng phải vì vụ án Tân Trường Sinh mà ta duy trì án tử hình đối với tội đưa hối lộ. Việc đưa hối lộ có hai hoàn cảnh khác nhau.

1/- Có trường hợp muốn thực hiện quyền hợp pháp của mình nhưng do bộ máy quan liêu tiêu cực, nên người đó phải đi đường vòng (áp dụng thủ tục *Đầu Tiên*). Trường hợp này cực chẳng đã mới phải đưa hối lộ.

2/- Có trường hợp đưa hối lộ để yêu cầu người nhận hối lộ thực hiện cho mình một công việc trái pháp luật, đưa lại lợi ích bất chính; thậm chí chi phối người nhận hối lộ để phục vụ mình, thì việc đưa hối lộ này rất nguy hiểm. Không thể xử tội đưa hối lộ trường hợp sau nhẹ hơn trường hợp trước. Do đó vẫn giữ án tử hình đối với tội đưa hối lộ. Còn môi giới hối lộ thì không còn án tử hình,

- VỀ VIỆC ĐỊNH LƯỢNG TỘI ĐƯA HỐI LỘ

Ông Lộc nói: Quốc Hội khóa 9, kỳ họp thứ XI đã xác định 500.000 đồng là mức khởi điểm. Con số này trên thực tế còn phải cân nhắc. Có người muốn giám xuống 20.000 đồng, nhưng cũng có ý kiến là 1 triệu đồng. Do vậy phải dừng lại ở mức 500.000 đồng.

- VỀ TỘI MUA DÂM

Có vài dân biểu đề nghị phải phạt nặng tội mua dâm, ông Lộc nói: Ta chưa phạt nặng tội mua dâm, mặc dầu trên thế giới có nước đã áp dụng như Thụy Điển chẳng hạn. Trước đây có một trong 4 lần sửa đổi bộ Luật Hình Sự, ban soạn thảo có đưa vào tội mua dâm, nhưng khi trao đổi ý kiến thấy chưa chính và còn nhiều vấn đề phức tạp, nên thôi.

**Lời người viết:** Trong dự thảo bộ Luật Hình Sự lần này hoàn toàn không thấy đã động gì tới tội nhận hối lộ. Tại sao? Rất có nhiều lý do, nhưng theo người viết nghĩ thì có hai lý do chánh như sau:

1/- Ông Lộc không đề cập đến án tử hình đối với người nhận hối lộ cũng là điều đáng hiểu. Vì chẳng lẽ ông tự lên án tử hình

ông à! Ở các nước XHCN trong đó có Việt Nam, pháp luật chỉ dành riêng cho người dân, còn đảng viên thì ngồi xôm trên luật pháp.

2/- Ông Lộc đã nhận được lệnh chỉ đạo tử trên đưa xuống bảo vệ cái án này thì ông phải dẹp cho đẹp mắt quan lãnh đạo. Vì nếu người nhận hối lộ cũng bị án tử hình nữa thì gần hết đảng viên đảng CSVN đều bị tử hình. Khi đó còn ai đâu để lãnh đạo đất nước, thực hiện mô hình quái thai *kinh tế thị trường theo định hướng XHCN*.

Tôi xin đưa ra một bằng chứng cụ thể để ông Bộ Trưởng Lộc biết - mà chắc là ông đã biết rồi củ nói mãi. Sau 30.4.75 khi cưỡng chiếm được miền Nam, các đảng viên CS lãnh đạo từ Bắc vô Nam có cái gì ngoài đôi dép râu, cái nón cối, bộ đồ đại cán, cái đài, các đồng hồ không người lái v.v... Sau 25 năm toàn trị, bây giờ họ có hàng triệu, hàng tỷ đô-la; nhờ vào cái gì? Chắc chắc 100%



(Trước vành móng ngựa)

nhờ vào tiền nhận hối lộ, tham nhũng. Họ lạm dụng quyền thế, quan liêu hách dịch, nếu họ không đưa ra *thủ tục Đầu Tiên*, thì ai đại gì mà xi tiền ra.

Do đó, dù trường hợp nào đi nữa, người nhận hối lộ phải bị xử án nặng hơn người đưa hối lộ mới đúng. Nguyên nhân của sự băng hoại xã hội Việt Nam hiện giờ là do đám đảng viên CS thoái hóa, tụt hậu, mất phẩm chất. Lý tưởng của họ bây giờ là *Đô-la* chứ không còn như thời kỳ ở rừng già Bắc Việt hay ở hang Pắc Pó !

- VỤ ÁN MINH PHỤNG EPCO

Một vụ tham nhũng có một không hai trong thời kỳ đổi mới kinh tế thị trường theo định hướng XHCN gây tác hại rất to lớn cho nền kinh tế Việt Nam vốn đã què quặt nay gặp vụ này gần như bại sụp luôn.

Vụ án được đem ra xét xử sơ thẩm vào ngày 7.5.99 và còn tiếp tục dài dãi tại thành Hồ. Viện Kiểm soát nhân dân thành phố HCM, cơ quan giữ quyền công tố trong vụ án này đã truy tố 75 bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản XHCN*". Ngoài 4 bị cáo Tăng Minh Phụng (Giám Đốc Công Ty (GDCT) Minh Phụng), Liên Khui Thìn (GDCT Epcó), Phạm Nhật Hồng (Phó GD Ngân Hàng Công Thương /TPHCM), Nguyễn Ngọc Bích (nguyên Phó GD Ngân Hàng Ngoại Thương/TPHCM), còn có 15

cán bộ tin dụng các ngân hàng và hàng chục Giám đốc các Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn (TNHH).

Số lượng nhiều bị cáo như vậy cho thấy tính chất nghiêm trọng của vụ án, mà theo cáo trạng hành vi phạm tội của các giám đốc doanh nghiệp đều có sự tiếp tay rất sâu của một số quan chức, cán bộ trong hệ thống ngân hàng thương mại quốc doanh.

Vụ tham nhũng này lên đến gần 1/2 tỷ Mỹ-kim! Thiệt hại nhất là Ngân hàng Công thương TP HCM đã cho CT Minh Phụng - Epcó vay trên 4.368 tỷ đồng nhưng không thu lại được. Thông thường mỗi khi vay tiền ngân hàng thì phải có tài sản thế chấp, để khi người vay không trả được thì Ngân hàng sẽ xiết tài sản đó để trừ nợ. Đảng này các quan chức ngân hàng vì có móc ngoặt ăn chia nhau, cho nên cho vay xả láng. Khi con nợ không trả nổi thì ngân hàng chịu thiệt, biện pháp cuối cùng là lôi nhau ra tòa để nhận lãnh hậu quả.

Vụ tham nhũng này nó không dừng ở cấp Phó Giám Đốc đâu, mà nó còn đi xa hơn nữa. Không biết Viện KSND, cơ quan công tố có dám làm sáng tỏ sự việc, chặt đứt tất cả các dây mở rễ má để làm trong sạch đảng, lấy lại một phần nào niềm tin của nhân dân đã và đang chán đảng quá rồi. Hay chỉ đưa mấy chục tên ra tòa biểu diễn, xong thì vài con chốt biên cho yên chuyện rồi đầu lại vào đó. Tham nhũng vẫn tiếp tục tham nhũng. Hãy chờ xem cán cân công lý của Nhà nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam !

- XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

30.4.75, ngày mà đảng CS cưỡng chiếm được miền Nam, lần lượt họ đã và đang phơi bày bộ mặt thật 100% của họ ra là họ đi làm cách mạng chỉ vì đồng đô-la. Vì thế mà ngày 18.5.99, tại hội trường Ba Đình, Hà Nội, Tổng Bí Thư Lê Khả Phiêu đã kêu gọi tất cả cán bộ, đảng viên tiến hành phê và tự phê để xây dựng, chỉnh đốn đội ngũ đầy trong sạch vững mạnh.

Ông Phiêu nói: Sau nhiều năm tiến hành công việc đổi mới, nền kinh tế đã đạt nhiều thành tựu, đảng đã có những bước trưởng thành quan trọng về cá tư tưởng và tổ chức. Đa số cán bộ, đảng viên còn giữ được phẩm chất cách mạng, nhưng cũng có một



số bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, về đạo đức, lối sống. Đáng chú ý là có một số đảng viên cao cấp làm trái Cương Lĩnh điều lệ đảng, vi phạm luật pháp, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc, thiếu tinh thần đồng cam cộng khổ, chỉ lo vun vén cá nhân, tham nhũng, hối lộ, đặc quyền đặc lợi, cục bộ địa phương, cố hội, luồn lách; nặng vì lợi ích trước mắt mà xem nhẹ lợi ích cơ bản lâu dài; xa rời quần chúng nhân dân, hống hách, sách nhiễu, quan liêu. Chúng ta không thể xem thường tính chất nghiêm trọng của sự suy thoái đó...

Ông Phiêu kêu gọi cán bộ đảng viên phê và tự phê, nhưng ông không đã động gì đến việc kiểm kê tài sản. Phần này mới là quan trọng. Vì cái của nợ này mà nó làm cho đảng viên của đảng ông mất phẩm chất, hủ hóa, tụt hậu v.v... và v.v... Ngoài ra ông nói đa số cán bộ đảng viên còn giữ được phẩm chất cách mạng. Không ai tin lời ông nói. Bằng chứng là trên tờ báo Nhân Dân mới đây, chính cựu Thủ Tướng Phạm Văn Đồng đã không đồng ý về một bản báo cáo nói rằng tỷ lệ đảng viên trong sạch lên đến 70 - 80%. Còn Thủ Tướng Phan Văn Khải thì nói rằng không có tham nhũng trên thượng tầng lãnh đạo đảng, thì ông Đồng lại nói ngược lại là người dân hiện nay đã mất tin tưởng vì có nhiều phần tử xấu giữ chức vụ cao trong đảng, trong các cơ quan nhà nước và trong các tổ chức quần chúng.

Người viết xin hỏi ông Phiêu, ông Khải là nếu đa số đảng viên còn giữ được phẩm chất cách mạng mà nhất là dám chóp bu thì cái đảng của ông nó không bệ rạt, không bị dân ghét dân xa như hiện giờ; không bị dưới tổ lên, trên đạp xuống chẳng ra cái thể thống gì cả.

Hầu hết cán bộ, đảng viên từ thượng đến hạ đều nói dưới nhau chạy theo đồng đô-la. Bài hát dân gian sau đây nói lên cái lý tưởng cách mạng của họ (nhái theo bài Lên Đường) :

*Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đường  
Kiếm đồng đô-la  
Ta nguyện đồng lòng hốt vô cho đồng  
Từ nay ra sức tiêu xài....*

Ngoài ra, một số đảng viên, cán bộ còn giữ được phẩm chất cách mạng hay phản tình đã dám nói ngay nói thẳng, đòi hỏi đảng phải từ bỏ chế độ toàn trị, thực hiện tự do dân chủ thì đáng khêp cho cái tội "chống đảng" rồi bắt bỏ tù hay giam lỏng, trù dập v.v...

Xây dựng, chỉnh đốn, rồi chỉnh đốn, xây dựng. Cũng như sửa sai rồi lại sai sửa, những sửa thì củ sửa mà sai thì vẫn sai dài dài. Tốt nhất là nên dẹp quách cái đảng cộng sản lạc hậu, lỗi thời đó đi để cho dân nhờ. Vì theo như lời ông Boris Yeltsin, Tổng Thống Nga, nói: *Không thể sửa đổi cộng sản. Chỉ có thay thế cộng sản.*

#### • TRƯỜNG TIỂU HỌC DÂN LẬP QUỐC TẾ

Trường tư này dành cho trẻ em Việt Nam vừa được cấp phép thành lập và sẽ khai giảng đột 1 ngày 05.7.1999.

Trường ở đường Phạm Ngọc Thạch, số 39, Quận 3, mang bảng hiệu "**Tiến Thành**". Bà Nguyễn Thị Kim Dân, Chánh văn phòng cho biết là ngoài chương trình học theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo (học buổi sáng) các em còn được học bằng tiếng Anh với tất cả các môn học như: Toán, Tập đọc, Chính tả, học hát v.v... theo mô hình tiểu học ở Úc, Mỹ, Canada, và học một sinh ngữ phụ như: Hoa, Pháp, Nhật do giáo viên bản ngữ dạy.

Theo bà Dân, trường đang tuyển 100 học sinh từ lớp I đến lớp V và một lớp dự bị cho các em chưa đủ tuổi vào lớp một.

Chi phí học bán trú là 1,2 triệu đồng/tháng/em. Nội trú 2 triệu đồng/tháng/em. (1 Đúc Mã = khoảng 7.500 - 8.000 đồng, tùy theo thời giá. Lấy trung bình là 7.800 đồng) Như vậy một em học bán trú mỗi tháng phải trả khoảng 150 Đúc Mã. Còn nội trú khoảng 250 Đúc Mã !

Học phí cao như vậy chỉ có con của cán bộ, đảng viên nhờ tiền tham nhũng mới trả nổi; còn con của nhân dân thì đứng ngoài chơi.

#### • DÂN CẦN-GIỜ ĐI XE CÓ MÁY LẠNH

Ngày 18.5.99, Hợp-tác-xã xe vận tải du lịch Cần-Giờ đã khai trương tuyến đường Sài Gòn - Cần-Giờ với loại xe 25 chỗ ngồi có trang trí máy lạnh. Mỗi ngày có 4 chuyến xe tại hai đầu bến. Giá vé là 16.000 đồng/người kể cả vé qua phà Bình Khánh và Dân Xây.

#### • GIÁ NHU YẾU PHẨM TẠI SÀI GÒN

Để quý độc giả xa quê hưởng lâu ngày biết được giá cả bán ra của một ít loại nhu yếu phẩm tại Sài Gòn do tờ báo Tuổi Trẻ đăng ngày 1.6.99.

Bắp cải trắng	1.750 đồng/kg
Tương ớt chai 250ml	2.800 đồng
Gà công nghiệp	20.500đ/kg
Nước tương Hạnh Phúc 500ml	2.800đ/chai
Trái vải	22.190đ/kg
Sữa bột cô gái Hòa Lan 450gr	35.500đ/hộp
Yaourt trắng 110ml	1.500đ/hũ
Lô 6 lon nước sâm	24.500đ.
Bò bít-tết	46.900đ/kg
Nem chua 100gr.	2.680đ/hộp

Ghi chú: 1 Đúc Mã khoảng 7.800 đồng. Một người công nhân làm trong xí nghiệp lạnh một tháng khoảng 400 đến 500 ngàn đồng.

#### • CỘNG SẢN SỬA ĐỔI LUẬT BÁO CHÍ VÀ VẤN ĐỀ ĐẤU TRANH CHO TỰ DO BÁO CHÍ

Với những tiến bộ về thông tin tình học, truyền thông đã có thêm nhiều phương tiện để tin tức và tư tưởng được phổ biến nhiều

hơn, rộng hơn và nhanh hơn nhiều. Cuộc cách mạng INTERNET với mạng lưới WEB bao phủ lên toàn cầu. Hàng triệu bài viết, bản tin được truyền đi trong tit tắc làm cho con người gần gũi nhau hơn và cùng đồng loạt phản ứng trong vấn đề đấu tranh cho tự do dân chủ, nhất là chống lại sự thông tin một chiều của các chế độ độc tài cộng sản toàn trị đầy mưu ma chước quỷ như Cộng Sản Việt Nam.

#### • SƠ LƯỢC VỀ TRUYỀN THÔNG

Về báo chí sau khi ông Gutenberg, người Đức, khám phá ra kỹ thuật "sắp chữ" để in báo chí đã phát hành ở Châu Âu mang những tin tức hàng ngày cho quần chúng. Tờ báo phát hành đầu tiên tại Đức năm 1470; tại Anh năm 1621; tại Pháp 1631... Có nhiều tờ báo tồn tại hàng trăm năm cho đến nay như tờ Berrows Worcester Journal của Anh sống từ năm 1690 đến nay; tờ Daily Universal Register từ năm 1785 và năm 1788 đổi thành tờ Times đến nay; tờ Journal de la Corse của Pháp có từ năm 1815; tờ Post och Inrikes Tidningar của Thụy Điển có từ năm 1645... Những thợ nhất phải nói đến tờ Tching Pao đã ra đời trên 1500 năm nay. Nhu cầu về báo chí của con người cũng lớn: Như tờ Yomiuri Shimbun của Nhật ra sáng chiều là 14.811.181; tờ Bild Zeitung của Đức phát hành hàng ngày 4.360.000; tờ Sun của Anh là 4.183.647; tờ Wall Street Journal của Mỹ 1.990.000. Song song với sự phát triển của ngành báo chí cũng như đòi hỏi của độc giả ngày mỗi cao về tin tức nhanh, chính xác, đầy đủ, không chỉ giới hạn ở một nước mà ra cả nước ngoài. Mỗi tờ báo đều có phóng viên thường trú sẵn tin nhưng không thể nào bao trùm cả thế giới được. Vì thế các hãng thông tấn ra đời nhằm đáp ứng lưu lượng thông tin cho độc giả qua báo chí. Trên thế giới hiện nay có khoảng 120 hãng thông tấn chính. Những có 5 hãng tin lớn nhất cung cấp tin tức cho hơn 99% dân chúng trên toàn thế giới: Hãng Thông Tấn Reuters của Anh thành lập năm 1851, có 11.306 phóng viên trên 124 nước trên thế giới; Hãng Thông Tấn Tass, hiện nay đổi thành Itar-Tass (Telegrafnoe Agentsvo Soviets-Kosovoioouza) của Nga thành lập từ năm 1917 có độ 5.100 nhân viên; Hãng Thông Tấn Pháp AFP (Agence France Presse) thành lập năm 1835, có 1.100 phóng viên thường trú, 150 quay phim nhiếp ảnh, 2.000 người viết tin và có 6 vệ tinh thông tin; Hãng Thông Tấn UPI của Mỹ (United Press International) thành lập năm 1958 do sự sát nhập của hai Hãng tin UPA thành lập năm 1907 và Hãng International News Services thành lập năm 1909; Hãng Thông Tấn AP của Mỹ (Associated Press) thành lập năm 1884, có 3.374 nhân viên. Cùng với các Hãng Thông Tấn và Báo Chí, ngành phát thanh, truyền hình cũng ngày càng tiến bộ vượt bậc bất chấp cả không gian lẫn thời gian với các làn sóng ngắn, dài, trung, truyền tin đến tất cả các vùng trên toàn thế giới. Ước vọng nhìn được hình

ảnh sống động từ nơi này đến nơi khác bắt đầu trở thành hiện thực khi ông Jons Jacob Berzelius (1779-1848) khám phá ra những đặc tính về quang học của chất selenium, biến ánh sáng thành dòng điện năm 1817. Nhưng Television chính thức ra đời vào năm 1900 sau gần một thế kỷ nghiên cứu của các nhà bác học và cho đến năm 1951 lần đầu tiên đài CBS tại New York mới phát hình ảnh màu. Hiện nay với kỹ thuật âm thanh, hình ảnh NỔ phát từ vệ tinh bao trùm toàn thế giới. Truyền hình quả là phương tiện thông tin lý tưởng. Nhưng phương tiện truyền thông tối tân của thế kỷ 21 này là máy vi tính (Computer) với hàng triệu bản tin gửi đi cùng một lúc trong giây phút. Qua máy vi tính cho phép con người tiếp xúc nói chuyện, trao đổi, buôn bán với mọi người, mọi nơi trên toàn cầu ngay trong phòng của mình qua E-mail, World Wide Web và Internet. Truyền thông đã khiến cho trái đất nhỏ lại, cho con người gần gũi, thông cảm với nhau nhiều hơn và nó là phương tiện để phục vụ cho con người chứ không phải là phương tiện cho bất cứ chế độ, đảng phái hay giai cấp nào độc quyền chiếm giữ.

• **TRUYỀN THÔNG TRONG CÔNG CUỘC ĐẤU TRANH VI TỰ DO DÂN CHỦ**

Với sự tiến bộ vượt bậc về khoa học truyền thông cuối thế kỷ thứ 20 đầu thế kỷ 21 nhất là về thông tin học. Số người sử dụng INTERNET từ năm 1995 tăng 50% hàng năm đến nay đã có 147 triệu. Truyền thông đã có thêm nhiều phương tiện để tin tức và tư tưởng được phổ biến rộng hơn, nhiều hơn, nhanh hơn. Nó trở thành một nhu cầu cần thiết trong hầu hết các lĩnh vực của cuộc sống và tạo điều kiện phát triển toàn diện cho con người. Từ đó truyền thông đã trở thành một phương tiện thông tin quan trọng, truyền đạt những thực tế, những nguyện vọng trong mọi xã hội loài người. Nhận biết được tầm quan trọng của truyền thông trong xã hội. Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền tại Pháp năm 1789 đã nêu rõ trong điều 11: "Sự tự do truyền đạt tư tưởng và chính kiến là một trong những quyền quý giá nhất của con người; mọi công dân đều có thể nói, viết, in ấn một cách tự do...". Những nguyên tắc cơ bản này cũng được lập lại trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền được LHQ chấp thuận tại Paris, ngày 10.12.1948. Đã đề cập khái quát về quyền tự do tư tưởng và tin ngưỡng. Trong điều 19 đã rõ ràng qui định: "Mọi người đều có quyền tự do tư tưởng và phát biểu, điều này bao hàm ý nghĩa không bị đe dọa bởi chính kiến của mình, bởi sự đi tìm kiếm, thu nhận và phổ biến những tin tức và ý kiến bằng bất cứ phương pháp nào, bất chấp biên giới". Chiếu theo tinh thần của văn bản LHQ và cũng để bảo vệ những quyền tự do đó. Đạo luật bắt buộc tất cả mọi chính quyền, mọi người phải tôn trọng quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận. Do vậy giới truyền thông

và trí thức cũng tích cực khai dụng và bảo vệ quyền này, không những cho quyền lợi của mình mà còn cho quyền lợi cho toàn xã hội.

• **TRUYỀN THÔNG TRONG THẾ CHẾ CỘNG SẢN ĐỘC TÀI TOÀN TRỊ Ở VIỆT NAM**

Sau những đợt khủng bố truy diệt những tờ báo tự do, nhất là tờ "Người Sài Gòn". Chế độ CS cũng không ngừng gia tăng đàn áp tác giả của các bài viết trung thực, phê phán về thực trạng thối nát của chế độ CS và cũng để tỏ son cho chế độ độc tài CS đang còn rối rắm lại ở thế kỷ này. Ngày 19.5.99 để đánh lừa dư luận thế giới về thực tại tự do và nhân quyền ở Việt Nam, Quốc Hội CSVN đã thông qua dự án sửa chữa luật báo chí đã được công bố sửa đổi trong năm 1990. Thực ra có sửa hay không, thì báo chí trong chế độ toàn trị ở Việt Nam là phải bảo vệ đường lối cai trị của Đảng và Nhà nước CS "thông tin trung thực phù hợp với lợi ích của đảng và nhân dân". "Tất cả các tin tưởng thuật phải có lợi cho nhà nước". Đại biểu quốc hội tỉnh Vĩnh Phú Đặng Quân Thọ còn phát biểu trong quốc hội rằng: "Báo chí là công cụ bảo vệ đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước". Thế mới biết tự do báo chí như thế nào trong chế độ CS và tự do báo chí kiểu CS là như thế nào? Chính Bộ Trưởng Văn Hóa CSVN Nguyễn Khoa Điềm, theo ông ta lý giải về cách hiểu tự do thông tin, tự do báo chí của ông như sau: Ông nói: "Thông tin như thế nào thì gây thiệt hại?" Theo ông cũng không được viết thật, nói thật, như "báo chí đưa tin đồng bằng sông Cửu Long được mùa đạt bao nhiêu triệu tấn lương thực và như thế tư tưởng thấy vậy ép giá nông dân, như vậy cũng gây thiệt hại".

Còn ông Hồ, có lẽ vì bị ở tù, ông thấm thía cái khổ của người tù khi mất tự do nên ông làm một bài thơ như sau:

*Đau khổ chỉ bằng mất tự do  
Đến buồn đi ỉa cũng không cho  
Cửa tù khi mở không đau bụng  
Đau bụng thì không mở cửa tù.*

Đọc bài thơ này giống như tâm trạng của Quân Cán Chính miền Nam bị CS cho đi tù cải tạo, sau khi chúng đã cưỡng chiếm được chính quyền. Thật là trò đời, khi người ta mất tự do thì người ta đòi hỏi tự do. Khi đã được tự do rồi thì đi cướp tự do của người khác!

Trước năm 1975 ở miền Bắc có một số tờ báo nhưng đáng nói là tờ "Nhân Dân" của đảng CS "thường phục" và tờ "Quân Đội Nhân Dân" của đảng CS "quân phục". Nói chung hai tờ đều phục vụ đắc lực cho đảng CS kể cả đổi trắng thay đen. Kế đến là hai tờ báo bù nhìn do CS giật dây, tờ "Độc Lập" của đảng Dân Chủ và tờ "Tổ Quốc" của đảng Xã Hội. Cả hai đảng cũng như hai tờ báo cũng đều sinh và khai tử đột ngột theo nhu cầu của đảng CSVN. Ngoài ra người dân không có quyền gì, cũng không được sở hữu đài thu thanh nhỏ hay

máy ghi âm. Nếu ai đẩy lên lút sở hữu và nghe đài nước ngoài đều bị quy chụp cho "phản động", "gián điệp" phạm luật sở hữu của chế độ XHCN. Sau thời kỳ "đổi mới" CSVN khoe hàng trăm tờ báo ra đời. Nhưng dưới chế độ độc tài toàn trị CS tất cả mọi phương tiện truyền thông, từ báo chí đến đài phát thanh, truyền hình đều nằm trong tay của đảng CS. Độc quyền truyền thông của CSVN được Lê Khả Phiêu và chế độ CS hiện nay đã nhấn mạnh "truyền thông phải là công cụ tuyên truyền của đảng" ! Cũng như tất cả những bài viết cho báo chí đều theo đơn đặt hàng của đảng.

Tóm lại không thể đổi mới về kinh tế mà không đổi mới về chính trị. Đây là hai phạm trù đi liền nhau không thể tách rời ra được. Không thể đổi mới lực lượng sản xuất mà không phá vỡ quan hệ sản xuất cộng sản đã lỗi thời. Muốn nâng cao văn hóa, nhận thức, thay đổi tư duy, suy nghĩ của con người mà không có tự do báo chí. Thiết nghĩ đây là điều kiện đơn giản để phát triển một xã hội loài người cho dù những kẻ cầm đầu chế độ CS hiện nay có học hay vô học cũng đều nhận thấy điều đó. (7/1999 - Người Tỵ Nạn) •

**Sen nở dưới ánh đạo từ (\*)**

(Quả Sinh Nhật dâng Thầy Bốn Sư, nhân dịp họp của Hội Phật Tử VNTN ngày 26-27.6.99 tại chùa Viên Giác)

*Chúng con cảm hôm nay sao thân  
mật*

*Mời biết rằng ngày sinh nhật Bốn  
Sư*

*Nhỏ năm xưa Thầy dạy "Vân Tu  
Tu"*

*Hành tâm tịnh mùa an-cư kiết-hạ  
Đề đầu dành lễ, chúng con cảm tạ  
Công ơn Thầy như biển cả mênh  
mông*

*Chúng con nguyện tu học Tịnh Độ  
Tông*

*Nhằm đền đáp công Thầy dạy dỗ  
Thầy thường bảo đời chông gai  
giông tố*

*Thấy chân tâm vượt biển khổ bến  
mê*

*Chúng con nguyện tâm kiên cố Bồ  
Đề*

*Hành thập thiện để quay về bờ giác  
Là cư sĩ mang đạo tâm Bồ Tát*

*Từ ân Thầy Viên Giác tự Bốn Sư  
Muôn đóa sen nở dưới ánh đạo từ*

*Quả sinh nhật dâng Bốn Sư hoan  
hỉ.*

• **Thị Thiện  
PHẠM CÔNG HOÀNG**

(\*) Tựa của Phù Vân



## DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ

### SỰ LỪA DỐI CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM TRÊN LĨNH VỰC TÔN GIÁO

Bài viết trước đây, tôi đã khẳng định: Chủ nghĩa Cộng Sản Việt Nam là một thủ chủ nghĩa lừa dối. Họ lừa dối cả một dân tộc, trên mọi lĩnh vực. Bài viết kỹ trước, tôi đã đề cập đến một khía cạnh nhỏ về sự lừa dối của Cộng Sản Việt Nam trên lĩnh vực văn hóa. Ở bài viết này, tôi xin đề cập đến một khía cạnh nhỏ khác về sự lừa dối của CSVN trên lĩnh vực tôn giáo.

Như chúng ta đã biết, chủ nghĩa cộng sản là một thủ chủ nghĩa vô thần. Họ biết rằng tôn giáo chiếm một vị trí quan trọng trong tư tưởng và hành động của con người. Vì thế, cộng sản tìm mọi cách triệt tiêu tôn giáo, bắt đầu ngay từ thế hệ trẻ, trong trường học. Mặc dù vậy, trong hiến pháp, đề lừa dối dự luận, hiến pháp có ghi: "Mọi công dân đều có quyền tự do tín ngưỡng...". Hiến pháp là thế, nhưng trên thực tế thì cộng sản không để cho tôn giáo có cơ hội phát triển. Trong trường học, học sinh được học những bài thơ ca đạo, truyện ngắn ... nhằm bài trừ, chà đạp tôn giáo.

Đặc biệt, cộng sản tìm mọi cách trực tiếp cũng như gián tiếp theo dõi, triệt tiêu "đạo Thiên Chúa". Học sinh nào mà theo "đạo Thiên Chúa" thì dù học giỏi đến đâu cũng khó mà được vào đại học như ý muốn của mình, dừng hồng được đi du học hay công tác nước ngoài, nếu muốn cộng đồng hồng mà được vào Đảng Cộng Sản! Ở Hà Nội, nhà tôi ở cạnh nhà thờ, phố tôi ở là phố đạo Thiên Chúa. Ba tôi là một Đảng viên Cộng Sản. Một bữa, tình cờ, tôi đọc được trong quyển sổ họp Chi Bộ Đảng của ba tôi, thấy có ghi rõ danh sách những gia đình theo đạo Thiên Chúa nhằm theo dõi họ (Nay ba tôi vừa mới tử trần. Xin ba tha thứ cho con, vì con đã vô tình đọc được điều bí mật của CS!). Cũng chính vì thế, khi tôi được Thượng Đế mở cánh cửa tâm hồn tôi, dẫn tôi đến với đạo Thiên Chúa nhưng tôi không dám nói với gia đình, chỉ bí mật đến nhà thờ và cũng không dám làm lễ rửa tội. Mãi đến khi được đến nước Đức tự do, tôi mới được tự do với Chúa, được làm lễ rửa tội.

Còn đối với đạo Phật thì sao? Cộng Sản không theo dõi sát như đối với đạo Thiên Chúa, nhưng các nhà Sư cũng như Linh mục đều được "cài tạo" nhằm phục vụ cho cộng sản. Ai đi ngược lại đường lối của đảng thì bị bỏ tù. Trước khi được biết đến đạo Thiên Chúa thì cũng đã đến nhiều đền thờ, chùa chiền và điều nực cười là ở hầu hết miếu, chùa nào ở ngoài Bắc cũng có ảnh ông Hồ đặt ở chính điện! Rõ ràng đó không phải là ý muốn của nhà chùa mà là ý muốn áp đặt của cộng sản! Và gần đây nhất, cộng sản tự do chiếm đoạt, trưng dụng phần đất đai, của nhà thờ, nhà chùa để phục vụ cho lợi ích riêng, cho mục đích "đổi mới" mà không thêm đếm xia gì đến quyền lợi tôn giáo của nhân dân. Vì vậy mà hàng loạt giáo dân, nhà sư đã nổi dậy chống đối và bị cộng sản bắt giam. Vậy thì "tự do tín ngưỡng" của cộng sản ở đâu? Chỉ là sự dối lừa!

Chủ nghĩa cộng sản thực là nguy hiểm. Họ đã và đang làm băng hoại cả nền tảng đạo đức và luân lý của dân tộc, đặc biệt là đối với lớp trẻ. Sinh ra và lớn lên trong một xã hội chủ nghĩa vô thần với đầy rẫy các tệ nạn: trộm cắp, lừa đảo, mãi dâm, nghiện xi-ke ma-túy... (vì thuốc phiện được bày bán trên các hè phố, bên cạnh trường học... kể từ ngày Cộng Sản Việt Nam có "đổi mới" !!!). Liệu tương lai dân tộc ta sẽ đi về đâu ???

Hãy mau mau chặn đứng con bạch tuộc Cộng Sản Việt Nam !!!

● Trần Thị Kim Lan (6.6.1999)

### VÌ SAO ĐẢNG CSVN KHAI TRỪ ÔNG TRẦN ĐỘ ?

Theo thông báo của Ban chấp hành TƯ Đảng CSVN, Trung tướng Trần Độ, cựu ủy Viên Trung ương, Trưởng ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương, phó Chủ tịch Quốc Hội nước CHXHCN VN đã bị khai trừ khỏi đảng CSVN, vì quan điểm của ông với những người lãnh đạo chớp bu của đảng CSVN khác xa nhau quá nhiều.

Thái độ của vị tướng già, một công thần của chế độ XHCN VN lại kiên quyết, trong việc đòi đảng CSVN phải thay đổi quan điểm trong việc lãnh đạo đất nước, trong vấn đề thực hiện Dân chủ hoá đất nước... đến độ hai bên không thể nào xích lại gần nhau, khi không còn kiến trí được nữa... chỉ còn cách "tống ra khỏi cửa mỗi giải quyết được vấn đề"... và người ta phải đi đến quyết định cuối cùng!

Khai trừ Trần Độ hôm nay (1999) và khai trừ Ủy viên Bộ Chính Trị Trần Xuân Bách (TXB), hồi mười năm trước (1989), tuy là hai việc cách nhau 10 năm, nhưng nó có cùng nguyên nhân, nguồn gốc!

Vụ khai trừ TXB thời đó làm cho dư luận ở trong và ngoài nước ồn ào: Tình hình phe XHCN đang trên đà tan rã... ông TXB vì nóng lòng muốn cứu vãn cho đảng của mình nên vội tung ra ý kiến (Thực hiện Dân chủ, Đa nguyên...) nhưng giới lãnh đạo - và đặc biệt là hơn một nửa số UV TƯ đa số là giới quân sự - đã phản ứng theo chiều ngược lại... và kết quả Trần Xuân Bách - người được dự luận thời đó suy tôn, có khả năng thay thế Tổng Bí Thư khóa tới - bị đuổi thẳng thừng!

Năm việc đó, những người lãnh đạo bảo thủ của Đảng CSVN muốn nói với những đảng viên CS cấp tiến, dư luận tiến bộ của nhân dân VN rằng: Không thể có Dân chủ, Đa nguyên, không thể có chuyện chia quyền lãnh đạo. Đảng CSVN vẫn là một đảng duy nhất ở VN, lãnh đạo đất nước, nếu họ đã từng áp đặt ghi vào Hiến Pháp. Song trên thực tế họ không làm được những gì họ nói: Sẽ đưa đất nước tiến lên! Họ muốn: Ổn định tình hình đất nước để phát triển lành mạnh, mang lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân VN!...

Từ tình hình và hiện tượng trên đây, có thể đi đến khẳng định: Đảng CSVN vẫn không có thay đổi gì trong chủ trương, đường lối. Họ vẫn khư khư bám lấy chủ thuyết Mác - Lênin. Hay nói cách khác, họ không chịu nhìn nhận một vấn đề mà nhân loại tiến bộ đã phủ định, đã vất học thuyết Mác - Lênin vào sọt rác lịch sử!

Họ vẫn cứ bắt nhân dân VN đi theo con đường cũ... con đường đầy dây sai lầm, đưa đất nước, dân tộc tới lạc hậu, đói nghèo, và những băng hoại khác, trong đó sự bất đồng, sự phản ứng, sự ly tán bao trùm lên tất cả! Hai Ông Trần Xuân Bách, Trần Độ bị khai trừ là điều tất nhiên. Bởi vì ý kiến của các ông trái ngược quan điểm bảo thủ, thiên căn, lạc hậu của những người lãnh đạo chủ chốt của đảng CSVN. Nhưng nó báo hiệu: Sự thức tỉnh, sự sáng suốt của những người CS cấp tiến trong hàng ngũ của đảng CSVN đang phát triển ngày một nhiều. Hiện nay, nhìn bên ngoài, có thể số người bộc lộ quan điểm như các ông TXB, TĐ còn đơn độc, nhưng ở bên trong, chắc chắn còn rất nhiều người có cùng quan điểm với hai ông, họ chứa kíp và chưa có dịp nói ra... Nhất định

những người này sẽ đồng loạt lên tiếng, như đã từng xảy ra đối với những người CS ở trong phe XHCN, ở các nước đồng Âu, hồi mười năm trước!

Chỉ còn không bao lâu nữa, nhân loại tiến bộ sẽ bước vào kỷ nguyên mới - thế kỷ 21. Ở đó, mọi mặt của cuộc sống không ngừng vận động, phát triển. Mà đặc trưng nổi bật là cuộc cách mạng Thông tin Khoa học Kỹ thuật. Mọi sự bùng nổ, áp đặt đều không có tác dụng. Sự độc đoán, chuyên quyền, độc tài của một thiểu số cá nhân sẽ không thể nào ngăn cản được những tiến bộ của thế giới bên ngoài, tác động, ảnh hưởng đến sự phát triển của nhân dân VN.

Khai trừ các ông TXB, TĐ, chỉ là hành động chứng tỏ sự yếu thế của những thế lực không đủ khả năng thắng hệ thống lý luận của những người CS cấp tiến, trong việc tìm một hướng đi đúng đắn cho đất nước trong tương lai!

Việc đàn áp trừng phạt những người có tư tưởng tiến bộ như các ông Trần Xuân Bách, Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, Nguyễn Xuân Tú, Bùi Minh Quốc... chỉ gây nên những bất lợi cho đảng CSVN.

Nhu cầu đòi Dân chủ hóa đất nước, một nền chính trị đa nguyên, có một nhà nước thực sự vì dân, của dân, do dân - như khẩu hiệu của chính đảng CSVN nêu ra trước đây - nhất định sẽ trở thành sự thật. Điều đó không phải do đảng CSVN ban phát cho. Ngược lại, đó là yêu cầu bức xúc nhất mà nhân dân Việt Nam, bằng cuộc đấu tranh không khoan nhượng của mình giành được.

Đảng CSVN không thể làm mãi việc cản của dân tộc VN. Nước VN sẽ đi lên, trở thành giàu có, hùng mạnh, sánh vai cùng các nước trong khu vực, hội nhập kịp thời với nhân loại tiến bộ, trong kỷ nguyên mới. Con đường đó đầy khó khăn, gian khổ, cam go... đòi hỏi mọi người Việt Nam trong cùng như ngoài hãy sát cánh kề vai, tiếp tục cuộc đấu tranh cho tương lai tươi sáng của tổ quốc!

● Đào Thị Chúc (Tháng 5/1999 Großrosseln)

## Gửi Mẹ

Nhạc: Kiều Hải  
Lời: Nguyễn Quốc Vượng

Chậm vừa

**Bài hát : Gửi Mẹ**  
 Nhạc Kiều hải  
 Lời Nguyễn Quốc Vượng

# Chế độ Cộng Sản tại Việt Nam cáo chung theo lý luận từ kinh dịch và chiêm tinh

**N**hờ nghiên cứu Kinh Dịch và Chiêm Tinh, tôi cũng xin mạo muội chứng minh thời tàn của Cộng Sản Việt Nam qua các tìm hiểu tính toán của mình như sau:

Xét về mặt Kinh Dịch Âm Dương đáp đối chuyển hóa. Không có cái gì tĩnh mãi, cũng không có cái gì động mãi. Không có cái gì yên mãi mà không động. Chính thể Cộng Sản Nga Sô vững bền tưởng như không có mãnh lực nào làm thay đổi vậy mà vào năm 1990 khối Liên Xô đi vào tan rã. Chế độ Cộng Sản Việt Nam cũng vậy, tới năm 2000 là thời điểm cuối của chế độ này, vì năm 2000 là năm cuối của một thiên niên kỷ (một nghìn năm) không những Việt Nam có thay đổi mà trên thế giới nhiều thay đổi lớn lao xảy ra. Theo tiên tri của Nostradamus thì năm 2000 là thời điểm tột cùng của một chu kỳ 7000 năm lịch sử của nhân loại. Thật ra khởi điểm của đổi thay đã bắt đầu từ năm 1999. Có một câu rất đáng lưu ý trong tập sách ký của nhà chiêm tinh gia lừng lẫy Nostradamus: "nước được cai trị trong 25 năm bị rung chuyển mạnh hai lần giữa mùa xuân và mùa thu". Nếu xét chế độ Cộng Sản áp đặt trên đất nước Việt Nam thì quả đúng 25 năm tính tới năm 2000. Sự rung động mà Nostradamus mô tả có lẽ là cuộc nổi dậy của toàn dân.

Cũng theo cách tính toán của khoa chiêm tinh trong phép suy đoán thế giới của Nostradamus thì ngày 5 tháng 5 năm 2000 là thời điểm mà trong Thái Dương hệ có sự sắp xếp thẳng hàng các hành tinh như Trái đất, Mặt trăng (hệ tinh của trái đất), Mộc tinh, Thổ tinh và Mặt trời đều nằm trên một đường thẳng.

Khi đó quả đất sẽ bị một sức tác động ghê gớm do các lực từ các hành tinh thẳng hàng gây ra. Trục quả đất sẽ thay đổi. Ngoài ra sức nóng của mặt trời lúc bấy giờ tác động mạnh lên quả đất làm tăng độ nóng lên 20% khiến khắp nơi trên thế giới liên tiếp xảy ra nạn đói và hạn hán. Về tâm tính con người thì nóng nảy hăng say nên tại Việt Nam lúc bấy giờ người dân bấy lâu bị áp bức đè nén sẽ vùng lên đánh đổ bạo quyền Cộng Sản. Sức mạnh ấy to lớn vì đại đến nỗi không có một quốc gia nào dù Trung Hoa Cộng Sản hay Mỹ muốn cứu nguy cho Tập đoàn Cộng Sản Việt Nam (vì có lợi cho chính sách của họ) cũng không thể cưỡng lại được.

Nguyên nhân là do Kinh Dịch: thời điểm của chế độ Cộng Sản ngũ trị tại Việt Nam đã hết. Hơn nữa, nước Việt Nam với 4000 năm văn hiến làm sao Tổ Tiên lại chấp nhận một đứa con ngoại lai là Cộng Sản áp đặt lên đất đai của con cháu Tiên Rồng?

Để chấm dứt bài viết này tôi xin trình bày thêm một sự kiện quan trọng đó là năm nay là năm 1999. Ba con số 9 liên tiếp nhau là điểm đáng quan tâm đối với các nhà chiêm tinh và bói toán hiện nay tại Hồng Kông. Theo kinh nghiệm của các nhà dự đoán tương lai tại Hồng Kông thì những năm có con số 9 cuối đều là những năm có xáo trộn tại Trung Quốc. Riêng năm Kỷ Mão này với 3 con số 9 nằm sau thì sự xáo trộn rối ren sẽ xảy ra vô cùng dữ dội. Việt Nam nằm sát Trung Quốc, lại ở trong tình trạng như cá nằm trên thớt, chắc chắn năm có 3 con số 9 đi liền thì cũng sẽ chịu nhiều tai họa và Cộng Sản Việt Nam cũng từ đó mà đi vào tiêu vong khoảng giữa năm 1999 đến năm 2000.

● Lâm Quang Cú Sĩ (\*)

(\*) Lâm Quang Cú Sĩ là một nhà Chiêm Tinh nổi tiếng ở Rạch Giá vừa mới qua Mỹ theo diện đoàn tụ gia đình trong tháng 12.1998. Ông chuyên nghiên cứu Kinh Dịch Đông Phương và khoa Chiêm Tinh Tây Phương.

## Gia chánh Chay



### Tôm kho tàu

#### Vật liệu :

- 300 g khoai môn. - 200 g khoai mì tươi. - 15 g bún tàu. - 15 g tai nấm mèo. - Nước màu gạch tôm. - Dầu ăn. - Dây cột. - 2 muỗng súp bột năng (tapioca). - Muối, tiêu, đường, bột ngọt, nước tương. - 200 g cà chua trái. - Tàu hủ ky lá trắng. - 50 g poirée. - Ngò thơm

#### Cách làm :

##### I.- Giai đoạn một : chuẩn bị.

- 1) Khoai môn : gọt vỏ, rửa sạch, bào mỏng, giã nhuyễn.
- 2) Bún tàu : ngâm nước cho mềm, rửa sạch, cắt ngắn.
- 3) Khoai mì : gọt vỏ, rửa sạch, bào nhuyễn, vắt bớt nước.
- 4) Nấm mèo : ngâm nước, lật rửa sạch, xắt nhỏ.
- 5) Cà chua : trụng sơ nước sôi, bỏ hạt, xắt mỏng, băm nhỏ.
- 6) Poirée : lấy phần củ, xắt mỏng, băm nhỏ.

##### II.- Giai đoạn hai : nắn hình tôm và chiên.

- 1) Tôm : trộn chung : Khoai môn + khoai mì + bún tàu + nấm mèo + bột năng, trộn đều, nêm chút muối + tiêu + đường + bột ngọt + 1 chút nước tương cho nhân được vừa ăn.  
- Tàu hủ ky lá thoa chút nước ấm ấm cho dừ, trải ra, cho nhân vào gói lại, sửa cho giống hình con tôm khoanh tròn, lấy dây cột số lại những màu gạch tôm, đem chiên với dầu đã khử chút poirée băm nhỏ cho vàng, gắp ra để sẵn.
- 2) Bắc chảo dầu nóng, cho poirée băm nhỏ vào cho thơm, cho cà chua vào, cho độ 10 muỗng súp nước sôi (hoặc nước lèo, có thể cho nước dừa tươi càng ngon), nêm tiêu + đường + bột ngọt + nước tương cho vừa ăn, cho tôm vào kho, lửa để riu riu, trở đều 2 mặt cho tôm thấm đều cà, nước cạn còn sền sệt, nhắc xuống.

##### III.- Giai đoạn ba : trình bày.

Cho tôm vào đĩa, cắt bỏ dây cột, trên rắc thêm tiêu + ngò cho thơm. Món này đúng nóng với cơm.

Vật liệu ghi trên sửa soạn cho 6 người ăn.



- Bán sỉ và lẻ đầy đủ các loại sách Khoa Học, Kỹ Thuật, Cổ Tích, Tự Điển v.v...
- Bán các loại sơn mài cảnh ốc xa và xa cũ xuất khẩu.
- Bảo đảm và uy tín

Liên lạc

Tel. & Fax : 04421 / 28 279

# HỒNG PHÚC





## Hộp thư Viên Giác

**T**rong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

### ● THƯ TÍN

Hiếu Đệ (USA), Phạm Thăng (Canada), Nhất Uyên Phạm Trọng Chánh (Pháp), Huy Giang (Đức), Hải Văn (USA), Trần Ngọc Xuân-Hàng (Đức), Trần Thị Kim Lan (Đức), Phạm Minh Châu (Áo), Tuy Anh (Đức), Hoàng Lê Giang (Đức), Nguyễn Thị Hoa (Đức), Nguyễn Văn Cường (Na Uy), Trần Minh Hòa (Đức), Đoàn Thị; Mai Hiền Lương; Hà Huyền Chi (USA), Võ Thu Tịnh (Pháp), Võ Trường Sa (Canada), Huy Trân + Chúc Hạnh; Đan Hà (Đức), Quang Tuấn (USA), Đỗ Bình (Pháp), P. Sơn; Bà Trần Bích Loan (Áo), Bác Vũ Kỳ (Bỉ), Trần Phong Lưu & Quỳnh Hoa (Đức), Phú Văn (Đức), Tống Anh Nghị; Lưu An (Thụy Sĩ), Cử sĩ Tâm Quang (Pháp), Nguyễn Phú Thứ (Pháp), Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyễn (Úc), Duy Phương (Ý), Thiện Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Nhật Trọng (Đức), Bà Văn Nương (Pháp), Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Đức), Hội Phật Tử Ý (Ý), DL Châu Kim Mỹ (Ý), Người Quan Sát (Đức), NTN (Đức), Ngọc Tuyết (Đức), Thiện Như (Đức), Hà Thượng Nhân (USA), Ngọc Lan (USA), Q.A. (Đức), Phạm Đức Bảo (Đức) Yên Tử Cư Sĩ Trần Đại Sỹ (Pháp), Nguyễn Tấn Hưng (USA), Nguyễn Hữu Nhật (Na Uy).

### ● KINH, SÁCH & BÁO-CHÍ

#### ĐỨC

Cao Đài Giáo Lý số 50; Ánh Sáng Dân Chủ số đặc biệt; Phục Hưng số 28; Dân Văn số 69; Dân Việt số 34; Wissen und Wandel 9/10; Buddhistische Monatsblätter Nr.3; Dân Chủ cho Việt Nam số 28; Dân Chúa số 201 & 202; Bản Tin Tâm Giác 7/99; Cảnh Ấn số 91; Diễn Đàn Việt Nam số 96 & 97; Tuổi Trẻ số 34; Dân Chủ & Phát Triển số 15; Betrifft 2/99; Développement et Coopération Nr.4; Development and Cooperation Nr.4; Entwicklung und Zusammenarbeit 7/8; Verschiedene Menschen gleiche Würde; Tạp chí Dân Chủ số 35 & 36; Đất Nước số 34 & 35; Lotusblätter Nr.3; Tibet und Buddhismus Nr.50; Ánh Sáng số 18; Nhiệt Huyết số 23; 50 Jahre deutsche Geschichte 1949-1999.

#### PHÁP

Hoàng Pháp số 85; Việt Nam Dân Chủ số 33, 34; Nhân Bản số 32, 33; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 6; Khánh Anh - Bản Tin tháng 7/99; Định Hướng số 19.

#### Thụy Sĩ

Mục vụ số 178 & 179.

#### HÒA LAN

Việt Nam Nguyệt San số 141; Buddhayana Zeitung Nr.11.

#### ANH QUỐC

Amnesty International July 99.

#### NA-UY

Pháp Âm số 3/99; Căn Nhà Búp Bê - Trưởng Kim Anh; Sao Chúa mãi im - Nguyễn Văn Thực.

#### HOA KỲ

Tự Do Dân Chủ số 74; Buddha's Light Newsletter Nr.45, 46; Tin Lành số 41; Asia Today Summer 99; Một vẻ thớ Đường của Lê Ngọc Hồ; Bản đúc kết chiến dịch Quốc tế vận Nhân Quyền và Tự do Tôn Giáo cho Việt Nam; Chân Trời Mới số 6/99; Công Năng Tọa Thiên của Thanh Nghiêm Pháp sư; Ngũ Minh của T.C. Tsao; Các sách và nhạc của Nguyễn Tấn Hưng: Một Thuở Làm Trùm; Một Kỳ Niệm Đẹp; Một Trời Một Biển; Một Đời Một Mòn Trông; Một Lần Đi Anh Yêu; Một Chuyến Ra Khỏi; Một Thoáng Hưng Hờ; Một Thoáng Trong Thở; Một Đời Để Học; Một Thoáng Trong Mơ; Một Nỗi Buồn Riêng; Một Cảnh Hai Quê; Dòng Ca Dao, Câu Hồ, Câu Đố Miền Nam; One Life of Learning; One time as an Intelligence Officier; Nhac: Một Ngày Vui; Việt Nam Quê Hương Tôi; Chỉ Một Lần Trao; Tình Muộn. Ch'an Magazine Summer 99; CD Băng Khuông của Ngô Trúc Đào & Diễm Châu; Phụ Nữ Thời Nay Hải Ngoại số 11; Ưu Đàm Lướt Bão - T. Nguyễn Siêu; Bồ Đề Hải số 44; Quảng Đà; Phật Giáo Hải Ngoại số 17.

#### CANADA

Đi Tới số 22 & Tháng 7/99; Nghiệp và Kết Quả - Thích Chơn Quang; Ngày Nay số 411.

#### ĐÀI LOAN

Hiện Đại Phật Giáo số 217 & 218; Thiên Phật Số số 122; Art News Nr.43; Ch'ien fo Shan Magazine.

#### ÚC CHÂU

Phước Huệ số 12; Chuyện Luân số 16; Hời Hay Đáp Gọn - T. Phổ Huân dịch.

### ● Đức kết mục "Tham Khảo Ý Kiến Bạn Đọc"

Sau 6 tháng thăm dò, từ đầu năm 1999 cho đến nay, tòa soạn báo Viên Giác nhận được số "Phiếu Tham Khảo Ý Kiến Bạn Đọc" hết sức khiêm nhường, tỷ lệ quá nhỏ so với số lượng độc giả bốn phương.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn tổng hợp lại ý kiến độc giả, tham khảo qua các mục: (1) Tôn Giáo, Văn Hóa Phật Giáo, (2) Phần tiếng Đức, (3) Văn Nghệ (Trang Hoa Phượng và Gia Đình Phật Tử, Vườn Thơ Viên Giác, Biên Khảo, Điểm Sách, Thơ Văn), (4) Y học Thường thức, (5) Gia Chánh Chay, (6) Trang Thế Thao, (7) Tin Tức Sinh Hoạt (Tin Cộng Đồng, Tin Phật Sự), (8) Tin tức Thời Sự Thế giới, Diễn Đàn Dân Chủ. Kết quả như sau:

- Giữ nguyên : 84  
- Bớt : 34  
- Thêm : 35

Chân thành cảm ơn độc giả đã hưởng ứng và những góp ý xây dựng. (Viên Giác)

## Tìm thân nhân

### ● Tìm bạn cũ

Phạm Thị Quý hiện đang định cư tại Pháp. Muốn tìm bạn cũ là Lê Thị Khánh Dung, con gái của Ca sĩ Duy Khánh. Vợ của cậu Quý ở nhà may Tụ Bảo cũ ở Tân Định, Sài Gòn. Được biết hiện nay ở Đức. Rất mong được liên lạc lại.

Xin liên lạc về : Lê Thịnh Thị Quý.

196 RUE DE LEYDE.

NOUVEAU PEYROU C8

34080 MONT PELLIER. FRANCE

Tel. : 04. 67 . 45. 28 . 61

### ● Nhắn tin

Cháu là **Đàm Thị Báu**, sinh năm 1952 cùng chồng là **Nguyễn Trung Thành** (Trung Ủy Không Quân VNCH) và con **Trung Dũng**, 8 tháng, đi vượt biên tháng 11.1979. Đã ghi nhận là mất tích; nay có tin cháu và con hiện đang sống tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Được tin này, cháu liên lạc ngay về địa chỉ của chú là **Vũ Duy Minh**,

Rheinstr.8 - 64683 Einhausen.

Tel. 06251-57516.

Nếu có ai biết cháu **Báu** hiện ở đâu xin vui lòng báo tin. Rất cảm tạ.

### ● Tìm em gái :

Tôi tên là **Mỹ Ly** muốn tìm em gái là :

**Nguyễn Thị Mỹ Lan**

Khi đọc tin này thì em hãy liên lạc gấp qua Mỹ cho chị Hai, theo số

Tel. : (001) 206 824 3719

để biết tin bà nội bệnh nặng.



### ● Chúc mừng

Được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Gia Ân và Lê Thị Bạch Nga, cộng sự viên của báo Viên Giác, báo tin lễ Vu Quy của Trưởng Nữ:

**Nguyễn Gia Lê Thúy**

đẹp duyên cùng cậu:

**Nguyễn Cao Hải Thái Philippe**

Trưởng Nam của Ông Bà Nguyễn Cao Thuận.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào ngày 28.8.99 tại Quebec - Canada.

Chúng tôi xin chân thành chung vui cùng hai họ Nguyễn-Nguyễn có dấu hiền rể thảo, và cầu chúc Tân lang và Tân giai nhân "Trăm Năm Hạnh Phúc".

- Ban Biên Tập báo Viên Giác.

- Phú Văn, Đan Hà



# Tin Phật sự

## ● Tân Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Tuttlingen - Rottweil & VPC

Ngày 17, 18.4.1999, Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Tuttlingen-Rottweil & VPC, nhân dịp này Phật Tử trong Chi Hội đã bầu tân Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 2000-2002, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo VNTN Đức Quốc.

Thành phần Tân Ban Chấp Hành như sau:

Chi Hội Trưởng :	Thiện Như Võ Văn Hùng
Chi Hội Phó Nội Vụ :	Thị Đạo Hoàng Thị Xuân
Chi Hội Phó Ngoại Vụ :	Thiện Mân Nguyễn Hữu Hậu
Thư Ký :	Thiện Liễu Huỳnh Nghiệp Thanh
Thủ Quỹ :	Thiện Sơn Hùng Thục Kim
Địa chỉ liên lạc:	ĐH. Võ Văn Hùng

**Beim Heiligental 24 - 78532 Tuttlingen - Tel. 07461.13192**

Nhân dịp này thay mặt BCH Hội Phật Tử VNTN/Đức chúng tôi xin chào mừng Tân Ban Chấp Hành và nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho quý Đạo Hữu thành viên trong BCH Chi Hội thân tâm an lạc, gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong công việc Phật sự được giao phó.

## ● Về nguồn dưới cội bồ đề

Trước năm 1975 người Việt Nam ở Ý rất ít, chỉ từ năm 1979 khi chính phủ Ý đã cho những chiến hạm đến tận vùng biển Việt Nam, Mã Lai để cứu vớt người tỵ nạn đưa về Ý khoảng 1.000 người Việt Nam vượt biển. Sau đó với chương trình đoàn tụ gia đình đã lên được khoảng 3.000 người, con số so ra còn rất khiêm nhường đối với các nước Âu Châu này.

Từ lâu người Việt Nam tại đây đã từng mong muốn có được một ngôi Chùa hay ít ra một Niệm Phật Đường để có nơi lễ Phật và học Phật. Như cách đây độ 12 năm, khoảng năm 1987, Thầy Thượng Tọa Thích Minh Tâm có đến Ý gặp các Đạo Hữu để bàn việc lập chùa thờ Phật, song việc không thành, có lẽ vì đời sống của kiều bào chưa ổn định và cơ duyên chưa đến với Phật Pháp. Mỗi đây vừa tìm có một địa điểm thuận lợi đó là một ngôi chùa thuộc Phật Giáo Tây Tạng tại Treviso, nên hai Đạo Hữu Hồng Châu và Minh Tâm đã liên lạc và tổ chức hai ngày Lễ Phật vào ngày 12 và 13.6.99 cho Kiều bào và Phật Tử Việt Nam tại chùa này dưới sự Chủ tọa của Thượng Tọa Thích Như Điển.

Trong hai ngày này, ngoài giờ Lễ Phật và Lễ Quy-Y cho một số Kiều bào, Thầy còn thuyết giảng những đề tài như: Quy Y Tam Bảo, Vô Thường Ngũ Giới, thể thức Thọ Bát Quan Trai, Lịch sử và Văn hóa Phật Giáo Việt Nam trong bầu không khí rất cởi mở, mọi giải đáp và dẫn chứng đã làm tắt cả toại nguyện. Con số tham dự đếm được trên trăm người.

Nhân dịp này dưới sự chứng minh của Thầy, các Đạo Hữu đã lập được một Ban Chấp Hành Lâm Thời Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý với thành phần như sau:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Lãnh đạo tinh thần Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý.

- Hội Trưởng	: Đạo Hữu Bảo Chí
- Phó Hội Trưởng Nội Vụ	: ĐH Hồng Châu
- Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ	: ĐH Nguyễn Văn Hoàng
- Thư Ký	: ĐH Võ Văn Quế
- Thủ Quỹ	: ĐH Ngô Bá San

Thầy đã đặt tên cho Niệm Phật Đường tạm thời tại Ý là **VIÊN-Ý**, hiện tọa lạc trong gia cũ của ĐH Ngô Bá San, thuộc tỉnh Mantova. Thầy hứa tặng cho Niệm Phật Đường này một tượng Phật và một số kinh sách. Tất cả Kiều bào và Phật Tử rất hoan hỷ đón nhận lòng từ bi ưu ái của Thầy.

Sau khi bế giảng, một số Đạo Hữu hướng dẫn Thầy đi thăm khu phố nổi Venice. Đến sáng 14.6.99 Thầy lên đường về Đức.

Hiện giờ Ban Chấp Hành Lâm Thời tiến hành thủ tục lập Hội đã xong và đang tiếp tục những công việc lập Niệm Phật Đường. (Italia 30.6.99 - Ban Chấp Hành Lâm Thời Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý)

● Hội Phật Tử Việt Nam tại Ý đã được chính phủ Ý công nhận và địa chỉ liên lạc với Hội qua Đạo Hữu Hội Trưởng như sau:

**Dr. Bảo Chí - V. Botticelli 21 Ponte San Nicolò - 35020 Padova. Tel & Fax. 049 896 1063.**

Ngày 11-12 tháng 9 năm 1999 sắp tới là Lễ Vu Lan và An vị Phật Niệm Phật Đường Viên-Ý tại **V. Campolongo 73 Castelbelforte 46032 Mantova - Tel & Fax. 037 6258149**; dưới sự chủ trì của Đại Đức Thích Từ Trí đến từ Đức. Kính mong quý Phật Tử tại Ý cố gắng đến tham gia Đại Lễ quan trọng này.

## ● Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ 11



Chư tôn đức Tăng Ni và Đạo hữu Phật tử tham gia khóa tu học Phật pháp kỳ thứ 11.

Năm nay khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 11 được tổ chức tại Oslo - Na-Uy từ ngày 21 đến 30 tháng 7 năm 1999. Có gần 600 Phật Tử khắp 11 nước tại Âu Châu và 8 Phật Tử từ Hoa Kỳ qua tham dự. Đồng thời gần 100 Chư Tôn Đức Tăng Ni đã tham gia trong khóa học cũng như chứng minh, tham dự lễ khánh thành Chùa Khuông-Việt vào ngày 31.7.1999 vừa qua.

Đặc biệt trong khóa tu học năm nay có các buổi họp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và của Tổng Vụ Cứ Sĩ cũng như của Tổng Vụ Thanh Niên Gia Đình Phật Tử.

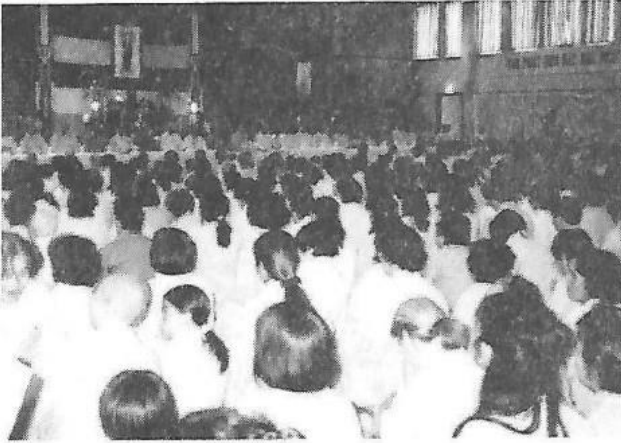


Thượng Tọa Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh niên GĐPT gặp gỡ các Huynh trưởng và Đoàn sinh GĐPTVN Âu Châu tại Oslo - Na Uy vào ngày 25.7.99



Thượng Tọa Thích Trí Minh, Viện Chủ Chùa Khuông-Việt, đã tổ chức thật chu đáo và thành công viên mãn cả khóa học và Đại Lễ Khánh Thành. Phần lễ khánh thành có lễ Vớt Vong trên biển, lễ Chấn Tế Cổ Hồn và lễ cất bằng khánh thành. Đại Diện cho Văn Phòng II Viện Hóa Đạo từ Hoa Kỳ sang có Thượng Tọa Thích Viên Lý và quý Thượng Tọa từ Úc Châu cũng đã sang tham dự. Hầu hết Chư Tôn Đức Tăng Ni trong Giáo Hội PGVNTN Âu Châu đều có mặt.

Năm nay ngoài lễ quy y Tam Bảo của 30 giới tử trong khóa học, còn có 100 giới tử thọ Bồ Tát giới tại gia. Năm nay quý vị đã thọ Bồ Tát giới tại gia được đắp y màu nâu và cũng đã có nhiều vị xuống tóc. Đây là bước tiến vào nội tâm khá phong phú của các cư sĩ thuần thành tại Âu Châu.



Lễ khai giảng khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 11 tại Oslo-Na Uy ngày 21.7.99.

Quý Phật Tử tại Đức tham dự khóa tu học này là 160 người và 20 Tăng Ni. Ngoài việc đóng góp lệ phí ẩm thực, các Phật Tử còn cúng dường số tịnh tài 20.000 Kr cho khóa học và 15.000 Kr cho lễ khánh thành, tương đương với 8.000 Đức Mã.

Sang năm khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 12 sẽ được tổ chức tại Pháp. Hy vọng rằng sang năm số Phật Tử tham gia nhiều hơn năm này.

● **Khóa Tu Gieo Duyên Bồ-tát giới tại gia tại chùa Viên Giác**

Nhân mùa An-Cứ Kiết-Hạ năm nay, Phật lịch 2543; với sự đồng thuận của Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu, Thượng Tọa Viên Giác đã ưu ái dành cho Phật tử tại Đức Quốc và Âu Châu một khóa Tu Gieo Duyên Bồ-Tát Giới tại gia, tổ chức tại chùa Viên Giác từ ngày 01.7 đến 14.7.99.



Chư tôn đức Tăng Ni và quý vị Ưu bà di nhận khóa tu gieo duyên tại chùa Viên Giác từ ngày 1 đến 14.7.99

Về dự Khóa Tu này, tôi đã cảm nhận được tất cả tình cảm thân thương, niềm an lạc cũng như sự lợi ích bất khả tư nghĩ. Tôi xin ghi lại đây những hình ảnh sinh hoạt của Khóa Tu và vài cảm xúc chân thành để quý Đạo hữu cùng chia sẻ.

Hàng năm từ Rằm tháng Tư đến Rằm tháng Bảy âm lịch, quý Chư Tôn Đức, Tăng Ni khắp nơi nhập thất, tịnh tu giới đức tinh nghiêm. Hôm nay (17 tháng 5 âm lịch Kỷ Mão) vào thời điểm giữa mùa An Cự Kiết Hạ, Phật tử đã lần lượt vân tập về chùa để dự Khóa Tu. Chúng tôi được gặp lại quý Đạo hữu thân thương trong niềm vui rộn rã.

Sáng ngày 01.7.99, lễ khai giảng đã được cử hành rất trang nghiêm dưới sự chủ trì và chứng minh của Thượng Tọa viện chủ chùa Viên Giác và nhị vị Giáo Thọ: Thượng Tọa Thích Quảng Bình và Thượng Tọa Thích Thiện Thông cùng quý Chư Tăng Ni hiện diện.

Mục đích của Khóa Tu nhằm tạo cơ hội cho người Phật tử tại gia có dịp sống qua 2 tuần tại chùa: tu học, sinh hoạt như một người Tăng sĩ để làm quen với nếp sống xuất gia và gieo nhân duyên xuất gia, cầu đạo sau này.

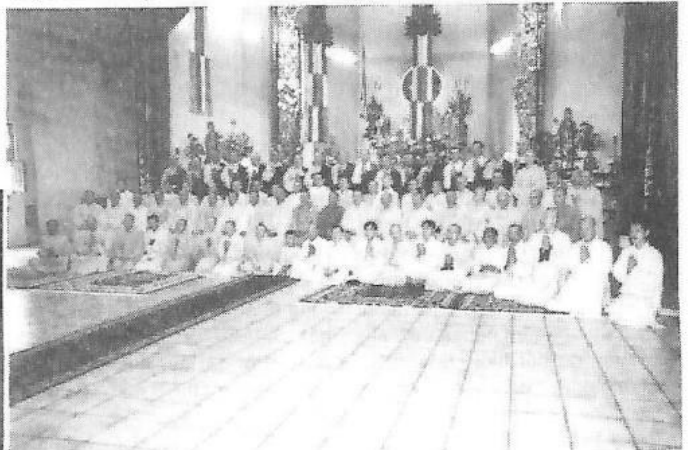
Số học viên tham dự Khóa Tu gần 70 người và quý Chư Tôn Đức Tăng Ni đang tụng Hạ hoặc đến chứng minh trên 40 vị. Với tổng số trên 100 người chung sống dưới mái chùa Viên Giác thật là lý tưởng; đầy đủ tiện nghi và có thể giữ gìn tốt nề nếp, trật tự, thuận tiện cho việc tu học cũng như nghỉ ngơi.

Chúng tôi ghi nhận chương trình sinh hoạt hằng ngày như sau:

05:15	Thức chúng
05:45	Tọa Thiền và tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm
07:00	Chấp tác
08:00	Điểm tâm
09:00-10:30	Học Giáo lý
11:00	Nghi thức Quá Đường và kính hành nhiều Phật
13:00	Chỉ tịnh
15:00-16:30	Học Giáo lý
17:00	Công phu
18:30	Cắm chiếu
20:00	Lạy kinh Đại Bát Niết Bàn
22:00/22:30	Chỉ tịnh

Về giáo lý, Thượng Tọa Viên Giác đã giảng về oai nghi của người tu sĩ khi đi, đứng, nằm, ngồi, về sự lễ bái, tán thán.

Thượng Tọa Giáo Thọ Thích Quảng Bình đã giảng về nghi thức chuông mõ, trì tụng kinh chú; ngoài ra Thượng Tọa còn dạy về lễ nhạc cho Tăng sĩ.



Quý vị Ưu bà tác chụp hình lưu niệm với chư Tôn Đức Tăng Ni nhân khóa tu gieo duyên tại chùa Viên Giác từ ngày 1 đến 14.7.99.

Thượng Tọa Thích Nhất Chân đã giảng kinh Công Đức tám Phật. Thượng Tọa Thích Thiện Thông giảng kinh Niệm Phật Ba La Mật và kinh Chư Đức Phước Điền.

Qua những giờ giáo lý thật súc tích, Giới tử được nâng cao kiến thức, tăng tín tâm và có dịp tu tập về oai nghi, đức hạnh. Cụ thể như việc đi kinh hành nhiều Phật, trả lời câu hỏi của chúng tôi, TT Quảng Bình đã dạy: Khi đi ngang qua các bàn Phật, Phật tử không phải dừng lại để xá chào (hay là chỉ trong vòng đầu mà thôi). Điều này trùng hợp với lời giảng của TT Viên Giác, là khi đi kinh hành phải giữ đúng nhịp chân theo tiếng niệm Phật, chủ Phật lúc nào

cũng rơi vào chân mặt. Nếu đi ngang qua bàn Phật mà mỗi người đều dừng lại thì hàng ngũ và nhịp chân sẽ không giữ đúng được. Trong khóa tu này, đại chúng, nói chung đi kinh hành rất đẹp.

Thượng Tọa Giáo Thọ cũng có nhắc nhở một việc tuy nhỏ, nhưng không kém phần quan trọng. Đó là trước khi vào chánh điện hoặc vào một phòng phải bỏ giày dép bên ngoài, Phật tử cũng nên để giày dép cho ngay ngắn, có trật tự. Điều đó đã có kết quả khá tốt trong khóa tu gieo duyên này. Thượng Tọa đã kể lại một mẩu chuyện khi TT xem một đoạn phim về một khóa tu của người Hồi Giáo: Kameramann đã chiếu ngoại cảnh trước khi vào phần chánh những hình ảnh rất lớn, là những chiếc giày dép được xếp thật ngay ngắn, trật tự. Điều này cho thấy phải tu tập từ những việc rất nhỏ như vậy.

Trong Nghi Thức Quá Đường, mỗi ngày đều có một nhóm Phật tử tác bạch để dâng cúng Trai phạn lên Chư Tôn Đức Tăng Ni, nơi gương đức đại hiếu Mục Kiền Liên, nguyện cầu cho cữu huyền thất tổ được siêu sanh tịnh độ; để cầu nguyện cho hiện tiền phụ mẫu được tăng long phúc thọ và gia đình an lạc, tinh tấn tu hành.

Trong thời khóa công phu chiều, chúng tôi được hưởng dẫn tụng Kinh Tịnh-Độ hoặc Kinh A-Di-Đà. Đặc biệt, chùa Viên Giác vừa ấn hành quyển "Ba Kinh Tịnh Độ" gồm có kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ và kinh Tiểu Bản A-Di-Đà do Thượng Tọa Thích Thiện Thông dịch sang tiếng Việt và trong những ngày cuối khóa tu, chính TT Thiện Thông đã từ bi hướng dẫn Phật tử trì tụng quyển kinh này. TT Thiện Thông đã dày công Việt dịch thật rõ ràng, âm điệu hài hòa, dễ tụng niệm. Lời ý của Kinh thật thâm sâu mà bản thân chúng tôi không thể nào diễn đạt được nơi đây! Chúng tôi chỉ mong quý Đạo hữu tại Đức, tại Âu Châu hoặc khắp nơi có nhân duyên đọc tụng quyển Kinh này để làm hành trang quý báu cho cuộc đời tu tập của mình.

Buổi tối từ 20 giờ, chúng tôi được TT Viên Giác hướng dẫn tụng Kinh Đại Bát Niết Bàn; mỗi chữ một lạy. Chúng tôi đã nghe TT nói về đại nguyện lạy kinh Đại Bát Niết Bàn từ lâu, nhưng không được biết rõ thế nào. Nhân khóa tu này, Phật tử tham dự có được nhân duyên trì tụng và lạy một phần nhỏ kinh này. Tôi xin thành tâm ghi lại đây để quý Đạo hữu chưa có dịp thực hành có thể hình dung:

Nghi thức vào kinh và ra kinh, phục nguyện, cũng như các thời khóa tụng niệm khác. Ở đây chúng tôi chỉ xin viết về nghi thức "mỗi chữ một lạy". Ví dụ đến câu kinh "Ca Diếp Bồ Tát bạch Phật: Thế Tôn!..." - Thầy sẽ xuống lạy: Chí tâm đánh lễ Nam Mô CA BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT, rồi lạy. Phật tử xuống họa (lập lại) và lạy xuống. Thầy sẽ xuống tiếp: Chí tâm đánh lễ Nam Mô DIỆP BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT. Phật tử xuống họa lại và lạy xuống. Cứ như thế tiếp tục.

Mỗi đêm, trong vòng trên một tiếng đồng hồ, chúng tôi lạy được từ 300 đến 350 lạy và suốt khóa tu, vì thi giờ có hạn, chúng tôi chỉ lạy được vào khoảng 3.000 lạy! Dù rất ít so với công đức và đại nguyện của Thầy, nhưng hầu hết đều rất vui mừng. Vì trong ngày đầu, chúng tôi, một số Đạo hữu chỉ cảm đầu lạy theo Thầy mà không rõ như thế nào. Mỗi một và thời gian sao mà trôi qua lâu quá! Qua ngày thứ 2 ... có người bỏ cuộc! Nhưng từ ngày thứ 3, như bản thân tôi đã thành tâm nguyện với chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ để con có thể lạy đủ hết thời khóa và quả nhiên, tôi đã lạy được. Rồi đến những ngày cuối khóa thì chúng tôi cảm thấy rất thoải mái, vừa theo dõi được lời kinh, ý kinh, vừa lạy rất nghiêm túc.

Theo thiên ý, một điều chúng tôi thấy là không kém quan trọng; chúng tôi xin ghi lại đây: là khi lạy, ngoài sự nhiếp tâm, chúng ta còn cố giữ cho nhịp thở được điều hòa, ví dụ như khi đứng lên thì hít vào cho sâu, khi lạy xuống thì thở ra... Có như vậy, chúng ta sẽ không bị mệt. Khi đứng lên, lạy xuống cũng dứt khoát, nhẹ nhàng thì chúng ta có thể lạy được nhiều.

Trong khóa tu này, Phật tử còn được quý Chư Tôn Đức trong Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu cho đáp y màu nâu rất đẹp. Đặc biệt đã có trên 90% các Giới tử Bồ Tát Giới tại gia phát tâm đồng mãnh là cạo tóc. Mỗi người có một ý nguyện như hồi hướng công đức cầu an cho cha mẹ hiện tiền được tăng phúc, tăng thọ hoặc cầu siêu cho thân nhân quá vãng hay cầu nguyện cho sự tiến tu của mình hoặc gieo duyên xuất gia cầu đạo sau này.

Ngoài ra, bên cạnh quý Tăng sĩ, còn có 7 Phật tử (6 nam và 1 nữ) đã phát tâm xin được "Tấn Hướng". Quý Chư Tôn Đức đã cho mỗi người được đốt một liều hương trên đầu để cúng dường chư Phật, chư Bồ Tát và thể hiện các tâm nguyện của mình.

Cũng trong khóa tu này, còn có 30 Phật tử vừa phát tâm thọ Bồ Tát Giới tại gia, gồm 12 Ưu Bà Tắc và 18 Ưu Bà Di. Nghi thức thật trang nghiêm, có đủ Tam Sư, Thất Chứng (Hòa Thượng Thích Minh Tâm, từ chùa Khánh Anh, Paris, đã sang Viên Giác để làm Hòa Thượng Đầu Đàn; Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Viện chủ chùa Thiện Minh, Lyon, làm Yết Ma và Thượng Tọa Thích Quảng Bình làm Giáo Thọ và 7 vị Chư Tôn Đức chứng minh).

Nhân dịp, chúng tôi còn được chiêm ngưỡng 4 chú: Hạnh Tử, Hạnh An (Chùa Viên Giác), Quảng Viên (Chùa Thiện Minh) và Tịnh Thông (đến từ Anh Quốc) đã được thọ Tỳ Kheo qua một nghi thức hết sức trang nghiêm. Riêng phần giới thể của Tỳ Kheo, Phật Tử không được dự thính. Phật tử chúng con xin thành tâm chúc mừng quý Thầy tân Tỳ Kheo và nguyện trên chư Phật, chư Bồ Tát luôn gia bị cho quý Thầy pháp thể khinh an để viên thành đạo nghiệp, hoằng đường chánh pháp.



Chư vị Tôn chứng sư và các giới tử thọ Tỳ Kheo giới

Tôi cũng ghi nhận một số tình cảm bên cạnh khóa tu này, khi tiếp xúc với quý Đạo hữu đến từ Pháp, Anh, Úc, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy... Tất cả đều biểu hiện một niềm vui, an lạc và có phát tâm rất cao. Điều cảm động là tôi đã có dịp tiếp chuyện với Sư Cô Phước Hải. Tuy đã 83 tuổi, nhưng Sư Cô vẫn còn rất khỏe mạnh, tinh tấn. Sư Cô đã cùng với người đệ tử là cô Tâm Diệu Hạnh từ Úc (trụ xứ của Sư Cô) sang Anh rồi cùng đi với cô Chân Mỹ và một nữ Đạo hữu sang thăm chùa Viên Giác, thăm Thầy và có dịp dự khóa tu này. Cô Chân Mỹ lúc nào cũng vui vẻ, là một trong những người có dáng dấp, cử chỉ đầy "tinh thần" trong khóa tu. Hôm Thầy cho rút thăm để tặng Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát cho Phật tử nào có nhân duyên nhất; phiếu "Cổ" đã vào tay cô Chân Mỹ. Nhiều người nói: Đức Quán Thế Âm đã ứng hiện. Một lần nữa xin chung vui cùng cô Chân Mỹ và chúc cô luôn được mọi điều an lạc, tinh tấn trên bước đường tu học và bên Tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, cô sẽ nhớ mãi Thầy, Bạn trong khóa Tu Gieo Duyên Bồ Tát Giới tại gia, PL 2543 này.

Một câu chuyện bên lề mà tôi muốn ghi lại đây là em bé Minh Bảo từ Na-Uy đến với chú Viên Duy và 5 cô Viên Cảnh, Viên Như, Viên Khai, Vạn Huệ và Vạn Nguyên. Là những đệ tử của Thầy Trí Minh, xông xáo, tuổi vui và rất gần gũi với mọi người. Riêng em Minh Bảo, được cạo tóc và để lại cái "Tai Bèo" trông rất dễ thương. Em thuộc kinh chú khá nhiều, lại có thể ngân nga theo điệu tán của quý Thầy. Có nhiều lúc quá nhiệt tình, tiếng niệm Phật của em cao quá và đi trước, nên có lần quý Chú phải lú ý "xóm nhà lá" của em nên nghe và niệm theo Thầy.

Trong khóa tu này cũng có một Đạo hữu đến từ Cali, Hoa Kỳ, anh Huỳnh Thanh Long. Trong dịp du lịch qua Âu Châu, khi ở tại Thụy Sĩ, anh có dịp đọc quyển *Sống và Chết theo quan niệm của Phật Giáo* của TT Viên Giác, anh thấy lòng kính mến và anh đã quyết định sắp xếp sang thăm chùa Viên Giác, thăm Thầy. Gặp dịp có khóa tu này, anh đã ở lại 3 ngày và anh rất vui mừng.



Viết về khóa tu học này, chúng tôi nghĩ cũng không thể quên tán thán công đức quý Đạo hữu trong Ban Điều Hành, nhất là Đh Quảng Ngộ và Đh Thiện Giáo. Thấy nhị vị lúc nào cũng bận rộn và góp nhiều tâm sức cho khóa tu. Chúng tôi cũng ghi nhận có nhiều Đạo hữu vì việc chung đã âm thầm phục vụ.

Cũng xin tán thán công đức Ban Trai Soạn đã cho chúng tôi những bữa ăn ngon. Xin cảm niệm ơn Thầy đã đề xuất cho đệ tử thường thức một bữa Bánh Xèo và quý Đạo hữu trong bếp đã đổ nhiều mồ hôi để chúng tôi có một bữa ăn ngon miệng khó quên. Xin tán thán Bác Sáu, đã không quản lao nhọc trồng rau bí, mướp trong khu vườn chùa và nhân khóa tu này Phật tử chúng tôi đã có nhiều chất xanh bồi dưỡng, có salat, rau thơm cho bữa ăn bánh xèo thêm ngon.

Chúng tôi cũng xin tán thán các Đạo hữu trong Ban Hành Đường, Ban Nấu Cơm, Rửa Chén, Vệ Sinh đã tận tâm làm việc để "tùy sở, tùy xứ" đều an lạc.

Trong buổi lễ bế giảng rất thân mật nhưng không kém phần trang nghiêm, quý Chú Tôn Đức đã đánh giá rất cao thành quả khóa tu:

TT Thích Tánh Thiệt, Tổng Vụ Trường Tổng Vụ Tăng Sự GHPGVNTN/ÁC rất vui mừng và kỳ vọng: "Do nhân duyên này, trong tương lai sẽ có thêm nhiều người xuất gia tu học, phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc".

Thượng Tọa Nhất Chân đã hoan hỉ nói về lòng tử bi, hi xả và sự an lạc nhờ công đức tu trì.

Thượng Tọa Viên Giác, TT Thiện Thông và TT Quảng Bình cũng tán thán sự tu học của Phật tử đã hy sinh những ngày nghỉ hè thật quý báu để về tham dự khóa tu và đã có những phát nguyện rất cao.

Đặc biệt, chúng con xin thành tâm cảm niệm ân đức của TT Viên Giác cũng như Giáo Hội Phật Giáo VNTN ÁC đã tử bi, ưu ái tạo nhân duyên cho Phật tử tại gia chúng con có được khóa Tu Gioo Duyên này.

Ngưỡng nguyện trên Chú Phật, Chú Bồ Tát, Long Thần Hộ Pháp luôn hộ trì cho Phật tử chúng con trên bước đường tu học và Phật đạo được viên thành.

● **Nhật Trọng Trần Văn Minh**

## Paris đêm buồn

● **Đỗ Bình**



*Sấm chớp đùa nhau, đời thoáng hiện,  
Kiếp nghèo rách toạc phố thần tiên  
Gót khuya, vết gầy, hàn lên tuyết  
Bông hạc, gọi ta nhớ mẹ hiền*

*Năm ngoài lũ tràn qua xóm vắng,  
Lạnh đầy con ngõ mấy mùa trăng !  
Gió đông vi vút, buồn khe ván,  
Chắc buốt lưng còng, nổi giá băng !*

*Mùa đêm hay tiếng ho ngàn dặm ?  
Ta bỗng hình dung dáng mẹ nằm,  
Hiu hắt nét già thêm rũ rượi,  
Quặn lòng! muốn chấp cánh về thăm.*

*Bến quê sóng dò dăng mù lối,  
Thôi cũng đành như chiếc lá trôi !  
Ngục tối sá gì còn dòi là,  
Mà e người khóc ngất trên đời !*

*Cán môi bật máu còn thơm sưa,  
Lạy mẹ con nào khác thuở xưa,  
Ngày tháng ngút sâu nên tóc bạc !  
Bao xuân quên mất phút giao thừa.*



## Sinh hoạt Cộng đồng

### ● Giải thưởng sáng tác âm nhạc năm 2000 do hội y sĩ Việt Nam tại Pháp tổ chức

Nhằm mục đích thúc đẩy sáng tác âm nhạc, Hội Y Sĩ Việt Nam tại Pháp hân hạnh mời các bạn tham dự kỳ thi sáng tác âm nhạc năm 2000 do Hội chúng tôi tổ chức.

Chúng tôi xin tóm tắt một số điều lệ sau đây:

1. Tác giả không được quá 40 tuổi, đang sống tại Âu Châu.
2. Sáng tác mới, chưa ai hát.
3. Thể loại: bài dự thi có thể chịu ảnh hưởng nhạc ngũ cung hay hoàn toàn Tây phương.
4. Sáng tác lời: Ý tứ chân thật, lành mạnh.
5. Bản nhạc có thể do hai người soạn. Một người soạn nhạc, một người viết lời.
6. Nộp bài trước 15.12.99 (gửi sáu bản cho ban giám khảo qua bưu điện).
7. Trao giải: Tết Canh Thìn (năm 2000).
8. **Giải nhất:** 500 Euros (khoảng 3300FF)  
**Giải nhì:** 300 Euros (khoảng 2000FF)  
**Giải ba:** 200 Euros (khoảng 1300FF)

Những bài được giải sẽ được trình diễn.

Một số bài chọn lọc sẽ được in trong một **tuyển tập** nếu hội đủ số lượng và phẩm chất cần thiết.

9. Ban tuyển chọn:

1. Ca sĩ Bạch Yến
  2. Nhạc sĩ Lê Thành Đông
  3. Nhạc sĩ Trần Quang Hải (Chánh Chủ Khảo)
  4. Nhạc sĩ Trịnh Hưng
  5. Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên
  6. Nhạc sĩ Nguyễn Duy Thiện
10. Tổ chức kỹ thuật: Ông Bùi Xuân Quang - Ông Trần Quang Hải.

Thư tử và bài xin gửi:

**Ông Bùi Xuân Quang**  
22 rue Boussingault 75013 Paris  
đt/fax: 01 54 89 58 32  
email : buixuan@Club-internet.fr

Paris tháng năm 1999  
BS. Trần Quang Lộc

### ● Giải thưởng sáng tác tiếng Việt dành cho giới trẻ năm 2000 do Hội Y sĩ Việt Nam tại Pháp tổ chức VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA NHÀ XUẤT BẢN AN TIÊM

Nhằm mục đích thúc đẩy giới trẻ học tiếng Việt và cũng để khám phá những tài năng viết văn mới, Hội Y Sĩ Việt Nam tại Pháp hân hạnh mời các bạn tham dự kỳ thi sáng tác tiếng Việt năm 2000 do Hội chúng tôi tổ chức.

Chúng tôi xin tóm tắt một số điều lệ sau đây:

1. Tác giả không được quá 30 tuổi và chưa đoạt giải nhất trong quá khứ.
2. Đề tài tự do.
3. Thể loại: văn xuôi (truyện ngắn, bút ký, tự truyện...). Xin chú ý: không nhận thơ.
4. Tiêu chuẩn: Ý tứ chân thật, sâu sắc. Văn phong giản dị, trong sáng.
5. Từ ba đến mười trang A4 đánh máy.

6. Nộp bài trước 15.12.99 (gởi qua bưu điện hoặc e-mail).  
 7. Trao giải: Tết Canh Thìn (năm 2000)  
 8. **Giải nhất:** 600 Euros (khoảng 3990FF),  
**Giải nhì:** 300 Euros (khoảng 2000FF),  
**Giải ba:** 100 Euros (khoảng 665FF).

Những bài được giải sẽ được đăng ở **tạp san Chúng Ta** (phụ bản **Le Médecin du Việt Nam**) và sẽ được giới thiệu với một số **tạp san Việt ngữ chuyên nghiệp** tại hải ngoại. Một số bài chọn lọc sẽ được in trong một **tuyển tập** nếu hội đủ số lượng và phẩm chất cần thiết.  
 9. Ban tuyển chọn: Giáo sư Nguyễn Thế Anh, Giáo sư Phạm Đán Bình, Bà Tôn Nữ Hoàng Mai, Ông Bùi Xuân Quang, Nhà văn Kiệt Tấn, Nhà văn Phan Thị Trọng Tuyền.  
 10. Tổ chức kỹ thuật: Ông Bùi Xuân Quang - Bà Tôn Nữ Hoàng Mai.

Thư tử và bài xin gởi:

**Ông Bùi Xuân Quang**  
 22 rue Boussingault 75013 Paris  
 dt/fax: 01 45 89 58 32  
 email : buixuan@Club-internet.fr

Paris tháng năm 1999  
 BS. Trần Quang Lộc

## Đại Hội Thể Thao Việt Nam Âu Châu

Trên tay các bạn đọc giả đã là số báo đi được hơn nửa chặng đường trong năm. Nắng vàng, trời xanh, mây trắng... khung cảnh thật là thú vị cho các kỳ nghỉ phép, nghỉ hè sau những ngày tháng lao động và học tập miệt mài. Đây cũng là những thời gian tập trung đồng người để cùng nhau học hành vui chơi. Đó là những buổi học giáo lý dài ngày được tổ chức tại Đức quốc hay Na-Uy; những trận đấu sôi nổi của phong trào thể thao trong các kỳ Đại Hội với sự tham gia của các bạn trẻ đến từ các nước được tổ chức tại Đức v.v... Về tình hình với những người đang xin tỵ nạn tại Đức, lại tiếp tục những ngày tháng chờ đợi một sự thay đổi, có thể xảy ra vào cuối năm.

Sau đây, là các bản tin phản ánh các vấn đề đã được tóm lược nêu trên.

Đại Hội thể thao Việt Nam Âu Châu lần thứ 34: tổ chức từ ngày 25.7 tới 31.7.1999 tại thành phố Bremen - Đức Quốc. Với sự tham gia của các phái đoàn vận động viên bao gồm Hội Sắc Tộc Việt Nam-Đan Mạch ; Cộng đồng Bi-Việt tại Liège; Câu lạc bộ Việt Nam tại Anh Quốc; Hội Thanh Niên Sinh viên Việt Nam tại Toulouse; Tổng Hội Sinh viên Việt Nam tại Paris; Tổ chức Sinh hoạt người Việt tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, v.v...

Trong chương trình thi đấu liên tục và sôi nổi, Ban Tổ Chức cũng đã sắp xếp dành thời gian một ngày cho toàn thể hội viên tới tiếp kiến gặp gỡ chính quyền Đức tại tòa thị sảnh và sau đó đi tham quan thành phố. Ông Henning Scherf thị trưởng thành phố Blumenthal Erik-Petersen, đại diện ông Thủ Tướng tiểu bang, người bảo trợ cho Đại Hội Thể Thao Việt Nam Âu Châu hiện đang công tác tại hải ngoại, qua lời chào mừng ông nói: Đây là một vinh dự cho một phần đất phía Bắc của tiểu bang Bremen, nơi mà ĐHTTVNẮC được tổ chức.

Gặp gỡ anh Phạm Công Hoàng, Trưởng Ban Tổ Chức, trong thời gian này tuy rất bận rộn lo lắng, song anh cũng đã chép tặng cho những vần thơ về Đại Hội:

*Này Đại Hội Âu Châu 99  
 Ta chào mi thành tín hôm nay*

*Khắp Âu Châu về đến chốn này  
 Trong tình nghĩa sum vầy tuổi trẻ  
 Có những lúc tưởng như buồn tẻ  
 Có đôi khi thổ thê cùng ai  
 Nhưng đây nữ tri anh tài  
 Hết cơn bĩ cực, thái lai tuyệt vời!*

## HÌNH ẢNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI THỂ THAO VIỆT NAM ÂU CHÂU TẠI BREMEN-BLUMENTHAL VÀO LÚC 10 GIỜ NGÀY CHỦ NHẬT 25.7.1999



## CHÚC MỪNG

Chúng tôi nhận được hồng thiệp của Ông Bà **Dư Văn Biết**, tức nhà thơ **Dư Thị Diễm Buồn**, báo tin Lê Vũ Quy cho Trường Nữ là:

**Bác Sĩ Dư Cao Diễm Chi** đẹp duyên cùng  
**Bác Sĩ Phùng Hữu Quang Huy**

Trưởng Nam của ông bà Phùng Thuận.

Hôn lễ được cử hành tại tư gia ngày 05.6.1999, nhằm ngày 22 tháng 4 năm Kỷ Mọc.

Xin thành thật chung vui cùng Dư Thị Diễm Buồn, phu quân và hai họ.

Chúc hai cháu CHI & HUY tròn đời hạnh phúc.

- Ông Bà Trần Minh Tâm - Ông Bà Võ Văn Bửu

- Ông Bà Trác Văn Nam - Ông Bà Tạ Văn Luân



# Phương Danh Cúng Dường

(Tiếp theo Viên Giác số 111)

## ● BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Nguyễn Phương Thảo (München) 20DM. Alan Klein (USA) 100US. Trần Phước Anh (") 100US. Diệu Hiếu (") 50US. Phạm Tâm Đoan (") 100US. Đồng Tâm (") 150US. Thiện Đạo Phùng Văn Hóa (") 50US. Đỗ Thị Tuyết (") 50US. Wolfgang Kaspar Nguyễn Chí (Lindenberg) 20DM. Nguyễn Quốc Ân (Pháp) 50DM. Tuyết Berdami Phạm 20DM. Phạm Thị Ngọc Thủy (Ý) 20.000Lire. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 60FS. Phạm Minh Đức (Kemnath) 50DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Lê Tâm (Berlin) 50DM. Fam. Trưởng Hòa Lan 30DM. Dương Văn Thu 30DM. Lê Minh Dũng 30DM. Trần Thủy Quỳnh (Neumarkt) 30DM. Phạm Công Ban (Suessen) 30DM. Huỳnh Vĩnh Phát 50DM. Nguyễn Thúy Phượng 30DM. Tạ Văn Dung 50DM. Nguyễn Công Tú 30DM. Võ Công Luận 210DM. Trịnh Quốc Phong (Duisburg) 30DM. Lâm Minh (Landau) 50DM. Dương Thị Gấm 100DM. Trịnh Quang An (Konzerbrück) 50DM. Đinh Ngọc Nga (Frankfurt) 100DM. Langer Hartmuth (Steinbach) 50DM. Nguyễn Văn Lực 30DM. Nguyễn Thị Kim Lan (Großost) 20DM. Phạm Hữu Phước 50DM. Quách Cẩm Thu (Bernkasten-Kues) 20DM. Phan Huy Tấn (Mannheim) 50DM. Đỗ Mạnh Hoàng (Frankfurt) 50DM. Đỗ Thúy Hoa (") 20DM. Huỳnh Minh Tân (Saarlouis) 20DM. Lưu Dũng (Göttingen) 30DM. Vũ Thế Hà (Weilrode) 20DM. Hồ Thanh (Fürth) 50DM. Nguyễn Duy Hoàn 50DM. Lê Văn Hiệp (Pháp) 200FF. Trần Vũ Nam (Daun) 30DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Trần Khắc Huy (Baden-Baden) 20DM. Đỗ Thị Gấm (Duisburg) 20DM. Hoàng Ngọc Sơn (Ansbach) 20DM. Phan Thanh Phượng (Berlin) 30DM. Hà Thị Bé (Đan Mạch) 100Kr. Trịnh Thị Mỹ Loan (") 100Kr. Đỗ Thị Hiền (Suisse) 50FS. Trần Duyệt Sanh (Nordhausen) 105DM. Phạm Minh Tùng (Ý) 20DM. Nguyễn Quê Thị Xuân Hiền (Pháp) 115DM. Quy Nguyên Trần Thị Quang (München) 30DM. Lý Khánh Minh (Karslsruhe) 30DM. Hướng Görlinger (Villingen) 20DM. Đỗ Thị Thúy (WHV) 50DM. Phạm Thị Hà Uyên (Heusen) 20DM. Nguyễn Đại Hùng 50DM. Trần Văn Sáu 30DM. Lê Anh Dũng 30DM. Võ Lê Vi Vi (Krefeld) 30DM. Quốc Khanh Hồng 20DM. Lưu Ngân 100DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 30DM. Nguyễn Văn Lưu (Unna) 30DM. Nguyễn Lệ Xuân (Ludwigshafen) 30DM. Duy Quang (Ludwigsfelde) 50DM. Ni Cô Diệu Duyên (Suisse) 50DM. Lê Thị Mỹ (Aschaffenburg) 20DM. Liên Chiêu Cường (") 20DM. Trưởng Kim Sướng (Bad Soden) 30DM. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 500FB. Tuyết Berdami Phạm (Miltenberg) 120DM. Trần Đình Hữu (Pháp) 200FF. Hoàng (Offenbach) 100DM.

Nguyễn Hữu Bình & Chi 20DM. Hoàng Tấn Dũng (München) 100DM. Trần Muối (") 50DM. Phạm Thị Kim Hường (Lohne) 30DM. Huỳnh Trước Đào (Neustadt) 30DM. Hứa Công Tuấn (Sittensen) 20DM. Trần Ngọc Em (Niedernhalle) 50DM. Thị Kim Nhung Gräser 50DM. Trịnh Thị Tuyết (Fürth) 20DM. Huỳnh Phu (Burghausen) 50DM. Võ Thị Hoa (Frankfurt) 20DM. Ni cô T.N. Minh Hạnh (Pháp) 50DM. Đặng + Nguyễn (Offenbach) 20DM. Lê Văn Mười (Tuttlingen) 40DM. Trần Bích Loan (Áo) 500Schl. Thiện Ý (Hannover) 50DM. Lâm Thị Liễu (Bi) 70,02DM. Nguyễn Thị Tuất (USA) 20US. Trần Minh Tâm (") 50US. Nguyễn Thị Tú (") 20US. Nguyễn Thị Bình (Rosengarten) 20DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 30DM. Ngô Văn Kỳ (Pháp) 29,81DM. Bùi Thị Lệ (München) 30DM. Võ Ngọc Khải (Neuss) 50DM. Trưởng Thị Nhi (Köln) 10DM. Nguyễn Hạnh Trinh (Künzelsberg) 20DM. Chi Hội PTVNTN Mannheim 100DM. Trần Quốc Việt (Wuppertal) 20DM. Trịnh Hi (Saarbrücken) 50DM. Lý Lăng Mai (") 50DM. Diên Văn (Bad Beuthheim) 30DM. Lan Lemmon (Imsbach) 20DM. Lâm Ngọc Thanh (Berlin) 50DM. Lai Văn Phôi (Wuppertal) 20DM. Võ Hoàng Nhung (Memmingen) 30DM. Trưởng Đức Hạnh (Hòa Lan) 35Guld. Trần Thị Huệ (") 50Guld. Nguyễn Kim Anh (Bi) 500FB. Minh Vinh Nguyễn Hiền (Aachen) 100DM. Cao Thị Thanh Liên (Bielefeld) 30DM. Đào Văn Giang (Regensburg) 20DM. Chu Quang Mạnh (Bamberg) 30DM. Trần Tiến Nam, Đức Mỹ Lưu Trần Thị Hoa, Thiện Nữ Trần Thị Thảo Tâm (Ismaning) 200DM. Lưu Quốc Thọ 20DM. Phan Thị Trúc Phượng (Erlangen) 40DM. Nguyễn Minh Huệ (D'dorf) 50DM. Cao Tịnh Nguyên (Suisse) 50DM. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 20DM. Vương Tai Hùng (Weil am Rhein) 20DM. Minh Thiện (USA) 20US. Nguyễn Đăng Lê (Erlangen) 20DM. Võ Văn Lào Dieburg) 20DM. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Trần Quốc Thành (HH) 20DM. Trần Thu Hằng (") 20DM. Nguyễn Thị Vinh (USA) 20DM. Bùi Duy Nam (Langenhagen) 5DM. Nguyễn Muốn (Göttingen) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hoa (Alhorn) 20DM. Lương Mẫn Long (Oldenburg) 20DM. Đỗ Hưởng Bình (Unterschleißheim) 100DM. Hoàng Đình Bốn (Bi) 500FB. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 30DM. Đặng Quốc Việt (Gnarrenburg) 10DM. Nguyễn Tú Hà (Karslsruhe) 20DM. Trưởng Huệ Khanh (Bergisch Gladbach) 120DM. Phạm Dũng Hạnh (D'dorf) 100DM. Nguyễn Thị Chung (Ludwigshafen) 20DM. Võ Thị Thanh Thủy (Mühlacher) 20DM. Lê Văn Minh Nguyệt (Pháp) 200FF. Nguyễn Thừa Tín (Gelsenkirchen) 33DM. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 20DM. Trần Văn Biểu (Münster) 20DM. Trần Ngọc Hà (Saarbrücken) 20DM. Lâm Đức Trung (") 50DM. Vũ Đình Đức (") 50DM. Trần Huy Lâm (") 50DM. Trần Huy Quý (Dillingen) 50DM. Huỳnh Thị Xuân Hường (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Văn Hòe (") 50DM. Trần Sanh (Frankfurt) 30DM. Tuyết Hambah (Lebach) 50DM. Lê Hữu Trí (") 20DM. Tiêu Chí Chung (St. Ingberg) 20DM. Duy Linh Thanasak (Völklingen) 20DM. Hoàng Thị Minh (Schwalbach) 20DM. Nguyễn Chí Phượng (Suisse) 50DM. Lăng Văn Chính (Recklinghausen) 20DM. Lê Văn Sưu (Pháp) 200FF. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 20FS. Bùi Thái Sơn 30DM. Nguyễn Ngọc Tuấn

(Moosbach) 30DM. An Nam (Stuttgart) 900DM. Dương Thị Thành (Boppard) 20DM. Thái Thị Hồng Hạnh (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Mỹ Hạnh (Laatzten) 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20DM. Đinh Văn Cường (Aschaffenburg) 30DM. Diệu Phạm (Hannover) 50DM. Lê Thái (Đan Mạch) 200Kr. Phan Quốc Khanh 40DM. Tạ Văn Khánh (Neufgrange) 50DM. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Thúy Hồng 20DM. Dương Thị Ngọc Liên (M'Gladbach) 20DM. Huỳnh Trọng Hiếu (Veitschöchheim) 30DM. Phạm Văn Mộc (Langen) 50DM. Võ Thị Lợi (Nürnberg) 50DM. Lâm Bửu Linh 20DM. Trưởng Hồng Thuận (Oberhotzau) 50DM. Ninh Khắc Nhạ (Bochum) 1.500DM. Lưu Quang Vinh (Montabaur) 20DM. Phùng Như Anh (Na Uy) 200Kr. Bàn Văn Hòa (Wasserleben) 20DM. Nguyễn Vũ Bằng (St. Wendel) 30DM. Nguyễn Văn Bình (Stützensgrün) 10DM. Cao Thị Nền (Pháp) 200FF. Trần Thị Đức (München) 20DM. Nguyễn Thị Khanh (Wangen) 20DM. Trần Ngọc Bảo (Pietzenbach) 50DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 50DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 30DM. Đỗ Thị Minh Văn (Darmstadt) 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Chu Mai Hường (Schwarzinburg) 40DM. Diệu Thành Võ Thị Lập (Hòa Lan) 25Guld. Võ Thị Nhân (Ý) 30.000Lire. Lê Quang Thông (Frankfurt) 50DM. Châu Thế Mưu (") 20DM. Phạm Thị Huấn (Neuss) 50DM. Huỳnh Thị Xuân Thảo (Suisse) 20DM. Nguyễn Thị Sê (Krefeld) 50DM. Trần Văn Bằng 20DM. Nguyễn Văn Dũng (Oberkirchen) 20DM. Trần Di Nhơn (Bad Münster) 50DM. Nguyễn Văn Ngộ (Fürth) 20DM. Đồng Sỹ Khuông (Sigmaringen) 20DM. Chúc Hải (Hòa Lan) 25Guld. Huỳnh Cẩm Thảo (Karslsruhe) 20DM. Nguyễn Mạnh Chiếm (Mannheim) 30DM. Phạm Đình Nhà (Schorndorf) 30DM. Mai Thanh Liêm (Dresden) 20DM. Đoàn Mậu Cần (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Tấn Hùng (Ulm) 50DM. Mai Bá Long (Wiesbaden) 60DM. China Rest. Fuyan (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Tấn Bình (Phần Lan) 100Markka. Lưu Tinh Thắng (Hòa Lan) 25Guld. Huỳnh Khôn Biểu (Bi) 500FB. Trưởng Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Châu Thị Dung (Bitburg) 30DM. Phạm Thị Lan (Luelsdorf) 20DM. Nguyễn Thị Văn (Germersheim) 140DM. Vũ Ngọc Hiệp (Bernkastel-Kues) 30DM. Trịnh Thị Rành (Ý) 20.000Lire. Lê, Đặng Thị Sáu (D'dorf) 20DM. Thanasak Võ 20DM. Lê Thị Hoàng Nga (Kassel) 20DM. Nguyễn Đạo (Wuppertal) 50DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 100FF. Trần Mạnh Quang (Hòa Lan) 40Guld. Nguyễn Hữu Dự (") 50Guld. Nguyễn Thanh Quang (") 50Guld. Trần Văn Trưởng (Frankfurt) 20DM. Võ Văn Trúc (Berlin) 50DM. Nguyễn Thanh Xuân (Sweden) 100Kr. Nguyễn Thị Sanh (") 200Kr. Huỳnh Thị Kim Liên (") 200Kr. Phan Ngọc Phước (") 200Kr. Thiện Lành (") 500Kr. Lê Tấn Tài 100DM. Thúy Hạnh (Mainz) 80DM. Nguyễn Văn Trí (Ibbenbüren) 50DM. Lâm Đức Toàn (Stuttgart) 20DM. Quan Bảo Cầu (Anh Quốc) 15US. Lưu Văn Chính (Bochum) 200DM. Lê Giảng (Bi) 1.000FB. Nguyễn Quốc Dân (Wildershausen) 20DM. Trần Thanh Dung (Krefeld) 20DM. Phạm Minh Tâm + Hồng Lê 30DM. Trần (Wolfenbüttel) 20DM. Hồ Thị Phượng Lan (Oberhausen) 30DM. Nguyễn Ngọc Chương (Hilden) 30DM. Nguyễn Văn Biên (Erkrath)

50DM. Cam + Ngô (Berlin) 100DM. Trần Thị Phục (Langenzona) 30DM. Nguyễn Thái (Seligenstadt) 60DM. Đồng Thị Gái (Ulm Willigen) 20DM. Trần Thị Vân (Pháp) 10DM. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Vũ Văn Chước (Bremen) 50DM. Nguyễn Thị Chèo (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Mỹ Hân (") 20DM. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 20FS. Nguyễn Thực Vy (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Văn Lộc (") 300Guld. Ấn danh (") 50Guld. Huỳnh Khắc Vinh (Berlin) 50DM. Ngô Đình Quốc (D'dorf) 100DM. Nguyễn Tài (Wiesbaden) 20DM. Trịnh Minh (Göttingen) 20DM. Huỳnh Văn Tú (") 10DM. Rest. Thái + Tàu (Stuttgart) 60DM. Nguyễn Thị Anh (Münster) 110DM. Hồ Trầm 185DM. Dương Thị Mai Khanh (Weil am Rhein) 200DM. Nguyễn Chi Dũng (Tuttlingen) 20DM. Nguyễn Vinh Giám (Bi) 50DM. Phan Bá Mật (") 50DM. Trần Tiến Siêu (HH) 50DM. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstadt) 100DM. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 20DM. Trịnh Văn Minh (Salzbergen) 20DM. Lê Trung Ứng (Steibach) 50DM. Trần Xuân (Mindarlittgen) 30DM. Cao Hữu Đức (Haren) 20DM. Nguyễn Văn Trí (Eisleben) 40DM. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Văn Quang (Oberkirkchen) 50DM. Lâm Hồng Phúc (Gifhorn) 20DM. Nguyễn Trường Sơn (Herne) 30DM. Kỳ Chi Trung (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Tú (Berlin) 10DM. Tô Thành Quang (Bayreuth) 30DM. Trần Ngô (Schorndorf) 50DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 30DM. Trần Ngọc Tiến (Hamburg) 50DM. Đỗ Trinh (Aalen) 20DM. Trương H. T. Tiên (Göttingen) 20DM. Huỳnh Bá Thiên (München) 30DM. Hoàng Đoàn Trang (Hildesheim) 20DM. Nguyễn Văn Triều (") 10DM. Phạm Thị T. Hạnh 30DM. Quách Hữu Thành (HH) 50DM. Hồ Chánh Kỳ (") 30DM. La Nam Tường (") 30DM. Bùi Văn Nĩa (") 50DM. Lâm Minh Nghĩa (") 50DM. Nguyễn Thị H. Hoa (Selm) 20DM. Trần Đình Hy (Soppingen) 20DM. Cao Văn Giàu (Pháp) 50DM. Dương Chánh Quân (Cloppenburg) 30DM. Huỳnh Thị H. Mỹ (") 20DM. Nguyễn Văn Tân (HH) 50DM. Huỳnh Văn Sang (Bad Oldesloh) 50DM. Ngọc Hân (Buchholz) 10DM. Lý Bình Hiền (BS) 50DM. Franz Josep Völl (Erfstadt) 30DM. Lê Thị Hiệp (Nordhorn) 50DM. Nguyễn (") 50DM. Dương Ngọc Hải (Bremerhaven) 20DM. Vương Miên (HH) 20DM. Nguyễn Phước Hòa (") 10DM. Phan Thị Nội (Lathen) 20DM. Nguyễn Đỗ D. Phương (Bochum) 20DM. Nguyễn Minh Sơn (München) 20DM. Diệu Cao (HH) 30DM. Rattannavong (Kiel) 10DM. Lê Văn Danh (Darmstadt) 20DM. Vũ Thị H. Oanh (B. Schussenried) 20DM. Nguyễn Đình Sáng (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Ngọc Mai (Leipzig) 20DM. Hồ Đức Quang (Münster) 20DM. Tô Hoàng Dung (Bayreuth) 20DM. Ngô Văn Thuận (Landstuhl) 20DM. Lê Song Ngân (Neuss) 50DM. Huỳnh Thị Nhân (Stolberg) 50DM. Ting A Pat (Oberhausen) 20DM. Cu Khin (") 20DM. Trần Quang Thuận (Kempen) 30DM. Trần Mạnh Tiến (Karlsruhe) 30DM. Huỳnh Mỹ Lan (Aalen) 20DM. Nguyễn Hồng Tú (Salzungen) 30DM. Dương Anh Tuấn 50DM. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 20Guld. Diệu Quang (USA) 50US. Vũ Mạnh Sot (Wismar) 20DM. Trần Tý (Borken) 50DM. Trần Thị Ngọc Dung (Meppen) 20DM. Trần Thị Kim Ngọc (Hannover) 30DM. Lê Quang Yên (") 20DM. Trần Thị Trinh (Gelsenkirchen) 20DM. Niền Thanh Witt (Recke) 20DM. Hà Tú Anh

(HH) 50DM. Lưu Tiến (") 50DM. Đào Hữu Chí (") 50DM. Vũ Thị Đâu (Aachen) 20DM. Thái Thị Thi (") 20DM. Vũ Ngọc Thanh (Đan Mạch) 50DM. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Trần Tú Trinh (München) 100DM. Nguyễn Ngọc Lâm (Heilbronn) 50DM. Nguyễn H. N. Khanh (Berlin) 50DM. Trần Kim Lê (") 30DM. Hà Ngọc Anh (HH) 50DM. Nguyễn Ngọc Hoa (Hinterzarten) 20DM. Trần Văn Đức (Laufheim) 20DM. Nguyễn Văn Bách (Kassel) 25DM. Nguyễn Thị Sự (Stuttgart) 25DM. Hồ Đình Tuấn (Nürnberg) 30DM. Trịnh Thị Thanh (") 20DM. Nguyễn Tăng Lộc (") 20DM. Võ Văn Tú (Wiesbaden) 20DM. Võ Thị Mỹ (") 30DM. Lê Thị X. Diệu (Bruchsal) 20DM. Jakob Ganther (Wolfenbüttel) 30DM. Ấn danh (Mannheim) 20DM. Hồng Chương Kin (Lönnigen) 50DM. Mai Thị K. Hoàng (Viersen) 20DM. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Thị N. Bích (Bi) 50DM. Vũ Đức Dũng (Bockhorn) 30DM. Trương Thị Hương (Gelsenkirchen) 50DM. Bùi Thị T. Xuân (Schweinfurt) 30DM. Tăng Quốc Tuấn (Berlin) 20DM. Hồ Xuân Ngọc (D'dorf) 30DM. Cao Văn Biên (Vare) 20DM. Huỳnh Thái Bình (Miltenberg) 30DM. Nguyễn Thị Xong (Wiesbaden) 20DM. Bùi Thị Kham (Norden) 100DM. Huỳnh Thị Chi (Berlin) 50DM. Jeannie Khuê Tạ (Köln) 50DM. Phạm Mật Thang (Schneeberg) 40DM. Võ Văn Ngân (Bremen) 50DM. Lương Bá Tùy (") 20DM. Quách Thị Chót (Essen) 20DM. Phạm Hồ Tê (Herten) 20DM. Hồ Thị Loan Phương (Nordhorn) 20DM. Phạm Ngọc Thường (GM.Hütte) 20DM. Phạm Ngọc Thắng (") 20DM. Phạm Ngọc Quang (") 20DM. Nguyễn Thị Liên Giang (Unna) 20DM. Nguyễn Duy Đô (Eisenach) 20DM. Lê Thị Tú (Koblenz) 30DM. Trần Thị Tân (Nürnberg) 30DM. Đinh Thu Hà (HH) 20DM. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 100DM. Nguyễn Văn Lương (") 100DM. Nguyễn Đức Lượng (") 50DM. Trần Văn Tiến (Bad Kreuznach) 20DM. Vũ Văn Hải (Trier) 30DM. Đào Thị Chúc (Großrosseln) 20DM. Ngô Huế Chấn (Dachau) 20DM. Nguyễn Thị Bê Sukha (Köln) 30DM. Trần Hữu Phước (Ý) 30DM. Nguyễn Trọng Thường (USA) 30DM. Hoàng Nguyễn Hải (Bad Beuthem) 25DM. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 50DM. Cao Ngọc Hạnh (Kreuztal) 20DM. Ngô Minh Sang (Unna) 20DM. Huỳnh Quang Đàng (Berlin) 20DM. Nguyễn Thủy Hồng (Göttingen) 20DM. Nguyễn Văn Đạt (") 20DM. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Thắm (Wiesbaden) 20DM. Huỳnh Thị Lợi 50DM. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 50DM. Phạm Lai (Mendig) 30DM. Nguyễn Phạm (Essen) 20DM. Chiêu Văn Muội (Berlin) 20DM. Nguyễn Phần Chấn (Münster) 30DM. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 20DM. Ngô Thị Nam (Lippstadt) 50DM. Mme Pravong (Pháp) 20DM. Hồ Văn Thế (Vierheim) 20DM. Trần Quốc Công (Eisenberg) 20DM. Gđ. Đinh (Bremen) 30DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 20DM. Trịnh Thị T. Hạnh (D'dorf) 30DM. Trần Quốc Hùng (Preetz) 50DM. Mai Ngọc Đức (Hamein) 20DM. Lê Thị Kim Sa (Hannover) 50DM. Nguyễn Anh Tuấn (BS) 30DM. Trần Thị Mạnh (Freiburg) 40DM, HH công đức cho Nguyễn Văn Chương. Lê Thịnh Thị Quý (Pháp) 50DM. Nguyễn Minh Phương Vinh (Wernigerode) 40DM. Lâm Minh Đức

(Stuttgart) 30DM. Dương Tường (Reutlingen) 50DM. Kiên Thái (") 20DM. Huỳnh Kim Thanh (Bielefeld) 50DM. Dương Văn Hào (") 30DM. Trần Văn Quang (Detmold) 50DM. Lôi Văn Kiệt (Meppen) 20DM. Phạm Hữu Long (Straßburg) 50DM. Nguyễn Phước Long (Pháp) 100FF. Trương Văn Xuân (Hannover) 30DM. Ngô Thị Dường (Hofgeismar) 20DM. Trần Thị Lang (Bergkamen) 50DM. Dương Tuấn Đoàn (BS) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Köln) 50DM. Lương Châu Hiếu (Einbeck) 20DM. Vương Thị Xuân Loan (Aurich) 20DM. Nguyễn Hữu Khanh (Minden) 20DM. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 20.000Lire. Đỗ Văn Hùng (BS) 30DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 50DM. Trần Thị Yến (Trier) 20DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigsburg) 30DM. Quách Huỳnh Mai (") 30DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20DM. Trần Thị Dung Chi (Siegen) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 30DM. Lý Phan Thơ 20DM. Trần Văn Phi (Frankfurt) 20DM. Levy Husabhone (Gelsenkirchen) 30DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 50DM. Nguyễn Văn Hùng (Berlin) 40DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 50DM. Nguyễn Thị Hà (HH) 20DM. Thái Văn Tường (WHV) 50DM. Trương Vinh Khương (Münster) 30DM. Nguyễn Văn Quyền (Ergolding) 20DM. Lý Đan Huy (Eisenfeld) 30DM. Nguyễn Đức Sơn (Ludwigshafen) 50DM. Trần Thị T. Hương (Durmshheim) 20DM. Trần Thị H. Giang (Steinbach) 30DM. Nguyễn Văn Minh (Obernburg) 50DM. Nong Ngọc Vinh (Schaafheim) 50DM. Khuu Cẩm Văn (Wiesbaden) 50DM. Liêu Thị Thà (BS) 30DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Ánh Tuyết (Hòa Lan) 25DM. Quách Tú Quang (Wedel) 20DM. Đỗ Văn Nguyễn (") 20DM. Ngô Thành Cát (WI.) 20DM. Lý Trường Thị K. Anh (BS) 20DM. Phạm Thị K. Xuân (Langenhagen) 30DM. Trần Tú Ngọc (GF.) 20DM. Đà Lạt Rest. (Stuhr) 185DM. Nguyễn Minh Thiện (HH) 50DM. Hoàng Vương (Leipzig) 40DM. Nguyễn Văn Hón (Wiesbaden) 30DM. Phạm Minh Tấn (Ý) 20.000Lire. Nguyễn Thị Đoàn 20DM. Phạm Thị Bích Vân (Lilienthal) 30DM. Nguyễn Ngọc Lâm (Münster) 20DM. Nguyễn Đức T. Tường (Rodgau) 20DM. Xú Sich Lương (Stadthagen) 50DM. Lê Văn Mến 20DM. Nguyễn Văn Toàn (Recklinghausen) 50DM. Phạm Xuân Thiệp (Krefeld) 30DM. Phạm Thị Quyền (") 20DM. Thiện 20DM. Phan Văn Thanh (Kleinstheim) 20DM. Đặng Văn Đóc 20DM. Trần Phương Hiệp (Langenhagen) 30DM. Mạch Thị Phượng (Friedrichshafen) 20DM. Trần Phước Thiện 30DM. Nguyễn Văn Lâm (Suisse) 20FS. Nguyễn Thanh (Stuhr) 185DM. Phạm Đình Hữu (Dellingen) 50DM. Lê Thọ Hạng (Reutlingen) 30DM. Hồ Tuấn Khanh (Stuttgart) 20DM. Võ Thành Nghĩa (Viersen) 20DM. Nguyễn Thị Nga (Frechen) 20DM. Phạm Quang Vượng (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Tú 50DM. Phan Thị Thanh Vân 50DM. Hoàng Lý Trán (Darmstadt) 20DM. Lê Thanh Hương 20DM. Lý Thành Phước 20DM. Diệp Năng Tài 100DM. Diệu Thiện Tiêu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Lữ Vĩnh Ngọc (Münster) 50DM. Trịnh Quang Khánh (HH) 30DM. Mộc Lâm (Altenkirchen) 40DM.

## ● PHÁT ĐÀN

ĐH. Nguyễn Khánh Thín (Regensburg) 100DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 20DM. Lý Mỹ Nhân (Aachen) 100DM. Nguyễn



Hoàng Hoa (D'dorf) 50DM. Nguyễn Lệ Xuân (Ludwigshafen) 20DM. Võ Thị Hoa (Frankfurt) 30DM. Đặng & Nguyễn (Offenbach) 30DM. Trịnh Hi (Saarbrücken) 50DM. Lý Lăng Mai (") 30DM. Dục Thị Hòa (") 100DM. Tôn Quốc Vinh & Việt + Tôn Thủy Hằng + Tôn Quốc Hồng (") 120DM. Ngô Thị Khi (München) 30DM. Trần Sanh (Frankfurt) 20DM. Trần Đức Phát (GM.Hütte) 50DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 100DM. Nguyễn Ngọc Chứng (Hilden) 30DM. Cao Thị Nền (Pháp) 100FF. Trần Thị Đức (München) 30DM. Hoàng (M'Gladbach) 30DM. Lindy Le Fuller (USA) 100US. Huỳnh Văn Vân (Bi) 500FB. Hằng Ứng (Speyer) 100DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 50DM. Lâm Thu Thịnh (Papenburg) 50DM. HHHH ĐH Ôn Chiêu. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 10DM. Diệu Bình (Berlin) 40DM. Chúc Hải (Hòa Lan) 25Guld. Diệu Thành Vô Thị Lập (") 50Guld. Trương Mạnh Mai (Suisse) 50FS. Võ Văn Thắng (Suisse) 100DM. HHHH Vô Văn Trinh, Phạm Thị Khai và Phan Huệ Bình. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Trịnh Văn (Idar-Oberstein) 20DM. Trần Tăng (Troisingen) 20DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 30DM. Bùi Thị Trường (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Sè (Krefeld) 50DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 30DM. Trần Văn Bằng 10DM. Châu Nam (Spaichingen) 50DM. Lay (Moers) 30DM. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Huỳnh Phú (Burghausen) 50DM. Bùi Như Sơn 20DM. Yam Man Li (Pforzheim) 100DM. Đồng Sỹ Khương (Sigmaringen) 50DM. Thi Hữu Phu (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn Thị Phượng (Gutach) 10DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Lưu Tinh Thắng (Hòa Lan) 25Guld. Huỳnh Khôn Biếu (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 50DM. Nguyễn Văn Chứng (Karlsruhe) 50DM. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. Hạng Văn Luông (") 200FF. Lê Thị Thủy Phượng (Osnabrück) 30DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 30DM. Hà Ngọc Dú (Krefeld) 50DM. Hà Thị Thu Huyền (Kindlein) 30DM. Thái Hoạch (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Tâm (") 500FB. Nguyễn Thị Bích Hương (") 1.000FB. Tâm Am (") 1.000FB. Cô Đàm Thiện (") 500FB. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Trịnh Thị Rành (Ý) 30.000Lire. Cao Thị Chi (") 100DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Diệu Hải (Hochdorf) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (") 30DM. Tô Chứng Phát (Canada) 200DM. Hồ Tự Đức (Recklinghausen) 20DM. G. Giang (HH) 50DM. Đức Hường & Diệu Tịnh (Fürth) 50DM. Hà Văn Tú (Aachen) 30DM. Phan Thị Bích (Bad Berneck) 20DM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 50DM. Tạ Nhuận (Frankfurt) 20DM. Từ Nguyệt Huệ (") 20DM. Đặng Hữu Mỏ (Bi) 500FB. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 40DM. Nguyễn Thanh Long (Wiesen) 20DM. Quan Bảo Cầu (Anh Quốc) 15US. Phạm Ngọc Quan 50DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Quốc Dân (Wilderhausen) 30DM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 50DM. Trần Ngọc Thu (Erkrath) 20DM. Lí Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Langenleiten) 20DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Lindenberg) 30DM. Vương Văn Huệ (Ravensburg) 10DM. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 50DM. Ngô Thị Thanh (Schwedt) 30DM. Vương Việt Dũng 20DM. Ngô Đình Quốc (D'dorf) 100DM. Fam. Chau (Hannover) 50DM. Hoàng Thị Phượng (Bad Salzdetfurt)

10DM. Nguyễn Thị Thu 20DM. Trần Thị Ngọc Lan 10DM. Quốc Thắng (Burgdorf) 10DM. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 20DM. Trần Ngọc Thạch (HH) 20DM. Lê Thị Bạch Ngọc (Oberhausen) 10DM. Cam & Ngô (Berlin) 100DM. Đồng Thị Gái (Ulm Willingen) 30DM. La Quy Tuấn (Trier) 20DM. Trần Thị Vân (Pháp) 100FF. Lê Quan Liêm (") 100FF. Phật Tử chùa Phổ Hiền (") 1.000FF. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 30FS. NPD Tâm Giác München 350DM. Phan Kinh (Speyer) 20DM. Hồ Thị Thiệp (") 50DM. Chung Ngọc Kinh (") 20DM. Diệu Thở (Köln) 50DM. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 30DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 50DM. Đào Duy Tâm (") 20DM. Trần Thị Hải (Lühne) 10DM. Trần Trung Phú (BS) 50DM. Trần Tuyết Hoa (Bad Iburg) 20DM. Lê Văn Danh (Darmstadt) 20DM. Lê Trung Ứng (Steinbach) 50DM. Lâm Thị Lén (Haren) 20DM. Trương Đình Khiêm (") 20DM. Võ Thị D. Thúy (") 30DM. Quách Lục Phong (USA) 20US. Nguyễn Thị X. Hồng (") 20US. Tăng Quốc Lương (Laatzen) 50DM. Gđ. Liêu Trần (Ravensburg) 100DM. Gđ. Lê Trần (") 100DM. Gđ. Nguyễn Trần (Stuttgart) 50DM. Hà Thị Hai (GM.Hütte) 30DM. Nguyễn Thu Hương (München) 100DM. Kỳ Chỉ Trung (Berlin) 20DM. Trần Hoài Nam (Konz) 50DM. Anton (Hannover) 20DM. Hồng Chứng Kim (Lönningen) 50DM. Trương Huệ Trân (") 20DM. Nguyễn Văn Tú (Berlin) 20DM. Lý Vĩnh Cường (") 20DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 50DM. Hoàng Nguyễn Hải (Bad Beulheim) 50DM. Nguyễn Chiêu Tham (Hallbergmoos) 100DM. Lương Khai (Bad Iburg) 100DM. Phùng Mỹ Linh (") 20DM. Lương Huệ Dinh (") 30DM. Huỳnh Thị Điểm (Marburg) 30DM. Phạm Thị Nguyệt (Dorsten) 50DM. Đặng Quốc Trung (D'dorf) 20DM. Trương T. Dung (Bremervörder) 20DM. Phan Thị H. Yến (") 20DM. Giang Trung Bình (HH) 100DM. Lý Trân Châu (Hade) 50DM. Nguyễn Anh Dũng (Lünen) 50DM. Lê Kim Thu (Gladenbach) 20DM. Âu Chí Hùng (Lengerich) 30DM. Nguyễn Hữu Mừng Chi (Oberhausen) 50DM. Trương Thị Hoàng (Gelsenkirchen) 50DM. Phạm Đức Tài (Dorsten) 30DM. Hà Thị Ánh (Frankenthal) 50DM. Đào Sơn (Hannover) 10DM. Trần Khanh (HH) 10DM. Vũ An Hiến (Blessen) 30DM. Nguyễn Thị Lương (Aachen) 50DM. Nguyễn Đỗ Tố Nga (Münster) 20DM. Đỗ Thị Đẹp (") 20DM. Nguyễn Thị Thế (") 30DM. Trần Lan Anh (") 20DM. Lý Tam (Hildesheim) 50DM. Trương Thu Hương (Wolfembüttel) 50DM. Quách Hữu Thành (HH) 20DM. Hồ Chánh Kỳ (") 30DM. Nguyễn Thị H. Hoa (Selm) 30DM. Trần Văn Hùng (Hanau) 20DM. Lâm Ngọc Nương (") 20DM. Lê Ngọc Tuyết (Fulda) 20DM. Nguyễn Duy Đô (Eisenach) 20DM. Lôi Ngọc Trân (Osnabrück) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Kiel) 20DM. Cao Toàn Tân (Hannover) 20DM. Ngụy Sơn Hải (") 25DM. Ngụy Sơn Toàn (") 25DM. Dương Chánh Quân (Cloppenburg) 30DM. Vương Huệ Phượng (") 30DM. Ưông Hà (") 30DM. Ưông Kiên Tri (") 30DM. Nguyễn Hải Cường (Saarburg) 40DM. Ấn danh 30DM. Trần Mao (BS) 30DM. Hoàng Minh Tuấn (D'dorf) 50DM. Hoàng Ngọc Phượng (Bad Beulheim) 50DM. Lại Thế Hiến (Kassel) 20DM. Thạch Lai Kim (") 30DM. Cao Ngọc Lan (BS) 20DM. Ngụy Chón Tâm (Göttingen) 10DM. Trần Thị D. Hiền (") 50DM. Lê T. Khương (Detmold) 40DM.

Trịnh Kim Ngân (Magstadt) 20DM. Lê Hồng Loan (Waldenbuch) 10DM. Nguyễn Hồng Xuyên (") 10DM. Xu Czech Ludwig (Stadthagen) 20DM. Seelert Friedrich (Bückenburg) 10DM. Diệu Tâm (Gladbeck) 20DM. Đào Tuấn Văn (WHV) 10DM. Nguyễn Bích (") 20DM. Gđ. Phạm Đình Huy & Thủy (Dresden) 50DM. Gđ. Trần Minh Nhuận (Göttingen) 10DM. Võ Thị H. Linh (HH) 10DM. Trần Văn Long (Bayreuth) 20DM. Tăng Tú (Laatzen) 20DM. Tô Thị Yến Oanh (Burgau) 50DM. Nguyễn Thị Toàn (Hildesheim) 10DM. Tú Anh (Kassel) 10DM. Hà & Khuê (Meldorf) 20DM. Cường Văn (") 20DM. Hà Long (Burg) 20DM. Tâm & Thủy (Brackum) 20DM. Chiêu Văn Mूर्ी (Berlin) 50DM. Phạm Quang Thắng (") 50DM. Gđ. Đào Thị T. Tuyết (") 20DM. Lê Song Ngân (Neuss) 20DM. Nguyễn Thị Lưu (Mainz) 20DM. Lê Văn Sen (Langenhagen) 5DM. Đào Thị T. Uyên (Garbsen) 20DM. Khuu Nhân (Nienburg) 100DM. Lôi Thị Sáu (Berlin) 40DM. Nguyễn Văn Tân (HH) 100DM. Cao Văn Châu (") 50DM. Cao Hữu Danh (Bayreuth) 50DM. Ấn danh (Koblenz) 20DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 50DM. Trịnh Thị Dung 10DM. Nguyễn Thị Tâm (Viernheim) 10DM. Huỳnh Thich Anh (Hòa Lan) 50DM. Huỳnh Thị Nhân (Stolberg) 50DM. Vi Lâm (") 20DM. Nguyễn Văn Qui (Texas) 20DM. Dương Kim Thoa (Köln) 20DM. Nguyễn Thế Tuấn (Göttingen) 20DM. Nguyễn Thị Thu (") 20DM. Dương Linh Nghiêm (") 20DM. Ấn danh 10DM. Anh (Wildeshausen) 10DM. Thanh Mỹ Ziegendorf 10DM. Ting A Bat (Oberhausen) 10DM. Bích Liên Đàm (HH) 30DM. Trương Tuyết Trinh (") 40DM. Đoàn Thanh Nga (") 20DM. Nguyễn Thị K. Nhung (Holle) 10DM. Vũ Văn Hiến (Straßburg) 20DM. Vũ Đình Tú An (Nürnberg) 20DM. Patrích Chao (WHV) 20DM. Lê Thủy (Solingen) 20DM. Phạm T. Nội (Lathen) 20DM. Nguyễn Thị Nga (Bartrup) 50DM. Võ Ngọc Tuyết (Norden) 20DM. Trịnh H. Minh Hiếu (Münster) 10DM. Trịnh Bầy & K. Hoàng (") 40DM. Nguyễn Thị Tâm (Bad Oidesloe) 20DM. Cao Xuân Liên (Itzenhof) 20DM. Nguyễn Minh Sơn (München) 20DM. Trần T. Kha (Kupfenzell) 20DM. Trần Trung Hai (Peine) 10DM. CungThị Nhung (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị T. Thủy (") 100Kr. Cô Thủy (") 20DM. Văn Chánh (") 200Kr + 50DM. Nguyễn Thị N. Cảnh (") 20DM. Lưu Dũng (Göttingen) 20DM. Hoàng Anh Tuấn (Bad Beulheim) 100DM. Lý Kiến Cường (Saarbrücken) 20DM. Chúng Văn Tấn (") 20DM. Nguyễn Thị Diệp Regensburg 50DM. Rattannavong (Kiel) 50DM. Nguyễn Thị Thanh (Homburg) 20DM. Dương Hồng Yến (Rebburg) 5DM. Nguyễn Tông (Urbar) 20DM. Nguyễn Song Tùng (Chemnitz) 50DM. Tăng Kim Lang (Berlin) 20DM. Trần Tú Nguyệt 50DM. Dương Anh Tuấn 50DM. Võ Thị Huệ (Bi) 500FB. Gđ. Thiện Ý (Hannover) 50DM. HHHH ĐH Thiện Tâm. Nguyễn Thị Tiến (") 50DM. Hà Tú Anh (HH) 50DM. Thái Thị Thi (Aachen) 50DM. Nguyễn Ngọc Hoa (Hinterzarten) 20DM. Hà Ngọc Anh (HH) 100DM. Trần Kim Lê (Berlin) 30DM. Nguyễn Vĩnh Liễu 20DM. Vũ Thị Thanh (Neustadt) 30DM. Giang Thái An (") 20DM. Nguyễn Đức Thái (Homburg) 100DM. HHHL ĐH Trần Thị Kiên. Vô Thị Mỹ (Wiesbaden) 50DM. Lê Thị X. Diệu (Bruchsal) 30DM. Nguyễn Bá Cường (Mainz) 50DM. Nguyễn Thị Kim Thanh (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Thị T. Nhân (") 30DM. Phạm Hồ Tê (Herten) 30DM.

Hồ Thị Loan Phường (Nordhorn) 30DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 50DM. Hồ Chí Hùng (Münster) 20DM. Châu Ái Hương (") 100DM. Hoàng Thị Thuận (Köln) 50DM. Đinh Thu Hà (HH) 50DM. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 100DM. Nguyễn Văn Lượng (") 100DM. Nguyễn Đức Lượng (") 50DM. Nguyễn Thị Loan (") 20DM. Nguyễn Thị Nga (") 20DM. Nguyễn Thị Gái (") 20DM. Đỗ Văn Lợi (Meerbusch) 100DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 20DM. Hoàng Nguyên Hải (Bad Reuthem) 25DM. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 100DM. Huỳnh Thị Lợi 100DM. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 100DM. Võ Thị K. Anh (") 50DM. Nguyễn Việt Nga (Landstul) 30DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50DM. Hồ Châu (Neustadt) 50DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 30DM. Nguyễn Thị Sơn (Gräfenheinehen) 30DM. Mai Ngọc Đức (Hamel) 20DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Ngô Chiêu (Reutlingen) 50DM. Tiêu Tệt (") 50DM. Cổ Kim Trường (") 15DM. Chi Hồng 20DM. Hàn Cường (") 30DM. Dương Tường (") 25DM. Anh Long (") 20DM. Kiều Thái (") 50DM. Đoàn Mẫn Cang (") 40DM. Long \* Phi (") 30DM. Trần Thị Đuối (") 25DM. Minh + Ngọc (") 20DM. Nguyễn Thị Sơn (Tübingen) 100DM. Hoàng Đôn Trinh (") 20DM. Chi Thi (") 40DM. Trần Ngọc Mỹ (") 100DM. Asia (") 50DM. Trần Văn Thanh (") 50DM. Trần Ngọc Nhung (") 50DM. Lâm Thành Khôi (") 50DM. Trần Xuân Sến (") 100DM. Nguyễn Hữu Hầu (Spaichingen) 30DM. Ông Cha 20DM. Vũ Đình Tung (Plochingen) 30DM. Lý Văn Vãn (Gromaringen) 20DM. Lâm Sướng (Pháp) 100DM. Lâm Ninh (Lakers) 100DM. Đồng Nghĩa + Nguyễn Tịnh (Sindelfingen) 30DM. Nguyễn Thị B. Yến (") 30DM. Đỗ Xuân Lễ (") 100DM. Nguyễn Hữu Kiêm (") 50DM. Viên Kim Huy (") 100DM. Trần Thục Hiền (") 100DM. Nguyễn Thị X. Hương (Stuttgart) 30DM. Nguyễn Thị B. Mai (") 30DM. Lâm Minh Đức (") 30DM. Đỗ Kiến Chân 50DM. Nguyễn Văn Minh (Köln) 50DM. Vũ Thu Hà (Herrenberg) 50DM. Lâm Ngọc Hồng (Reutlingen) 50DM. Lee Man Fai (Tübingen) 100DM. Đỗ Văn Hùng (BS) 10DM. Trinh Văn Thu (D'dorf) 50DM. Hàn Phước Trù (Herborn) 50DM. Hàn Kha Ngọc Dung (Iserlohn) 50DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigsburg) 20DM. Quách Huỳnh Mai (") 20DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 30DM. Trần Thị Vinh (Mannheim) 10DM. Trần Bá (Nordhorn) 100DM. Nguyễn Khắc Cần (München) 50DM. Lương Bá Thành (") 100DM. Nguyễn Thị Tú (Freiburg) 50DM. Quý Đạo Hữu trong Chi Hội PTVNTN München 350DM. Nguyễn Hương Giang (Halle) 50DM. Lê Như Thái (Meerbusch) 10DM. Lê Hồng Thuận (Saarburg) 10DM. Xuân Bren (Garbsen) 20DM. Trần Thị N. Trinh (Wuppertal) 20DM. Lê Văn Chiêu (Hemer) 20DM. Gđ. Đó 20DM. Fam. Trần 20DM. Nguyễn Giản Hoàn (Peine) 20DM. Lưu Phước Lai (Nordhorn) 20DM. Nguyễn Thị Tố Anh (Greiz) 10DM. Lê Thị Phương 10DM. Nguyễn Thị Trúc 10DM. Trần Kiệt (Lüneburg) 40DM. Cao Thị Tâm (Bunde) 50DM. Nguyễn Thị Hải (Leer) 10DM. Đặng Quốc Chí + Lý Tô 20DM. Gđ. Quách + Ngô + Trần (Helmstedt + USA) 100DM. Hoàng Bích Thủy (Klotten) 20DM. Gđ. Trac Giang 50DM. Phan Trường Long (Frankfurt) 20DM. Hứa A Tri (WHV) 50DM. Văn Trọng Bắc (Kiel) 20DM. Mạc Tô 50DM. Nguyễn Thanh Bình (Haren)

30DM. Nguyễn Thị Kim Thu (Hamel) 10DM. Lục Tô Hà 20DM. Nguyễn Sỹ Tiến 50DM. Bình Ngọc Quỳnh (Gardelegen) 20DM. Mai Thị Trọng (Dreieich) 20DM. Vương Thế Anh (Bielefeld) 100DM. Nguyễn Thị Kim Xinh (Stuttgart) 50DM. Lý Jens Anh 20DM. Nguyễn Thị Thu Sướng (HH) 20DM. Dương Văn Quang (Peine) 10DM. Đặng Vũ Lực (Sevetal) 20DM. Lê Thị Sướng 20DM. Ngô Thị Lan (Buchholz) 10DM. Trần Thu Thảo (Salzbergen) 20DM. Lý Triều Xướng (Saarbrücken) 10DM. Huỳnh Thị N. Mai 10DM. Trần Văn Đán (Aschendorf) 20DM. Hoàng Thị Thủy (Warburg) 50DM. Fam. Chin 50DM. Nguyễn Quốc Khải (A'burg) 100DM. Triệu Thanh 200DM. Huỳnh Kim Long 50DM. Lê Thị H. Lan (Kyllburg) 10DM. Mỹ Hường (Stade) 20DM. Trần Thị Hiền (Osnabrück) 20DM. Đào Minh Ngọc (Eisenach) 20DM. Trần Ramona (Dresden) 10DM. Phạm Thị Hồng 10DM. Ngô Minh Nguyễn (Hannover) 50DM. Ngô Văn Thuận (Landshut) 50DM. Nguyễn Thị Có 20DM. Lê Thị Thoa (Sehnde) 10DM. Bảo Lâm 20DM. Mui Thai Cheong 10DM. Nguyễn Thị D. Trí (Buchholz) 10DM. Đỗ Thị L. Hường (D'dorf) 30DM. Lê Bình (Hamel) 20DM. Vũ Thị Chính (Peine) 10DM. Đặng Tuấn Vinh (Walle) 20DM. Nguyễn Thị Tâm 20DM. Gđ. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 30DM. Tô Thị Bích Hà (Gera) 300DM. Chu Thanh Bình (Hannover) 20DM. Viên Thị Hoa 10DM. Trần Thị Giao (Leverkusen) 100DM. Phạm Văn Lâm (Unna) 20DM. Fam. Lâm (Neuwied) 20DM. Trương Quang Phú 10DM. Hong Pat Mui (Lönigen) 100DM. Nguyễn Thị N. Quyền 20DM. Nguyễn Thanh Lan 10DM. Lý Kim Phượng (Münster) 50DM. Trương Thị Lan (Herzogenrath) 100DM. Đinh Văn Tuấn (Potsdam) 20DM. Trần Thanh Hiếu 10DM. Nguyễn Trường Thao 20DM. Nguyễn Trung Phương (Halle) 20DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 20DM. Lê Chí Hào 10DM. Nguyễn Kim Ngân (WHV) 20DM. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 50DM. Gđ. Ong 20DM. Đỗ Phương Lan (Sevetal) 10DM. Võ Trúc Hiền (HH) 20DM. Hoàng Thị Han 20DM. Dương Anh Phương 20DM. Lưu Tho (Koblenz) 20DM. Li Thúy Phượng (Pforzheim) 20DM. Hoàng Thị Yến (Vechta) 10DM. Thủy Werthmann (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh 10DM. Phan Gia Cầu 20DM. Gđ. Nguyễn Thị T. Nhung (Lippstadt) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị T. Thủy (Landstuhl) 50DM. Lê Kim Dung (Halle) 10DM. Lê Anh Cường (Berlin) 20DM. Phạm Văn Tuấn (HH) 20DM. Nguyễn Văn Hải 20DM. Gđ. Nguyễn Minh Phương 20DM. Nguyễn Thị Đoàn (Göttingen) 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Weißenthurm) 50DM. Đặng Kiều Oanh 10DM. Trần Mỹ Linh (HH) 10DM. Võ Sĩ Ngọc Hiền 10DM. Tăng Trác 40DM. Nguyễn Văn Hào 10DM. Trần Văn Hiệp (Köln) 100DM. Tân Chung Kiệt 20DM. Fam. Loh 100DM. Tuấn Anh + Minh Huyền (Cl. Zellenfeld) 50DM. Nguyễn Lan Hương (Uelzen) 20DM. Dương Kiều Oanh 20DM. Lương Ánh (HH) 20DM. Vũ Thị K. Nhiễm (Dessau) 20DM. Phạm Thị Bích Ngọc 10DM. Nguyễn Thị T. Hường (Emden) 20DM. Lê Đức Tuấn (Uslar) 20DM. Nguyễn Thị M. Tâm 20DM. S. Lam (Celle) 20DM. Nguyễn Thị Nghiệp (Essen) 20DM. Nguyễn X. Hường 5DM. Nguyễn Sỹ Toàn 10DM. Nguyễn Thị Vân (Schwabach) 20DM. Trần Thị Hồng 20DM. Huỳnh Thị Tuyết (Wernigerode) 20DM. Lý 20DM. Võ Thị Anh Thư 20DM. Lê Bích Hà 10DM. Trần Thị T. Tâm 20DM. Trần Ngọc

Hùng 100DM. Bích Diệp (Koblenz) 20DM. Mai Văn Tài (D'dorf) 100DM. Nghiêm Quốc Hùng 20DM. China Imbiss M.V.Tài + Đạt 100DM. Đặng Ngọc Lan (Berlin) 20DM. Thành Xuân Quốc (Flensburg) 20DM. Fam. Đào (HH) 20DM. Dương Kiên Dung (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Thị Phước Pet. 80DM. Nguyễn Thị Lại (BS) 40DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Trần Đăng Ninh 15DM. Vũ Trọng Đức 10DM. Nguyễn Thị P. Mai 10DM. Nguyễn Lan Hường 5DM. Nguyễn Đức T. Tường (Rodgau) 20DM. Tuấn Thủy + Long Hường (Sikte) 20DM. Fam. Ma 50DM. Phạm Thị Tuất 10DM. Nguyễn Thị T. Minh 20DM. Trần Thị K. Yến 20DM. Triệu Quốc Đạt (Dessau) 20DM. Nguyễn Kim Thẩm (Hasbergen) 50DM. Josef Dürr 20DM. Nguyễn Thanh Huyền 10DM. Nguyễn Thủy Ngân (Hannover) 10DM. Poo Teck Siong 20DM. Phan Thị T. Xuân 30DM. Đoàn Thị H. Phương 20DM. Lâm Thị Be 20DM. Hoàng Thị Mui (Bücken) 2DM. Gđ. Đại 20DM. Phạm Minh Luyến (Peine) 10DM. Đoàn Thị T. Thủy (Berlin) 20DM. Đỗ Viết Hùng (Salzgitter) 20DM. Liêu Tuyết Hồng (Krefeld) 20DM. Liêu Cẩm Phong (") 50DM. Liêu Tuyết Hoa (") 20DM. Trần Thị Vinh (Rostock) 100DM. Đức + Công 50DM. Chu Quỳnh Sơn (Gera) 50DM. Nguyễn Thế Minh (Bremen) 5DM. Nguyễn Tấn Lộc (Bartrup) 20DM. Nguyễn Minh Đức 20DM. Hà Thị Hồng (Lüchau) 10DM. Lê Thị Thu Thủy (München) 50DM. Nguyễn Thị Hường 10DM. Trần Thị M. Lan 20DM. Lê Vu (Bayreuth) 50DM. Lê Thị Bích (Bad Kreuznach) 20DM. Nguyễn Thị Hường 10DM. Nguyễn Thanh Quý 10DM. Trần Thị Thanh 20DM. Kỳ Kinh Chi (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Thị Nhung (Hornburg) 50DM. Nguyễn Văn Hải (A'burg) 20DM. Lục Phương 10DM. Trương Tuyết Thanh + Cheong Wenig-Wah 50DM. Gđ. Nguyễn 20DM. Nguyễn Việt Dũng (Kim's Boutique) (HH) 100DM. Nguyễn Thanh Bình 20DM. Nguyễn Thị C. Tú (D'dorf) 10DM. Lê Hoàng 20DM. Lê Thị Bích 5DM. Lư Thị Liên (Daun) 20DM. Nguyễn Thị Hà 20DM. Thám 20DM. Nguyễn Quỳnh Thạch 14DM. Vương Tuyết Chánh (Göttingen) 35DM. Vương Thiện Hạp (") 35DM. Nguyễn Ngọc Thông (") 20DM. Sơn Phương 50DM. Fong Chin Poh 10DM. Kim Phương 10DM. Đặng Vũ Dũng 20DM. Nguyễn Văn Phúc (MDG) 20DM. Nguyễn Văn Đồng (Essen) 50DM. Fam. Thang 30DM. Đinh Văn Cường 20DM. Ngô Thị Thúc 6DM. Bôn Bích 20DM. Nguyễn Trần Thị Tam 10DM. Lê Văn Hoàng (Rodgau) 20DM. Fam. Trần (Hagen) 20DM. Nguyễn Viết Hào (Hanau) 20DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Lý Phần Thở 30DM. Nguyễn Đức Sơn (Ludwigshafen) 150DM. Kim Liên (Gifhorn) 30DM. Nguyễn Quốc Tuấn (MDG) 50DM. Nguyễn Thị Mâm (Đan Mạch) 20DM. Bùi Nguyễn Hùng (Stuhr) 20DM. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Cao Thái 10DM. Lê Thị Liên (Berlin) 20DM. Trần Nguyệt Lam (Laatzen) 10DM. Cao Việt Đức (") 20DM. Lê Thanh Bình 10DM. Nguyễn Thị Sé (Bochum) 100DM. Trần Khanh (Nienburg) 50DM. Phạm Thị Vân (Koblenz) 50DM. Mạnh Mui 20DM. Hải + Hồng Nguyễn (BS) 20DM. Tăng Đức Nguyên 20DM. Nguyễn Khắc Giang (Münster) 100DM. Lê Diệu Hồng (Goslar) 50DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20DM. Chu Thị Hải Anh 20DM. Vũ Anh Định 20DM. Gđ. Lôi Trung Mui + Huệ Mui (Bochum) 100DM. Nguyễn Văn Quyền 10DM. Vương Tú



Linh 10DM. Phạm Văn Hùng (Salzgitter) 50DM. Kiều Ngọc Quỳnh 20DM. Huỳnh Mỹ 30DM. Gđ. Nguyễn Hồng Hà (MDG) 40DM. Trần Minh Hùng (Fürth) 20DM. Đỗ Thị Thảo 10DM. Bùi Thủy Hiền 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (Münster) 10DM. Nguyễn Thị Lê Trinh (Salzbergen) 30DM. Lục Tố Anh, Trần (Hude) 20DM. Nguyễn Tấn Lê (Bartrup) 50DM. Tuyết Năng (Cloppenburg) 50DM. Hứa Xuân Mai (Stuttgart) 20DM. Bùi Lê (Hannover) 10DM. Hứa Thị Việt + Khiêm 10DM. Chu Bích Hà 20DM. Anh Hoa Lethi Nguyen (Berlin) 50DM. Lê Thị Nghĩa (Wildeshausen) 30DM. Tô Vi Kiệt 20DM. Đặng Thị H. Thanh 20DM. Trần Văn Ngọc 10DM. Nguyễn Đông Sơn (Potsdam) 10DM. Nguyễn Văn Thuận (Köln) 100DM. Nguyễn Thị Mỹ Diệp 10DM. Nguyễn Tiến Vinh (Altenau) 20DM. Cao Thị Hằng 10DM. Bùi Thị Ánh Mai 10DM. Trần Thị Nhân 20DM. Nguyễn Thanh Tươi + T. Phượng (HH) 50DM. Trần Thị Hương (") 20DM. Nguyễn Thị Hoa (Rheine) 50DM. Cao Văn Mỹ 20DM. Huệ Châu 20DM. Nguyễn Thanh Giang 10DM. Nguyễn Thu Hương (Hildesheim) 10DM. Lê Thị Hồng (Erbach) 10DM. Mai Thị Hoa (Bielefeld) 20DM. Huỳnh Thị K. Như (Essen) 20DM. Dương Quốc Hùng 30DM. Châu Ngọc Lan (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thủy Dương (Apolda) 10DM. Tưởng Việt Hùng 10DM. Phạm Cường (Seevetal) 10DM. Khuú Mỹ Anh (Helmstedt) 50DM. Trần Nguyệt Minh (Herne) 5DM. Choong Kim Woon 10DM. Trần Minh Thiện (Salzzungen) 20DM. Phạm Ngọc Trí (MG) 20DM. Phan Phượng (Oberrursel) 50DM. Tạ Bá Hùng 10DM. Trịnh Tú Nhiên 60DM. Hồ Xuân Ngô (D'dorf) 30DM. Fam. Diệp (Ratingen) 100DM. Huỳnh Kim (Syke) 50DM. Nguyễn Văn Nam (BS) 50DM. Đặng Phong San (Bad Eilsen) 20DM. Võ Kiều Oanh 20DM. Nguyễn Thị Lan Phượng (Neumarkt) 20DM. Trần Thu Hà (Dortmund) 20DM. Gđ. Thiện Giáo (Tannenbronn) 200DM. Chun Tai Dục (Đan Mạch) 40DM. Levy Thisakhone (Gelsenkirchen) 100DM. Đặng Thanh Tâm (München) 20DM. Huỳnh Hà Húng (Hannover) 10DM. Lương Thị Hiền (") 20DM. Nguyễn Thị Sinh 10DM. Huỳnh + Nga 20DM. Nguyễn-Võ (Berlin) 20DM. Lâm Chí Bình (Lüneburg) 20DM. Phạm Thị Hải 20DM. Trần Thị Quyên 50DM. Toàn thể chị em ở Pisewal, Luckenwald, Leipzig 100DM. Phan Thị Diệu Anh (Wiesbaden) 50DM. Phan Công Chánh 50DM. Phùng Văn Sơn (Berlin) 20DM. Đàm Bích Thủy (") 50DM. Cao thị Thêm (Peine) 7DM. Đào Thị Quý (HH) 10DM. Hồ Kim Lang (Rosendahl) 100DM. Nguyễn Hải Sơn (Meppen) 50DM. Mai Hoàn Thiên 50DM. Hoàng Thế Cử 20DM. Lê Đa Lương + Bằng 10DM. Phan Thanh Hải (Lehrte) 20DM. Ngô Văn Thu 10DM. Ánh Hồng Rest. (Herford) 100DM. Minh + Hương 20DM. Lê Chấn Căn (HH) 30DM. Trần Văn Hùng 10DM. On A Phước (Vechta) 20DM. Nguyễn Thái An (Bad Harzburg) 50DM. Quách Tuấn 10DM. Lâm Mỹ Liên 10DM. Nguyễn Văn Quyền (Ergolding) 30DM. Lưu Thu Hương (Helmstedt) 100DM. Võ Chấn Phong (Weingarten) 20DM. Võ Thị Liễu (Berlin) 10DM. Đinh Hồng Lân (Saarburg) 20DM. Nguyễn Ngọc Hào (Bad Beutheim) 30DM. Fam. La Ngọc Hà 100DM. Nguyễn Văn Sứy (Uppgangschott) 20DM. Quán Thị Nhuận (Frecken) 20DM. Phùng Quốc Trung (Hannover) 20DM. Kowalski Thị Chương 10DM. Lê Thủy Mai 5DM. Nguyễn Văn Đông

(Eltmann) 20DM. Phan Mai Yến 10DM. Trần Kim Dung (Burgwedel) 20DM. Phùng Xuân Nguyên 10DM. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Nguyễn Thị Lương (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị Liễu Nhân (Papenberg) 30DM. Lê Thị Hạnh 10DM. Bùi Văn Tuấn (Koblenz) 50DM. Đoàn Kim H. Thủy (Berlin) 20DM. Đào Quang Tuấn 10DM. Huỳnh Thanh Lan (Lüneburg) 20DM. Huỳnh Tu Nghĩa (") 20DM. Bùi Thị Bình 10DM. Trương Tín 20DM. Ha My (Recklinghausen) 20DM. Wong Yat Choi (") 20DM. Vũ Văn Hòa (Emden) 10DM. Hà Chung Phi 10DM. Nguyễn Văn Nam (Springe) 50DM. Hoa, Hiền, Mỹ, Phi (Leipzig) 50DM. Mai Thị Kim Khánh (") 50DM. Gđ. Nguyễn Công Lý (Vechta) 100DM. Nguyễn Thị Hạ 20DM. Trần Ngọc Dương (Uslar) 10DM. Lôi Văn Kiệt (Meppen) 30DM. Trần Thu Hương 10DM. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10DM. La Ngọc A + Quốc An 20DM. Quách Quế vinh (Pforzheim) 50DM. Lý Thanh Hương (") 50DM. Lê Văn Ánh 10DM. Lê Thị Mạ 20DM. Vũ Thị Lan Anh (Stolpe) 20DM. Nguyễn Chí Thanh (Uelzen) 20DM. Thái Thị Thu (Hameln) 50DM. Vũ Minh Thoa 5DM. Nguyễn Ngọc Phượng 20DM. Fam. Ho (Müklacker) 50DM. Phạm Viết Hùng 20DM. Đoàn Thanh Bình (Dessau) 40DM. Đỗ Bằng Si (Seelze) 20DM. Nguyễn Thị P. Lan (Vallendanz) 20DM. Trần Văn Chung (Koblenz) 20DM. Ba Vi 10DM. Nguyễn Văn Tiên + Trung (A'burg) 20DM. Trần Văn Chấn + Chính (") 10DM. Vũ Thị Q. Đình (Fürth) 20DM. Ngọc Lan Châu (BS) 30DM. Lee Nhan Khanh 20DM. Lưu Tho (Koblenz) 50DM. Trần Thị Hương (") 20DM. Lưu Anh (Helmstedt) 50DM. Tăng Bích Thanh (Lingen) 20DM. Tăng Bích Phần (") 30DM. Đặng Thị B. Liên 10DM. Fam. Huỳnh Tuấn 30DM. Nguyễn Thị Thủy (Berlin) 20DM. Trần Văn Minh (Mannheim) 50DM. Đặng Thị K. Vân (Vechta) 50DM. Nguyễn Văn Trung (") 10DM. Nguyễn Ngọc Thắng (Nürnberg) 20DM. Gđ. Trần 10DM. Chung Thị Thương (Aurich) 10DM. Gđ. Nguyễn Thái Húng (Dessau) 50DM. Vũ Văn Chiến 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Senden) 10DM. Chu Thị Hiệu 10DM. Nguyễn Bích Thủy 10DM. Phan Văn Hạnh (Hannover) 20DM. Gđ. Hoàng Sơn (Aschaffenburg) 100DM. Đỗ Anh Cường 10DM. Gđ. Cẩm Hồng 50DM. Nguyễn Thị Anh Thơ 5DM. Phan Dinh (Kiel) 20DM. Tống Thị Bình 20DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Thị Nhị (") 50DM. Trần Lê Thanh (Hannover) 20DM. Phan Văn Tuấn 20DM. Phan Ngọc Châu (Vechta) 20DM. Trịnh Ngọc Hiệp 10DM. Salsoth Kalada 10DM. Nguyễn Thị Chung Thủy 20DM. Đào Văn Tấn (Göttingen) 50DM. Trịnh Anh 20DM. Nguyễn Khắc T. Châu 20DM. Dương Đức 20DM. Trần Văn Miên 5DM. Gđ. La Khoang Minh (Nienburg) 50DM. Thủy + Hải (Henningsdorf) 30DM. Gđ. Phan Ngọc Lan (München) 50DM. Trương Anh Thứ 10DM. Trương Bích Thủy (Norheim) 20DM. Vandy Hageberg) 20DM. Nguyễn Ngọc Hiếu Tostedt) 20DM. Huỳnh 20DM. Trịnh Quang Hùng (Saarburg) 20DM. Nguyễn Thị Tâm 20DM. Nguyễn Ngọc Bảo Nghi 10DM. Lê Thị Ngọc Thủy (Leipzig) 50DM. Nguyễn C. Tường 20DM. Ray 10DM. Nguyễn Tấn Lợi (Grefrath) 50DM. Hoàng Thị Thuận (A'burg) 30DM. Trần Bích Thuận (Hannover) 10DM. Nguyễn Trọng Nghĩa 20DM. Đoàn Thị Hồng 20DM. Tài, Hòe, Viên Châu 10DM. Phạm Thanh Tuấn 20DM. Hứa Muoi (HH) 20DM. Tăng Cảnh Thái 60DM. Hoàng Tăng

Thuận (Herzogenrath) 20DM. Đặng Văn Hiền 10DM. Đào Minh Ngọc 10DM. Tạ Nguyễn Q. Tiến (Seevetal) 20DM. Chin Woei Pyng (Essen) 20DM. Hồ A San (") 20DM. Nguyễn Thị H. Thao 10DM. Trần Văn Chánh (Flensburg) 50DM. Nguyễn Anh Vũ (Güterloh) 50DM. Trương Viết Tuấn 20DM. Phan Dương 30DM. Bùi + Oanh (BS) 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (Sehnde) 20DM. Quách Vinh + Lan Phường (USA) 50DM. Trần Phụng 50DM. Hoàng Thị H. Ngán (Viersen) 20DM. Trần Thị Yến (Bergkamen) 90DM. Phạm Thị H. Huệ (München) 11DM. Huỳnh Thị Minh 10DM. Liêm Thảo (Regensburg) 50DM. Tuyết Hạnh (Seibel) 10DM. Trương Thị Lang (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Thị Ty 10DM. Tôn Nữ Mỹ An (Wedel/H) 50DM. Lê Nguyễn Anh Tuấn (Bruchköbel) 20DM. Vũ Ngọc Minh (Stendal) 20DM. Huỳnh Kim Tuyết (Göttingen) 10DM. Oanh Tang 20DM. Nguyễn Thị T. Hương 10DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 15DM. Vũ Thị Nguyệt 20DM. Tạ Thị T. Vân (Neu Anspach) 10DM. Chan Wenig Vah (Uelzen) 50DM. Huỳnh Thanh Tâm (Bochum) 50DM. Đặng Gia Thanh 20DM. Pen Senh Giuong (Metlingen) 20DM. Hứa Thị T. Mai 20DM. Phan Lung + Vũ Thi (Oettingen) 20DM. Phạm Đình Hiệp (Dresden) 20DM. Trần Thủy Diễm (Pforzheim) 20DM. Trần Thủy Lan (") 20DM. Hoàn Di 10DM. Tạ Thu Kieu To 50DM. Dương Khánh Nam (HH) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Köln) 50DM. Đặng Văn Gia 20DM. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte) 10DM. On Tien Huy (Senden) 20DM. Ohletz Tuyết Mai 10DM. Trần Sam Mui 10DM. A Tung 20DM. Nguyễn Văn Bảo + Liên 20DM. Nguyễn + Phạm 40DM. Chu Văn Phong (Mainz) 40DM. Nguyễn Xuân Thắng (") 20DM. Nguyễn Thị T. Nga 10DM. Trúc Huỳnh 20DM. Lê Xuân Phước (Weener) 40DM. Nguyễn Văn Quang (BS) 10DM. Hòn Ky Du (HH) 60DM. Lê Chánh Văn 20DM. Lý Dân Huy 20DM. Phan Thi (GM.Hütte) 20DM. Lê Thị Tâm 40DM. Đặng Thị N. Lan 10DM. Hùng Thục Hy (Sindelfingen) 30DM. Phạm Tuyết Nga (Bittburg) 20DM. Gđ. Trần Văn Trước 100DM. Huỳnh Kiệt Ngọc (Lüneburg) 50DM. Văn Hồng Đức 10DM. Bùi Thanh Phong (Warendorf) 50DM. Nguyễn Thành Chương (HH) 20DM. Bùi Thị Dé 20DM. Nguyễn Văn Cường (Koblenz) 20DM. Nguyễn Hoàng Cang 20DM. Ngô Tô Hà 20DM. Lu, Xi Dan (Oldenburg) 50DM. Ong Thị Hia (") 100DM. Bùi Thị T. Lan 10DM. Nguyễn Việt Anh 20DM. Phan Ngọc Dương (BS) 10DM. Vũ Anh 30DM. Gđ. Nguyễn Quốc Thái (Hannover) 50DM. Hoàng Anh + Kim Thoa (") 10DM. Trương Tài Minh (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Thị T. Hằng (Fürth) 50DM. Nguyễn Thanh Sơn (Jena) 10DM. Phan Văn Bình (Hoxa/W.) 10DM. Hoàng Chí Linh 50DM. Lý Văn Hương 20DM. Ngô Văn Quảng 20DM. Lê Thị Hào 20DM. Trần Thủy Hằng 20DM. Trần Thị Chi + Sinh 20DM. Đỗ Quốc Anh (Cottbus) 100DM. Nguyễn Hoàng Tùng (") 50DM. Nguyễn Quốc Anh (") 50DM. Huỳnh Thị Tân (Langenhagen) 50DM. Phạm Thị K. Xuân (") 20DM. Nguyễn Văn Thắng 20DM. Trần Hoang (Worms) 20DM. Gđ. Liễu Ngọc Nga (GM.Hütte) 120DM. Trịnh Hoàng Xuân (HH) 30DM. Gđ. Nguyễn 20DM. Trần Lưu (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thị V. Hằng 50DM. Nguyễn Thị Tý 10DM. Lê Hồng Đức 10DM. Fam. Trinh (Monheim) 20DM. Trần Đăng Khoa 20DM. Cao Minh Tiến 20DM. Thái Thị Lan

30DM. Nguyễn Văn Mi (Berlin) 30DM. Nguyễn Tiến Đức (MD) 20DM. Trần Thị K. Loan 10DM. Hồ Thị N. Liên 20DM. Thạch Loan (Vechta) 10DM. Gia Thị Tuyết 10DM. Đỗ Thái Hà 20DM. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Leipzig) 100DM. Mai Hồng 30DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Nguyễn Thị Cẩm Hằng 20DM. Nguyễn Schweikart 10DM. Nguyễn Thành Tài (Babenhausen) 30DM. Phùng Mạnh Cường 20DM. Nguyễn Thủy Mộng (Leipzig) 50DM. Công Thị T. Thủy (Uslar) 30DM. Phạm Quốc Hùng 20DM. Triệu Thanh Xuân 10DM. Nguyễn Thị Q. Trang (Mainz) 50DM. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Văn Hồng Bửu 20DM. Tu Vu Ngan (Lüneburg) 30DM. Trần Văn Chuyên 50DM. Trương Đức Hùng 20DM. Như Pháp (Hòa Lan) 60DM. Nguyễn Đình Hưng (Hannover) 10DM. Thái Kim Hía 50DM. Vũ Văn Thường 30DM. Hà Minh Hiền 50DM. Trần Thị V. Anh 20DM. Phan Thị Lan (Wernigerode) 50DM. Nguyễn Thị Thủy (\*) 10DM. Đỗ Văn Nhân (Rederscheid) 50DM. Nguyễn Đức Quốc Thọ (A'burg) 50DM. Phan Lê Mai Hường (HH) 10DM. Trương Thị Diệu Linh (Salzbergen) 50DM. Lâu Lý Sầu 20DM. Nguyễn Thị Hồng Hà (Sangerhausen) 50DM. Hoàng Thị Chung 40DM. Trần Thị Quyền 70DM. Nguyễn Quang Khá (Berlin) 50DM. Nguyễn Ngọc Chấn 20DM. Trần Trọng Nghĩa 20DM. Phạm Thị M. Nguyệt (Moor) 10DM. Chu Thị Ngát 10DM. Hường + Vũ 20DM. Fam. Lu (Oldenburg) 100DM. Đỗ Huy Quý (Velpke) 20DM. Dinh 10DM. Đinh Văn Hùng (MD) 20DM. Da985ng Thị Hợp (\*) 20DM. Lâm Đức (HH) 100DM. Huỳnh Văn Út + Sasolith + Olay (Mannheim) 50DM. Phan Thị Lê My (Speyer) 20DM. Trần Thị Lan (\*) 20DM. Nguyễn Quan Bái 10DM. Dương Quốc Bảo 20DM. Nguyễn Ngọc Tâm 26DM. Hoàng Cường 10DM. Hùng Hà Vũ (Hannover) 10DM. Trần Thanh Pháp (\*) 20DM. Hứa Xuân Mai 40DM. Vương Quốc Anh 50DM. Nguyễn Công Trúc 10DM. Nguyễn Như Oanh 20DM. Ngụy Hứa Thu Ngọc (Oldenburg) 20DM. Dương Xuân Ba (Koblenz) 10DM. Hoàng Thị Hoa 10DM. Trần Văn Tài 20DM. Thu Vân (Aachen) 100DM. Mai Văn Cẩm (\*) 100DM. Bùi Quang Minh 10DM. Huỳnh Văn Liệu (Unna) 20DM. Đoàn Trung Cường (Garbsen) 10DM. Huỳnh Thế Mỹ 20DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 50DM. Trương Mỹ Anh (Münster) 20DM. Đào Thị T. Nhung (MD) 10DM. Nguyễn Thị Liên (Köln) 30DM. Nguyễn Văn Đổng 10DM. Đào Công Vinh (Leipzig) 30DM. Vũ Thanh Hà 10DM. La Quốc Dũng (Nordhom) 30DM. Tô Duy Bình 20DM. Nguyễn Thị Hải (Oldenburg) 50DM. Huỳnh Thị Muôn 50DM. Trần Ngọc Thanh (Burgwedel) 40DM. Gđ. Trần Kinh Hưng 100DM. Lê Văn Khoa (Uslar) 20DM. Trần Văn P. Trang Julie (A'burg) 50DM. Ngô Thị Dường 10DM. Đặng Minh Tuấn (Nordwalde) 50DM. Đặng Khai Tâm 20DM. Vũ Văn Hoa (Weilheim) 30DM. Kha Bao Thi (Hamel) 30DM. Trần Văn Thuấn 30DM. Nguyễn Phúc Hưng (Harpstedt) 10DM. Từ Diệu (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Xuân Sáng (MD) 10DM. Đinh Thu Hường (\*) 20DM. Lê Thị Nga (Augsburg) 50DM. Lý Quốc Thái 50DM. Fam. Đặng (Herne) 20DM. Lý Phước 50DM. Lý Kiệt Hà 50DM. Lý Tuyết Liên (Bremen) 10DM. Đoàn Thị Điểm (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Cham) 30DM. Thái Nga Tân (Lingen) 20DM. Võ Thị N. Anh 10DM. Đoàn Thoại Uyên (BS) 10DM. Cao Thị Văn

20DM. Lê Huy Hoàng (Đan Mach) 500Kr. Phan Văn Tiến (Koblenz) 20DM. Đặng Kim Ái 20DM. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 50DM. Trần Thị Thê (Schorndorf) 50DM. Lưu Tuyết Mai 20DM. Giang Ho Bắc (Nürnberg) 50DM. Chính Quỳnh (\*) 10DM. Tuấn Thủy (Erbach) 20DM. Lê Thị T. Hường 50DM. Phạm Kiều 50DM. Đỗ Thị K. Liên (München) 50DM. Vương Thị Quỳnh 20DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Thái Minh Tố Huyền (\*) 100DM. Lê Thị T. Hường 20DM. Đặng Túy Khanh (BS) 20DM. Nguyễn Thanh Nga 10DM. Nguyễn Tuấn Bình (Nürnberg) 20DM. Trần Kiệt Tâm (Saarbrücken) 50DM. Cao Thị Thu Hải 20DM. Phạm Thị Tiếp (Papenburg) 20DM. Phạm Hồng Thảo 20DM. Huỳnh Đức Quốc 20DM. Trương Ngọc Sơn 20DM. Trương Chí Nguyễn 20DM. Đoàn Văn Hường (Dachau) 20DM. Nguyễn Thị Kiêm + Ngọc (München) 40DM. Trần Thị Mạnh 20DM. Trần Đình Hy (Schöppingen) 30DM. Nguyễn Đình Hồng (MA) 100DM + 1US. Bùi Văn Chiến 20DM. Nguyễn Thị Tú (Biedershausen) 50DM. Đinh Hoàng Hà 20DM. Choi Veng Hoi 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Sanh 50DM. Nguyễn Orchidee (Hiddenhausen) 40DM. Trịnh Phương Liên 20DM. Nguyễn Thu Bình 20DM. Nguyễn Thị T. Ninh 20DM. Nguyễn David Kiên 40DM. Vũ Thị Mỹ Linh (Hannover) 20DM. Nguyễn Long Bin 10DM. Nguyễn Văn Tiến (HH) 10DM. Lê Công Cường (Heiligenhaus) 30DM. Horst + Irene 10DM. Nguyễn Trọng Nghiêm 10DM. Gđ. Phạm (Krefeld) 20DM. Dương Văn Út (Bad Beuthem) 50DM. Phạm Thế Hùng (Viernheim) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (\*) 30DM. Võ Thị Phượng Hoa (Leipzig) 20DM. Võ Thị T. Nhung 100DM. Gđ. Trương 20DM. Đặng Túy Phần 50DM. Phan Công Kiên 20DM. Ngô Yem (Hünfeld) 20DM. La, Triều Phúc (Fulda) 20DM. Gđ. Trần Văn Mầu 100DM. Trí Nguyệt 50DM. Phạm Thị Thúc 20DM. Bùi Thị K. Huệ 10DM. Hàng Ngọc Hoa (Rheine) 50DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Đinh Thị Thoa 10DM. Phan Huy Thông 20DM. Trần Việt Hà (Seevetal) 20DM. Lý Ất (\*) 20DM. Thiên Tịnh (Berlin) 20DM. Lưu Kim Thanh 10DM. Gđ. Tâm (München) 100DM. Nguyễn Văn Khay 10DM. Nguyễn Phương Anh 20DM. Tô Dung Đệ 100DM. Liều Ngọc Trân (GM.Hütte) 20DM. China Rest. Jade (Laatzten) 100DM. Cường + Hường (Erlangen) 10DM. La Thanh Khiêm 10DM. Lý Quốc Đổng 50DM. Fam. Laba 20DM. Thái Ngọc Oanh 10DM. Hồ Thị Minh (Leipzig) 10DM. Trần Kiên 20DM. Nguyễn Mạnh Hải 50DM. Hoàng Thị Ái Vinh 20DM. Nguyễn Thị K. Dung 20DM. Hỷ Thủy Vương (München) 10DM. Fam. Goh (Hannover) 500DM. Frau Grüne 40DM. Herr Berothbäcker 20DM. Nguyễn Thị Ánh (Münster) 20DM. Lê Văn Thanh 20DM. Nguyễn Xuân Lan 20DM. Đặng Thị Lữu (Hattof) 10DM. Đạt Hải (Fürter) 20DM. Trần Nhật (Bad Salzungen) 50DM. Trần Thanh Giàu (Köln) 20DM. Dương Văn Huân 20DM. Bùi Thị Thủy (Dassel) 40DM. Võ Thị Tam (Wuppertal) 50DM. Trần Anh Tuấn (Essen) 50DM. Trần Ánh Tuyết 20DM. Gđ. Nguyễn Thị H. Khanh 20DM. Nguyễn Ngọc Đang (Minden) 50DM. Gian Ba (Homburg) 20DM. Ấn danh 50DM. Gđ. Trương Kim Thủy (Wolfsburg) 50DM. Hà Văn Hào 10DM. Nguyễn Văn Phượng 20DM. Hoàng Ngọc Anh 10DM. Stefem + Ngọc (Neuenhaus) 20DM. Bùi Quang Định 20DM. Soni 10DM. Nguyễn Việt Anh 10DM. Nguyễn Thị Minh Hồng

(Regensburg) 20DM. Eric Boamherz 20DM. Nguyễn Văn Thịnh 20DM. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 20DM. Trần Thị Mến (Hagen) 20DM. Lâm Kỳ Thạch 20DM. Bùi Thị Xuân (Potsdam) 10DM. Bùi Thị Thiệt (Jadeborg) 50DM. Nguyễn Thị Cường (Eisfleth 20DM. Phan Thị Xuân Mai 20DM. Tạ Thị Lý 20DM. Nguyễn Thị Nga + Hải 20DM. Hồ Thị K. Oanh (Regensburg) 20DM. Lê Văn Mến 20DM. Lê Thạch Vũ 20DM. Trần Thế Ngự (WHV) 50DM. Kim Phường Janzik (FFB) 100DM. Nguyễn Văn Xinh 20DM. Nguyễn Ngọc Bình 20DM. Hồ Văn Thông 30DM. Nguyễn Thị H. Loan 10DM. Lê Anh Cường 20DM. Gđ. Huỳnh Phước Hưng (HH) 500DM. Trương Ngọc Biên 20DM. Trịnh Văn Tuấn (Vechta) 20DM. Antony Lý (\*) 50DM. Khang Văn Pho 20DM. Bùi Thị Minh (Obertsdorf) 40DM. Trần Minh Nhứt (Nürnberg) 40DM. Mai Thị Tam (HH) 20DM. Vương Hữu Hưng (\*) 20DM. ĐGPT Chánh Tín München 100DM. Nguyễn Tuấn Đức 20DM. Lê Thị Hồng Vân (Trier) 50DM. Vũ Thị P. Liên 20DM. Nguyễn Thị Xuân Hường 100DM. Thái Thuần Dũng 20DM. Nguyễn Trọng Nam 20DM. Châu Tụ Nghĩa 10DM. Đặng Thị T. Thủy (Mainaschaff) 50DM. Đặng Văn Dóc 30DM. Trần Đình Dũng 20DM. Nguyễn Jenny (HH) 5DM. Trịnh Văn Minh (Salzbergen) 30DM. Hòa Kỳ Năng (WHV) 50DM. Đỗ Thị Ngọc 20DM. Bùi Văn Dân (Haren) 20DM. Nguyễn Thị Thuận 20DM. Nguyễn Thị Lành 20DM. Lê Thị Hoàng Anh (Umstadt) 30DM. Gđ. Phạm Thanh Bảo 80DM. Trịnh Thu Thủy (Babenhausen) 50DM. Trần Thị Hoa 20DM. Hồ Minh + Cẩm Lệ 20DM. Nguyễn Hồng Hạnh (Chemnitz) 50DM. Lê Hoàng Vinh 30DM. Nguyễn Thị Thanh (Homburg) 50DM. Trịnh Hoài Nga 20DM. Tan Ngọc Nga (Neumünster) 100DM. Gđ. Trần Bình Tây (Heilbronn) 100DM. Lại Thị Cường 20DM. Triệu Hoàng Sa 20DM. Nguyễn Thị Thu Hà 20DM. Noo Micka (Eisenach) 20DM. Vũ Quốc Hoài (Papenburg) 10DM. Diệp Năng Tài 100DM. Hà Muối Tăng 20DM. Tạ Thanh Bình 20DM. Đoàn Trọng Hưng 20DM. Phạm Tuấn Hùng 10DM. Trần Thị Hải 30DM. Lê Văn Phong + Sam 20DM. Nguyễn Bình Long (Berlin) 20DM. Fam. Kok 20DM. Đặng Thị Hậu 10DM. Đặng Xuân Hường 20DM. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 30DM. Hứa Mai (HH) 10DM. Nguyễn Văn Cường 20DM. Gđ. Lang Kiến Minh 50DM. Lê Thị M. Hiền 10DM. Dú Thị Mỹ Lan (Leipzig) 20DM. Võ Hữu Tâm 20DM. Trần Xuân Thịnh 20DM. Dương Xuân Lan (Darmstadt) 30DM. Cao Thị Thu Lành 10DM. Ngô Văn Thân (Mannheim) 40DM. Nguyễn Thanh Hồng 20DM. Tưởng Duy Trung 10DM. Vương Trịnh Tòng (Dortmund) 50DM. Ngô Thị My 40DM. Lê Thiệt Cường 10DM. Tuyết Budami 20DM. Trần Thị Phượng 50DM. Vũ Thị M. Hường (Steinbach) 20DM. Nguyễn Thị M. Thơm (Speyer) 20DM. Phạm Thị Hải 20DM. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 20DM. Nguyễn Đức Hải 50DM. Trần Thị Năm (Sdtade) 10DM. Đặng + Trần 10DM. Hưng 10DM. Phạm Ngọc Ngân 30DM. Nguyễn Văn Đức Sơn (Essen) 20DM. Trần Thị Hồng 50DM. Nguyễn Thị Tinh 20DM. Robert Arthur Sändig 50DM. Đặng Thị B. Ngọc 20DM. Ngô Lục Văn (Nenburg) 20DM. Vũ Thị Thủy 50DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzten) 100DM. Lê Xuân Thu 20DM. Vũ Hải Anh 50DM. Âu Châu (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Bích Liễu 20DM. Nguyễn Hồng Ân (Emden) 20DM. Trần Quốc Công (Eisenberg) 20DM.



Đỗ Thị Tuệ Hường 20DM. Phạm Thị Dung (Stolzenau) 20DM. Fam. Quốc 20DM. Nhân Hữu Nghĩa (Frankfurt) 50DM. Lê Quy 20DM. Đào Thiện Dục (Mainz) 50DM. Diệu Hà 20DM. Trần Ngọc Xuyên 20DM. Trịnh Đức Thông 10DM. Hoàng Duy Thụy 20DM. Nguyễn Thị T. Bình (Osnabrück) 10DM. Nguyễn Hồng Vân 20DM. Nguyễn Phong Nhã 10DM. Nguyễn Thị San 30DM. Nguyễn Quốc Bình 20DM. Bạch Dương Hiệp 20DM. Nguyễn Thị Khánh Vân (Emden) 20DM. Trương Minh Đức 20DM. Tina Nguyen 20DM. Trương Thị Phượng 40DM. Ngô Thị Mỹ 20DM. Phan Hồng Việt (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Thị H. Liên (Köln) 40DM. Fam. Li Châu Kew 110DM. Trịnh Đức Thường (BS) 40DM. Ngô Mỹ Châu (Bad Iburg) 100DM. Hà + Trần 20DM. Đinh Sơn Hùng 20DM. Thuận Dinh 20DM. Trịnh Minh (Göttingen) 30DM. Huỳnh Văn Tư (\*) 10DM. Lâm Quang Vu 10DM. Trần Phương Khanh 20DM. Bùi Huỳnh Phương 20DM. Bùi Trần Gia Nghĩa 20DM. Bùi Duy Nam 30DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Huỳnh Kim Hà 10DM. Bùi Tuyết Lan 10DM. Hoa Giác 20DM. Thanh 10DM. Ngô Đăng Lâm 20DM. Hoàng Thị Thân 20DM. Bùi Anh Tuấn 10DM. Nguyễn Thị T. Hằng 20DM. Vũ Quang Hải (Rosengarten) 10DM. Tạ Quốc Bảo 50DM. Đông Thanh Grob 10DM. Kha Tiên (Bremen) 20DM. Nguyễn Thị Hồng 50DM. Phan Chương + Liên (Laupheim) 100DM. Lưu 20DM. Trần Năng (Hannover) 10DM. Nguyễn Kim Oanh 20DM. Nguyễn Anh Thư (Wuppertal) 100DM. Tố Nga 10DM. Lại Thanh Tùng (Halle) 20DM. Đỗ Phạm Hùng 10DM. Tam Mười 50DM. Nguyễn Thị Bích Tuyết 100DM. Hoàng 20DM. Thiện Lễ 50DM. Lầu A Mười 10DM. Ngô Quay + Liên 10DM. Gđ. Chong Tác Vo 120DM. Nhan Mandy (HH) 20DM. Trần Kim Loan 20DM. Nguyễn Thị B. Nga 20DM. Quỳnh Ngọc 10DM. Trần Thị Hoa + Say (Việt Nam) 40DM. Nguyễn Thị Tố Anh 10DM. Lương Thị Liên 20DM. Fam. Vương (USA) 100DM. Lưu Minh Châu 10DM. Hàn Thị (BS) 50DM. Ngô Tuyết Tri (\*) 50DM. Chu Thanh Hương 20DM. Huỳnh Kim Hoa 20DM. Di Ann König (Hof/Saale) 50DM. Vũ Thúy Tuyết Phi (Mannheim) 100DM. HHHL ĐH Nguyễn Văn Việt. Nguyễn Văn Lắm (Schaafheim) 50DM. Nguyễn Đức Anh 20DM. Nguyễn Hằng Nga 20DM. Nguyễn Văn Tấn 15DM. Thái Thị Lan (Berlin) 20DM. Hứa Xuân Hên 40DM. Nguyễn Thị Minh Hạnh 20DM. Nguyễn Xuân Trường 10DM. Đàm Chuyên 100DM. Trần Đức Toàn 20DM. Nguyễn Đức Kính 100DM. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Bremen) 30DM. Danh Thị Thảo (Aurich) 20DM. Nguyễn Thị Hiền (A'burg) 20DM. Fam. Kiên + Trần Minh (Hirschhorn) 100DM. Nguyễn Văn Thanh (Kassel) 20DM. De Larber (Wolfsburg) 10DM. Vũ Thị K. Dung 20DM. Lưu Thế Minh (HH) 50DM. Phan Ngọc Dương (BS) 10DM. Nguyễn Thị Phượng (Bielefeld) 20DM. Lê Việt Hải 10DM. Nguyễn Đăng Chiến 50DM. Nguyễn Đình Thụy (Salzgitter) 20DM. Phạm Thị Cúc 20DM. Huấn (Hannover) 10DM. Cao Đức Kiên (Lastrup) 20DM. Đinh Ngọc Hải (Holle) 10DM. Nguyễn Xuân Lai 20DM. Nguyễn Văn Det (Göttingen) 20DM. Đặng Thị N. Lan 50DM. Lê Văn Anh (HH) 10DM. Hoàng Thị Thuận (A'burg) 50DM. Lê Văn Thanh (Frankfurt) 20DM. Ngô Xuân Thanh 20DM. Nguyễn Thị Lệ Hằng 20DM. Tân + Hải (Halle) 40DM. La Đệ Hải (Einbeck) 100DM. Đỗ Văn Hương (\*) 20DM. Trần Thị Huế 50DM. Trương Thị Hòa

10DM. Phạm Bích Hào + Vân 50DM. Trần H. Nam + Thanh 40DM. Nguyễn Thanh Đạm (MD) 20DM. Phạm Thị Thảo 20DM. Nguyễn Thị K. Lan (Mainz) 20DM. Van A Mui (Osnabrück) 50DM. Ha 20DM. Gđ. Armin Hà 20DM. Vũ Thị T. Tâm 20DM. Bùi Anh Tuấn 20DM. Gđ. Thi Liêng Thăng (Göttingen) 50DM. Trần Thị Ngọc 20DM. Chau Hole Vu Vy 20DM. Vũ Thị Sáu 20DM. Nguyễn Văn Neang (Neustadt) 50DM. Phạm Quốc Khánh (CR) 50DM. Lâm Đồng Khánh (Güterloh) 50DM. Nguyễn Thái Dê (Münster) 20DM. Dương Thị Hời (Stuttgart) 50DM. Gđ. Lê Văn Danh 100DM. Nguyễn Văn Tâm (Neumarkt) 20DM. Nguyễn Văn Tấn 20DM. Đỗ Thị Mai Tuyền 20DM. Nguyễn Công Hân (Garrel) 10DM. Nguyễn Văn Hạnh (Mainz) 10DM. Nguyễn Thị Lan Hiền 10DM. Trần Thanh Phong 20DM. Nguyễn Thị B. Vân 20DM. Hoàng Cường 20DM. T.P. 5DM. Tất Ngọc 10DM. Nguyễn Thị N. Bích (HH) 20DM. Bùi Đức Dũng 20DM. Thu Hạnh (Berlin) 20DM. Lê Ngọc Chất (Lemwerder) 20DM. Đỗ Văn Hải (BS) 50DM. Trần Anh Dũng 20DM. Đoàn Thị Mai (Berlin) 10DM. Hứa Xuân Hiền 50DM. Huỳnh Thị N. Mai 10DM. Nguyễn Hiếu Hạnh 20DM. Lâm + Lý 20DM. Đào Thị Chúc (Großrosseln) 20DM. Sinh + Huyền + Nhung 20DM. Nguyễn Kiến Nghị 20DM. Đỗ Văn Bình (MD) 20DM. Nguyễn Văn Cần + Nga (Wiesbaden) 20DM. Mai Thị Nhân (MD) 20DM. Lê Văn Thủy 10DM. Thiệp Thịnh 50DM. Bùi Thị Hoa 10DM. Lê Anh Thố (Hildesheim) 20DM. Tịch + Trang (Graben/N) 100DM. Lưu Vũ 10DM. Lâm Ngọc Tùng (Tübingen) 10DM. Nguyễn Thị Tâm 20DM. Lê Quang Tân (Einbeck) 20DM. Lý Bích An Thủy 40DM. Đinh Văn Hiền (Hannover) 20DM. Trần Minh Tiến 20DM. Nguyễn Đức Hùng (Ludwigshafen) 50DM. Trần Kim Định 40DM. Nguyễn Túy Phượng 30DM. Nguyễn Thị Phượng 100DM. China Rest. Jade (Laatzen) 100DM. Nguyễn Thị H. Yến (München) 50DM. Nguyễn Đức Đăng 20DM. Lê Thị N. Phượng 20DM. Dương Xuân Mai (München) 20DM. Nguyễn Kim Luân 10DM. Nguyễn Thanh Sử 20DM. Nguyễn Thanh Tú (Mannheim) 20DM. Nguyễn Văn Đông 10DM. Hoàng Tín L.T. Chánh (HH) 50DM. Huỳnh + Uyên (Hòa Lan) 25Guld. Ngô Kim Liên (Neumünster) 100DM. Trần Tú Oanh 10DM. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt/W) 100DM. Tăng Quí Hào 50DM. Nguyễn Thanh Hoa (Potsdam) 20DM. Bùi Thị Xuân (\*) 20DM. Lê Văn Nghĩa 20DM. Nguyễn Minh Huệ (D'dorf) 50DM. Bùi Văn Hưng 20DM. Nguyễn Văn Lưu 60DM. Hà Đông Hải 30DM. Nguyễn Thị Xê 20DM. Bùi Thị Dậu 20DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Thị N. Mỹ (Hannover) 20DM. Đồng Tôn 20DM. Phan Văn Hòa 20DM. Nguyễn Thị X. Yến 20DM. Ngô Văn Nao (Wiesbaden) 40DM. Tạ Đình Quý 50DM. Nguyễn Văn Kiên + Linh 50DM. Gđ. Huỳnh Thái Bình (Milttenberg) 30DM. Đỗ Thị Phải (Recklinghausen) 50DM. Gđ. Châu Hoàng Hải 100DM. Lân Gia Lễ (Neuwied) 20DM. Phan Văn Đức 10DM. Hoàng Trọng Hải 10DM. Phan Thị Lan 10DM. Quách Thị Loan (Frankfurt) 20DM. Gđ. Trần (BS) 20DM. Xin Hưng 20DM. Trần Mười + Huy 120DM. Lý My 100DM. Trần Xuân Thủy (Koblenz) 30DM. Trần Văn Long 20DM. Lê Thị Thanh 10DM. Lê Kim Hoa (Halle) 20DM. Trần Thị Tú (Kiel) 100DM. Đặng La Ngọc Mai 20DM. Nguyễn Thị Phi (Münster) 50DM. Fam. La Ba 50DM. Lâm Quốc Trung (BS) 20DM. Diệu Nga 50DM.

Phạm Thị H. Nhung (Marburg) 20DM. Nguyễn Triều Đông 20DM. Trần Văn Phi (Frankfurt) 30DM. Trương Chánh 30DM. Ngô Huỳnh Mỹ Viên (Pháp) 50DM. Khổng Trạch 20DM. Lý Vĩnh Liêm 20DM. Huỳnh Giang Thục 20DM. Thu Tiên Dương 20DM. Trương (Münster) 50DM. Lý Vĩnh Hùng 20DM. Lý Vĩnh Hiền 20DM. Trần Trọng Quang 20DM. Trương Nguyễn 50DM. Vương Quang Huy 20DM. Vương Hữu Bất 20DM. Lo Huy Tai 100DM. La Hương Anh (München) 20DM. Vương Gia Cường 20DM. Lý Thiện An 20DM.

## ● VU LAN

ĐH. Lý Lăng Mai (Saarbrücken) 30DM. Nguyễn Thị Leo (Ái Nhĩ Lan) 50 Anh kim. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20DM. Hoàng Thị Thuận (Köln) 50DM. Hứa Kỳ Năng (WHV) 50DM. Nguyễn Khắc Cần (München) 50DM. Nguyễn Thị Tú (Freiburg) 50DM. -

## ● AN TỐNG

ĐH. Nguyễn Quốc Ân (Pháp) 50DM. Nhật Huy Dương 20DM. Lí Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 200DM. Vương Thân Lập (Grafinger) 20DM. Lê Thị Bích Ninh (München) 50DM. Nguyễn Văn Tô (Reutlingen) 30DM. Dương Nhật Huy 40DM. Lý Lăng Mai (Saarbrücken) 40DM. Nguyễn Hạnh Trính (Künz-Benselburg) 30DM. Nguyễn Thanh Hà (Koblenz) 50DM. Hằng Ứng (Speyer) 50DM. Nguyễn Thị Hộ (Liederbach) 20DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 50DM. HHHL Võ Văn Trinh, Phạm Thị Hai và Phan Huệ Bình. Yam Man Li (Pforzheim) 50DM. Ngọc Hân (Buchholz) 5DM. Bàn Quang Liêm (Rüsselsheim) 30DM. Thu Thảo (Köln) 20DM. T. Hằng (Hòa Lan) 25Guld. Gđ. Nguyễn 10DM. Nguyễn Thị Nga (Frechen) 10DM. HHHL Nguyễn Bình + Nguyễn Lương + Viên Mân 30DM. Quang Loan Nhật 50DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 30DM. Dương Nhất Huy 20DM.

## ● KINH KIM CANG

ĐH. Ấn danh 1.000DM.

## ● KINH PHÁP HOA

ĐH. Ấn danh 500DM. Trần Thị Ba (Pforzheim) 100DM. Lâm Kim Khánh 180DM. Diệp Quí Đức (Hamburg) 100DM. Ấn danh 1.000DM.

## ● KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Ấn danh 500DM. Trần Thị Liên (Đan Mạch) 400Kr. HHHL ĐH Thái Phi Long. Chung Ngọc Liên (\*) 300Kr. HHHL ĐH Chung Bảo Nguyên và Chung Ngọc Anh.

## ● KINH DƯỢC SỬ

ĐH. Trần Thị Ba (Pforzheim) 100DM. Phạm Hồng Chúc (Obertshausen) 10DM.

## ● KINH A DI ĐÀ

ĐH. Ấn danh 1.000DM.

## ● KINH PHẠM VÔNG

ĐH. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 100DM. Lâm Thị Kim Loan (Neu-Ulm) 50DM, HH cứu huyền thất tổ họ Lâm & họ Nguyễn.

## ● 3 KINH TỊNH ĐỘ

(Thg. Tạ Thích Thiện Thông)

ĐH. Rosie Trần pd Hồng Ngọc (USA) 1000 \$US. Đặng Ngọc Trân 105 DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 45 DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 45 DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 45 DM. Huỳnh Thị Xuân Hương 50 DM. Nguyễn Hoàng Liên Sơn (München) 50 DM. Diệu Kim Lê Thị Đỗ 50 DM. Thiện Chánh Trần Lê Minh Đức (Mannheim) 50 DM. Thiện Ngọc Nguyễn Thị Hồng Châu (Speyer) 10 DM. Gđ. Diệu Trí Trần Thị Huệ (Hòa Lan) 100Fl. Gđ. Diệu Thành Vô Thị Lập (Hòa Lan) 100 Fl. Thiện Thanh Lê Văn Trường (Karlsruher) 100 DM. Diệu Thanh Phan Thị Thu Hồng (Wiesbaden) 50 DM. Gđ. Quảng Ngộ & Diệu Hiền 50 DM hồi hưởng hướng linh Ng. Trung Thành. Nguyễn Thị Kim Thanh 30 DM. Diệu Trí Trần Thị Len 50 DM. Tử Phổ 45 DM. Tâm Bích 45 DM. Diệu Thanh Nguyễn Thị Thu Thủy 90 DM hồi hưởng công đức đến Thiện Văn (châm cứu). Thiện Chánh Mai Xuân Diệu 20 DM. Diệu Bình 45 DM. Nguyễn Quế 50 DM. Diệu Hỷ 20 DM. Thiện Trí 20 DM. Diệu Hòa & Thiện Tịnh & Thiện Châu 100 DM. Tuệ Nhứt 30DM. Lê Thị Ngân 200 DM (thỉnh 2 bộ). Lê Thị Ty 50DM hồi hưởng pháp giới chúng sanh. Diệu Phụng Lê Thị Cho (Langen) 45DM thỉnh kinh. Thiện Kim Bành Thẩm Cường (Wiesbaden) 90 DM thỉnh 1 bộ kinh. Sư cô Hạnh Châu 100 DM. Thị Huệ Ng. Khánh t. Lan (Regensburg) 20DM. Hoàng Thị Tân (Langen Hagen) 100 DM HHHLDH. Lê Thị Mau & Hoàng Văn Kiêm. Nguyễn Thị Cẩm Thúy (Mannheim) 45DM. Thị Lộc Vô Văn Mai 8Berlin) 400DM. Đặng Văn Hòa (Herme) 50DM. Trần Thị Mạnh (Freiburg) 20DM. Vô Thành Nào pd. Thiện Hiền & Trần Thị Nết pd. Thiện Châu (Đức) 60DM. Phan Thị Nhị pd. Diệu Ngụy (Laatzen) 50 DM. Tôn Nữ Thị Xuyên pd. Quảng Thái (Hannover) 30DM. ĐH. Kim Phương Lệ, Vô Thanh Xuân, Vô Thanh Thu, Vô Thanh Thuận (Isringen) 2.000DM. Hội Phát Tử VNTN tại Đức 50DM. Chi Hội PTVNTN Hannover 50DM. Chi Hội PTVNTN Berlin 50DM. Chi Hội PTVNTN Wiesbaden 50DM. Chi Hội PTVNTN Frankfurt 50DM. Chi Hội PTVNTN Karlsruhe 50DM. Chi Hội PTVNTN Mannheim 50DM. Chi Hội PTVNTN Rottweil 50DM. Chi Hội PTVNTN Bremen 50DM. Chi Hội PTVNTN München 50DM. Chi Hội PTVNTN Freiburg 50DM. Ban Đại Diện PT Aschaffenburg 50DM. Ban Đại Diện PT Stuttgart 50DM. Chi Hội PTVNTN Nürnberg 50DM. GĐPT Đức Quốc 50DM. Thiện Liễu + Thiện Sơn (Spaichingen) 40DM. Lý Phong (Suisse) 100FS. Nguyễn Văn Tăng (Wüzzelen) 30DM. Thiện Trí Trần Đình Thắng (Detmond) 200DM. Hà Kiến Hùng (Frankfurt) 50DM. Khửu Mỹ Phụng (Frankfurt) 50DM. Hà Ánh Lan (") 50DM. Hà Mộng Thúy (") 50DM. Trưởng Ngươn Nhiên (Hòa Lan) 25Guld. Trưởng Minh (Hildesheim) 100DM. Lê Văn Kết (Köln) 100DM.

● **THIỆN MÔN NHỰT TỤNG**

Chi Hội PGVN Esbjerg + NPD Quang Minh (Đan Mạch) 500DM.

● **BẠCH Y THẦN CHÚ**

ĐH. Trần Thị Ba (Pforzheim) 100DM. Bùi Thị Tuyết Mai (Staufenberg) 120DM.

● **MỘT TƯỢNG PHẬT**

ĐH. Lâm Kim Khánh 120DM. Bùi Thị Vẹn (Việt Nam) 120DM. HLĐH Jürgen Janzik

(Fürstenfeldbruck) 130DM. Trần Tiến Nam + Đức Mỹ Lưu Trần Thị Hoa + Thiện Nữ Trần Thị Thảo Tâm (Ismaning) 240DM. Mạch Đào Vĩnh 120DM. Huỳnh Chấn Phùng 120DM. Huỳnh Văn Tịnh 120DM. La Văn Kiêm 120DM. HLPT Thiện Thủy Đào Thị Hà (München) 120DM. Trần Phương Hiệp (Langenhagen) 120DM. Hew We Kiam (Saarlouis) 120DM. Vũ Quang Hưng (Merzig Brotdorf) 120DM. Vũ Trần Huệ Phần (") 120DM. Huỳnh Xuân Hoa (Bad Iburg) 120DM. Huỳnh Thị Tú (Hamburg) 120DM. Đỗ Lệ Hiền (") 120DM. Đỗ Lệ Huệ (") 120DM. Đỗ Thức Nam (") 120DM. Vô Như Tâm (Münster) 120DM. Vũ Văn Vinh 120DM. La Thị 120DM. Lâm Xao 120DM. Vương Bình Hồng 120DM. HLĐH Lê Ngọc Diệp 120DM. HLĐH Lê Ngọc Túy Sang 120DM. Huỳnh Thị Lợi 120DM. Vô Thanh Nào (Essen) 120DM. Trần Thị Nết (") 120DM.

● **TƯỢNG QUÂN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHẬN**

ĐH. Lí Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 100DM. Mã Thị Thanh Vân (Krefeld) 50DM. Hoàng Thị Minh (Schwalbach) 30DM. Phùng Như Anh (Na Uy) 300Kr. Vô Văn Thắng (Suisse) 100DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 20DM. Liêu Tuyết Hồng (") 20DM. Liêu Tuyết Hoa (") 30DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (Ronnenberg) 10DM. Ấn danh 1.000DM.

● **QUÝ TU BỔ CHÙA VIÊN GIÁC**

ĐH. Vũ Thủy 100DM. Trần Thị Huệ (Hòa Lan) 100Guld. Trần Tiến Nam, Đức Mỹ Lưu Trần Thị Hoa, Thiện Nữ Trần Thị Thảo Tâm (Ismaning) 1.000DM. Phạm Thị Ngọc Sương (Göttingen) 100DM. Trần Kim Loan (Saarbrücken) 10DM. Trần Huy Lâm (") 10DM. Trần Thu Nga (") 10DM. Trần Ngọc Giàu (") 10DM. Trần Kim Sang (") 10DM. Đỗ Trần Thủy Bảo (Duisburg) 30DM. Nguyễn Vũ Bằng (St. Wendel) 20DM. Sầm Tuyền Trướng (Aachen) 20DM. Nguyễn Hạnh (Krefeld) 50DM. Nguyễn Hùng Sơn (Köln) 500DM. Diệp Quý Đức (Hamburg) 2.000DM. Trần Kim Phượng 50DM. Dr. Nguyễn Xuân Trang (Göttingen) 500DM. Vũ Thủy 100DM. Nguyễn Minh Hưng (Erbach) 20DM. Châu Xiếu Phương (Michelstadt) 20DM. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thanh Hằng (Möhlau) 20DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 50DM. Quốc Hùng Tăng (Oberhausen) 20DM. Gđ. Đặng (Burgau) 50DM. Thanh Nguyễn (Dorsten) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh (Ihlon) 50DM. Lê Anh Tuấn (Aurich) 20DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 30DM. Trần Tú Trinh (München) 100DM. Huỳnh Thị Lợi 240DM. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 100DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Nguyễn Đức Giang (Đan Mạch) 100DM. Hoàng Nam (") 50DM. Nguyễn Thị Bầy (") 200Kr. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 200DM. Gđ. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 400DM + 400DM (Điện nước). Phạm Thị K. Xuân (Langenhagen) 50DM. Phan Văn Hải (Giesen/Haze) 20DM. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 50DM. Vũ Thế Hà (Weilrode) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Cham) 20DM. Trần Thị T. Hương (Durmshheim) 30DM. Trần Hoàng Anh 10DM. Vũ Thị Tuyết Phi (Mannheim) 100DM, HH công đức đến pháp giới chúng sanh. Trần Thanh Pháp 20DM.

● **TRAI TẶNG**

ĐH. Vô Quang Châu (Bremen) 50DM. Trần Kim Loan (Saarbrücken) 10DM. Trần Huy Lâm (") 10DM. Trần Thu Nga (") 10DM. Trần Ngọc Giàu (") 10DM. Trần Kim Sang (") 10DM. Dục

Thị Hòa (") 10DM. Hăng Ủng (Speyer) 50DM. Diệu Bình (Berlin) 30DM. Đồng Sỹ Khương (Sigmaringen) 30DM. Lê Văn Hồn (Hamburg) 20DM. Trường Tấn Lộc (Laatzen) 50DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20DM. Nguyễn Đức Mẫn (Bayreuth) 50DM. Ngụy Nhật Thủ (Hannover) 30DM. Thiện Nghĩa (") 50DM. Rattannavong (Kiel) 10DM. Ấn danh 50DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 30DM. Vô Thanh Nào (Essen) 50DM. Diệu Trung (Berlin) 30DM. Diệu Thông (Fürth) 50DM. Lương Văn Xinh (Pforzheim) 20DM. Hà Ngọc Anh (HH) 30DM. Ngô Văn Thạch (") 50DM. Diệu Trần (") 10DM. Gđ. Vũ Văn Vinh 130DM, HHHLDH Vũ Văn Vinh. Vô Văn Ngân (Bremen) 50DM. Hồ Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Tèo (D'dorf) 50DM. Nguyễn Văn Long (") 50DM. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 50DM. Nguyễn Thúy Hồng (Göttingen) 30DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 40DM. Trần Thị Mạnh (Freiburg) 20DM. Kiều Thái (Reutlingen) 50DM. Viên Tuyết (Laatzen) 50DM. Thanh Hòa & Minh Tôn (") 50DM. Vô Phước Lâu (") 20DM. Kim Chi (") 20DM. Diệu Nhụy (") 20DM. Quảng Ngộ & Diệu Hiền (") 30DM. Thiện Lương & Thiện Ý (Hannover) 50DM. Lê Thị Bích Tùng (") 50DM. Diệu Phụng 20DM. Diệu Anh & Diệu Kim & Diệu Huệ 50DM. Diệu Tịnh 20DM. Diệu Quế 50DM. Thiện Mẫn (Moskau) 20DM. Diệu Hướng (") 50DM. Diệu Phước & Cathi & Đồng Lai 120DM. Mai Bá Phước 20DM. Diệu Cầu 10DM. Trần Văn Nam 20DM. Tạ Thị Nga (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Kim Toàn (") 200Kr. Phạm Minh Phượng 50DM. Ngọc Tuyết Phượng (Meppen) 10DM. Ấn danh 10DM. Nguyễn Ngọc 50DM. Lê Thị Đỗ 20DM. Phạm Văn Dũng (Hildsesheim) 20DM. Mỹ Duyên 20DM. Nguyễn Thị Khánh 20DM. Tâm Lương 50DM. Thiện Thanh & Thiện Niệm 50DM. Diệu An 20DM. Đỗ Thị Thanh Vân (Stuttgart) 10DM. Diệu Viên 10DM. Thiện Chánh 20DM. Thiện Khâm 10DM. Thiện Lương 10DM. Thiện Nghĩa 20DM. Thiện Văn 10DM. Lý Thanh Hương 20DM. Trần Thị Sen 20DM. Hà Mộng Thúy (Frankfurt) 50DM. Hà Khánh Linh (") 50DM. Thiện Pháp 10DM. Lê Thị T. Hương 10DM. Lê Hoàng Dương & Danh (Darmstadt) 30DM. Thiện Thành 20DM. Diệu Bảo 30DM. Thiện Tĩnh (Dachau) 50DM. Anh Đống 10DM. Nguyễn Hào 20DM. Văn Na 100DM. Ấn danh 20DM. Nguyễn, Đỗ Xuân Vũ 20DM. Lê Đình Khôi 10DM. Nguyễn Tịnh (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Thị Vân (") 20DM. Nguyễn Lạc (") 20DM. Nguyễn Tường Nhân 20DM. Nguyễn Ngọc Mỹ 10DM. Diệu Nữ 50DM. Thiện Trí 20DM. Thiện Nguyễn 50DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 50DM. Diệu Tường 20DM. Thiện Kim 20DM. Thiện Giới 50DM. Quảng Niệm (Hannover) 20DM. Nguyễn Xuân Lan 10DM. Diệu Huệ 20DM. Trần Tuyết Hoa 10DM. Thiện Lực 10DM. Thiện Đạo 40DM. Diệp Văn Sơn 20DM. Nguyễn Hải 10DM. Diệu Đạo 20DM. Diệu Kim 20DM. Trinh 20DM. Ấn danh 5DM. Diệu Hướng 20DM. Ấn danh 10DM. Nguyễn Hiệp 20DM. Giác Tịnh 20DM. Huỳnh Hưng Nhơn (Leerzen) 100DM. Nguyễn Thị Hồng 20DM. Trần Lăng Hịa 20DM. Châu Tú Nghĩa 10DM. Lưu Anh 20DM. Thiện Hào 10DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 20DM. Huỳnh Thị Xuân Hương 20DM. Diệp 10DM. Văn 20DM. Trần Xuân Phượng 30DM. Lệ Cư 20DM. Ấn Đạo 50DM. Nguyễn Xuân Kiên 20DM. Dương Hồng Yến 20DM. Ngọc Thanh



50DM. Huỳnh 10DM. Sukha 50DM. Lúu Giỏi 20DM. La Tý (Nordhorn) 50DM. Diệu Thiện 50DM. Diệu Nhân 20DM. Nguyễn Văn Hùng 50DM. Trần Ngọc Ân 50DM. Thiện Tánh 50DM. Thiện Mãn 20DM. Thiện Hải 10DM. Công Ngọc 10DM. Giác Hạnh (Münster) 10DM. Lê Huệ (") 10DM. Diệu Thở 20DM. Diệu Đức 20DM. Phùng Thị Hiện (Hannover) 10DM. Thiện Liên 20DM. Quốc Anh 10DM. Phạm Đức Duy 30DM. Nguyễn Minh Công 20DM. Trương Văn Minh 50DM. Trịnh Minh Tân 10DM. Phạm Thị Út (Langen) 200DM. Ngô Thị Dung 100DM. Diệu Minh 50DM. Trương Tôn Châu (Gießen) 20DM. Kha Tiên 20DM. Lê Bích Lan 10DM. Thiện Linh 10DM. Trần Minh Nhứt 30DM. Lê Văn Phước 50DM. Từ Chi 10DM. Phấn 10DM. Ái Phương 10DM. Tô Tử Lương (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Thu (") 50DM. Nguyễn Quang Mạnh (") 20DM. Thiện An 50DM. Nguyễn Thị Tĩnh 20DM. Thiện Đạo (Bremen) 50DM. Thiện Nghiêm 20DM. Thiện Huy (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Thị Yến (München) 10DM. Thu Thủy (") 20DM. Nguyễn Thị Ngọc (") 10DM. Nguyễn Thị Kiệm (") 10DM. Nguyễn Thúy Dương (Apolda) 10DM. Thiện Niệm 10DM. Cô Sáu 5DM. Nguyễn Thị Năm 10DM. Nguyễn Thị Chín 10DM. Từ Hùng (Saarland) 10DM. Trần Ngọc Mỹ 20DM. Diệu Lạc 10DM. Lưu Văn Nghĩa 10DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigsburg) 10DM. Diệu Tánh 10DM. Diệu Chi 10DM. Thiện Liễu 10DM. Đặng Văn Hiếu 10DM. Nguyễn Minh Tuấn (Wissen) 10DM. Hoàng Thị Tài 10DM. Triệu Phú 20DM. Lâm Cúc Nga 10DM. Diệu Kim 20DM. Diệu Hòa 20DM. Châu 10DM. Thiện Tài 20DM. Nguyễn Trí 10DM. Asia Thanh Đạt 10DM. Võ Liêm 50DM. Hoa 20DM. Hải Sơn 20DM. An Nam 50DM. Tinh Nguyệt 10DM. Lưu Kim Anh 10DM. Lê Minh Đào 5DM. Phạm Hoàng 50DM. Trần Phúc Hiền 10DM. Diệu Hạnh 20DM. Hoàng Tú Thuận 50DM. Tâm Vân 10DM. Thiện Giáo 10DM. Nguyễn Ngọc Cầm 10DM. Lê Thị Ngà 10DM. Trai 10DM. Dương Kim Anh Vũ 10DM. Đỗ, Hiệp (Reutlingen) 10DM. Đoàn Mậu Can (") 10DM. Tiêu Lập Chương (Mannheim) 10DM. Phạm Trung Chánh 20DM. Vũ Trường Xuân 10DM. Thiện Nghĩa (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị H. Hà 10DM. Nguyễn Thị Công 5DM. Trịnh Văn Thu 20DM. Thiện Hạnh 10DM. Nguyễn Văn Hùng (Berlin) 20DM. Trần Thu Thủy 100DM. Gđ. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 100DM. Gđ. Nguyễn 10DM. Lê Chín & Tâm 30DM. Chánh Kiên + Chánh Tâm 100DM. Bốn em trong GPPT Pháp Quang 20DM. Trần Văn Phi (Frankfurt) 20DM.

### ● AN CỬ KIẾT HẠ

ĐH. Phạm Hồng Chúc (Obertshausen) 20DM. Võ Thị Lợi (Nürnberg) 100DM. Thị Chánh & Thiện Tâm (Laatzen) 100DM.

### ● HƯỚNG LINH KỶ TỰ

ĐH. Võ Văn Mai (Berlin) 100DM, HLĐH Võ Thị Thìn. Phạm Minh Phường (Đan Mạch) 150DM, HLĐH Lưu Nguyệt Anh. Bùi Hồng Vân (Recklinghausen) 150DM. Trần Minh Tâm (Ludwigshafen) 150DM, HLĐH Nguyễn Vinh Liễn. Nguyễn Văn Quốc (Erlangen) 150DM, HLĐH Nguyễn Tấn Châu. Nguyễn Bá Cường (Mainz) 150DM, HLĐH Nguyễn Thị Lan.

### ● NHÀ KIẾNG ỚM CÂY

ĐH. Trần Dĩ Nhơn (Bad Münster) 500DM.

### ● QUỶ MÁY IN

ĐH. Trịnh Cự (Berlin) 50DM. Kim Văn Minh (Esterwegen) 10DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 20DM. Rattannavong (Kiel) 10DM.

### ● QUẦY HÀNG TÌNH THƯƠNG

ĐH. Gđ. Quảng Ngộ (Laatzen) 50DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Zwickau) 20DM. Nguyễn Thị Hai (") 15DM. Đồng Lai & Diệu Phước (Reutlingen) 40DM. Staron Phượng (HH) 50DM. Vũ Thị Dấu (Aachen) 30DM. Thái Thị Thi (") 20DM. Nguyễn Lạc (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Thị Vân (") 50DM. Nguyễn Tĩnh (") 30DM. Trịnh Thị Thanh (") 20DM. Gđ. Quảng Phước (Minden) 30DM. Phoulivong (") 20DM. Nguyễn Hữu Khanh (") 10DM. Nguyễn Phấn Chấn (Münster) 20DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Trần Thị Mạnh (Freiburg) 20DM. Vương Thị X. Lan (Aurich) 20DM. Gđ. Thiện Ý (Hannover) 20DM. Thiện Lương (") 20DM. Thiện Từ (") 20DM. Thiện Nhứt (") 15DM. Trần Như Sơn (") 5DM. Lê Thị Bích Tùng (") 20DM. Diệu Bảo 10DM. Chùa Quán Thế Âm (Aachen) 100DM. Trần Thị Hiền (Laatzen) 20DM. Võ Phước Lầu (") 50DM. Nguyễn Thị Ánh Hồng (Bad Homburg) 20DM. Lê Thị Lan Anh 20DM. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 50DM. Jasmingarten Restaurant (Hannover) 50DM. Thiện Lương (") 10DM. Tâm Krings (Köln) 27DM, nôi cháo tình thương. Chi Hội PTVNTN Hannover 100DM. Chi Hội PTVNTN Berlin 100DM. Chi Hội PTVNTN Reutlingen 129DM + một số bánh tét, Bánh bò nướng, Bánh bò hấp. Chị Xinh 100 bánh ít trần. Chị Mộc 140 bánh bột lọc. Chị Hạnh (BS) 66 mứt khoai lang, 45 hộp mứt me, 1 số chả giò. Hồ Minh Hoàng 80 bánh qui + mứt thái. Hoàng Tôn Long + Cúc + Hoa (Frankfurt) 280 bánh xu xê + sừng sa hột lựu. Thiện Thọ 27 bánh bía. Diệu Nữ (Laatzen) 70 miếng xôi vị. Cô Xuyên (Hannover) 50 bánh in. Chị Diệp : bánh tằm, bánh in, mứt me, bánh dẻo, bánh kẹo, bánh nướng. Phạm Thị Túy Nga (Hildesheim) 20 bít nước ngọt. Nguyễn Thị Liễu (A'burg) 20 bánh chuối + 20 bánh gai. Chùa Viên Giác 50 bánh cam. Chị Trí: 30 bánh xôi vị + bánh xanh. Chị Nghĩa: Bánh dừa. Bác Hải: 20 bánh dẻo.

### ● CÔ NHI VIỆM + CỤI + MÙ + DỪNG LÃO

ĐH. Trần Minh Nhật (Nürnberg) 30DM. Đặng Thanh Tâm (München) 20DM. Huỳnh Vinh Phát 50DM. Bùi Văn Thị 470DM. Phạm Thị Liên (Langen) 50DM. Đỗ Thị Thủy (WHV) 100DM. Vũ Đình Đức 50DM. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 50DM. Thúy Hạnh (Mainz) 120DM. Trần Thị Phục (Lagenzenz) 20DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 300Guld. Hội Phật Tử VNTN tại Đức 2.000DM. Nguyễn Thị Thế (Münster) 50DM. Ngọc Hân (Buchholz) 5DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld. Lưu Quang Thuận (Evensen) 50DM. Thái Thúy Sơn 50DM. Ấn danh 20DM. Liễu Thị Thà (BS) 10DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 50DM. Đào Thị Chuyên 20DM. Gđ. Nguyễn 10DM. Phan Thị Thanh Vân 50DM. Lưu Phước Lợi (Nordhorn) 20DM. Trần Ngọc Giáng Hương 20DM. Trần Minh Nhật (Nürnberg) 30DM.

### ● NGƯỜI NGHÈO & NẠN LỤT Ở VIỆT NAM

ĐH. Nhân Văn Tứ (München) 80DM. Chi Hội PTVNTN Freiburg 110DM. Trần Thanh Pháp

(Hannover) 50DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 70DM. Trần Kim Loan (Saarbrücken) 10DM. Trần Huy Lâm (") 10DM. Trần Thu Nga (") 10DM. Trần Ngọc Giàu (") 10DM. Trần Kim Sang (") 10DM. Dục Thị Hòa (") 50DM. Trần Huy Quý (Dillingen) 50DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (Moosbach) 30DM. Phùng Thị Thanh (Stockach) 30DM. Sầm Tuyền Trường (Aachen) 50DM. Thị Chánh + Thiện Tâm (Laatzen) 50DM. Võ Văn Thanh 50DM. Lại Kim Sủ (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Thị Bích Hương (Bi) 1.000FB. Trần Mạnh Quang (Hòa Lan) 30Guld. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 300US. Dương Minh Chi 100DM. Lâm Hữu Hậu + Lan 50DM. Nguyễn Thục Vy (Hòa Lan) 100Guld. Hội Phật Tử VNTN tại Đức 1.100DM. Gđ. Đặng (Burgau) 50DM. Nguyễn Viên Phường (Koblenz) 200US. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 25Guld. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thị Vân (") 30DM. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Augsburg) 100DM. Lê Thị Vân (Velpke) 50DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Nguyễn Thị Bảy (Đan Mạch) 200Kr. Trương Vinh Khương (Münster) 40DM.

### ● TRẺ EM NGHÈO ẤN ĐỘ

ĐH. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld.

### ● TRẺ EM NGHÈO PHI CHÂU

ĐH. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld.

### ● GIÚP NGƯỜI TỶ NẠN KOSOVO

Hội Phật Tử VNTN tại Đức 1.100DM.

### ● CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Trưởng Thục Thanh (Albstadt) 20DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 200Guld. Lưu Sinh (Đan Mạch) 400Kr. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50Guld. Thiện Thở 50DM & Phúc Minh 50DM (cúng dường Thiền Viện Trúc Lâm VN).

### ● HỌC BỔNG TẶNG NI SINH TU VIỆN NGUYÊN-THIẾU BÌNH-ĐỊNH VIỆT NAM (Thượng Tọa Quảng Bình)

ĐH. Lương Văn Xinh (Koblenz) 200DM. Ngô Quang Huy (Mannheim) 400DM.

Ban Bào Trợ T.V Nguyễn Thiệu Bình Định

Kính gửi chư Phật Tử

Kính thưa chư liệt vị; trước hết xin tri ân Thượng Tọa Viện Chủ Viên Giác và quý vị trong Ban Quản Lý Tòa Soạn Tạp Chí Viên Giác đã hỗ trợ và tạo điều kiện vận động và thông tin hiệu quả cho Ban Bào Trợ vừa qua. Đồng thời chúng tôi không quên tán dương công đức chư Phật Tử hảo tâm đã hoan hỷ bảo trợ nuôi Tăng Ni sinh trong niên khóa vừa qua (1988-1999). Và ngưỡng mong chư Phật Tử phát tâm hơn nữa cho niên khóa tiếp để cho TNS tiếp tục tu học niên khóa 1999-2000. Một lần nữa, Thầy xin thành tâm dâng lên Tam Bảo lời cầu nguyện để Hồng Ân Tam Bảo gia hộ cho quý vị được vạn sự an lành trong ánh từ quang của chư Phật và Bồ Tát. Kính nguyện

Tỳ Kheo Thích Quảng Bình

**Bí chú :** Quý vị Phật Tử đã phát tâm cho niên khóa 1999-2000 :

Thiện Trí, Thị Thiện (1) , Hủy Phương, Thiện Mỹ, Đồng Lại (2 vị), GPPT Minh Hải, Ntqđ Quang Huy, Đỗ Huy Phương

### ● QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI

ĐH. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 100DM. Trần Thị 50DM. Trần Thị Huệ (Hòa Lan) 100Guld. Trần Thị 50DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20DM. Gđ. Nguyễn Thanh Tỷ (Recklinghausen) 100DM. Đỗ Thị Thu Hà (Eppelheim) 100DM. (Chùa VG nhận)

Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 40DM. Lê Văn Kết (Köln) 30DM. Gđ. Tâm Lượng (Frankfurt) 150DM. Học viên cúng dường nhân

● KHÓA GIÁO LÝ TỬ 13 ĐẾN 16.5.99 TẠI CHÙA VG 2.733,11DM.

Tổng công: 3.413,11DM.

Ấn danh (Freiburg) 5.000DM và Thiện Giới (Göttingen) 5.000DM cho mượn trong 5 năm bắt đầu từ tháng 6.1999.

Số tiền 3.413,11DM và 10.000DM đã được chuyển vào Konto 0344 630 Deutsche Bank Heidelberg, BLZ 672 700 03.

### ● HỌC BỔNG TẶNG NI ẤN ĐỘ

ĐH. Trần Huy Quý (Dillingen) 50DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 100DM. Diệu Thành Võ Thị Lập (Hòa Lan) 200Guld. Nguyễn Thực Vy (Hòa Lan) 50Guld. Phan Phước (") 25Guld. Trịnh Hoàng Nguyễn (D'dorf) 5.000DM, cho mượn trong thời hạn 4 năm.

### ĐỊNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để Văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi Ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

(Một Tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

# GIỚI THIỆU

## tác phẩm

## mới xuất bản

### Sao Chúa mãi im

(Bản dịch của Nguyễn Văn Thực từ Nhật ngữ "Chi Moku của Endo Shusaku/Viên Đăng Chu Tác")

"... Khi tác phẩm *Sao Chúa Mãi Im* của nhà văn Viên Đăng Chu Tác, Endo Shusaku, ra đời năm 1966, một năm sau khi cộng đồng Vatican II (1963-1965) chấm dứt, thì sóng gió tranh luận quanh tác phẩm nổi lên rất nhiều trong cũng như ngoài nước Nhật, thường về mặt tư tưởng thần học của tác phẩm hơn là về giá trị văn chương. Nói thế không có nghĩa là giá trị văn chương kém, nhưng số dĩ có nhiều tranh luận phê bình như thế là vì, qua ngòi bút điêu luyện của ông, Endo đã đưa ra vấn đề: sự xung khắc giữa Đông và Tây, đặc biệt là sự xung đột giữa Kitô giáo và các giá trị tư tưởng, tôn giáo truyền thống Nhật Bản vốn có trước khi người Âu Châu đặt chân lên những vùng đất Viễn Đông mà họ vừa mới khám phá ra; đồng thời họ cũng mang theo những giá trị văn hóa Tây phương của họ, mà Kitô giáo là một giá trị tiêu biểu nhất...". Cuối cùng "... chúng ta thấy tác giả thao thức tìm ra một hình thức Kitô giáo hợp với tâm thức của dân tộc ông".

Viên Đăng Chu Tác sinh năm 1923 tại Đông Kinh. Thời thơ ấu, ông sống ở Mãn Châu. Năm 11 tuổi, ông vâng lời mẹ chịu phép rửa tội. Sau đệ nhị thế chiến, ông qua Pháp học văn chương Pháp tại Đại học Lyon.

Ông là một trong nhiều tác giả sáng giá nhất qua những tác phẩm được viết sau đệ nhị thế chiến và đoạt nhiều giải văn chương của Nhật...

Các tác phẩm của Viên Đăng Chu Tác không ít thì nhiều thường đề cập đến đạo Công Giáo. Những cuốn hay nhất: *Biển Cả và Thuốc Độc* (1957), *Xamúrai* (1980), *Sao Chúa Mãi Im* (1966), *Bên Dòng Sông Hằng* (1994).

*Sao Chúa Mãi Im*, ấn phí 20 Mỹ-kim, bìa màu và tranh phụ bản của Nguyễn Hữu Nhật, do nhà xuất bản Anh Em tại Oslo/Na-Uy ấn hành tháng 5.1999. Liên lạc: Nhà xuất bản Anh Em: Helgesengt 72, 0563 Oslo/Norway. Email: [anhem@online.no](mailto:anhem@online.no) hoặc Nguyễn Văn Thực, Brønnaldalen 72 - 5071 Loddefjord - Norway - Tel. (47) 55 93 25 78, Email: [thucman@hotmail.com](mailto:thucman@hotmail.com)

### Căn nhà búp bê

(Bản dịch của Bạch Liên Trường Kim Anh từ Kịch bản Na-Uy ba màn *Et Dukkehjem* của Henrik Ibsen)

Henrik Ibsen sinh năm 1828 ở Skien, Na Uy, qua đời ngày 25.5.1906. Thời niên thiếu, ông theo học dược khoa, sau đó cũng có lúc làm phóng viên, rồi theo ngành kịch nghệ. Ông đã sáng tác nhiều vở kịch nổi tiếng như: *Catilina*, *Samfundets støtter*, *Et dukkehjem*, *Gengangere*, *En folkfiende*, *Vildanden*, *Per Gynt*...

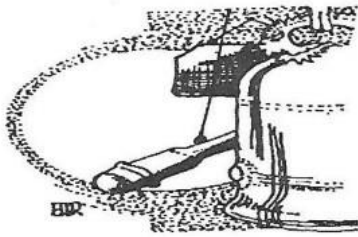
"... Đề tài *Căn Nhà Búp Bê* được lấy từ một thảm kịch có thực của vợ chồng Laura Pettersen. Giữa năm 1866, khi Ibsen cho xuất bản kịch thơ *Brand*, đã gây xúc động cho Laura Pettersen, một thiếu nữ Na-uy, đến nỗi cô phải viết cuốn *Brand Dotre*, đưa ra nền giáo lý Thiên Chúa giáo mềm dẻo, đã gây được sự chú ý của Ibsen. Cô gọi tác phẩm này cho kịch tác gia Ibsen và nhận được sự trả lời thân thiện của ông. Sau này khi liên lạc thư từ, ông thường khuyến khích cô tiếp tục viết văn. Lúc hai người gặp nhau, ông thường gọi cô là con chim sơn ca vì cô có giọng nói trong cao, dáng điệu nhí nhảnh. Năm 1873, cô kết hôn với Viktor Kieler, một giáo sư người Đan Mạch. Cuộc sống chung sớm gặp trắc trở. Người chồng bị bệnh lao phổi, Laura được bác sĩ khuyến chỉ có cách đưa chồng đi chữa trị ở những miền thuộc Địa Trung Hải mới cứu nổi. Cô giấu chồng, đi vay một món nợ với hy vọng sẽ thu được tiền trong sinh hoạt văn hóa để trả..." Thế nhưng...

"*Căn Nhà Búp Bê* còn đi vào kịch nghệ thế giới, vì quanh những nhân vật như: Linde, Krogstad, bác sĩ Rank... đã biểu tượng cho sinh quan về kịch nghệ mới: là tình người đối với người, con người nếu không có ranh giới thiện ác phân minh thì tất cả đều đáng thương, đáng yêu, đáng trách như nhau cả. Bởi vậy, vở kịch ngắn, nhưng đã trải dài ra trong cuộc đời của nhiều người, nhiều cảnh ngộ..."

*Căn Nhà Búp Bê*, sách in trên giấy quý, trình bày đẹp, tranh bìa màu và nhiều phụ bản của Nguyễn Hữu Nhật, ấn phí 12 Mỹ-kim. Dịch giả Trường Thị Kim Anh, bút hiệu Bạch Liên, sinh năm 1946 tại Hà Nội, năm 1953 theo cha mẹ đi cư vào miền Nam. Bạch Liên lớn lên, đi học, lập gia đình ở Sài Gòn và sống ở Nha Trang, đã cùng gia đình vượt biển tìm tự do vào năm 1980, hiện định cư tại Bergen, Na Uy.

Đã xuất bản *Truyện Cổ Dân Gian Na Uy* (nxb Anh Em, 1995), *Căn Nhà Búp Bê* (nxb Anh Em, 1999). Sẽ xuất bản: *Xử Mùa Đông*, tập truyện ngắn nổi tiếng của Na Uy. Bạn đọc muốn có sách với chữ ký của dịch giả, xin liên lạc: Bạch Liên Trường Kim Anh, Klasatjønnevei 6C - 5071 Loddefjord - Norway. Hoặc với nhà xuất bản Anh Em / Oslo Na Uy.





### PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc được tin buồn:

#### CỤ GIUSE NGUYỄN QUY NHƠN

đã được Chúa gọi về ngày 18.7.1999 tại Sài Gòn - Việt Nam. Thượng thọ 80 tuổi

là thân phụ của Ông Nguyễn Anh Tuấn, ngụ tại Reutlingen, một thân hữu đáng quý của Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện linh hồn Giuse Nguyễn Quy Nhơn sớm được hưởng nhan Thánh Chúa và thành kính chia buồn cùng Ông Bà Nguyễn Anh Tuấn cùng tang quyến.

- BCH Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC đồng kính bái.

### PHÂN ƯU

Được tin buồn

#### CỤ GIUSE NGUYỄN QUY NHƠN

thân phụ Anh Nguyễn Anh Tuấn, đã mệnh chung tại Việt Nam vào ngày 18.7.1999. Thượng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng Cụ Bà, gia đình Anh Chị Nguyễn Anh Tuấn, gia đình các Bào-đệ cùng quyến thuộc. Thành tâm cầu nguyện hưởng linh Cụ Ông sớm về nước Chúa.

- Ông Bà Hoàng Đôn Trinh cùng gia đình các con.

### PHÂN ƯU

Được tin buồn. Thân phụ Anh Nguyễn Anh Tuấn là

#### CỤ ÔNG GIUSE NGUYỄN QUY NHƠN

vừa mệnh chung ngày 18.7.1999 (nhằm ngày mùng 6 tháng 6 năm Kỷ Mão) tại Sài Gòn, Việt Nam. Thượng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng gia đình Anh Chị Nguyễn Anh Tuấn, đồng xin nguyện cầu cho linh hồn Cụ Giuse sớm về cõi Vĩnh Hằng.

- Các gia đình thân hữu ở Reutlingen: Hàn Cường - Phạm Đình Trung - Dương Tường - Lê Thọ Hạng - Lý Văn Văn - Trần Văn Huyền.

### PHÂN ƯU

Được tin **bào huynh** của chị Nguyễn Thị Thu Hà, hiền thê của anh Phạm Ngọc Đảnh, đã qua đời tại Việt Nam.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Anh Chị Phạm Ngọc Đảnh cùng như gia quyến và nguyện cầu hưởng linh Ông sớm siêu sanh về cõi Tịnh Độ của Đức Phật A-Di-Đà.

- Hội Nghiên Cứu và Truyền Bá Dân Chủ

cho người Việt Nam tại CHLB Đức.

- Gđ. Trần Thanh Ngôn (Deutschland)

- Bà Phạm Ngọc Trinh (Australien)

### PHÂN ƯU

Được tin **Thân Phụ** anh Hoàng Cao Lành, bút hiệu Tuệ Đăng, đã tạ thế tại Việt Nam.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Anh Hoàng Cao Lành cũng như gia quyến và nguyện cầu hưởng linh Cụ Ông sớm tiêu điều về Miền Cực Lạc.

- Hội Nghiên Cứu và Truyền Bá Dân Chủ

cho người Việt Nam tại CHLB Đức.

- Gia đình Trần Thanh Ngôn

- Bà Phạm Ngọc Trinh

### PHÂN ƯU

Được tin Nhạc Mẫu của ông Đỗ Văn Nho

#### CỤ BÀ NGUYỄN THỊ NGỒI

đã thất lạc vào ngày 10.5.1999, nhằm ngày 25 tháng Ba năm Kỷ Mão, tại Phú Mỹ - Nhà Bè, Việt Nam.

Hưởng thọ 73 tuổi.

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng gia đình Ông Bà Đỗ Văn Nho và xin nguyện cầu hưởng linh Cụ Bà sớm được tiêu điều nơi Miền Lạc Cảnh.

- Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC và Ông Bà Hàn Cường

### CHIA BUỒN

Được tin trẻ, Thân Mẫu anh Nguyễn Đức Hồ, Tổng Thư Ký Ủy Ban Điều Hợp Cựu Quân Nhân QLVNCH tại Bỉ:

#### CỤ BÀ NGUYỄN THỊ THẮNG

đã tử trần tại Bruxelles (Vương Quốc Bỉ).

Thượng thọ 105 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng gia đình Anh Chị Nguyễn Đức Hồ và cầu nguyện linh hồn Cụ Bà được sớm về nước Chúa.

- Gđ. Nguyễn Kính Tân

- Gđ. Tôn Quang Tuấn

- Gđ. Nguyễn Hữu Huấn

- Gđ. Nguyễn Tiến Cường

- Gđ. Phạm Hữu Thành

### CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn kính báo tin cùng bà con thân hữu xa gần: Con, Chồng, Cha và Nội Tổ chúng tôi là:

#### LOUIS LÊ VĂN BÀO

đã mệnh chung vào lúc 00 giờ 15 ngày 08.7.1999 nhằm ngày 25 tháng 5 Âm lịch năm Kỷ Mão, tại Freiburg (Đức Quốc), sau khi nhận lãnh các bí tích của Giáo Hội Công Giáo. Hưởng thọ 63 tuổi. Lễ Hòa Tang vào lúc 13 giờ ngày 14.7.1999 tại nghĩa trang Freiburg.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ: Quý Thông Gia, Thân bằng quyến thuộc, các bạn hữu gần xa đã dành thời giờ quý báu đến giúp đỡ, cầu nguyện, phân ưu, điện thoại chia buồn và đưa tiễn đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

#### Tang gia đồng kính bái

- Mẹ :Trần Thị Thiên

- Vợ :Nguyễn Thị Tú

- Em gái :Lê Thị Thành & Lê Thị Lập

- Con :Lê Văn Cuoi, Vợ và các con

- Con :Lê Văn Hương, Vợ và các con

- Con :Lê Văn Thôn, Vợ và các con

- Con :Lê Văn Hoang, Vợ và con

- Con :Lê Văn Sơn.

### PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu Chiến hữu Nguyễn Đức Hồ, TTK Hội CQN/QLVNCH tại Bỉ Quốc :

#### CỤ BÀ NGUYỄN THỊ THẮNG

đã qua đời ngày 21.6.99 tại Bruxelles. Thượng thọ 105 tuổi.

Thành kính phân ưu cùng gia đình tang quyến anh Hồ. Nguyện xin Chúa tử nhân đưa linh hồn Anna về thiên đàng.

- Ủy Ban Điều Hợp CQN/QLVNCH Âu Châu.

### PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

#### ANH LÊ VĂN BÀO

nguyên Hội Trưởng Hội Người Việt Ty Nạn tại Freiburg, đã tử trần vào lúc 00giờ15 ngày 8.7.1999 tại tư gia ở Freiburg. Hưởng thọ 63 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Bác Gái, Chị Bào, các gia đình: Lê Thị Thành (Úc), Lê Thị Lập (Úc), Lê Văn Cước, Lê Văn Hương, Lê Văn Thôn, Lê Văn Hoàng và anh Lê Văn Sơn. Nguyện xin Thiên Chúa tử nhân đón nhận linh hồn Anh Bào về bên nhan Thánh Chúa.

- Gđ. Trần Chí Lý

- Gđ. Trần Thanh Hoàng

- Gđ. Bùi Văn Cứ.



## VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ  
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI  
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-  
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

### CHU TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

### CHỦ BƯT

Đạo hữu Nguyễn Trí

### QUẢN LÝ TỌA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

### BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Nhu Điền - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh  
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc -  
Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phú  
Vân

Hồ Trường An (Pháp) - Tụy Anh (Đức) - Nguyễn Văn Ba  
(Canada) - Tú Xứng Roland Berthold (Đức) - Thanh Bình  
(Thụy Sĩ) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý  
Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) - S.H. Hà Đậu Đồng  
(Đức) - Phương Hà (Bi) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn  
Đình Hùng (Hòa Lan) - Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ) - Trần Thị  
Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - Nguyễn  
Minh Khánh (Canada) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu Trần  
Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Thiện Mẫn (Nga) -  
Thiện Xuân - Inna Malkhanova (Nga) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị  
Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu  
Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu  
Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhôn (Đức) - Nguyễn Việt  
Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Nường LNC (Pháp) - G.S. Lê Văn Quói  
(Hòa Lan) - Giang Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Nhu  
Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa  
Kỳ) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thúc (Ấn Độ) - Hoài Việt  
(Pháp) - Yên Tu Cư Sĩ Trần Đại Sỹ (Pháp). Võ Thu Tịnh  
(Pháp).

### KY THUẬT AN LOẠT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

### CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

### TỌA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức  
Vietnamesisch-Buddhistisches  
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD  
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

E-Mail : pvg@mail.comlink.apc.org

htt://www.comlink.apc.org/pvg/pagode

### VIEN GIAC erscheint 6 mal Jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hàng năm.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

## MỤC LỤC

## Trang

Thủ tòa soạn	1
<b>● TÔN GIÁO</b>	
Kề cận tử quang - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn dịch	2 - 6
Bi ấn về tiền kiếp và hậu kiếp - Đoàn Văn Thông	7 - 10
Tại sao ăn chay ích lợi hơn ăn mặn - Nguyễn Phú Thủ	11 - 13
Vội tình cảm dành cho tỵ do - Q.A chuyển ngữ	14
Mười bài kệ chân trâu - Thích Quảng Độ dịch	15
Thân thể con người : Tìm hiểu "Ý" thức nằm trong ... - Cư sĩ Tâm Quang	16 - 19
Giá trị của con người - Cư sĩ Chánh Trực	20 - 23

## ● AUF DEUTSCH

Der Buddhismus und die Menschen - Thích nhu Dien	24 - 27
--	---------

## ● SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO - THAM LUẬN CHÍNH TRỊ

- Vườn thơ Viên Giác : Trên những ngậm ngùi - Phú Vân	28 - 31
Một khoảng trời thơ - Đỗ Bình	32 - 33
- Trang Hoa Phượng : Bé Hồng & Thăng Dũng (t.t.) - (Huy Giang). Tinh Biển (Minh Châu). Tiếng Đàn (Phạm Minh Châu). Bồng Núi (Ban Mê). Mặt nạ (TTV). Bài học ngàn vàng (t.t.) (Hồng Nhiên s.t). Gia đình Phật Tử (Phạm Hồng Sáu).	34 - 40
Hồi tiếc - Duy Phương chuyển ngữ	41- 42
Một duyên lành được khởi đi - D.L Châu Kim Mỹ	42 - 43
Hoa quân tử - Văn Nường	44 - 45
Thân gửi người bạn trẻ VN ở Đức - Tôn Quang Tuấn	46- 49
Lên Ngủ Đài Sơn - Trần Phong Lưu	50 - 53
Con rắn đen - Nguyễn Minh Khánh	54 - 56
Hồ điệp - Giang Phúc Đông Sơn	57 - 61
Đòn ghen của Hoạn Thư một bi hài kịch chống tục đa thê - Võ Thu Tịnh	62 - 64
Chiếc áo lụa - Vũ Kỳ	65
Đế ấm lòng người dân Châu Đốc xa xứ - Phạm Thăng	66
Hồ Xuân Hương ..... Nhất Uyên Phạm Trọng Chánh	67 - 68
- Điểm sách : Một thoáng hững hờ - Mai Hiền Lương	69 - 70
- Trang khoa học - Giáo sư Lê Văn Quói	71
- Y học thường thức : Cải thiện bộ máy tuần hoàn - Quỳnh Hoa sưu tầm	72
Chúng tai biến mạch máu não - BS. Trương Ngọc Thanh & DS T.N. Thanh	73- 74
Tin thế giới - Người quan sát	75 - 80
Diễn đàn dân chủ : Trần Thị Kim Lan - Đào Thị Chúc - Kiều Hải	81
Chế độ Cộng sản tại VN cáo chung .... Lâm Quang cú sĩ	82
Gia Chánh Chay : Tôm kho tàu	82
Hộp thư Viên Giác	83
Tim thân nhân	83
Tin Phật Sự	84 - 87
Sinh Hoạt Cộng Đồng	87 - 88
Phương danh cúng dường	89 - 98
Giới thiệu tác phẩm mới xuất bản	98
Phân ưu, cáo phó, cảm tạ, chia buồn	99

## ● THỞ :

6. Cảnh hoa trắng Vu Lan (Ngọc An) . Vu Lan nhớ mẹ (Thiện Nhu). Mẹ trong nỗi nhớ khôn nguôi (Tùy Anh). 14. Viết thay cho các con nhân ngày của Mẹ (Hà Thượng Nhân). 31. Mai về góp hiu hiu (Nguyễn Thuồng Quê). 33. Lời tạ tội với Mẹ hiền (Diệu Tịnh-Đức Hương). 35. Giúp trẻ em khiếm thị (P.Sơn). 37. Nhớ Mẹ (Ngọc Tuyết). 42. Dối theo bóng mẹ (Văn Nường). 45. Điệu lý quê hương (Nguyễn Thị Hoa). 49. Huế vẫn lặng thầm (Đoàn Thi). 49. Cap Anamur & Boat People (Tùy Anh). 61. Mơ thấy Mẹ về (Trần Bích Loan). 61. Mẹ và con (Hải Vân). 61. Nhỏ Ba (Trần Ngọc Xuân Hằng). 64. Phú Du (Quang Tuấn). 70. Lời ru của mẹ (Đan Hà).. 70. Lời trần trối (Trần Minh Hòa). 80. Sen no dưới ánh đạo từ (Phạm Công Hoàng). 87. Paris đêm buồn (Đỗ Bình).

- Hình bìa : của Minh Châu

**CÁO LỖI :** Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến, không thể đăng hết trong số báo này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. Ban Biên Tập Viên Giác



## THÔNG DỊCH VÀ PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Dipl.- Ing. Trần Hữu Lộc

Cộng Tác Viên độc lập và thường trực từ nhiều năm nay của các văn phòng luật sư chuyên về tị nạn, quyền cư trú, nhập tịch, hình sự ... có uy tín từ nhiều năm nay và có nhiều thân chủ người Việt

### NHẬN :

- Dịch tại các cơ quan, luật sư, thi lý thuyết lái xe tại các TÜV.
- Dịch các văn kiện Đức - Việt, mỗi trang 30 Đức mã, dịch và hoàn lại từ 2 - 5 ngày sau khi nhận. ■ Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường (không gửi theo lối bao đảm). ■ Xin chỉ gửi bản phóng ảnh (không gửi kèm bản chính)
- Không nhận dịch những văn kiện không kèm đủ lệ phí.
- Xin liên lạc trước bằng điện thoại khi muốn dịch bài báo và hồ sơ tị nạn
- Xin ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại trong thư. Xin ghi rõ lại trên một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về : (Vi lý do kỹ thuật, xin điện thoại trước khi sử dụng Fax)

TRẦN HỮU LỘC : August-Macke-Strasse 4

Tel. : 07321 / 96 56 40. Fax : 07321 / 96 05 04

Mobilfunktelefon : 01728106883

## PHIÊN DỊCH VÀ THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ từ Đức, Anh, Pháp Ngữ sang Việt Ngữ hoặc ngược lại. Thời gian từ 1 - 2 ngày
- Lệ phí 25 Đức mã cho giấy nhập tịch, khai sanh, hôn thú, bằng lái xe, chứng độc thân, chứng gửi tiền về VN (để xin thuế).
- Lệ phí 45 Đức Mã / trang cho các văn kiện tiếng Anh, Pháp.
- Thông dịch thi lý thuyết lái xe, thông dịch tại luật sư, Standesamt (hôn thú) v.v...
- Hướng dẫn việc Học và Thi lái xe trong 2 tuần
- Khai xin thuế và tính kết quả ■ Hướng dẫn lo thủ tục Nhập tịch, Thôi tịch
- Giúp xin chủ hàng tiền tiết kiệm / Đổi qua hãng bảo hiểm rẻ : Lebensversicherung, Xe, Unfall, các loại bảo hiểm khác.

↔ Bán & Sửa Computer; Sửa Video, các loại Máy tính tiền nhà hàng.

Mọi chi tiết xin liên lạc :

Dipl.- Ing. MAI LONG, Stepahn-Born-Str.9, 65199 Wiesbaden  
Fax & Tel. 0611-429 994 - Điện thoại lưu động : 017181 - 53584

➡ ➡ ➡ Địa chỉ mới !!!



## THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

(Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề)

Dipl. Sozialpäd. HỒ TRÂM

Gleiwitzer Bogen 82 - 22043 Hamburg. Tel & Fax : 040 - 653 898 26

- Nhận dịch các văn kiện giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập quốc tịch ...) là 20 DM + tem
- \* Thi lý thuyết lái xe : tại Hamburg có thể tự đăng ký lấy Termin với TÜV



## THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

LUU DUNG - Hannover Str. 134A

37077 Göttingen . Tel & Fax : 0551 - 30 09 50

- Cộng tác viên độc lập tại văn phòng luật sư WALDMANN- STOCKER, Goettingen, Luật sư nổi tiếng, có kinh nghiệm lâu năm về tị nạn và có rất nhiều thân chủ người Việt.
- Đã tái bản cuốn "Tuyển Tập các bài thi lý thuyết bằng lái xe du lịch" (Song ngữ Việt-Đức) giá 55 DM
- Nhận phiên dịch giấy tờ văn kiện các thủ tiếng (Anh, Pháp, Hoa, Tiệp, ...). Giá mỗi trang phiên dịch Việt-Đức là 25 DM, dịch sang tiếng Anh, Pháp, ... là 45 DM. Dịch nhiều sẽ có giá đặc biệt.
- Thời gian dịch từ 1-2 ngày cho những văn kiện đơn giản
- Hướng dẫn thủ tục nhập tịch và thôi quốc tịch, thực hiện các đơn từ trên mọi lĩnh vực.
- Thông dịch tại Tòa Án, Luật Sư, các công sở, ... Xin điện thoại liên hệ trước

VIEN GIAC, KARLSRUHER STRASSE 6, 30519 HANNOVER

PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt **H 46298**

## PHIÊN DỊCH VÀ THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ



Dipl. Math. TRẦN MẠNH THẮNG

Nhiều năm kinh nghiệm, đã từng dịch tại các Tòa Thượng Thẩm (OVG), Lüneburg, Magdeburg,... thi lý thuyết lái xe và nhiều cơ quan khác.

### NHẬN

- Dịch các văn kiện Việt-Đức, Đức-Việt.
- Thời gian dịch tối đa 2 ngày sau khi nhận. Chỉ cần bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ). Lệ phí 20,-DM + tem cho các loại văn kiện thông thường và xin gửi kèm trong thư.

Mọi chi tiết xin liên lạc về :

TRẦN MẠNH THẮNG

Ostanger 27 - 31135 Hildesheim - Tel. : 05121 - 51 99 91

## THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ VÕ VĂN LUẬN

- Chuyên dịch và cố vấn những vấn đề có liên quan đến Ausländeramt, Standesamt, Jugendamt, Tòa Án, Luật Sư, Tị nạn, v.v...
  - Dịch những văn kiện Việt / Đức : Khai sinh, Hôn Thú, Zusicherung, Giấy chứng nhận lãnh tiền tại Việt Nam, v.v... 20 DM / 1 trang
- (Dịch kỹ càng và chính xác)
- Xin liên lạc qua ĐT. lưu động : 0171 / 62 12 913  
hoặc 06171 - 79 452;  
Feldbergstr.56 61449 Stenbach / Ts ( cạnh Frankfurt /M. )

## LPC - FILM - VIDEO - FOTO



NHẬN QUAY VIDEO - CHỤP HÌNH Đám CƯỚI  
VÀ PHIM TÀI LIỆU NGHỆ THUẬT  
VỚI CÁC ĐẢM BẢO SAU ĐÂY:

1. Người thực hiện là Quay phim và Đạo diễn điện ảnh nhà nghề đã 22 năm kinh nghiệm với nhiều tác phẩm đã được thẩm định qua các cuộc thi phim (Festival) lớn của quốc gia và quốc tế.
2. Tại CHLB Đức những năm gần đây chúng tôi đã thực hiện thành công 1 số phim tài liệu đặc sắc như : ■ "Tinh xuân quê hương" (1994) ■ "Dalai Lama thăm chùa Viên Giác" (1995) ■ "Đất lành và An lạc" (1998) : là 2 tập phim được làm một cách rất công phu về lịch sử chùa Viên Giác - Hannover.
3. Dùng 2 máy Camera S-VHS để quay và cắt băng, làm chủ tiêu đề, ráp nhạc v.v... với các máy dờm mới đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.

Xin quý vị liên lạc với chúng tôi qua 2 địa chỉ :

● Phạm Luyên - Alte Bahnhofstr.81. 21220 Seevetal,  
Tel. 04105 - 981142 ● Lưu Phạm - Boeholder Str. 266  
45356 Essen. Tel & Fax : 0201- 610703